

TỪ TĂNG SINH
CHUYỂN NGỮ: THIÊN HOẢ ĐỒNG NHÂN HỘI

TỬ VI Đẩu Số

MỆNH VẬN PHÂN TÍCH



Thành viên nhóm đã hoàn thành bản dịch:

Hoàng Đình Đạo, Phạm Thanh Sơn, Huỳnh Trung Thuận, Trung Lufu,
Diệp Khải Nguyên, Chiến Nguyễn.

Hiệu đính:

Quách Ngọc Bội, Linh Chi, Lens9x.

Sách dịch và cung cấp miễn phí cho cộng đồng không vì mục đích thương mại. Mọi góp ý sửa chữa vui lòng gửi email về: dichhoc.com@gmail.com

Ebook:

Lamtaxy

—ooOoo—

LỜI NÓI ĐẦU

Từ năm Dân Quốc thứ 74 (1985), tôi ở Đài Loan viết chuyên mục “Tự xem Tử Vi Đẩu Số” trên nguyệt san Gia Đình, đến nay đã được 16 năm, có rất nhiều độc giả gửi thư đến hỏi về vận mệnh và đều vẫn đang giữ mối quan hệ tốt đẹp với nhau, điều đó càng khiến cho tôi vững tin hơn để đi sâu vào nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số. Trong cuốn sách này có một ví dụ luận mệnh mà nhân vật chính có thể đối chiếu mười phần xác thực (Mọi người chắc cũng biết ví dụ luận mệnh đó là nói về ai rồi chứ?), có rất nhiều bạn bè của tôi trong giới mệnh lý cũng từng thông qua việc viết sách hoặc tạp chí, dùng các thuật đoán mệnh như Tử Vi Đẩu Số, Tứ Trụ, Tính Danh Học... để thảo luận về vận trình của người đó sau khi ra tù thì sẽ phát triển như thế nào? Đa số mọi người đều tỏ thái độ lạc quan, cho rằng khi người ấy ra tù sẽ được gia tộc giúp đỡ để mà Đông Sơn tái khởi (nghĩa là: đây là thành ngữ chỉ sự hưng phục lại thanh thế lầy lừng đã từng có). Khi đó, trong một bài viết xuất bản công khai năm Dân Quốc thứ 75 (1986), tôi đã từng nói lên quan điểm ngược lại hoàn toàn với họ, ấy là “Chết trong tù”. Sau đó vào tháng 4 năm Dân Quốc thứ 76 thì dự báo đó đã ứng nghiệm thật, thành thử người ta đến chơi và phỏng vấn liên miên không ngớt, làm cho sinh hoạt cá nhân bị ảnh hưởng rất lớn, buộc phải chuyển nhà đồng thời hạn chế tiếp khách để chuyên tâm sự nghiệp. Bây giờ mới rảnh rỗi một chút, liền muốn đem tâm huyết của mình mà viết ra để chỉ lối cho những người mới bước chân vào thế giới của Tử Vi Đẩu Số. Tôi hết sức chú ý đến sự suy diễn giữa lý luận với thực tiễn, bạn đọc chỉ cần dựa theo từng bước rồi nghiên ngẫm từ từ, nhất định sẽ đạt được cảnh giới tự học tự khai thông.

Cuốn sách này phù hợp cho những bạn đọc nào nghiên cứu nhằm hiểu rõ về sự biến ảo khôn lường của mệnh vận cá nhân. Số phận vốn là một thể hoàn chỉnh, không bị biến đổi liên tiếp hay là lịch trình thăng trầm không có quy luật, cho nên cần dựa vào nhiều đại lượng biến thiên, thông qua sự phân tích sàng lọc nhiều tầng có thứ tự lớp lang, thì có thể lần ra cái đầu mối sợi tơ, từ trong cái mông lung mà nắm bắt được sự kiện với hình tượng

hoàn chỉnh, mà hiểu rõ được số phận cá nhân. Bởi vậy, cơ cấu suy luận của Tử Vi Đẩu Số cũng cần phải đem các loại đại lượng biến thiên mà nạp vào trong sự khảo xét. Chỉ có điều nó không giống như phép tính toán học thông thường là đem dùng các ký hiệu X, Y để đại diện cho các đại lượng biến thiên, mà Đẩu Số dùng các ký hiệu [Thiên Can – Địa Chi – Tinh Diệu]. Hơn nữa, phương pháp suy luận ký hiệu của khoa học phương Tây mà chúng ta đã quen dùng cũng hoàn toàn khác, đối với những cái ta đã nắm rõ về kiến thức khoa học phương Tây thì thách thức lớn nhất là làm thế nào để tận dụng kiến thức hiện đại mà lý giải những bí ẩn Tử Vi Đẩu Số của cổ nhân để lại.

Chúng ta “**Nghĩ**” như thế nào thì nó sẽ ảnh hưởng tới **Góc độ nhìn nhận** của chúng ta về một sự việc như thế, theo đó mà nó quyết định **Bộ khung hành xử** của chúng ta đối với sự việc ấy. Tương tự thì Mệnh lý học cũng là một môn tri thức, nhưng mọi người lại nhìn nhận nó với các khung khảo xét khác nhau. Giống như trong nhóm người đang học về Mệnh lý, do điểm xuất phát không giống nhau nên sẽ dẫn đến cái khung suy luận về nội hàm cấu trúc của Tử Vi Đẩu Số cũng không giống nhau. Vì thế, Tử Vi Đẩu Số chia thành các trường phái mà tranh luận với nhau không ngớt. Thà chẳng tranh luận mà hãy nghiệm chứng còn hơn, vì “Kiểm nghiệm là chân lý duy nhất”, có thể thông qua kết quả nghiệm chứng thì khỏi cần cãi nhau nữa. Hy vọng rằng những người có kiến thức sẽ đi vào nghiên cứu, xây dựng một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, tạo thành cột mốc của những người nghiên cứu mai sau. Cuốn sách này được đặt tên là “**Tử Vi Đẩu Số - mệnh vận phân tích**” nhằm đại diện cho kỳ vọng của bản thân tôi, còn tôi thì tài hèn sức mọn, kiến thức vẫn chưa đủ, nên nếu có điểm nào chưa hoàn thiện thì kính mong những bậc tài đức đừng ngại góp ý chỉ giáo.

Nói chung, về một môn học thuật hoặc về tư tưởng của một cá nhân, thì không thể nào nói hết được qua một cuốn sách nho nhỏ. Quyển sách này chỉ là những thứ tâm đắc mà tôi lĩnh hội được trong quá trình hơn 20 năm nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số, sử dụng tư duy con người thời đại ngày nay, với quan điểm khoa học để giải thích những bí mật cổ xưa của huyền học. Nội dung của sách này bao gồm Lý luận, Sự việc thực tế, Các ví dụ thực tế tham khảo,... trong đó chỉ có một vài trích dẫn các kiến giải của các bậc tiên hiền cổ thánh, nếu như ai muốn đi sâu vào để biết những kinh nghiệm luận mệnh

của các bậc tiên hiền thì có thể tham khảo ở các cuốn khác có liên quan tại các tiệm sách.

Do tính chất công việc mà tôi từng đảm nhiệm, đã được tiếp xúc với nhiều ông chủ thành đạt và cá nhân tôi cũng nhờ sự thuận tiện của công việc mà sử dụng Tử Vi Đẩu Số để xem qua cho các ông chủ, thực sự là trong số đó thì vận trình thăng trầm hầu hết đều phù hợp với kết quả suy tính của Đẩu Số. Cũng vì việc suy đoán không vụ lợi của tôi, cho nên tất cả mọi người cũng thật thà bày tỏ hết về nguyên nhân và hậu quả của sự việc, để tạo thành rất nhiều ví dụ luận mệnh hoàn chỉnh. Lại vì, từ trong số đó mà thống kê, rồi tổng kết để đưa ra rất nhiều quy luật phép tắc, mới phát hiện được sự huyền bí trong Tử Vi Đẩu Số. Nhớ lại hồi xưa, bỏ tiền mua sách tự học hoặc đi bái sư học nghệ, ông thầy có nói là giữa nguyên lý và sự việc thực tế luôn luôn có một khoảng cách nhất định, mà trong đó vấn đề mấu chốt chính là ở chỗ còn thiếu sự rèn luyện thực chiến. Cho nên cuốn sách này cố gắng tập trung vào ví dụ ứng nghiệm thực tế để đối chứng với lý luận của quyển sách. Hy vọng độc giả có thể nhờ quyển sách mà học được lý luận chính xác về Đẩu Số và đoán được mệnh thực tế.

Có thể các bạn sẽ nói rằng, “Chẳng phải đã có rất nhiều các sách tham khảo về các ví dụ thực tế rồi đó sao? Mua để nghiên cứu cũng không được à.” Không được! Nhất định không được nghĩ đơn giản như vậy. Thị trường sách hiện tại luôn luôn bỏ sót vài chỗ trong việc ghi chép lại sự kiện. Ví dụ như việc kết hôn, thì kiểu ghi chép phổ biến nhất là tuổi nào đó kết hôn. Cách ghi chép này đối với quy tắc suy luận của Tử Vi Đẩu Số chẳng giúp được mấy, bởi vì nó không ghi lại nguyên nhân thúc đẩy kết hôn là gì, làm cho đến lúc cần nghiên cứu quy tắc suy luận trong Tử Vi Đẩu Số, lại vẫn không biết suy luận về mối quan hệ tác động qua lại giữa các dấu hiệu. Cho nên người mới học cần phải ghi tỉ mỉ từ nguyên nhân đến kết quả của các sự việc thì mới có thể gọi là “Ghi lại kỹ càng sự kiện, đó là bước thành công đầu tiên trong việc học Tử Vi Đẩu Số.”

Đối với những người mới học, tôi cũng đề nghị nên nghiên cứu nhiều ví dụ nhân mệnh, bởi vì lá số có hàng vạn loại tổ hợp, trong khi đời người thì muôn màu muôn vẻ không thể thấy được hết. Do đó mà các bạn chưa biết suy luận như thế nào, nên chỉ có xem thật nhiều ví dụ nhân mệnh mới có thể xác định được hướng đi các sự kiện. Theo đó để căn cứ vào các quy tắc

suy luận mà giải thích sự kiện, đây là quá trình tốn rất nhiều thời gian. Tôi biết rõ kỹ năng tổ chức học tập, mọi người cần thảo luận qua lại, học hỏi lẫn nhau, mới có thể tạo lập nhiều mối quan hệ định hướng các sự kiện, những điểm này được coi là bí mật nên dù có thầy dạy cũng chưa chắc đã được truyền. Cho nên quý vị đừng ngại thu thập nhiều ví dụ nhân mệnh, tự tạo nên các bí quyết lập hướng của riêng bản thân, có thể đạt tới mức “Lập Hướng” là biểu hiện đã thành công trong việc đi vào cung điện của Phi Tinh Tử Vi Đẩu Số rồi đó.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 1 —

LÀM CÁCH NÀO ĐỂ HỌC TỐT TỬ VI ĐẤU SỐ

Đấu Số dễ học nhưng khó tinh thông, có thể nói rằng đây là nỗi lòng của cộng đồng người mới học, đến nỗi tạo ra cảnh có đầy rẫy bí kíp rợp trời ngoài thị trường nhưng có giá bán quá đắt, dầu mua được bí kíp mà không trải qua nghiệm chứng thì cũng hoàn toàn vô dụng. Hãy ngẫm lại trước đây, nếu như được thử một lần xem qua cuốn Bách Linh bí tịch thì sẽ thấy việc vận dụng nó đâu có đơn giản?

Do đó, nguyên tắc đầu tiên cần xác định là **“Đã học Tử Vi Đấu Số thì đừng hòng đốt cháy giai đoạn”**.

Có khoảng 520.000 tổ hợp lá số, cùng với sinh mệnh kéo dài đến cả trăm năm, nên vô phương khi định đem tất cả con số ấy để bày ra mà xét từng cái một. Thêm vào đó là con số các hiện tượng đời người cũng lên đến hàng vạn kiểu, thì một cái mệnh bàn còn con làm sao để bao quát toàn bộ nhân sinh bao la vạn tượng. Chỉ có cách là đi nghiệm chứng không ngừng các tổ hợp Tinh Đấu, Hóa Diệu, Cung Vị, Phi tinh Tứ Hóa trong các loại tình huống. Sau đó, sử dụng năng lực của các phép loại suy, phép diễn dịch, phép quy nạp để thành lập các loại tư liệu về quy tắc Tứ Hóa Phi Tinh, tính chất ý nghĩa các sao, ý nghĩa hình tượng của chúng (gọi tắt ý tượng), mới có thể phân tách lý giải cho từng lá số cụ thể. Đọc xong cuốn sách này sẽ đem cho bạn đường lối chính xác để học Tử Vi Đấu Số, không giống như thuyền đi giữa biển lớn, mờ mịt không biết đầu mối và phương hướng.

Nguyên tắc thứ hai, **“Cần phải phân biệt rõ Thật - Giả, Hư – Thực”**.

Các môn phái của Tử Vi Đấu Số hiện nay gồm: *Thấu phái, Chiêm nghiệm phái, Tứ hóa Phi tinh phái, Quá cung phái, Tiểu hạn phái, Côn Luân phái, Lạc Dương phái*,... Mỗi môn phái đều có quy tắc luận mệnh

riêng, không hoàn toàn giống nhau, có phái thì xem Tiểu Hạng chứ không xem Lưu Niên, có phái dùng Lưu Niên phi tinh, có phái chỉ chuyên xem Tổ hợp sao mà không luận đến Tứ Hóa,... Mỗi môn phái đều có luận điệu riêng, nếu như có một phái sai lầm, mà ta cứ cắm đầu đi vào, đến cuối mới biết đó là ngõ cụt, quay lại thì đã mất nhiều thời gian và tiền bạc, thực là lợi bất cập hại.

Phương pháp khảo nghiệm đơn giản nhất vẫn là dùng chính lá số Tử Vi của mình để nghiệm chứng. Nếu thấy chuẩn thì chứng tỏ cái lý luận đó vững chắc, nếu thấy không chuẩn thì cho dù tác giả đó viết hơn chục cuốn sách chuyên về Tử Vi Đẩu Số luận mệnh thì ta cũng không cần tốn tiền mua sách của tác giả đó mà lãng phí thời gian của mình. Nếu những ai đã là chuyên gia Đẩu Số luận đoán chuẩn xác như thần, thì nhất định người ấy sẽ bị mất sạch thời gian vì có nhiều người đến nhà viếng thăm và nhờ vả, chứ làm gì mà có thời gian để mà viết đến cả chục cuốn sách chuyên ngành như thế.

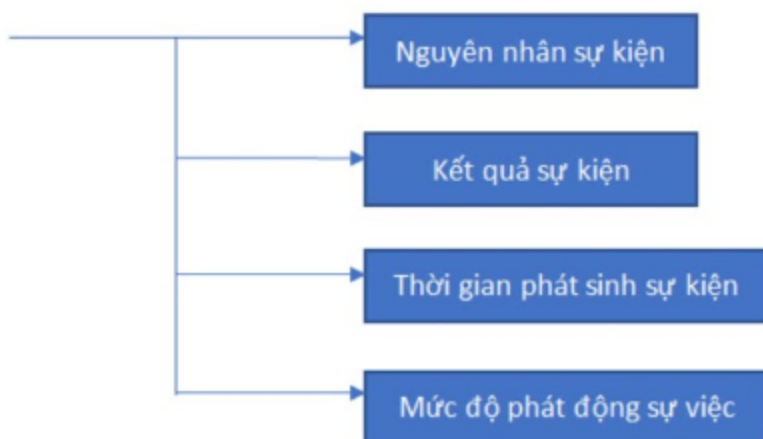
Lại còn có kiểu người viết sách chỉ sử dụng tên giả, mà trong sách ghi một đồng chữ, đại loại như “Sư phụ của ta.... thế này thế nọ, cái lọ cái chai..” hay “Ngoài đời trong các Đẩu Số kỳ nhân... cái này cái kia, cái chai cái lọ....”. Các loại như trên, đều để ngỏ sẵn cho mình một đường rút lui, dùng một cái tên che dấu thân phận, sau đó lại đổi sang cái tên khác để thay phiên lên thị trường sách, kỳ thực phía sau cũng chỉ là một người, cổ nhân nói “*Văn chương thiên cổ sự, đặc thất thốn tâm tri*” (nghĩa là: Việc viết sách cả ngàn đời nay, Kiến thức trong đó cái hay cái dở thì 1 tấc lòng cũng rõ”). Khi các bố ấy đã nêu khẩu hiệu kiểu trang nghiêm thần thánh là: dùng việc viết sách để đứng trên đời và đem năng lực với kết tinh tâm huyết của mình mà viết ra, để cho những người có chung sở thích trong thiên hạ cùng được nhờ,... Với riêng cơ sở lý luận nghiên cứu của môn Đẩu Số mà nói là rất tuyệt vời đấy, được như thế thì sẽ tạo ra hàng loạt tiên tri cụ thể với những kiến giải độc đáo. Đã tốt như vậy thì hà cớ gì mà các bố ấy lại không dám ghi cụ thể tên thật,... cái nguyên nhân ẩn chứa bên trong đó, mời quý vị cứ suy ngẫm kỹ đi sẽ rõ!

Nguyên tắc thứ 3 “Sử dụng linh hoạt các ví dụ luận mệnh, phân loại và quy nạp để xây dựng quy tắc”.

Nhất định phải làm ngay 1 cuốn sổ nhật ký luận mệnh, thiết lập giống như cấu trúc cuốn hồ sơ bệnh lý của bệnh viện vậy, đem những “Việc thực” đã xảy ra mà ghi chép lại để sau này nghiên cứu. Sử dụng linh hoạt việc quản lý số liệu, phương pháp phân tích quy nạp lại rồi lại diễn dịch ra quy tắc xem mệnh, thông qua nghiệm chứng để tạo thành bộ quy tắc, mới có thể nắm được đạo lý phân tích mệnh bản, từ các dữ kiện chẳng đầu chẳng đuôi mà lại suy luận thành mối quan hệ có đầu có cuối.

Đương nhiên việc thiết lập số liệu nhất định cần phải hoàn chỉnh các yếu tố như bên dưới đây:

1. Tính khác biệt
2. Thời gian năm tháng ngày giờ sinh
3. Sự kiện:



Như: **Năm A tháng B phát sinh tai nạn xe cộ mà bỏ mạng, và năm A tháng B đó vì nguyên nhân đi liên hoan chia tay bạn bè**, uống rượu say mà lại lái xe rồi đâm vào cột điện, bị trọng thương ở đầu nên tử vong.

Đó là cách ghi lại 2 loại “Sự kiện”, đương nhiên phương thức của người sau này lại càng tỉ mỉ rõ ràng hơn, ở trên lá số (mệnh bản) liền có thể căn cứ vào các yếu tố “Bạn bè”, “say rượu”, “cột điện”, “cái đầu”, “tử vong” để truy xét các mối quan hệ tương ứng với “Cung Vị”, “Tổ hợp các Sao”, “Tứ Hóa” mà thiết lập mối quan hệ tương ứng giữa [Các dấu hiệu trên mệnh bản & Sự kiện đời người].

Nguyên tắc thứ 4, **“Có mệnh là xem, không ngại thử nghiệm, làm không biết mệt”**.

Đã dẫn thân vào nghiên cứu Đẩu Số, thì không cần sợ người ta châm biếm là “Thầy bói”, cứ có mệnh là bói, đồng thời phải dùng cảm để xuất ra dự đoán một cách cẩn trọng tỉ mỉ, đem các bộ quy tắc đã biết áp dụng vào việc xem số, trải qua sự khảo nghiệm xem thử nó có đúng hay không? Còn khi mà quy tắc không khả dụng, thì cần phải triển khai năng lực loại suy. Đoán được nhiều mệnh thì mới có thể tích lũy được nhiều kinh nghiệm, và tăng tốc độ thiết lập các quy tắc mà hoàn chỉnh nó (nhưng với điều kiện là đối phương đồng ý cung cấp đúng số liệu sự kiện, tạo điều kiện để bạn truy tìm dấu vết).

Nguyên tắc thứ 5, **“Giỏi dùng các công hỗ trợ, máy tính”**

Trí tuệ của con người là vô biên, nhưng cũng có chỗ hạn chế, sự hiểu biết thì tăng theo tuổi, nhưng trí nhớ lại giảm theo thời gian. Những người nghiên cứu Đẩu Số thường có những nỗi tiếc về điều đó khi những quy tắc xem mệnh vốn được sinh ra từ việc tổng kết lại từ từng sự việc, nhưng do sức ghi nhớ không tốt nên khi nhìn những mệnh bàn quen biết mà vấp óc suy nghĩ cũng không nhớ ra một quy tắc nào để mà vận dụng.

Máy tính tuy không có tư duy, nhưng nó có sức nhớ siêu việt, chỉ cần thiết lập các quy tắc đầu vào (input) là chắc chắn nó sẽ ghi nhớ. Hơn nữa tốc độ tính toán nhanh lên đến hàng chục vạn quy tắc và đối chiếu từng điều một chỉ trong vòng vài phút là xong, so với não người thì nó vừa nhanh hơn mà lại không có nhầm lẫn. Chỉ cần đem cơ sở dữ liệu và các quy tắc toán mệnh đã thiết lập thật tốt rồi phối hợp với tư duy con người để hàng ngày cập nhật các quy tắc, thì công hiệu hệ thống máy tính đoán mệnh sẽ ngày một tăng và sẽ thành một hệ thống chuyên nghiệp mà kết tinh được trí tuệ con người. Tới lúc đó thì con người có thể đem toàn tâm toàn lực để làm các việc diễn dịch quy nạp “Quy tắc đoán mệnh” có độ tư duy phức tạp cao, còn các việc có tính chất cứng nhắc như “Ghi nhớ đối chiếu” thì đã có máy tính xử lý.

Nguyên tắc thứ 6, **“Sử dụng tốt năng lực tưởng tượng, liên tưởng”**.

Mối quan hệ của con người với thế giới tự nhiên, thoát trông có vẻ như không liên quan nhưng kỳ thực là có quan hệ rất mật thiết. Như phong thủy

với đời sống con người, cách dùng Tọa & Hướng của nhà cửa “đã có lý luận khoa học”, trên thực tế khó ai có thể kiểm nghiệm có những loại quan hệ ảnh hưởng tương hỗ nào giữa người và chỗ ở của họ. Chỉ có những thầy am tường phong thủy, mới có thể dựa vào lai long khứ mạch, cách cục, các yếu tố tọa hướng để phán định chỗ ở của người đó, sẽ gặp những vấn đề gì. Cho nên, đối với mệnh lý thì đừng có một mực cố chấp mà quên đi quan hệ của các cung vị, các cung đó đều có sức ảnh hưởng mang tính chất quyết định. Vì thế, việc ghi lại tỉ mỉ các yếu tố của sự kiện có thể giúp cho việc liên tưởng hoặc suy rộng ra cung vị “Lập hướng” của việc đoán mệnh. Từ đó diễn dịch, quy nạp, đưa ra quy tắc mới, sự liên tưởng càng phong phú càng làm cho năng lực lĩnh hội Đẩu Số đi tới chỗ thâm diệu.

Không nên quá phụ thuộc vào sách cổ, thông thái rởm (*ám chỉ người biết đọc cái cổ xưa mà không biết chuyển hóa vận dụng vào ngày nay*) chỉ giỏi bắt chước sáo rỗng theo lời phú đoán mệnh mà không biết đổi mới. Cần phải từ căn bản để hiểu rõ Tử Vi Đẩu Số mới có thể mở ra một cánh cửa sổ mà khai thác tầm nhìn mới trong học tập để đạt tới cảnh giới mới của mệnh lý Đẩu Số.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 2 —

ĐI VÀO NHẬN THỨC TỬ VI ĐẤU SỐ

Thường xuyên có bạn bè hỏi tôi là tại sao phải đi học Tử Vi Đẩu Số? Ngụ ý rằng “Thời đại khoa học rồi, sao lại đi học mấy trò đoán số mệnh nữa nhỉ!” Thực ra thì cũng như đại đa số người tân tiến mới bước chân vào xã hội, lúc tôi còn trẻ cũng có nhiều hoài bão và kế hoạch to lớn lớn về tương lai, kiếm rất nhiều công việc nhưng không phù hợp sở thích nên không thể phát huy năng lực, thành ra phải thay đổi nhiều nghề khác nhau. Nhưng trở lực liên tục, ban đầu đối với tương lai có sự hoài nghi muốn tìm kiếm đáp án, lúc bấy giờ có một người bạn thân giới thiệu cho tôi đi xem số mệnh, nhưng tôi từ nhỏ coi trọng khoa học và bài trừ mê tín, tư tưởng khoa học mệnh môn đã mọc rễ trong não nên thẳng thừng bác bỏ bói toán, vì thế đối với đề xuất đi xem bói để hỏi về vận trình số phận thì tôi đã cười nhạt bỏ qua.

Hơn nửa năm sau, vẫn cảm thấy khó khăn, hậm hực không vui. Thôi được rồi! dù sao thì cũng đã trải qua các công việc chẳng thú vị và cũng đã hao tổn không ít thời gian. Mất một ít tiền để xem bói, tham khảo thêm một chút cũng không sao. Nghĩ vậy liền đột nhiên xin nghỉ phép 1 ngày để tránh việc người bạn kia có thể mật báo cho mấy lão thầy bói, và đi thẳng tới chỗ thầy bói xin thỉnh giáo.

Ngày sinh tháng đẻ vừa được đưa ra là ông thầy lập rất nhanh mệnh bàn (lá số), quan sát 1 chút rồi viết ngay lên trên mệnh bàn hàng chữ “8 tuổi”, tôi không hiểu ý tứ ông ấy thế nào, câu đầu tiên của ông thầy là hỏi “Cậu chuyển nhà lúc nào?”. Từ xưa cho tới lúc đi xem bói, tôi chỉ chuyển nhà duy nhất một lần vào năm 8 tuổi. Cái ông thầy này ngay sau khi viết “8 tuổi” là chơi ngay vào vấn đề thứ 2 cũng đánh trúng tâm can luôn. Ngay lúc đó tôi cảm giác thực sự khiếp sợ! Vì sao chưa từng đề cập tới sự tình mà ông thầy

có thể thông qua mệnh bàn để suy luận ra? Dù trong lòng vẫn còn hãi nhưng mà bán tín bán nghi, mới liền nhờ ông thầy suy đoán cho những thời điểm làm việc lớn trong tương lai để ghi chép lại, dùng làm nghiệm chứng sau này. Ông thầy chỉ đoán một vài sự kiện mà thôi, và sau đó đều ứng nghiệm cả. Lúc ấy ông thầy còn giới thiệu cho tôi 1 cuốn sách nhập môn là “Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư” của Trúc Lâm thư cục xuất bản, và muốn tôi lúc về thì nên đọc.

Bắt đầu từ đó tôi nảy sinh lòng hiếu kỳ muốn tham khảo cái huyền bí của Tử Vi Đẩu Số, rốt cuộc mệnh bàn ẩn chứa bí mật gì có thể nhìn thấu số phận của con người. Thời ấy tôi chỉ xem cuốn nhập môn của Đẩu Số mà thôi, chỉ biết dùng tổ hợp tinh diệu 12 cung để luận mệnh mà thôi, khoảng cách tới việc luận đoán chuẩn như thần còn xa vời vợi. Thế nhưng lòng hiếu kỳ muốn sáng tỏ bí mật thôi thúc, lại thêm được lão sư hướng dẫn tôi từng bước từng bước đi vào lĩnh vực nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số.

Rốt cục là tại sao lão sư lại có những cái suy đoán chuẩn xác như thần vậy nhỉ? Mạn phép người thầy của tôi, vì thầy đã khuất núi gần 12 năm rồi, mà lời nói còn vẫn như văng vẳng đâu đây, tôi xin lấy ví dụ để chia sẻ:

Thí dụ 1: Một ông chủ hiệu chụp ảnh, lúc trước khi gả con gái đã đến hỏi về vận trình tương lai sau khi kết hôn có hạnh phúc không. Khi chờ lão sư lập mệnh bàn của con gái của ông ấy xong, chỉ nghĩ là lão sư sẽ giảng về việc sau hôn nhân sẽ như thế này thế kia, ai dè đâu lão sư nói câu đầu tiên chính là “*Con gái một khi đã gả đi rồi, thì bà mẹ chồng trong vòng 3 tháng sẽ qua đời*”. Những người đến hỏi số đều giật nảy mình, nhận xét của ông chủ hiệu ảnh và những người đang có mặt ở đó cùng như nhau là “Tại sao có thể như thế?”, con gái đi lấy chồng và sự sống chết của mẹ chồng có sự liên quan như thế nào đến nhau? Vì sao mẹ chồng cô ấy sẽ chết trong vòng 3 tháng sau khi cô ấy được gả về? Nói xằng nói bậy chẳng? Bởi theo sự tình thông thường mà suy luận, thì nghĩ kiểu gì cũng không thể lôi kéo 2 sự việc vào cùng với nhau được. Lão sư dựa vào cái gì mà buông lời đoán không thể tưởng tượng nổi ấy. Lúc đó mọi người đều nhận định là không có khả năng đó! Thế nhưng mẹ chồng nàng đúng là sau đó 3 tháng thì chết, khiến tôi không khỏi sờn cả tóc gáy.

Thí dụ 2: Sau Tết âm lịch có một người bạn, bởi vì công chuyện kinh doanh của xưởng sản xuất máy dập viên không được thuận lợi, mới tìm đến

lão sư để xin chỉ giáo. Lão sư vừa nhìn mệnh bàn, đã nói: “*Bạn cần phải chuyển nhà, chỉ có điều phải mất đến mấy tháng mới chuyển xong*”. Người bạn nghĩ rằng chỉ cần có tiền thì cái việc chuyển nhà kia làm gì mà lâu như vậy, mất có chút thời gian là tìm được nhà và đặt tiền cọc xong, nghĩ thầm là lần này lão sư đã đoán sai, chỉ cần chờ nhận được giấy phép sử dụng thì sẽ chuyển tới ngay. Nào ngờ chờ mãi hơn mấy tháng sau mới nhận được điện thoại từ công ty xây dựng nói là do cái khu kiểm soát quân sự, giấy phép sử dụng không phù hợp, cho nên họ xin hoàn lại tiền cọc. Khẩn trương đi tìm nhà, thực sự đã tìm được nhà và đến lúc sửa soạn xong hết để chuyển vào thì lại phải trải qua đúng 1 khoảng thời gian như lão sư nói. Thế là lại nhanh chóng tới gặp lão sư báo cáo, ai ngờ lão sư lúc ấy nói là “*Một khi bạn đã chuyển nhà thì sẽ có tiền*”. Việc chuyển nhà mà lại có quan hệ đến việc kiếm tiền ư! Trên đời này nào có cái chuyện ấy, chỉ thấy việc chuyển nhà thường vớt đi một ít đồ cũ nát hoặc phải mất tiền mua sắm thêm đồ mới, nào có thấy cái lý chuyển nhà mà tiền lại đến, mọi người đều bán tin bán nghi. Ngày chuyển nhà, khi mọi thiết bị đã đóng gói xong hết chỉ chờ bên công ty vận chuyển đến, lúc ấy bỗng nhiên có điện thoại reo lên, là một công ty thương mại gọi tới hỏi ông ta là có muốn nhận 1 đặt đơn hàng lớn hay không. Ông ấy báo với mùa cao điểm thì giá sẽ tương đối cao, hiện tại đang mùa thấp điểm nên giá rẻ hơn, cái công ty thương mại kia còn mặc cả giảm giá ở mùa cao điểm xuống. Dĩ nhiên cần phải đón lấy cái đơn đặt hàng lớn này, quả nhiên là kiếm được một khoản tiền, so với việc lão sư suy đoán “*Một khi chuyển nhà thì tiền sẽ đến*” là hoàn toàn ăn khớp.

Hai ví dụ trên rất đáng để tham khảo, Kết hôn mẹ chồng chết và Dọn nhà kiếm được tiền. Từ trên mệnh bàn Đấu Số phải làm như thế nào để hiển hiện sự liên quan trong đó? Nếu với cách xem truyền thống thì việc dọn nhà liên quan cung Điền Trạch, còn việc kiếm tiền thì liên quan tới cung Tài Bạch. Vậy thì rốt cục dựa vào cơ chế gì về mối liên quan giữa 2 cung vị để mà phán đoán như vậy?

Đương nhiên, khi đó còn có rất nhiều bạn bè nói về những việc khác mà Chu lão sư đã tiên đoán và sau đó mọi việc đều ứng nghiệm thần kỳ, nếu như có 2 ví dụ trên đoán đúng thì có thể gọi là trùng hợp, nhưng đoán trúng liên tiếp thì không thể gọi là trùng hợp. Đặc biệt là trong lời đoán của lão sư lại nói về 2 sự kiện mà giữa chúng lại không thể giải thích được mối liên quan về vấn đề nhân quả. Lúc bấy giờ, tôi liền thay đổi hẳn cái quan điểm

“Đoán mệnh là không có cơ sở khoa học” suốt gần 20 năm trước đó, để tiếp thu môn toán mệnh Tử Vi Đẩu Số, mong muốn khám phá tới cùng, để xem rốt cuộc tại sao lại như thế?!

Các sách vở về Tử Vi Đẩu Số hiện nay trên thị trường, phần lớn những suy đoán vận đồ đều lấy tổ hợp các sao tọa trong cung và các sao Lưu Niên lưu tới cung ấy để phán đoán cát hung Lưu Niên. Một số ít sách vở lấy quan hệ 3 giai đoạn giữa cung vị [Mệnh gốc, Đại Hạn, Lưu Niên], từ kết cấu Tứ Hóa ở trong các giai đoạn ấy hình thành các mối quan hệ Xung Chiếu Hội Nhập, phối hợp với các tổ hợp sao dẫn động là tốt hay xấu để lựa chọn các ý nghĩa là cát hay hung, phối hợp cung vị với các ý tượng mà tinh đầu đại biểu, hình thành một câu luận đoán có ngụ ý “Ý tượng về mức độ rõ ràng của cát hung”.

Nhưng ở hai ví dụ kể trên, từ trong đó có câu đoán “Một khi bạn đã chuyển nhà thì sẽ có tiền” bao quát cả cung Điền Trạch và cung Tài Bạch của Tử Vi Đẩu Số, mà hình như là ở trong mối quan hệ 3 giai đoạn của [Mệnh gốc, Đại Hạn, Lưu Niên], cũng không chỉ giới hạn mối quan hệ một chiều dọc cho các cung vị [Mệnh gốc, Đại Hạn, Lưu niên], mà nó còn bao gồm mối quan hệ chiều ngang giữa các cung khác nhau. Bởi vì trong quá trình suy tính vận đồ, cung A của Mệnh gốc sẽ thành cung B của Đại Hạn (xem hình 1), không biết có đúng là do loại quan hệ chiều ngang này hay không, mà ở trong thuật ngữ luận đoán A kết hợp với B đạt được ý tượng kết cấu cặp cung vị chuyển hóa thành lời luận đoán. Nếu như có thể hiểu được thông tin ẩn chứa trong lời luận đoán “Một khi bạn đã chuyển nhà thì sẽ có tiền” liền đã có thể tiến tới nói rõ ra được môn Tử Vi Đẩu Số nghiên cứu về không gian là khôn lường. Bởi vì ta còn chưa được thấy một loại thuật đoán mệnh nào mà có thể thần kì như thế tới mức kết hợp 2 sự vật không liên quan để tạo ra sự luận đoán chuẩn xác như thần.

Những vị sẽ mua cuốn sách này chắc hẳn đã không còn là người đang luận cơ bản về cát hung 12 cung mà có thể là một tay cao thủ rồi, bởi vậy mới đưa ra những lần luận đoán thần chuẩn ở trong thời kỳ năm đó tôi còn đi theo lão sư để học hỏi, và đưa cả những thông tin người ta tiết lộ để cùng mọi người tham khảo, tạo điều kiện cho mọi người coi như là một cái tiền đề suy xét mới trong sự nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số.

Nếu như đệ tử của Trần Hi Di đoán đúng là chồng của người nữ đó chết trên đường đi, thế thì tại sao nôi cháo đó có thể hóa giải vận đen đó? Giữa cháo và việc còn sống có mối liên hệ gì vậy? Đây là một câu chuyện xưa được lưu truyền trong Tử Vi Đẩu Số, không biết thật giả ra sao, nhưng so với sự luận đoán của Chu lão sư cũng là tương tự nhau mà thôi.

Tôi đã từng qua ví dụ trên mà lĩnh ngộ được quy tắc, để giúp bạn suy luận sau khi làm cho A dẫn động sẽ phát sinh sự kiện B. Tuy rằng, không phải mệnh bàn của ai cũng có biểu hiện Tứ Hóa giống nhau, nhưng có quy tắc phù hợp với mệnh bàn xác thực sẽ phát sinh ảnh hưởng qua lại giữa 2 cung vị mà dẫn tới sự kiện. Do đó tôi có thể nói rất chắc chắn rằng, thực sự là Tử Vi Đẩu Số có thể phân tích ra được 2 cung vị khác nhau sau khi kích động qua lại tạo ra sự kiện cùng mối quan hệ nhân quả giữa 2 cung ấy.

Đương nhiên trong cuốn sách này cũng các tiền đề tham khảo, các bạn cứ từ từ nghiên cứu, xem kỹ sẽ tự phát hiện ra.

Có rất nhiều bạn học Tử Vi Đẩu Số, nhất là người mới học, có thể chưa từng gặp qua đại sư toán mệnh cỡ như luận đoán của Chu lão sư. Do đó, đối với cấu trúc luận mệnh Tử Vi Đẩu Số vẫn dừng chân ở mức độ toán mệnh trong từng cung. Cho nên tôi đặc biệt đem những kinh nghiệm xem mệnh trước đây công bố ra ngoài, cùng mọi người tự suy ngẫm về các luận mệnh mà tạo thành kết cấu ứng dụng cao nhất.

Tôi hy vọng thông qua việc thuyết minh của các chương các tiết trong cuốn sách này, tận lực đem các phép tắc quan niệm liên quan tới luận mệnh trong Tử Vi Đẩu Số dùng làm 1 bộ tham khảo tổng thể, mong tạo cho người mới học có nhận thức chính xác về cơ cấu xem mệnh trong Tử Vi Đẩu Số.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 3 —

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỬ VI ĐẤU SỐ MỆNH LÝ HỌC

Mỗi khu vực, mỗi dân tộc khác nhau sẽ sinh ra những phong tục văn hóa xã hội khác nhau, cho dù cùng một dân tộc mà không cùng thời gian thì cũng tạo ra những luận lý quy phạm xã hội và pháp luật khác nhau. Do đó, phàm là học giả chuyên nghiên cứu về xã hội, tâm lý học, nhất định sẽ vì sự khác nhau về địa lý, thời gian mà có góc độ nghiên cứu khác nhau. Thế nhưng, bản thân học thuật thì không thay đổi về căn bản cơ cấu tổ chức, những việc chỉnh sửa chỉ là ở cành lá mà thôi, sau chỉnh sửa đem học thuật nghiên cứu kết hợp với đặc tính khu vực, khiến cho kết quả nghiên cứu tiếp cận với hiện tượng thực tế. Cho nên khảo xét khoa học nhân văn tâm lý hành vi con người như các môn Xã Hội học, Tâm lý học, Kinh tế học thì phải tùy Thời Gian và Không Gian khác nhau mà điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn. Tiến tới dẫn cho xã hội phát triển đúng hướng. Nếu như không biết cơ cấu tổ chức học thuật, thì không có cách nào đem nó hòa hợp với tình huống thực tế, thành ra những thứ học được cũng là cái kiến thức chết, không có cách nào vận dụng biến thông.

Tương tự cái lý ấy để xem Đấu Số Phi Tinh, cái chỗ khảo xét của nó chính là gồm có đủ những suy xét bóc tách riêng rẽ từng loại quy phạm hành vi trong cái năng lực hành vi tự chủ của loài người, trong quá trình sống sinh ra quỹ đạo vận mệnh cũng như là khuynh hướng của các trạng thái thăng trầm. Loại quy tắc hành vi này đi theo sự thay đổi của Không Gian và Thời Gian mà biến hóa. Cho nên nếu như đứng ngoài những điều kiện thay đổi không ngừng với những trạng thái biến động của hành vi độc lập tự chủ cá nhân, thì thử tính từ những tình huống chẳng đầu chẳng đuôi để mà luận đoán được vận mệnh cá nhân xem có được không?

Thật sự thì đây là một công trình vừa phức tạp vừa khó khăn, suy đoán mạng người, ngoại trừ việc thừa nhận sự thay đổi Không Gian và Thời Gian thì còn phải sửa đổi quy tắc đoán mệnh, còn chú trọng kết hợp với việc hỏi người xem về hoàn cảnh Thời Gian, Không Gian kết hợp với vấn đề Lý khí Tượng số để giải thích sự thay đổi vận mệnh. Bài toán suy luận kiểu này kết hợp với phân tích tâm lý lại càng phức tạp hơn, đương nhiên nó cũng tăng thêm năng lực hiểu biết cho người nghiên cứu, nó có thể tích lũy theo tuổi tác và kết hợp với những sinh hoạt hằng ngày. Nghiên cứu ngày qua ngày, tháng qua tháng, luôn luôn chứng minh ứng nghiệm với nguyên lý của nó, cho nên được mọi người hoan nghênh.

Nay lấy việc đánh cờ làm ví dụ, nếu người ta đang chơi mà bạn ghé vào xem giữa chừng, thì có thể phán được chuẩn xác nước cờ trước đó người ta đã đi quân nào? Nước cờ tiếp theo thì nên đi bước nào? Tin rằng có rất ít người có đủ bản lĩnh ấy, có giỏi đến như bậc thầy uyên bác kỳ nghệ cũng chỉ có thể căn cứ vào thế cục 2 bên để dự đoán cái nước cờ trước đó đi vào chỗ nào mới có thể tạo thành cái cục diện căng thẳng như thế, và nước cờ tiếp theo thì cần đi vào chỗ nào mới có thể chiếm được ưu thế. Trên bàn cờ có các tuyến dọc ngang, quân cờ đôi bên ta và địch, những cái này chính là các yếu tố của quá trình tham gia đánh cờ, cũng chính là các yếu tố tác động qua lại lẫn nhau, và lấy trí tuệ của người đánh cờ quyết định thắng bại của ván cờ chứ không phải do quân cờ hoặc bàn cờ.

Chúng ta thường dùng câu “Thế sự nhất cục kì” (chú: chuyện đời như một ván cờ) để hình dung số phận con người, đi sâu tường tận mà tự hỏi “chẳng phải nó đúng như vậy hay sao”? Chỉ có điều, cái bàn cờ thì biến thành không gian sinh hoạt của chúng ta, những quân cờ thì biến thành bản thân ta và các điều kiện bên ngoài, các quy tắc nước đi của quân cờ ở trên bàn cờ lúc đó biến hành các khuôn phép, luân lý, phong tục tập quán,... người chơi cái cuộc cờ đời biến thành riêng ta mà thôi. Người đánh cờ nhất định sẽ chọn góc độ có lợi nhất, đưa quân cờ đến vị trí đó chiếm lấy vị trí ưu thế, có đôi khi sẽ vì bảo vệ tướng soái mà hi sinh vài quân cờ, nhìn lại trong kinh nghiệm đời người thì chẳng phải là cũng thường xuyên có những nhận định hoặc lựa chọn giống như thế ư!

Thường thức một bài thơ cũng có 2 loại trình độ, những người thuộc loại thứ nhất thì thường thức về vẻ đẹp của câu từ lời lẽ, cái cảm nhận của người đó chỉ sự hoa mỹ về câu từ lời lẽ mà thôi. Những người thuộc loại thứ hai sẽ

thâm nhập vào phỏng đoán đến tình huống và trạng thái tâm lý của nhà thơ sáng tác ra bài thơ này để thẩm nhuần cảm xúc nghệ thuật trong đó; Hòa vào cõi lòng của nhà thơ, gắn liền ngôn từ với cảm xúc nghệ thuật, khiến cho cộng hưởng tinh thần, loại trình độ này là vừa cao mà lại vừa sâu. Cho nên chúng ta nghiên cứu học vấn, muốn lĩnh hội những tinh túy của nó thì không được chỉ lý giải về ý nghĩa câu từ, mà phải đi sâu vào tham khảo cả các yếu tố như quá trình tâm tư của người sáng lập phương pháp, quan điểm suy xét, cách truyền đạt thông tin, bối cảnh văn hóa thời đại,... giúp cho việc suy luận hoàn chỉnh mới có thể hiểu rõ được cơ cấu tổ chức của nó. Như vậy mới có thể biết được năng lực cốt lõi của nó căn cứ vào diễn biến ảnh hưởng của yếu tố Không Gian và Thời Gian mà tía tốt những thứ bên ngoài, đem đến cho học thuật thời đại một sức sống mới.

Tử Vi Đẩu Số Phi Tinh được truyền từ hơn ngàn năm trước đến nay vẫn duy trì độ chính xác rất cao, có thể thấy sự hiệu quả của [**Nguyên nhân - Ứng nghiệm**] điều chỉnh theo Thời Gian và Không Gian, tùy thời tùy địa điểm mà tiến hành. Ngày nay thông tin liên lạc phát triển, khoa học kỹ thuật tiến bộ, văn hóa rất dễ dàng thông qua các loại truyền thông để thâm nhập một cách mạnh mẽ, luân lý văn hóa truyền thống, kết cấu xã hội, đối mặt với sự xung kích mãnh liệt của cơn lốc tiền bạc, xu thế sắp băng hoại là càng ngày càng gấp gáp. Nếu như chỉnh sửa mệnh lý theo cái nhịp bước chậm rãi của xã hội nông nghiệp thì sẽ không có cách nào theo kịp được tốc độ thay đổi hình thái xã hội mỗi ngày cả chục biến động. Đến lúc đó, sẽ có rất nhiều quy tắc mệnh lý bị nghiền nát bởi cái bánh xe khổng lồ của Thời Gian. Người nghiên cứu mệnh lý phải nghĩ cách khắc phục tốc độ diễn tiến mệnh lý với vấn đề “Thời Sai” của sự biến đổi chóng mặt trong xã hội thực tế, mới có thể không bị tạo ra sự chênh lệch.

Đạo hay **Học thuật** đã trải qua hơn ngàn năm lưu truyền, trong đó từng được không ít học giả chỉnh sửa, chú thích thêm, dần dần mất đi diện mạo ban đầu. Tử Vi Đẩu Số cũng bị như vậy, đến nỗi có sự phân chia thành nhiều trường phái, như kiểu Phật giáo chia làm phái Đại Thừa và Tiểu Thừa, truyền vào Trung Quốc sau lại chia thành Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Hoa Nghiêm Tông,... Tử Vi Đẩu Số lưu truyền đến nay chia thành các phái Phi Tinh, Chiêm Nghiệm, Tam Hợp,... tạo ra cảnh mỗi môn phái có lý luận khác nhau, khiến cho học giả đời sau không biết lối nào mà lần. Nhất đại tông sư Tử Vi Đẩu Số Trần Hi Di thì nay cốt tiên sớm đã về với cát bụi, nên chẳng

thể đứng trước mặt quý vị để mà chỉ điểm về Tử Vi Đẩu Số lúc ban sơ. Chỉ có điều, chúng ta vẫn có thể dựa vào phương thức phỏng đoán, để tham khảo cái tư tưởng môn này khi mà Trần Hi Di tổ sư sáng tác, theo đó mà khám phá diện mạo thực của Đẩu Số.

Chúng ta suy nghĩ kỹ một chút, trong quá trình nhân sinh, có những nhân tố nào cấu thành nên số phận con người:

Một, đời người là một chuỗi liên tiếp về Thời gian, Không gian (hoàn cảnh), quá trình liên tục của các sự kiện, mỗi ngày mỗi phút ở nơi nào? Thời điểm nào? Chuyện gì xảy ra? Liên kết được tạo nên, liên tạo thành mệnh vận của con người, ví dụ như: Bạn vào lúc này (Thời gian), ở trong thư phòng (Không gian), xem quyển sách này (Sự kiện).

Hai, con người không có cách nào để khống chế Thời gian, nhưng Không gian có thể hoán chuyển dựa vào ý chí mỗi người từng nơi từng lúc.

Ba, sự hình thành của sự kiện sẽ tùy vào sự biến hóa của Thời gian, Không gian mà thay đổi, ví dụ như thời xưa nhiễm bệnh sốt rét thì coi như là bệnh nan y còn ngày nay thì có thể trị khỏi, thế nhưng sự kiện tai nạn máy bay thì ngày xưa không có khả năng xảy ra, cho nên xét về mệnh lý, sự kiện tai nạn máy bay này là không có cách nào thể hiện một cách rõ ràng.

Bốn, sự kiện được chia thành mức độ nặng và nhẹ, như kiếm tiền có khi kiếm được ít tiền, có khi kiếm được nhiều tiền, sự cố cũng có mạnh yếu nặng nhẹ khác nhau.

Năm, việc hình thành sự kiện có 2 loại phương thức: loại thứ nhất là được hình thành từ từ như 10 năm vất vả đèn sách mới có thể một sớm thành danh, còn phương thức thứ hai là xảy ra bất ngờ như bị ngộ sát hoặc là trúng thưởng.

Sáu, mỗi người đều có suy nghĩ độc lập, tự chủ năng lực hành vi.

Bảy, mỗi người đều từ một quy tắc hay luân lý xã hội nào đó mà tự do thực hiện quá trình nhân sinh của mình.

Tám, các nhân tố ngoại lệ như: động đất, bão, hồng thủy, gió rét, hạn hán sẽ ảnh hưởng đến mệnh vận của cả một quần thể nhiều người.

Chín, mệnh vận con người bị nhân tố bên ngoài ảnh hưởng, như: Kinh tế đình trệ, tỉ lệ thất nghiệp cao khiến cho sinh hoạt của cá nhân bị ảnh hưởng hoặc phải chi tiêu tiết kiệm, sự ảnh hưởng từ tần số sóng của người thuộc thế giới khác.

Những tiền đề ở trên, đó là “Tiêu chuẩn cơ bản” mà ta phải căn cứ theo để phát triển thành một bộ kỹ thuật dự đoán chuẩn xác vận trình tương lai mỗi người trong những điều kiện “Vô nhân vô quả”.

Những “Tiêu chuẩn cơ bản” ấy tổng hợp đông tây phương hiện nay có các phương pháp dự đoán, có thể chia làm:

Một, căn cứ vào những đặc điểm cá nhân như Tướng mặt, Tướng tay, Tướng nốt ruồi, Tướng xương, Nhóm máu,... lại kết hợp với đặc trưng của hành vi như Tư thế bước đi, Cử chỉ điệu bộ để suy đoán tính cách của người đó cùng Lưu niên vận đồ, các loại như Ma Y Tướng Pháp, Bạng Tâm Phú đều của kinh nghiệm nhân tướng học của cổ nhân truyền lại.

Hai, thông qua pháp thuật hoặc môi trường tâm linh để xem tương lai, như các phép thuật lên đồng cầu cơ, phần lớn dựa vào nghi thức trong tôn giáo thông qua một tần suất thanh điệu nào đó trong tụng niệm kinh kệ của tập thể. Khiến cho não của một người sản sinh ra một tần suất sóng để đi vào trạng thái thôi miên tiềm thức, ở trạng thái này sẽ đưa ra lời tiên đoán, các phù thủy người Ấn Độ thì lại dùng một loại nấm độc làm mê loạn thần kinh, trong lúc bị xáo trộn mối quan hệ Không - Thời gian sẽ đưa ra lời đoán sự việc tương lai.

Ba, sử dụng năm tháng ngày giờ sinh, tức lấy bát tự làm yếu tố cơ bản như: Tử Vi Đẩu Số, Tứ Trụ toán mệnh, Chiêm Tinh thuật phương tây sắp xếp các tiêu chí cơ bản và dùng các số liệu Kinh độ Vĩ độ tại nơi sinh. Cũng có nhiều cách toán mệnh khác nhưng những loại kể trên là những môn dự đoán tương lai có tính chính xác cao và được ưa chuộng nhất.

Bốn, dùng môn siêu tâm linh thấu thị, như quả cầu thủy tinh, thuật thôi miên, trong đó có các nước như Ấn Độ, Nga là nổi danh về những nghiên cứu này nhất, họ đã có những thành quả nghiên cứu vượt bậc trên toàn cầu. Nghe nói Cục huấn luyện an ninh quốc gia Liên Xô có một nhóm người làm về tâm linh có thể xuyên qua Thời gian và Không gian để điều khiển ý chí một người.

Trong các phương pháp dự đoán đó, đặc biệt là cái thứ 3 là có mức độ sắp xếp chặt chẽ và có quy tắc diễn dịch rõ ràng, chỉ cần được đào tạo tương xứng thì người nào cũng có thể sử dụng, cho nên có khả năng trở thành thuật dự đoán tương lai thực dụng mà chuẩn xác.

Vào thời Tống ở Trung Quốc hơn 1000 năm trước, điều kiện về vật chất và công cụ có nhiều thiếu sót, vậy mà sáng tạo ra bộ lịch khảo nghiệm mà trải qua thời gian và không gian vẫn có thể duy trì sự chuẩn xác cao độ như Tử Vi Đẩu Số Phi Tinh thì thực sự không phải là điều đơn giản, chúng chấp tay bái phục sức sáng tạo của cổ nhân còn chưa đủ chứ hà cớ gì mà lại ruồng bỏ nó. Thánh nhân khi tạo ra thuật này đã sớm thấy rõ được tính tất yếu của 9 vấn đề trên, cho nên cuốn Tử Vi Đẩu Số Khai Tông Minh Nghĩa có nói:

Đẩu Số dựa vào Thời Gian mà lập Mệnh, đo Địa Chi để lan tỏa trong 12 cung mà lập Cục, ứng Thời gian của các sao. Đẩu Số chú trọng vào việc tạo thành tượng, lấy Thiên Can để dẫn Tứ Hóa phi cung hóa diệu, gieo tượng sắp đặt trong Không Gian.

Ấy là đã chỉ rõ rằng, nòng cốt của Tử Vi Đẩu Số là cấu thành bởi 3 yếu tố “Thời gian, Không gian, Sự kiện”, trong những câu đó đã chỉ ra rất rõ ràng rằng:

- Địa Chi - Thời gian
- Thiên Can - Không gian
- Các tinh đẩu - Gieo tượng (sự kiện)

Mỗi quan hệ đó, lúc quý vị đọc sách Đẩu Số nhất định sẽ thấy rằng “**Tứ Hóa chính là Dụng Thần của Đẩu Số**”, câu này có ý nghĩa gì? Và vì sao chỗ trống trên mệnh bàn lại ghi “Địa Chi” như vậy? Cái vấn đề này tôi thường đem ra hỏi những người mới học Đẩu Số, để xem người đó có có khả năng hiểu thấu được ý nghĩa bên trong hay không, nếu thiếu đi cái thái độ nghi vấn mọi việc mọi lúc thì không có cách nào đi sâu vào để hiểu rõ Đẩu Số học.

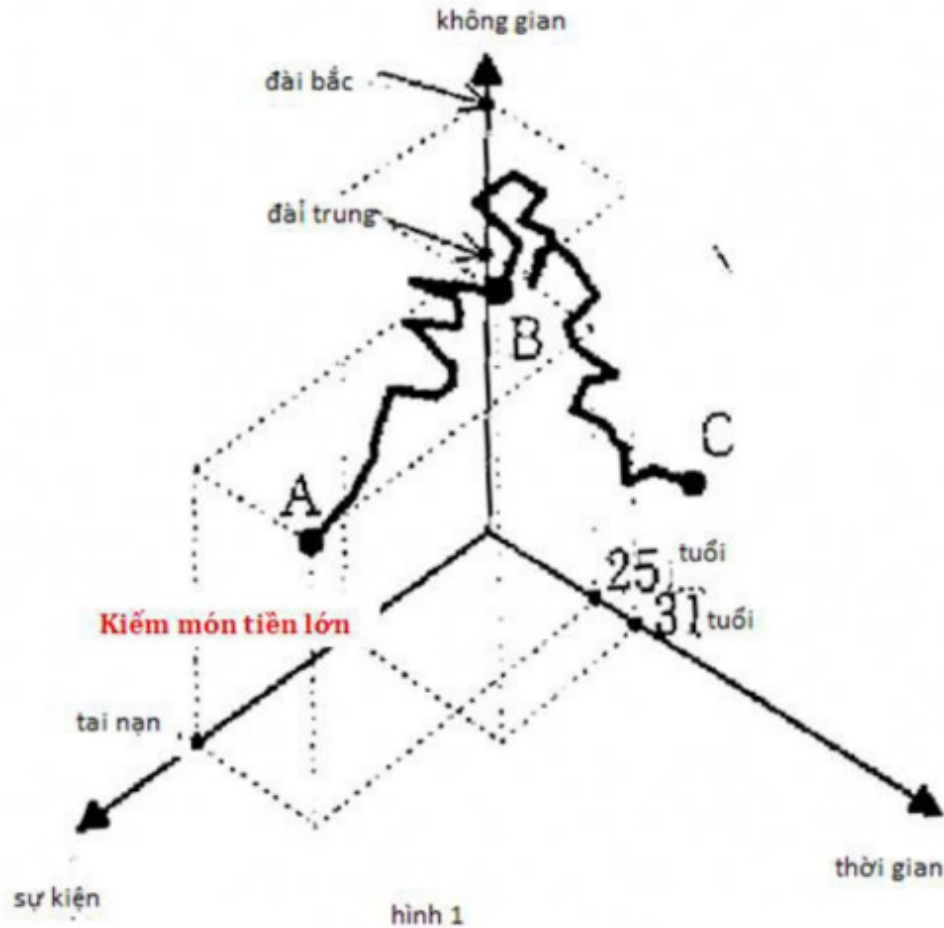
Bởi vì Địa Chi đại biểu cho Thời gian, mà Thời gian đối với mỗi người là đều có sự công bằng như nhau, dù là Tổng Thống cao quý thì một ngày đêm cũng có 24 tiếng hay là kẻ thường dân cũng có 24 tiếng. Thời gian không phải vì cái sự giàu nghèo quý tiện mà dài ngắn khác nhau, Thời gian

luôn tiến với tốc độ ổn định không đổi, bất kể là ai và dùng cách nào cũng không thể khiến thời gian dừng lại hoặc quay ngược lại. Vì thế ở trong Mệnh lý thì Thời gian chính là một đại lượng biến thiên mà không thể dùng sức người để khống chế được, cho nên những chỗ trống trên lá số mới đem Thời gian (Địa Chi) mà ghi lên như vậy.

Nói đến từ “Dụng Thần”, tôi từng hỏi nhiều chuyên gia về Đẩu Số và Tử Bình và thường nghe được giải thích là: các sao Tứ Hóa chính là đầu mối then chốt của biến hóa trong Đẩu Số, cát hung họa phúc của vận mệnh đều nhân cái tác động của chúng để hiển hiện lên trên mệnh bàn, giống như các thần chôn u minh quản lý mệnh vận mỗi con người, cho nên mới viết là “Dụng thần”. Có đúng là như vậy không? Sẽ có nhiều tranh cãi để có được câu trả lời rõ ràng.

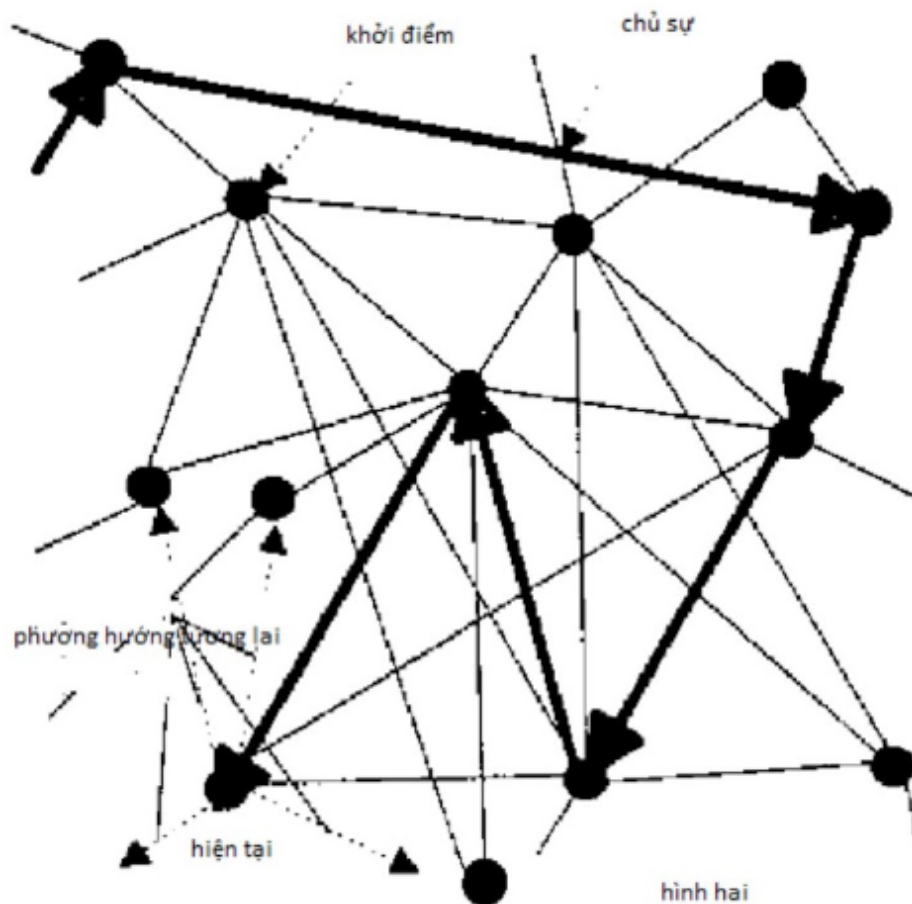
Chúng ta đều học qua Toán học ở trường, hẳn là phải biết về tọa độ là cái gì, chúng ta sẽ dùng quan niệm tọa độ để nghiên cứu xem “Dụng thần” là cái gì?

Chúng ta dùng 3 chiều tọa độ Thời gian, Không gian, Sự kiện để biểu thị vận thế của người nào đó (Hình 1), trong hình vẽ ta thấy điểm A biểu thị vào năm 25 tuổi của người ấy (Thời gian) ở tại Đài Trung (Không gian) phát sinh ra tai nạn xe cộ (Sự kiện). Còn điểm B biểu thị vận của người đó năm 31 tuổi ở Đài Bắc để kiếm được món tiền lớn. Giả sử, người đó không ở Đài Trung thì có xảy ra tai nạn không? Nếu không ở Đài Bắc thì có kiếm được món tiền lớn hay không? Nói cách khác điều kiện Không gian mà không phối hợp, điểm A và điểm B có thể tồn tại không? Hiển nhiên sẽ không tồn tại, nếu Thời gian không phù hợp thì không xuất hiện tai nạn xe, cũng có thể là không kiếm được nhiều tiền, bởi vì cần có sự phối hợp Thời gian và Không gian thì mới có thể sinh ra Sự kiện.



Giả sử ta lấy các điểm của một cá nhân trong tất cả các khoảng Thời gian ở mỗi hoàn cảnh Không gian khác nhau, trải qua mỗi việc ta nhập tọa độ nào vào đó, có thể tạo được một đồ thị, thì đó chính là đồ thị số mạng của người đó. Cho nên tôi vẫn có thể nói chắc chắn rằng số phận được cấu thành do 3 yếu tố là Thời gian, Không gian, Sự kiện.

Tất cả chúng ta đều sống trong dòng Thời gian, những chuyện quá khứ là những thứ là không sờ tới được nhưng có thể cảm thụ được dựa vào ký ức để tái hiện chuyện cũ. Sự kiện tương lai cũng không thấy được, không sờ được mà dựa vào tưởng tượng tồn tại trong đầu, theo trí tưởng tượng, cho nên tương lai có rất nhiều khả năng xảy ra chuyện đó, cũng có thể nó sẽ xảy ra ở bạn hoặc người khác (hình vẽ). Chỉ có những sự kiện hiện tại là chúng ta có thể thấy, chạm được, đồng thời phát sinh trên một người nào đó.



Thời gian từ quá khứ đến hiện tại thì số phận con người thể hiện qua một đồ thị. Nhưng từ hiện tại đến số phận tương lai thì đồ thị không chỉ có một khả năng mà còn có nhiều hướng đi với nhiều điểm khác nhau. Mỗi đường đi đều có thể là vận mệnh tương lai. Muốn đi vào một đường nào đó chúng ta phải suy xét đến các yếu tố tình hình thế giới, tình hình chính trị, phát triển khoa học, luân lý xã hội, pháp luật, bạn bè thân thích, điều kiện bản thân, sau đó mới đưa ra phán đoán và quyết định đi trên một đường nào đó. Những yếu tố này sẽ không có cách nào để mà điền vào mệnh bàn Đẩu Số, nhưng trong lòng người đoán mệnh Đẩu Số sẽ có sự suy xét. Trong mệnh bàn chỉ có thể cho thấy những yếu tố như “Thời gian, Không gian, Sự kiện” mà thôi, các điều kiện bên ngoài giúp diễn giải quy tắc của mệnh bàn Đẩu Số, phối hợp cả đôi đàng trong ngoài để mà xem mệnh vận con người. Cho nên cơ cấu tổ chức của Tử Vi Đẩu Số đã nói trên đây có thể nói rằng rất hợp với tính khoa học.

Thế nhưng trong cuộc sống ta thường tiếp xúc với cái “Không gian” nào? Trải qua suy nghĩ sâu xa thì Không gian được chia thành 12 cung như Cung Mệnh, Tài Bạch, Thiên Di, Phúc Đức, Phu Thê, Điền Trạch, Tử Tức, Phụ Mẫu, Quan Lộc, Nô Bộc, Tật Ách, Huynh Đệ. Dùng chữ “Cung” là thay cho cách gọi “Không gian”, cho nên mới gọi là 12 cung nhân sự. Sau khi xác định ra 12 cung thì phải sắp xếp thứ tự của chúng như thế nào? Cũng phải vắt óc suy nghĩ, trải qua phép tắc của Hà đồ Lạc thư: Nhất Lục cộng tông, Nhị Thất đồng đạo,... (1 & 6 là cùng dòng dõi, 2 & 7 là chung đường lối,...) mà xác định theo thứ tự: Cung Mệnh, Huynh Đệ, Phu Thê, Tử Tức, Tài Bạch, Tật Ách, Thiên Di, Nô Bộc, Quan Lộc, Điền Trạch, Phúc Đức, Phụ Mẫu.

Tuy là thế nhưng có rất nhiều hoàn cảnh quanh ta khó có thể sử dụng 12 cung để biểu hiện, như: nơi đi làm, quản lý,... Những cái đó cũng sẽ ảnh hưởng tới số phận con người, vậy thì nó sẽ được biểu hiện như thế nào trong mệnh bàn? Sẽ phải thông qua quan niệm “Mượn cung” để diễn sinh ra cái Không gian đó, ví dụ như: cung Tật Ách chính là [cung Điền Trạch của cung Quan Lộc], đó cũng chính là cung vị của Nhà xưởng, Cửa hàng, Cơ quan doanh nghiệp, mà thông qua đó có thể quan sát được loại công việc ở chỗ làm, có người có thể đoán được là vào làm việc ở công ty nọ năm nào và đến nào thì chuyển đi, những cái đó đều căn cứ vào cung Tật Ách.

Những ai học Đẩu Số đều biết qua khái niệm “Lập Thái Cực”, căn cứ vào cái câu trong sách là “Cung cung khả lập Thái Cực” (nghĩa là: cung nào cũng có thể lập thành Thái Cực). Ý của nó là, muốn xem số phận của anh em thì lấy cung Huynh Đệ làm cung Mệnh của họ, khi đó thì cung Phu Thê sẽ biến thành [cung Huynh Đệ của cung Huynh Đệ], cung Mệnh của lá số Gốc sẽ biến thành [cung Phụ Mẫu của cung Huynh Đệ], các cung vị khác đều biến đổi thành các loại cung vị tương ứng của cung Huynh Đệ, đây chính là cái ý tứ của câu “Cung cung khả lập Thái Cực”.

Thế nhưng mọi người thường quên cái cung an Thân ở chỗ nào? Cung an Thân ứng với lúc ở độ tuổi thời đại nào? Cái yếu tố cần suy xét này cũng chính là một loại ý nghĩa của Lập Thái Cực. Nếu bỏ qua đặc tính của khu vực và trào lưu thời đại, mà chỉ theo quy tắc Mệnh lý thì không có cách nào để diễn giải được ý nghĩa của nó. Đạo gia nhân sĩ nói “Trong thái cực có thái cực” là đã đem cái ý tứ của “Lập Thái Cực” mà nói rõ ràng ra rồi, ví dụ như nói: Ở trong nước Đài Loan có thể phân chia thành các các Dân tộc miền

núi, người Khách Gia (Hakka, He), người Ngoại tỉnh, người Mân (Phúc Kiến), cả 4 dân tộc sống ở đây khác nhau về tập quán sinh hoạt, huyết thống, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, lẽ nào quy tắc xem mệnh cũng giải thích như nhau? Lấy người Mân làm ví dụ, trẻ con khó nuôi thì có cái tập tục bán khoán hoặc phải nhận cha mẹ nuôi, nhưng người Ngoại tỉnh thì không làm như thế, thành ra nếu không chú ý điểm này thì sẽ mắc sai lầm. Như khu Đại Lục Vân Nam có vài dân tộc thiểu số duy trì chế độ mẫu hệ, vậy thì ở khu vực đó phải giải thích như thế nào về hiện tượng đào hoa? Cho nên chuyên gia Tử Vi Đẩu Số không những cần giỏi ở mệnh lý mà còn phải hiểu dân tình và phong tục ở từng khu vực, cũng theo đó mà điều chỉnh hàm ý giải thích để có thể phù hợp với thực tế.

Cái trục Không Gian trong hình 1 có thể biến đổi dựa vào nhân tố biến động ý chí cá nhân, bạn có thể đi đến bất kỳ nơi nào theo ý thích. Cho nên cái trục này không chỉ đơn thuần là loại Không Gian theo cách nói về mặt Vật lý mà còn có yếu tố tâm lý ẩn chứa trong đó. Nói cách khác là do ý chí cá nhân dẫn dắt, có thể tùy theo ý thay đổi cái Không Gian. Bởi vì sự biến hóa của Không Gian mà phát sinh sự kiện khác nhau, cho nên ý chí bản thân đủ tính tự chủ để khống chế sự kiện (như kết hôn) vì thế mà tỷ lệ đoán trúng không cao, do bản thân có thể khống chế. Nhưng tự bản thân thì không có cách nào khống chế được các sự kiện có tính phát sinh từ bên ngoài như bị trộm, bị đánh, bị giết,.. bởi vì quyền quyết định là ở phía “nó” chứ không nằm ở bạn, cho nên tỷ lệ đoán trúng khá cao. Các dạng sự kiện phát sinh từ bên ngoài cũng cần yếu tố Không Gian phối hợp để tạo thành, nếu như có thể tránh được yếu tố Không Gian bất lợi thì có thể thoát được những sự kiện xui xẻo phát sinh từ bên ngoài. Cho nên nói cái đạo của sự cải số là ở chỗ thay đổi Không gian, ví dụ như nói: Bạn ở một nước nào đó để đầu tư, mà tính người dân ở đó lại lười biếng không có cách nào giao hàng đúng hạn nên làm cho phải bồi thường liên miên, nếu cứ tiếp tục làm nữa thì sẽ khó tránh khỏi số phận phá sản, vậy thì cải vận như thế nào? Đóng xưởng hoặc đi đến nước khác! Đây là sự thật dễ hiểu về cải biến Không Gian thì sẽ cải vận.

Dạng cải biến Không Gian về mặt Vật lý đó là thay đổi hoàn cảnh, cái cách cải vận đó đối với mọi người đều có vì nó là bản năng bẩm sinh. Ngay cả các động vật khác cũng thế, ví dụ như trời vào Thu thì chim nhận sẽ bay về phía nam để tránh rét. Thế nhưng, Không Gian về mặt Tâm lý hay là Tâm

cảnh thì không đơn giản như vậy, nó có mối quan hệ với trí tuệ Tiên Thiên và sự giáo dục Hậu Thiên của mỗi cá nhân. Sự nhận định của chúng ta trong sinh hoạt hằng ngày, khi phải quyết định thì cái căn cứ chính là dựa vào hiểu biết cá nhân, trí tuệ, cùng tài năng làm các nhân tố chi phối mang tính quyết định vận mệnh con người.

Những việc này cần năng lực suy nghĩ thấu đáo, cùng với những kiến thức liên quan, thấy được kiến thức thâm sâu của người đó, nhất định suy xét sẽ chu đáo. Đây đủ hơn, ngoài trí tuệ Tiên Thiên thì sự giáo dục Hậu Thiên cũng có thể thông qua việc đào tạo để tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới, củng cố thêm năng lực để cải thiện tài năng và kiến thức cá nhân. Đối với những người thô bạo, thì làm nhiều việc thiện sẽ giúp làm mềm mại cái tính khí ngang ngược, thấy rõ vẻ đẹp hài hòa của cuộc sống, cải thiện quan hệ giao tiếp, tiến tới cải vận. Cho nên đạo của sửa vận nằm ở cải biến Không Gian, cải biến Không Gian để ứng với sự hợp nhất giữa Tâm và Vật, hai cái này đều xem trọng. Ví dụ như: Một thiếu niên bất lương làm việc xấu ức hiếp mọi người, muốn hối cải, trở thành người tốt, thoát khỏi xã hội đen. Thế nhưng bà con làng xóm lại đã có thành kiến sâu nặng nên không đón nhận. Trong khi anh em giang hồ vẫn còn lôi kéo dồn ép hoặc tìm đến báo thù. Ở lại quê hương thì ngoài việc khó nhận được sự bao dung của bà con làng xóm, lại còn sợ giới hắc đạo tìm đến tiêu diệt bịt đầu mối, vậy thì phải làm sao? Chỉ có đi xa quê hương, thoát ly hoàn toàn với hoàn cảnh trước đây, thay đổi triệt để thì mới có thể cải biến số phận.

Tôi đã từng xem trường hợp đặc biệt giống nhau về năm tháng ngày giờ sinh, 1 người được sinh ra từ bào thai đơn, và cùng được sinh ra trong canh giờ ấy là 1 cặp sinh đôi. Đứa bé sinh 1 thì được học tài Đài Loan, người rất thông minh, có tài ăn nói, nhưng không thích đọc sách, cũng không thích bị ràng buộc, cho nên làm chủ tự kinh doanh, nhưng sự nghiệp đạt được chỉ là vụn vặt. Còn trường hợp 2 anh em song sinh thì từ nhỏ đã nỗ lực học tập, du học nước Mỹ, hiện tại là giáo sư đại học được nhiều người kính trọng. Vì sao cùng 1 cách cục mệnh mà lại có số phận không giống nhau, điểm khác nhau đó nằm ở “Không Gian” không giống nhau. Có khả năng để lựa chọn nơi đến phát triển mạnh mẽ cho cách cục số mệnh thì đương nhiên sẽ đạt được thành tựu phi phàm, cho nên Không Gian thật sự là chi phối sự biến hóa của số mệnh.

Tiên đoán là việc thông qua sự ảnh hưởng của cơ chế nào đó, xuyên qua Thời gian và Không gian để suy đoán ra cảnh tượng của tương lai. Bất kể chọn cách dự đoán nào thì “Ý Thức”, “Tâm Cảnh”, “Hoàn Cảnh” đều nắm giữ sự biến hóa của vận mệnh, mà Thiên Can chính là đại diện tổng hợp của Ý Thức, Tâm Cảnh, Hoàn Cảnh đồng thời nắm giữ sự biến hóa của chúng, vậy giải thích 3 cái này thì dựa vào đâu? Hoàn toàn dựa vào cái chủ suy đoán vận mệnh mà phân định, hễ là cung vị Lục thân thì dùng “Tâm cảnh” để luận, về cung vị Điền Trạch hay Thiên Di thì lấy “Hoàn cảnh” để giải, còn các cung Mệnh, Tài Bạch, Quan Lộc, Phúc Đức thì lấy “Ý thức” để nói. Cho nên [Tâm cảnh, Ý thức, Hoàn cảnh] quả thực là chi phối toàn bộ sự biến hóa của đời người.

Vì sao ở trong môn Đẩu Số thì Thiên Can Tứ Hóa lại dùng “Hóa Kỵ” mang ý nghĩa khó khăn không thuận, trục trặc, tai nạn? Bởi vì cái “Kỵ” chính là ý cái toan tính của “Kỷ tâm” (chú: lòng mình, tư tưởng bản thân), chính là ám chỉ đến lòng mình tạo thành cái nguyên nhân chính của sự khó khăn không thuận lợi, tai nạn, trì trệ. Nếu như có thể thay đổi lòng mình toàn tâm toàn ý hướng về phía trước thì có thể gặp lành tránh dữ, làm cho hoàn cảnh biến hóa thông suốt, biết được được rõ nguyên nhân của khó khăn, tìm tòi các biện pháp cải tiến cần thiết, là có thể cải thiện không gian sinh tồn để chuyển biến mệnh vận.

Rất nhiều người đều nói rằng làm việc thiện là có thể cải vận, ngoài các phương thức cứu mang người nghèo, giúp đỡ người khổ, thì ở đây giải thích về nghĩa hẹp của từ “Làm việc thiện”. Có rất nhiều nguyên nhân tạo thành trục trặc tai họa của một cá nhân, mà những nguyên nhân đó chưa chắc là qua những việc giúp người nghèo là có thể thoát được, có người vì nghèo khó mà cảm thấy không thuận lợi, có người thì do việc sinh hoạt tình dục không hòa hợp nên cảm thấy cuộc sống chẳng còn lạc thú, có người thì do con cái bất tài nên cảm thấy số phận khó khăn,... Những cái khó khăn này ta đều có thể tìm được căn nguyên và cách giải quyết. Làm việc thiện là phải nhắm vào những cái căn nguyên đó để đưa họ hướng đến những mục tiêu tốt đẹp, nguyện vọng chính đáng. Các bạn cần phải phân biệt rõ ràng về cả “Ý nghĩa” và “Cách làm” của làm việc thiện.

Đúng vậy! Cứu tế người nghèo là làm việc thiện, nhưng làm việc thiện không chỉ là những việc cứu tế người nghèo, có rất nhiều cách để làm việc thiện, cách “Làm việc thiện” này cũng có thể cải vận. Có rất nhiều người nói

rằng mình thường làm việc thiện, cứu giúp người nghèo, quan tâm người bơ vơ, mà tại sao ông trời không cho họ thoát khỏi xui xẻo, bế tắc công việc? Nhận thức đối với dạng “Làm việc thiện” này là sai lầm, tin rằng rất nhiều người đều tồn tại sự việc khác nhau, nguyên nhân của sự việc cũng khác nhau, thì làm sao mà khi 2 người đó giúp nhau lại có thể gom làm 1 khối để rồi đi oán ông trời, không đi mà nhìn lại bản thân xem vì sao không làm điều thiện ở ngay trong công việc của mình? Dem sự nghiệp kinh doanh làm cho tốt, chủ và thợ hài hòa, vui lòng với lợi ích chung, hoàn thiện quản lý, tiền bạc rõ ràng, chi tiêu thông suốt – những cái này đều là “Làm việc thiện” không thể thiếu trong sự nghiệp kinh doanh. Chẳng chịu đi “Làm việc thiện ngay trong công việc” mà chỉ đi “làm việc thiện” kiểu cứu nghèo cứu khổ ở đâu đâu chẳng liên quan thì đừng hỏi tại sao công ty sẽ bị phá sản.

Đến đây đã lý giải rõ về chức năng quyền hạn của Thiên Can, nhưng khi ứng dụng vào suy luận vận mệnh, công dụng của nó sẽ thế nào? Thuật đoán mệnh Tử Vi Đẩu Số đem vận mệnh chia thành các đơn vị như Bản Mệnh (cung Mệnh gốc), Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, Lưu Thời, đó là lấy Thời Gian làm trục chính rồi đem vận mệnh chia thành những khoảng Thời Gian khác nhau:

Bản Mệnh: Năm giữ xu thế tổng quát của cuộc đời, mệnh cách, đặc tính.

Đại Hạn: Năm giữ xu thế vận động trong 10 năm, xu hướng đại khái của những sự kiện sẽ phát sinh trong 10 năm đó.

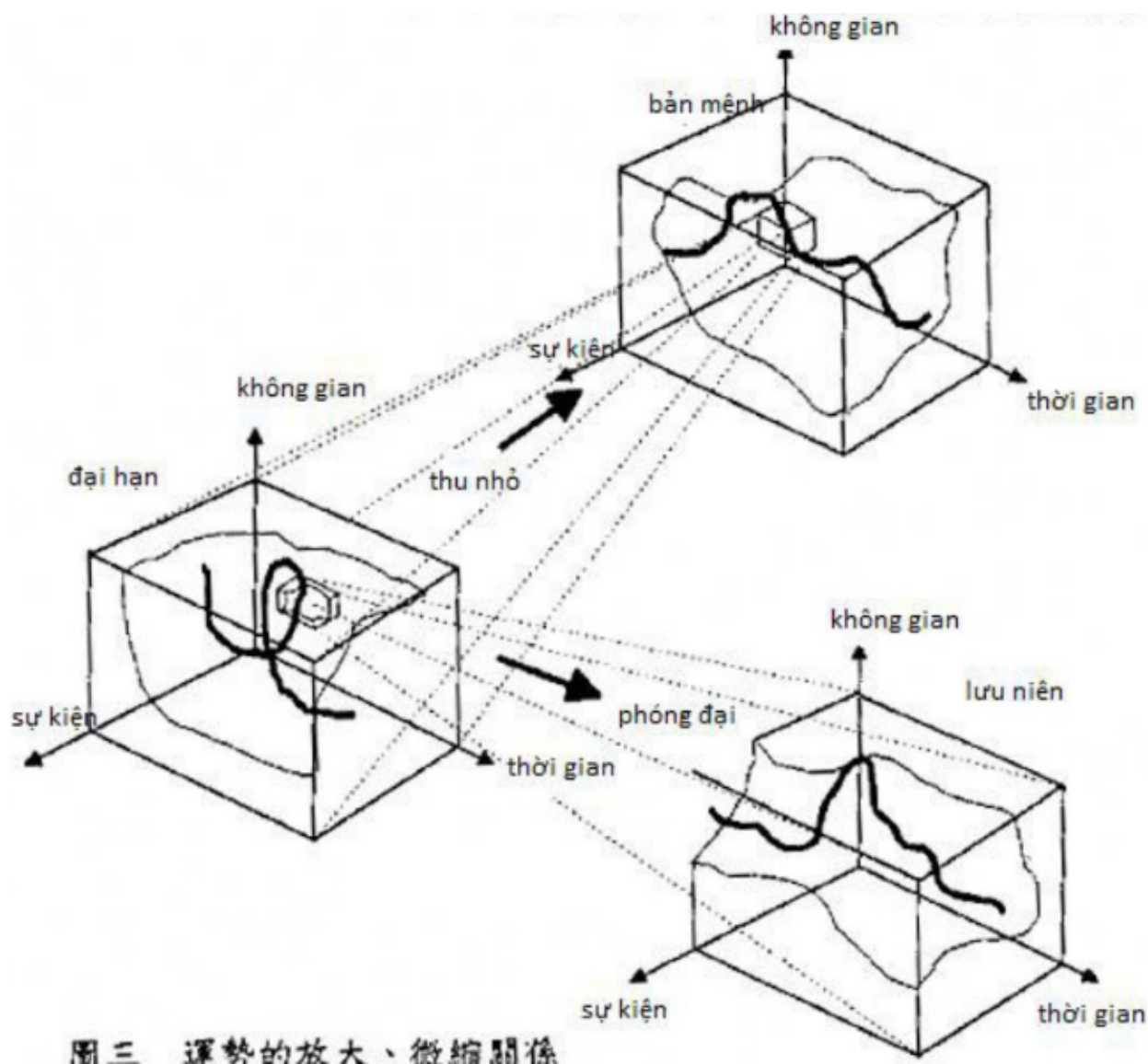
Lưu Niên: là vận khí trong 1 năm, những sự kiện sẽ phát sinh trong 1 năm đó, chân tướng sự kiện cát hung được mất.

Lưu Nguyệt: là vận khí trong 1 tháng.

Lưu Nhật: là vận thế trong 1 ngày.

Trong mệnh bàn thì 12 Địa Chi đại biểu cho Thời gian, mà Đại Hạn là một vận 10 năm, phối hợp với 12 Địa Chi thì sẽ dư ra 2 ô, cũng chính là thời gian năm Dần nào đó của Đại Hạn gốc cho đến năm Dần kế tiếp, sau đó chuyển biến thành Đại Hạn khác. Mặc dù Lưu Niên đều ở tại cung Dần, nhưng mà Đại Hạn khác nhau nên vận Lưu Niên cũng theo đó mà khác nhau, do đó mà sẽ không có sự tái diễn. Chúng ta sử dụng quan điểm Toán học để xét, phép Vi Phân (chia nhỏ) của Mệnh chính là Đại Hạn, rồi Đại Hạn lại chia nhỏ chính là Lưu Niên...; còn Lưu Nhật lũy tích chính là thành Lưu

Nguyệt, và Lưu Nguyệt lũy tích chính là thành Lưu Niên,... đến đây thì chúng ta đã hiểu rõ được Mệnh là Tích Phân của Vận, mà Vận là Vi Phân của Mệnh, cho nên việc suy luận mệnh vận có thứ tự trước sau của từng quãng Thời gian, không được phép bỏ bớt hoặc là đảo lộn trình tự (hình 3).



Đem vận thể lấy thời gian chia tách thành những quãng thời gian khác biệt sẽ thu được những vấn đề dưới đây:

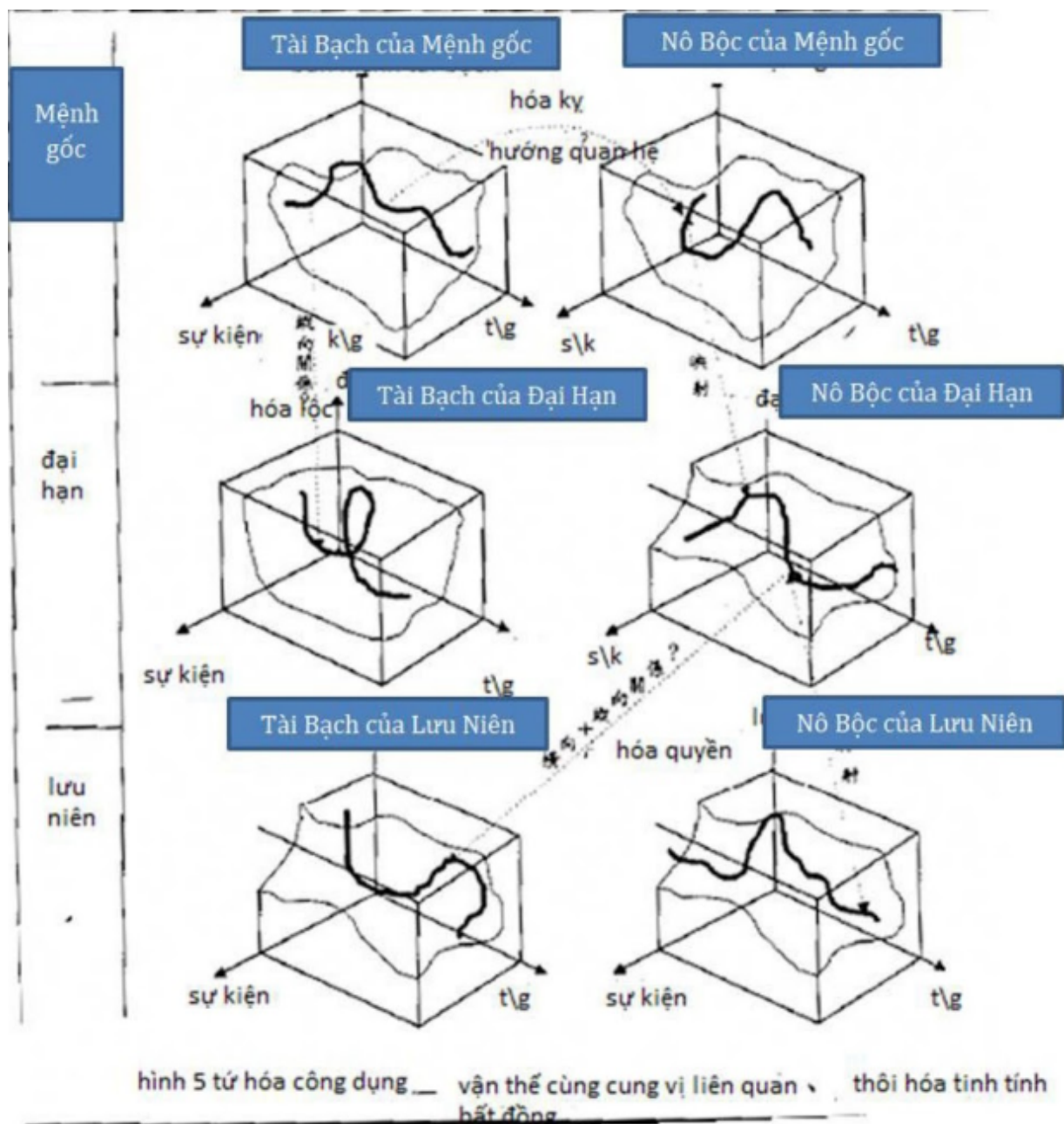
Một, sự kiện phát sinh cùng với cung vị của nó là có sự liên quan, như tiền tài bị mất chính là mối quan hệ giữa tiền của ta với bạn bè; vì đất đai mà bị giết chính là quan hệ giữa điền trạch của ta với bạn bè, những cái này là quan hệ ngang hàng thì phải làm thế nào để xâu chuỗi?

Hai, mỗi quan hệ chiều dọc của cùng một hiện tượng nhân sự mà ở những quãng thời gian khác nhau thì biểu hiện như thế nào? Thí dụ như mối quan hệ giữa tiền bạc của Đại Hạng gốc và tiền bạc của năm nay.

Ba, năm ngoái bạn có thiếu nợ ta 1 khoản tiền, sang năm có thể hoàn trả hay không? Trong vấn đề này, liên quan tới những quãng thời gian nhau, mỗi quan hệ dọc ngang của hiện tượng nhân sự khác nhau. Cần dùng phương thức nào để bắt đầu xâu chuỗi những mối quan hệ dọc ngang kiểu này? (hình 4).

Ba vấn đề này liên quan đến mối quan hệ giữa các cung vị nhân sự với những quãng Thời gian khác nhau, dùng góc nhìn Thống kê học để xét thì liệu có phương pháp biểu đạt mối quan hệ qua lại lẫn nhau giữa chúng hay không?

Đương nhiên là tổ sư Trần Hi Di cũng đã từng đau đầu vì vấn đề này, lúc nào cũng suy nghĩ làm cách nào có thể tìm ra được một cái có khả năng kết nối Thời gian, cái kỹ thuật bản lề hỗ động của chúng nói lên mối quan hệ cung vị nhân sự. Và kỹ thuật đó được ra đời, chính là Tứ Hóa, chúng ta dùng Phi Tứ Hóa tinh thì đó chẳng phải là dùng Thiên Can của cung để phi Tứ Hóa đấy sao? Các ngôi sao Hóa này từ một Can cung nào đó mà hóa, nhập vào trong một cung khác, ở mỗi lần Phi Hóa và một lần nhập vào trong cung vị và liền tạo ra một mối quan hệ liên quan nào đó, cái mối quan hệ liên quan ấy có mức độ nông sâu mạnh yếu và cả cát hung, vẫn đều là sử dụng 4 ngôi Hóa tinh khác nhau mà bày tỏ sự mạnh yếu của mối quan hệ trong đó (hình 5).



Thế nhưng giữa “Hóa” và “Không Hóa” thì cần phải căn cứ vào nhân tố nào để quyết định?

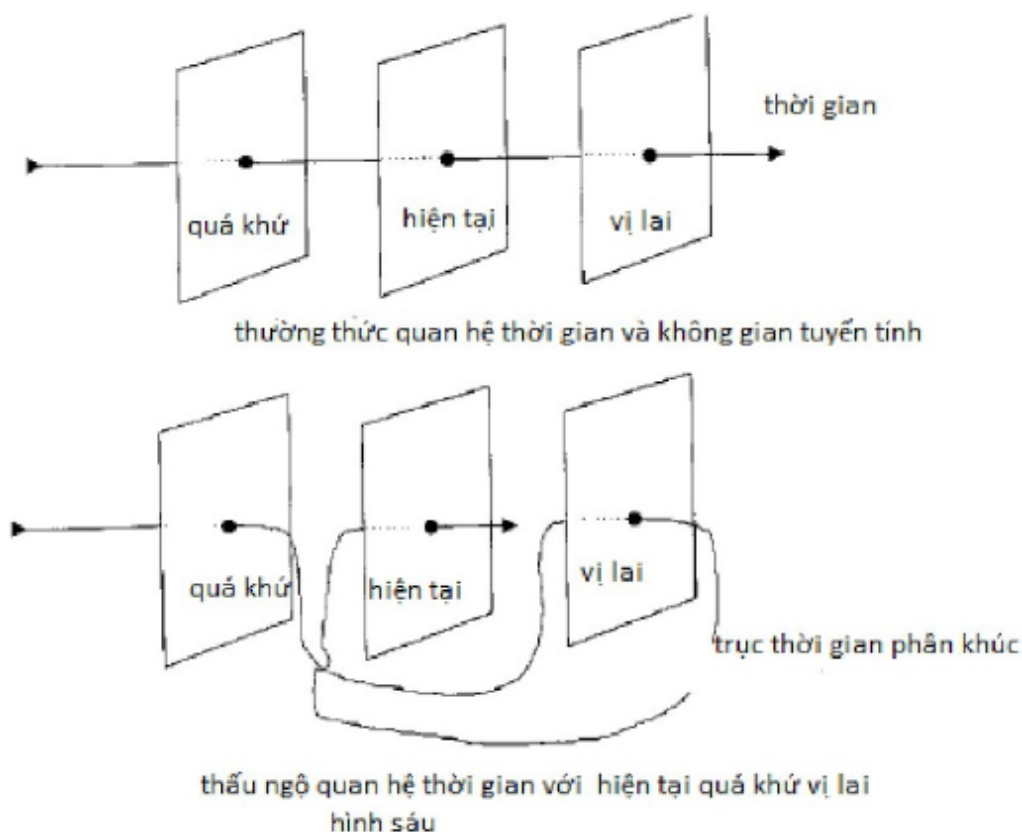
Địa Chi là nhân tố Thời gian, mà Thời gian đối với mỗi người đều rất công bằng, với tôi năm nay là năm Đinh Mão thì với bạn cũng là năm Đinh Mão. Nếu như sử dụng Địa Chi Mão để phi Tứ Hóa thì chẳng phải ai cũng đều giống nhau sao ư? Không hợp tình lý như lúc trước đã đề cập qua. Thiên Can đại biểu các nhân tố Không gian như Ý Thức, Tâm Cảnh, Hoàn Cảnh,

mà những quyết định trong sinh hoạt hằng ngày đều từ sự chi phối của Ý Thức, Tâm cảnh. Ví dụ như: Hôm nay tâm trạng buồn phiền nên đi shopping, kết quả tình cờ gặp người yêu cũ chưa kết hôn, trong lòng tấu lên một khúc tình cảm mới. Vậy nếu như hôm đó tâm trạng không buồn phiền thì liệu có phát sinh một khúc tình cảm? Sẽ không. Cho nên Tâm Cảnh và Ý Thức là điểm then chốt của sự biến hóa trong sinh hoạt cuộc sống, chúng nằm trong tay quyền quyết định bạn muốn đi đến nơi nào đó. Bởi vì sự khác biệt của Không Gian nên đương nhiên sự việc gặp được cũng sẽ khác nhau, mệnh vận cũng theo đó mà thay đổi. Mà Tứ Hóa là biểu hiện sự lộ ra hoặc ẩn náu của các hiện tượng quan hệ mạnh yếu giữa các cung vị tương quan, các hiện tượng này và Tâm Cảnh, Ý Thức có một mối quan hệ vô cùng chặt chẽ, cho nên tính chất “Hóa” hay “Không Hóa” của các sao đều nằm ở sự thúc giục theo lệnh của Thiên Can. Bởi vì Tứ Hóa chính là sự bày tỏ chi tiết của Tâm Cảnh và Ý Thức, nó như một vị thần có thể xuyên qua Không gian Thời gian khác nhau, cho nên gọi Tứ Hóa là Dụng Thần của Đẩu Số.

Tứ Hóa trong ứng dụng suy đoán vận thế giống như công năng của phép Vi Phân thông qua lần Vi Phân thứ nhất ta có thể tìm được điểm uốn của đồ thị vận mệnh, đến lần Vi Phân thứ hai sẽ tìm được cực trị trên đồ thị đó, mà Hóa Lộc chính là giá trị cực đại, Hóa Kỵ là giá trị cực tiểu, các điểm cực trị đó lại chính là thời điểm phát sinh sự kiện. Chúng ta trong lúc suy luận vận Lưu Niên, chẳng phải là bắt đầu từ Mệnh bàn gốc phi Tứ Hóa, sau đó lại từ Đại Hạn bàn phi Tứ Hóa, tiếp đó căn cứ vào tình trạng tác dụng tương hỗ của sự phân bố trên mệnh cục giữa Tứ Hóa của Mệnh bàn gốc với Tứ Hóa của Đại Hạn bàn, mà phán đoán sự phát sinh cát hung mạnh yếu trong 1 năm Lưu Niên. Cho nên muốn phán đoán sẽ xuất hiện sự việc gì, cơ bản nhất là Tứ Hóa phải phi Hóa vài lần? Rõ ràng cái căn cứ của nó cùng với góc nhìn của phép Vi Phân rất giống nhau, đây là sự trùng hợp đến thế sao? Vì sao mà lại gọi là Tử Vi Đẩu “Số” chứ không phải là Tử Vi Đẩu “Thuật”, khả năng này đúng là cổ nhân sớm đã muốn lưu lại nét bút chỉ dấu đầy mà.

Có người nói Tứ Hóa là thiên bẩm, có một lần tổ sư Trần Hi Di đi vào cõi thần tiên gặp được Lã Thuần Dương dạy Tử Vi đại pháp, từ đó Tử Vi Đẩu Số có Tứ Hóa, cho nên Tứ Hóa chính là Dụng Thần của Tử Vi Đẩu Số. Bởi vì có rất nhiều sơn nhân cư sĩ cũng muốn dựa vào việc linh thông đi vào cõi thần tiên như thế, giống như Lã đạo trưởng học dăm ba chiêu thức khác. Ngoài lúc theo tiên sư học Đẩu Số, chưa bao giờ nghe chuyện đi vào cõi

thần tiên mà ngộ được tinh hoa của Đẩu Số. Có thể thấy, muốn dựa vào linh thông để tìm cách phá bỏ bế tắc thì không được. Có người đem tôn giáo và mệnh lý kết hợp với nhau, theo đó mà viết sách ở đời thì sẽ vùi Tử Vi Đẩu Số vào mức độ mê tín dị đoan, loạn thần quái đản, đây chính là mặt trái ảnh hưởng tới sự phát triển của Tử Vi Đẩu Số.

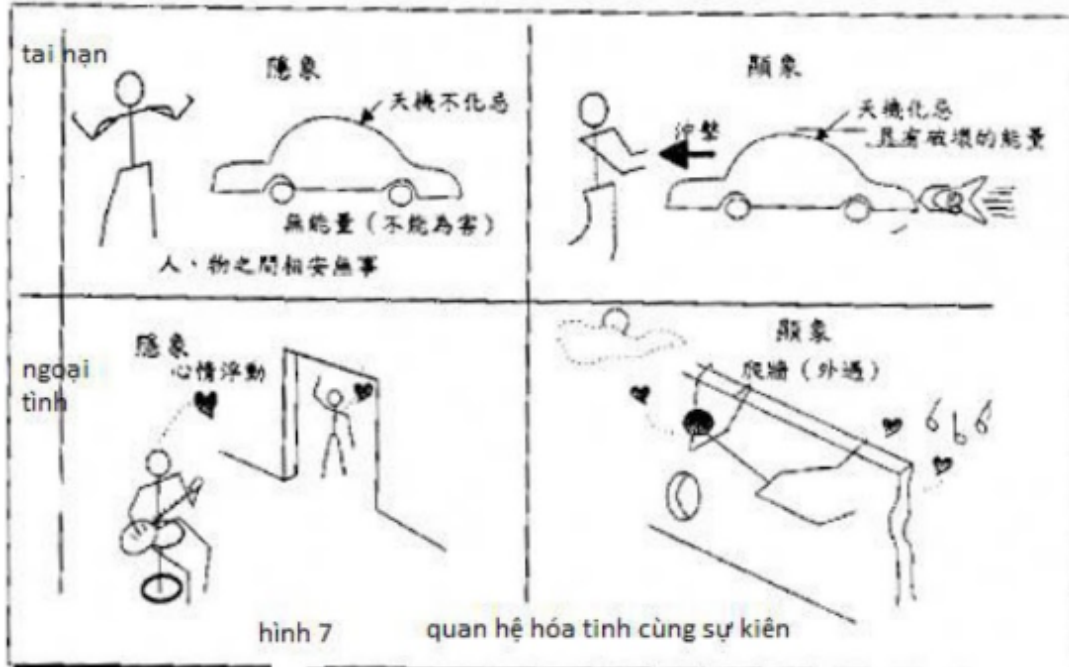


Ý thức là thể trung gian của dự đoán, nó không bị hạn chế về Không gian và Thời gian, tự do suy tưởng, từ nam đến bắc, từ cổ đến kim, bóp méo mối quan hệ giữa Không gian và Thời gian. Có nhiều phương thức dự đoán thông qua cách Thôi miên, cách dùng thuốc gây ảo giác hoặc mà bóp méo ý thức, phá vỡ sự ràng buộc thông thường mà vượt qua cản trở của Không gian và Thời gian để thấy sự kiện trong tương lai giúp đưa ra lời tiên đoán. Những phương thức này không theo quy tắc bình thường, cũng không hợp lẽ thường, lại cũng không phải trạng thái bình thường. Chúng không như Tử Vi Đẩu Số của Trung Quốc sử dụng Thiên Can đại biểu cho nhân tố Ý Thức và Hoàn Cảnh, chỉ cần ai hiểu được quy tắc bay nhảy của Thiên Can Tứ Hóa thì dù là người ở trạng thái bình thường cũng có thể tiên đoán được tương lai, sự

nguyên cứu của tiền nhân về mặt này quả thực là khiến cho người ta bội phục.

Có một số người chỉ đơn thuần lấy các sao tọa ở trong cung để luận mệnh, những người này đến ngay cả phương pháp luận ở ngưỡng cửa cơ bản của Tử Vi Đẩu Số cũng chưa bước vào nổi, thì sao có thể hiểu được sự huyền bí trong Đẩu Số. Tinh tú chỉ là danh hiệu mà thôi, tùy góc độ hỏi về mệnh sẽ có ý nghĩa khác nhau. Như sao Thiên Cơ khi hỏi về vận Tài Bạch với vận Điền Trạch thì ý nghĩa nó hoàn toàn không giống nhau. Chúng ta lại biết Thiên Can Tứ Hóa phụ trách về sự hiển lộ của sự kiện, các tinh tú tới lúc bị “Hóa” sẽ phát sinh năng lực cát hung, còn lúc chưa bị Hóa cũng chỉ là vật chất ở trạng thái tĩnh mà thôi. Sao còn có tính chất đặc biệt là “Tinh tính”, đến lúc bị hóa thì tính chất sao sẽ bị thay đổi, cho nên thấy được rằng đến lúc mà các sao bị hóa thì tính chất sẽ khác với lúc ban đầu rất nhiều, cái đạo lý này không thể không biết.

Ví dụ như sao Thiên Cơ vốn là trục chuyển động cơ giới như Xe hơi (khi ở Thiên Di), đệm lò xo (khi ở Điền Trạch), chân tay (khi ở Tật Ách),... những cái này được gọi là tinh tính (tính chất của sao) của nó. Giả dụ một khi xảy ra Hóa Kỵ thì sẽ hiển hiện ra hung tượng, biến thành: Tai nạn xe cộ (ở Thiên Di), máy móc trục trặc (khi ở Điền Trạch), chân tay bị thương (khi ở Tật Ách). Trái lại, nếu mà Hóa Lộc thì biến thành: mua xe hơi (ở Thiên Di), mua máy móc (ở Điền Trạch), chân tay phục hồi như cũ (ở Tật Ách). Cho nên tính chất của sao cần phải thông qua ảnh hưởng biến hóa từng tầng của Tứ Hóa thì mới có thể phát sinh được sự biến đổi chất mà dẫn tới phát sinh ra sự kiện.



Có rất nhiều chuyện là do tích tụ từ năm này tháng nọ mới phát sinh, cũng tương tự như vậy, Tử Vi Đẩu Số phi Tứ Hóa cũng phải qua tăng cường của từng tầng Thời Gian mới có thể khiến cho sự việc hiển lộ. Ví dụ như Đại Hạng có biểu hiện một sự việc nào đó, ở trong Lưu Niên cũng lại biểu hiện ra sự việc đó, như vậy Đại Hạng tăng thêm ảnh hưởng 2 tầng lực cho Lưu Niên và tới lúc gặp ở Lưu Nguyệt thì sẽ phát sinh sự việc. Khi thời gian đó qua, cường độ ảnh hưởng sẽ giảm dần từng tầng và tính tính sẽ trở về trạng thái tĩnh ban đầu.

Loại ảnh hưởng này tăng qua từng tầng, giảm qua từng tầng, kết hợp với hiện tượng cuộc sống quả là không hện mà trùng hợp. Con người tồn tại trong 1 hoàn cảnh hoặc 1 ý thức nào đó, qua năm tháng tiếp thu thì sẽ dần dần biến đổi, mới có thể đến được kết quả nhào nặn cuối cùng. Vì sao mẹ của Mạnh Tử 3 lần chuyển chỗ ở? Chính là muốn tìm một chỗ tràn trề bầu không khí học tập, làm cho con cái tiếp thu kiến thức học tập lâu dài. Đến mức giữ được nhiều kiến thức để trở thành nhà tư tưởng lớn thời trung cổ trong lịch sử đó là Mạnh Tử. Cho nên không phải chỉ cần có cái mệnh tốt thì cứ chui rúc ở trong nhà mà không nỗ lực làm việc, hòng ngồi đợi núi vàng núi bạc từ trên trời rớt xuống. Công năng của toán mệnh là chỉ dẫn bạn đi theo một phương hướng phát triển, có thể phát huy tối đa năng lực bản thân, thành quả đạt được sẽ huy hoàng ở mức tối đa.

Sau khi nói dài dòng để giải thích vấn đề, các bạn có thể giải thích công dụng của Thiên Can Tứ Hóa ở những điểm sau:

- Quán xuyên Thời gian, Không gian, liên kết mối quan hệ tương hỗ của sự kiện.
- Làm cho sự kiện lộ rõ đúng thời điểm (biểu hiện thông qua Thời gian xuất hiện ra sự kiện).
- Biểu thị mối quan hệ nhân quả để hình thành sự kiện.

Cho nên thông qua tác dụng Thiên Can Tứ Hóa, chúng ta có thể tìm được mối quan hệ giữa Thời gian, Không gian, Sự kiện để tiến tới tìm được Thời gian xuất hiện và Nguyên nhân. Khi biết được nguyên nhân thì có thể tránh được nhiều sự kiện xấu, đây là chức năng tìm lánh tránh dữ của mệnh lý. Thế nhưng người bình thường thì chỉ đủ năng lực đoán 1 hay 2 chuyện, còn muốn đoán được chuyện thứ ba mà chưa hiểu rõ Đẩu Số, thì thực sự rất khó để tìm ra nguyên nhân ở 12 cung với nhiều sao đứng với nhau.

Cho nên nói Tứ Hóa có sẵn tác dụng “Quán xuyên Thời gian, Không gian, liên kết mối quan hệ tương hỗ của sự kiện”, “Làm cho sự kiện lộ rõ đúng thời điểm”, “Biểu thị quan hệ nhân quả để hình thành sự kiện” tựa như nắm trong tay điểm cốt yếu phát sinh sự kiện mà lại có thể xuyên qua Thời gian, Không gian ảnh hưởng đến toàn cục mệnh bản. Giống như một vị thần không bị hạn chế bởi Không gian và Thời gian. Vì vậy mới gọi Tứ Hóa là Dụng Thần của Tử Vi Đẩu Số.

Môn thuật số do tổ sư Trần Hi Di tạo ra sao mà phức tạp thế, câu từ ẩn chứa nhiều suy nghĩ cẩn thận và sâu sắc của ngài, người thường không tìm ra hết được. Phản đối những người hờ ra một tí là mượn danh nghĩa thần thông để vơ vét của cải, lợi dụng mê tín để làm lợi cho bản thân, ngược lại còn làm che lấp đi những nhận thức chân thực của thánh nhân lúc sáng tác ra môn học này.

Điều thứ 5 trong 9 tiền đề ở trước có câu: Sự kiện gồm có 2 loại.

- Một là sự kiện xuất hiện từ từ.
- Hai là sự kiện mang tính đột phát.

Hai dạng sự kiện này mà dùng 1 cách suy diễn thì có đúng hay không? Hoặc là có điểm gì khác nhau? Vấn đề này thì ta phải xem các câu phú “Thái Âm, Hỏa kiểm đồng vị, phản thành thập ác”, “Tham Lang cùng Đà La đồng vị là vì tửu sắc mà mang họa”, “Cơ Lương, Kinh Dương hội, tảo hữu hình nhi văn kiến cổ”,... Từ những tổ hợp tính chất sao đó, là đã biết được đặc tính của chúng, cho nên các tổ hợp sao đó cũng có những sát tinh đi theo. Bởi vì tác dụng của sát tinh là tăng sức bùng phát, trong mệnh vận sẽ phát sinh sự kiện đột biến như là: Bị va chạm, giết nhầm, trúng thưởng, hoạnh tài,... Đương nhiên những chuyện đột phát này cũng cần tác dụng thôi thúc tầng tầng của Tứ Hóa thì mới có thể phát sinh được sự kiện, chỉ có điều sự phát sinh nhờ Tứ Hóa là đột nhiên xảy ra sẽ khác với quá trình phát sinh sự kiện từ từ xuất hiện.

Có vài người nói rằng Tử Vi Đẩu Số chính là Chiêm Tinh học, có mối quan hệ mật thiết với Thiên Văn học cổ đại, các tinh tú sử dụng ở trong Đẩu Số chính là tinh viên trên trời. Từ trên mệnh bàn bài bố vị trí các sao theo thời gian chủ nhân mệnh tạo được sinh ra có quan hệ đối ứng với vị trí các tinh viên trên trời, tính chất các sao lại cùng với nhà Thiên Văn học cổ tùy mức độ nhận thức mà gán tính tính cho một sao ở tinh viên, những thuyết này trên thực tế còn cần phải tranh luận.

Tinh tú sử dụng trong Đẩu Số chỉ là các hư tinh giả lập, tên gọi của tinh tú chỉ là một danh hiệu giống như X, Y trong Đại số dùng đại diện cho một loại ẩn số. Mượn mối quan hệ tên gọi của chúng với đặc tính gán vào ghép với nhau mà thôi (trong phần “Tóm lược tính chất sao” có nói rõ), cũng không phải cứ trong ở các cung mệnh bàn có sao nào tọa thì trên trời cũng có sao tương ứng. Nếu bạn muốn thì cũng có thể đổi tên của sao Tử Vi là “Soái”, Thiên Phủ là “Tướng”, Thiên Cơ là “Lính”,... dùng góc nhìn bàn cờ để giải thích mệnh cục. Trước đây, lúc sư phụ dạy tôi thì thường xuyên dùng thuật ngữ chơi cờ để ví von với mệnh bàn, công dụng cũng như nhau, chỉ có điều mọi người đều cứ gọi các tên Tử Vi, Thiên Phủ,... là các tinh tú nên gọi nhiều thành quen mà thôi.

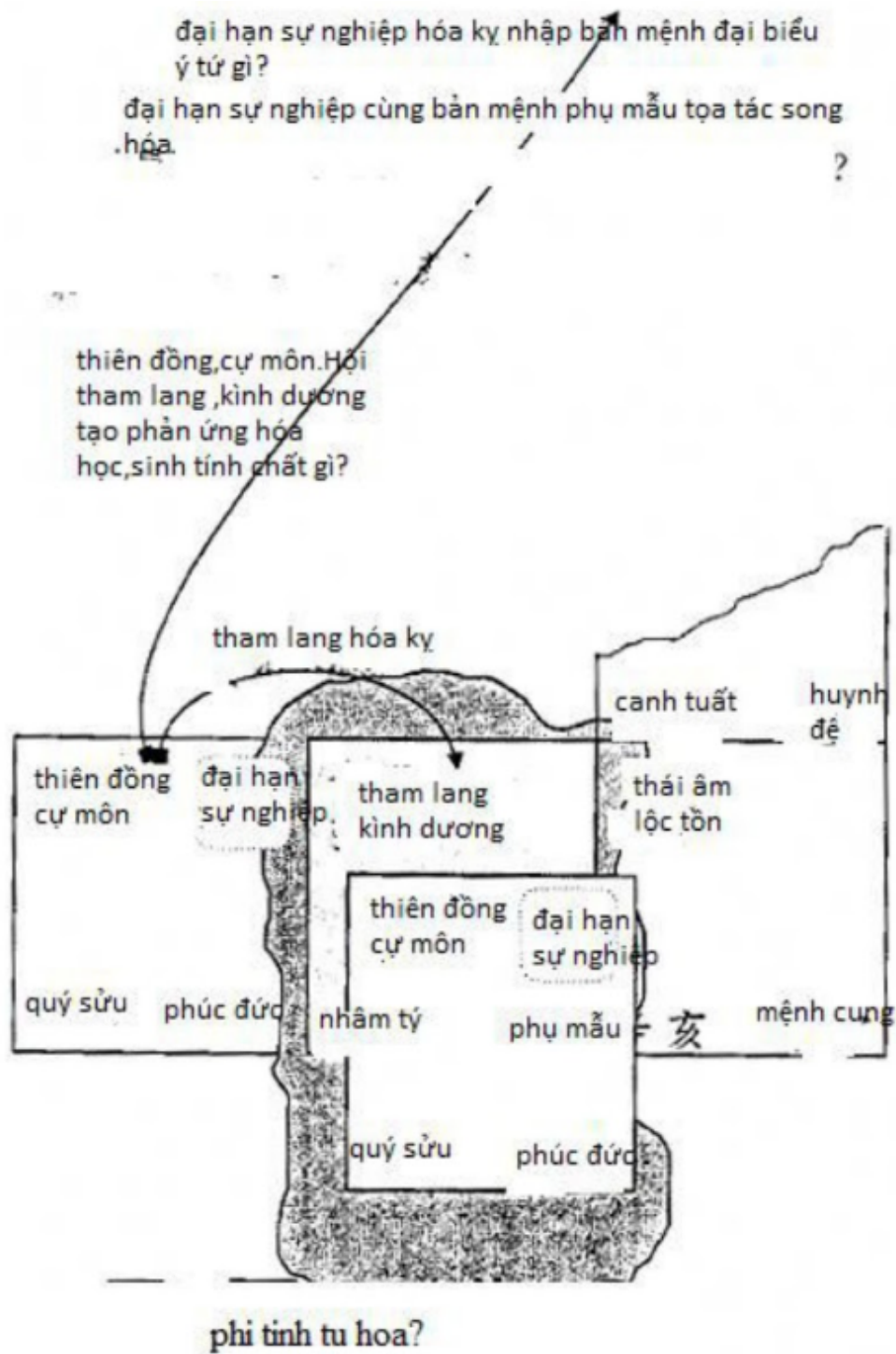
Trên phố có tới 90% sách lấy tên sao để luận mệnh, khiến cho nhiều độc giả cho rằng tên sao không tốt thì số phận không tốt. Hoàn toàn quân sự thực số phận là do Thời gian, Không gian, Sự kiện tạo thành. Việc hiển lộ ra cát hung của sao là do sự “Hóa” hay “Không hóa” của sao, ảnh hưởng của các Sát tinh gây ra, chứ không phải chỉ dựa vào tên sao mà suy đoán. Các tinh tú

còn có ý nghĩa rộng khắp, hình ảnh của chúng là tùy vào góc độ hỏi mệnh mà có sự giải thích thành ý nghĩa khác nhau, cho nên không nên chấp vào cái tên của sao để phán xét là cát hay hung.

Căn cứ theo giải thích ở trên về cơ cấu Tử Vi Đẩu Số, tác dụng của Tứ Hóa, nguyên tắc Suy luận, tính chất sao nguyên gốc, đều có những giải nghĩa hoàn chỉnh. Tôi tin rằng các bạn đã có thể nhận thức cơ bản hoàn chỉnh về cơ cấu Tử Vi Đẩu Số. Cho nên đối với vấn đề tranh luận về các sao trong Đẩu Số là sao thực hay sao giả, hay là Đẩu Số được cải biên từ chiêm tinh thuật phương Tây thì cũng không cần quá để ý nhiều. Cơ cấu mệnh lý, quy tắc suy luận cũng không giống, miễn cưỡng phải tìm ra ai đúng ai sai hoặc môn nào do môn nào đẻ ra thì chỉ là tự mình làm phiền mình mà thôi. Những vấn đề đó nên để dành cho các nhà khảo cổ học tìm hiểu.

Số phận là do Thời gian và Không gian; Sự kiện tạo thành chủ yếu; Công dụng của Tứ Hóa; Ý nghĩa của Thiên Can Địa Chi; Các quan niệm hàm nghĩa của tinh tú sau khi hình thành. Muốn đạt tới đẳng cấp linh thông của Tổ sư Trần Hi Di mới có thể tâm ý tương thông, bằng không thì nhất định không có cửa cho sự mơ hồ kiểu dùng tôn giáo, tư tưởng thần quỷ để đoán mò cái thế giới mệnh lý trong lòng của tổ sư gia.

Muốn ước đoán quá trình suy tính của Tổ sư Trần Hi Di khi mới sáng chế ra Tử Vi Đẩu Số, đừng ngại bắt tay vào làm theo quan niệm lý số đương thời, vũ trụ quan, mới có thể hiểu rõ được Phi tinh Tử Vi Đẩu Số.



— CHƯƠNG 4 —

NHẬN THỨC MỆNH BÀN VÀ 12 CUNG NHÂN SỰ

Trên bề mặt một mệnh bàn hoàn chỉnh ta thấy ghi đầy rẫy các ký hiệu Thiên Can, Địa Chi, Tinh Tú, 12 cung Nhân sự, Đại Hạn, phương vị và thuộc tính của Ngũ Hành các Địa Chi, rồi cuộc những ký hiệu đó được bày đầy ra trên mệnh bàn đại diện cho cái gì? Trong khi suy đoán mệnh lý thì có vai trò chức năng gì? Đây đều là những vấn đề mà người mới học đều gặp phải, tại chương này chỉ nói rõ về ý nghĩa tiêu biểu của chúng, còn về vai trò chức năng trong suy đoán mệnh lý của các ký hiệu đó thì sẽ giải thích ở chương sau.

Địa Chi chính là nhân tố đại biểu cho Thời gian, mà con người thì không có cách nào để khống chế được Thời gian, cho nên chỗ trống trong mệnh bàn đã lấy Địa Chi ghi vào mà đại biểu cho việc Địa Chi là nhân tố mà không ai có thể khống chế được. Ở phần bên cạnh mỗi ô có thể dùng để ghi chú thêm mấy thứ như Ngũ Hành của Địa Chi, hay Phương hướng và thuộc về Quẻ nào. Ví dụ như cung Hợi thuộc Thủy, là phương Bắc, quái vị là quẻ Càn, ký hiệu này trong lúc suy đoán mệnh bàn sẽ phát sinh ảnh hưởng. Ví dụ như sao Tham lang thuộc Thủy đi vào cung Mệnh ở Hợi, mà Hợi lại thuộc vị trí của Thủy, mà nước nhiều thì lên đênh, nếu nhập cung Mệnh thì đại biểu tình cảm phong phú, hình tượng tình dục như một dạng nước sông vỡ đê tràn lan khắp nơi, cho nên nói “*Tham cư Hợi Tý, phiếm thủy đào hoa*” (nghĩa là, Tham lang cư ở cung Hợi cung Tý là tính đào hoa ngập tràn). Cho nên Ngũ Hành của Địa Chi đối với tính chất riêng của Tinh tú sẽ phát sinh ảnh hưởng. Còn với Quái vị thì sao? Trong nguyên tắc hỏi sự việc, thì có thể lấy Quái vị kết hợp với Tinh tú để biểu hiện hình tượng của vật hoặc nhân sự. Ví dụ như: Hợi ở vị trí quái Càn, mà Tham Lang nhập vào vị trí của Hợi chính là người nam trung niên, bởi vì những dấu hiệu này

là không đổi cho nên ta cần in cái này trước tiên ở khoảng trống trên mệnh bàn để nó có sẵn trên mệnh bàn tiện cho mọi người ứng dụng.

Lập lá số cần phải rõ ràng chính xác, không được làm bẩn hay để giấy bị nhăn nhúm, đánh dấu phải rõ ràng, để khi bạn nhìn xuống thấy toàn bộ mệnh bàn mới có thể đem các mối quan hệ nhân quả của hình tượng gieo vào trong não một cách rõ rệt. Phi tinh Tử Vi Đẩu Số chú trọng vào mối quan hệ giao hỗ lẫn nhau giữa toàn bộ các cung trên lá số, chứ không tập trung vào tổ hợp tinh tú của 1 cung nào đó để luận đoán cát hung. Cho nên sự hỗn tạp sẽ làm lời nói mơ hồ, đứt đoạn dòng suy nghĩ, ảnh hưởng tới tính hoàn chỉnh của tư duy.

Cuộc sống phải đối mặt với nhiều loại hoàn cảnh và việc đời muôn hình muôn vẻ, tạo thành trong sinh hoạt ngày thường của con người các loại khía cạnh, Vậy suy cho cùng thì có những khía cạnh nào? Làm thế nào để phân chia ra các khía cạnh khác nhau? Chắc chắn rằng những bậc tiên hiền đã thường đau đầu suy nghĩ về cái này, có điều, chúng ta biết rằng 12 cung trong Tử Vi Đẩu Số chính là do bậc tiên hiền phối hợp với 12 Địa Chi mà miễn cưỡng phân chia ra. Chúng đại biểu cho các lĩnh vực mà một cá nhân tiếp xúc trong sinh hoạt như ở các cung vị biểu thị mối quan hệ giữa con người, cha mẹ (Phụ mẫu), anh em (Huynh đệ), con cái (Tử nữ), vợ chồng (Phu thê), bạn bè (Giao hữu), còn các cung vị Quan lộc, Thiên di, Tài bạch thì đại biểu về các hành vi trong sự nghiệp công việc của mình, cung Phúc đức biểu thị đời sống tinh thần của một cá nhân, cung Mệnh và cung Tật ách biểu thị 2 phần tách biệt là Tinh thần và Thể xác của ta. Nhưng ngoài các lĩnh vực ấy, mỗi cá nhân sẽ tiếp xúc những nhân sự và đồ vật không thuộc 12 cung này mà vẫn có ảnh hưởng tới số phận con người. Ví dụ như các yếu tố chú bác, nhà xưởng, ông bà đều không thuộc 12 cung trong lá số, cho nên trong lúc luận đoán số mệnh thì thể dùng cách “Tá cung” (phép “Mượn cung”) để luận đoán những hình tượng sự tình của Người – Việc – Vật mà không nằm trong 12 cung nhân sự. Cho nên mỗi cung không chỉ nói về một đối tượng nhất định nào đó, mà nó còn mang hàm nghĩa là một đối tượng khác trong những việc khác nhau.

Một, [cung Mệnh]: đại biểu cho các tính cách cá nhân, giá trị quan, tư tưởng, tướng mạo, bản thân đương số cao hay thấp, trọng điểm là ở chỗ [cái Tôi về mặt tinh thần]. Cung Mệnh chính là cái Tôi tổng thể, lấy môn cò

tướng để làm ví dụ, cung Mệnh là [chủ soái], tuy không thể qua sông chém tướng thế nhưng trong tổng thể nó là quân cờ quan trọng nhất trong bàn cờ, khi bị chiếu bí thì sẽ kết thúc trò chơi, cung Mệnh cũng tương tự kiểu như vậy.

Hai, [cung Huynh Đệ]: đại biểu cho ô số phận của anh em, tình cảm của anh em nông sâu, có được anh em trợ giúp hay không. Đối với quan hệ giao tiếp trong xã hội sẽ phát triển thành các tình huống khác nhau. Bản thân có năng lực lãnh đạo hay không cũng được thể hiện ở cung này. Vừa có thể là mô tả cha mẹ của cung Phu thê, đó là vị trí của mẹ và cũng vừa là Phu thê của cung Phụ mẫu. Do đó nó có cũng là vị trí của cha mẹ chồng (nữ mệnh), hoặc đại biểu cho cha mẹ vợ.

Ba, [cung Phu Thê]: cho thấy thái độ về chuyện tình cảm của một cá nhân, là người cởi mở hay là bảo thủ, là người lém lỉnh hay là chất phác,... Trước khi kết hôn thì dùng cung này để dự đoán về quan hệ nam nữ, loại đối tượng mà mình thích như thế nào. Còn sau khi kết hôn thì xem về tình cảm sinh hoạt vợ chồng tốt xấu ra sao, có hiện tượng tiềm ẩn xảy ra chuyện ngoại tình hay không, cần phải lấy cái nhìn về ý nghĩa rộng là [cung tình cảm], không nên chỉ nhìn vào cái nghĩa hẹp là cung vợ chồng. Nếu lấy cung Tài Bạch làm cung gốc, thì cung Phu Thê sẽ trở thành cung Phúc Đức của cung Tài Bạch, chính là áp dụng vị trí hưởng thụ tiền bạc kiếm được, không có tiền thì quan hệ vợ chồng tự nhiên sẽ bị ảnh hưởng.

Bốn, [cung Tử Tức]: đại biểu cho ô số phận của con cái, tình cảm ruột thịt cùng với tình duyên khác giới của bản thân. Lúc xem con cái, nó đại diện cho con trai chứ không phải con gái, bởi vì việc sinh con và giới tính có liên quan với nhau. Vì thế, ta có thể xem được năng lực sinh dục của một cá nhân hoặc giới tính hành vi sự vật có liên quan. Cũng là đại biểu cho những cấp dưới mà mình quản lý hoặc là các công ty con có quy mô nhỏ trực thuộc. Nó cũng là cung Quan Lộc của cung Nô Bộc, cho nên nó đại biểu sự nghiệp phía đối tác.

Năm, [cung Tài Bạch]: đại biểu cho tiền mặt lưu động, quan sát một cá nhân cùng năng lực tài vụ có liên quan, làm ngành nghề gì có thể kiếm tiền, gốc gác tiền tài đến từ đâu, năng lực quản lý tiền bạc cao hay thấp, thái độ đối với tiền bạc,... Khi không có tiền, quan hệ vợ chồng cũng sẽ sinh ra thay

đối, cho nên cung vị này quan sát được vợ chồng đối đãi với nhau tốt xấu thế nào sau khi kết hôn.

Sáu, [cung Tật Ách]: đại biểu thể chất của cá nhân, tình trạng sức khỏe, bộ phận tật bệnh, tướng mạo bên ngoài vừa là vị trí [Số kiếp] đại biểu tai nạn phát ra từ cơ thể. Ví dụ như có khối u, xuất huyết dạ dày, tật bệnh phát sinh từ trong cơ thể, biểu thị [cái Tôi về mặt thể xác]. Vừa là cung Quan Lộc của cung Điền Trạch, cho nên đại biểu cửa hàng, nơi đi làm hoặc nhà xưởng.

Bảy, [cung Thiên Di]: đại biểu tất cả các việc [liên quan tới bên ngoài] như năng lực giao tiếp, gặp gỡ khi ra ngoài, có thể phát triển năng lực đặc biệt của bản thân hay không, quan hệ đối ngoại, vận trình du lịch cùng tình hình phát triển ngoài xã hội. Nó cũng đại biểu về bên ngoài của cá nhân hoặc cách nhìn nhận nói năng, là [cái Tôi biểu hiện ở bên ngoài] của một cá nhân.

Tám, [cung Giao Hữu/Nô Bộc]: đại biểu bạn bè, cộng sự, các tình huống trong đối xử với cấp dưới. Ngày xưa gọi là [cung Nô Bộc] tức cung vị này sẽ biểu thị cho việc có được người trợ thủ đắc lực hay không, còn thời hiện đại bây giờ có thể biểu thị một loại hình cá nhân chọn lựa người giao tiếp. Cũng có thể dùng cung này để xem năng lực lãnh đạo của một cá nhân.

Chín, [cung Quan Lộc]: sự nghiệp tức là vận trình đường lối, có thể xem được đặc tính con người thích hợp với công việc nào, nó cũng đại biểu cho tình trạng của vận trình đường lối. Như học sinh thì là vận trình đi học, sau này ra xã hội thì đại biểu cho vận trình của sự nghiệp, làm quan thì là vận trình thăng tiến chức vị, nên còn gọi là [cung quan lộc] chứ không hẳn chỉ là sự nghiệp mà thôi.

Mười, [cung Điền Trạch]: đại biểu bất động sản, hoàn cảnh nơi ở phù hợp với môi trường hay tọa hướng thế nào, năng lực cao thấp khi lựa chọn nhà cửa, năng lực xử lý chuyện gia đình. Cũng đại biểu cho [Số kiếp] ngoài ý muốn, như đột nhiên bị thương tổn, cho nên còn gọi là [Số kiếp tự]. Trong phong thủy học có nói phòng ốc không tốt cũng sẽ ảnh hưởng tới con cái, cho nên nó cũng đại biểu cho [cách nhìn của người ta về biểu hiện bên ngoài của con cái].

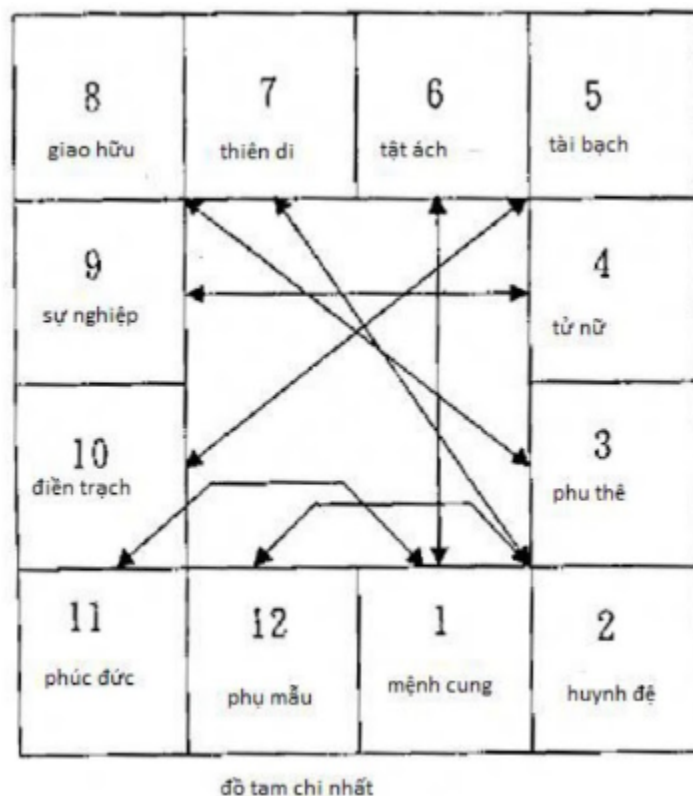
Mười một, [cung Phúc Đức]: Vị trí xem xét một cá nhân có khả năng được hưởng thụ hay không? Hoặc có hứng thú gì? Cho nên còn gọi là [cung Sở thích], cũng có thể dùng để xem vận đồ lúc về già. Cung Phúc Đức tốt, dù không có gia tài bạc triệu nhưng cũng đầy đủ để hưởng phúc tuổi già. Cung Phúc Đức xấu, dù nắm giữ gia tài ngàn tỉ nhưng suốt ngày sẽ nóng vội vì muốn kiến tiền nên lòng không bao giờ thành thản. Ở nữ mệnh thì cung Phúc Đức là cung vị trọng yếu để xem tốt xấu trong hôn nhân, không được quên điểm này.

Mười hai, [cung Phụ Mẫu]: đại biểu ô số mệnh của cha mẹ, cùng với xem duyên phận với cha mẹ sâu hay cạn. Đối với người đi làm thì đại biểu duyên phận đối với cấp trên, còn kẻ đi học thì là đại biểu duyên đối với thầy. Cũng đại biểu cho khả năng quản chế người khác như quan tòa, cảnh sát, cơ quan chính phủ. Bởi vì thân thể do cha mẹ sinh ra nên sẽ mang di truyền từ cha mẹ, nên cũng thể dựa vào đó xem tướng nên còn gọi là [cung Tướng Mạo].

Trên đây chính là hàm ý cơ bản của 12 cung nhân sự, đồng thời còn dùng phép [mượn cung] để mà diễn dịch đại thể. Các bạn có thể lấy cách mượn cung ở trên để suy ra cách mượn cung của các cung còn lại.

Bây giờ chúng ta sử dụng quan điểm Hà đồ Lạc thư để giải thích mối quan hệ tương hỗ trong cách sắp xếp lần lượt 12 cung nhân sự.

Đầu tiên chúng ta giải thiết rằng đã có mệnh bàn đã điền lên 12 cung nhân sự (hình vẽ số 1/3) lấy cung Mệnh điền số 1, cung Huynh Đệ điền số 2, cung Phu Thê điền số 3,..., căn cứ theo vậy điền từ 1 đến 12 vào trong mệnh bàn.



Nhất Lục cộng tông (1 và 6 chung gốc):

Cung Mệnh là 1, cung Tật Ách là 6, cung Mệnh đại biểu các đặc tính của Mệnh cách, cá tính, tinh thần của con người, còn cung Tật Ách là thể xác hữu hình của một cá nhân. Có được thể xác khỏe mạnh thì tinh thần mới có thể tạo thành sức sống hoạt bát của con người.

Nhị Thất đồng đạo (2 và 7 chung lối):

Cung Huynh Đệ là 2, cung Thiên Di là 7, anh em trong nhà nhiều, sẽ ra bên ngoài mong được phát triển, đương nhiên sẽ có hiện tượng di chuyển, đến một nơi khác công tác, đi ra khỏi quê quán, cho nên 2 với 7 chung lối.

Tam Bát vi bằng (3 và 8 là bạn):

Cung Phu Thê là 3, cung Giao Hữu (Nô Bộc) là 8, trong kết giao bạn bè thì có nam có nữ, nữ thì có thể trở thành vợ, nam thì có thể trở thành chồng, có kết giao mới có vợ chồng, phù hợp với quan niệm trước và sau hôn nhân của người hiện đại.

Tứ Cửu tác hữu (4 và 9 làm bè):

Cung Tử Tức là 4, cung Sự Nghiệp (Quan Lộc) là 9, chúng ta thường nói đến thành gia lập nghiệp, nói cách khác là kết hôn rồi mới lập gia đình mới, sau đó sẽ sinh con, sẽ chịu trách nhiệm gia đình. Do đó cần sự nghiệp ổn định thì mới có thể lo cho chi phí sinh hoạt cần thiết của vợ con. Cho nên 4 và 9 tương làm bạn bè.

Ngũ Thập đồng đồ (5 và 10 chung đường):

Cung Tài Bạch là 5 để xem về năng lực kiếm tiền, mà đã kiếm tiền sẽ mang về nhà để cung cấp cho việc chi tiêu sinh hoạt hoặc mua nhà đất dùng làm nơi che chở an cư lạc nghiệp cho người thân trong nhà, hoặc đem tiền về nhà để mà cất giữ, cho nên Điền Trạch là vị trí kho tàng của cung Tài Bạch. Cung Điền Trạch mà không đẹp sẽ biểu thị kho sẽ bị phá vỡ, không giữ được tiền tài. Cung Tài Bạch là trạng thái động của tài vận (động sản) còn cung Điền Trạch là trạng thái tĩnh của cất giữ tài sản (bất động sản).

Thập Nhất dữ Nhất đồng tông (11 và 1 cùng họ):

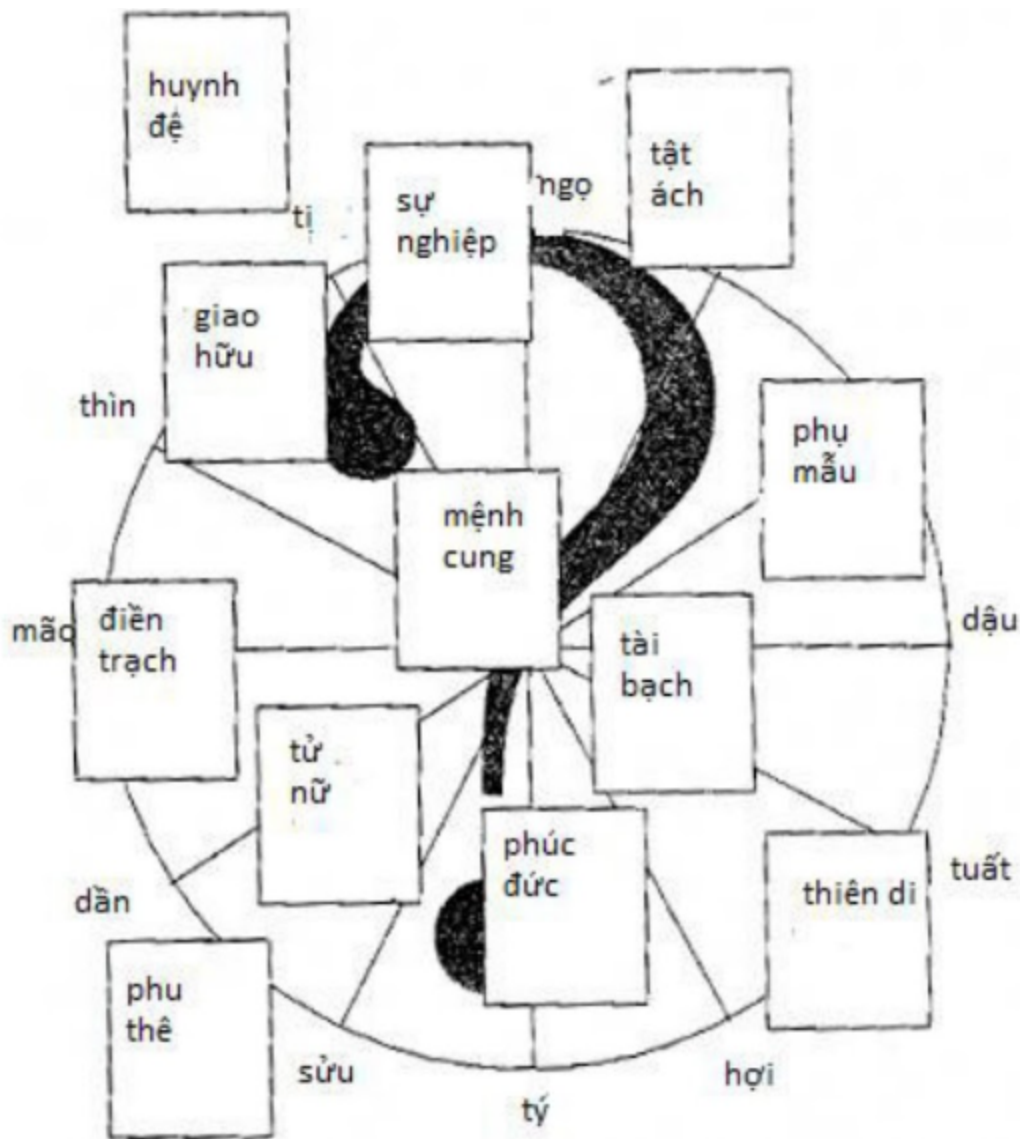
Tức là cung Mệnh cùng với cung Phúc Đức đối đãi ngang nhau, cung Phúc Đức biểu thị sự che chở của tổ tiên, tổ tiên có đức hoặc cá nhân tích nhiều âm đức sẽ cải thiện vận mệnh của cá nhân. Cho nên cung Phúc Đức và cung Mệnh có chức năng ảnh hưởng tổng thể tương tự như nhau đến Mệnh cục.

Thập Nhị dữ Nhị đồng vị (12 và 2 cùng ngôi)

Nghĩa là cung Phụ Mẫu và cung Huynh Đệ được xem như cùng ngôi, bởi vì cha mẹ sinh ra ta thì cũng sẽ sinh ra anh em ta, mà cung Huynh Đệ lại là cung Phụ Mẫu của cung Phu Thê, là cung vị của cha hoặc mẹ, cho nên cung Phụ Mẫu và cung Huynh Đệ đối đãi cùng ngôi.

Từ những thuyết minh ở trên, đã giải thích được mối quan hệ của âm dương và 12 cung nhân sự. Ví dụ như cung Phu Thê xung với cung Mệnh thì ta sẽ thấy, do cung Mệnh vốn nghiêng về mức độ tinh thần của cá nhân cho nên sẽ biểu thị các hiện tượng như về mặt tinh thần giữa 2 vợ chồng là không hợp, hoặc không ưa cái hành vi tác phong của đối phương, mà chẳng ai nói cũng xung (Khắc). Lại giả như cung Phu Thê mà xung với cung Tật Ách, thì sẽ biểu thị ý nghĩa có loại bệnh tật nào đó sẽ phát sinh do giữa chồng vợ có mối tương quan đóng mở. Nếu chỉ có cái tiếng vợ chồng mà lại

không có quan hệ tình dục, thì cái bệnh đó sẽ không phát sinh. Nguyên nhân gây bệnh loại này là có thể dự đoán bằng mệnh lý, bởi vì muốn dùng Tứ Hóa để suy đoán Mệnh Vận, thì việc đầu tiên phải phân rõ âm dương của cung vị cùng với mối quan hệ ảnh hưởng qua lại giữa các cung vị, mới có thể vận dụng linh hoạt lá số để đoán mệnh.



Các tiên hiền đã sắp xếp thứ tự 12 cung như thế nào

—ooOoo—

— CHƯƠNG 5 —

GIẢI THÍCH NHẬN THỨC CƠ BẢN CỦA BÍ MẬT MỆNH BÀN

Căn cứ vào các số liệu cơ bản của Giới tính, Năm Tháng Ngày Giờ sinh theo âm lịch là có thể bày ra được một mệnh bàn (Lá Số) của một người. Ở trên mệnh bàn đó, phân bố đầy các Thiên Can, Địa Chi, các Sao, Hóa diệu, các cung nhân sự, chính là ẩn tàng rất nhiều bí mật đợi bạn đến phân tích lý giải. Ở trạng thái chẳng đầu chẳng đuôi, mà phải đi nói ra một cách chắc chắn về những đặc trưng trên cơ thể hoặc các sự kiện đặc thù đã phát sinh của một người lạ hươ lạ hoặc thì thực sự không phải chuyện dễ dàng gì cả.

Cầm lá số, muốn tiến vào giai đoạn lý giải mệnh bàn, nhất định cần có sự thiết lập các quan niệm cơ bản:

1. Nhất định phải xem toàn bộ lá số, không thể xem 1 cung để mà đưa ra phán đoán

Lấy việc luận tính cách để nói, tất cả các sách Đẩu Số đều nói cần xem các sao tọa ở cung Mệnh, hoặc Hóa tinh, hoặc Địa Chi để phán đoán cá tính của người đó. Đây là cách xem sai, không tin à, bạn có thể lấy mệnh bàn của người quen kết hợp với bất kỳ cuốn sách Tử Vi nào bày bán trên phố có chứa cách xem sao tọa trong cung Mệnh để đoán tính cách, xem thử cuốn đó nói chuẩn hay không? Mười phần thì tới tám chín phần là không chính xác.

Cá tính của một con người là sự tổng hợp các biểu hiện hành vi, nó bao gồm các phạm trù như:

- Nhận thức bản thân
- Xử sự với người khác
- Thái độ làm việc

Ví dụ nói: có vài người ưa nghi thần nghi quỷ, lòng nghi ngờ đặc biệt nghiêm trọng, ngoài những người mà cung Mệnh có sao Cự Môn tọa thủ, thì những người mà cung Phúc Đức có Cự Môn thì cũng có cái khuynh hướng tương tự thế.

Có rất nhiều người rất bá đạo không nói lý lẽ, tráo trở bất thường, chỉ cần thấy người mà các cung Mệnh, Phúc Đức, Điền Trạch,... có Hóa Quyền, Hóa Kỵ của năm sinh nhập vào cùng 1 cung, đều có những đặc tính bá đạo đó, chứ không phải chỉ xem mỗi cung Mệnh mà thôi.

Lại như, xem về quan hệ vợ chồng ăn ở với nhau, ngoài việc chú ý chính vào cung Phu Thê, còn có các nhân tố khác cũng sẽ ảnh hưởng tới tình cảm giữa vợ chồng, như: cách quản lý con cái sẽ dẫn đến đấu khẩu, hoặc như một người xài tiền không biết điều độ, hoặc là có kẻ làm kiếp cờ bạc,... cũng sẽ đều là các nhân tố dẫn đến oán giận giữa vợ chồng. Hay như, ông chồng bị thất nghiệp, không có tin tức công việc, thì cũng dẫn đến quan hệ tình cảm vợ chồng xấu đi. Những hiện tượng ở trên, thì không phải chỉ dựa vào duy nhất cung vị Phu Thê để nhìn thấy được sự bí ẩn bên trong đó, mà nhất định phải đem kết hợp các cung Tử Tức, Tài Bạch, Quan Lộc để

mà phán đoán, mới có thể nắm được quan hệ ứng xử của vợ chồng nhà người ta.

Cho nên, phân tích một mệnh bàn thì không nên chỉ chú trọng vào Mệnh, Tài, Quan mà quên đi các cung vị Tử Tức, Nô Bộc, Phụ Mẫu,... Và cũng không được chỉ xem 1 tổ hợp sao tọa thủ ở 1 cung đơn lẻ mà phán đoán cát hung. Nhất định phải “Toàn bàn quán chiếu” (xem xét toàn bộ lá số) thì mới có thể “Nhất khuy toàn mạo” (một cái nhìn toàn cảnh).

2. Nhất định phải chú ý đến đặc tính lưu chuyển liên tục không ngừng của Thời gian và Không gian

“*Băng đông tam xích, phi nhất nhật chi hàn*” (nghĩa là: Ba thước băng dày không chỉ do một ngày giá lạnh) hoặc “*Thập niên hàn song khổ, nhất triều thành danh thiên hạ tri*” (nghĩa là: Mười năm đèn sách gian khổ chẳng ai hay, một sáng vang danh mà cả thiên hạ đều biết), những câu này đều nói rõ sự tình diễn biến phát triển đều không phải sự việc trong giây lát là thành mà có từng bước thứ tự tiến triển:

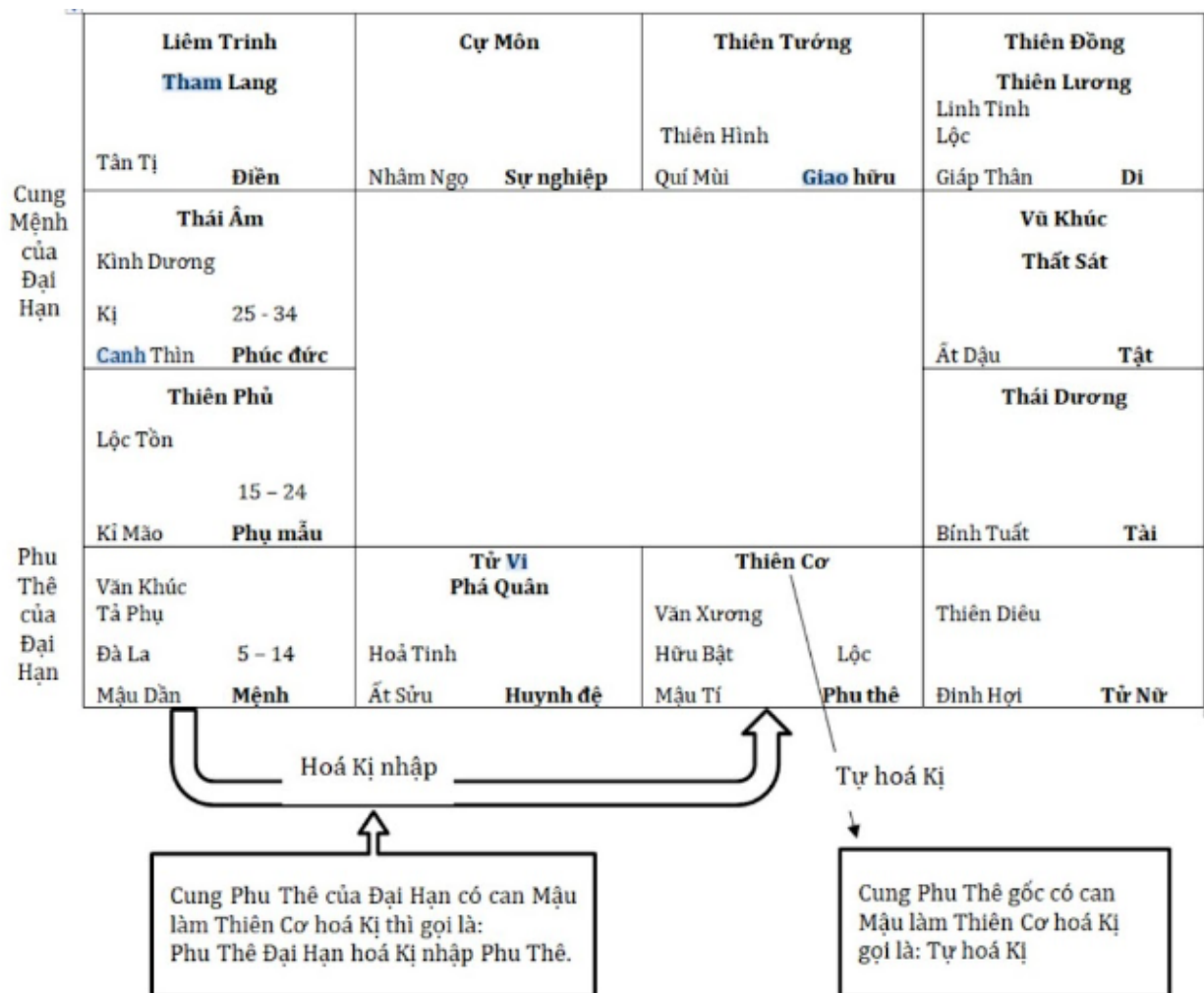
Nguyên Nhân -> Ấp Ủ -> Chín Muồi -> Phát Sinh -> Kết Thúc.

Ví dụ như: Bạn đã làm 1 việc gì đó vào năm nào đó, trải qua dăm ba năm sau mới đạt được kết quả, thì cái hình ảnh của tình hình kiểu [sự kiện nào đó kéo dài qua nhiều năm, mới đạt được kết quả] là hiện tượng mà trong lịch trình sinh mệnh của chúng ta cũng thường gặp phải. Cái hiện tượng này biểu thị dù Thời gian trôi qua nhưng Sự việc sẽ tiếp tục tiến lên phía trước, đến khi có kết quả mới ngừng. Không có chuyện vì cái cung Đại Hạng trong lá số dịch chuyển lệch vị trí, hoặc vì cái vị trí cung Lưu Niên thay đổi, mà cái hiện tượng ấy bị biến mất, nó sẽ cứ tiếp tục diễn ra.

Cho nên một “Sự kiện” sẽ trải qua [cung Mệnh gốc biểu hiện dấu hiệu rất nhỏ, tới Đại Hạng càng cụ thể hóa hơn, đến trong năm Lưu Niên nào đó sẽ phát sinh], do đó trong lúc suy luận về sự kiện nào đó, nhất định phải nắm vững 2 điểm then chốt:

- Thời gian phát sinh
- Nguyên nhân hậu quả của sự kiện.

Mà ở trong mệnh bản cũng có những cung vị thích hợp để thể hiện rõ ràng những hiện tượng này. Lấy một ví dụ để nói rõ (mệnh lệ thứ nhất):



Cung Phu Thê gốc có sao Thiên Cơ hóa Lộc cùng với các cát tinh Văn Xương, Hữu Bát. Nhưng Thiên Cơ ở cung vị Mậu Tý, can Mậu khiến cho Thiên Cơ tự Hóa Kỵ, thì bản mệnh của chồng sẽ khó giữ. Khi Đại Hạn đi vào khoảng thời gian 25 – 34 tuổi ở cung Canh Thìn. Cung Phu Thê của Đại Hạn trùng điệp với cung Mệnh gốc (ở Mậu Dần), thiên can Mậu lại khiến cho Thiên Cơ Hóa Kỵ nhập vào cung Phu Thê gốc, làm Thiên Cơ ban đầu bị khử khiến cho duyên với chồng trôi qua gấp hơn, cho nên vì tai nạn trên thuyền mà mất chồng. Cung Phu Thê gốc gieo tượng, trải qua sự thúc giục biến đổi của cung Phu Thê của Đại Hạn trùng trùng điệp tăng mạnh hung lực của Hóa Kỵ để đến Lưu Niên thành sự việc. Bởi vì Hóa Kỵ của cung Phu Thê gốc sẽ theo sự lưu chuyển của Đại Hạn mà tiếp tục kéo dài, cũng bởi vì nó chính là chỗ Hóa của Mệnh gốc nên suốt đời đều có hiệu lực. Nếu như là chỗ Hóa của Đại Hạn thì chỉ có tác dụng trong Đại Hạn, khi qua 10 năm Đại Hạn ấy thì hiệu lực sẽ biến mất.

3. Sự việc có mức độ nghiêm trọng không giống nhau

Cùng một việc phát sinh trên bản thân của một ai đó, mức độ nghiêm trọng giữa lần đầu và lần thứ hai sẽ không hoàn toàn giống nhau. Dấu hiệu biểu hiện của mức độ nghiêm trọng kiểu ấy, thì phải tham khảo tổ hợp của các sao tọa trong cung thì mới có thể biết được rõ tính chất chất mức độ nặng nhẹ, trong đó nổi bật:

- Chính Tinh
- Sát Tinh
- Hóa Tinh

Hóa Tinh biểu thị mức độ nghiêm trọng, Sát Tinh cũng có thể tăng mạnh mức độ nghiêm trọng.

Ví dụ như: Cự Môn bị sao Hóa Kỵ xung động thì dễ bị trộm cắp, nhưng nếu như Cự Môn, Tả Phụ, Kinh Dương đồng cung thì sẽ biến thành tình huống “Thâu bất thành dụng thường” (nghĩa là: Trộm không được thì Cướp), thậm chí còn biến thành động dao giết người, cái này là đều do mang Sát Tinh: xui xẻo của Kinh Dương.

Do đó, trong khi phân biệt mức độ nghiêm trọng của 1 việc thì phải dựa vào:

- Các nhân tố, giúp cho khảo sát toàn bộ lá số mới có thể xác minh được tính nghiêm trọng của sự kiện.

- Nếu như xảy ra chuyện nào đó, trực giác của chúng ta sẽ có phản ứng nào:

- Chuyện gì xảy ra? (Sự kiện).
- Khi nào xảy ra? (Thời gian).
- Nghiêm trọng không? (Mức độ nghiêm trọng).
- Tại sao lại xảy ra chuyện đó? (Cái gì có liên quan).

Bốn vấn đề ở trên chẳng phải là phản ứng tự nhiên của chúng đối với những vấn đề thường hay hỏi đó ư! Những vấn đề này chúng ta đều muốn lý giải nội dung chủ yếu bốn điều đó.

Trong ví dụ trên, Thiên Cơ năm sinh hóa Lộc gặp phải Tự Hóa Kỵ tạo thành Song Kỵ, hơn nữa cung Phu Thê của Đại Hạng Hóa Kỵ tiến vào, đồng thời cũng dẫn theo các sao Văn Khúc, Tả Phụ, Đà La vào kết hợp cùng với Thiên Cơ ban đầu, có Hữu Bật, Văn Xương mà từ đó hiện ra hình ảnh và mức độ nghiêm trọng của sự kiện. Cho nên, từ trong một lá số để có thể phân tích ra chúng ta phải thấu hiểu được các yếu tố hạng mục của “Sự tình”.



4. Sự phát sinh của sự việc, có một số yêu cầu trải qua sự Ấp Ủ chậm rãi mới thành việc, có một số Đột Nhiên mà thành sự kiện

Bởi vì, sự phát sinh của mỗi sự việc đều khác nhau, không phải “Việc nào cũng đều cần trải qua quá trình phát triển ấp ủ”, mà các sự khác biệt này đều ở trạng thái tổ hợp của các sao. Nếu như thuộc tổ hợp các sao cực hung thì sẽ dễ phát sinh sự việc bất ngờ ngoài ý muốn. Các tổ hợp sao hung là:

*Liêm Trinh, Thất Sát, chôn xác trên đường.
Tham Cự Phá Hao, vui thầy dưới nước.*

....

Trong những bài phú cổ có đề cập đến những tổ hợp sao, theo kinh nghiệm cá nhân của tôi, đều có những loại xu thế ấy, không nên xem nhẹ. Đương nhiên cũng có một số tổ hợp sao tốt có thể làm cho người ta cơ hội làm giàu sau 1 đêm. Nhưng vì để tránh cho một số người cho là mình có cái tổ hợp sao có thể giàu sau một đêm ấy, mà quên việc nỗ lực chăm chỉ công tác, chỉ ngồi một chỗ há miệng chờ tiền từ trên trời rớt xuống cho nên không dám viết ra.

Cho nên trong suy đoán sự việc, đối với sự phát sinh của sự việc, tính nặng nhẹ mau chậm chính là có trạng thái tổ hợp sao của các Can Chi đối lập nhau biểu hiện ra. Nhất định phải nhìn rõ mọi việc thì mới có khả năng phân biệt được.

5. Người bình thường trong sinh hoạt hằng ngày, rất dễ gặp phải những vấn đề cần phải đưa ra quyết định

- Lúc nào thay đổi công việc?
- Thay đổi công việc nào thì tốt hơn?
- Gây dựng sự nghiệp có được không?
- Đổi chỗ ở có được không?
- Nên học ngành nào?

Các bạn tự hỏi lòng một chút, khi bạn suy xét những việc ở trên, lúc cần phải quyết định, những yếu tố nào sẽ được xem xét?

Lấy kết hôn làm ví dụ:

- Hai người đã cùng nhất trí tư tưởng.
- Kinh tế bản thân thế nào (nhà cửa, xe cộ, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng,...).
- Sự nghiệp căn bản thế nào (địa vị xã hội, tiền đồ sự nghiệp, danh tiếng công ty,...).
- Nhân phẩm người yêu thế nào?... và rất nhiều vấn đề khác.

Nếu như đều thỏa mãn tất cả điều kiện trên thì sẽ đưa ra được quyết định, biến thành hành động thực hiện và từ đó sẽ đưa ra được kết quả là cát hay hung.

Trong Đẩu Số chính là lấy Tứ Hóa tinh là Lộc, Quyền, Khoa, Kỵ để biểu thị yếu tố hoàn cảnh bên ngoài có lợi cho ta hay không? Từ đó ảnh hưởng đến hiện tượng mạnh mẽ của mức độ quyết tâm.

Chú ý các trạng thái tổ hợp Tứ Hóa Lộc, Quyền, Khoa, Kỵ là có hiện lên hay không những tổ hợp Tứ Hóa khác nhau:

5.1. Rơi vào cùng 1 cung vị của cung Tam Hợp với cung Mệnh gốc?

(Ví dụ, tổ hợp Tứ Hóa cùng rơi vào vị trí của cung Tài gốc, là cung Tam Hợp với cung Mệnh gốc).

5.2. Rơi vào 1 cung vị nào đó của cung chiếu về cung Tam Hợp với cung Mệnh gốc?

(Ví dụ, tổ hợp Tứ Hóa có một vài sao rơi vào cung Phúc gốc chiếu về cung Tài gốc, là cung Tam Hợp với cung Mệnh gốc).

5.3. Rơi vào ngay trong phương Tam Hợp của cung Mệnh gốc?

(ví dụ, tổ hợp Tứ Hóa có một vài sao rơi ngay vào cung Phúc gốc VÀ/HOẶC cung Tài gốc, là các cung trong phương Tam Hợp với cung Mệnh gốc).

5.4. Rơi vào ngay trong phương Tam Hợp của cung chiếu về cung Mệnh gốc?

(Ví dụ, tổ hợp Tứ Hóa có một vài sao rơi ngay vào cung Phúc gốc là cung ở trong phương Tam Hợp với cung Thiên Di gốc, mà Thiên Di là cung chiếu về cung Mệnh gốc).

5.5. Không rơi vào ngay trong phương Tam Hợp?

Những tổ hợp Tứ Hóa khác nhau đó, cùng rơi vào cung vị của lá số (mệnh bàn), có hiện lên các tình huống Tam Hợp, Xung, Chiếu, Hội Nhập hay không, tất cả sẽ hiện ra rõ ràng những họa phúc cát hung khác nhau, dự kiến mạnh mẽ hay không, điềm báo về các lực hành vi là vượng hay suy.

Từ tổ hợp sao Tứ Hóa với cung vị mà chúng rơi vào trên lá số có phải là Tam Hợp phương với Thái Tuế hay không, thì mới phán đoán quyết tâm đủ mạnh mẽ để có thể biến thành hành động được hay không? Kết quả có gặp được các hiện tượng tốt đẹp hay không? Tứ Hóa chính là chỉ tiêu đánh giá về mức độ mạnh nhẹ của quyết tâm. Phương vị tổ hợp các sao Tứ Hóa rơi vào cung vị của mệnh bàn có hiện lên các xu thế hùng mạnh của Tam Hợp phương hay không, thì mới có thể phán đoán được mức độ mạnh mẽ của quyết tâm.

Diễn biến thúc giục Hóa của các Can cung Đại Hạng và Lưu Niên phi Tứ Hóa, sẽ sản sinh ra các loại ảnh hưởng giao hỗ qua lại của các tổ hợp Thái Tuế, với Mệnh gốc, Đại Hạng, Lưu Niên, để phán đoán tình hình biến đổi của hiện tượng vận động (vận thế). Các loại ảnh tượng đó thuộc về tình hình biến hóa của vận thế, nhất định phải dựa vào cái diễn biến thúc giục hóa của các Can cung Đại Hạng và Lưu Niên phi Tứ Hóa, sản sinh ra các

loại quan hệ xen kẽ lẫn nhau của các tổ hợp Thái Tuế, với Mệnh gốc, Đại Hạng, Lưu Niên để phán đoán, không được chỉ dựa vào trạng thái tổ hợp các sao tọa trong cung để phán đoán.

6. Hai cách giải thích rõ về thuật ngữ “Tại Số” và “Hóa Khí” của các sao

Nằm chắc được tính chất các sao là nền móng nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số, và những thuyết minh ở mức độ nhập môn của tính chất các sao thuộc chương Chư Tinh Vấn Đáp trong sách Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư thời Tống là rất hoàn chỉnh.

Nhưng các bạn trong lúc đọc về Chư Tinh Vấn Đáp (hỏi đáp về các sao), nhất định sẽ thấy 2 loại thuật ngữ “Tại Số” và “Hóa khí”, như: “Liêm Trinh thuộc Hỏa, là sao thứ năm của Bắc Đẩu, tại đẩu ti phẩm trật, **Tại Số** ti quyền lệnh, không lâm vào chỗ miếu vượng lại phạm thêm Quan phủ, cho nên **Hóa Khí** gọi là Tù,...”

Rốt cuộc “Tại Số” và “Hóa Khí” đại biểu ý nghĩa gì?

Giải thích rõ cái gì gọi là “Tại Số” của tính chất sao?

Giải thích rõ cái gì gọi là “Hóa Khí” của tính chất sao?

Những thứ này đều là đầu đề quan trọng mà nhất định phải làm cho rõ ràng trong lúc nghiên cứu về tính chất các sao. Lấy con người mà nói, mỗi người đều có các đặc tính:

- Thái độ đối với cha mẹ.
- Thái độ đối với bạn bè.
- Thái độ với anh em.
- Thái độ với vợ chồng.
- Thái độ đối với con cái.

Những đặc tính này đều có thái độ khác nhau theo mức độ thân mật tác động theo mỗi quan hệ với lục thân.

Bởi vì các sao tọa thủ ở mỗi cung vị trong mệnh bàn có sự khác nhau, Can cung khác nhau, cho nên đối với sự khác nhau về “cung nhân sự” cũng có sự khác nhau về thái độ.

Tổ hợp các sao tọa thủ: đại biểu đầy đủ đặc tính của cung, đây là giải thích rõ về cái gọi là “Tại Số” của các tinh đầu, ví dụ như: Thiên Tướng ở cung Huỳnh Đệ thì có thể nói rằng người anh em thích cơm ngon áo đẹp.

Can cung Tứ Hóa: Cái này giải thích rõ về cái được gọi là “Hóa Khí” của sao tọa trong cung. Ví dụ như, cung Huỳnh Đệ có Thiên Tướng độc tọa, mà cái hóa của Can cung này phi Tứ Hóa nếu như thành ra Hóa Kỵ xung cung Mệnh thì chẳng thể được nhờ vả gì với người anh em của mình, bởi vì Ấn tinh Hóa Kỵ tới xung Mệnh. giải thích rõ về cái được gọi là “Hóa Khí” của tính chất sao.

Vũ Khúc Phá Quân Quý Nô bộc	Thái Dương Văn Khúc Giáp Thiên di	Thiên Phủ Ất Tật Ách	Thiên Cơ Thái Âm Văn Xương Quyền Khoa Tài Bạch Bính
Thiên Đồng Tả Phụ Lộc Nhâm Quan lộc	Can Kỵ khiến cho Văn Khúc hóa Kị Người sinh nam Bính		Tử Vi Tham Lang Thiên Hình Đinh Tử nữ
 Tân Điền trạch			Cự Môn Hữu Bật Mậu Phu thê
 Canh Phúc đức	Liêm Trinh Thất Sát Thiên Diêu Kỵ Tân Phụ mẫu	Thiên Lương Canh Mệnh	Thiên Tướng Kỉ Huỳnh Đệ

— CHƯƠNG 6 —

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁ TÍNH CON NGƯỜI VỚI CÁC CUNG VỊ

Bởi vì sự hình thành của tính cách con người có rất nhiều nhân tố phức tạp đan xen và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Nhưng mà, yếu tố Tiên Thiên vẫn chiếm địa vị rất trọng yếu. Những bạn đọc mà có nhiều người anh em thì cần có sự đồng thuận rõ ràng như bên dưới:

Tuy cùng một mẹ sinh ra nhưng tính cách, tướng mạo, nhân sinh quan, giá trị quan thậm chí thói quen cũng khác nhau. Căn cứ theo những kiến giải của khoa học cho rằng: Trẻ em sinh ra như tờ giấy trắng, lúc bé đưa cho nó những đồ vật giống nhau, sau quá trình đưa bé tiếp nhận xử lý thì sẽ có kết quả giống nhau với mỗi đồ vật.

Thế nhưng, trên thực tế thì không giống như vậy, có anh cả chất phác kiêu lời con em thì có tài ăn nói,... đây không phải là trường hợp cá biệt. Những sự khác nhau này do nhân tố Tiên Thiên tạo thành, nói cách khác là mỗi người sinh ra thì trời đã cho một tính cách riêng biệt, cái đặc tính ấy có thể dựa vào quá trình dạy dỗ Hậu Thiên làm cho thay đổi chút ít, nhưng lại không bao giờ thay đổi hoàn toàn. Không phải ông cha ta hay nói câu “*Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời*” đó sao?

Sự khác nhau giữa bẩm sinh và giáo dục sau sau này, cũng sẽ tạo ra nhiều ảnh hưởng đối với vận mệnh con người, như: Cùng là một người ngang ngược không nói lý lẽ, nếu được giáo dục tốt đẹp thì sẽ thành tướng lĩnh lỗi lạc gánh trách nhiệm giữ gìn biên cương, mở mang bờ cõi. Nếu như không được giáo dục để dẫn đường, có thể trở thành đại ca du đảng, ức hiếp người lành, tranh giành địa phận, thu phí bảo kê. Cá tính hai người giống

nhau, cách xử lý công việc cũng có sự tương đồng, nhưng cái ý nghĩa, khí thế và cách cục của những thành tựu đạt được thì lại khác nhau rất nhiều.

- Điểm tương đồng: Cả tính ngang ngược - không nói lý lẽ. Mở mang bờ cõi - mở rộng địa bàn. Đều làm người chỉ huy.

- Điểm khác nhau: Một người làm tướng lĩnh anh dũng đi mở mang bờ cõi, giúp nước an dân. Kẻ kia thì làm thủ lĩnh của bọn lưu manh, chiếm đất xưng oai, phân chia địa bàn, ức hiếp người lành.

Có đủ năng lực để nắm giữ được đặc tính mệnh cách, kết hợp với quá trình giáo dục Hậu Thiên và hướng đến sự lựa chọn công việc phù hợp để phát triển, sau này có thể đạt được thành tựu lớn, cũng nhận được ảnh hưởng đối với các đóng góp xã hội và đánh giá của mọi người cũng đặt nền tảng trên cơ sở này. Cho nên việc giúp trẻ em nhận thức được bản thân, khuyến khích sự phát triển phù hợp của trẻ, sẽ tốt hơn rất nhiều so với việc giáo dục kiểu nhồi nhét và làm trẻ hoang mang về tương lai, tệ hơn là không biết mình muốn gì và mất phương hướng.

Bạn đã từng nghe chuyện Chu Nguyên Chương sau khi thống nhất thiên hạ chưa? Ông ấy có được thiên hạ là do ảnh hưởng của Lưu Bá Ôn, vì tin vào mệnh lý nên ông ra lệnh toàn cõi Đại Minh tìm những người sinh cùng năm tháng ngày giờ với Chu Nguyên Chương để bắt lại để giết đi. Bỗng dưng trong 1 lúc lại có một ý nghĩ chợt thoáng qua, liền đi vào đại lao chọn một người và hỏi làm nghề gì để sống, thì người đó đáp “Tôi làm nghề nuôi ong”. Rồi Chu Nguyên Chương lại hỏi “Người nuôi bao nhiêu ong?” thì người kia đáp lại “Chín rương”. Chu Nguyên Chương nghe như vậy rồi suy nghĩ “Ta có được thiên hạ, phân thành 9 châu mà cai trị, lấy nuôi vạn dân. Còn người này chỉ là một người nuôi 9 rương ong mật, thì cũng là tương đồng như ta”. Ngay sau khi hết xúc động, ông thưởng tiền cho toàn bộ người cùng tuổi rồi thả ra.

Cho nên mặc dù có những người sinh cùng năm tháng ngày giờ nhưng lại tiếp nhận những tác động:

- Phúc đức ông bà tổ tiên.
- Cha mẹ.
- Giáo dục.

- Hàng xóm láng giềng, Bạn bè thân hữu.

- Phong thủy.

- Tín ngưỡng.

...

Và nhiều vấn đề khác cũng tạo ra sự khác biệt mà ảnh hưởng đến xu thế vận đồ tương lai. Người có mệnh cách tốt mà không được bồi dưỡng thì không có cách nào đạt được thành công huy hoàng, cũng giống như cây cỏ ngoài đồng mà thôi. Vì vậy không được quên việc bồi dưỡng cho bản thân để cải tạo số mệnh.

Nói cách khác, mấu chốt của sự khác biệt đó là việc phân biệt thiếu sự chi tiết. Cùng một canh giờ gồm 2 giờ nhỏ, lấy tốc độ sinh đẻ ngày nay mà nói, cùng một canh giờ mà quá nhiều người sinh ra trên đời. Giả sử lấy mức độ phân loại chi tiết theo tiêu chuẩn từng “Giây”, thì tỉ lệ trùng lặp sẽ giảm xuống rất nhiều, sẽ khiến mức độ tỉ mỉ chính xác của việc suy đoán mệnh lý sẽ dẫn đến cực kỳ cao. Nhưng mà trải qua mấy nghìn năm, khoa học tiến bộ đã có thể đi lên vũ trụ, nhưng người ngày nay vẫn không có cách nào tạo ra được một môn học có thể đoán được vận mệnh tương lai một cách tỉ mỉ chính xác như thế. Nguyên nhân này là do đâu? Có phải rằng người bây giờ không thông minh bằng cổ nhân?

Con người có nhiều mặt về hành vi ở các lĩnh vực hoặc trường hợp:

- Trong lý tưởng.
- Trong gia đình.
- Trong công việc.
- Trong giao tiếp.

Đều sẽ có những biểu hiện ra các hành vi cử chỉ khác nhau để đối mặt với những tình huống khác nhau hoặc nhân vật khác nhau.

Cho nên tính tình của con người cũng là do những cung vị khác nhau biểu hiện ra, không được chỉ căn cứ vào mỗi một tổ hợp sao ở cung Mệnh mà có thể kết luận được cá tính. Nhất định phải từ các tổ hợp các sao cùng 12 cung vị từ cung Mệnh, cung Huynh Đệ, cung Phụ Thê,... mà phán đoán tính cách con người.

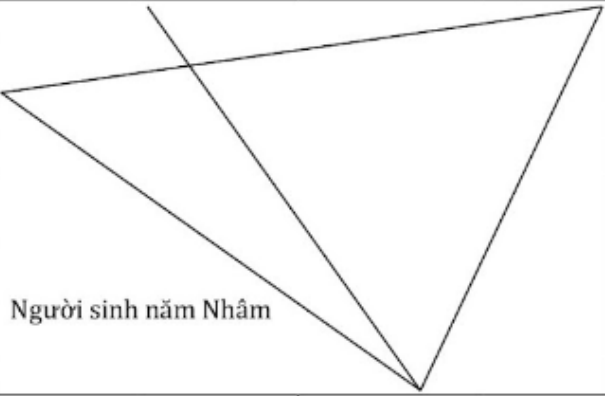
Ví dụ như: cung Tài Bạch ta có thể xem được khả năng nắm giữ tiền bạc của một cá nhân, khả năng điều hành, năng lực kiếm tiền ở bên ngoài cùng với nguồn tiền. Cũng có thể xem được thái độ của một cá nhân đối với tiền bạc;

Nếu có sao Hóa Kỵ của năm sinh thì tương đối bảo thủ, tiết kiệm, keo kiệt.

Nếu có Hóa Quyền của năm sinh gặp Tự hóa Quyền thì là người dám kiếm tiền dám chi tiêu, sẽ tương đối không biết giữ tiền, nhưng sẽ nghĩ mọi biện pháp để kiếm tiền; Còn nếu có sao Hóa Quyền của năm sinh tọa thủ, lại gặp Tự Hóa Kỵ thì sao? Thì có khuynh hướng “tùy hứng, thích thì làm”, bởi vì có sao Hóa Quyền của năm sinh quản chế, cá tính có cố chấp nhưng không đến mức quá đáng.

Vì thế, dù cung Tài Bạch chủ quản về [vận đồ của những thứ liên quan đến tiền bạc] nhưng kết hợp những đặc tính đó sẽ biểu hiện ra hành vi và thành ra một dạng biểu hiện đặc trưng của [tính cách].

Cho nên, tính cách của con người không phải xem một cung mà đoán được. Đối với người mới học tử vi mà nói, nhất định phải phá vỡ được sự hạn chế của 12 cung, cũng là không nên chỉ xem tổ hợp sao tại một cung như thế này mà phán thẳng 1 câu mệnh người khác như thế kia, thường gọi là vơ đũa cả nắm nên sẽ không có cách nào để có được cái nhìn tổng quát.

Thiên Tướng	Thiên Lương	Liêm Trinh Thất Sát Thiên Diêu	
Ất Nô bộc	Lộc Bính Thiên Di	Đinh Tật Ách	Mậu Tài bạch
Cự Môn Hữu Bật	 Người sinh năm Nhâm		Kỉ Tử nữ
Giáp Quan lộc			Thiên Đồng Tả Phụ
Tử Vi Tham Lang, Thiên Hình Quyền Quí Điền trạch			Khoa Canh Phu thê
Thái Âm Thiên Cơ Văn Xương	Thiên Phủ Quí Phụ mẫu	Thái Dương Văn Khúc Nhâm Mệnh	Vũ Khúc Phá Quân Kỵ Tân Huynh đệ

Như mệnh bàn phía trên, ta thấy sao Thái Dương tọa Mệnh thì phải luận đoán cá tính thế nào?

Đương nhiên không được quên cung Mệnh có Chính tinh Thái Dương, nhất định sẽ ảnh hưởng tới tính cách của người đó. Còn cung Thiên Di có Thiên Lương hóa Lộc thì sao vậy? Nó cũng sẽ mang lại đặc tính giỏi về khả năng giao tiếp, tài ăn nói lưu loát, và cung Mệnh có sao Văn Khúc hội hợp thì càng tăng thêm khả năng lực về giao tiếp, tài ăn nói. Cung Quan Lộc có Cự Môn, Hữu Bật, bởi vì sao Cự Môn chủ về ám, ẩn bên trong, cho nên sẽ biểu hiện tính cách là thích tỏ vẻ huyền bí, có điều giấu diếm hoặc lừa dối. Nhưng tại cung Mệnh lại có có sao Thái Dương chủ trong sáng vô tư, quang minh chính đại. Do đó ta thấy việc lừa dối đây không phải mang tính chất là ác ý, có tính hài hước, hay nói đùa hoặc nói dối có thiện ý. Vì vậy, sau khi xem các sao trên toàn bộ lá số, thì mới có thể nắm được tính cách của người chủ lá số.

Còn như, Tứ Hóa của năm sinh trong mệnh bàn đối với cá tính có sản sinh ra ảnh hưởng hay không?

Chắc chắn là có sức ảnh hưởng, hơn nữa sức ảnh hưởng của chúng còn rất mạnh. Lấy mệnh bàn ở trên để nói, cung Thiên Di nêu chỉ có sao Thiên Lương mà thôi, do Thiên Lương có tính [tự tạo khuôn phép] cho nên [sẽ tiết chế hành vi, tự ràng buộc mình]; thế sau khi [Hóa Quyền] thì thế nào? sẽ [tăng mạnh năng lực tự tạo khuôn phép, cùng theo đó yêu cầu người khác tuân theo] mà trở thành tính cách [bá đạo, chuyên chế]. Cho nên các sao có hóa hay không có hóa tinh đồng cung thì đối với tính chất của chúng sẽ tạo thành sự biến đổi rất lớn, các bạn phải rất thận trọng.

(Chú thích: đoạn này dịch nguyên văn, mặc dù tác giả có nói lấy lá số bên trên làm ví dụ, nhưng dưới đó lại nói là Thiên Lương hóa Quyền, trong khi lá số người tuổi Nhâm ở trên thì Thiên Lương Hóa Lộc. Còn giả sử lấy lá số của người Mệnh Thiên Lương sinh năm Bính ở chương 4 thì cũng không thấy có khả năng Hóa Quyền. Độc giả lưu ý vậy, chỉ lấy ý quên lời, hiểu phần lý giải gia tăng cường độ tính cách thành bá đạo khi sao Thiên Lương hóa Quyền).

Bây giờ lấy vài ví dụ thực tế, nói rõ về Tứ Hóa của năm sinh và các sao Hóa ở các cung nhân sự bên ngoài cung Mệnh ảnh hưởng tới tính cách con người:

Thiên Lương hóa Quyền tại cung Huynh Đệ: là người độc tài, mặc kệ người khác thế nào thì họ đều phải nghe lời hăn. Bởi vì Thiên Lương là thống soái, sau khi hóa Quyền thì uy quyền của nó càng tăng lên, không thể xâm phạm, cho nên đặc biệt độc tài.

Cự Môn Hóa Kỵ tại cung Phúc Đức: là người thích nói dối và không thành thực nhưng lại tin vào tôn giáo, rất thành kính có thiện tâm, có sự đồng cảm. Nói tới nói lui, rất lộn xộn bởi vì Cự Môn chủ thị phi (đúng sai), nhân vì nó Hóa Kỵ cho nên không phân biệt được đúng sai. Đã không còn khả năng phán đoán, năng lực phân tích, mà chỉ có linh cảm, trực giác nên rất dễ đi sâu vào mê tín.

Tham Lang hóa Quyền gặp Văn Khúc Hóa Kỵ ở cung Điền Trạch: loại kết cấu này là dạng Thủy Hỏa không tương thích với nhau, Hóa Quyền và Hóa Kỵ không tương hợp nhau cho nên độc tài bá đạo, gàn dở bướng bỉnh, lúc thì yêu thương còn có lúc thì bạo ngược, cá tính tráo trở không có sự trước sau như một, người nhà đều phải nghe theo, vâng lời theo, loại người cấu kình này rất khó chiều.

Như ví dụ kể trên, đối với tính cách thì các sao Hóa có sức ảnh hưởng rất lớn mặc dù không nằm trong cung Mệnh. Thậm chí ngay cả các tổ hợp sao và Hóa tinh ở trong cung Điền Trạch cũng có ảnh hưởng lớn đối với cá tính. Đây là điều thông thường cơ bản mà người mới học phải luôn ghi nhớ trong lòng, không thể chỉ dựa vào những tổ hợp sao ở cung Mệnh và cung Phúc Đức để luận đoán cá tính.

Cá tính đều không chỉ biểu hiện ở một cung vị, nó là một loạt phản ứng tự nhiên đối với người, sự việc, đồ vật, người khác, bản thân được tổng hợp lại được thể hiện thông qua cử chỉ thái độ trong sinh hoạt hằng ngày. Cho nên đến đây, 12 cung trong mệnh bàn sẽ ảnh hưởng mạnh hoặc yếu đối với tính cách của người đó. Vì vậy không thể cứ đắm đầu vào tổ hợp sao và Hóa tinh của cung Mệnh mà đoán ngay được tính cách người đó.

Cá tính là một loạt phản ứng tự nhiên đối với người, sự việc, đồ vật, người khác, bản thân, hội nhóm được biểu hiện trong sinh hoạt hằng ngày bằng thái độ, cử chỉ, hành vi. Mà 12 cung trong mệnh bàn, trong đó mỗi cung có tổ hợp sao, Hóa tinh đều có sức ảnh hưởng mạnh hoặc yếu đối với tính cách một người. Vì thế ta không nên cứ chăm chăm vào tổ hợp sao tọa ở cung Mệnh và cung Phúc Đức để luận đoán cá tính. Nhất định phải tổng hợp lại 12 cung để suy luận cá tính.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 7 —

LẬP HƯỚNG LÀ GÌ?

Những sự việc xảy ra trong cuộc sống rất rắc rối phức tạp, nó tương tác ảnh hưởng với nhau mà tạo ra cát hung. Cho nên, khi suy đoán vận hạn cát hung thì nhất định phải đem cả 12 cung tương tác cùng với nhau để xử lý cùng một lúc, không nên đem tách rời ra từng cung riêng biệt để suy đoán.

Khi chúng ta gặp một mệnh bàn của một người xa lạ, trên đó chỉ có các dấu hiệu của các Sao, các Can cung, các vị trí cung, các Địa Chi, Tứ Hóa mà thôi. Làm sao có thể dựa vào những dấu hiệu này mà giải thích những vấn đề ta chưa bao giờ gặp? Đối với bối cảnh dữ liệu của các loại sự việc của chủ nhân mệnh bàn hoàn toàn mờ mịt. Thật sự là như mò kim đáy bể, không biết đâu mà lần.

Cái gọi là “Lập Hướng” chính là mang ý nghĩa là xác định phương hướng trong những tình huống mù mịt không manh mối. Thật ra trong mệnh bàn đã lưu lại một chút manh mối, cung cấp cho ta cái bản lề nhân quả để bóc kén tìm ra mối tơ trong đó. Tại 12 cung trong mệnh bàn cùng với các sự kiện trong đời sống, tìm ra cung vị đối ứng hình ảnh, để lấy đó mà cân nhắc sự ảnh hưởng họa phúc cát hung, đó chính là “Lập Hướng”.

Ở chỗ này tôi yêu cầu những bạn nào có chí học tập Tử Vi Đẩu Số nhất định phải bỏ cái quan điểm luận đoán sự kiện chỉ dựa vào một cung. Đương nhiên, đối với những sự việc đơn thuần thì có thể từ một cung vị thì là có thể suy luận ra. Nhưng chuyện thiên hạ không chỉ đơn giản như thế, chúng ta có thể lấy một số sự kiện có khả năng phát sinh trong cuộc sống, nó được liệt kê như sau:

1. Bệnh chết, sống thọ và chết già.

2. Ốm đau.
3. Bị thương.
4. Bị người sát hại.
5. Cha mẹ mất, anh em mất, con cái mất.
6. Tự sát.
7. Giết người.
8. Loạn luân.
9. Giết cha mẹ, giết anh chị em.
10. Giết chồng, giết vợ.
11. Bị cưỡng hiếp, hoặc tự nguyện mất trinh.
12. Ly hôn do ngoại tình, tiền bạc, sự nghiệp, sinh hoạt tình dục.
13. Mất vợ hay chồng do chết thảm, chết do bệnh.
14. Anh em từ mặt nhau.
15. Ở riêng, chia tay, ở cùng nhau.
16. Phu thê như kẻ thù.
17. Vợ chồng cãi nhau.
18. Hai vợ, hai chồng.
19. Minh hôn (cưới người côi âm).
20. Đồng tính luyến ái.
21. Bạn bè.
22. Đụng người, bị đụng.
23. Kẻ bán thân (nam, nữ).
24. Dời mộ.
25. Du học.
26. Cử đi nước ngoài.

27. Tạo lập sự nghiệp - tự kinh doanh, hùn vốn đầu tư.
28. Kiếm tiền.
29. Mua xe.
30. Mua điền trạch.
31. Bán điền trạch.
32. Cầm cố thế chấp.
33. Vay tiền.
34. Sửa nhà đổi cửa.
35. Phá sản, sập tiệm.
36. Thất nghiệp, nghỉ việc.
37. Bị lừa tiền.
38. Chuyển nhà.
39. Vỡ hụi.
40. Nhận được chi phiếu khống.
41. Đầu tư thất bại.
42. Thủy tai, thiên tai, hỏa tai.
43. Vỡ đê đập.
44. Lụt lội vùi lấp điền trạch.
45. Trộm cướp.
46. Bị cấp trên giáng chức.
47. Ghi tội vào sổ đen.
48. Tham ô, phạm pháp, ngồi tù.
49. Tàn phế bẩm sinh.
50. Kỳ quặc quái gở.
51. Có người gửi hộ khẩu, tài khoản.

52. Mất tích.

53. Phát điên.

54. Ma quỷ lộng hành trong nhà.

...

Trong các sự kiện nói trên, có thể chỉ cần dựa vào 1 cung vị duy nhất là đoán được cát hung vận đồ. Nhưng mà cũng có những việc trong đời người thì không thể chỉ xem 1 cung mà có thể phán đoán được. Ví dụ như: Tử vong, chỉ riêng cái mục tử vong mà nói, có khả năng “nguyên nhân dẫn đến tử vong” chính là:

- Bệnh tật: cơ quan nội tạng bên trong có bệnh, ngộ độc thực phẩm,...
- Tai nạn xe: bị người khác tông/mình tông vào người khác, tông xe vào cột điện,..
- Bị giết: bị kẻ gian sát hại, bị bạn bè sát hại,...
- Hình phạt mà chết: bị tử hình bắn chết hoặc bị tiêm thuốc chết.
- Chết ngoài ý muốn: ngã chết, chết đuối, chết đói, đá núi đè, chết ngạt,...
- Tự sát: uống thuốc trừ sâu, thuốc ngủ,...

Những nguyên nhân kể trên ở trong 12 cung mệnh đều có các cung vị biểu lộ khác nhau. Đừng tưởng rằng việc chết thì chỉ xem cung Mệnh hoặc cung Tật Ách mà thôi. Các cung vị khác cũng sẽ cơ hội biểu lộ triệu chứng tử vong. Cho nên nói, nhất định phải lấy sự kiện nhân sinh và mối quan hệ đối ảnh giữa các cung vị trong mệnh bàn Đẩu Số, phân tích ra rõ ràng, mới có thể xác định được phương hướng, tìm ra cung vị liên quan để từ đó suy đoán ảnh hưởng cát hung.

Trong các sự kiện nhân sinh, vì mối quan hệ hình thành thói quen, nên thường không thêm vào những điểm tỉ mỉ mà chỉ đi vào những điểm lớn khái quát, thì sẽ bỏ qua những nội hàm ẩn chứa đằng sau, cũng vì việc đó mà đánh mất đầu mối để phân giải vấn đề. Cho nên cần phải rèn luyện thói quen ghi chép đầy đủ nguyên nhân hậu quả, mới đúng là công phu căn bản rất quan trọng trong việc học tập Đẩu Số.

Nếu như cho rằng việc xem sinh tử chỉ cần xem mỗi cung vị Tật Ách mà bỏ qua các cung vị khác có liên quan thì cũng chỉ là thầy bói xem voi, hoàn toàn không có cách nào giải đáp chính xác được. Bởi vì thế, trước khi luận

mệnh thì nhất định phải xác định phương hướng, gọi tắt là “Lập hướng”, có lập hướng chính xác thì mới có thể tìm được cung vị chính xác để có thể cân nhắc được cát hung. Lập hướng sai thì không thể tìm đến cung vị phù hợp để mà luận cát hung thì không bao giờ đúng. Bản thân thầy xem mệnh xác định phương hướng còn không rõ ràng thì làm sao mà đoán được cát hung? Cho nên, ở sự vận dụng Tứ Hóa, lập hướng tìm ra cung vị chính xác, chính là điểm cực kì cực kì cơ bản và là công phu trọng yếu.

Lại lấy ví dụ mà nói, đối tượng liên quan đến hôn nhân, người xưa chủ yếu là do mai mối, nghe theo lời cha mẹ mà kết hôn. Cha mẹ sẽ chọn người phù hợp cho con cái và có quyền quyết định tuyệt đối về việc lúc nào thì kết. Cho nên lúc xưa lấy cung Phụ Mẫu và cung Phu Thê làm trọng, nếu cha mẹ yêu thương và quan tâm tới chuyện đại sự cả đời của con cái thì sẽ chọn một người phù hợp cho con mình. Còn nếu như cha mẹ quan tâm tới tiền tài, lấy hạnh phúc của con cái đổi lấy tiền bạc, loại mua bán hôn nhân thế này thì xem cung vị nào để phán đoán cát hung vậy? Trong tình huống này, đối tượng kết hôn đều cho cha mẹ quyết định, sự tốt xấu của hôn nhân đương nhiên là cung Phụ Mẫu có sức ảnh hưởng mang tính quyết định.

Do xã hội ngày nay đã cởi mở, những con người hiện đại đã giảm bớt dạng hôn nhân kiểu “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó”, nam và nữ đã có nhiều cơ hội công khai gặp gỡ nhau, những người nam nữ chưa lập gia đình cũng có thể gặp nhau một cách thoải mái, cũng không còn chuyện có người chỉ trở môi giới, và việc nghe lời cha mẹ kết hôn cũng giảm, ngược lại hầu hết những người trong cuộc tự do ý chí để quyết định việc hôn nhân của mình.

Cho nên quá trình kết hôn thời hiện đại là “Gặp gỡ trước, sau đó mới kết hôn”. Nếu như gặp gỡ nhau mà không vừa mắt hoặc cá tính không hợp thì rút lui, do đó cái thuật ngữ thời hiện đại ta hay gọi là “Chia tay” cũng sản sinh ra từ việc này. Trong giai đoạn gặp gỡ, nếu như đối phương có nhân phẩm tốt, cá tính phù hợp thì sẽ tiếp tục gặp gỡ, tình cảm 2 người sẽ liên tục phát triển mà kết hôn thành vợ chồng. Cho nên xem về việc hôn nhân thời hiện đại lấy cung Nô Bộc và cung Phu Thê làm trọng. Vấn đề này là do xã hội tiến hóa mà thành ra sẽ có chỗ khác với trọng điểm hoặc góc độ xem mệnh của người xưa. Đây là điểm người mới học Tử Vi Đẩu Số cần chú ý về điểm khác nhau giữa hiện đại và cổ xưa. Không nên học theo kiểu dạy sao làm vậy, cứ đi theo cổ xưa mà không biết cách thay đổi để vận dụng vào thời

hiện đại. Bởi vậy ta có thể suy rộng ra, có một vài sự kiện nhân sinh trên mệnh bàn quả thực không thể lấy một cung vị mà đoán được.

Cung Giao Hữu (cung Nô Bộc) mà tốt, có cát tinh thủ hộ, ta sẽ thấy không phải là gặp ai họ cũng giao du, nên đối tượng họ giao lưu cũng là người đứng đắn, tự nhiên họ cũng có thể tìm được đối tượng tốt hơn. Tôi cũng từng xem qua kết cấu cung Phu Thê của vài người chưa kết hôn cũng không tệ, nhưng bởi vì cung Nô Bộc không tốt nên không có cách nào theo đúng trình tự “gặp trước, kết hôn sau” như người hiện đại để đi đến kết hôn.

Lập hướng cung vị của việc xem mệnh, cũng phải tùy vào sự biến đổi thời đại để chọn cung đối chiếu phù hợp, không nên cứng nhắc vào lập luận chủ yếu trong các câu phú văn của các bậc tiên hiền thời xưa. Do chế độ chính trị mới, phong trào xã hội, tư tưởng ảnh hưởng tới hình thức tư duy của con người và quy phạm xã hội, từ đó mà thay đổi số phận con người.

Nếu có cô tinh (các sao chủ về cô đơn) tọa thủ, bạn bè chỉ có 2 hay 3 người. Đối với những loại người thế này thì phải qua mai mối, sắp đặt của cha mẹ thì mới dễ dàng kết hôn. Nếu cho họ tự phát triển thì chỉ có nước ế cả đời. Mấy năm gần đây có rất nhiều tiểu thư lớn tuổi chưa lập gia đình, tôi xem qua rất nhiều đều là cô tinh tọa Mệnh hoặc ở tam phương hội nhập vào nhiều cô tinh trong mệnh cục.

Theo sách cổ mà nói, nữ mệnh lấy 3 cung là Phu Thê, Tử Tức, Phúc Đức làm cường cung, đây là nhận định của chế độ xã hội cổ đại còn với thời hiện đại thì phải xem cung Mệnh là trọng điểm. Ở người xưa, đàn ông lo việc ngoài, đàn bà lo việc nhà, hơn nữa kinh tế thời cổ đại không phát triển. Người phụ nữ xưa không có đi ra ngoài công tác, chỉ ở nhà và làm chủ việc gia đình nội trợ. Hơn nữa, trong đại gia đình thời xưa, người phụ nữ phải ở nhà phụng dưỡng cha mẹ chồng, chị em dâu ở chung, dạy dỗ con cái, phải hòa thuận hiền lành. Cho nên mới cần coi trọng cung Phúc Đức. Người phụ nữ hiện đại bây giờ cũng có thể đi ra ngoài công tác làm việc, chỗ nào cũng có. Trong kinh tế cũng có năng lực độc lập tự chủ, không gian sinh hoạt cũng rộng ra, không còn giới hạn bên trong gia đình nữa. Hơn nữa, xã hội bây giờ cạnh tranh khốc liệt, phần lớn đàn ông đều muốn có vợ. Có thể cùng giúp đỡ để thành sự nghiệp của chung hoặc kiếm tiền cùng nhau nuôi gia đình. Do đó, xem mệnh người phụ nữ hiện đại ngoài cung Phu Thê, Phúc Đức thì cung Tài Bạch, cung Quan Lộc cũng rất quan trọng.

Người ta hay nói “vợ chồng nghèo hèn trăm sự khổ”, hai chữ nghèo hèn thì chữ nghèo chính là chỉ Tài Bạch, chữ hèn là chỉ vị thế Sự Nghiệp. Nếu như không có tiền tài, lại không có tổ nghiệp kế thừa, làm công việc bình thường thì đương nhiên là trăm sự khổ. Cho nên người phôi ngẫu mà tốt ở quản lý tài sản mà sự nghiệp lại cao, có chức vị được người khác tôn trọng thì đối với tình cảm vợ chồng cũng được trợ giúp ít nhiều.



Ngược lại, chúng ta hãy phân tích xem nhân tố nào làm cho việc hôn nhân hiện nay không thành công mỹ mãn. Đi từ 2 cung Phu Thê và Phúc Đức để luận đoán hôn nhân mỹ mãn có đúng hay không? Điểm này không thiết thực, bởi vì nhân tố tạo thành hôn nhân không mỹ mãn thì nhiều, phải xem toàn bộ mệnh cục thì mới suy xét được, vận hạn có ổn hay không thì mới có thể phán định được nhân duyên tốt hay xấu.

Do phân tích ở trên, dường như muốn tìm được một nửa kia phù hợp còn khó hơn lên trời. Nên ta không cần khẩn trương, chỉ cần cung Giao Hữu (Nô Bộc), cung Phu Thê tốt đẹp thì có thể tìm được một nửa xứng đáng. Nếu 2 cung này không tốt thì ta có thể tìm người có sao tọa Mệnh hỗ trợ cho mình cũng có thể tạo thành được nhân duyên mỹ mãn. Đến chuyện sau khi cưới, sẽ gặp phải khó khăn ra sao? Điểm này thì ta cần phải phân tích vận đồ thì mới có thể đoán được một cách chính xác. Đối với cung Phu Thê, cung

Mệnh của bạn không tốt thì cũng không quá buồn lòng. Trong Đẩu Số có rất nhiều sao hỗ trợ cho nhau. Có một người có mệnh tọa ở Nhâm Tý có sao Vũ Khúc Hóa Kỵ cùng với sao Thiên Phù ở cung Mệnh, cung mệnh tọa thủ Hóa Kỵ của năm sinh lại Tự Hóa Kỵ, hẳn là mệnh không tốt. Thế nhưng đây là một người bác sĩ phụ sản giỏi khắp cả nước. Mà vợ anh ta có Thất Sát tọa mệnh tại Tý, đảm nhiệm bác sĩ ngoại khoa. Hai người lúc bình thường thì trao đổi với nhau những điều tâm đắc, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm tốt đẹp. Sau khi kết hôn nhiều năm vẫn chưa từng cãi nhau. Cho nên cung giao hữu, cung phu thê của bạn không tốt, cứ cố gắng tìm kiếm cũng sẽ tìm được người phù hợp. Tâm lòng phải rộng rãi, tầm nhìn phải rộng lớn thì thế giới sẽ mở rộng hơn, tất nhiên sẽ có nhiều cơ hội sản sinh hơn.

Trong hàng hải có la bàn để xác định phương hướng, hàng không thì có rada có khả năng định hướng trên trời cũng tương tự thế. Nó cũng giống như tìm thấy được điểm hé ra trong mệnh bàn vô nhân vô quả, rồi đối với số liệu bối cảnh người trong cuộc mà hoàn toàn không biết tình hình. Muốn tìm ra mối quan hệ nhân quả thì rất khó, phải lập hướng trên mệnh bàn. Điểm trọng yếu là thường xuyên quan sát trong xã hội có muôn hình vạn trạng của hiện tượng nhân sinh, tìm cung vị đối ứng trên mệnh bàn và phải chú ý rằng hiện tượng nhân sinh cũng không phải chỉ do một cung đối ứng duy nhất gây ra, cũng có khi là do 12 cung tạo thành. Làm thế nào để có thể bao quát được tất cả những việc trong nhân gian? Vì thế muốn khai phá một sự kiện của một cá nhân trong thế gian thì phải dùng sự việc đó đối chiếu với một cung phù hợp, như thế mới không bỏ sót mối tương quan cung vị.

Tìm được sự kiện nhân sinh và tìm được cung vị đối ứng với sự kiện đó chính là lập hướng. Có năng lực lập hướng thì mới có thể phân tích chính xác cung vị trên mệnh bàn. Nếu không thể lập hướng sẽ mù tịt không rõ manh mối, chỉ có thể dựa vào tổ hợp tinh tú để luận mệnh thì không có cách nào suy đoán được cát hung vận thế.

Thế nhưng vấn đề lập hướng luôn luôn được các đại sư Tử Vi Đẩu Số coi là bí kíp độc môn, tuyệt đối không thể dễ dàng truyền ra ngoài. Cho nên đến đây có rất nhiều người học Đẩu Số cả nửa đời người nhưng chỉ biết sơ sơ luận mệnh mà thôi. Bất quá tôi kiến nghị những bạn nào cùng sở thích thì hãy sưu tập nhiều lá số của nhiều người, tỉ mỉ xác minh ghi lại những chuyện đầy đủ tiền căn hậu quả, từ có thể quy nạp thông tin để có thể đoán được. Như: nhà cửa có chuyện ma quái, điên loạn, trúng độc là những điểm

lập hướng của sự kiện đặc thù. Tôi cũng chính là quá trình hơn 10 năm xem mệnh miễn phí cho công ty và những người khác mà tích lũy khá nhiều điểm lập hướng, mới biết được chỗ thần diệu của đấu số.

Tổng kết lại:

- Một, lập hướng là cơ sở của việc đoán mệnh trong Đấu Số, có năng lực lập hướng thì mới có thể nắm giữ manh mối, phân tích mệnh bàn. Cái gì gọi là lập hướng, đó chính là tìm điểm bắt đầu sự kiện và tìm cung vị đối ứng trong mệnh bàn Đấu Số.

- Hai, các sự kiện nhân sinh và các cung vị trong Đấu Số cũng không phải là mối quan hệ một - một. Có vài sự kiện nhân sinh trong mệnh bàn Đấu Số có liên quan tới 2 cung vị hoặc nhiều hơn thế.

- Ba, sự kiện nhân sinh phải phân hóa tường tận, không nên do sự bao quát không rõ ràng tên gọi mà quên đi những nhân tố ẩn hàm phía sau. Kể lại, ghi lại chân tướng sự kiện, ghi đầy đủ quan hệ tiền căn hậu quả là có thể tìm được cung vị phù hợp trên mệnh bàn để lập hướng. Do đó có thể suy đoán được ảnh hưởng cát hung.

- Bốn, từ xưa đến nay do hình thái xã hội thay đổi, tập tính thay đổi, có rất nhiều lập hướng cung vị đã thay đổi. Vì thế không nên ngựa quen đường cũ đi theo sách cổ mà không vận dụng biến đổi vào đời sống hiện đại.

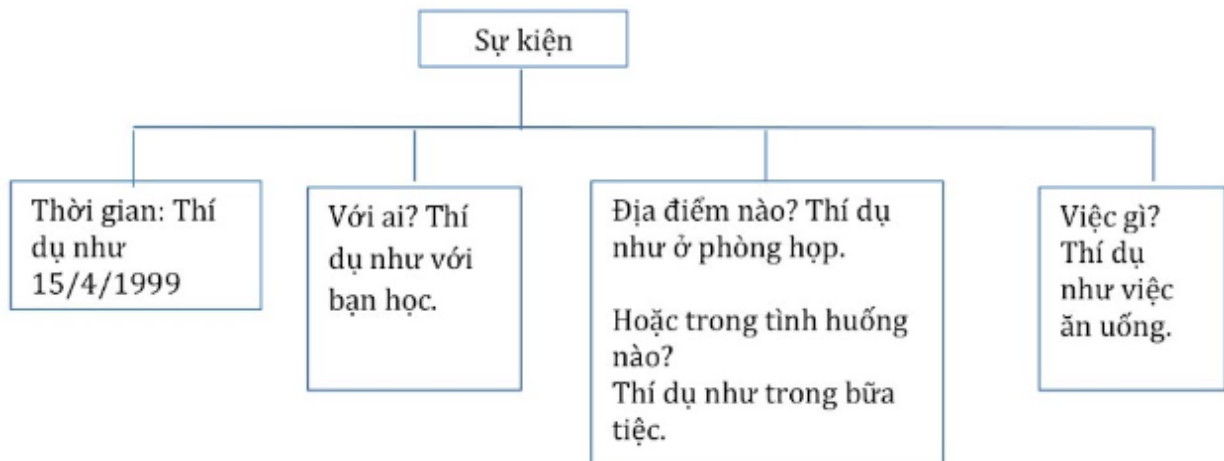
—ooOoo—

— CHƯƠNG 8 —

DẤU HIỆU ĐẦU SỐ VÀ SỰ KIỆN NHÂN SINH

Nội hàm của một sự việc gồm có rất nhiều yếu tố, nhưng bởi vì chúng ta qua quá trình sinh hoạt từng trải lâu dài và có kinh nghiệm, khiến cho chúng ta khi gặp những tình huống sẽ gặp sản sinh phản ứng theo trực giác tự nhiên. Cho nên có rất nhiều “Nội hàm” để ở trạng thái hình thành thói quen mà bị xem nhẹ đi.

Hoặc do mỗi quan hệ hình thành thói quen, lấy sự việc nào đó để liên tưởng đến đối tượng nào đó một cách rất tự nhiên, ở trong đầu chúng ta cũng tự nhiên hiện lên một chút “Hình Ảnh” mà quên đi những nội hàm khác. Như việc Ăn cơm, sự kiện này có nhiều loại trạng thái tình huống như ăn tại nhà, ăn tại khách sạn,... Nếu như ngồi tại nhà hàng ăn thì trong đầu người kia sẽ hiện lên hình ảnh khác với là “Hình Ảnh” ngồi nhà ăn cơm. Điều này biểu thị cùng là sự kiện [ăn cơm], nhưng do trường hợp khác nhau nên nội hàm của chúng cũng khác nhau. Cho nên, nội hàm của sự việc, sẵn có nhiều yếu tố cấu thành:



Khi ghi chép sự kiện nhất định phải bao hàm các yếu tố kể trên thì mới hoàn chỉnh, rồi mới có thể căn cứ sự khác biệt về nội hàm bên trong mà chọn cung vị phù hợp. Đương nhiên, tiên hiền sáng tạo Đẩu Số tự nhiên vốn cũng nghĩ tới những yếu tố này để suy đoán một việc hoặc ghi chép một việc nhất định phải làm. Nếu như thiếu sót một yếu tố bất kì thì không thể hiểu được hoặc thành một câu chuyện không xác thực, như:

Đi ăn cùng bạn gái ở nhà hàng. Khi nào? Không biết!

Hoặc: 12h trưa ngày 23/11/1993 ăn ở nhà hàng. Cùng ai? không rõ lắm!
Và tại sao đến nhà hàng để ăn cơm?

Đó đều là những ghi chép không rõ ràng. Đem mối quan hệ nhân quả của một sự việc mà kể rõ ràng đối với việc nghiên cứu Đẩu Số có tác dụng cực kì to lớn, có thể từ đó đưa ra được quy tắc đoán mệnh. Nếu có thời gian tôi sẽ công khai bí quyết làm thế nào để có thể căn cứ vào mệnh bàn mà đưa ra mỗi điểm mấu chốt nhân quả. Rốt cuộc thì trong Tử Vi Đẩu Số, có những dấu hiệu nào phù hợp với những yếu tố nói trên? Nhìn lại trong mệnh bàn Đẩu Số, bao hàm những dấu hiệu nào?

1. Thiên Can: gồm có Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

2. Địa Chi: gồm có Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

3. Các sao: Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Dương,... 28 sao chủ yếu.

4. Tứ Hóa: Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kỵ, đây là 4 ngôi sao Hóa.

5. Hóa tinh: sao Cự Môn của [Cự Môn Hóa Kỵ] (chú thích: “Hóa tinh” nghĩa là “sao biến hóa”, có lẽ tác giả muốn nói đến cái sao gốc trước khi nó xảy ra việc hóa).

6. Cung vị: 12 cung gồm Huynh Đệ, Phu Thê, Tử Nữ, Tài Bạch, Tật Ách,...

Những dấu hiệu này thành cơ sở suy luận trong Tử Vi Đẩu Số, chúng cùng với những yếu tố của chuyện nhân gian tạo thành quan hệ đối ứng. Chỉ cần có thể phân tích ra một cách chính xác mối quan hệ giữa 2 điều đó, thì

có thể suy đoán một cách chính xác hệ thống tín hiệu nhân quả của sự việc hoặc hiệu ứng của họa phúc cát hung. Cho nên, cần làm rõ:

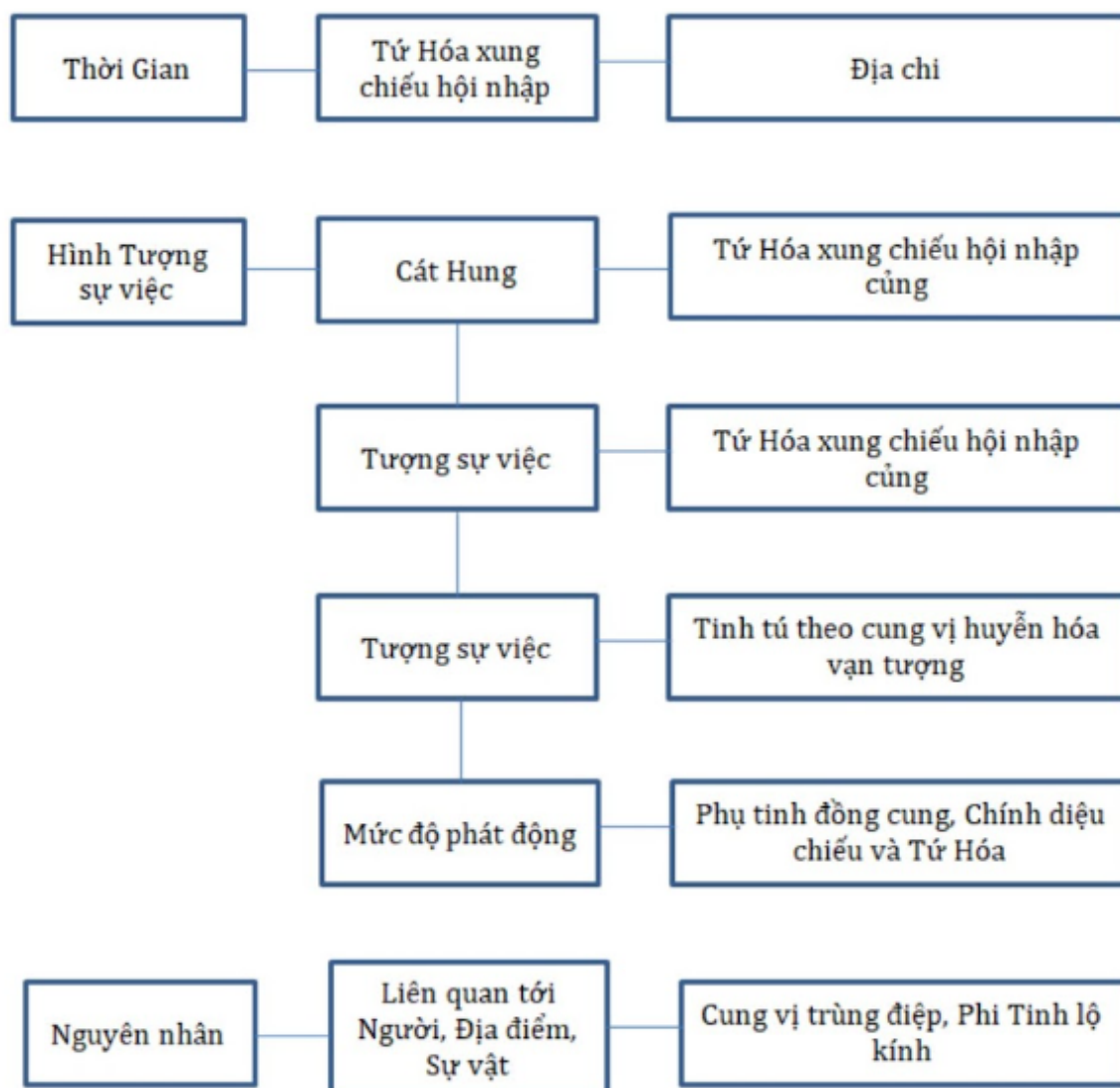
- Trong cuộc sống thực tế, tất cả các sự kiện phát sinh đều có yếu tố cấu thành.
- Ý nghĩa dấu hiệu được sử dụng trong Tử Vi Đẩu Số.

Chính là công phu căn bản của việc nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số. Lại tiến thêm một bước nữa để nghiên cứu mối quan hệ giữa 2 cái đó, giúp cho dung hợp khởi sinh, đem “Mệnh bản” kết hợp với “Mệnh mình”, là có thể “Thiên Nhân hợp nhất”, đó là đỉnh cao nghiên cứu huyền cơ tạo hóa của mệnh vận. Nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số phải chính xác rõ ràng:

Trong cuộc sống thực tế, yếu tố hợp thành của nơi phát sinh sự kiện cùng với các dấu hiệu được sử dụng trong Tử Vi Đẩu Số là có liên quan, ý nghĩa, cùng mối quan hệ đối chiếu giữa chúng. Rốt cuộc các dấu hiệu trong Đẩu Số cùng những yếu tố cấu thành của những sự kiện nhân gian sau đây có mối quan hệ đối ứng như thế nào giữa chúng:

- Nguyên nhân: Liên quan tới, người, địa điểm, sự vật.
- Thời điểm phát sinh hoặc quãng thời gian phát sinh.
- Sự tình.
- Mức độ nghiêm trọng của cát hung.

Người viết đã đưa ra một quy tắc lý giải, hy vọng bạn đọc cũng có thể để tâm tìm kiếm, mọi người chung sức mới có thể khiến cho quy tắc của 52 vạn lá số khác nhau được sắp xếp hoàn thiện. Nếu như có thể tìm ra thì công lực đoán mệnh liền sẽ đạt tới cảnh giới xuất thần nhập hóa.



Quan hệ sự kiện nhân quả, hình tượng cùng kí hiệu trên mệnh bản

Hồi xưa, sau lần đầu tiên tôi tiếp xúc với Tử Vi Đẩu Số, đã từng nghe thầy tôi luận cho một người bạn rằng: Một khi người chuyển nhà, thì tiền tài sẽ đến.

Quả nhiên đúng như thầy tôi đã nói, ở trong cái câu luận đoán này:

Việc chuyển nhà và cung Điền Trạch có liên quan.

Tiền tài và cung Tài Bạch có liên quan.

Trong mệnh bản thì 2 cung Điền Trạch và Tài Bạch chia thành 2 cung vị khác nhau, làm thế nào mà lại có thể đưa ra lời suy đoán như vậy? Giả sử không chuyển nhà thì tiền tài có đến hay không?

Rốt cuộc thì mối quan hệ của 2 việc chuyển nhà và tiền tài là dựa vào dấu hiệu nào để liên kết? Mấy vấn đề này quả thật đã gây trần trở khắc sâu trong tôi, trình độ đoán mệnh của ông, thực sự là vượt xa hết thấy nội dung bề nổi được bàn luận trong các sách vở.

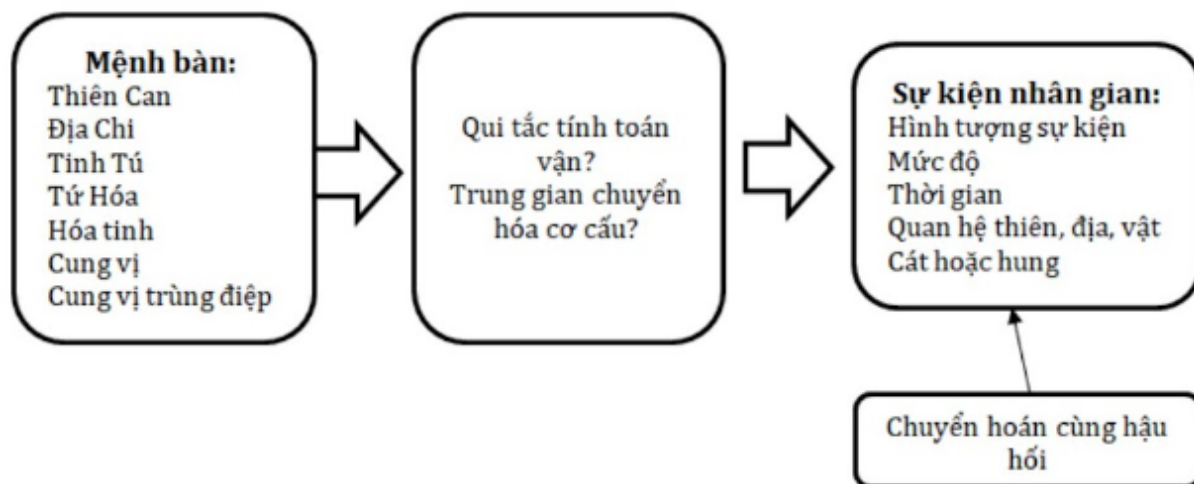
Chuyện rằng, đồ đệ của Trần Hi Di đã từng đoán cát hung cho chồng của một phu nhân, nói rằng mau mau về nhà, chuẩn bị hậu sự cho chồng, phu nhân vừa nghe, đương nhiên khóc sụt mướt chạy về, trên đường gặp phải Trần Hi Di, liền hỏi nàng tại sao lại khóc? Dem sự tình kể lại, Hi Di tiên sinh tính toán, bèn bảo nàng yên tâm, chỉ cần theo lời của ông, quay về hãy nấu một nồi cháo lớn, sau đó nói với hàng xóm rằng chồng cô muốn trở lại dùng cơm, kiếp nạn này sẽ được hóa giải, quả nhiên, chồng cô an toàn trở về.

Việc ăn cháo và nói với hàng xóm rằng chồng cô sẽ trở lại dùng cơm, cùng với an nguy của người chồng liệu có liên quan? Có hay không sự tình ẩn giữa hai việc đó, có cái khéo của sự “dị khúc đồng công” (cùng nốt nhạc nhưng trong giai điệu khác nhau, ý nói về sự trùng hợp khéo biến tấu)?! Nhìn như thế sự vật hiện tượng không liên quan, ấy vậy mà lại hội hợp rồi sản sinh ra tính liên kết rất mật thiết, cũng bởi vậy có thể chứng minh trong mười hai cung, không có nhân cung, giữa chúng đều có mối liên hệ nào đó, hơn nữa lại ảnh hưởng lẫn nhau, ảnh hưởng đến số phận con người.

Những điều ấy biểu thị rằng giữa các dấu hiệu Đẩu Số cùng các sự kiện trong nhân gian có mối liên hệ rất chặt chẽ, thế nhưng rốt cuộc giữa chúng là loại quan hệ gì? Không nắm rõ được nó, thì cũng không có ai thảo luận, chỉ mới thấy việc dựa vào phú văn và tổ hợp tinh hệ tọa thủ trong cung để làm căn cứ luận mệnh mà thôi. Về sách vở dùng phép luận Tứ Hóa thì trễ tới năm 1985 mới công khai cho hậu thế, nhưng cũng chỉ biết là phi tới phi lui, chẳng biết đến quy tắc cùng phương pháp của nó. Có rất nhiều người xem, cũng không nắm được những cái sách nói, mới kêu toáng lên, nhưng thật ra là họ không hiểu được cơ cấu quan hệ của “Phi Tinh” Tử Vi Đẩu Số luận mệnh. Ví như là đem công thức thuyết tương đối của Einstein cho trẻ con đọc và khán mệnh vậy, trẻ con vốn căn bản không hiểu độ phức tạp này kia của nó, còn tưởng là đồng “giấy vụn” đấy!

Ta thử kết hợp chuyện sinh hoạt hàng ngày cùng với mối quan hệ của kết cấu ký hiệu trên mệnh bản, sử dụng các câu văn dễ hiểu mà phân tích cơ cấu lý luận Đẩu Số, mong có thể giải ra quan hệ giữa chúng, chính là thành lập

một bộ cơ cấu lý luận có tính khoa học phù hợp cho việc nghiên cứu Phi Tinh Tử Vi Đẩu Số, dẫn đường cho mọi người tiến vào cánh cửa nghiên cứu Tử Vi đúng đắn.



Các kí hiệu trên mệnh bàn & các sự kiện nhân gian có mối quan hệ tương hỗ nhau.

Mỗi môn học thuật đều có hệ thống lý luận hoàn chỉnh chặt chẽ làm cơ sở thì mới có thể tồn tại lâu dài và ngày càng thêm đổi mới được. Ví dụ như, cơ sở lý luận của Thủy động học, yếu quyết ở việc nghiên cứu quan hệ giữa các yếu tố: nhiệt độ, áp suất, thể lưu thể tích, mật độ, biến thiên dòng chảy. Trải qua nhiều năm phát triển đã thành lập cơ sở lý thuyết, nó có thể miêu tả sự biến đổi của các dòng chảy rất nhỏ hoặc áp suất của từ trường, gây nên tình trạng biến hóa lưu động.

Còn cơ sở lý luận của Tử Vi Đẩu Số dựa trên những yếu tố: Thời Gian, Không gian, Sự kiện, để nghiên cứu mối quan hệ giữa sự biến động của Người - Việc – Lúc – Nơi - Vật đối ứng với Hiệu ứng phát sinh tiến lui lần lượt ra những cát hung họa phúc. Được dùng từ thời triều Tống đến nay, đã hơn ngàn năm, vẫn phổ biến trong tầng lớp trí thức, thấy đều vui vẻ thảo luận chấn hưng chính lý học thuật, đủ thấy là có lý do tồn tại, nếu như không chính xác thì đã sớm sau một thời gian nghiệm chứng mà tan thành mây khói.

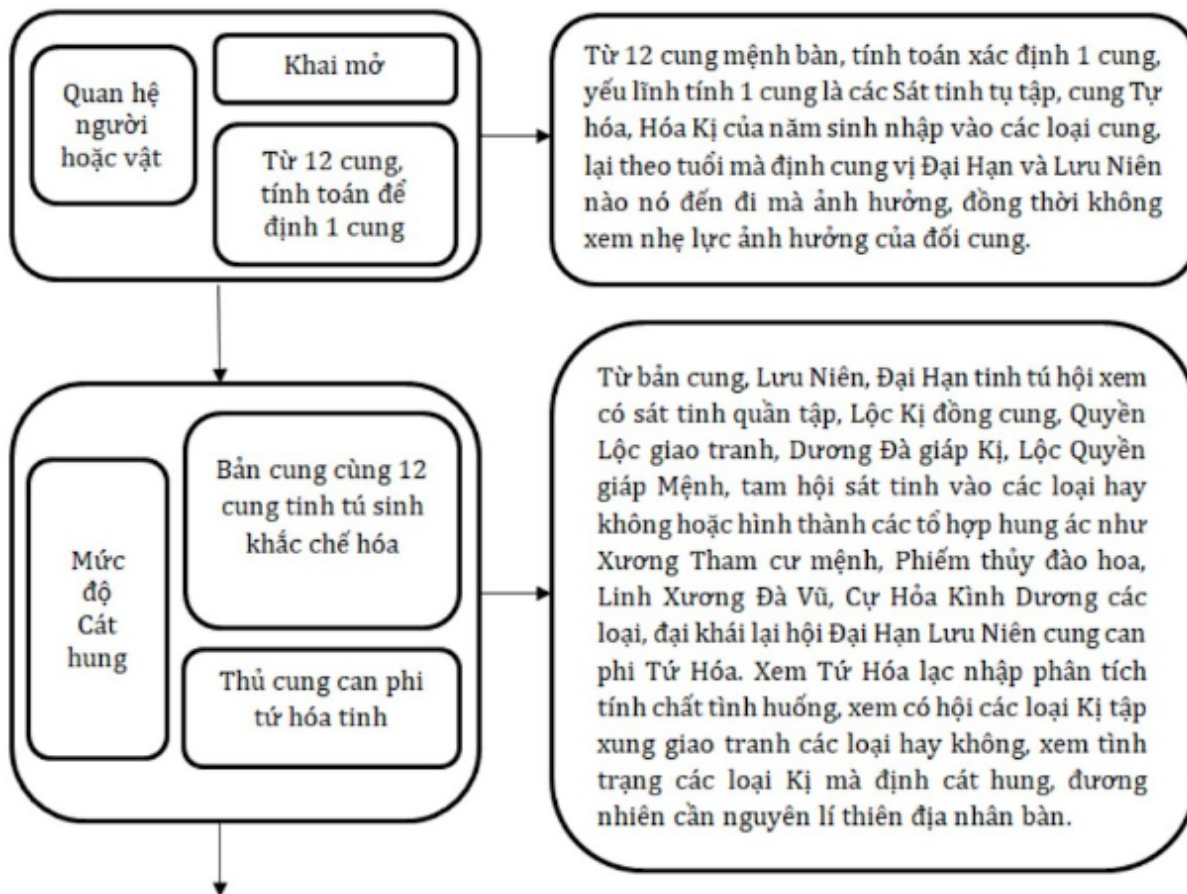
Thế nhưng từ cổ chí kim, chưa từng có một cuốn sách Tử Vi Đẩu Số nào thảo luận tới vấn đề cơ cấu lý luận của Đẩu Số. Tất cả các sách cổ để lại toàn ghi chép về khẩu quyết, phú văn, biểu hiện bên ngoài của tổ hợp tinh tú về

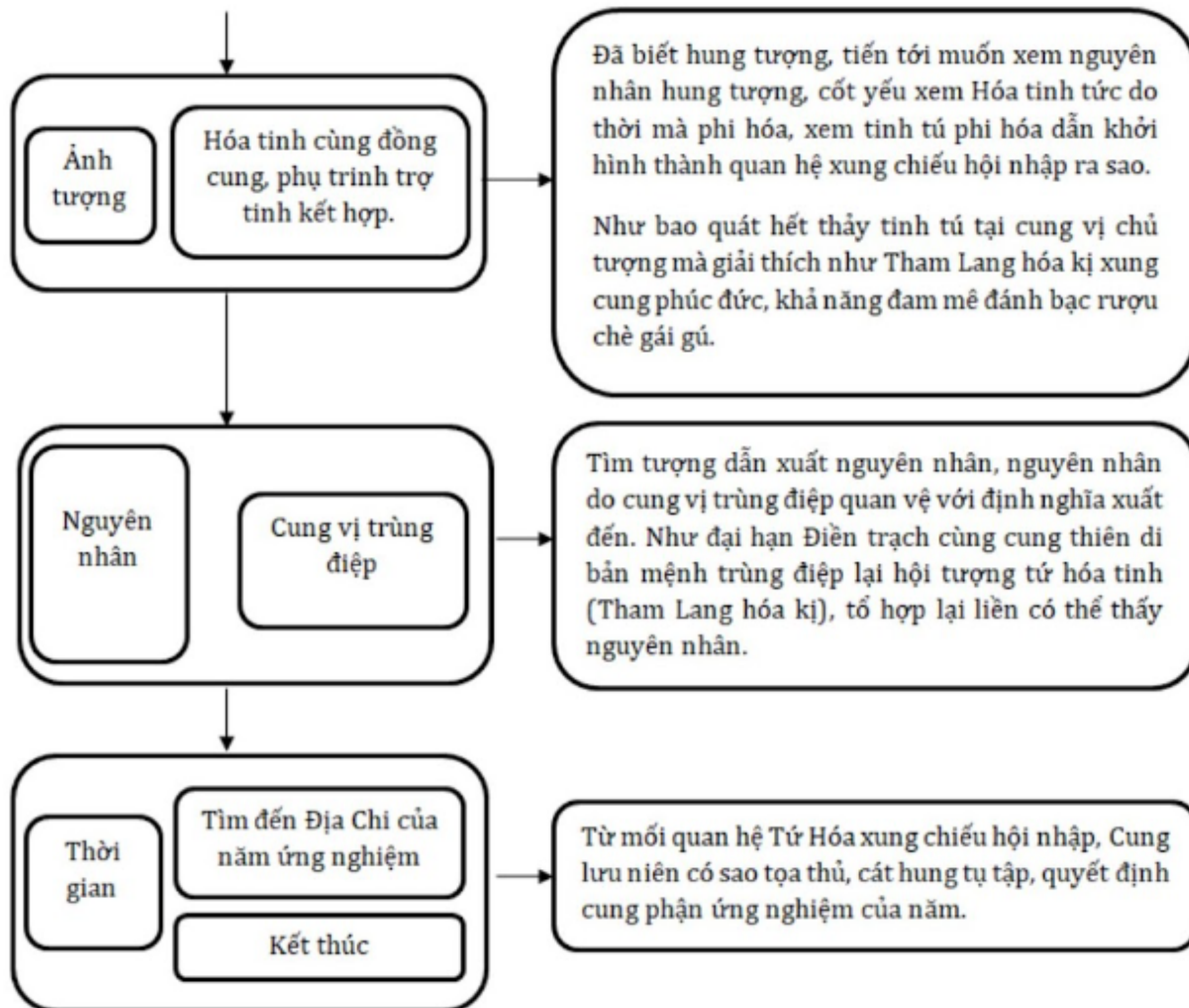
hiệu ứng cát hung của chúng. Nếu như căn cứ vào đó để luận mệnh thì 60~70% là sai lầm, thế nhưng lại thấy rất nhiều đại sư Tử Vi Đẩu Số đoán việc như thần. Cách sử dụng các phương pháp hình như không chỉ đơn thuần như những điều được ghi lại trong “Tử Vi Đẩu Số toàn thư”. Nhưng cũng không biết đó rốt cục là phương pháp gì, cứ tưởng rằng huyền học siêu hình nếu không có cái năng lực bẩm sinh về giao tiếp tâm linh thì khó có thể học giỏi Đẩu Số. Những cái đó, hết thảy đều là do cổ nhân có cái thói quen xấu là cứ giấu nghề, làm cho ảnh hưởng đến sự phát triển của môn Đẩu Số.

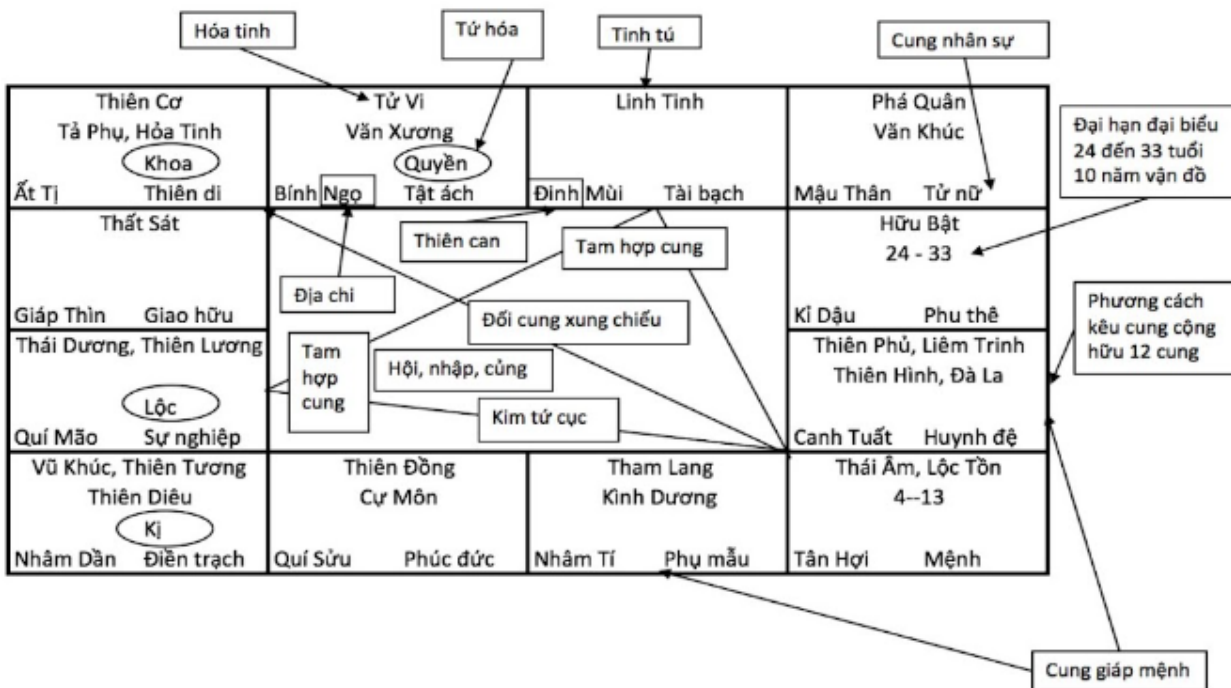
Bởi vì các yếu tố như Xã hội đã thay đổi và Sự tiến bộ của khoa học, cho nên về cái hình thức tư duy của cổ nhân so với người hiện đại cũng có thay đổi rất lớn. Trong quá trình học tập Tử Vi Đẩu Số, ngoài việc đọc thuộc các lời thơ phú do những bậc tiên hiền để lại, thì đối với tính khoa học ẩn hàm trong cơ cấu của chúng cũng cần phải được các bạn moi ra, gán thêm cho chúng những lý giải mang tính mới mẻ của thời đại. Đừng có cái kiểu bảo sao biết vậy, kéo lại rơi vào trong tình trạng rập khuôn thông thái rởm, lại càng không nên bê nguyên xi vài ba câu phú văn rồi vênh mặt tự cho là mình đúng, chỉ có mình mới là vô địch thiên hạ.

Năng lực sáng tạo, đưa ra kiến giải mới, phù hợp với kiểu mẫu tư duy của người hiện đại, mới có thể khai sáng lại đẩu số, đọc qua vài ba cuốn sách cổ, thuộc lòng phú văn, không thể nói rằng đã hiểu đẩu số, phải đi lên từ căn bản, bắt đầu từ việc giải khai Tử vi đẩu số, mới có thể sáng tạo, từ đó phát dương quang đại.

Dưới đây là trình tự lý giải mệnh bàn người hiện đại cần cách tân tư duy khi học Tử Vi Đẩu Số.







—ooOoo—

— CHƯƠNG 9 —

QUAN HỆ ĐỐI ĐÃI CỦA LỤC THÂN

Nhiều người khi đoán mệnh chỉ chú trọng vào Tam hợp cục Mệnh – Tài – Quan, mà quên đi sự ảnh hưởng đối với toàn bộ mệnh cục của các cung Phụ, Bào, Phối, Tử, Nô, Tật, Điền, Phúc. Trong các cung vị này, chỉ cần có lúc 1 cách cục nào đó lộ ra điềm hung tượng, thì dù cho kết cấu của Mệnh – Tài – Quan có mạnh đến đâu cũng vẫn sẽ sản sinh ra hiện tượng chuyển biến xấu rất lớn. Thí dụ như: cung Tật rất kém, Mệnh – Tài – Quan tuy là rất tốt, nhưng vẫn là cách cục “Tiền nhiều Sức yếu” đã tạo hình, sau này lúc nhiều tiền sẽ liền có điềm chết thảm hiện ra, lúc này thử hỏi nhiều tiền có ích lợi gì nữa đâu? Cho nên, đoán mệnh thì nhất định phải quán chiếu toàn bộ mệnh bàn, mới không bỏ qua nhân tố trí mạng, cho dù là chuyên gia về Đẩu Số cũng có lúc nhầm lẫn thiếu sót, là do nguyên nhân này.

Bởi vì con người là động vật sống tập trung, việc giao tế trong sinh hoạt hàng ngày, là hoạt động rất quan trọng, mọi thời khắc đều phải tiếp xúc với điều đó, cho nên nó sẽ ảnh hưởng đến phán đoán lựa chọn và hành vi biểu hiện của chúng ta, đương nhiên từ đó cũng sinh ra hiệu ứng cát hung họa phúc. Ví dụ: Mua nhà, bạn sẽ hỏi những người bạn có sự nghiên cứu về bất động sản về những vấn đề, khi nào thì cơ hội mua bán sẽ tốt nhất? phải lưu ý đến những điều gì? Mảnh đất nào tốt hơn? Có tiềm năng tăng giá trị tài sản lớn hơn?... đều sẽ đối với sự lựa chọn của mỗi cá nhân sản sinh ra một mức độ ảnh hưởng tương ứng, nếu có đề xuất tốt thì mới có thể sinh ra cái kết quả cát lợi.

Lại như, ở các phương tiện giao thông công cộng, lúc ấy thì an toàn tính mạng của bạn, thầy đều nằm trong tay của bác tài xế, có thể nói ông ta là người nắm giữ vận mạng của bạn, ông ta mà sơ suất thì hẳn là xe hỏng người vong. Tựa như các tình huống đi máy bay, xe hơi, ca nô,... thầy tính mạng

của bạn đều do tài xế nắm giữ. Nếu cung Mệnh mà được tọa thủ bởi các sao kéo dài tuổi thọ, mà cung Nô cũng cát lợi, thì dễ kiếm được người tài xế tốt.

Phần lớn thời gian, vận mạng của đương số do chính họ nắm giữ, thế nhưng đôi khi người chủ của mệnh vận lại không tự quyết định được, bất kể là xuất phát từ sự tự nguyện hay gượng ép, có chọn lựa hoặc không thể lựa chọn, sẽ có lúc do người khác nắm giữ sinh mạng. Lúc đó, các cung lục thân trở thành cung vị rất trọng yếu, chỉ cần cung lục thân với đương số có trợ giúp, thì tai qua nạn khỏi, nếu cung lục thân bất lợi, thì nhất định phải đề tâm kéo cung lục thân bất lợi mang tới tai họa.

Trong môn Đẩu Số, thì cung Lục Thân là 6 loại cung vị:

1, Mệnh; 2, Bào; 3, Phối; 4, Tử Tức; 5, Nô; 6, Phụ

Lấy ngôn ngữ thời hiện đại mà nói, 6 loại cung vị này đại biểu cho mối quan hệ nhân tế. Người trong thiên hạ giao du gặp gỡ chú trọng thành tín, giả như trong cung vị nói trên có các sao nhu thuận tọa thủ không Sát tinh, thì đối với các đối tượng giao du, thường là nhân sĩ đứng đắn, còn giả như Sát Kỵ trùng điệp, thì dễ giao du với bạn hữu hoặc gặp gỡ phần tử xấu, đương nhiên sẽ dẫn đến liên lụy, thương tổn.

Mặc dù trong mệnh bản chỉ có 6 cung vị thể hiện giao tế bên ngoài, nhưng thực tế trong cuộc sống, còn rất nhiều mối quan hệ khác như:

1. Thuộc hạ, thủ hạ, công nhân.
2. Thủ trưởng, quản lý.
3. Học trò.
4. Khách hàng, bạn làm ăn.
5. Quản lý chính phủ, Quản lý hành chính nhà ở, cảnh sát.
6. Thương nhân cung cấp hàng hóa (chỉ người bán hàng tiêu dùng trong cuộc sống).
7. Thầy giáo, quan trên.
8. ...

Các loại người kể trên, trong Đẩu Số vẫn chưa có cung vị biểu thị họ, nhưng những người này đối với số phận chúng ta, lại tạo ra quan hệ rất mật thiết, ở thời điểm luận đoán cát hung, không thể bỏ qua lực ảnh hưởng của

họ, thế nhưng ở trong mệnh bàn làm sao có thể biểu thị quan hệ nhân tế đó? Chính là phải dùng phương pháp Mượn cung.

Phần lớn mọi người sẽ tìm những người cùng tính cách và sở thích để làm bạn, đó là vật dĩ loại tụ, người không cùng một loại với ta thì ít qua lại. Vì vậy đối tượng ta tiếp xúc trong sinh hoạt hàng ngày, gần như là đã cố định tầng lớp rồi. Có người gặp gỡ bạn bè, đều là những người tương đối nhã nhặn, có phong độ trí thức, như vậy anh em trong nhà cũng sẽ có tính chất gần giống như vậy. Những mệnh tạo ấy, cung Nô Bộc (Giao Hữu) nhất định tọa các sao [Văn Xương, Văn Khúc], có chứa phong độ của người trí thức, mới có khuynh hướng này, bởi vì có những đặc tính đó tồn tại, nó sẽ tự giới hạn phạm vi quan hệ hợp tác của chúng ta, các đối tượng qua lại, cho nên ảnh hưởng tới tương lai tiền đồ.

Trong số liệu điều tra đã chứng tỏ, có tỷ lệ rất cao, những người gây dựng sự nghiệp thành công đều có rất nhiều các mối quan hệ nhân tế, đây được coi là nhân tố trọng yếu để thành công. Đó là lý do mà trong mệnh bàn của Tử Vi Đẩu Số, có 6 cung vị phụ trách mối quan hệ nhân tế của đương số với quần thể xung quanh, đủ thấy tầm quan trọng không kém hơn các cung Mệnh – Tài – Quan. Vì thế Lộc Quyền Khoa mừng nhất là rơi vào các cung lục thân, đại biểu cho việc đương số có thể được thân nhân, huynh đệ, bạn bè, khách hàng... trợ lực mà thành công phát đạt. Nếu như Lộc Quyền Khoa rơi vào trong các cung tam hợp Mệnh, thì hầu hết đều là nhân vật thanh cao có được sự kính trọng thâm sâu trong xã hội, nhân vật nắm quyền bính, như hiệu trưởng, cục trưởng, thẩm phán,...

Có người kiếm được rất nhiều tiền, nhưng lại thường xuyên bị hao tài tổn của, đều là bị phá ở cung vị Nô Bộc (Giao Hữu).

Có người năng lực rất bình thường, nhưng lại là người quan hệ rộng rãi bốn phương, được mọi người đề cử lên làm chủ tịch, đó chính là người mà có cung Nô Bộc tốt đẹp.

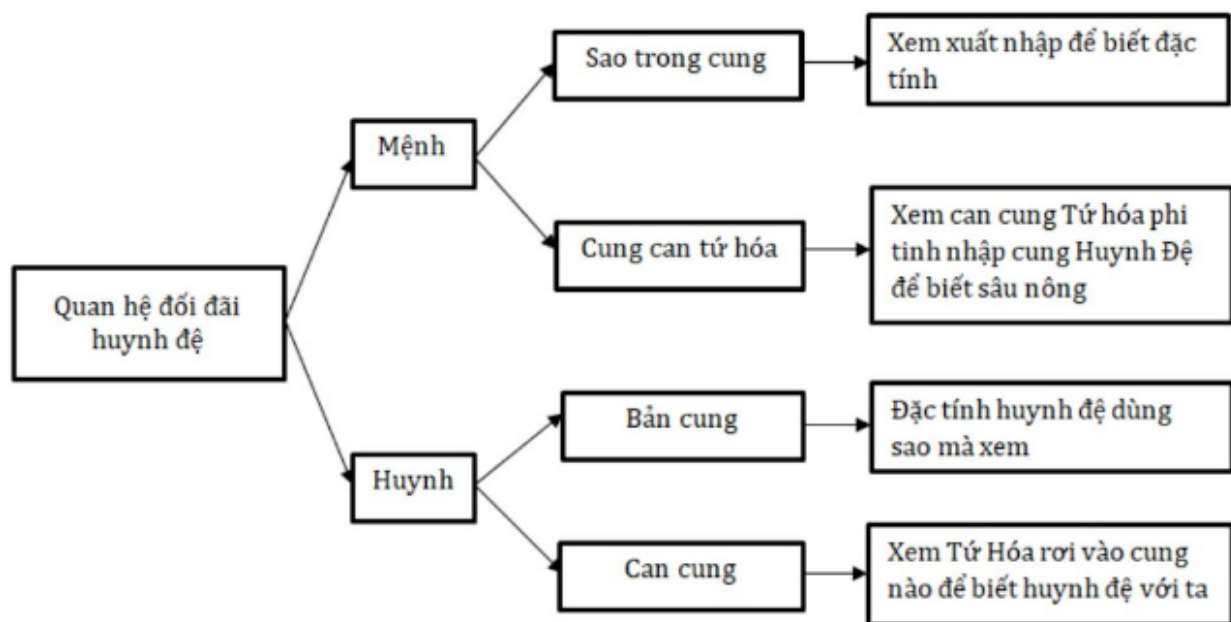
Có người tài trí hơn người, nhưng gặp ai cũng bị người ta ghét, tránh như tránh tà, vì thế bị rơi vào cô đơn buồn chán, chính là người mà Mệnh có các sao cô độc gây ra như thế.

Rất nhiều ví dụ thực tế, làm cho chúng ta không thể phủ nhận sự ảnh hưởng sâu xa của các cung lục thân tới số phận con người.

Cái mà lục thân cung đại biểu chính là mối quan hệ của [Người với Ta, Ta với Người], vậy thì phải dùng những dấu hiệu nào biểu hiện cái mối quan hệ ấy? Lại còn phải dùng những dấu hiệu nào để biểu hiện các đặc tính của lục thân kia? Hai vấn đề này cần bàn luận tách rời ra, không nên lẫn lộn cái khác biệt giữa chúng.

Tinh đầu tọa trong lục thân cung, đại biểu cho đặc tính của lục thân. Ví như: Huỳnh Đệ (Bào) cung có Thiên Tướng độc tọa, đại biểu rằng sau khi anh chị em của đương số được sinh ra, anh chị em của họ sẽ có đặc tính của sao Thiên Tướng hoặc cung Mệnh của họ vừa đúng có luôn sao Thiên Tướng. (*truyền tinh).

Muốn xem quan hệ đối đãi của anh em với đương số, thì phải xem Tứ Hóa từ Can cung Huỳnh Đệ xung chiếu hội nhập lên tam phương tứ chính của cung Mệnh mà định, tỉ như: Thiên Can của cung Huỳnh phi Hóa Lộc, Quyền, Khoa đều nhập vào các cung tam hợp Mệnh, thì cho thấy giữa anh em và đương số nhất định cùng chung chí hướng, tình cảm hòa hợp, yêu thương lẫn nhau. Còn nếu như là Hóa Kỵ xung Mệnh, nhất định là không hài lòng, anh em cách trở không có sự giúp đỡ qua lại (nếu xét tính nghiêm trọng thì phải phối hợp với Tứ Hóa năm sinh cùng các Sát tinh đồng cung để đưa ra quyết định).



Quan hệ giữa ta cùng huynh đệ

Ở mỗi giai đoạn cuộc đời, trọng tâm cuộc sống đều không giống nhau:

Thời thơ ấu: lấy phụ mẫu, huynh đệ là chính, lấy việc học tập, giáo dưỡng là hoạt động chủ yếu.

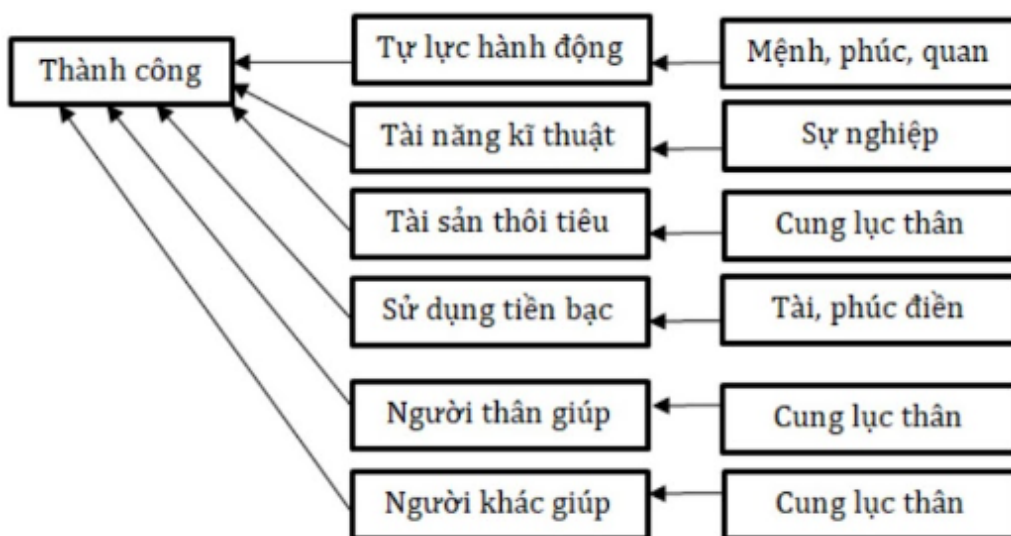
Thời thanh niên: lấy phụ mẫu, huynh đệ, giao hữu là chính, lấy việc học tập, khai thác sự nghiệp, mở rộng quan hệ nhân tế là hoạt động chủ yếu.

Thời tráng niên: thoát ly khỏi phạm trù phụ mẫu và huynh đệ, thành lập sự nghiệp và gia đình cá nhân, trọng tâm đặt ở quan lộc, tài bạch, phu thê, tử nữ, thiên di được đặt lên trên.

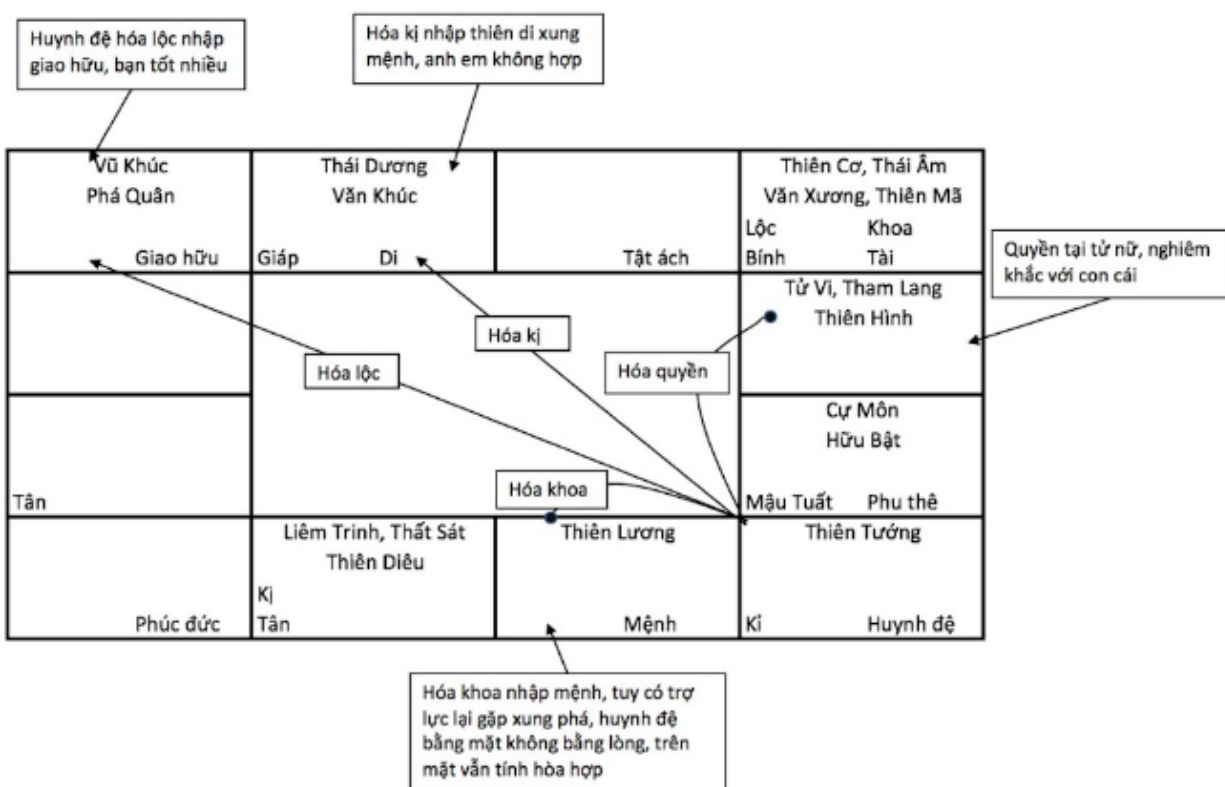
Thời lão niên: đã lão hóa, trí lực đều suy yếu, từ từ đem sự nghiệp truyền lại cho con cháu, sử dụng quãng đời còn lại để hưởng thụ thành quả đã vất vả phấn đấu, sinh hoạt trọng tâm đặt ở cơ thể khỏe mạnh, giao tế với gia đình, lão bằng hữu, là các mối quan tâm được đặt lên trên.

Đương nhiên trên đây chỉ là phân loại tổng quát, cung cấp cho ta sự tham khảo khi đoán mệnh, ở trong từng giai đoạn, ảnh hưởng kéo dài của quan hệ nhân tế là rõ ràng nhất. Đối với sự nghiệp có thể chuyển đi chuyển lại, ngành nghề có thể đổi đi đổi lại, nhưng nếu nhân tế quan hệ lộ ra một tấn rắc rối phức tạp, thì sẽ dây dưa không ngừng, từng phút từng giây gây ảnh hưởng lên chúng ta, ảnh hưởng đến mệnh vận, có thể nói [quyết định việc thành bại của số phận then chốt ở lục thân, mà không phải ở Quan Lộc hay Tài Bạch]; lúc thất thế, cần bằng hữu trợ giúp một phen; lúc sầu não không vui, muốn trải lòng tâm sự với bằng hữu cho nguôi ngoai; lúc thành công, muốn giúp đỡ bằng hữu; lúc thời cơ tốt tới, muốn cùng bằng hữu hỗ trợ nhau thực hiện;.... Những thứ này đều phải tìm dấu hiệu từ các cung lục thân, con người ta muốn làm sự nghiệp, muốn kiếm tiền, có rất nhiều đều dựa vào lục thân giúp đỡ mà thành công; đương nhiên cũng có nhiều trường hợp bị lục thân phá cho tan hoang.

Nói chung, không thể bỏ qua sự ảnh hưởng của các cung lục thân tới mệnh cục.



Bây giờ, đưa một ví dụ để thuyết minh:



Thế nhưng lực thân thì đông đảo mà Đẩu Số chỉ có mười hai cung, thực tế là rất khó phô bày từng cái, liền dùng những người thuộc lực thân mà cùng đương số rất thân cận và có lực ảnh hưởng nhiều nhất gồm: thúc bá,

ông bà, con dâu, nhạc phụ mẫu, anh em vợ, những người này đối với ta lực ảnh hưởng cũng lớn, thế nhưng trong mười hai cung tìm họ ở cung vị nào?

Đến đây thì ta áp dụng khái niệm [mượn cung], các nhân tố khác như: phía đối tác, khách hàng, đi làm công ty hoặc phân xưởng, thủ trưởng, đối tượng ngoại tình... tất cả, đều có thể nhìn thấu qua mười hai cung bằng phép mượn cung, dùng nó để suy đoán sự tình ẩn chứa trong cung vị đại biểu cho sự vật.

Phép [mượn cung] chính là dùng một cung trong mệnh bàn để biểu thị cho một hiện tượng của nhân sự không tồn tại ở mười hai cung cố định trong mệnh bàn. Ví dụ như cung Bào có thể mượn cung để trở thành Mẫu cung (cung mô tả mẹ đẻ của đương số) bởi vì khi lấy cung Phụ Mẫu gốc làm cung Mệnh, thì cung Bào gốc trở thành cung Phu Thê của cung Phụ Mẫu gốc. Và nguyên do cung Bào gốc chính là cung Phụ Mẫu của cung Phu Thê gốc chính là bởi vì đặt cung Phu Thê gốc làm cung Mệnh, thì cung Bào gốc lại trở thành cung Phụ Mẫu của cung Phu Thê gốc, nếu mệnh đang xét là nữ, thì cung Bào của đương số cũng chính là đại biểu cho cha mẹ chồng, nếu là nam mệnh thì cung Bào của anh ta chính là đại biểu cho bố mẹ vợ. (Chú: đây là phép “cung chức hoán vị” được giải thích tường tận trong sách “Trung Châu tử vi đấu số - Tứ hóa phái” của tác giả Nguyễn Anh Vũ, mời tìm đọc).

Ví dụ: Muốn luận đoán tình huống của đương số đi làm công ty hay tự kinh doanh, có thể dùng cung Tật Ách để xét, bởi vì lấy vị trí nhà cửa (như cung Điền Trạch) của nơi chốn đi làm (là chỗ của Quan Lộc) - tức là vị trí của nhà xưởng hoặc công ty. Nếu phải xem hành vi của vợ chồng (tức là sinh hoạt tình dục), thì dùng cung Phúc Đức để đại biểu, cũng vì cung Phúc Đức cũng chính là cung Quan Lộc của cung Phu Thê, lại vừa có thể dùng nó để luận về sự nghiệp của vợ - chồng. Cho nên nói Phi Tinh Tử Vi Đấu Số không có [Nhân cung], bởi vì mỗi một cung vị đều rất trọng yếu, ứng dụng biến hóa các hoạt bản của chúng, mọi người cứ tưởng tượng xem thế nào nhé. Chúng có thể phác họa những thứ bên ngoài mệnh bàn qua phép mượn cung trong Tử Vi Đấu Số như sau:

PHỤ	PHÚC	ĐIỀN	QUAN	Là sự nghiệp làm mệnh
MỆNH			NÔ	Là phụ mẫu của sự nghiệp
HUYNH			DI	
THÊ	TỬ	TÀI	TẬT	Điền trạch của sự nghiệp, nơi công tác.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 10 —

NGŨ HÀNH VÀ TÍNH MIẾU HÂM LỢI VƯỢNG CỦA CÁC SAO

Trong sách “Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư” có cái gọi là kiến giải về [Miếu, Hâm, Lợi, Vượng] nói rõ rằng một ngôi sao nào đó rơi vào một cung vị Địa Chi nào đó thì là miếu vượng cho nên những đặc tính tốt của sao ấy hoàn toàn được hiển lộ; Còn rơi vào một cung vị Địa Chi nào đó hãm địa thì tính chất tốt của sao sẽ bị kìm nén đến nỗi sẽ biểu hiện các đặc tính tiêu cực. Điều này nói lên rằng tính chất các sao cùng với cung vị Địa Chi mà nó rơi vào có một mối quan hệ rất lớn. Chương này sẽ giải thích rõ ràng về nhân tố mang tính quyết định đối với đặc tính của các sao thay đổi thế nào khi rơi vào các cung vị khác nhau, mối quan hệ âm dương ngũ hành chế hóa.

Cổ nhân cho rằng, từ Ngũ Hành mà diễn sanh ra vạn vật, thông qua bát quái Càn, Khôn, Cấn, Đoài, Chấn, Ly, Tốn, Khảm tác dụng lẫn nhau mà tạo thành thai nghén, sinh trưởng, diệt vong, hết thảy các Sự các Vật trên đời đều do năm loại nguyên tố này tạo nên. Đương nhiên trong cái gọi là “Sự” là đã bao gồm số phận con người trong đó, do vậy đã suy diễn ra một bộ tư tưởng triết học có cơ sở là Âm Dương Ngũ Hành, viện dẫn vào để giải thích các hiện tượng tự nhiên, mà cơ sở lý luận của Ngũ Thuật cổ đại gồm *Sơn (tu tiên)*, *Y (y dược)*, *Mệnh (bát tự, đẩu số, hà lạc)*, *Bốc (lục hào)*, *Tướng (nhân tướng)* cũng đều kế thừa hệ thống tư tưởng triết học này.

Rốt cuộc ngũ hành là gì? Chính là chỉ - Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ - 5 loại nguyên tố này sẽ tác dụng lẫn nhau mà xuất hiện các hiệu ứng Sinh, Khắc, Chế, Hóa. Trên đời vạn sự vạn vật đều diễn sanh trong quá trình Ngũ Hành tương hỗ, đương nhiên tất cả hoàn cảnh sinh tồn của mọi sinh vật cũng đều chịu ảnh hưởng của Ngũ Hành biến hóa. Cho nên từ sự tôn trọng sùng

bái tự nhiên đó, cổ nhân liên tưởng vận mệnh của con người cũng bị chịu ảnh hưởng, do đó các môn mệnh lý học truyền thống như các môn:

Tử Bình Bát Tự, Tử Vi Đẩu Số, Kỳ Môn Độn Giáp, Thái Ất Thần Số.

Bất kể loại nào hay công phu cao thấp thì cũng đặt quan hệ của Ngũ Hành sinh khắc chế hóa lên đầu, làm cơ sở để tìm hiểu vận mạng cát hung họa phúc.

Rốt cuộc đặc trưng của Ngũ Hành là gì? Ta có thể từ Ngũ Hành ở hình tượng thiên nhiên mà giải thích đơn giản:

Kim: Đại biểu cho sự sắc bén, ý tứ tấn kích.

Mộc: Đại biểu cho sự phát triển, ý tứ hướng lên/hướng về phía trước.

Thủy: Đại biểu nguội lạnh, lưu động, khuếch tán, ý tứ tự do.

Hỏa: Đại biểu cho sự hao tổn, phóng xạ, ý tứ nhanh chóng.

Thổ: Đại biểu cho sự gom lại, dày nặng, ý tứ khoan dung.

Trên phương diện ứng dụng của mệnh lý học, có thể tiếp thu những hàm nghĩa của chúng mà giải thích [sự vật] cho thuận, nói thí dụ như “cảm xúc”:

Thủy, tượng trưng cho sầu bi: bởi vì nó lắng đọng, nhu thuận, có ý nhẫn nhục chịu đựng, như: Nước dài dằng dặc tức là có ý ai oán.

Mộc, tượng trưng cho vui thích: lấy cái ý của sự hướng lên, sự phát triển, bày ra, như: Mắt trông thấy bốn năm ngọn núi xanh mướt ánh trắng thì chẳng phải là bạn cũng cảm thụ được niềm vui của sự phát triển thế giới tự nhiên đó ư?

Hỏa, tượng trưng cho hạnh phúc: Bởi có tự phát xạ, bộc lộ công năng, như: Nhiệt tình như lửa, hay dùng “Hỏa” để hình dung về cảm tình.

Thổ, tượng trưng cho dục vọng: bởi vì có ý bao dung tích trữ, có năng lực gánh vác hết thảy mọi sự vật.

Kim, tượng trưng cho phẫn nộ: vì kim đại biểu cho bén nhọn, ý tứ tấn kích, ví như người nếu tức giận thì lời nói cũng trở lên gay gắt.

Chúng ta thường nghe người ta nói đến bốn chữ “Sinh - Khắc - Chế - Hóa”, kỳ thực là phân biệt bốn loại quan hệ ảnh hưởng của Ngũ Hành.

Mối quan hệ của [Sinh]:

Mộc sinh Hỏa: dùng củi gỗ để lấy lửa.

Hỏa sinh Thổ: lửa đã cháy hết, tan thành mây khói, biến thành cát bụi.

Thổ sinh Kim: trong đất tích chứa nhiều loại tài nguyên, các mỏ kim loại chôn sâu trong lòng đất, tựa như là Thổ sinh Kim.

Kim sinh Thủy: Buổi sáng sớm, thấy món hàng kim loại để trong sân mà không che đậy, sẽ xuất hiện hạt nước, tựa như là buổi đêm kim loại sinh ra nước, điều này là do cổ nhân hiểu lầm nguyên nhân sinh ra hạt nước, nhưng lấy làm ví dụ thì cũng tốt.

Thủy sinh Mộc: Cây cối phải dựa vào nước để tắm bổ, mới có thể tồn tại duy trì phát triển, nở hoa kết trái, cây cối không nước tất nhiên héo rũ.

Mối quan hệ của [Khắc]:

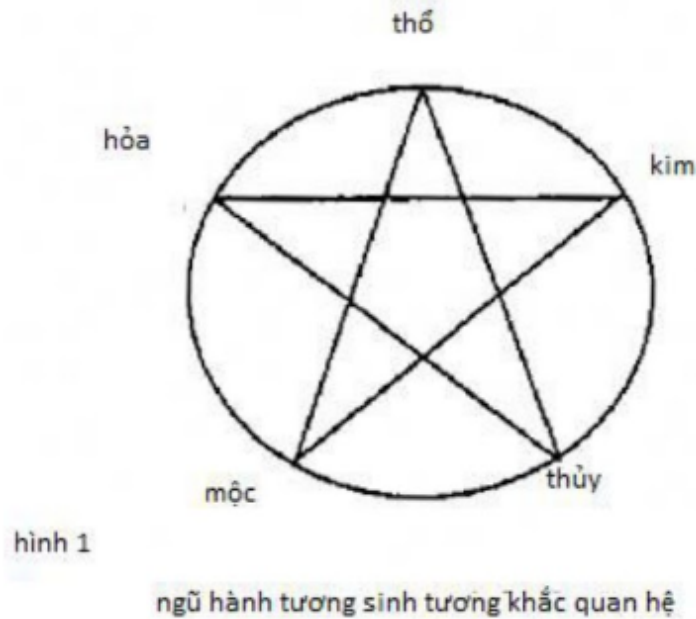
Mộc khắc Thổ: Rễ cây cắm vào lòng đất, sinh ra các nhánh nhỏ để giành lấy dưỡng chất, khiến cho cây cối vững chãi không rung.

Thổ khắc Thủy: ta có thể dùng đất để dẫn hướng chảy dòng sông, cũng có thể dùng đất đắp đập cản nước, dùng cản dòng chảy lưu động của nước.

Thủy khắc Hỏa: xảy ra đám cháy, đội cứu hoả dùng nước phun vào để dập lửa. Hỏa khắc Kim: Dùng lò lửa nung chảy kim loại.

Kim khắc Mộc: Dùng kim loại chế các công cụ gia công gỗ, cũng có thể đốn gỗ.

Mối quan hệ sinh khắc có thể dùng đồ hình để biểu thị, theo vòng cung là quan hệ Sinh, theo hình ngôi sao là chỉ quan hệ Khắc:



Mệnh bàn của Tử Vi Đẩu Số có mười hai cung Địa Chi, mỗi Địa Chi có thuộc tính Ngũ Hành riêng (mời tham khảo đồ hình mệnh bàn trống phía dưới), mỗi Địa Chi cũng phân Âm Dương, như Tý thuần dương thủy, Sửu thuần âm thổ, Dần thuần dương mộc, Mão thuần âm mộc,... cứ thế, tất cả phân ra mười hai thuộc tính âm dương ngũ hành khác nhau. Lại đem phối với các sao trong Đẩu Số, do các sao cũng khác nhau về thuộc tính âm dương ngũ hành, cho nên khi rơi vào các cung sẽ tạo ra ảnh hưởng khác nhau về Sinh Khắc Chế Hóa. Nếu có nhiều sao đồng cung, đương nhiên cũng sẽ sinh ra quan hệ giữa các sao, cho nên biến hóa vô cùng, làm cho người mới học đau đầu hoa mắt. Nhưng mà nếu có thể nắm giữ nguyên lý của **“Cô âm bất trưởng, cô dương bất sinh”**, **“Âm dương hợp, vạn vật sinh”**, **“dương khắc dương vô tình, âm dương tương khắc hữu tình”** là đã có thể lý giải hơn nửa mối quan hệ sinh khắc chế hóa rồi.

Hỏa	Hỏa	Có hỏa dư khí Thổ	Kim
Âm Tị	Dương Ngọ	Âm Mùi	Dương Thân
Mộc là dư khí Thổ			Kim
dương Thìn			Âm Dậu
Mộc			Có kim dư khí Thổ
Âm Mão			Dương Tuất
Mộc	Có thủy dư khí Thổ	Thủy	Thủy
Dương Dần	Âm Sửu	Dương Tí	Âm Hợi

Lấy [Thiên Cơ] làm ví dụ, Thiên Cơ là Ất mộc là Âm mộc, cho nên mừng khi gặp Dương thủy đến tương sinh, cho nên nếu nhập cung vị ở [Tý] là chỗ miếu vượng, bởi vì [Tý] thuần Dương thủy đến sinh cho Thiên Cơ là Âm mộc, tính chất cát tường của Thiên Cơ hoàn toàn được phơi bày, nếu nhập vị trí [Hợi] cung cũng là Thủy nhưng lại là Âm thủy, mà Âm thủy sinh Âm mộc, âm khí quá nặng phản chuyển lại sẽ không ổn. Thiên Cơ nhập vị trí cung [Mão] là Âm mộc, gọi là [quy vị], là về đúng vị trí ban đầu, cho nên càng phơi bày mặt cát lực, Thiên Cơ – Cự Môn đồng cung tại Mão so với đồng cung tại Dậu thì cát lợi hơn, vì Dậu cung thuộc Kim khắc Mộc, do đó mà bất lợi.

Mối quan hệ của [Chế]:

Kim khắc Mộc được Hỏa chế: bởi vì Kim khắc Mộc, nếu được lửa tới kìm chế kim khí thì hung tính của Kim sẽ không lộ ra, hung lực giảm thiểu, khiến cho Mộc không bị tổn thương do Kim khắc nữa.

Hỏa khắc Kim được Thủy chế: vì Hỏa khắc Kim, nếu được nước tới áp chế thì vượng hỏa sẽ chịu kìm chế, mà Kim đang bị Hỏa khắc liền thành ra được dịu đi.

Thủy khắc Hỏa được Thổ chế: Đất có thể ngăn cản được cái thế của nước, nên Thủy bị kìm chế, cho nên ngọn lửa không đến mức chịu nước mà

tắt.

Thổ khắc Thủy được Mộc chế: Thổ khắc Thủy, mà Mộc lại khắc Thổ, cho nên cái hung lực của Thổ khắc Thủy sẽ vì Mộc khắc Thổ mà được chế.

Mộc khắc Thổ được Kim chế: rễ cây thâm nhập trong đất, nếu sử dụng kim loại chém bớt rễ cây, khiến cho cây sinh trưởng chậm lại, thành ra Thổ bị Mộc khắc sẽ dịu xuống.

Mối quan hệ của [Hóa]:

Kim khắc Mộc được Thủy hóa: Lấy búa rìu cắt cành cây, lại tưới nước trợ giúp mộc lớn, vẫn có thể nảy nở ra cành lá mới.

Mộc khắc Thổ được Hỏa hóa: Rễ cây đâm vào trong đất bắt lấy bùn đất, dùng lửa đốt thân cây, khiến cho cây cối nhất định phải chữa trị bị thương của thân cây, làm cho thổ không đến nỗi bị mộc khắc hại quá sâu.

Thủy khắc Hỏa được Mộc hoá: Nước sẽ tưới tắt lửa, nhưng nước cũng sẽ đi sinh cây, cho nên thể nước yếu ớt mà không đến nỗi khiến cho thể lửa bị tắt.

Hỏa khắc Kim được Thổ hóa: Lửa có thể làm cho kim nóng chảy, nhưng hỏa vừa có thể sinh thổ, bởi vì thể Hỏa cần phân thân đi sinh thổ, cho nên thể hỏa chuyển sang yếu đi mà không đến nỗi hại kim quá.

Thổ khắc Thủy được Kim hóa: Thổ khắc Thủy nhưng cũng có thể sinh Kim, Kim có thể sinh Thủy, cho nên dẫn thông bất trệ, cũng có tiết chế không có ý phù phiếm.

Ví dụ: Thiên Tướng là Quý Thủy thuộc Âm Thủy, nhập cung Sửu là Âm Thổ, cho nên Thổ khắc Thủy. Giả như lại có Kinh Dương cũng rơi vào cung Sửu, tức hiện ra cục [Thổ khắc Thủy được Kim hóa]. Thành thử, lúc ấy Kinh Dương không được lấy hung mà luận, Thiên Tướng thủy ngược lại vì có Kinh Dương trợ giúp mà dẫn thông bất trệ.

Âm Dương, Ngũ Hành, Sinh Khắc Chế Hóa trong Tử Vi Đẩu Số trên phương diện đoán mệnh, nông thì có thể thấy sự biến hóa tính chất của tinh tú trong cung Địa Chi, đi sâu mà nói có thể quan sát duyên phận với lục thân, sự nghiệp tiền tài vượng tướng hưu tù. Cho nên học giả không được quên ảnh hưởng của Âm Dương Ngũ Hành, để tiện cho độc giả tra cứu, tác

giả đã đem Âm Dương Ngũ Hành của 28 chủ tinh cùng các tính chất giản lược của chúng liệt kê ở đồ hình 3.

Từ mối quan hệ Âm Dương Ngũ Hành Sinh Khắc Chế Hóa phối hợp tính chất Ngũ Hành các sao với Ngũ Hành cung vị ở hình 3 và hình 2, có thể suy ra hiện tượng cát hung nếu chúng đồng thời lúc có hai sao đồng cung.

Lại nói, 12 cung Địa Chi và sự khác nhau của năm sinh mỗi cá nhân sẽ có tổ hợp can chi khác nhau, cái tổ hợp này sẽ sinh ra Ngũ Hành khác nhau, ví dụ cung Mệnh là [Mậu Tý] thuộc Dương Hỏa, cung Phụ Thê là [Bính Tuất] thuộc Dương Thổ, cung Phụ Mẫu [Kỷ Sửu] thuộc âm hỏa, v.v... những cái này là thuộc Hậu Thiên, mà Ngũ Hành của mệnh bản trong hình 2 là Tiên Thiên Ngũ Hành, giả sử có một mệnh tạo Thiên Cơ rơi vào cung Tý, do thủy sinh mộc, cho nên Thiên Cơ vượng tướng, nếu xét đầy đủ can cung [Mậu Tý] thuộc hỏa, mất đi cái khí thủy sinh mộc, tính chất tốt đẹp của Thiên Cơ bị ức chế mà không thể phát huy, ta có thể giả thích: mệnh tạo được có tư chất thanh quý, tiếc vì hậu thiên hành vận ngang trái, khó có thể giữ được sự thanh quý ấy, hoặc khó có thể phát triển. Đây là sự giải thích khi luận mệnh cách, nhưng Ngũ Hành Nạp Âm cũng sẽ ảnh hưởng đến thành tựu của đời người, cho nên khi ứng dụng thực tế phải phân biệt rõ ràng 2 cái loại Ngũ Hành ấy.

Cho nên, khi suy xét quan hệ sinh khắc âm dương ngũ hành, cần phải xét ba hạng quan hệ dưới đây:

- Tính chất âm dương ngũ hành của sao,... Như hình ba đã nêu.
- Tính chất âm dương ngũ hành của cung vị tiên thiên,... Như hình 2 đã nêu.
- Tính chất âm dương ngũ hành của cung vị hậu thiên,... Tức là khởi từ cung
- Dẫn trở đi, các cung Địa Chi phối với Thiên Can cho Nạp Âm Ngũ Hành, ví dụ như Canh Tý tức thuộc Thổ cục.

Các cung ngũ hành lấy thanh thuần, tương sinh là thượng cục, tối kỵ pha tạp, lẫn lộn không rõ, nếu vậy ắt khí bất minh, thần không tỏ, không được lấy cát luận, ví như tính cách của người tráo trở đảo điên.

Tứ Hóa là đầu mối then chốt của biến hóa trong đấu số, nếu cung nào đó có tứ hóa nhập vào – nó sẽ hòa với tính chất vốn có của các sao để sinh ra biến hóa [sinh, khắc], từ đó thay đổi tính chất vốn có, cho nên Tứ Hóa bay vào cung vị, muốn luận giải tường tận thì không thể đơn thuần dùng tính chất các sao ban đầu, điểm này phải đặc biệt lưu ý.

Trong khi luận về lục thân, so sánh quan hệ ngũ hành của cung lục thân và mệnh là sinh hay khắc, nếu tương sinh thì nhân duyên tốt, nếu tương khắc thì có thể nói là duyên cạn. Cái này ứng dụng vào việc khán quan hệ lục thân, thì đối với các vấn đề sự nghiệp, tiền tài cũng có thể phỏng theo đó để mà giải thích.

Kết luận: Sự phức tạp của mối quan hệ Ngũ hành như thế nào:

- Cung vị
- Tính chất sao
- Ngũ hành hậu thiên

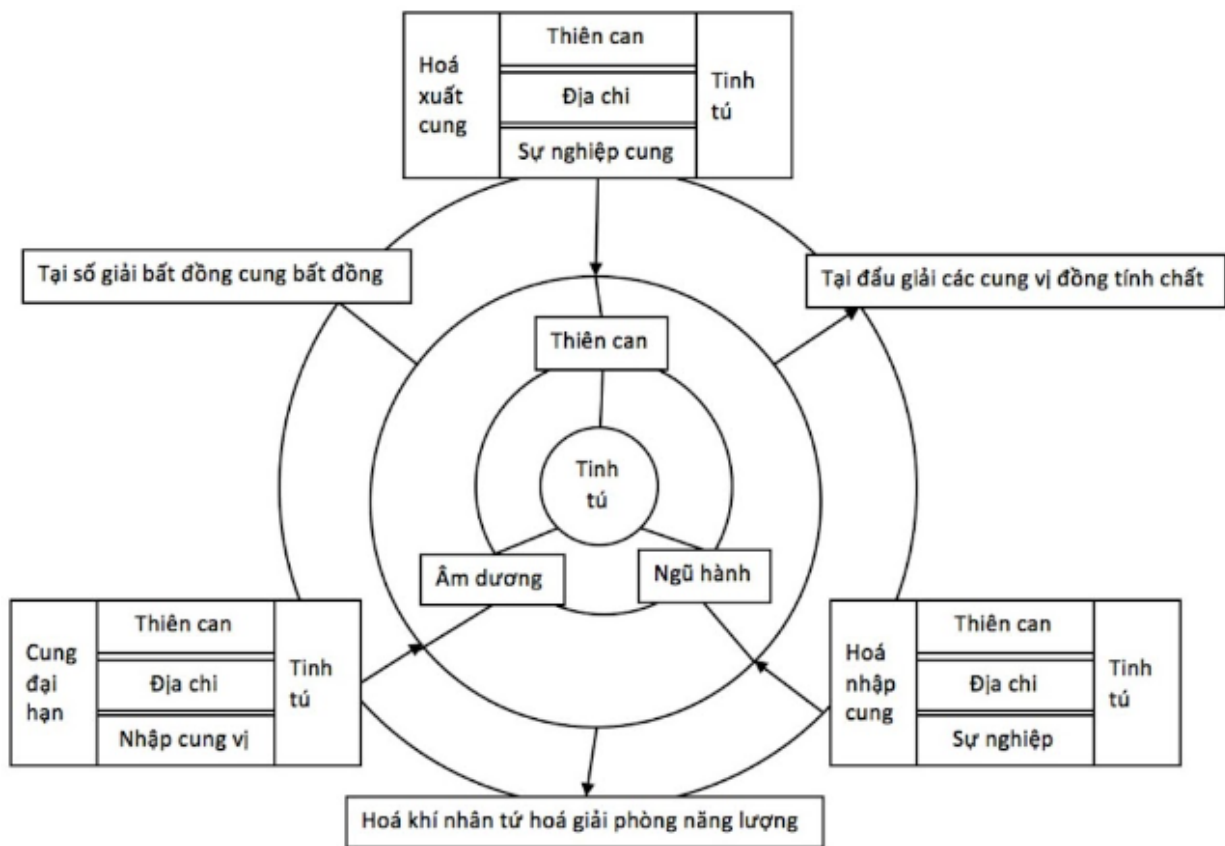
Kết hợp các yếu tố đó, tính toán cân nhắc tỉ lệ, thật sự không phải chuyện dễ, cho nên, người viết chỉ lấy cung vị, quan hệ tính chất khắc chế hóa của các sao, phân biệt miếu hãm lợi vượng là được. Về lực ảnh hưởng của hậu thiên ngũ hành, chỉ cần cân nhắc sơ qua sự tăng mạnh hoặc yếu đi tính chất của các sao mà thôi, nếu các vị độc giả ứng dụng, không ngại khảo sát thì hãy nhìn lực ảnh hưởng, sau đó quyết định sử dụng hoặc bỏ qua.

Theo kinh nghiệm của tác giả, ngũ hành của cung và sao có tác dụng đan xen lẫn nhau, quả thực sẽ ảnh hưởng tính chất sao, sẽ sinh ra tính chất sao miếu hãm lợi vượng như đã nói, nhưng điều đó không có nghĩa là nếu có sao miếu vượng tọa mệnh, thì tốt số, hoặc nếu sao hãm tọa mệnh thì sẽ xấu, tính chất sao mặc kệ là miếu vượng hay lạc hãm, đều chỉ đại biểu một đặc tính cá nhân mà thôi, khi lấy tính chất sao để luận đặc tính người, đây chỉ là nhân tố tham khảo không tránh khỏi sơ sót.

Về nguyên nhân chính làm biến chuyển tính chất sao, thì thấy ngoại trừ ngũ hành ảnh hưởng, còn có lực ảnh hưởng rất mạnh của chính tinh đồng cung, phụ tinh, sát diệu. Vì thế nếu luận về tính chất tinh đầu thì không thể cố chấp dựa vào ngũ hành sinh khắc chế hóa giữa sao và cung, lực ảnh hưởng của các sao đồng cung cũng cần lưu tâm.

Sao	Ngũ hành	Hàm nghĩa
Tử Vi	Kỷ Thổ	Khí chất
Thiên Cơ	Ất Mộc	Tinh thần
Thái Dương	Bính Hoả	Quang minh, bác ái
Vũ Khúc	Tân Kim	Hiên ngang, tài phú
Thiên Đồng	Nhâm Thủy	Ôn thuận
Liêm Trinh	Đinh Hoả	Viên hoạt, gian nịnh
Thiên Phủ	Mậu Thổ	Từ bi tài hoa
Thái Âm	Quý Thủy	Trình triết, hiền trạch
Tham Lang	Giáp Mộc	Dục vọng, vật chất
Cự Môn	Quý Thủy	Khẩu thiệt
Thiên Tướng	Nhâm Thủy	Từ ái
Thiên Lương	Mậu Thổ	Hằng thương
Thất Sát	Canh Kim	Túc sát
Phá Quân	Nhâm Thủy	Phá bại
Tả Phụ	Mậu Thổ	Phụ tá
Hữu Bật	Kỷ Thổ	Trợ giúp
Văn Xương	Tân Kim	Văn học
Văn Khúc	Quý Thủy	Ân hương
Thiên Khôi	Bính Hoả	Nam tính trợ lực
Thiên Việt	Đinh Hoả	Nữ tính trợ lực
Thiên Không (Địa Không)	Đinh Hoả	Tài kiếp, không thuận
Kình Dương	Canh Kim	Sát phạt
Đà La	Tân Kim	Âm hiểm
Hoả Tinh	Bính Hoả	Chuyên hoành
Linh Tinh	Đinh Hoả	Phá hoại
Lộc Tồn	Kỷ Thổ	Tài phú, tiết kiệm
Thiên Diêu	Quý Thủy	Thanh tao, tư văn
Thiên Hình	Bính Hoả	Cô khắc, kỳ dị

Bảng 3: Các sao trong Tử Vi Đẩu Số và hàm nghĩa.



Tinh tú biến hoá

—ooOoo—

— CHƯƠNG 11 —

TỔ HỢP SAO ẢNH HƯỞNG TỚI VẬN THẾ

Ở trên trình bày đều là mối quan hệ của mệnh bản, chỗ khởi phi Tứ Hóa, bay vào cung vị, tựa hồ như bản phái trình bày và phân tích chủ đề đều xoay quanh Tứ Hóa, mà không xét đến trạng thái của tổ hợp sao!

Kỳ thực không phải vậy, tổ hợp các sao của các cung cũng sẽ biểu hiện ra hiện tượng nếu rơi vào “thời cơ thích hợp”. Thế nhưng, những hiện tượng này đều là độc lập, và các cung vị khác nhau sẽ không sản sinh ra quan hệ tác động lẫn nhau, ví dụ: Vũ Khúc Phá Quân cùng tọa ở cung Tật Ách của Lưu Niên, sẽ có hiện tượng bị đau răng.

Tổ hợp sao tọa trong cung - Hiện tượng Cung Tật của lưu niên tọa: -Vũ Phá - *Đau răng*.

Chú thích: Cũng không phải cứ cách 12 năm đều sẽ phát sinh tình huống tương đồng, mà vẫn phải phối hợp với những điều kiện khác, ở đây tổ hợp hai sao đó là chủ đau răng [điều kiện phối hợp xin mời đọc kỹ thuyết minh trong sách này.

Phương pháp xem mệnh mà đại loại như dựa vào các bộ sao tổ hợp trong cung nào đó sẽ sinh ra một loại hiện tượng nào đó là thuộc về mức độ thống kê quy nạp. Trong cuốn Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư (do Trúc Lâm thư cục xuất bản) có rất nhiều kinh nghiệm luận mệnh của cổ nhân, như: Thái Vi phú, Cốt Tủy phú, Chư Tinh văn đáp,... đều có nói tới hiện tượng này do tổ hợp sao kia hình thành... ở đủ các cung để tham khảo.

Cho nên, đối với phương pháp Xem (khán) mệnh thông qua tình hình các tổ hợp sao trong cung [chú ý là Xem (khán) mệnh chứ không phải Suy Đoán (thôi) mệnh], cũng không được bỏ qua, phải xem xét cân nhắc cả hai yếu tố, tương hỗ lẫn nhau, thì việc luận đoán càng thêm chuẩn xác. Do việc

phương pháp xem tổ hợp sao lấy hình tượng hiển lộ rõ để nhận định, là hình thái độc lập ở mỗi cung, khá đơn giản, mà trong sách cổ đều có nói tới, cho nên tôi ít miêu tả lại ở đây. Để kiến lập hệ thống nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số chính xác và hoàn chỉnh, trong chương này sẽ bàn luận tới việc các tổ hợp sao trong cung, đối với hành vận sẽ ảnh hưởng thế nào.

Lúc quan sát tổ hợp sao, xét các tình huống sinh ra lực ảnh hưởng sau đây, nhất định phải cân nhắc kỹ lưỡng:

- Do các sao nhập vào Đối cung – cát tinh thì có trợ lực, hung tinh thì tai hại, tối kỵ hợp thành cách cục hung ác.

- Do các sao nhập vào các cung Tam hợp – cát tinh thì có trợ lực, hung tinh thì tai hại, tối kỵ hợp thành cách cục hung ác.

- Các sao nhập vào lẫn cung giáp ở hai bên trái phải – cát tinh thì có công dụng phụ tá, lực phù trợ, còn sát tinh thì là cái ý nghĩa về sự kìm kẹp áp chế.

Đại Hạng thay đổi, khi từ cung Mệnh trong mệnh bản nguyên thủy (lá số gốc) chuyển tiếp sang cung bên cạnh, thì 11 cung còn lại cũng phải dịch chuyển theo, cái mệnh bản sau khi dịch chuyển ấy được gọi là mệnh bản (lá số) của Đại Hạng.

Lấy cung Mệnh làm chủ, đại biểu cho chủ nhân mệnh bản là “Ngã” – là ta, bởi vì sự thay đổi của Đại Hạng mà khiến cho cung Mệnh cũng theo đó thay đổi vị trí, ví như hoàn cảnh sinh trưởng của con người cũng thế, thời gian trôi qua, hoàn cảnh cuộc sống cũng như tâm tư tình cảm, suy nghĩ, cũng sẽ biến đổi. Mệnh bản của Đại Hạng chính là thuận theo năm tháng thay đổi mà biến hóa hoàn cảnh sinh trưởng. Từ những phân tích của thời sự đài báo, hành vi phạm pháp của con người, rất liên quan đến vấn đề gia đình có bối cảnh thế nào, ví dụ sau khi lớn lên trở thành hung thủ sát nhân, đều là do hoàn cảnh biến thiên mà ảnh hưởng tới số phận.

Tương tự như vậy, giả sử cung Mệnh của Đại Hạng là một tổ hợp sao rất dở, như: Tham Lang ở cung Hợi (không bàn đến Thiên Can của cung), trong phú văn có câu: “*Tham Lang cư Hợi Tý, danh viết phiếm thủy đào hoa*”. Khi đi vào Đại Hạng này, sẽ bị tổ hợp sao nơi đây ảnh hưởng, khiến đương số trở thành cái loại đam mê tửu sắc (kể cả nữ nhi cũng vậy), những chuyển biến này ở các Đại Hạng sau cung Hợi sẽ giảm bớt, do người này đã có thói quen

ham ăn biếng làm, cho nên đối với tâm tính ngày sau, nó vẫn sản sinh ít nhiều ảnh hưởng, cho nên chỉ có thể nói là giảm bớt mà thôi.

Lại giả như, trong tổ hợp cung đó, có chứa Thiên Không (Địa Không), Thiên Hình đồng cung, thì lại giảm nhẹ, “Tưởng tượng” mà thôi (ý chỉ tưởng tượng thôi không dám làm), nhưng nếu lại hội Đà La, Thiên Diêu các tâm tính này nhảy vào, thì tình hình càng nghiêm trọng hơn, nên mới có cái câu: “*Liêm Trinh Tham Lang cư Hợi Tý, lại phùng Đà La, Thiên Diêu, vô môi tự giá, ngoắc thành hôn*”. Do đó, nếu quan sát trạng thái của một tổ hợp sao, phải đặc biệt lưu ý tới tất cả lời bình luận của Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư, kết hợp với việc xem xét cân nhắc các tình huống sát diệu đồng cung, các phụ tinh mà phân xét mức độ nghiêm trọng gia giảm ra sao. Hãy tham khảo tính chất của các sao trong Chư Tinh văn đáp cùng đẩu số phú văn, trong đó cổ nhân đã cung cấp rất nhiều loại cách cục, lời bình cho các tổ hợp sao, có thể học thuộc lòng rồi sử dụng.

Như mệnh bàn sau, mời các vị xem qua một chút, tâm tính của 2 Đại Hạng sản sinh những loại biến hóa nào?

Liêm Tham Hoả Mệnh của Đại Hạng Ky 16--25 Huỳnh Đệ Đinh Tỵ	Cự Môn Linh Tinh Quyền 6--15 Mệnh Mậu Ngọ	Thiên Tướng	Thiên Đồng Thiên Lương Canh Thân Phúc Đức
Thái Dương Tả Phụ Khoa Bính Thìn Phu Thê	Âm Nam Quý Mùi, Tháng 1, Giờ Thân Hoả Lục Cục		Vũ Khúc Thất Sát Thiên Hình Điền Trạch Tân Dậu
Thiên Phủ Tử Nữ Ất Mão			Thái Dương Hữu Bật Nhâm Tuất Quan
Văn Xương Âm Sát Tài Giáp Dần	Tử Vi, Phá Quân Thiên Diêu, Kình Dương Lộc Tật Ách Ất Sửu	Thiên Cơ Lộc Tồn, Văn Khúc Thiên Di Ất Sửu	Đà La Nô Bộc Quý Hợi

Từ cung Mệnh gốc mà xét, Cự Môn hóa Quyền độc tọa cung Ngọ là cách Thạch Trung Ẩn Ngọc tiêu chuẩn, tâm tính cố chấp cần lao, làm người thành thực thiện lương, lấy giúp người làm niềm vui, xử sự tích cực, đây là trời sanh bản tính, hoàn cảnh sinh hoạt ở Đại Hạn thứ nhất (cũng chính là mệnh bản gốc), tạo ra được đặc tính, cũng có thể nói mỗi người chỉ có một bản tính, có người nói: “3 tuổi định cả đời”, cũng có người nói: “giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời” có thể thấy lúc này là hoàn cảnh dưỡng thành đặc tính, sẽ theo đường số cả đời, cung mệnh cùng tổ hợp tam phương tứ chính (bao gồm Tứ Hóa năm sinh) là chỉ tiêu vô cùng trọng yếu, đại biểu cho bản chất trời sinh của một người.

Vì mệnh tạo là Âm Nam, cho nên Đại Hạn thứ hai sẽ ở cung Đinh Tỵ (cung Huynh Đệ gốc), có Liêm Trinh, Tham Lang hóa Kỵ, Hỏa Tinh, cung đối là Hợi cung có Đà La độc tọa, do tính chất hội chiếu, nên đối với cung Tỵ cũng có ảnh hưởng, cho nên sẽ cấu thành: *“Tham Lang hóa Kỵ cùng Đà La (Đà La hóa khí viết Kỵ) tương hội, đào hoa phiếm thủy”*. Tuy là, Tham Lang ở Hợi Tỵ mới là đào hoa phiếm thủy, nhưng cung Tỵ đương nhiên cũng chịu ảnh hưởng, hơn nữa Hợi cung còn phi Hóa Kỵ nhập Tỵ cung, quan hệ của 2 cung này là rất mật thiết, hơn nữa còn có Đà La ở Hợi cung nữa, đương số sẽ có thói quen tham hoa luyện sắc.

Cách cục “Đào hoa phiếm thủy”, do tọa tinh gia hội với các tinh tú thấp kém, có thể giải thích: Đại hạn này sẽ lưu luyến mấy cái chốn ca đài kỹ viện, trầm mê tửu sắc, nhưng nếu hội chiếu các tinh tú cao cấp, thì lại luận là thi tửu phong lưu, khoát ống tay áo dài mà khéo múa, giao tế rộng rãi mà thôi. Do ở trong Đại Hạn gặp phải tổ hợp bất lợi này, qua Đại Hạn liền mất đi lực ảnh hưởng, nguyên nhân do Đại Hạn thứ hai trầm mê tửu sắc, suốt ngày rượu chè, vượt qua Đại Hạn này, mệnh tạo sẽ cải tà quy chánh, chăm chú làm sự nghiệp.

Ở trên đã nói rõ, đều lấy cung Mệnh (cung Mệnh gốc hoặc cung Mệnh của Đại hạn) để mà làm chủ, vậy 11 cung khác dịch chuyển theo vòng hạn lệch vị trí, liệu có sản sinh biến hóa tương tự hay không?

Đúng như vậy, 11 cung khác cũng sẽ theo vận hạn biến hóa, mà khiến cho tổ hợp tinh tú tọa trong cung Đại Hạn tùy theo nó mà thay đổi, bởi vì tổ hợp sao tọa trong cung Đại Hạn sẽ phản ánh hiện tượng nhân sinh (trong vận đó lên đương số). Ví như, nếu như cung Thiên Di của Đại Hạn có Thiên Cơ,

Thái Âm, Thiên Mã, thì sao Thiên Cơ chủ biến động, Thái Âm cũng là động tinh, mà có cái câu rằng: “*Thiên Cơ, Thái Âm, lãng tẩu tha hương*”. Hơn nữa khi gia hội Thiên Mã, càng làm rõ “Lãng tẩu tha hương” vì vậy Đại Hạng sẽ nhất định li khai cố hương ra bên ngoài phát triển, nếu không đúng vậy thì cũng sẽ phát sinh quan hệ cùng yếu tố “ngoại quốc”. Nếu cách cục tốt sẽ có rất nhiều cơ hội được phái đi nước ngoài tập huấn, hoặc đảm nhiệm chức vụ trong công ty ngoại quốc. Nếu cách cục hơi kém, thì khả năng chỉ vào nam ra bắc đi mưu sinh mà thôi.

Cho nên 12 cung Đại Hạng, có thể từ tổ hợp trạng thái các sao tọa thủ mà suy đoán, nhìn ra một chút hiện tượng đặc thù, lại từ đó kết hợp sử dụng với Tứ Hóa, có thể tăng thêm chính xác trong suy luận.

Các sao tọa thủ trong cung Đại Hạng có mối quan hệ với Tứ Hóa do Thiên Can cung Đại Hạng sinh ra, có thể lấy ví dụ: tổ hợp sao tọa trong cung Đại Hạng thì giống như mảnh đất trồng trọt, còn Tứ Hóa từ Can cung lại giống như các yếu tố không khí, ánh mặt trời, nước tưới,... nếu như đất dường cằn cỗi, thì dù cho ánh nắng tốt, không khí tốt, nước tưới tốt phối hợp vào, cây trồng lớn lên cũng không thể xum xuê được. Chỉ khi đất đai phì nhiêu, kết hợp ánh nắng, không khí, tưới tiêu thỏa đáng, thì nhất định là cây trồng lớn lên được xum xuê.

Rốt cuộc thì tổ hợp sao tọa cung Đại Hạng và Tứ Hóa do Can cung Đại Hạng phải lấy nhân tố nào làm trọng? Kỳ thực cả hai yếu tố cần giao thoa nhau trong ứng dụng. Tứ Hóa thì không thể thiếu ảnh tượng đại diện của các tổ hợp sao, còn hình ảnh đại diện của tổ hợp sao lại phải cần có Tứ Hóa bay đến để thúc giục hiển lộ ra, cho nên lúc ứng dụng không thể cố chấp một hướng. Tứ Hóa nắm giữ mối quan hệ ảnh hưởng lẫn nhau của cung phát động và cung chịu ảnh hưởng, đồng thời xuyên suốt kết hợp xuyên chuỗi các lực ảnh hưởng trong các giai đoạn khác nhau.

Mà tổ hợp sao đại biểu cho hình ảnh của người hoặc của sự việc hoặc của vật, những hình ảnh này sẽ “Hoạt động” hay không thì cần phải có Tứ Hóa sẽ làm chất xúc tác để thúc đẩy biến hóa, mới có thể khiến hình ảnh thành sự kiện thực sự. Như ở ví dụ trước, người qua Đại Hạng thứ hai có tổ hợp sao “Liêm Trinh, Tham Lang, Hỏa Tinh” hội nhập cách cục của đối cung có “Đà La”, nếu như thiếu yếu tố thúc giục biến hóa và liên kết xuyên chuỗi của Tứ Hóa, liệu có thể sản sinh ra hiện tượng tham hoa luyện tử hay

không? Sẽ không! Nếu thiếu tác dụng của Tứ Hóa, thì đó chỉ là “ẩn tượng” mà thôi, là dù có muốn ở trong lòng, cũng không dám biến thành hiện tượng hành động, cũng không ở trắng trợn đeo đuổi tữu sắc, thế nhưng do có Tứ Hóa thúc giục mà nó sẽ thành “Hình ảnh hiển lộ ra”.

Còn có một loại hiện tượng với “cung Mệnh” có tác dụng phụ tá nữa, đó là hai cung giáp cung Mệnh, nếu như cung Huynh Đệ và Phụ Mẫu có các loại cát tinh Phụ, Bật, Xương, Khúc, Dương, Âm hoặc tam Hóa Lộc, Quyền, Khoa tới giáp Mệnh, tức biểu thị cung Mệnh gốc hoặc cung Mệnh của Đại Hạng có trợ giúp, nếu cung Mệnh yếu, cũng có thể được phò tá qua cửa ải, không nên bỏ qua lực lượng “Giáp” cung. Trước kia, vốn chỉ coi trọng hiện tượng của các sao đồng cung, hoặc do ảnh hưởng của cách cục lập nên từ tam phương, mà bỏ quên lực lượng giáp cung. Dựa vào khảo nhiệm của tác giả cùng các huynh đệ đồng môn, lực lượng giáp 2 bên thật không thể bỏ qua, nếu như trái phải lân cung có cát tinh đến kẹp, biểu thị có tác dụng nâng đỡ, nếu như có sát tinh đến kẹp, thì sinh ra ý nghĩa không tốt.

Ví như: Tử Vi tọa Mệnh, lân cung có Kinh, Đà, Hỏa, Linh, tứ sát đến chen ép hai bên, đồng thời Tử Vi thiếu các loại cát tinh Tả - Hữu, Xương – Khúc đến giúp đỡ, thì đáng tiếc là [Quân Vương bị tiểu nhân chen ép, hãm hực phiền lòng, có chí mà không phát huy được], nếu lại gặp các sát tinh khác đồng cung, thì sẽ thông đồng làm bậy, cấu kết với nhau làm việc xấu.

Vì vậy lúc xem các sao tổ hợp để luận mệnh, cần xem xét các góc độ:

- Tổ hợp tinh tú ở Bản cung.
- Trạng thái tổ hợp tinh tú ở Tam phương.
- Lực lượng ở Lân cung trái phải.

Các ý trên, có thể tham khảo giải thích ở các chương nói về tính chất sao, phần phú văn và phần cách cục.

Khởi nguồn các sao:

Trong Tử Vi Đẩu Số, các sao được dùng rốt cuộc có phải hai mươi tám sao trong thiên văn học cổ đại? Hoặc chỉ là các sao không có thật? Thực sự là đã có rất nhiều giả thuyết, với nghiên cứu của người viết, có thể nhận định các sao đều là hư tinh, trên trời cũng không có các sao tương ứng với chúng, chúng chỉ là một đồng dấu hiệu mà thôi, như một đại lượng đại số a, b, c x,

y, z các đại lượng đó là giống nhau. Nhưng mà nhìn lại a, b, c đó về căn bản ta không biết ý tứ chúng biểu hiện cái? Dùng trong mệnh bàn rất khó để lý giải.

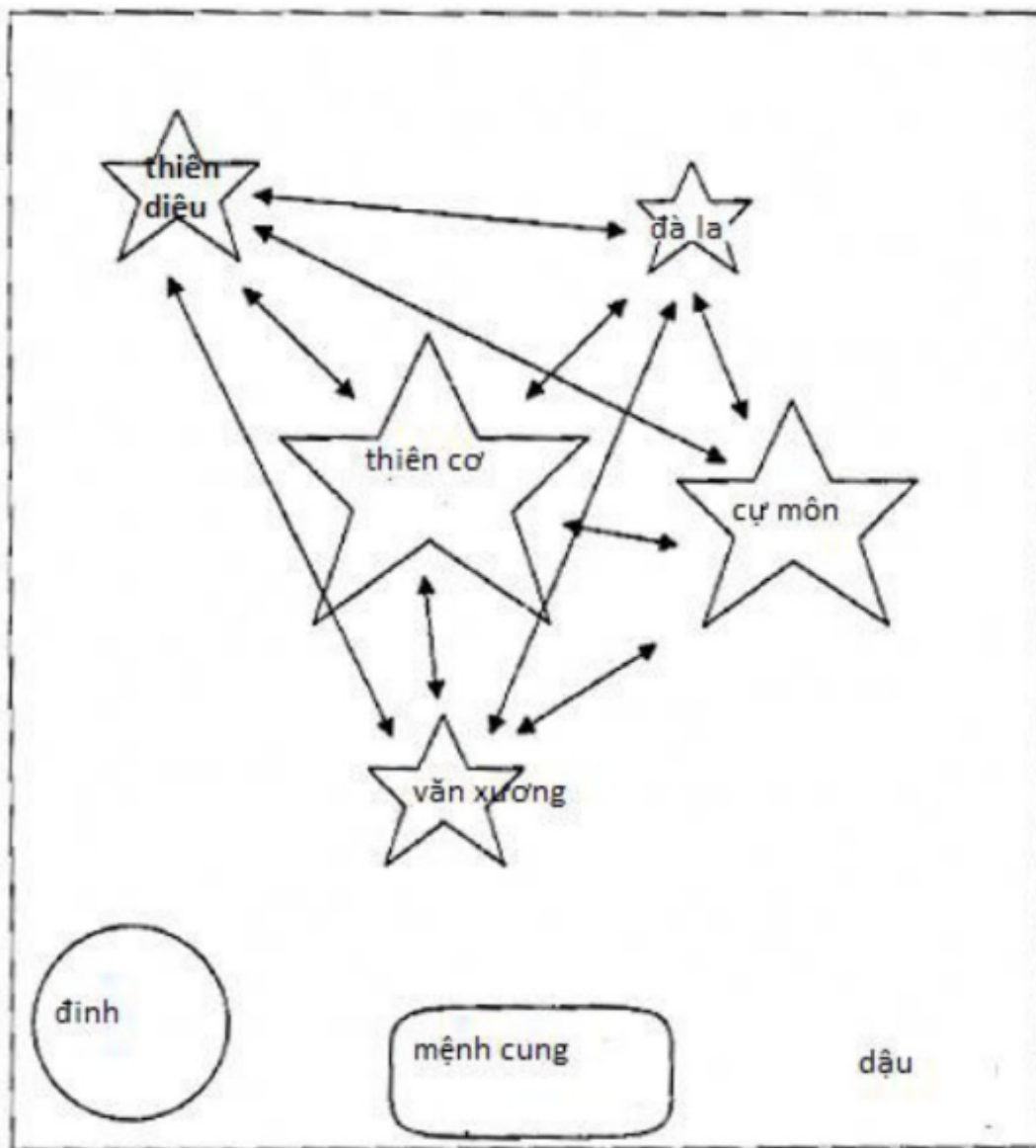
Cổ nhân lên tóm lấy trong cổ tịch, đặt cho những cái tên quen thuộc, để thay thế các ký hiệu, khiến người đọc vừa nhìn đã thấy ngay các đặc tính của nó, mà không cần phải lao tâm suy nghĩ sai đi hàm ý, hoặc liên tưởng móc nối trí nhớ. Ví dụ như: Liêm Trinh (xuất hiện từ Chương 5 sách Hàn Phi Tử), Thất Sát (dựa vào cái bia Thất Sát của Trương Hiến Trung mà thành tên, cũng có một thuyết cho là mượn từ môn Bát Tự học), tất thấy đều đã minh bạch chỉ ra rằng tính chất của các sao đều là hư tình.

Còn như tại sao lại lấy tên từ 28 tinh tú, mà không phải là các chữ số, phải nói rằng khía cạnh này nên nhất trí với nền Thiên Văn học cổ đại, tin rằng từ thuở sơ khai lập nên các sao trong Tử Vi Đẩu Số, người ta đã sử dụng 28 sao trong Thiên Văn học làm tên gọi; như: Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích,... Tuy nhiên, tất cả các tên sao đó đều khó có thể biểu thị ý nghĩa của vận mệnh đời người, thế nên mới có sự cải biên, áp dụng những danh từ cổ văn kinh điển có sức tập trung, làm giàu và sâu sắc hơn hàm nghĩa để thay thế nguyên thể là tên thập nhị bát tú.

Cũng có thể nói, ta có thể dùng Lưu Bị thay cho tên sao Tử Vi, Tôn Quyền thế cho Thiên Phủ, như vậy cũng có thể dễ dàng lĩnh hội được hàm nghĩa, khi họ đồng cung thì thế nào, lại khi ở thế đối cung thì có ý nghĩa ra sao, điều đó đúng hay không!? Vì vậy nếu bạn thích thì có thể tùy ý thay đổi tên 28 sao.

Các tiên hiền xưa kia dùng nhân vật trong Phong Thần Bảng, liên tưởng với các sao của Tử Vi Đẩu Số, lý do rằng Phong Thần Bảng là truyện dân gian Trung Quốc được người học rất quen thuộc với các điển tích trong đó, cho nên vừa khi nhìn thấy tên các sao họ liên tưởng ngay đến các nhân vật quen thuộc, đặc tính và ý nghĩa các sao cũng liền hiện ra trước mắt, miễn đi việc phải giải thích lằng nhằng. Ví dụ: vì sao Liêm Trinh Thất Sát hội cung Phu Thê thì vợ chồng nhìn nhau như kẻ thù, chỉ cần xét quan hệ nhân vật trong Phong Thần Bảng liền biết ngay, Thất Sát là đại biểu cho Hoàng Phi Hổ, Liêm Trinh là hóa thân của Phí Trọng, vợ của Hoàng Phi Hổ bị Phí Trọng chỉ cho Trụ Vương thềm, triệu vào yến tiệc, tiệc diễn ra Trụ Vương muốn cưỡng bức nàng, để tránh tui nhục, vợ Hoàng Phi Hổ đã tự sát, nhảy

Phân tách mối quan hệ vận đồ trên lá số



Sự hội tụ của các tinh tú đồng cung sẽ sinh ra những hình ảnh nào đối với mệnh vận?

—ooOoo—

— CHƯƠNG 12 —

CÁCH CỤC TINH GIẢI

Cách Cục đại biểu cho hình tượng tổng thể của một người, như cách [Dương Lương Xương Lộc] cũng sẽ không hẳn như sách Đấu Số Toàn Thư thường nói nhất định sẽ thành bậc [lô truyền đệ nhất danh] (nghĩa là: loa xướng tên đồ đầu), mà nó nói lên rằng người sở hữu cách cục này có khả năng đọc sách trời cho, phản ứng linh mẫn, đối với sở học có khả năng tiếp thu sắp xếp điều chỉnh một cách mạch lạc, lại có thể kết hợp kiến thức với các ý kiến riêng, tạo thành những kỹ nghệ riêng biệt của bản thân, cho nên cách cục cũng chỉ là một chỉ tiêu tham khảo mà thôi, khi thấy một cách cục hiện ra trong mệnh bàn - nó có thể lý giải cho ta một cách khái quát về tính cách và đặc tính cơ bản của đương số.

Cho nên, trong lúc phân tích mệnh bàn, Cách Cục là một tiêu chí cần tham khảo, đến khi nói về vận trình của Đại Hạng, Lưu Niên, sẽ kết hợp cùng Cách Cục của Mệnh gốc sinh ra những quan hệ không thể chia cắt. Cách Cục của Mệnh gốc có sự gieo tượng Tiên Thiên, cách cục ở Đại Hạng lại có sự xuất hiện tượng điền tương tự, hai yếu tố này nếu trùng điệp thì tăng cường tác động, sẽ phát sinh sự thay đổi, nếu gặp Lưu Niên có một số điều kiện phù hợp, tất sẽ sinh ra sự kiện tương quan. Vì vậy, Cách Cục của Mệnh gốc là một tiêu chí khảo sát vô cùng quan trọng, đặc thù có thể giải thích tỉ mỉ như sau, coi như sự tham khảo nghiên cứu cho mọi người:

1. Tử Phủ đồng cung cách

Thái Dương	Phá Quân	Thiên Cơ	Tử Vi Thiên Phủ Cung mệnh
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Vũ Khúc	Tử phủ đồng cung cách		Thái Âm
Thìn			Dậu
Thiên Đồng			Tham Lang
Mão			Tuất
Thất Sát	Thiên Lương	Liêm Trinh Thiên Tướng	Cự Môn
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 21)

Cách này là lúc hai sao Tử Vi và Thiên Phủ cùng tọa mệnh ở cung Dần hoặc Thân. Tử Vi và Thiên Phủ là hai đế tinh của chòm Nam - Bắc đẩu, hai sao đồng cung quá thịnh vượng mà thiếu sự phối hợp các sao phụ tá, có thể suy ra đặc tính của mẫu người này thường có khuynh hướng về cảm giác tinh thần trống rỗng, buồn khổ, cô tịch, thường thiếu thận trọng vì việc nhỏ mà đa cảm, hoặc thường có cảm thán [thủ túc vô trợ, tình phần bạc nhược]. Chỉ có điều, cá tính của người có cách này thường thận trọng đôn hậu, khá bằng lòng với hiện tại đời sống vật chất đầy đủ (nói về việc lấy cái đặc tính của sự bằng lòng với hiện tại làm thỏa mãn), chỉ có tại lĩnh vực tình thân là có chút khiếm khuyết mà thôi.

Thích hợp tham gia: Công tác tài vụ, công tác kĩ thuật, nhân viên trợ tác, các việc đòi hỏi suy nghĩ tinh tế, thấu đáo.

Thích nhất có sự đồng cung với Tả, Phụ, Xương, Khúc, Lộc Tồn thì có năng lực quản lý tiền bạc tốt, làm người ngay thẳng khiêm cung, có thể trở thành phú ông. Nhưng nếu chỉ có Lộc Tồn đồng cung mà không có phụ tá tinh hỗ trợ thì lại là người cô độc, không thể luận là cát. Nếu có Kinh, Đà, Linh, Hỏa hợp tấu, thì sẽ bị sát tinh dẫn dắt tới hướng phát triển không lành,

vì vậy có: là người gian trá giả nhân giả nghĩa, tính khí nóng nảy, bảo thủ cố chấp.

Nữ mệnh có cát tinh bay đến gia hội, thì có thể được phú quý, vượng phu ích tử, biết đủ nên thường được vui vẻ hạnh phúc.

2. Phủ Tướng triều viên cách

Thái Dương	Phá Quân	Thiên Cơ	Tử Vi Thiên Phủ
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Vũ Khúc	Hình 22: Tử phủ triều viên cách		Thái Âm
Cung mệnh Thìn			Dậu
Thiên Đồng			Tham Lang
Mão			Tuất
Thất Sát	Thiên Lương	Liêm Trinh Thiên Tướng	Cự Môn
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 22)

Trong 12 thế đứng cơ bản của Tử Vi trên lá số, luôn có một cung vị được cách Phủ Tướng triều viên, thí dụ như Tử Vi ở Thìn, Thiên Phủ ở Tý, Thiên Tướng ở Thìn, nên cung Mệnh an ở Thân (khí), thì đây là cách Phủ Tướng triều viên. Người có cách cục này có mối quan hệ rất tốt với các trưởng bối, thủ trưởng, sư đoàn trưởng... dễ dàng lấy lòng hoặc có lợi vật chất từ họ, được cổ vũ, trợ giúp, đề bạt hoặc bao che, cứu giúp lúc nguy khốn. Người cách này cũng thường được quý nhân tương trợ, bình yên vượt qua cửa khó, người có cách này cũng có nhiều cơ hội giao thiệp yến tiệc, có thể nói là cách cục đệ nhất về hưởng lộc ăn uống.

Là người có cá tính trong cứng ngoài mềm, tự đặt yêu cầu cao cho bản thân, thường tự lấy mình ra làm thước đo, so sánh với người khác, nên thường phát sinh hiện tượng đắc tội với người đồng cấp, thuộc hạ. Tướng mạo lớn, ngũ quan đậm, đường nét rõ ràng. Bất kể nam hay nữ mệnh, hôn nhân đều phải chú ý, người có cách này thì cung Phu Thê Thất Sát tọa thủ, cho nên hôn duyên hơi trễ, kết hôn sớm dễ sinh ra trắc trở. Nếu gặp cát tinh thì dễ có thành tựu, kỵ gặp sát tinh, nếu không thì ám chỉ sự nghiệp bị hủy hoại trong chốc lát, cần đặc biệt chú ý.

Cách cục Phủ Tướng triều viên trên mệnh bàn có:

1. Tử vi cư Tý, mệnh ở Tý,

Tử Vi cư Ngọ, mệnh ở Ngọ.

2. Tử Vi cư Sửu, mệnh ở Hợi,

Tử Vi cư Mùi, mệnh ở Ty.

3. Tử Vi cư Dần, mệnh ở Tuất,

Tử Vi cư Thân, mệnh ở Thìn (Như hình 22)

4. Tử Vi cư Mão, mệnh ở Dậu,

Tử Vi cư Dậu, mệnh ở Mão.

5. Tử Vi cư Thìn, mệnh ở Thân,

Tử Vi cư Tuất, mệnh ở Dần.

6. Tử Vi cư Ty, mệnh ở Mùi,

Tử Vi cư Hợi, mệnh ở Sửu.

Trên đây là 12 thế đứng cơ bản của Tử Vi trên lá số tạo ra cách Phủ Tướng triều viên, nếu cát tinh hội tụ thì cát lợi, chính tinh thủ cung mệnh có thể được Tử Phủ triều viên cách, càng làm tăng khả năng hành động quyền lệnh và thuận lợi. Kỵ sát tinh không thích hợp bay vào, nếu có thì phá cách cục tốt đẹp, hướng sự phát triển về mặt trái, có xu hướng làm điều xằng bậy, bất nghĩa.

3. Tử Phủ triều viên cách

Thái Dương	Phá Quân	Thiên Cơ	Tử Vi Thiên Phủ
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Vũ Khúc	Hình 23 Tử phủ triều viên cách		Thái Âm
Cung mệnh Thìn			Dậu
Thiên Đồng			Tham Lang
Mão			Tuất
Thất Sát	Thiên Lương	Liêm Trinh Thiên Tướng	Cự Môn
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 23)

Đồ hình Tử Phủ triều viên cách có rất nhiều, người mang cách này một đời thường qua lại cùng chính trị gia, quân cảnh, giới doanh nhân có thành tựu, đồng thời được họ trợ giúp mà thành công, là cách cục dựa quyền tựa quý. Nhưng kỵ hội sát tinh tụ tập thêm, thì sẽ là người bình thường, nhưng vẫn có bản tính thích leo dựa quyền quý, thường là phường nịnh bợ, cáo mượn oai hùm, thế nhưng cũng có thể là cha mẹ hoặc anh em bao che. Nhưng bất kể ngoại nhân hay thân nhân che chở, nếu gặp vận tốt vẫn có thể phát triển, duy chỉ danh tiếng nghèo nàn. Nếu hội cát tinh thì có thể mang lại giàu sang kéo dài, có thanh danh. Cách cục này không hợp nữ mệnh, hôn nhân sẽ chậm trễ.

Sau đây đều là phù hợp với cách ấy:

1. Tử Vi cư Tý, mệnh ở Thân,

Tử Vi cư Ngọ, mệnh ở Dần.

2. Tử Vi cư Thìn, mệnh ở Thân,

Tử Vi cư Tuất, mệnh ở Dần.

Cách thứ nhất khá cát lợi, nam mệnh sự nghiệp thành công, tay nắm quyền kinh tế, nữ mệnh thì có chồng sự nghiệp thành công, vượng phu ích tử, người năm sinh Kỷ, bởi vì có Hóa Lộc, Hóa Quyền hội tại tam phương, cho nên phú quý cát mỹ.

(Chú thích: độc giả chú ý, chỗ này dịch nguyên văn, nhưng với thể đứng của trường hợp này thì tuổi Kỷ sẽ chỉ có Vũ Khúc Hóa Lộc mà thôi, không thể hội được Hóa Quyền).

Cách thứ hai đại đa số hôn nhân không cát lợi, có khó khăn trở ngại, bởi vì cung phu thê Thất Sát tọa thủ chủ cô khắc, dù muộn hôn thì sau kết hôn vẫn sẽ có những thành kiến không hợp nhau, giữa vợ chồng lời nói vốn không thể giải thích rõ tình hình, thế nên cần suy nghĩ kỹ trước khi nói, mới có thể nói rõ tiếng lòng, thì sẽ không phiền muộn nữa, làm cho hôn nhân cát lành hơn.

4. Cách cục Minh Châu xuất hải

Thiên Cơ	Tử Vi		Phá Quân
Tị	Ngọ	Cung mệnh Mùi	Thân
Thất Sát	Hình 24 Minh châu xuất hải cách		
Thìn			Dậu
Thái Dương Thiên Lương			Liêm Trinh Thiên Phủ
Mão			Tuất
Vũ Khúc Thiên Tướng	Thiên Đồng Cự Môn	Tham Lang	Thái Âm
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 24)

Chữ “Minh” là do hai chữ Nhật Nguyệt ghép với nhau mà thành, có thể hiểu Nhật Nguyệt ở vượng địa hợp chiếu thành cách này, như Nguyệt ở Hợi, Nhật ở Mão, Nhật Nguyệt phân chia nhau ở lúc sáng nhất hoặc mới ló dạng ban mai, từ từ đi tới lúc bừng sáng (chỉ Nhật đi từ Mão đến Ngọ), cung mệnh an tại Mùi, được Nhật Nguyệt ở Mão Hợi tam hợp chiếu, biểu thị mệnh tạo là người tâm địa quang minh, ngập tràn bác ái, thú vị rộng rãi, tài học xuất chúng, nếu hội thêm Xương, Khúc thì càng làm tăng khả năng ứng biến tình huống linh hoạt cùng tài năng nghệ thuật nở rộ, dễ dàng thành danh trong xã hội.

Về sự nghiệp thì thích hợp nhất với công tác xã hội, các ngành nghề liên quan đến thiện nguyện, hoặc giảng dạy cũng thể hiện được tài hoa, thương nghiệp cũng có thể nắm giữ chức vụ quyền hành lớn (tuy nhiên không quá thích hợp với sự nghiệp thương nghiệp hóa).

Nữ mệnh nếu không có Xương Khúc cùng kỵ sát tinh đồng cung hoặc tam hợp thì tiền tài, quan lộc, phu duyên tất thấy đều cát lợi, sau hôn nhân thích hợp làm nội trợ hoặc cũng có thể tự gây dựng sự nghiệp riêng thì khá cát lợi, nếu không ôn hòa thì gia đình dễ phong ba.

Người năm sinh Canh, Đinh thì lại kém may mắn, vì những năm này Hóa Kỵ tại Sửu xung cung mệnh, ứng với việc dễ chuốc thị phi, lâm sự nên nhẫn nhịn để tránh tai họa, nên tham gia các công tác có tính nghiên cứu, học thuật là tốt nhất.

5. Cách cục Nhật Nguyệt tịnh minh

Tử Vi Thất Sát			
Tị	Cung mệnh Ngọ	Mùi	Thân
Thiên Cơ Thiên Lương	Hình 25 Nhật nguyệt tịnh minh cách		Phá Quân Liêm Trinh
Thìn			Dậu
Thiên Tướng			
Mão			Tuất
Cự Môn Thái Dương	Vũ Khúc Tham Lang	Thái Âm Thiên Đồng	Thiên Phủ
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 25)

Nhật Nguyệt ở nơi miếu vượng, tam phương tứ chính cung Mệnh có Nhật Nguyệt hội chiếu, thì phù hợp cách ấy, ví như mệnh ở Ngọ, Thái Dương ở Dần, Thái Âm ở Tý, tức là thành cách, cách này có đặc tính tương tự Minh Châu xuất hải.

Nếu không có sát tinh hội chiếu, người nắm cách này sẽ lười nhác, nhất là nếu có Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc cùng cung thì càng nghiêm trọng, vì vậy nếu thấy sát tinh lại là cát lợi do chúng giúp kích phát ý chí hành động, có thể lập nên sự nghiệp bất phàm, sát tinh lại không được nhiều, chỉ một là đủ, nếu quá thừa thải lại sinh ra bốn ba lao碌, bỏ quên gia đình, tăng thêm tính chất cô khắc.

Việc lựa chọn người nắm cách này để làm những việc phục vụ hoặc nghiệp vụ mang tính chất ngoại giao là tốt nhất, từng thấy có người đảm nhận nhiệm vụ quản lý cho công ty chế tạo thiết bị, một tay lo liệu tất cả đơn đặt hàng từ nước ngoài, đồng thời tạo quan hệ sâu rộng với đối tác ngoại quốc, triển khai các cơ hội hợp tác khác.

Nếu cung mệnh có Kinh Dương hoặc Hỏa Tinh, thì thành cách [Mã đầu đời tiền], nhưng nếu Đà La hoặc Linh Tinh đóng mệnh thì lại không hợp cách này.

6. Nhật chiếu Lôi môn cách

Thiên Cơ	Tử Vi		Phá Quân
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Thất Sát	Hình 26 Nhật chiếu lôi môn cách		
Thìn			Dậu
Thiên Lương			Liêm Trinh
Thái Dương			Thiên Phủ
Cung mệnh			
Mão			Tuất
Vũ Khúc	Cự Môn	Tham Lang	Thái Âm
Thiên Tướng	Thiên Đồng		
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 26)

Cung Mão được gọi là Lôi môn (dùng mệnh bàn phối Bát Quái, cung Mão thuộc quẻ Chấn, là Lôi môn), cho nên nếu cung mệnh nằm ở Mão có sao Thái Dương tọa thủ thì gọi là cách “Nhật chiếu Lôi môn”. Giờ Mão là từ năm đến bảy giờ sáng, là thời điểm mặt trời mới mọc cho đến lúc bừng sáng, lại cùng Thiên Lương đồng cung, chủ cá tính hào sảng khảng khái, hiền hòa, vui giúp người, thấy việc không tốt mà bất bình, làm người quang minh chính đại, thành thực chính trực, tinh thần trách nhiệm cao, vốn có thể làm lãnh đạo, trong xã hội sẽ trở thành người có danh tiếng cao vọng, nếu gặp sát tinh phá xung phá cũng có thể làm bậc trưởng bối trong tiểu khu. Đây là cách cục rất tốt, người sinh ban ngày là tốt nhất.

Thích hợp tham gia: Sự nghiệp từ thiện công ích, nghề phục vụ, giáo viên, đảm nhiệm nhân viên chính phủ hoặc đại biểu hội đồng nhân dân cũng rất thỏa đáng, có sát tinh xung phá hoặc Kỵ tinh đồng cung thì không thích hợp gây dựng sự nghiệp, mạo hiểm mà lợi nhuận lại không lớn, tất làm nhiều hưởng ít.

Nếu nữ mệnh năm sinh Giáp thì lại là không tốt, duyên bạc với cha, chồng, như gần nhau thì ít mà xa nhau thì nhiều,... Cách này nữ mệnh cá tính

quật cường không câu nệ, phải chú ý không thể quá tùy tiện, để tránh cho người khác có cảm giác mình nói năng quá tùy tiện, sẽ bị hiểu lầm mình là con người bất lương hay khinh bạc, nữ mệnh lấy chồng sẽ là người có tính khí ôn hòa hơn (so với bản thân).

7. Nguyệt Lăng Thiên môn cách

Thiên Cơ	Tử Vi		Phá Quân
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Thất Sát	Hình 27 Nguyệt lăng thiên môn cách		
Thìn			Dậu
Thiên Lương			Liêm Trinh
Thái Dương			Thiên Phủ
Mão			Tuất
Vũ Khúc	Cự Môn	Tham Lang	Thái Âm
Thiên Tướng	Thiên Đồng		Cung mệnh
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 27)

Cung Hợi là Thiên Môn, nếu Thái Âm tọa mệnh ở cung Hợi, là Nguyệt Lăng thiên môn cách. Giờ Hợi là từ chín đến mười một giờ đêm, là lúc trăng sáng nhất, dẫn dụ này đã nói lên đặc tính của người mang cách, nam mệnh tướng mạo nhũ nhậm, ví như trăng sáng, gọi cho ta thấy nét ngây thơ hồn nhiên, nữ mệnh cả diện mạo lẫn thân đều thể đẹp dễ, bất kể nam nữ thì tính cách ôn hòa, không quá khích cực đoan, suy nghĩ thâm sâu, đặc biệt thông minh, thích nghiên cứu học vấn, hành văn tốt đẹp, tâm tư ân cần tỉ mỉ, làm người khiêm cung nhường nhịn từ trong tâm, nhân duyên rất tốt, có thể thành danh vì học thuật. Thích hợp làm học giả, chuyên gia, người nắm cách này nên theo lĩnh vực nghiên cứu, nhất định sẽ có thành tựu bất phàm.

Trọn đời bình ổn, lương thiện tự tài, đặc biệt có duyên với người khác giới, do đó hôn nhân phải chú ý đến giao tế. Người năm sinh Ất, vì Thái Âm Hóa Kỵ, có khả năng mắt kém và có mối quan hệ không tốt với mẹ, tuy nhiên không quá ảnh hưởng đến sự phát triển khi trưởng thành.

Cách này tối kỵ sát tinh, kỵ tinh xung phá, nhất là Hỏa Linh, tạo thành cách [Thái Âm dữ Hỏa Linh đồng cung phản vi thập ác], cá tính khá mạnh mà tự tư lợi, mồm miệng ghê gớm, thiếu sự rộng lượng trong đối nhân xử

thế, nhân sinh nhiều trắc trở, dễ bị thất bại hoặc cô độc, nên tu nhân dưỡng tính, để tránh lúc lão niên cô đơn.

8. Cự Cơ đồng lâm cách

Thiên Lương	Thất Sát		Liêm Trinh
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Tử Vi Thiên Tướng	Hình 28 Cơ cự đồng lâm cách		
Thìn			Dậu
Thiên Cơ Cự Môn			Phá Quân
Cung mệnh Mão			Tuất
Tham Lang	Thái Dương Thái Âm	Vũ Khúc Thiên Phủ	Thiên Đồng
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 28)

Cự Môn, Thiên Cơ hai sao này chỉ đồng cung tại Mão, Dậu. Ở cung Mão tốt hơn so với Dậu, (vì cung Mão thuộc Mộc cùng ngũ hành Thiên Cơ tương đồng, Dậu thuộc Kim lại khắc Cơ thuộc Mộc). Con người cách này có đặc thù là giàu lòng nghiên cứu, phàm là đã nghi vấn thì muốn chính mình trải nghiệm thì mới tin tưởng, khẩu tài tốt, cá tính hơi cố chấp, thích hợp công tác đòi hỏi trí tuệ cao, có đặc thù nghệ thuật, niên thiếu khổ cực vất vả, trung niên hưng thịnh, là người dựng nghiệp từ hai bàn tay trắng, hoàn toàn dựa vào chính mình nỗ lực, lương thiện xuất mưu, tài vận tốt nhưng không tụ, trong cuộc đời lên xuống cũng nhiều, chuốc nhiều thị phi tranh chấp.

Nữ mệnh thì không thích hợp, nhất là sinh các năm có Hóa Kỵ đồng cung, hôn nhân rất vất vả, thân thể không tốt, thường xuyên sinh bệnh, nếu không thì tiền tài lại kém. Thích hợp: công tác cố vấn, ngoại giao, các công việc liên quan đến văn hóa. Nếu sát tinh đồng cung thì có tiền cũng không có danh. Người năm sinh Kỷ, Tân, Quý thì tốt nhất, tài quan song mỹ, năm sinh Đinh Mậu thì thành bại đa đoan, bất ổn định.

9. Cơ Nguyệt Đồng Lương cách

Phá Quân Vũ Khúc	Thái Dương	Thiên Phủ	Thiên Cơ Thái Âm Cung mệnh
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Thiên Đồng	Hình 29 Cơ nguyệt đồng lương cách		Tử Vi Tham Lang
Thìn			Dậu Cự Môn
Mão			Tuất
	Liêm Trinh Thất Sát	Thiên Lương	Thiên Tướng
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 29)

Lá số phù hợp với cách này có rất nhiều, phạm 4 cung Mệnh, Tài, Quan, Di, có các sao Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương đều là phù hợp cách ấy. Đặc thù của cách này chính là người có đầu óc sáng tạo cùng năng lực xử sự khá ưu tú, hành sự có trước sau, suy nghĩ khá thấu đáo, thích hợp nhất là làm quan lại viên chức, không thích hợp nắm quyền hoặc nhân viên quản lý, biết theo phò tá người có thực lực lớn, hỗ trợ bọn họ xây dựng sự nghiệp, bất kể là quân sự, chính trị, kinh doanh đều là trợ thủ đắc lực của cấp trên.

Hiện tại các quan chức cao cấp hoặc tướng sĩ không cầm quyền ngoài mặt trận, rất nhiều người có cách cục này, thành tựu rất cao. Không thể dùng những chức tiểu lại nhỏ nhoi để mà đoán, quản lý một nước ở thời kỳ thái bình thịnh trị chính là cần những nhân tài có cách cục này. Mà sau thời gian mở mang bờ cõi hay đoạt chính quyền thì những nhân tài này nên dùng làm nhân tố quản lý, làm phụ tá cho công tác phân tích hoạch định, như quan hệ của Khương Tử Nha và Chu Võ Vương trước đây.

Cách này hội Tả Hữu, Khúc Xương thì làm văn thanh hiển, làm võ trung lương, nhưng nếu Cơ Âm đồng cung Dần Thân thì làm người tráo trở dễ dàng, để đạt được mục đích không từ thủ đoạn, là mệnh cách bốn ba đất

khách, xuất ngoại để phát đạt, nữ mệnh bất lợi tình cảm, nhiều khúc chiết, thậm chí có thể vì danh lợi mà xảy ra tình thế hiến thân, cần phải chú ý.

Nếu hội sát tinh, lang thang đất khách quê người không thành tựu, nếu ngộ cát tinh, chủ phú quý, áo gấm vinh quy.

Người năm cách này không thích hợp sáng lập sự nghiệp, năng lực sáng tạo tuy mạnh, nhưng năng lực hành động lại yếu. Nếu làm nghề phục vụ thì tốt, vì nghề này có rất nhiều thứ cần phải có sáng kiến trong công việc, ngoài ra các loại khởi nghiệp khác đều không tốt, nếu có thì cũng như việc đầu cơ chớp nhoáng, không thể kéo dài.

10. Thạch trung ấn ngọc cách

Liêm Trinh Tham Lang	Cự Môn	Thiên Tướng	Thiên Lương Thiên Đồng
Tị	Cung mệnh Ngọ	Mùi	Thân
Thái Âm	Hình 30 Thạch trung ấn ngọc cách		Thất Sát Vũ Khúc
Thìn			Dậu
Thiên Phủ			Thái Dương
Mão			Tuất
	Tử Vi Phá Quân	Thiên Cơ	
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 29)

Phạm Cự Môn tọa Mệnh ở Tý, Ngọ, là cách Thạch trung ấn ngọc, ý nghĩa như danh xưng, ngọc quý ở trong đá thô nhất định cần trải qua gọt dũa mới bộc lộ được hào quang. Câu dẫn đó nói lên người thuộc cách này có lý tưởng cao xa, kiến giải tiên tiến, mà người thường khó có thể tiếp thu được, sau này phải trải qua một phen nỗ lực phấn đấu, mới có thể chứng minh suy nghĩ của họ là chính xác, cho nên thiếu niên vất vả cực nhọc, đến sau khi trung niên mới có thể phát triển.

Thích nhất là thấy Lộc, Quyền, Khoa gia hội, danh tiếng vang xa, thích hợp các công tác: thương mại quốc tế, đại lý, nghiệp vụ, văn hóa, giáo dục... Hội sát, kỵ tinh cùng cung thì phần nhiều thị phi cửa miệng, Hỏa tinh đồng cung, tam hợp có sát tinh tụ hợp, thì cẩn thận tai nạn nước sôi lửa bỏng.

Cung Huynh Đệ, Nô Bộc của người năm sinh Đinh, tam hợp hội Hỏa Tinh, dễ bị trộm cướp, cung điền lại không lạnh, thì chú ý hỏa hoạn.

Người có cách này năm sinh Tân, Quý là tốt nhất, người năm sinh Đinh Cự Môn Hóa Kỵ, thường do ngôn từ giao tiếp không hợp lý đắc tội người ta

mà không biết, nên chú ý khẩu tài hoặc khẩu đức, nhưng nếu tam phương có cát tinh hội chiếu, thì cũng có thể có thành tựu.

11. Nhật lệ trung thiên cách

Phá Quân Vũ Khúc	Thái Dương Cung mệnh	Thiên Phủ	Thiên Cơ Thái Âm
Tị	Ngo	Mùi	Thân
Thiên Đồng	Hình 31 Nhật lệ trung thiên cách		Tử Vi Tham Lang
Thìn			Dậu
			Cự Môn
Mão			Tuất
	Liêm Trinh Thất Sát	Thiên Lương	Thiên Tướng
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 31)

Thái Dương thủ mệnh ở Ngo, mà tại Ngo Nhật tỏa sáng rực rỡ nhất, vạn vật bên ngoài được hưởng nhiệt năng, làm người cá tính hào sảng, hiền hòa phóng khoáng, làm việc tốc chiến tốc thắng; thích trợ giúp người, không tính toán; bắt tay làm việc lớn, không so đo ân oán nhỏ; giao du rộng rãi, có năng lực lãnh đạo, cho nên cuối cùng cuộc đời tài vận, sự nghiệp đều tốt. Cá tính tuy mạnh mẽ, nhưng chọn thiện cố chấp, hội cát tinh thích hợp làm thương mại quốc tế, mở xưởng, chính trị, văn hóa sự nghiệp, phục vụ các loại, là mệnh cách phi thường ưu tú.

Người năm sinh Tân, Quý, Canh là tốt nhất, người năm sinh Giáp thì cố chấp, không hợp quần chúng, tự cao tự đại, dễ bị xa lánh, trong cuộc đời trợ lực thiếu, là mệnh cách độc lập tự chủ. Nữ mệnh bất lợi hôn nhân, nếu có thể dùng thái độ ôn nhu để làm hài hòa cuộc hôn nhân, thì có thể giảm thiểu trắc trở, bằng không, vợ đoạt quyền chồng, khó tránh khỏi hôn nhân phong ba vì cá tính xung đột.

Người sinh vào ban ngày buổi trưa là tốt nhất, do hoàn cảnh mang đến, dễ trước chuyên cần sau lười biếng, người sinh ban đêm, vì Thái Dương đã lặn về tây, không còn ánh hào quang, cát lực thất thoát, thích hợp sớm ly

hương phần đấu làm việc. Người năm sinh Nhâm, có thể làm thương nhân buôn bán có thành tựu, hoặc người “Thầy” trứ danh, như luật sư, kế toán sư, kỹ sư, lão sư ...

12. Cự Nhật đồng cung cách

Tử Vi Thất Sát			
Tị	Ngo	Mùi	Thân
Thiên Cơ Thiên Lương	Hình 32 Cự nhật đồng cung cách		Phá Quân Liêm Trinh
Thìn			Dậu
Thiên Tướng			
Mão			Tuất
Cự Môn Thái Dương Cung mệnh	Vũ Khúc Tham Lang	Thái Âm Thiên Đồng	Thiên Phủ
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 32)

Cự Môn, Thái Dương đồng cung thủ mệnh tại Dần, Thân là cách này; giờ Thân, mặt trời đã nhanh xuống núi, ánh sáng yếu dần, không đủ để rọi sáng Cự Môn đồng cung thế nên tọa tại cung Dần thì may mắn hơn.

Đặc thù cách này: Cá tính mạnh, khẩu tài tốt, chịu thương chịu khó, vì “Cự Nhật đồng cung, đa cạnh tranh” cho nên sự nghiệp càng cao càng nhiều đối thủ, nghề nghiệp cũng nhiệt tình, khó tránh khỏi cạnh tranh kịch liệt, bất quá có thể kiên trì bền bỉ, mà thu hoạch thành công.

Nhiệt tâm công ích, thích tham gia từ thiện hoặc làm việc nghĩa, hôm qua làm đối thủ cạnh tranh, hôm nay có thể thành bạn hợp tác, trong cuộc đời dễ chịu tiểu nhân hãm hại, nhưng nếu không bị thương tổn thì sự nghiệp lại không có lực phát triển.

Thích hợp: luật sư, mậu dịch quốc tế, du lịch, y sư, giáo sư, công tác ngoại vụ; còn công việc mang tính thông lệ, hành chính thì không thích hợp.

Người mệnh này cùng yếu tố hải ngoại có duyên, nên sớm học tập ngoại ngữ, để dùng về sau. Đến thời trung niên nếu biết đi vào cửa ngõ chính trị,

làm người phát ngôn của nhân dân, đương nhiên mệnh cục phải có cát hóa tinh phụ tá thì mới có lợi.

Người năm sinh Tân, Quý, Canh, ban ngày là hợp cách, nếu có sát tinh xung phá thì không lành, ý chỉ nhiều tiểu nhân gieo hại.

Mệnh tại cung Thân (khí) thì cát lực không rõ, làm việc không đầu không đuôi, trước chăm chỉ sau lười biếng, giỏi nói khoác, kết cục không tốt, nên sửa đổi cá tính, tích cực hơn.

Nếu mệnh cư Thân mà Cự Nhật lại ở cung Dần chiếu, so với mệnh Cự Nhật ở cung Dần thì lại càng cát lợi hơn, tính phát triển càng mạnh, làm người càng có khả năng, thành danh được lợi, nữ mệnh vượng phu ích tử, là mệnh cách quý phu nhân.

Nếu mệnh cư Dần mà Cự Nhật lại ở Thân chiếu về, thì cát lực không hiện, vì mặt trời chiều tà vô lực.

13. Nguyệt sinh thương hải cách

Tử Vi Thất Sát			
Tị	Ngo	Mùi	Thân
Thiên Cơ Thiên Lương	Hình 33 Nguyệt sinh thương hải cách		Phá Quân Liêm Trinh
Thìn			Dậu
Thiên Tướng			
Mão			Tuất
Cự Môn Thái Dương	Vũ Khúc Tham Lang	Thái Âm Thiên Đồng	Thiên Phủ
Dần	Sửu	Cung mệnh Tí	Hợi

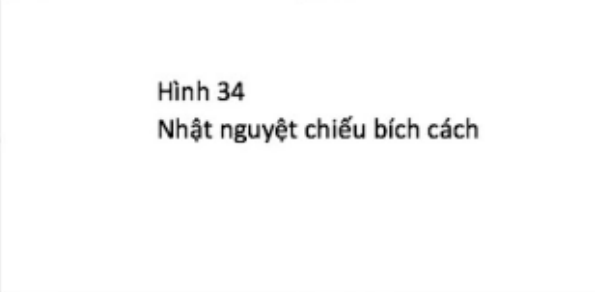
(Đồ hình 32)

Thiên Đồng, Thái Âm thủ mệnh cư Tý, được gọi là Nguyệt sinh thương hải cách, cũng là [thủy quế trường ngạc, đắc thanh yếu chi chức] (nghĩa là: càn quét soi bóng nước trong, được chức vị quan trọng), người mang cách này quang minh lỗi lạc, cởi mở, công chính thẳng thắn, không tỏ ra tính toán nhưng lại có thể dự đoán trước nguy cơ mà tránh nạn, thích hợp các loại chức vụ sự nghiệp thanh cao như nhiệm vụ giám sát, phê bình.

Người cách này: tướng mạo thanh tú, thông minh phản ứng tốt, khiến người khác cảm thấy hài hước, nhân duyên tốt, xã giao chén tạc chén thù. Trong các công việc xã giao, giải trí, du lịch, đều có thể nổi danh. Người năm sinh Bính, Đinh, giữa mùa thu là tốt nhất, hoặc người sinh vào đêm trăng rằm mỗi tháng là hợp cách, người sinh vào thời gian khác mà thích hợp cách này, thì cát lực giảm đi.

Người năm sinh Đinh, Mậu, Kỷ, Tân, Quý thì tài quan song mã, cùng Kinh Dương đồng cung, thân thể bị tổn thương, nữ mệnh bất lợi trong đời sống vợ chồng, có khuynh hướng đồng tính luyến ái hoặc bài xích ân ái, tính huống đó không phải là ít.

14. Nhật Nguyệt chiếu bích cách

Thiên Lương	Thất Sát		Liêm Trinh
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Tử Vi Thiên Tướng	Hình 34  Hình 34 Nhật nguyệt chiếu bích cách		Dậu
Thìn			Phá Quân
Thiên Cơ Cự Môn			Cung mệnh
Mão			Tuất
Tham Lang	Thái Dương Thái Âm	Vũ Khúc Thiên Phủ	Thiên Đồng
Dần	Sửu Điền trạch	Tí	Hợi

(Đồ hình 34)

Thái Dương, Thái Âm hai sao đồng cung ở Sửu Mùi, lại đúng lúc ở đó là cung Điền Trạch, gọi là cách Nhật Nguyệt chiếu bích, năm cách cục này thì một đời tập trung nhiều bất động sản, bao gồm cả thừa kế, tự mua, được tặng... cũng vì sở hữu nhiều nhà đất nên trở thành cách cục của phú ông, đại địa chủ.

Người năm sinh Canh, Tân, Đinh, Mậu là hợp cách; những người năm sinh khác thì xếp sau. Cung Sửu trội hơn cung Mùi, bởi vì Nguyệt làm chủ cung điền trạch, ở cung Sửu vẫn là buổi tối, ánh trăng vẫn tỏa ra ánh sáng, so với cung Mùi thì sáng hơn, mà Thái Dương lại không chủ về điền sản.

Do cung Mệnh tọa Phá Quân, ở Thìn Tuất thì Phá Quân có í nghĩa biến động, cái biến động đó có rất nhiều í tứ, như: Ly hương lập gia ở nơi đất khách quê người, sự nghiệp hay thay đổi hoặc nhà cửa hay di chuyển, do vậy có điền sản lại không phải do mình canh tác, phần lớn đều giao cho người khác quản lý, cho nên phải thận trọng trong việc chọn người ủy thác, để tránh khỏi bị xâm chiếm.

Bởi vì bất động sản không dễ mà bán thành tiền mặt, giả như vào hạn không lành, tiền tài đều đầu tư vào điền sản, nếu như sự nghiệp lại gặp khó khăn cần vốn xoay vòng, rất dễ dàng thất bại thảm hại, việc này với cung mệnh do Phá Quân tọa có quan hệ rất lớn.

15. Tham Vũ đồng hành cách

Tử Vi Thất Sát			
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Thiên Cơ Thiên Lương	Hình 35 Tham vũ đồng hành cách		Phá Quân Liêm Trinh
Thìn			Dậu
Thiên Tướng			
Mão			Tuất
Cự Môn Thái Dương	Vũ Khúc Tham Lang Cung mệnh	Thái Âm Thiên Đồng	Thiên Phủ
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 35)

Vũ Khúc, Tham Lang đồng cung Sửu Mùi thủ Mệnh, gọi là Tham Vũ đồng hành cách, nếu là người hợp cách: cá tính kiên nghị, không sợ vất vả mệt nhọc, tinh thần thịnh vượng, khó có thể kế thừa tổ nghiệp, là mệnh cách thành công ở nơi đất khách. Vũ Khúc, Tham Lang cũng là tài tinh, nhưng nếu đồng cung thì lại có thuyết “Tham Vũ đồng cung bất phát thiếu niên nhân”, tức là trước ba mươi tuổi thì tiền đến liền đi, vất vả cực nhọc bốn ba, tuy có tổ nghiệp cũng khó bảo toàn, nhưng sau ba mươi tuổi lại dần dần bộc lộ tài năng, trở thành doanh nhân thành đạt, nếu có Hỏa Tinh hoặc Linh Tinh đồng cung, tạo thành [Tham Hỏa cách] hoặc [Tham Linh cách], sẽ mang tính đầu cơ mạnh, thường thường từ thị trường cổ phiếu và hàng hóa phát sinh thu lợi, nhưng nếu vận trình không cát, sẽ bị thất bại sạch sẽ, người mang cách này cần lưu ý.

Nếu Tham Vũ mà lại xuất hiện Hỏa Tinh hoặc kiêu tinh (Ấn tinh) đồng cung, thì thích hợp quân lữ, nhất định có thể mạo hiểm mà lập công nơi biên thù, trở thành rường cột của quốc gia - nắm quyền lớn, nếu không hội Hỏa Linh thì thiếu sát khí, khó có trở thành đại tướng uy chấn biên cương. Nhược mà gặp kỵ sát tinh, thì phú quý không bền thân thể tổn thương, giảm thọ.

Nữ mệnh Vũ Tham, thần kinh chất, keo kiệt, phóng khoáng có mục đích, dễ mang tiếng tính toán chi li, yêu thích tự do, cầu tiến, không cúi đầu trước người khác, nhất định phải thành công cho thiên hạ xem, nữ mệnh thương yêu chồng nhưng muộn hôn.

Kiên kỵ nhất là có Kinh Đà bay tới, cảm tình nhất định không thuận lợi, làm nhân viên kỹ thuật bình thường hay công ty nhỏ, tiểu thương, thành tựu khá thấp.

Có Long Trì, Thiên Diêu đồng cung, thì nặng tính đào hoa, dễ có sóng gió tình cảm.

16. Nhật Nguyệt giáp mệnh cách

Phá Quân Vũ Khúc	Thái Dương	Thiên Phủ	Thiên Cơ Thái Âm
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Thiên Đồng	Hình 36 Nhật nguyệt giáp mệnh cách		Tử Vi Tham Lang
Thìn			Dậu
			Cự Môn
Mão			Tuất
	Liêm Trinh Thất Sát	Thiên Lương	Thiên Tướng
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 35)

Thái Dương làm chủ cung Quan Lộc, Thái Âm làm chủ cung Tài Bạch, nếu hai sao miếu vượng mà bay tới kẹp mệnh, chủ phú quý song hành, dễ được quan trên đề bạt mà thành công, tài quan song mi, như đồ hình thứ 35 là một ví dụ, nếu người lập mệnh ở cung Sửu, Vũ Tham đồng cung, Nhật ở Dần, Nguyệt ở Tý, hai sao đều vượng mà kẹp mệnh, cũng là Nhật Nguyệt giáp mệnh cách, chủ một đời tài vận sung túc, trở thành một công lớn hùng cứ một phương. (Cùng Vũ Tham đồng hành cách mà luận).

Thiên Phủ tọa mệnh vốn đã có ý giàu có, loại giàu này vốn thường là do kế thừa mà có, một số ít do chính mình hậu thiên nỗ lực có được, vì Thiên Phủ chủ bảo thủ, thiếu lực khai sáng, thành ra hậu thiên vì nỗ lực mà có được tài phú, phần lớn là tiết kiệm rồi lại tiết kiệm nữa, mà không phải do đầu tư làm sự nghiệp kiếm được, cộng thêm đặc tính tự cao tự đại của Phủ, thật sự không thích hợp với việc tính toán chi li của thương trường, nếu tự doanh cũng phải làm nghề thanh cao hoặc người đặc biệt trong thương trường để người khác cầu cạnh, tỉ như luật sư, cố vấn kinh tế hoặc kế toán cao cấp chẳng hạn.

17. Anh tinh nhập miếu cách

Thái Dương	Phá Quân	Thiên Cơ	Tử Vi
Tị	Cung mệnh Ngọ	Mùi	Thiên Phủ
Vũ Khúc	Hình 37 Anh tinh nhập miếu cách		Thân
Thìn			Thái Âm
Thiên Đồng			Dậu
Mão			Tham Lang
Thất Sát	Thiên Lương	Liêm Trinh Thiên Tướng	Tuất
Dần	Sửu	Tí	Cự Môn
			Hợi

(Đồ hình 36)

Cung mệnh có Phá Quân cư Tý, Ngọ nhập miếu vượng, lại không có sát tinh xung phá; người mang mệnh cách này: thích sáng tạo, thích với sự vật mới mẻ, với bất cứ sự tình gì đều ôm thái độ hoài nghi, lấy mọi việc mắt thấy tai nghe làm thực tế, chú trọng sự việc hữu hình, gan lớn, thích đầu tư mạo hiểm, thường xuyên biến hóa cải biên, có thể làm nhà cải cách, thành công cùng thất bại diễn ra trong nháy mắt; cho nên với người mang cách cục này thì “Biến động” là từ để miêu tả chính xác nhất.

Người nắm cách này xuất ngoại phát triển, cùng yếu tố hải ngoại rất có quan hệ, như phát sinh quan hệ thương nghiệp với nước ngoài hoặc thường xuyên xuất ngoại, cho nên yếu tố ngoại ngữ là quan trọng nhất cần sớm học tốt.

Nếu thêm sát tinh, làm người trọng cơ mưu, âm hiểm, thích đánh bạc, ích kỷ trọng lợi, đời làm nhiều việc trái pháp luật, bôn ba lao碌.

Người năm sinh Giáp, Đinh, Kỷ, Quý thì phúc dày, năm sinh Bính Mậu thì không cát. Người mang mệnh cách này thì khá linh hoạt, văn võ đều thích hợp.

18. Thất Sát triều đầu cách

Thái Dương	Phá Quân	Thiên Cơ	Tử Vi Thiên Phủ
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Vũ Khúc	Hình 38 Thất sát triều đầu cách		Thái Âm
Thìn			Dậu
Thiên Đồng			Tham Lang
Mão			Tuất
Thất Sát	Thiên Lương	Liêm Trinh Thiên Tướng	Cự Môn
Dần Cung mệnh	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 37)

Mệnh tọa Thất Sát ở Tý, Ngọ, Dần, Thân, lại hội cát tinh, tất không phải kẻ đầu đường xó chợ, khi thì kiệm lời, lúc lại thao thao bất tuyệt, thường có cảm giác cô độc, trọng lý trí vật chất coi thường tinh thần hư ảo, thiếu niên gặp nhiều gian truân, trong đời hoàn cảnh làm việc gặp nhiều biến hóa lớn, vốn có lòng kiên cường nghị lực hơn người, không sợ vất vả cực nhọc, thường qua thất bại trùng điệp mà thành công lập nghiệp, sự nghiệp thường tự sáng lập cơ nghiệp, vất vả cực nhọc sáng tạo độc đáo, thành tựu huy hoàng.

Người có Xương Khúc gia hội, bất kể làm chính trị, theo quân sự, hoặc nhậm chức đều là chủ quản, theo buôn bán cũng làm chủ, danh tiếng tốt, làm người ngay thẳng, đối nhân xử thế có nguyên tắc, niềm tin làm việc là “Thuyền dao kiêu đầu tự nhiên trực” (thuyền tới đầu cầu tự nhiên thẳng) mà không quen làm theo kế hoạch, thích hợp tham gia việc kỹ thuật hoặc trọng tâm tổ hợp công tác.

Tả Hữu, Xương Khúc hội hợp thì quyền danh đều tốt.

Tối kỵ cùng đồng cung với 2 sao Kinh Dương và Linh Tinh, trong một đời thời có những việc quan trọng, vận trình thăng trầm biến hóa lớn, nếu như hành vận không tốt, càng có thể phát sinh những thương tật ở trên thân thể.

Người có nhiều sát tinh gia hội, không thích hợp sáng lập cơ nghiệp, nên ở công ty lớn nhậm chức thì hợp hơn, cũng nên cẩn thận tai họa, nếu người hội Xương - Khúc – Khôi cùng sát tinh thì chỉ nên làm công chức.

Cách này không hợp với nữ mệnh, chủ hôn nhân muộn hoặc cô độc, dững mãi, lúc sinh đẻ không thuận lợi, nếu làm nghề phụ nữ có thể một mình đảm đương một phương diện, nhưng tình cảm sinh hoạt thường bất lợi, thiếu cá tính ôn hòa cùng ý nguyện hòa điệu, phải tự mình cảnh giác mà cải tiến bản thân.

19. Mã đầu đời tiền cách

Thiên Lương	Thất Sát		Liêm Trinh
Tị	Cung mệnh Ngọ	Mùi	Thân
Tử Vi Thiên Tướng	Hình 39 Mã đầu đời tiền cách		Dậu
Thìn			Phá Quân
Thiên Cơ Cự Môn			Tuất
Mão	Thái Dương Thái Âm	Vũ Khúc Thiên Phủ	Thiên Đồng
Tham Lang	Sửu	Tí	Hợi
Dần			

(Đồ hình 38)

Phàm người có Thất Sát, Tham Lang, Phá Quân, hoặc Đồng Âm tọa mệnh tại Ngọ, lại ngộ Kinh Đà, Linh Hỏa là thành cách, trọn đời nhiều công tác ở bên ngoài hoặc sáng lập sự nghiệp, thường xuyên có cơ hội xuất ngoại, khi tuổi nhỏ nhiều chuyện hung hiểm, khi lớn thường gặp thương tật trên thân thể, công việc trải qua khó khăn lúc khởi đầu, chỉ có điều cuối cùng cũng có thể áo gấm vinh quy.

Người có cách này, bạn bè nhiều, hay đi ra ngoài, nhưng lại lơ là gia đình, ở phương diện tình cảm này có khuyết điểm, gây nên sự kháng nghị của vợ, nhưng bản thân cũng không thèm để ý. Có niềm đam mê với máy móc thiết bị, hơn nữa lại có khả năng cải tổ cách tân đến nơi đến chốn, cho nên cũng thích hợp tham gia công tác kỹ thuật. Vài việc khác như: ngoại vụ, thúc đẩy mua bán cũng rất tốt.

Nữ mệnh thì không lạnh, cảm tình dễ chịu nhiều dả kích, cuộc sống vợ chồng có khuyết điểm, dễ cô độc, nhưng nếu bản thân có sự nghiệp thì lại tốt. Cách này người năm sinh Bính là tốt nhất, người năm sinh Đinh thì nhiều thị phi, tiền tài không thuận.

Cách này là người có năng lực khai sáng, không thích hợp đảm nhiệm gìn giữ cái đã có, như công việc quản lý nội bộ chẳng hạn.

20. Tam Kỳ gia hội cách

Thái Dương Kị	Phá Quân Quyền	Thiên Cơ	Tử Vi Thiên Phủ
Tị	Ngọ	Mùi	Thân
Vũ Khúc Khoa	Hình 40 Tam kì gia hội cách		Thái Âm
Thìn			Dậu
Thiên Đồng			Tham Lang
Mão			Tuất
Thất Sát	Thiên Lương	Liêm Trinh Lộc Thiên Tướng Cung mệnh	Cự Môn
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 39)

Tam Kỳ là: Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền do can năm sinh tạo ra nằm ở bốn cung Mệnh, Tài, Quan, Di thì hợp cách. Nếu như chỉ có hai Hóa thì bớt cát lực, giả sử Mệnh có một sao hóa cát tinh, một sao hóa khác gia hội (vẫn đang xét trường hợp 2 Hóa hội mệnh), thì lại tốt. Ở tọa cung không có hóa cát tinh, đại hạn không có sự phối hợp, cũng là nghèo túng sống qua ngày; Hóa Lộc chủ tiền, Hóa Quyền chủ quyền, Hóa Khoa chủ thanh danh, nên là tọa Hóa Lộc mà Hóa Quyền hội chiếu thì tốt, có lộc thực sự, còn những trường hợp khác thì chỉ danh tiếng mà thôi.

Người cách này cho dù cung mệnh không lành, cũng có năng lực gập đỡ hóa lành, rất dễ trở thành người được cả danh lẫn lợi.

Cách này đẹp nhất là mệnh tọa Hóa Khoa, quan lộc Hóa Quyền, tài bạch Hóa Lộc, bởi vì các cát hóa rơi vào đúng cung vị.

Giả sử mệnh đóng ở Tý can cung là Bính, có Liêm Trinh tự Hóa Kỵ, nhưng thiên can năm sinh lại khiến Liêm Trinh Hóa Lộc, chúng lại tác dụng lẫn nhau, khiến cho mệnh tạo đi qua hành vận bất lợi.

21. Hùng tú triều viên cách

Thiên Lương	Thất Sát		Liêm Trinh
Tị	Ngọ	Mùi	Cung mệnh Thân
Tử Vi Thiên Tướng	Hình 40 Hùng tú triều viên cách		
Thìn			Dậu
Thiên Cơ Cự Môn			Phá Quân
Mão			Tuất
Tham Lang	Thái Dương Thái Âm	Vũ Khúc Thiên Phủ	Thiên Đồng
Dần	Sửu	Tí	Hợi

(Đồ hình 40)

Liêm Trinh tọa mệnh ở cung Thân là hợp cách này, làm người cá tính mạnh mẽ, tính khí lớn, thông minh lanh lợi, tự bản thân đặt ra yêu cầu cao, thường tự lấy tiêu chuẩn bản thân mà đánh giá người khác, không ngại ngần chỉ ra chỗ sai hoặc trách mắng bất kể đối phương là cha mẹ hay bậc trưởng bối, thẳng tính không để ý hậu quả (khẩu ác tâm thiện), hội Văn Xương thì giỏi lễ nhạc, hội Lộc Tồn thì có phú quý; không hội kỵ sát tinh, là người phú quý tích thiện; người năm sinh Giáp, Mậu, Canh tốt nhất, năm sinh Đinh, Kỷ tốt thứ hai.

Người mang cách này đều lấy yêu ghét của bản thân làm tiêu chuẩn hành sự, cho dù phạm pháp cũng không hối tiếc, nên nếu Liêm Trinh Hóa Kỵ thì dễ bị pháp luật hỏi thăm, không thể không đề phòng, nếu còn nhỏ thì nên hướng cho theo học các ngành liên quan đến pháp luật, hoặc làm việc liên quan đến luật pháp, thì sau này sự nghiệp có trợ giúp rất lớn làm phát huy sở trường.

Nữ mệnh năm sinh Giáp, Ất, Canh, Quý thì thanh bạch, vợ chồng phu ích tử, hội cát tinh thì cảm tình bình ổn, hội Hóa Kỵ thì có thị phi cãi cộ; khi Liêm Trinh Hóa Kỵ thì cần phải chú ý việc quan tụng.

Hội Đà La, Hỏa Tinh thì dễ bị tai nạn máu mủ, khó khám không ra bệnh; suy nghĩ tầm nhìn thiển cận, nhưng có thể đột phá mấu chốt tâm lý, lại rất có hy vọng.

22. Lộc hợp duyên ương cách

Lộc Tồn và Hóa Lộc cùng hội ở cung Mệnh hoặc Tài bạch là hợp cách, Lộc Tồn là minh lộc, Hóa Lộc là ám lộc, minh lộc ám lộc chỉ ra tài lộc thu vào, có ý tứ tài vận thịnh vượng, thích hợp phát triển ở giới thương nhân, có thành tựu, tài phú không nhỏ nhưng không quý, nhưng nếu hành vận không lành thì cũng bị tan hoang, không nên ỷ vào tiền tài mà kiêu, thích hợp tham gia công tác xã hội.

23. Song lộc triều viên cách

Lộc Tồn và Hóa Lộc, một thủ Mệnh, một thủ Tài là cách này, tiền tài sung túc tiến vào, đại phú là không thể ngờ, nếu hai sao ở tam phương cung mệnh, thì cát lực giảm đi, nhưng cũng là cách cục giàu có, bất quá tuổi trẻ cần tần tiện để khai sáng sự nghiệp, trung niên mới có thể từng bước trở thành phú ông, nếu xa xỉ chơi bời, dùng tiền để đối nhân xử thế, gặp vận hạn không lành, dễ bị trắng tay, cách này không thích hợp công việc mang tính đầu cơ.

24. Lộc Mã giao trì cách

Lộc Tồn, Hóa Lộc thủ Mệnh hoặc Tài Bạch mà có Thiên Mã ở đối cung chiếu về, là cách này. Biểu thị người này có duyên kì ngộ với mậu dịch quốc tế hoặc xí nghiệp xuyên quốc gia, hơn nữa lại có quý nhân ở ngoại quốc giúp đỡ, nếu Thiên Mã từ tam phương hội vào cũng hợp cách, nhưng lực tác động thì từ cung Thiên Di bay vào là mạnh nhất, không hợp gặp kỵ sát xung tới, nhất xung tức phá.

25. Tả Hữu đồng cung cách

Tả Phụ Hữu Bất đồng cung thủ cung Thân tại Sửu Mùi là hợp cách này, nếu Phụ Bất tới kẹp mệnh thì cát lực thua xa. Người mang cách này, từ lúc học hành đã có thanh danh, văn tài không tẻ, cũng vì vậy mà gặt hái thành công. Là người thông minh, phản ứng linh hoạt, nếu có sát tinh hội chiếu, danh tiếng nhỏ hay to, phải xem tổ hợp sát tinh hội cùng chủ tinh mà luận.

26. Tọa quý hướng quý cách

Thiên Khôi, Thiên Việt là hai quý nhân, một ở Mệnh, một ở Di là hợp cách này, trọn đời được nhiều trường bối đề bạt chiếu cố; lúc nguy nan, cũng thường có quý nhân tương trợ; sự nghiệp cũng thường có trợ lực ngoài ý muốn, hoặc được báo trước nguy nạn mà tránh, ví dụ: được người khác tặng cho hoặc ban thưởng chương biểu vinh sủng, vậy từ trung niên về sau liền biến thành người muốn bao che cho người khác.

Nam mệnh tọa Thiên Việt, nữ mệnh tọa Thiên Khôi, phải chú ý tới điều kiện người khác giới trợ giúp, để tránh gia đình bất hòa, chưa kết hôn thì không sao, nếu đối phương đã có gia đình thì nên kiêng Ky.

27. Văn quế văn hoa cách

Xương Khúc đồng cung thủ mệnh tại Sửu Mùi, là cách này, hoặc từ tam phương Thiên Di nhập vào cũng được. Người cách này, thông minh hiếu học, thích tân trang, từ nhỏ đã có thể triển lộ tài hoa, thích hợp văn học, phương diện nghệ thuật phát triển, đem lại danh tiếng, bất quá chưa chắc đã có được học vị cao. Từng thấy ngôi sao ca tử hỉ Kịch Dương Lệ Hoa tiểu thư là cách này.

Nhưng không thể có Kỵ tinh hội nhập, sợ rằng có văn thư thị phi, cho nên người sinh năm Tân năm Kỷ thì bất lợi, lúc nhỏ có nỗi khổ thất học hoặc con đường học vấn vất vả, lúc trưởng thành thì cần đề phòng những mối bất hòa trong việc ký kết đồng, ngân phiếu, giấy nợ, giấy cho thuê mướn.

28. Mệnh vô chính diệu cách

Cung mệnh không có chính tinh thủ mệnh, muốn xem phải mượn chính tinh ở cung Thiên Di và cung phụ mẫu để luận. Đại đa số là lục thân duyên phận bạc hoặc vô lực tương trợ, hoặc từ nhỏ người khác nuôi lớn, hoặc tuổi nhỏ rời quê hương, khi trưởng thành thì lại không lo ngại, nhất là cung mệnh cùng cung phụ mẫu đều vô chính diệu, thì phi thường linh nghiệm.

Mệnh vô chính diệu không phải là xấu, vì vô chủ nên các sao ở cung Phụ Mẫu, Huynh Đệ, Phúc Đức tùy tốt xấu mà ảnh hưởng rất lớn, chỉ là tuổi nhỏ có khá nhiều việc xảy ra mà thôi, khi lớn lên thường có nhiều thành tựu khác thường.

Nhất là người có mệnh ở Thân, đối cung Cự Môn ở Dần, Thái Dương hội chiếu, sát tinh ở Mùi hiệp vào. Cho dù cung Mệnh vô chính diệu cũng không sao, bởi vì Thái Dương chiếu mệnh, rất là may mắn, đời này với yếu tố nước ngoài có duyên, nên sớm học giỏi ngoại ngữ.

Trên đây là các loại cách cục thường gặp, chúng chỉ đại biểu cho một mệnh cách là cao hay thấp mà thôi, cũng không nói lên được rằng tồn tại một loại cách cục tốt số nào đó mà tài quan song mỹ, phải xét theo vận phối hợp mới có thể chỉ ra được, cho nên nhìn mệnh cách tốt, không nên quá đặc ý, nếu hành vận không phù trợ thì vẫn không thể phát triển. Nhưng mệnh cách vẫn cho chúng ta một cái nhìn khái quát về đặc tính của mệnh bản, như vừa nhìn thấy [Mã đầu đối tiễn] biết ngay là cá tính rất mạnh vậy, thích sửa chữa máy móc cơ khí, từ các đặc tính ở bên ngoài, phối hợp với vận thế, ta có thể luận được cát hung cụ thể hơn, bằng không như thuyền nhỏ ra biển lớn, không có manh mối, biết đâu là [định hướng]? Cách cục có thể giúp người xem đại khái định hướng được.

Còn nữa, cần hiểu rằng nam nữ mệnh có sự khác biệt, có một vài cách cục mà nếu nam mệnh thì cát lợi, nhưng với nữ thì lại không tốt, như [quần thần khánh hội] cách chẳng hạn, nếu như nam mệnh sẽ có rất nhiều hảo bằng hữu, thế nhưng bất lợi nữ mệnh, vì rằng nhiều bạn bè, bao gồm cả bạn nam, vì vậy giao du phức tạp, phạm vi lại rộng, hạng người nào cũng có, khiến người ta có cảm giác nữ nhân phong trần, nếu không cẩn thận còn có thể gây thị phi, cho nên cách này với nữ nhân bất lợi. Ngoài ra còn có nhiều

mệnh cục khác tình huống tương tự, cốt là để nói nam nữ có sự khác biệt rất lớn.

Còn muốn luận đoán “Vận”, ta cần khảo sát biến động của Tứ Hóa, đó là then chốt tinh hoa của Đẩu Số, nếu không hiểu cách dùng của Tứ Hóa, thì chỉ có thể là “Toán mệnh” mà không có khả năng “Thôi vận”, muốn nắm được động thái biến hóa của vận mạng không thể coi thường tác dụng của Tứ Hóa.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 13 —

QUAN HỆ GIỮA THIÊN CAN VÀ TỬ HÓA TINH

Mười Thiên Can là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý, trong môn Tử Vi Đẩu Số đại biểu cho mỗi quan hệ của không gian, ở đây thì cái gọi là Không Gian, mang ý nghĩa:

- Không gian sinh tồn.
- Không gian hoạt động.
- Phạm vi hoạt động.
- Hoàn cảnh trong các thời gian khác nhau.
- Tâm cảnh (cõi lòng).
- Tưởng pháp (Lối suy nghĩ).

Nói về con người, trong một thời gian ngắn nào đó, nắm lấy một không gian riêng biệt, tức là, người đang sống thì chiếm giữ một khoảng không gian nhất định; trong khoảng thời gian này, tâm cảnh và lối suy nghĩ sẽ chi phối những hoạt động của người đó, để mà: kết giao hẹn hò, đi kiếm tiền, mua nhà, hôn thú phối ngẫu, dưỡng dục con cái, phụng dưỡng tôn trưởng, tùy thời mà chú ý sức khỏe, bảo dưỡng xe cộ. Những hoạt động này cấu thành một loại không gian khác của sinh hoạt cuộc sống, bởi vì sự tồn tại của những không gian này, hoàn cảnh sinh tồn mới có thể muôn màu muôn vẻ, phong phú đầy ý nghĩa. Mọi người làm việc đều tuân theo cái trình tự mà thi hành:

Suy nghĩ – Thực hiện – Kết quả - Thu liễm (Thu dọn).

Tử Vi Đẩu Số sử dụng sự đối ứng:

Hóa Lộc – Hóa Quyền – Hóa Khoa – Hóa Kỵ.

Thế nhưng, mọi người trong lúc tham gia một hoạt động nào đó, đều là tuân theo cái thứ tự: Suy nghĩ – Thực hiện – Kết quả - Thu dọn (tương tự lý thuyết quản lý học PDOA), suy nghĩ, đem ý tưởng trở thành hành động, lấy được thành quả, sau cùng là hưởng thụ thành quả. Ví dụ: Việc mua nhà, đầu tiên, sẽ phải nghĩ đến việc mua nhà, các loại yếu tố về bố cục của căn nhà, môi trường xung quanh, giá cả,... đều sẽ ở trong tư tưởng mà cùng được cân nhắc, sau một phen suy nghĩ sâu xa và so sánh các khả năng có thể xảy ra, sẽ đưa ra quyết định mua một căn nhà, đặt cọc, trả tiền, sau đó dọn vào ở, hưởng thụ niềm vui.

Trong Tử Vi Đẩu Số, dùng 4 cái trình tự Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kỵ, để mà đại biểu hàm nghĩa như sau:

- Hóa Lộc – nguyên nhân, tư tưởng.
- Hóa Quyền – hành động, chấp hành, ước thúc, quản chế.
- Hóa Khoa – công thành danh toại thu hoạch
- Hóa Kỵ - hưởng thụ, tiềm tàng, thu liễm.

Tất cả quá trình này tựa hồ mỗi một cung nhân sự đều tồn tại, cho nên mỗi một cung đều có Thiên Can để diễn sinh Tứ Hóa, biểu thị thứ tự của quá trình 4 giai đoạn ấy. Tứ hóa có ảnh hưởng sâu chuỗi các cung vị cùng loại mà không cùng khoảng thời gian, và liên kết với các cung vị không cùng loại, biểu thị hệ thống mắt xích Nguyên nhân - Kết quả qua lại một cách chặt chẽ.

Mỗi một hành vi mà cung nhân sự sẽ kéo dài về sau, 1 năm, 2 năm, thậm chí 10 năm, 20 năm,... Thế nhưng, có những tư tưởng lại như phù dung sớm nở tối tàn, căn bản là do chưa biến thành hành động. Do đó Tứ Hóa có tác dụng sự sâu chuỗi các Không gian, giai đoạn khác nhau, nếu như gặp đại hạn dịch chuyển, liền do Can cung của Đại Hạn khác đi mà diễn sinh Tứ Hóa, lấy biểu hiện về mặt tâm tính có sự cải biến. Cái việc diễn sinh Tứ Hóa theo Can cung của Đại Hạn kế tiếp và cái việc diễn sinh Tứ Hóa của Can cung Đại hạn hiện hành, có tính liên tục, biểu thị ra tư tưởng hoặc hành động, sẽ kéo dài. Giả sử nó là không liên tục, đó là dấu hiệu cho rằng, ắt sẽ thấy có sự giữa đường đứt gánh hoặc mất hứng thú.

Ví dụ như mệnh tạo có Can cung Đại Hạn là Ất, thì Tứ Hóa của nó như sau: Thiên Cơ Hóa Lộc, Thiên Lương hóa Quyền, Tử Vi hóa Khoa, Thái Âm Hóa Kỵ. Đi sang Đại Hạn tiếp theo có Can là Bính, thì Tứ Hóa như sau: Thiên Đồng Hóa Lộc, Thiên Cơ hóa Quyền, Văn Xương hóa Khoa, Liêm Trinh Hóa Kỵ. Do đó, nếu là người cách cục [Cơ Nguyệt Đồng Lương], gặp 2 Đại Hạn này, Hóa Lộc, Hóa Quyền ở tam phương của Mệnh gốc hoặc chiếu tam phương, cho nên nếu thi thố công danh, mưu chức gây dựng sự nghiệp, đều có thể trôi chảy như ý.

Mọi người có thể quan sát từ 10 Thiên Can Tứ Hóa trong ngoài xuất ra, tổ hợp cách cục của các sao ở tam phương tứ chính với thập can Tứ Hóa có quan hệ rất lớn. Vì sao lại nói cái người [Cơ Nguyệt Đồng Lương cách] làm việc có kế hoạch, có trình tự, hơn nữa còn là cách cục từng bước từng bước hướng tới thành công? Bởi vì 3 Thiên can liên tục là Ất, Bính, Đinh diễn sinh Tứ Hóa đều nếu không phải là ở tam phương của cách Cơ Nguyệt Đồng Lương thì cũng là tới chiếu vào tam phương.

Từ chỗ Tứ Hóa của Can cung Đại hạn gốc phi Hóa phát động Tứ Hóa của Đại hạn ngay trước đó mà có hay không tính liên tục? Có thể dùng để xem xét mệnh tạo thuộc loại mệnh cách bạo phát bạo tàn hay từ từ mà tiến dần đến thành công.

Người mang cách Vũ Tham thì thường giàu có sau một đêm, số phận bạo phát bạo tàn, bởi vì can Kỷ khiến cho Vũ Khúc Hóa Lộc, Tham Lang Hóa Quyền cùng đóng ở Mệnh - Quan hoặc hội hợp trực Mệnh – Di, cho nên sẽ phát đạt nhanh, nhưng qua Đại Hạn tiếp theo, thì sự tình sẽ là:

Can Mậu – Tham Lang Hóa Lộc.

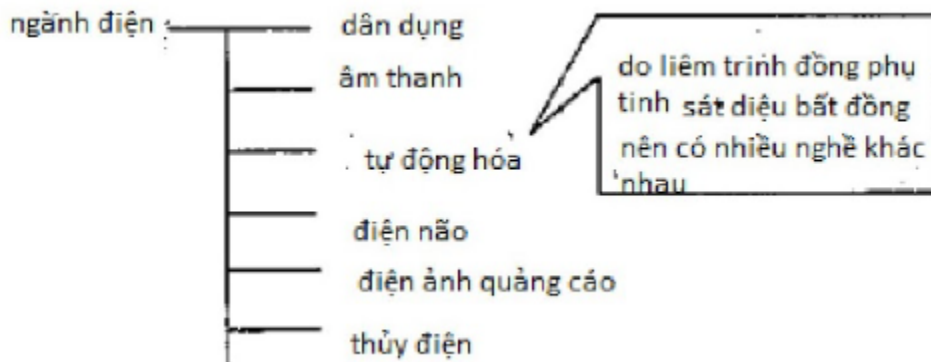
Can Canh – Vũ Khúc Hóa Quyền.

Lúc này chỉ có Hóa Lộc hoặc Hóa Quyền nhập mà thôi, biểu thị không có lý tưởng, không có cách thay đổi hành động; hoặc chẳng màng thế sự, làm càn một phen, không có kế hoạch: Tuy rằng đối với Vũ Khúc Tham Lang, cũng có ảnh hưởng, nhưng không có Hóa Khoa nhập tam phương của cách Vũ Tham cho nên đây là hiện tượng bạo phát bạo tàn.

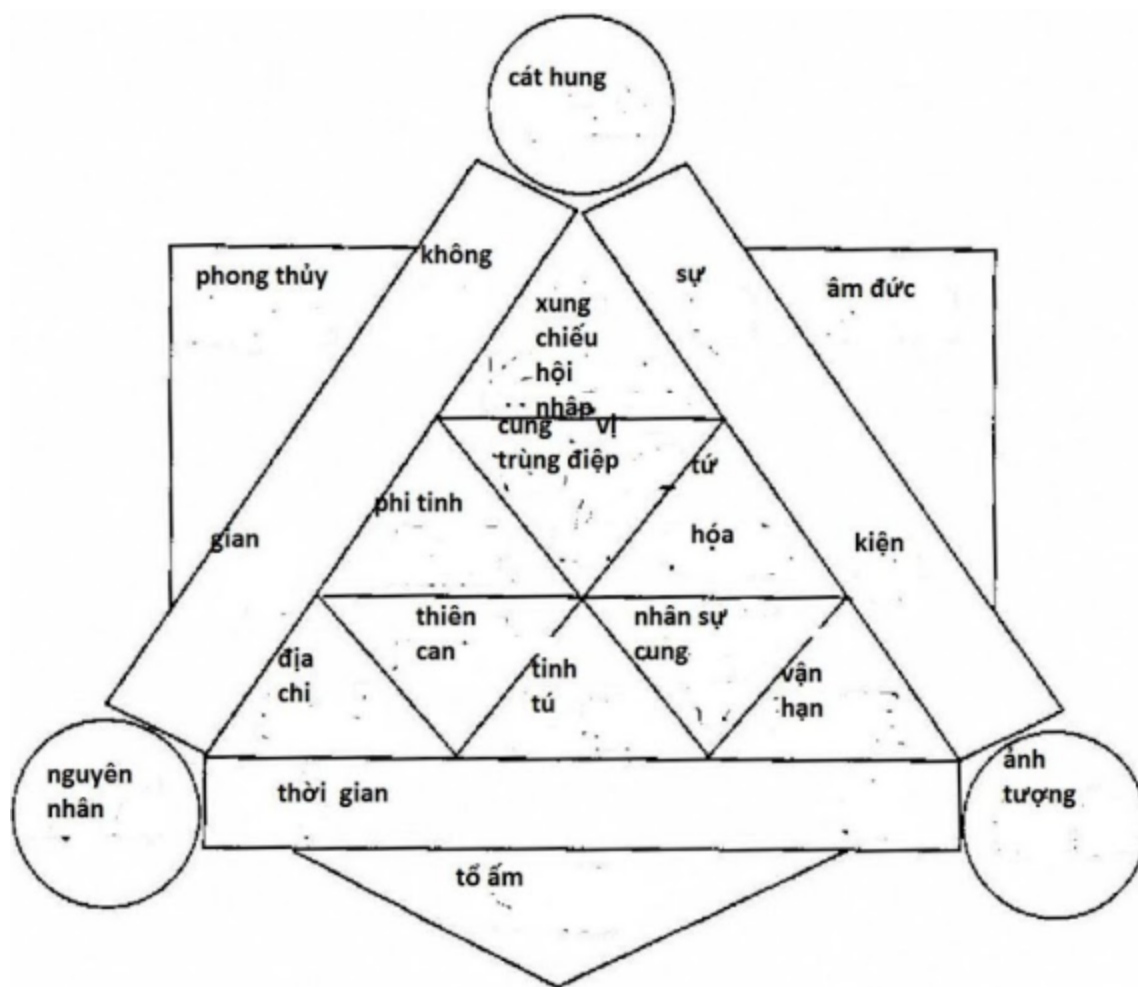
Từ hình thái tổ hợp các sao mà hóa thành Tứ Hóa theo Can cung, kết hợp với cách cục của Mệnh cách, chúng ta cũng có thể thấy được chủ nhân

mệnh bàn là mẫu người thuộc dạng bạo phát bạo tàn hay từ từ tiến tới thành công.

Về phần dựa vào đâu để phát đạt? Hoặc vì cái gì mà thất bại, thì cần xem xét [Hóa tinh] là cái sao nào đã hóa? Mỗi một sao, đại biểu cho một loại ý tượng (hình ảnh), mà nó nằm ở các cung nhân sự khác nhau cũng có ý nghĩa khác nhau. Ví dụ: Liêm Trinh Hóa Lộc mà độc tọa tại cung Quan Lộc, bởi vì Liêm Trinh thuộc Đinh hỏa, là điện năng, về vật phẩm mà nói là đồ dùng điện khí, như ti vi, máy giặt, nồi cơm điện, các loại máy móc, cho nên thích hợp làm các công việc liên quan đến ngành điện, bên cạnh đó tham khảo các phụ tinh đồng cung, sẽ có thể đưa ra kết luận tinh tế về hạng mục nghề nghiệp.



Cho nên, thập can tứ hóa nhất định phải tùy thuộc vào cung nhân sự khác nhau để mà thay đổi sự giải thích, sau đó lại phải xem xét cả Chính tinh đồng cung, các trạng thái tổ hợp của trợ tinh, sát tinh, chú ý từng chi tiết mà giải thích tỉ mỉ chính xác. Bởi vậy, việc tham khảo ý tượng (hình ảnh) mà các tinh tú đại biểu của thập can Tứ Hóa thì cần phải hiểu rõ trong lòng, mới có thể ứng dụng linh hoạt. (Về ý nghĩa của thập thiên can hóa diệu mời tham khảo chương 25: Giải thích sự vận dụng linh hoạt Tứ Hóa phi tinh).



Kết cấu suy luận của Tứ Vi Đẩu Số

—ooOoo—

— CHƯƠNG 14 —

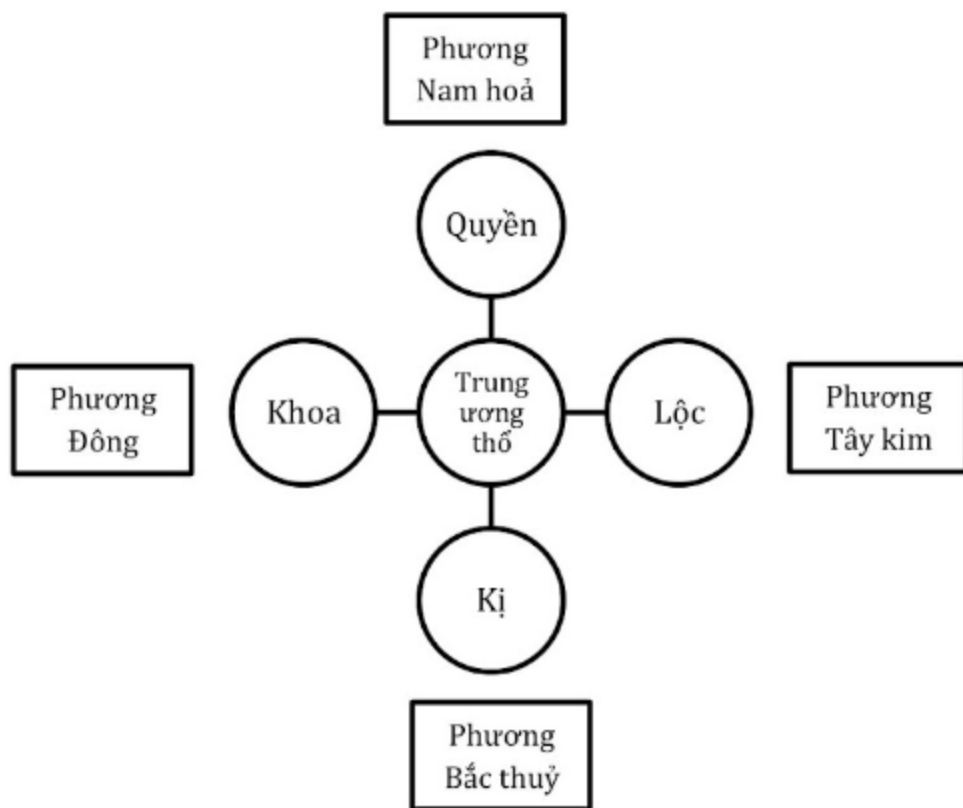
TỨ HÓA NHẬP MÔN

Cái gọi là Tứ Hóa tinh tức là chỉ 4 ngôi Hóa tinh gồm Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền, Hóa Kỵ. Thời xưa lấy nông nghiệp dựng nước, nông nghiệp là cái gốc của quốc gia mà nếu không thuận theo bốn mùa để làm thì sẽ khiến cho cây nông nghiệp bị thu hoạch kém. Ít thì trong gia đình bị đói kém, cuộc sống phát sinh vấn đề, lan rộng ra thì dân chúng lâm than, dân đói bỏ xứ chạy trốn, khắp nơi hỗn loạn, vì vậy mà quốc gia rối loạn bất an, thậm chí dẫn tới diệt vong. Bởi vậy, quá trình mệnh vận của con người, không nghe theo sự biến đổi của đời sống bốn mùa, chờ cơ hội mà làm, nỗ lực canh tác, cũng sẽ như tương tự như sự sinh trưởng của cây nông nghiệp. Khi học mà không thực hành, khi phấn đấu mà không thực hiện, chỉ muốn an nhàn qua ngày, cho đến già chẳng làm nên tích sự gì, tất nhiên thành kẻ đầu đường xó chợ, mỗi ngày vì ba bữa ăn mà ủ mưu, sao có thể nuôi dưỡng tuổi đời!?

Thánh nhân quan sát đời sống cùng thời vụ canh tác bốn mùa, cảm nhận được nhân sinh cùng chuyện đồng áng canh tác kỳ thực có chỗ giống nhau. Lúc bé phải dành những đứa trẻ sự dạy dỗ thích hợp, đào tạo cho nó những đạo đức cùng kiến thức đối nhân xử thế cần thiết cho sau này. Khi trưởng thành có thể dựa vào các kỹ năng sở học hoặc phát triển phấn đấu, trải qua những nỗ lực thời thanh niên, gây dựng nền móng sự nghiệp, gia đình con cái đều đã được củng cố, sức khỏe trí lực sút giảm thì phải dựa vào kế sách lúc còn trẻ làm nền móng cơ sở, tạo điều kiện cần thiết cho gia đình, đến cuối đời thì có thể an dưỡng tuổi già mà không sợ cuộc sống thiếu thốn.

Quay lại chúng ta xem trong sinh hoạt hàng ngày hoặc trong công việc gặp phải một ít chuyện đã trải qua như thế nào? Chúng ta làm một chuyện nào đó, lúc mới bắt đầu là chỉ có ý tưởng sơ khai, khi tương đối hoàn chỉnh

khái quát và chi tiết thì sẽ tiến hành, đem ý tưởng biến thành hành động, trải qua một phen cố gắng hoặc lặn lội đạt được một ít thành quả. Những thành quả này sẽ được đem ra so sánh với những mục tiêu dự kiến, nếu chưa đạt tới thì sẽ sửa đổi hành động, đến khi đạt mục tiêu dự trù mới ngưng, liền kết thúc hành động và nắm giữ kết quả sau cùng, dĩ nhiên kết quả này có thể thuận lợi hoặc không may.



Tứ Hoá và phương vị Ngũ Hành

Vòng đời của một sản phẩm cũng giống như vậy, có thời kỳ gia nhập thị trường, thời kỳ phổ biến, thời kỳ hoàn thiện, đến thời kỳ cuối cùng suy thoái rút lui khỏi chu kỳ thị trường.

Rộng hơn nữa, một quốc gia cũng có thời kỳ mới sáng lập, mở mang bờ cõi, tràn đầy sức sống lúc khai quốc, sau khi dựng nước, tiến vào chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng, dân sinh đầy đủ sung túc, thành thời kỳ dân giàu nước mạnh; lại trải qua mấy thời kỳ hoàn thiện giữ gìn ổn định, đến cuối cùng bởi vì thời đại mới an nhàn thích hưởng thái bình, thiếu sót rèn

luyện, quen với an nhàn, mất đi sự hăng hái mở mang bờ cõi vừa mất đi sự sáng suốt gìn giữ thái bình, dần dần bước vào thời kỳ suy thoái đổ nát, cuối cùng diệt vong, nhìn đất nước 5 ngàn năm lịch sử, các triều đại thay đổi, không phải như vậy sao?

Cho nên thông qua quan sát quá trình suy thịnh hưng vong của một sự việc, một sản phẩm, một người, một gia tộc, một công ty, thậm chí một quốc gia, thì chúng cùng với cây nông nghiệp bốn mùa sinh trưởng không hện mà hợp, liền đem một chút suy nghĩ này áp dụng vào môn lý học số mệnh Tử Vi Đẩu Số. Rốt cuộc thì quá trình sinh trưởng của cây nông nghiệp là gì? Chính là “cày bừa mùa xuân, làm cỏ mùa hè, thu hoạch mùa thu, cất giấu mùa đông”, người xưa đã đem quá trình này tiến hành suy rộng thêm, sau đó tiếp tục suy đoán trên cái lý nhân mệnh trong Đẩu Số mà làm ra “Tứ Hóa”, ẩn dụ quá trình lành dữ họa phúc trong cuộc sống cùng những bước ngoặt hưng suy của vận trình đời người.

Cho nên, Tứ Hóa chính là được người trước sáng tạo ra Tử Vi Đẩu Số dùng để đại biểu danh từ “Cày bừa mùa xuân, làm cỏ mùa hè, thu hoạch mùa thu, cất giấu mùa đông”. Căn cứ những ghi chép trong “Tử Vi Đẩu Số toàn thư”: Hóa Lộc thuộc Kim, Hóa Quyền thuộc Hỏa, Hóa Khoa thuộc Mộc, Hóa Kỵ thuộc Thủy, phần lớn các sách trên thị trường đều định nghĩa thuộc tính thuộc tính ngũ hành của chúng là như vậy, những thứ định nghĩa này là sai lầm (không biết là tác giả của “Tử Vi Đẩu Số toàn thư” có cố ý viết sai hay không). Nếu như không làm rõ ràng được định nghĩa của chúng, thì cũng không có cách nào xác lập ảnh hưởng tương hỗ lẫn nhau giữa Tứ Hóa, đương nhiên sẽ theo đó mà không có cách nào để giải thích hiệu ứng lành dữ hoặc mức độ cát hung mạnh yếu sau khi Tứ Hóa tương tác với nhau.

Định nghĩa thuộc tính Ngũ Hành của Tứ Hóa Phi tinh Tử Vi Đẩu số và trong sách “Tử Vi Đẩu Số toàn thư” là có sự khác nhau, vì nó đem Tứ Hóa cùng sự canh tác bốn mùa tạo thành một cặp quan hệ đối ứng:

- Cày bừa mùa xuân - Hóa Khoa
- Làm cỏ mùa hè - Hóa Quyền
- Thu hoạch mùa thu - Hóa Lộc
- Cất giấu mùa đông - Hóa Kỵ

Bây giờ lại xét đến định nghĩa về ngũ hành phương vị của Tứ Hóa trong phái Phi tinh Tử Vi Đẩu Số:

Phương đông thuộc Mộc: là bởi vì phương đông cây cỏ tươi tốt, là tượng trưng cho sự sinh trưởng giáo hóa, lại là ý tứ của mùa xuân, cho nên lấy “Gió xuân hóa mưa” so sánh với các ân đức của người thầy, vì vậy Hóa Khoa chủ về sự giáo hóa cùng công danh, cho nên Hóa Khoa thuộc phương đông Mộc vị.

Phương nam thuộc Hỏa: sức nóng của lửa bức xạ ra tứ phương, ngọn lửa bùng lên, có tượng của sự hăng hái tiến về phía trước, phương nam Hỏa vị, vừa là mùa hè, mà khi tới mùa hè thì cỏ cây sức sống mạnh mẽ, dâng trào bùng lên, xanh biếc dồi dào, đại biểu cho sự thành tựu, nỗ lực phấn vượt lên hàng đầu, hăng hái, cho nên là thuộc tính của Hóa Quyền.

Phương tây thuộc Kim: có cái tượng của sự xơ xác tiêu điều, sau khi vạn vật kết trái, cành khô lá rụng, liền muốn thu hoạch thành quả, ích dưỡng sinh mạng, cho nên Hóa Lộc thuộc phương tây Kim, mùa thu cũng vậy, mùa thu chủ xơ xác tiêu điều, chủ thu hoạch, cũng được lợi vậy.

Phương bắc thuộc Thủy: phương bắc là chỗ trời đông giá rét, cỏ cây tàn lụi, chim muông cùng tận, hết thấy sinh vật đều tạm ngừng hoạt động, tiến vào kỳ ngủ đông, là cái tượng của sự ẩn giấu cất giữ, cho nên Hóa Kỵ thuộc phương bắc Thủy vị, chủ về hình ảnh của sự thu liễm, cất giấu, tàn lụi.

Vậy mới nói, Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa thuộc cát, Hóa Kỵ là bất lợi, nhưng mà, có lúc cũng không hẳn là như vậy, thí dụ Hóa Lộc tại Tật Ách cung dễ thụ thương, người lớn tuổi dễ có áp huyết cao, nhọt dài,... cho nên giải thích là cát hay hung thì cần xem cung đó luận về sự việc gì, tiếp nữa lấy tổ hợp sao của chúng để xem kỹ hơn về ý nghĩa cát hung.

Vậy mới nói, cái ý nghĩa phổ biến của Tứ Hóa tinh là:

Hóa Lộc: nhân duyên, tài lộc, tình duyên, tài nghệ, hưởng thụ.

Hóa Quyền: thành tựu, quản chế, bá quyền, tự kiêu, cầm quyền, nguyên tắc.

Hóa Khoa: thiện duyên, giải ách, quý nhân, công danh, quý trọng, tài nghệ. Hóa Kỵ: thiếu nợ, đạo nghĩa, hung họa, dính chặt, thay đổi, mất đi, đạt được.

Liên quan tới cái ý nghĩa phổ biến của Tứ hóa tinh, lúc vận dụng thì dựa vào cung vị chứ đừng lấy ý nghĩa sao tổ hợp trong cung để hiểu, như Hóa Khoa tại Tật Ách, thì phải lấy nghĩa của “Tật Ách” để hiểu chứ không thể giải là “Công Danh” được.

Nếu như có hai ngôi Hóa tinh trở lên mà đồng cung, thì mối quan hệ ảnh hưởng qua lại giữa chúng có thể tùy theo thuộc tính Ngũ Hành của chúng để lý giải. Nhưng mà không thể nói được lành dữ của hai ngôi Hóa tinh đồng cung ấy, bởi vì việc giải thích lành dữ của Tứ Hóa là phải tùy theo cung vị cùng sao tổ hợp mà biến hóa, cái quan niệm này yêu cầu phải hình thành trước tiên:

- **Hóa Lộc cùng Hóa Kỵ đồng cung:** bởi vì Hóa Lộc thuộc kim, Hóa Kỵ thuộc thủy, kim sinh thủy tăng cường lực lượng Hóa Kỵ, vì vậy, Lộc Kỵ đồng cung là tăng cường lực lượng của Hóa Kỵ.

- **Hóa Lộc cùng Hóa Quyền đồng cung:** Hóa Lộc thuộc kim, Hóa Quyền thuộc hỏa, mà hỏa khắc kim, lửa nung kim chảy, cũng có thể đúc kim loại trở thành công cụ kim loại hữu dụng, cho nên có thể làm yếu đi hỏa lực, khiến cho năng lượng kim có nơi thuận lợi để mà phát huy, nhưng cũng có khả năng quá nóng mà dẫn tới tác dụng tiêu kim, dẫn đến Mệnh người có xu hướng tự tin cao hoặc bảo thủ cố chấp.

- **Hóa Lộc cùng Hóa Khoa đồng cung:** Hóa Lộc thuộc kim, Hóa Khoa thuộc mộc, kim khắc mộc, dao búa có thể chặt cây cối, cũng có thể đẽo gọt cây thành đồ vật, cho nên, sẽ tăng cường lực lượng Hóa Khoa, dẫn đến Mệnh người có biểu hiện tài văn chương cực cao.

- **Hóa Quyền cùng Hóa Khoa đồng cung:** Hóa Quyền thuộc hỏa, Hóa Khoa thuộc mộc, mộc sinh hỏa, thì thế lửa càng vượng, tăng cường lực lượng của Hóa Quyền.

- **Hóa Quyền cùng Hóa Kỵ đồng cung:** Hóa Quyền thuộc hỏa, Hóa Kỵ thuộc thủy, thủy khắc hỏa, vì vậy, lực lượng Hóa Quyền cắt giảm, nhưng lượng nước cũng sẽ bốc hơi, bị lửa tổn thương hại, cho nên trở thành chiến cục, Quyền Kỵ đồng cung thì tự mình có xung đột.

- **Hóa Khoa cùng Hóa Kỵ đồng cung:** Hóa Khoa thuộc mộc, Hóa Kỵ thuộc thủy, thủy sinh mộc, khiến cho cái thế của mộc vượng hơn, mộc chủ

học thức, loại tổ hợp này có lợi cho nghiên cứu học vấn.

Cho nên, ý nghĩa tầng thứ nhất của Tứ Hóa, chính là đại biểu cho quá trình sinh mệnh [sinh ra – phát triển – kết quả - cất giữ] của Người hoặc Việc hoặc Vật.

Dĩ nhiên quá trình sinh mệnh ấy nhất định phải phát sinh ở cung vị liên quan thì mới có ý nghĩa, như Tứ Hóa của cung Quan Lộc, nhất định phải rơi vào các cung vị Tứ Chính là cung Mệnh, Tài Bạch, Quan Lộc, Thiên Di thì mới tốt. Bởi vì suốt đời chúng ta theo đuổi cái theo cách nói thực tại chính là muốn “Công thành danh toại” mà “Công thành” đại biểu chính là sự nghiệp thành công, gia tài bạc triệu, thế còn “Danh toại” đâu? Chính là Quyền hoặc Khoa nhập Thiên Di, danh tiếng lẫy lừng.

Nếu như Tứ Hóa của cung Tài Bạch rơi vào các cung vị khác, thì do Tứ Hóa của cung Tài Bạch đại biểu cho quá trình sinh mệnh, không nảy sinh từ chính bản thân của bạn, cho nên rất rõ ràng là bạn không có cách nào để kiểm soát, vì vậy cũng không cách nào để đạt được.

Cho nên quan sát Tứ Hóa tạo các tình huống phân bố trên lá số, thì có thể hiểu mối quan hệ của một sự vật nào đó cùng với bạn là chặt chẽ hoặc rời rạc hoặc không có liên quan. Về phần giữa bạn và các Hóa của bạn xuất ra rơi vào cung nào có mối quan hệ chặt chẽ hay không, có thể dùng Can cung mà nó rơi vào để tái phi Tứ Hóa, xem cái Tứ Hóa này rơi vào chỗ nào trong sự phân bố trên lá số để mà phán đoán mức độ của sự nương tựa qua lại lẫn nhau, cho nên, ý nghĩa tầng thứ hai của Tứ Hóa có thể dùng để quan sát mức độ mà bạn có thể nắm trong tay hoặc mức độ chặt chẽ của mối quan hệ giữa bạn với người - sự - vật có liên quan.

Các vị có thể thấy rất kỳ quái, trong cái nghĩa thông dụng của Hóa Kỳ tựa hồ có chút mâu thuẫn tồn tại, đúng vậy, về mặt ý nghĩa con chữ là có sự xung đột tồn tại, nhưng sự khác nhau của [Hóa xuất] và [Hóa nhập] trong việc phối hợp Tứ Hóa lại có thể cho biết cần phải chọn áp dụng loại ý nghĩa nào để giải thích. Cho nên [Hóa nhập], [Hóa xuất] chính là quan niệm nhập môn của Tứ Hóa phi tinh, sau này sẽ có một chương chuyên biệt để nói rõ về ý nghĩa của [Hóa xuất] và [Hóa nhập].

Lại phải giải thích về ý nghĩa tầng thứ ba của Tứ Hóa, ý nghĩa của tầng này cùng vận đồ có liên quan, cũng chính là mối quan hệ ảnh hưởng lẫn

nhau của Mệnh bản Tiên thiên cùng Mệnh bản Vận hạn, lúc này liền phải cân nhắc mối quan hệ của [Hóa xuất] và [Hóa nhập]:

Giả như các Hóa của Mệnh gốc nhập vào Đại Hạn, đại biểu Mệnh gốc với Đại Hạn có mối quan hệ mật thiết, có xu hướng tiếp diễn hoặc thu hoạch. Giả như Mệnh gốc không có các Hóa nhập vào Đại Hạn mà ngược lại là tình huống Hóa xuất thì sẽ đại biểu cho mối quan hệ không chặt chẽ giữa Đại Hạn với Mệnh gốc, có xu hướng gián đoạn hoặc mất đi.

Cho nên thông qua mối quan hệ của Tứ Hóa giữa Mệnh gốc với Vận hạn, có thể đem mối quan hệ của người - sự - vật theo các thời gian khác nhau mà xuyên chuỗi liên kết lại một mối, đồng thời quan sát mối quan hệ giữa chúng là sự [Thu liễm] hay sự [Phát tán], nếu như là [Hóa nhập] thì chính là sự [Thu liễm], còn [Hóa xuất] hoặc [Tự hóa] thì chính là sự [Phát tán].

Tứ Hóa là then chốt biến hóa của Đẩu Số, là dụng thần của Đẩu Số, không biết vận dụng Tứ Hóa sẽ không thể đoán mệnh, cho nên sách Phi tinh Đẩu Số đích khai tông minh nghĩa (giảng rõ tôn chỉ của của phái Đẩu Số Phi Tinh) liền nói:

Đẩu Số dựa vào [Thời] để lập Mệnh, đi theo Địa Chi, phân tán vào trong 12 cung mà lập cực, ứng với thời gian các tinh tú.

Đẩu Số xem trọng [Số] để lập Tượng, áp dụng Thiên can, thúc đẩy Tứ Hóa phi cung hóa diệu, bài bố không gian mà gieo tượng.

Đã chỉ ra rất rõ ràng, số mạng chính là từ cái chỗ lôi kéo của Thời Gian và Không Gian, mà mối quan hệ giữa Thời Gian và Không Gian là từ sự phối hợp giữa Địa Chi và Thiên Can. Vì vậy, không rõ cái tác dụng của Tứ Hóa, thì không thể biết mối quan hệ giữa Thời Gian và Không Gian, càng không có cách nào để biết được vào Thời Gian nào ở Không Gian nào sẽ xảy ra sự kiện nào, chỉ có thể hàm hồ sơ lược lấy đặc tính tổ hợp tinh tú để giải thích, không cách nào nắm chính xác mối quan hệ của [Sự Kiện - Không Gian hoàn cảnh - Thời Gian].

Cái gọi là [Hóa], chính là sự biến hóa cái khí của các sao vậy, cũng là nói về việc đem chuyển hóa tính chất của các sao thành năng lượng lành dữ tốt xấu, biểu thị vận trình thăng trầm của thế gian, cảnh vui buồn hợp tan

của nhân sự. Các sao đều có tính chất riêng, chia Âm Dương, có Âm Dương mà sinh Ngũ Hành, chính là bản tính của các sao, cho nên được gọi là “tính tính” (tính chất các sao).

Đó là lý do mà tính chất các sao không đơn thuần lấy làm biểu hiện cá tính con người, mà sự phối hợp các đặc tính Ngũ Hành cung vị khác nhau còn có sự vận dụng khác nhau, thêm nữa nhờ dùng sự biến đổi của Tứ Hóa, thì sinh sôi không ngừng, biến hóa muôn hình vạn trạng, dùng để đối ứng với vạn sự vạn vật mới không đến chắp vá. Cho nên phải hiểu tính chất các sao, càng phải biết vận dụng sự biến hóa cái khí của chúng, mới có thể vận dụng tinh tú mà liệu việc như thần, đó là lý do mà tầng ý nghĩa thứ tư của Tứ Hóa chính là ở chỗ chuyển hóa các tính chất các sao thành hình ảnh biểu hiện đối ứng với Người - Sự - Vật.

Như phán đoán việc tai nạn xe cộ (không tính tới xe đụng vào nhà), nhất định có liên quan tới việc đi ra ngoài, và có liên quan tới xe cộ:

Mà: Việc đi ra ngoài với [Cung vị] có liên quan.

Xe cộ với [Tính chất sao] có liên quan.

Hung họa với [Sự hóa khí] có liên quan.

Cho nên trong khi vận dụng ba yếu tố đó làm một khối, không thể thiên về một hạng mục nào, lúc ứng dụng Đẩu Số cũng không phân biệt Phi tinh phái, Tứ Hóa phái, Tinh tính phái, Tiểu hạn phái... phân biệt các phái đều là những kẻ chẳng hiểu về Đẩu Số. Nếu như là căn cứ vào lý luận trên một phương diện cố chấp nào đó của họ để nghiên cứu, cũng sẽ bị nhầm đường lạc lối, lãng phí thời gian cuộc đời. Sách vì độc giả mà xây dựng tính chất tổng thể, nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số có tính hệ thống, không làm vật hy sinh khi rơi vào vòng xoáy tranh luận của các môn phái.

Từ chương 2 đã nói rõ, Tứ Hóa không phải là thứ huyền bí, mà là có sẵn tác dụng xuyên chuỗi liên kết Thời Gian với Không Gian. Có sự dẫn dắt liên lạc của Tứ hóa, mới biết được mối quan hệ của [Nhân] và [Quả]. Đương nhiên việc đoán mệnh là phải tìm ra mối quan hệ nhân quả thì mới là bản lĩnh cao cường. Không phải là ai cũng có thể hiểu được loại quan hệ này, nhưng bản lĩnh cơ bản của việc đoán mệnh đều nằm ở 3 yếu tố là Tứ Hóa,

Tính chất sao, Cung vị (Lập hướng), mà lấy Tứ Hóa làm nghiệm chứng. Tứ hóa ở trên Mệnh bàn, theo 1 góc độ nào đó có thể phân ra như sau:

Tứ Hóa theo Can năm sinh

Tứ Hóa theo Cung mệnh

Tứ Hóa theo Đại Hạn

Tứ Hóa theo Lưu niên

... (Nếu suy đoán về Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, cũng có thể làm rõ thêm)

Trong đó Tứ Hóa năm sinh chẳng qua là sự gieo tượng mà thôi, vô cát vô hung, nó là căn cứ Can năm sinh mà định, thuộc về hiện tượng có trạng thái tĩnh. Nhưng người ta từ lúc cất tiếng khóc chào đời, tức có động tĩnh thay đổi luân phiên của vận thế, trong khi nhất tĩnh nhất động lưu chuyển, tác dụng tương hỗ, dệt thành các hiện tượng cuộc sống con người có lên xuống, thành bại.

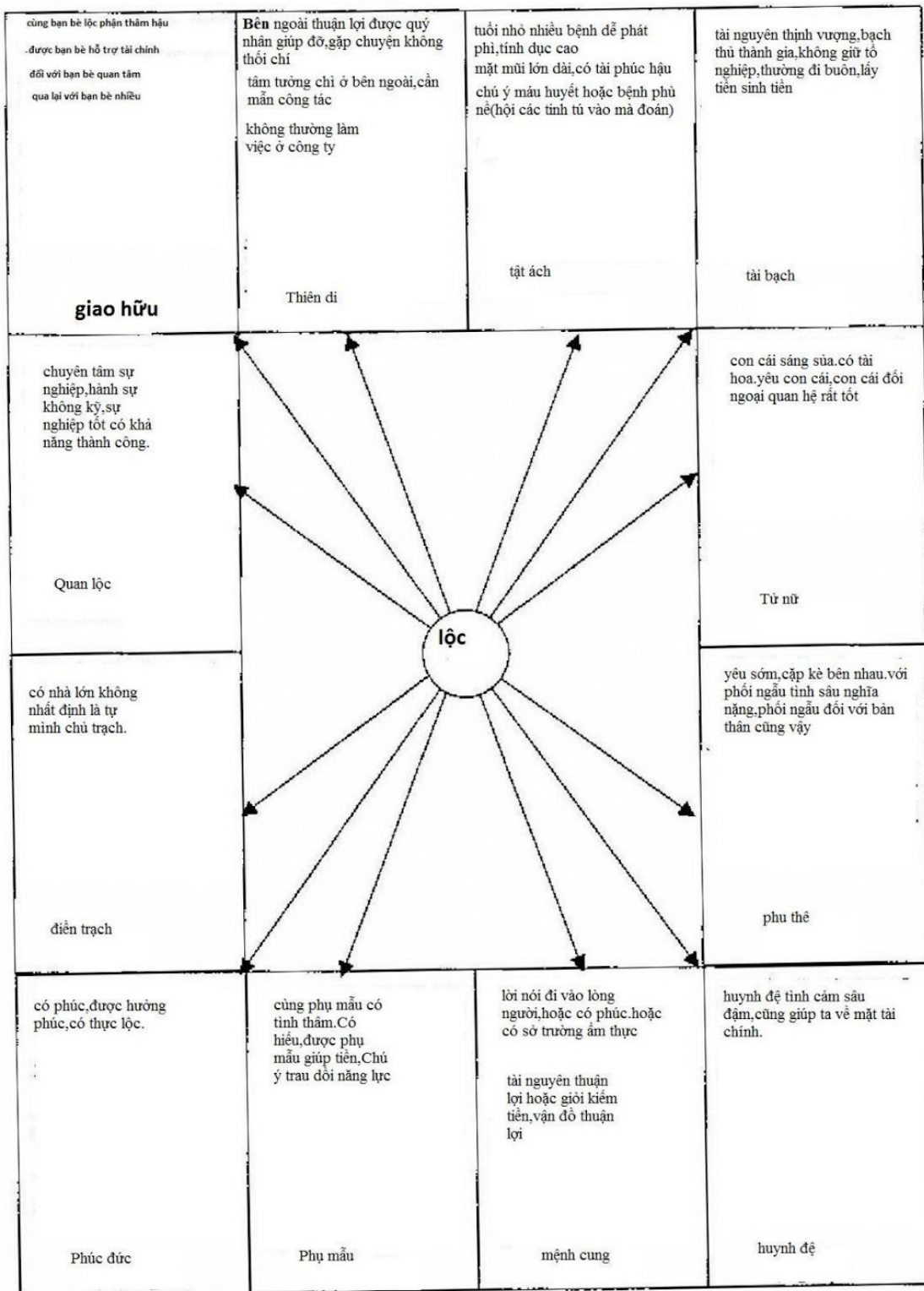
Cho nên:

Tứ Hóa năm sinh tứ hóa rơi vào mười hai cung trong chủ thù tượng, vô cát vô hung, thuộc tĩnh.

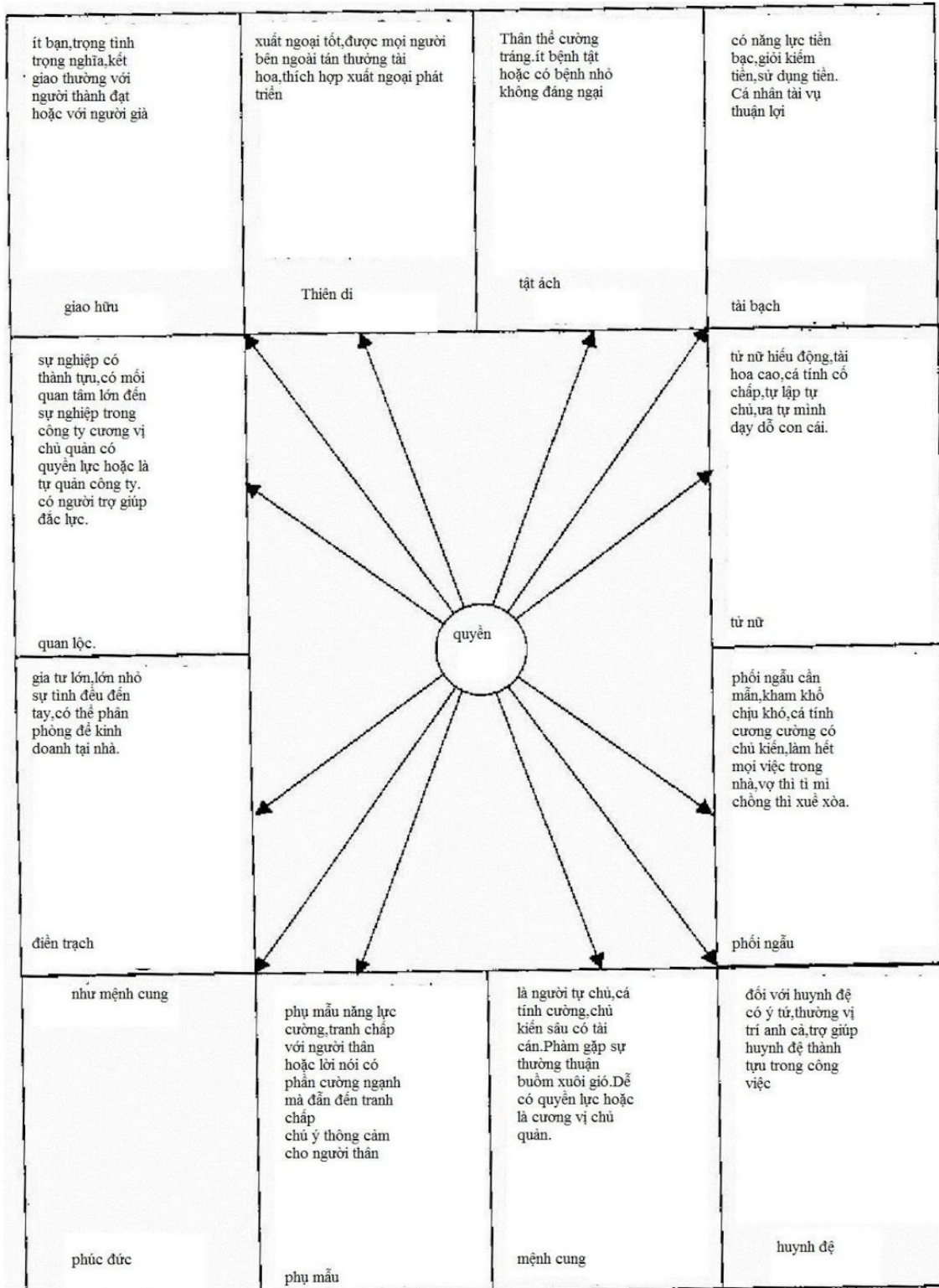
Tứ Hóa năm sinh với tác dụng Tứ Hóa tương hỗ lẫn nhau trên 12 cung, sinh ra lành dữ, thuộc động.

Ý nghĩa Tứ Hóa theo Can năm sinh rơi vào mười hai cung:

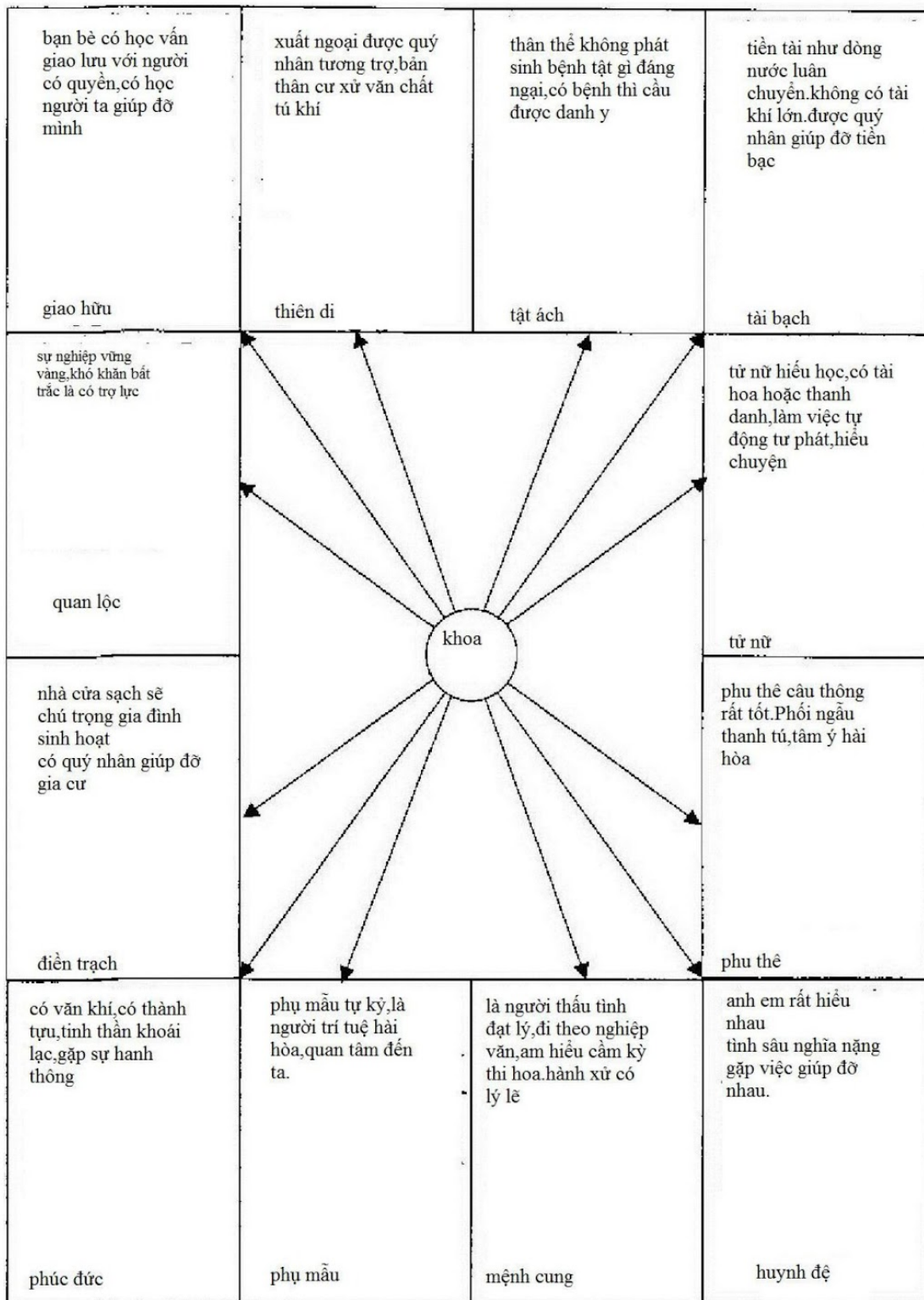
Ý nghĩa Hóa Lộc theo Can năm sinh rơi vào mười hai cung



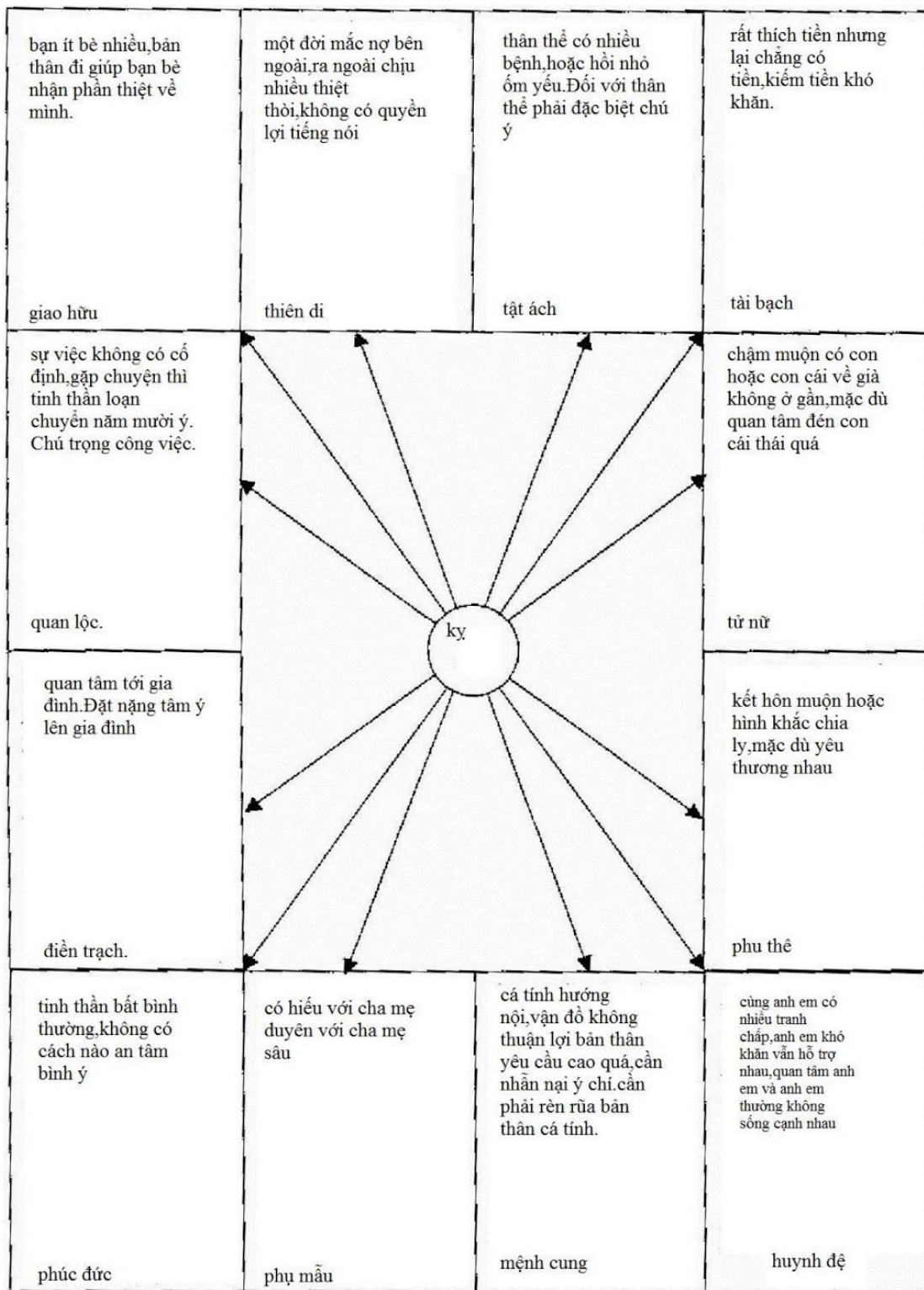
Ý nghĩa Hóa Quyền theo Can năm sinh rơi vào mười hai cung:



Ý nghĩa Hóa Khoa theo Can năm sinh rơi vào mười hai cung:



Ý nghĩa Hóa Kỳ theo Can năm sinh rơi vào mười hai cung:



Dưới đây là ý nghĩa ngắn gọn các Hóa tinh năm sinh nhập vào 12 cung, trong đó có hiện tượng Song Hóa tinh nhập cung, sự giải thích ý nghĩa của chúng có khác với những giải thích thường gặp về tổ hợp Song Hóa tinh:

- Giáp can: Liêm Trinh, Phá Quân
- Ất can: Thiên Cơ, Thiên Lương, Thái Âm
- Đinh can: Thái Âm, Thiên Đồng, Thiên Cơ, Cự Môn
- Mậu can: Thái Âm, Thiên Cơ
- Kỷ can: Vũ Khúc, Tham Lang
- Canh can: Thái Âm, Thiên Đồng, Thái Dương
- Tân can: Cự Môn, Thái Dương

Ý nghĩa tổ hợp Song Hóa tinh có thể giải thích đơn giản như sau:

Lộc, Quyền đồng cung: tài lợi, phát đạt, danh lợi song toàn, thành tựu.

Lộc, Khoa đồng cung: sau khi thành danh mới được lợi, tài chính vững, có tài cán. Lộc, Kỵ đồng cung: luận là song Kỵ.

Quyền, Kỵ đồng cung: khổ cực lấy kỹ năng kiếm tiền, với người với việc đều có sự nghi ngờ đầu voi đuôi chuột.

Khoa, Kỵ cùng cung: dùng kỹ thuật để sinh ra tiền tài, thu nhập vững vàng mà tốt, không quá tham lam tài lợi.

Nay lấy 1 ví dụ để nói rõ Tứ Hóa năm sinh nhập vào cung (Lược đồ):

tật ách	tài bạch	lộc	
quyền		tử nữ	phu thê
thiên di			kỵ
giao hữu			huynh đệ
khoa			mệnh
sự nghiệp	diễn trạch	phúc đức	phụ mẫu

Lộc năm sinh ở Tử Tức: con cái thông minh, nhân duyên tốt, ngày sinh sẽ có thành tựu, bốn mệnh cũng tương đối quan tâm con cái, đem tiền đầu tư dạy dỗ con cái.

Quyền năm sinh ở Thiên di: xuất ngoại thành công, được mọi người tán thưởng thừa nhận, thích hợp xuất ngoại phát triển.

Khoa năm sinh ở Quan lộc: sự nghiệp vững vàng, duy trì trình độ tương đối, khó khăn bất trắc thường xuyên có trợ lực.

Kỵ năm sinh ở Huynh Đệ: quan tâm anh em, tuy giữa anh em có khá nhiều tranh chấp, nhưng không giảm tình cảm, anh em có khó khăn cũng sẽ rút đao tương trợ, anh em không thường ở chung một chỗ.

Phải chú ý là: Tứ Hóa năm sinh chẳng qua là gieo tượng mà thôi, chẳng phải hiện tượng lành dữ, cần phải có được hành vận phối hợp, Đại vận đi nghịch hoặc thuận kết quả hoàn toàn không giống nhau, phải tham khảo quan hệ tương hỗ giữa Tứ Hóa hành vận cùng Tứ Hóa trên lá số gốc, mới có thể suy đoán động tĩnh [Vận đồ] lên xuống.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 15 —

ỨNG DỤNG CỦA TỨ HÓA

Tử Vi Đẩu Số dùng lá số để suy đoán mệnh vận, bên trong lá số thì có Thể có Thần.

Rốt cuộc thì [Thế] là cái gì? còn [Thần] là cái gì? Nói đơn giản, tam hợp phương của cung Mệnh là Thế, còn Tứ Hóa trên lá số gốc là Thần; ở phần trước đã cùng mọi người nói qua về Cách Cục, đây chính là cái [Thế] đại diện cho người chủ số mệnh ở trong lá số gốc. Tại sao lại lấy Tam Hợp phương để làm Thế?

Cái đạo lý rất đơn giản, người sống trên đời, có 4 loại nhu cầu dân sinh cơ bản là ăn, mặc, ở và đi lại, chẳng có cái nào là không cùng với tiền tài (Tài bạch) phát sinh mối quan hệ trực tiếp, cho nên Tài Bạch là cái gốc nuôi dưỡng Mệnh, muốn có thu nhập lớn về Tài Bạch thì tất nhiên phải có sự nghiệp tốt, có vận đồ may mắn, mới có thể bảo đảm nguồn thu nhập, không có sự nghiệp thì lấy đâu ra tiền tài? Cho nên cung Quan Lộc là ngọn nguồn của tiền tài (là Tài Bạch của cung Tài Bạch), tổ chức sự nghiệp thì phải có [Phẩm chất] mới có thể tiến hành sự nghiệp kiếm tiền, cho nên cung Mệnh là ngọn nguồn của Quan Lộc, những thứ khác như Phu Thê (vợ chồng), Tử Tức (con cái), Huynh Đệ (anh em), Bạn Bè (giao hữu), Phúc Đức là căn cứ vào Mệnh, Tài Bạch, Quan Lộc mà sinh ra mối quan hệ nương tựa. Nếu như sự nghiệp không tốt, vận kiếm tiền lại tồi, thì lấy đâu ra phúc đức để mà hưởng? Lấy cái gì ra để mà mua điền Trạch? Lục thân làm sao để thân thiết? Loại quan hệ chủ khách này từ xưa ở thời nhà Tống đã là cái chỗ được người ta lý giải sâu sắc, rõ ràng, Mệnh - Tài Bạch – Quan Lộc là chủ thể của Mệnh.

Lại xem từ một góc độ khác, có rất nhiều chuyện đều là do tâm linh phát động, hơn nữa là dựa vào động tác cơ thể để mà đạt được, tỷ như: lúc gây dựng sự nghiệp, bạn sẽ dùng tâm tư tìm các nhân tố như nguồn vốn, năng lực kỹ thuật, có những ai cạnh tranh, sách lược thâm nhập vào thị trường..., thấy có cơ hội sẽ thừa dịp mạnh tay mà làm, cũng tức là trước tiên ở trong lòng đã chuẩn bị kế hoạch xem có thể thực hiện được hay không? Lại biến thành hành động. Cho nên, đó là do cái [Thần] dẫn lối mà cái [Thể] hành động. Nhưng không phải là cái [Thể] khống chế cái [Thần], rõ ràng là sự dẫn dắt chủ yếu của vận mệnh đều ở tại Tứ Hóa dụng thần, còn Cách Cục có địa vị thứ yếu, có sự thúc giục của Tứ Hóa mới có thể biến thành hành động, chứ không phải là bất kỳ mệnh tạo nào có Cách Cục tốt thì đều có thể giành được sự nghiệp vĩ đại. Làm sao để nắm được thời cơ tốt nhất, chờ thời cơ mà khởi sự, giành lấy sự nghiệp to lớn, sự suy luận trong Mệnh Lý có thể cung cấp để tham khảo.

Tứ Hóa chính là cái khí chỉ thị đánh giá có quyết tâm mãnh liệt hoặc ảnh hưởng mãnh liệt từ nhân tố bên ngoài hay không. Quan sát xem từ Tứ Hóa của Mệnh gốc, của Đại Hạn, trong mệnh bàn hình thành nên loại tổ hợp nào, liền đoán được mức độ mạnh yếu của tâm lực bản thân hoặc lực ảnh hưởng lớn nhỏ của nhân tố bên ngoài. Lực ảnh hưởng lớn nhỏ có thể quyết định một người gặp phải sự kiện là cát hay hung. Còn như, rốt cuộc là do tự mình hoặc nhân tố bên ngoài, thì phải xem xét một cung nhân sự nào đó để mà quyết định.

Tứ Hóa là dựa vào Thiên Can mà quyết định việc hóa hay không hóa, từ Thiên Can năm sinh để xác định ra 12 Can cung, mỗi một Can cung lại chủ năm giữ 4 ngôi Hóa tinh, 12 cung phi xuất ra 48 ngôi Hóa tinh khác nhau. Những thứ này từ mệnh bàn (lá số) gốc phi xuất các Hóa tinh sẽ cùng với Tứ Hóa theo Thiên Can năm sinh cạ sát nhau mà sinh ra các hiện tượng lành dữ khác nhau. Đây chính là Dụng Thần của lá số gốc. Khi vận thế chuyển động, Tứ Hóa của lá số gốc lại sẽ cùng với Tứ Hóa của Đại Hạn, của Lưu Niên tứ hóa phát sinh ảnh hưởng, liền hiện ra cát hung của vận đồ vậy.

Thiên Can Tứ Hóa là chỉ Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kỵ, ở các phương diện như cung tiền tài, tình cảm, chỗ ở, đều có những giải thích về cát hung khác nhau. Nói chung Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa chủ

may mắn, nhưng lúc xem về chuyện ngoại tình thì lại không chủ về may mắn, tương tự thì Hóa Kỵ chủ về sự không thuận, nhưng trong một số vấn đề lại là hiện tượng may mắn. Cho nên giải thích về lành dữ của Tứ Hóa, hoàn toàn phải xem là loại sự kiện nào mà xác định, chúng ta thường thấy sự giải thích về Tứ Hóa là:

- Hóa Lộc: là thần của phúc đức, thủ ở các cung vị Thân, Mệnh, Quan Lộc, gặp Khoa Quyền tất làm chức đại thần. Gặp ở Tiểu Hạn, chủ có niềm vui thăng quan và tăng tiền tiền bạc. Mười năm Đại Hạn chắc chắn gặp may mắn. Ác diệu đi tới, cùng bị Dương Đà Hỏa Kỵ xung chiếu cũng không bị hại. Nữ nhân có cát tinh hội hợp thì thành mệnh phụ phu nhân, nhị hạn mà gặp, nội ngoại uy nghiêm, sát tinh hội hợp thì bình thường.

Còn nói: Kỵ thổ, nắm giữ cung Phúc Đức, chủ tài lộc. Thủ ở các cung Thân, Mệnh, Quan Lộc, gặp Khoa Quyền tất làm đại thần, cùng Lộc tồn giáp biên tất chủ giàu sang. chỗ Tí Ngọ là cung Thiên Di thì văn chương cái thể. Lộc vướng vào nơi nhược địa, hoặc bị Không Kiếp vây hãm thì chủ không phát tài. Ẩn tàng ở Tứ Mộ cung Hóa Lộc vô dụng. Lộc gặp phải sự xung phá, cát cũng thành hung. Nữ mệnh thấy cát tinh tụ hội thì nội ngoại uy nghiêm, có thể làm mệnh phụ phu nhân. (Chú: Tứ Mộ là chỉ Thìn, Tuất, Sửu, Mùi cung).

Hóa Quyền: Quyền tinh là thần nắm giữ sự phân xử sinh sát, thủ ở các cung Thân Mệnh có Khoa Lộc tương phùng thì xuất tướng nhập tướng, Khoa Quyền tương phùng tất định là văn chương quán thể được mọi người ngưỡng mộ. Tiểu Hạn tương phùng, không có gì là không may mắn. Mười năm Đại Hạn tất nhiên đặc chí. Nếu như phùng Dương, Đà, Hao, Kiếp, Không, khiến cho lộn độn, quan lại bị giáng chức. Nữ mệnh có được Hóa Quyền thì nội ngoại cân xứng, có thể làm mệnh phụ phu nhân. Tăng nhân đạo sĩ gặp được Hóa Quyền thì có danh tiếng, chưởng quản núi rừng, môn phái.

Còn nói: Giáp mộc, chưởng quản sinh sát, chủ quyền quý. Khoa Lộc tương phùng thì xuất tướng nhập tướng, văn chương quan thể. Hội hợp với Vũ Khúc hoặc Cự Môn ắt sẽ chưởng quản đại sự, hoặc nắm binh phù. Gặp phải Dương Đà Không Kiếp thì quan lại bị giáng chức. Quyền Lộc trùng phùng thì Tài Quan song mỹ. Sát tinh lại tới thì khiến cho thanh thế trống rỗng. Các cung Tài Bạch, Phúc Đức, có Quyền Lộc đến trấn giữ thì xuất thế

vinh hoa. Quyền Lộc ở cung Nô Bộc thì dầu có làm quan cũng vất vả bôn ba. Nữ mệnh có Hóa Quyền thì chủ nhân tính cương ngạnh, thích đoạt quyền chồng, nội ngoại xứng ý toại lòng.

Hóa Khoa: Khoa tinh ở trên thượng giới ứng với việc thi cử, là ngôi sao nắm giữ sự văn vẻ dịu dàng, thủ ở các cung Thân Mệnh có Quyền Lộc tương phùng thì được cái quan quý hàng đầu. Nếu như phùng ác diệu thì cũng là kẻ sĩ văn chương, có thể làm thầy sáng cho lứa trẻ tinh anh. Nữ mệnh có cát tinh cùng chiếu thì chủ được phong tặng tước quý, dù cho có bị Tứ Sát xung phá cũng được phú quý. Gặp các khoa tinh cùng chiếu thì luận giống như thế.

Còn nói: Nhâm thủy (*chú: chỗ này có thể bị nhầm lẫn, xem thêm bên dưới Hóa Kỵ phần nói thêm có đề cập đến Hóa Kỵ là Nhâm thủy*), chương quản các văn tinh, chủ về danh tiếng. Thủ ở các cung Thân Mệnh thì chủ nhân thông minh. Quyền Lộc tương phùng thì được cái quan quý hàng đầu. Nếu như gặp ác tinh, thì cũng là kẻ sĩ văn chương, có thể làm thầy sáng cho lứa trẻ tinh anh. Nhưng ngại gặp các sao Không. Tam Kỳ giáp Mệnh ắt là quý cách. Khoa Quyền đối cung thì vượt Vũ Môn. Khoa Lộc gặp ở cung Mệnh thì uy danh hơn người. Khoa minh Lộc ám thì tước vị đến Tam Thai. Khoa danh hãm ở nơi hung, bị vây hãm bởi Không Kiếp, hãm ở chỗ Dương Đà, Nhật Nguyệt hãm địa, Chính Tinh hãm địa thì mầm non chẳng thể tươi xanh. Nữ nhân mà Mệnh có thêm Quyền Lộc và cát diệu cùng chiếu thì được phong tặng chủ quý, nếu như Tứ Sát xung phá thì vẫn chủ phú quý.

Hóa Kỵ: Kỵ là thần quản nhiều chuyện, thủ ở các cung Thân Mệnh thì cuộc đời không thuận lợi. Tiểu Hạng mà gặp thì một năm thiếu thốn. Đại Hạng mà gặp thì 10 năm có sự ăn năn hối hận. Nhị hạn hay Thái Tuế tới gặp thì chắc chắn lận đận. Quan văn thì tước vị không bền, quan võ dù có quan tai khẩu thiệt những vẫn không đáng ngại. Kể cả những thương nhân hay người thợ kỹ nghệ cũng đều không hợp với Hóa Kỵ, lợi khi được hội thêm Tử Phủ Xương Khúc Tả Hữu Khoa Quyền Lộc cùng với Kỵ đồng cung. Nếu kiêm thêm Tứ Sát cùng tồn tại thì cho dù phát tài cũng không tốt, công danh cũng không có thành tựu. Nếu như chỉ gặp Tứ Sát, Hao Sứ Kiếp Không thì chủ bôn ba mang tật. Tăng Đạo sa vào đường hoàn tục. Nữ nhân gặp Kỵ thì một đời người nghèo mà yếu.

Còn nói: Nhâm thủy, là sao chủ sự đổ ky, thần quản nhiều chuyện, chủ thị phi không thuận. Nhị hạn mà gặp thì chắc chắn lận đận, văn nhân không được bền lâu, võ nhân gặp quan tai, kẻ làm công thương thì không thuận lợi, miệng lưỡi không khỏi, phiền não thất vọng. Tử Phủ Xương Khúc, Tả Hữu, Tam Kỳ, cùng đồng hành với Hóa Ky, lại kiêm cả Tứ Sát, tiền tài không bền, công danh bất thành. Nếu như đơn thủ gặp Sát, thì bôn ba mang tật, theo tăng đạo đi xa không trở lại. Miếu vượng không ky, hãm địa rất ky. Thiên Đồng ở Tuất là Ky, năm sinh Đinh thì phản chuyển thành tốt. Cự Môn ở Thìn là Ky, người tuổi Tân phản chuyển thành tốt. Nhật Nguyệt hãm địa mà Hóa Ky thì đại hung. Liêm Trinh hãm mà Hóa Ky thì càng Ky. Nữ mệnh gặp phải thì hung, gian khổ sống qua ngày.

Mọi người thấy Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa tọa Mệnh, thì trong lòng âm thầm vui mừng khôn xiết, còn nếu như thấy Hóa Ky ở cung Thiên Di chiếu Mệnh liền âm thầm kinh hãi, nguy rồi! Bị Hóa Ky nhìn chòng chọc nhất định sẽ không thuận lợi, sẽ có thị phi. Những quan niệm và nhận xét đó chưa hẳn hoàn toàn đúng, bởi vì nếu như không chú ý đến khác biệt giữa [Hóa Nhập] với [Hóa Xuất], thì không cách nào phân biệt được sự [Xuất] với [Nhập], sẽ không biết được Hóa Lộc là [Được] hay [Mất], không biết Hóa Ky là [Cát] hay [Hung]. Khác gì có một vị [chuyên gia Đẩu Số] bình luận rằng: “Tứ Hóa bay đầy trời, không biết cái nào ngôi sao mới thật sự là Tứ Hóa”. Thế này là không biết gì về mối quan hệ của [Hóa Xuất], [Hóa Nhập] với các Cung vị, tổ hợp tinh tú, cho nên không thể nào hiểu được quy tắc của Tứ Hóa Phi Tinh, thế cho nên mới có cái kiểu bình luận “hùng hồn” như thế.

Phàm là Tứ Hóa phi xuất từ Can năm sinh, bất kể rơi vào cung vị nào thì cũng gọi là [Hóa Nhập]. Nếu Can cung của cung vị mà chúng rơi vào lại không khiến cho các sao tọa trong cung ấy tự hóa, thì gọi [Hóa Trung]. Ba ngôi Hóa tinh cát lợi từ Can năm sinh thì tốt nhất là rơi vào các cung Mệnh, Tài, Quan (còn gọi là cung Sự Nghiệp) của lá số gốc, còn sao Hóa Ky không được ở cung Thiên Di, Phúc Đức, Phu Thê để xung tới tam hợp (tức là sợ bị xung vào Mệnh Tài Quan), đây chính là cái được gọi là [Tam Cát gia hội cách]. Thế nhưng cách cục ấy nhất định cần cung Mệnh tọa sao Hóa Lộc thì mới có hiệu dụng; còn nếu như từ tam phương chẳng có Tam Cát hóa tinh hội nhập về cung Mệnh, thì chỉ chủ về quang cảnh bề ngoài mà thôi, là ảo chứ không thực.

Môn phái của tôi đối với sự giải thích về Tứ Hóa, giản dị như sau:

- Hóa Lộc chủ tình duyên, tài lộc;
- Hóa Quyền chủ quản chế, uy nghiêm;
- Hóa Khoa chủ khoa bảng, giáo dục, văn hóa;
- Hóa Kỵ chủ cất giấu, hối hận sai lầm.

Bởi vì Tứ Hóa theo Can năm sinh đều là Hóa nhập, cho nên ý nghĩa của các Hóa đó nhập vào trong cung vị của mệnh bàn có thể xem xét cân nhắc để giải thích. Thế nhưng Hóa Kỵ theo Can năm sinh rơi vào cung lục thân chính là mang ý nghĩa nợ nần, nếu như rơi vào các cung Điền Trạch, Phúc Đức, Tài Bạch, Quan Lộc, Thiên Di thì đại biểu cho tư tưởng đặt vào những nơi đó, bởi vì chữ Kỵ mang ý nghĩa chiết tự là cái “Tâm” của “Bản thân” (Kỷ), cho nên Hóa Kỵ theo Can năm sinh xuất hiện ở cung Điền Trạch đại biểu cho người đó đặt cái tâm ở gia đình, hết giờ đi làm thì liền muốn ở trong nhà mà ít đi ra ngoài, đây là cái tượng ẩn tàng. Nếu như Hóa Kỵ ở cung Huynh Đệ, thì đại biểu cho cái tâm đặt ở những người anh chị em, vì vậy sẽ chi trả tiêu tốn cho anh chị em, cho nên thành nợ nần; đương nhiên, vì Hóa Kỵ ở cung Huynh Đệ nên anh chị em sẽ tương đối không thuận lợi, đó là hiện tượng tất nhiên.

Can của năm sinh cùng với Can của một cung nào đó trên mệnh bàn có sự tương đồng, thì đại biểu cho những hoạt động và vận trình thăng trầm trong cuộc đời của người này là đều có mối quan hệ chặt chẽ với cái cung ấy. Thí dụ như: người nào đó năm sinh là Giáp, mà cung Tài Bạch trên lá số cũng có Can là Giáp, thì những hoạt động trọng điểm trong vận mệnh cả đời của người đó đều lấy của cải và việc kiếm tiền để làm chủ, hơn nữa còn là thuộc về cái cách tự lập cánh sinh. Còn nếu như Can năm sinh với Can của cung lục thân có sự tương đồng, thường thường sẽ sản sinh tính liên quan chặt chẽ cung lục thân ấy.

Các cung Mệnh, Tài Bạch, Quan Lộc, Điền Trạch gọi là Ngã Cung (gọi là cung của mình vì những cung này mình có thể điều khiển được theo ý mình), cái khác xưng là Tha Cung (gọi là cung ngoài mình vì những cung đó có ý chí riêng và ta khó có thể điều khiển được). Tứ Hóa cần được nhập vào Ngã Cung thì mới tốt, còn nhập vào tha Cung tức là Hóa Xuất, chủ về những sự tổn thất, bất lợi.

Nếu như chúng ta muốn luận về bản chất tính cách của một người, có thích hợp với việc kinh doanh hay không, hoặc là nên làm những công việc gì? Đối với vấn đề này, chúng ta phải từ những sao tọa ở cung Mệnh có đặc tính của việc buôn bán như tính chất tính toán, kiên nghị chịu khổ] thì mới thích hợp theo nghề buôn bán. Còn các sao tọa Mệnh mà thuộc về dạng thanh cao (như Thiên Lương), nho nhã (như Thái Âm hoặc Thiên Đồng) thì tương đối không thích hợp với sự nghiệp kinh doanh hay thương mại hoành tráng, mà chỉ thích hợp tham gia nghề phục vụ, đây đều là từ tính chất tinh dầu để mà luận lên. Thế nhưng tinh tú sau khi đụng tới Tứ Hóa, sẽ biến đổi chứ không phải là như tính chất vốn có ban đầu, thí dụ như Thiên Lương Hóa Lộc tọa cung Thiên Di ở trong phú văn của các bậc tiên hiền về Đẩu Số thì có nói là [cự thương cao cổ] (buôn to bán lớn) thì so với tính chất thanh cao của sao Thiên Lương là hoàn toàn khác biệt. Vì vậy, một khi gặp Tứ Hóa, tính chất của sao sẽ hoàn toàn thay đổi, cho nên tính chất của sao và Tứ Hóa là cần phải luân phiên mà sử dụng.

Tỷ như mệnh lệ 1:

thiên cơ khoa đà la xương ất tị điện trạch	tử vi lộc tồn bình ngo sự nghiệp	kình dương Giao hữu đỉnh mùi	mậu thân thiên đi
thất sát phúc đức giáp thìn	ví dụ 1 nam sinh năm đỉnh mùi.		văn khúc Tật ách kỷ dậu
thái dương thiên cơ phụ mẫu quý mẫu			thiên phủ liêm trình tài bạch canh tuất
văn khúc thiên tướng mệnh nhâm dần	thiên đồng quyền cự môn ky huỳnh đệ quý sửu	tham lang Phu thê nhâm tý	thái âm lộc tử nữ tân hợi

Vũ Khúc, Thiên Tướng tọa Mệnh ở cung Nhâm Dần, đối chiếu với cách nói thông thường trên sách, người này giàu nghĩa khí, thích bênh vực kẻ yếu, cá tính chính trực kiên cường. Tam hợp lại là [cách Tử Phủ triều viên], người này thường qua lại kết giao cùng giới nhân sĩ quân đội, chính trị, tài chính, cũng nhờ sự trợ giúp của bọn họ mà thành công, trở thành hào phú, cuộc đời nhiều yến tiệc.

Lại xem Tứ Hoá theo Can năm sinh:

Hóa Lộc rơi vào cung Tử Tức: Người này thương yêu con cái, có tiền liền dành để tiêu pha cho con cái.

Hóa Quyền, Hóa Kỵ đều là rơi vào cung Huỳnh Đệ: Hóa Kỵ vốn chủ mắc nợ với anh em, Hóa Quyền vốn cũng chủ anh em có thành tựu, hai sao rơi vào phản chuyển thành sự tranh chấp, tình trạng không hòa thuận.

Hóa Khoa rơi vào cung Điền Trạch: Chính là chủ về lượng nhà cửa đất đai vừa phải, không lớn không nhỏ.

Can cung Mệnh tọa Nhâm: Sao Vũ khúc tự Hóa Kỵ, đây là Hóa Xuất, biểu thị cái tâm của mình hướng ra bên ngoài, cho nên sẽ tương đối không vì cái lợi của bản thân, thà rằng chính mình chịu thiệt cũng không chiếm lợi thế của người. Hơn nữa tâm đã hướng ra bên ngoài thì đối với mình sẽ thiếu sự tự tin, lại thêm Hóa Kỵ chủ về tượng ẩn tàng, cho nên Kỵ xuất thì sẽ không ẩn tàng được nữa, khiến cho của cải và danh lợi hầu hết đều vì không có cách nào che giấu nên tổn thất hoặc bị cơ hội trôi qua một cách uổng phí. Vì vậy cách cục kinh thương kiểu này thường không biết nắm cơ hội mà bị tổn thất, thực sự không thích hợp ở kinh thương, nếu miễn cưỡng phải làm việc buôn bán, cũng nên làm cửa hàng nhỏ lẻ, hoặc làm nghề mua bán dùng tiền mặt thì sẽ khá tốt.

Mặc dù cách [Tử Phủ triều viên] là rất đẹp, nhưng Tứ Hóa dụng thần lại không tốt, cho nên vẫn không có cách nào để thành tựu sự nghiệp lớn.

Bây giờ ta xem mệnh lệ 2:

thiên lương tả phụ điền kỷ tị	thất sát quan canh ngọ	nô tân mùi	liêm trinh Lộc Di nhâm thân
tử vi thiên tướng	ví dụ 2		hữu bật
phúc đức mậu thìn	nữ mệnh giáp thìn tháng 2 ngày 18 giờ sửu		tật ách quý dậu
thiên cơ cự môn kình dương	hỏa lục cục		phá quân quyên thiên hình
phụ mẫu đỉnh mao			tài bạch giáp tuất
tham lang lộc tồn thiên diêu	thái dương ky thái âm đà la	vũ khúc khoa thiên phủ	thiên đồng
6-15 mệnh bình dân	16-25 huỳnh đình sửu	26-35 phu bình tý	36-45 tử nữ át hợi

Là vị tiểu thư năm sinh Giáp Thìn, cung Mệnh cũng là ở vị trí cung Dần: sao Tham Lang, Thiên Diêu, Lộc Tồn cùng tọa Mệnh, tam hợp là cách cục [Sát Phá Lang], căn cứ đặc tính của sao Tham Lang, biết vị tiểu thư này tửu lượng không tẻ, hiếu động giỏi ngoại giao, nhiều phen tiệc rượu, rất dễ dàng gần gũi người khác giới. Hơn nữa sao Thiên Diêu càng tăng thêm tính mạnh cho khuynh hướng này, may mắn cực kỳ khi có Lộc Tồn làm bạn, bằng không khó mà tưởng tượng nổi, mặt khác, giống như là tán dóc dụ cho người ghé mắt, chú trọng hưởng thụ vật chất, không thể chịu gian khổ mà kiếm tiền, có khuynh hướng đầu cơ mạo hiểm, có đặc tính thích thay đổi không kiên nhẫn, cũng không nên xem nhẹ.

Hơn nữa, tam hợp lại là cách [Sát Phá Lang], đặc tính của cách cục này là hiện trạng không yên, thích sáng tạo đổi mới, nghị lực kiên cường, không sợ gian khổ, thích biến động xuất ngoại, tánh tình nóng nảy, có quyết tâm

về sự sáng lập, tính tương thích nhiều nghề nghiệp, có thể theo văn có thể theo võ.

Lại xem đến Tứ Hóa năm sinh:

Hóa Lộc của năm sinh rơi vào cung Thiên Di: tiên phong rất mạnh mẽ, quan hệ nhân tế không tẻ, trong giao tế khẳng khái. Hơn nữa Hóa Lộc lại cùng với sao Lộc Tồn trong cung Mệnh tạo thành trạng thái đối chiếu, là kiểu cách cục tài nguyên thịnh vượng. Hóa Quyền năm sinh rơi vào cung Tài Bạch: Thích nắm quyền sở hữu tài sản, tự mình chi phối việc sử dụng tiền tài, giỏi dùng tiền tài để đầu tư phát tài.

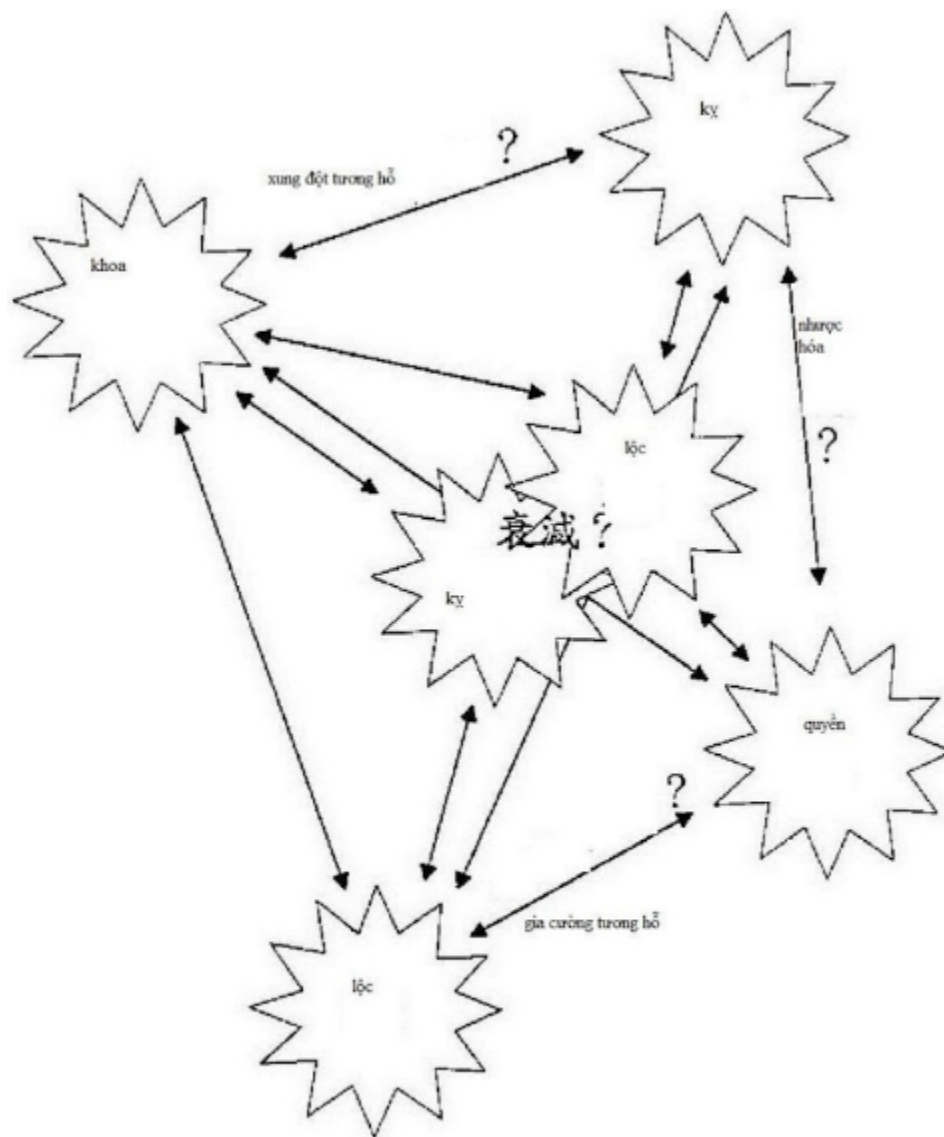
Hóa Khoa năm sinh rơi vào cung Phu Thê: Đại biểu trong đời sống tình cảm có sự trợ lực gặp dữ hóa lành, hơn nữa tướng mạo thân thể của người chồng cũng rất cân xứng vừa phải;

Hóa Kỵ năm sinh rơi vào cung Huynh Đệ: Chủ người này mắc nợ anh chị em, sẽ vì anh chị em mà chi trả (vật chất hoặc tinh thần). Mà trùng hợp là Hóa Kỵ ở cung Huynh Đệ cùng sao Đà La (hóa khí cũng gọi là Kỵ) cho nên cung Huynh Đệ hứng cả cặp Hóa Kỵ, trong số anh chị em phải có sự tổn hại, hơn nữa vận trình của anh chị em cũng kém.

Lại xem tam phương, hội chiếu vào có Hóa Quyền và Hóa Lộc theo Can năm sinh, thì người này mặt mang quý khí, có sự uy nghiêm, đây là tính chất đặc biệt của Tứ Hóa dụng thần biểu hiện trên thân thể con người. Còn nói về Hóa Kỵ cảm quan là người trầm mặc ít nói; hơn nữa, cung Tài Bạch có Can là [Giáp] cùng với Thiên Can năm sinh tương đồng, cho nên biết người này là cách tự lập.

Can cung Mệnh tọa Bính: Liêm Trinh Hóa Kỵ ở cung Thiên Di, đại biểu cái tâm ở bên ngoài, người này rất thẳng thắn, lòng dạ không sâu, dễ chung sống, đáng tiếc thường quên lời hứa; Thiên Cơ hóa Quyền ở cung Phụ Mẫu, Quyền tinh là chấp chương uy nghiêm, là sao về quyền thế, cho nên lúc nói năng với trưởng bối đương nhiên không khách khí, có lý thì cãi đến cùng, hơn nữa giỏi ăn nói, chẳng qua là cung Phụ Mẫu tọa can Đinh, khiến Cự Môn Hóa Kỵ, dù có khéo tranh cãi cũng không có cửa, người ta không tha.

Đem các đặc trưng nói trên sắp xếp điểm khởi đầu, sau đó có thể giải thích nhiều đặc tính khác của người này, cho nên bảng Thiên can Tứ Hóa phải nhớ thành thực, mới có thể dùng dụng thần của Đẩu Số, chính là Tứ Hóa, vận dụng như thần.



Tứ Hóa tương hỗ với nhau như thế nào?

—ooOoo—

— CHƯƠNG 16 —

Ý NGHĨA CỦA HÓA KỶ

Nhìn tới một từ [Hóa Kỳ], trực giác trong lòng liền nổi da gà mà cảm thấy khó chịu, chỉ trích là [là thần của sự hối tiếc ăn năn, quản nhiều chuyện], ai mà bị Hóa Kỳ quấy nhiễu là liền gặp xui xẻo, hầu như những người mới tiếp xúc Đấu Số thì ai cũng vì cái cảm xúc đối với tên gọi Hóa Kỳ mà không có thể quên được. Tại sao như vậy? Chúng ta hãy xem Tử Vi Đấu Số Toàn Thư chú thích về ý nghĩa của [Hóa Kỳ] như thế nào:

[Hóa Kỳ là thần quản nhiều chuyện, thủ mệnh thân suốt đời không thuận. Tiểu Hạn mà gặp thì một năm thiếu thốn, Đại Hạn mà gặp thì mười năm hối tiếc ăn năn. Nhị hạn Thái tuế giao lâm thì chắc chắn bị lận đận. Văn nhân không bền, quân nhân dù có quan tai khẩu thiệt cũng không ngại. Cho dù là những người làm nghề buôn bán hay kỹ nghệ cũng đều không có lợi. Nếu như hội Tử Phủ Xương Khúc Tả Hữu, lợi về quyền chức tài lộc; Cùng với Kỳ đồng cung mà có thêm Tứ Sát thì làm cho tài lộc không giữ được; chính là cái cảnh của câu “*Miêu nhi bất tú, Khoa tinh hãm ư hung hương*” (Khoa tinh rơi vào chốn hung thì như lúa non nảy mầm mà chẳng thể trở bông). Như đơn độc gặp Tứ Sát Hao Sứ Kiếp Không thì chủ bồn ba và mang tật, tăng đạo cũng lưu đầy hoàn tục, nữ nhân một đời nghèo yếu. Nếu như Thái Dương ở Dần Mão Thìn Tỵ Hóa Kỳ, còn Thái Âm ở Dậu Tuất Hợi Tý Hóa Kỳ, luận ngược lại là phúc, còn lại các sao Hóa Kỳ, đều xem xét Ngũ hành khác nhau, như Liêm Trinh ở Hợi Hóa Kỳ là vì hỏa đi vào nơi của nước, lại gặp người mạng Thủy, thì Hóa Kỳ cũng không phải là hại.

Và:

[Hóa Kỵ dương Thủy, là sao quản nhiều chuyện ở thượng giới, chủ về thị phi khẩu thiệt, còn có tên là sao Kế Đô. Sao Hóa Kỵ chưa hẳn đã có thể phá cách, chỉ chủ có nhiều thị phi dây dưa mà thôi. Trước hết phải xem Chính Tinh có miếu vượng hay không, nếu miếu vượng thì có thuyết [Vượng địa Hóa Kỵ cũng không ngại], Hãm địa thì chủ hung, lại còn có các sao thuộc Kim Thủy khi miếu vượng Hóa Kỵ càng không kỵ (ngại), vẫn có cả phú quý, như Thái Âm ở Hợi Hóa Kỵ, và Vũ Khúc Hóa Kỵ ở cung Tỵ nơi của Trường Sinh. Như các sao thuộc Hỏa Mộc Hóa Kỵ ở vượng cung, như Thái Dương cư Ngọ, và Thiên Cơ Hóa Kỵ ở Mão, phần lớn vẫn phú mà không quý, hoặc quý mà không phú. Các sao thuộc Thổ không Hóa Kỵ, nhưng nếu đã Hóa Kỵ mà lại nhập vào cung Tứ Mộ thì chủ tăng hung. Lại như các sao thuộc Hỏa, ở chỗ Thủy như Hợi Tý mà Hóa Kỵ thêm sát thì hung ác dị thường, phần nhiều là bị thương tàn yếu vong. Sao này (Hóa Kỵ) mà nhập Mệnh, chủ suốt đời lắm thị phi, dễ bị đổ Kỵ, tình tình nóng vội, mang tật bệnh, thành bại thất thường. Nhưng quan võ trái lại thì luận là cát, hành vận cũng thế. Nữ mệnh có Hóa Kỵ, bất luận vượng suy, dễ lắm lời thị phi, vượng địa cũng có giàu có, nhưng không thể được quý, mà lại lúc già nhiều bệnh. Hãm cung có thêm sát tinh thì lục thân bất hòa, phần nhiều thị phi, cũng nghèo hèn. Sao này ở trong 12 cung, thì trước tiên xem Hóa tinh có đắc địa hay không, và xem tính chất của Chính Tinh, mới xác định cát hung của nó.

Thì ra căn cứ vào những điều nói về Hóa Kỵ trong sách thì biểu tượng của sao Hóa Kỵ đều là không tốt lành, vì vậy làm cho mọi người khủng hoảng, trên thực tế có phải là như vậy hay không? Căn cứ theo tiên sư truyền lại, không hoàn toàn như vậy, mặc dù trong phần lớn các tình huống thì Hóa Kỵ đại biểu cho ý nghĩa [bất lợi, khốn đốn, tổn thương], thế nhưng có một số tình huống sau thì sao Hóa Kỵ cũng có một mặt cát lợi.

Hóa Kỵ là một ngôi Hoá tinh vừa đáng yêu vừa đáng sợ, ở ngoài những ý nghĩa [bất lợi, khốn đốn, tổn thương], nó còn vốn có [tính kết dính], đương nhiên cái tính kết dính này đối với sự là có lợi hay bất lợi thì đều có tác dụng và hiệu lực riêng. Vì vậy, gặp cát thì cát lợi mà gặp hung thì hung hiểm, cho nên nếu có thể hiểu được cơ chế tác dụng của sao Hóa Kỵ thì mới có thể ứng dụng cái đạo tìm lành tránh dữ, chuyển hóa [Hóa Kỵ thành ra cát lợi]. Ngũ Hành của sao Hóa Kỵ thuộc Thủy, mà Thủy thì đại biểu [trí tuệ], các bậc tiên hiền có câu: “Đại trí nhược ngu, thượng thiện nhược thủy”

(Khôn mà giả dại, đạt được cái tốt lành như nước), đều là ám chỉ sao Hóa Kỵ có cái ý nghĩa [tùy duyên, thuận theo tình thế], khi niên hạn gặp phải sao Hóa Kỵ là lúc không thể cưỡng cầu và làm ngược lại tình thế, hoặc cố chấp đối đầu, mà cần phải [thu mình lại, ẩn tàng, tu dưỡng lâu dài], dùng cái hàm ý phù hợp với sao Hóa Kỵ, như thế đụng tới Hóa Kỵ thì không thể cố chấp xông xáo, mới có thể giữ gìn yên ổn.

Rốt cuộc thì ý nghĩa của sao [Hóa Kỵ] là gì? Căn cứ trên mặt chữ để giải thích, chữ Kỵ (E) mang ý nghĩa chiết tự là cái “Tâm” (L) của “Bản thân” (Kỷ E), ý chỉ sao Hóa Kỵ nắm giữ các nghĩa [khốn đốn, hối hận, không thuận lợi] đều là do tâm cảnh (cõi lòng) của mình tạo thành. Giả như biết chỗ tiến thoái, không ham không lấy, không đòi không hỏi, tất cả tùy duyên thuận thế làm, tự nhiên mà hóa giải được ác tính của sao Hóa Kỵ, cho nên [Hóa kỵ] là họa hay là phúc thì tất cả đều nằm ở ý niệm của người trong cuộc.

Con người đều có một bản năng sinh vật, đó là bản năng [né tránh] tai họa, nếu kẻ địch chém tới một đao thì chúng ta nhất định sẽ né tránh lưỡi đao; một cỗ xe lao tới thì chúng ta cũng sẽ nhảy tránh ra; Cho nên bản năng né tránh tai họa theo không gian vật lý là cái mà tất cả mọi người bẩm sinh đều có, là một loại tác dụng phản xạ trực giác. Thế nhưng trong cái không gian tâm lý, là [tâm cảnh] thì không phải là trực giác có thể cải biến để tránh hung họa như thế. Tri thức sở học của chúng ta đều không đủ để phán đoán hết thấy những thị phi đúng sai có trong thế gian.

Ví dụ như: [tôi vẫn cảm thấy vị này là đối tượng không tệ, muốn gả cho anh ta, cho dù mọi người phản đối, vẫn kết hôn, ở thời điểm ra quyết định hoàn toàn là bị tình cảm của mình sở che lấp, hoàn toàn gạt những lời khuyên nhủ của mọi người sang một bên], ở trong lúc hạ quyết tâm thì thậm chí còn có [sự khoái trí cho rằng mọi người đều mê ngủ, chỉ có mình ta tỉnh táo mà thôi]?! Bởi vậy có thể thấy được liên quan tới vấn đề của [tâm cảnh], chứ cũng không phải là người khác góp ý một câu liên có thể thay đổi hoặc trong chớp mắt mà có thể hoàn toàn cải biến, thường thường là tình huống “Tự cho là đúng” nên quyết định sai lầm. Bởi vậy có thể thấy rõ cái tâm của mình, là vì sao lại khó có thể nắm giữ! Cho nên nói: “Kẻ địch lớn nhất của con người chính là bản thân mình”.

Trên cơ bản, mỗi người đối với tương lai đều luôn hy vọng là ngày mai sẽ tốt hơn, ở sau cái điều kiện tiên quyết này, mỗi người ở trước lúc quyết định chắc chắn sẽ lấy những điều kiện có lợi nhất cho chính mình để cân nhắc. Nhưng là vì sao có sự giàu nghèo khác nhau? Chức vụ có phân chia cao thấp? Sự nghiệp có phân biệt lớn nhỏ? Tóm lại một câu nói do [tâm cảnh] tạo thành. Có người suy tính tương đối sâu rộng, cho nên mệnh vận mọi chuyện thuận buồm xuôi gió, còn ai mà suy nghĩ nông cạn lỗ mãng thì vận mệnh ngược gió nên mọi chuyện bất lợi. Do đó thành tựu có phân chia lớn nhỏ khác nhau, muốn sử dụng bí quyết để chính mình bước tới tương lai tốt đẹp hơn thì chỉ có cải tạo tâm cảnh mà thôi.

Vì vậy, không gian vật lý thì tất cả mọi người có bản năng sinh vật để né tránh hoàn cảnh bất lợi, còn trong không gian tâm lý là [tâm cảnh] thì thường ở tình huống tự cho là [đã nhận định chính xác, ra quyết sách không sai lầm], đó là đã mắc phải sai lạc mà không tự nhận ra, đến sau khi thành sự thật mới biết hối hận. Đó là lý do mà tâm cảnh chính là then chốt biến hóa của vận mệnh, cho nên sao [Hóa Kỵ] chủ về sự ăn năn hối hận mới dùng 2 chữ “Kỷ Tâm” (lòng mình) để hợp thành, nhằm ám chỉ sự vô cùng trọng yếu của tâm cảnh.

Trong môn Đẩu Số thì Hóa Kỵ thuộc Thủy, mà Thủy lúc bình thường vốn nhu thuận, giúp lợi nuôi dưỡng sinh vật, nhưng lúc tràn lan thì nguy hại sinh linh cuốn đi nhà cửa ruộng vườn. Cho nên ở ý nghĩa gốc của sao Hóa Kỵ nói bên trên, đã ám chỉ khả năng có thể là thiện và có thể là ác. Nếu như có thể thuận theo cái tính chất của [Hóa Kỵ, thì có thể chuyển hóa nghịch cảnh thành xuôn sẻ, nếu như hiểu cái tính chất của [Hóa Kỵ thì có thể chuyển hóa cái [Hóa Kỵ] thành hữu dụng, bằng không thì họa tới không phải là ít, cho nên hiểu được [Hóa Kỵ] mới có thể đổi vận, lại phối hợp với sự hoán chuyển về mặt không gian vật lý để thu được hiệu quả tìm lành tránh dữ.

Do đó, [Hóa Kỵ] cũng không phải hoàn toàn là hung, cũng không phải hoàn toàn là cát, đầu mỗi đều ở tại người trong cuộc có thể khả năng hay không trong việc cải tạo tâm cảnh và biết làm thế nào để nắm giữ vận dụng không gian mà phân định ra. Người mà có trí tuệ cao, kiến thức rộng, thì có năng lực nội tâm trực quan chính xác, phản chiếu vũ trụ vạn vật, không dùng cái tâm bản thân, mà lấy trời đất làm tâm, cho nên suy xét của người

ấy cũng sâu sắc, tư tưởng của người ấy rộng rãi, vượt qua Thời gian Không gian. Do đó, cái gì gọi là [cải vận]? Đó chính là sự cải tạo cõi lòng vậy.

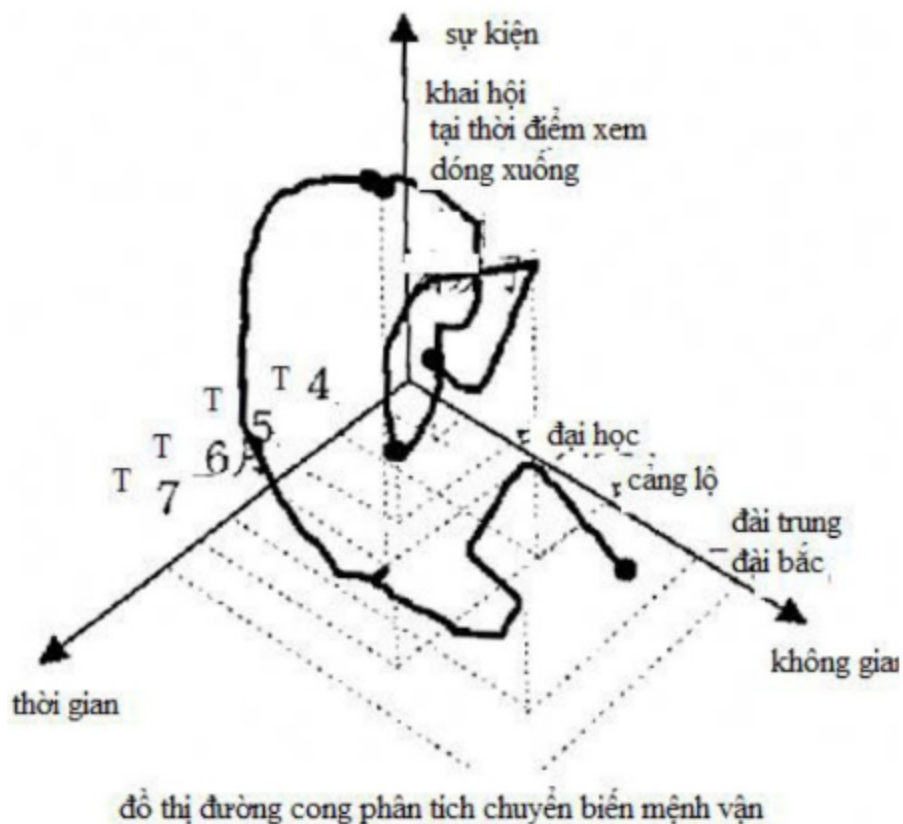
Có rất nhiều cách cải vận, nhưng đều là phải dựa vào chính mình, bởi vì [tâm cảnh] là cái mà người khác không thể suy đoán và nắm trong lòng bàn tay được. Từ đầu tạo nên tâm cảnh chỉ có dựa vào sự nỗ lực thực hiện của chính mình một cách kiên trì, mới có thể cải tạo được vận mạng của mình. Việc cải tạo tâm tình không cần đến sự xin thần hỏi bói, hết thấy có thể tự mình nâng cao chất lượng cuộc sống, như các việc [đọc sách, tham gia các tổ chức tình nguyện, quy y tôn giáo] đều có thể chuyển hóa tâm cảnh, thì thấy cái ngọn nguồn của những thứ không xứng ý toại lòng của bạn là cái gì, sẽ liền có thể hướng tới phương diện để cải thiện rồi. Giống như khi trình độ học vấn không tốt cho nên không tìm được công việc tốt, thì phải đọc sách và học nhiều hơn chứ sao nữa; Nếu do vô công dôi nghề mà đi đâm bị thóc chọc bị gạo gây chuyện thị phi, thì phải đi tham gia vào đội tình nguyện giúp đỡ người già cô đơn không nơi nương tựa và tán gẫu với họ đi! Cải vận chính là đơn giản như vậy.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 17 —

VẬN THẾ LƯU CHUYỂN

Có vài người trông thấy cung Phu Thê toàn là các sao Thiên Đồng, Tử Vi, Thiên Phủ, Thái Âm, về mặt con chữ thoạt nhìn đều là các sao cát lợi, thì liền thầm tự sướng rằng sẽ có một vị hôn phối tốt rồi; cũng có người thấy cung Tài Tạch có các sao may mắn như Tử Vi, Thái Âm, Vũ Khúc, Thiên Phủ, đã cao hứng cho rằng trọn đời sẽ không ngại thiếu thốn. Trên thực tế có đúng như vậy hay không? Tin rằng những ai đã từng an lá số của người ta thì trong lòng cũng sẽ có nghi vấn: Vì sao không thấy xuất hiện những may mắn như là ở trên phương diện con chữ của các sao? Đây là bởi vì bỏ quên nhân số biến hóa của Thời Gian và Không Gian, mà chỉ theo sự cao thấp của mệnh cách để đoán mệnh, cho nên phát sinh những suy đoán không phù hợp với thực tế. Chỉ có thấy tên gọi của sao tốt thì cũng không có nghĩa là sẽ có thể có được danh tiếng, địa vị hoặc tài phú. Mà phải từ những nỗ lực hậu thiên trải Thời Gian qua năm này tháng nọ, phối hợp với sự rèn luyện ảnh hưởng trong Không Gian, mới có thể tạo nên cuộc đời thành công, cho nên Mệnh tốt không bằng Vận tốt, Vận tốt cũng không bằng có nghị lực chăm chỉ tốt.



Có người sinh ra trong nhà giàu, vận lúc nhỏ tuổi là không tệ, có gia nghiệp to lớn của cha bao che. Thế nhưng liệu có thể bảo đảm anh sẽ trọn đời được phú quý như thế hay không? Chưa chắc, có thể sau khi cha của anh ta qua đời, sẽ chẳng để lại tài sản gì; nhưng cũng có một khoảng thời gian khốn đốn mà tới trung niên thì tay trắng làm nên, trở thành một thí dụ về mệnh giàu có. Những câu chuyện này đầy rẫy quanh quý vị, và chúng nói rõ một điểm, vận mệnh của con người là sự biến động. Cho nên việc đoán mệnh không thể chỉ suy tính bản mạng mà bỏ qua suy luận lý lẽ thăng trầm của vận đồ, bằng không thì sự tốt xấu của mệnh vận sẽ sai một ly mà đi ngàn dặm rồi. Nếu theo sự tốt xấu của mệnh cách để đoán mệnh, thì không thể nắm được động thái biến hóa của vận, mà muốn nắm được động thái biến hóa của vận thì cần phải lý giải được cái ý nghĩa thay đổi trên hoạt bản (lá số động, tinh bản của vận).

Vận mệnh là một hệ đồ thị 3 chiều của “Thời Gian, Không Gian, Sự Kiện”, giả như chúng ta lấy quan niệm vi mô để quan sát, thì lý giải nó không phải như một đồ thị đường thẳng trên mặt phẳng. Thí dụ như đem những chuyện đã xảy ra trong một ngày của người ta, các nhân tố thời gian

và không gian, vẽ thành đồ thị thì nhất định là một cái đường cong không liên tục có đầy rẫy các bước ngoặt, điểm uốn. Thế nhưng đem khoảng thời gian từ 1 ngày mở rộng thành 1 năm hoặc 10 năm qua quan sát, tựa hồ là một cái đồ thị trơn tru. Hơn nữa, lại giống như cái biểu đồ giá cổ phiếu của thị trường chứng khoán, có quy luật biến hóa nhất định. Những quy luật biến hóa đó, qua những nghiên cứu của các nhà khoa học hiện nay chính là từ chế độ chủ quản của gen di truyền. Tuy nhiên nền khoa học hiện nay vẫn chưa có cách nào dùng các loại nhân tố như gen hay hormon để phân tích sự thăng trầm số phận của một cá nhân. Thế nhưng, mệnh lý học có thể thông qua một số công cụ phân tích xu thế vận mệnh. Chỉ có điều, với cái đồ thị phức tạp như vậy thì để phân tích vận mệnh cả đời của một cá nhân thì cũng cần đem vận mệnh cả đời để chia làm các đoạn mà phân tích, như thế thì mới có thể nắm giữ những hình ảnh sự kiện chuẩn xác hơn, theo như cách thức phân chi hiện hành, có 6 loại giai đoạn như sau:

- Bản Mệnh (Mệnh gốc): Vận của cả đời người.
- Đại Hạn: Vận của 10 năm.
- Lưu Niên: Vận của 1 năm.
- Lưu Nguyệt: Vận của 1 tháng.
- Lưu Nhật: Vận của 1 ngày.
- Lưu Thời: Vận của 1 giờ.

Trong đó tính ứng dụng của Lưu Thời vẫn còn ở giai đoạn kiểm chứng, chưa có ai có thể suy đoán chính xác tới mức độ Lưu Thời cả, mà hầu hết đều chính xác tới mức độ Lưu Nguyệt, nếu như người nào hiểu rõ mệnh lý học thì sẽ đạt được độ khó cao của sự chính xác tới mức độ Lưu Nguyệt mà thôi.

Thực ra chỉ thường xài chỉ có 4 loại thể cục lá số là Bản Mệnh, Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nguyệt các loại bốn cái Mệnh bàn mà thôi, và 4 cái thể cục lá số này lại hoàn toàn liên kết, tầng tầng điều khiển. Nếu như giữa chúng có một khâu nào đó không có mối liên hệ, thì cái kết quả sau cùng liền không thể tạo ra được. Cho nên suy luận vận mệnh cũng chính là ở chỗ lý giải ra mối quan hệ ảnh hưởng của những khâu này.

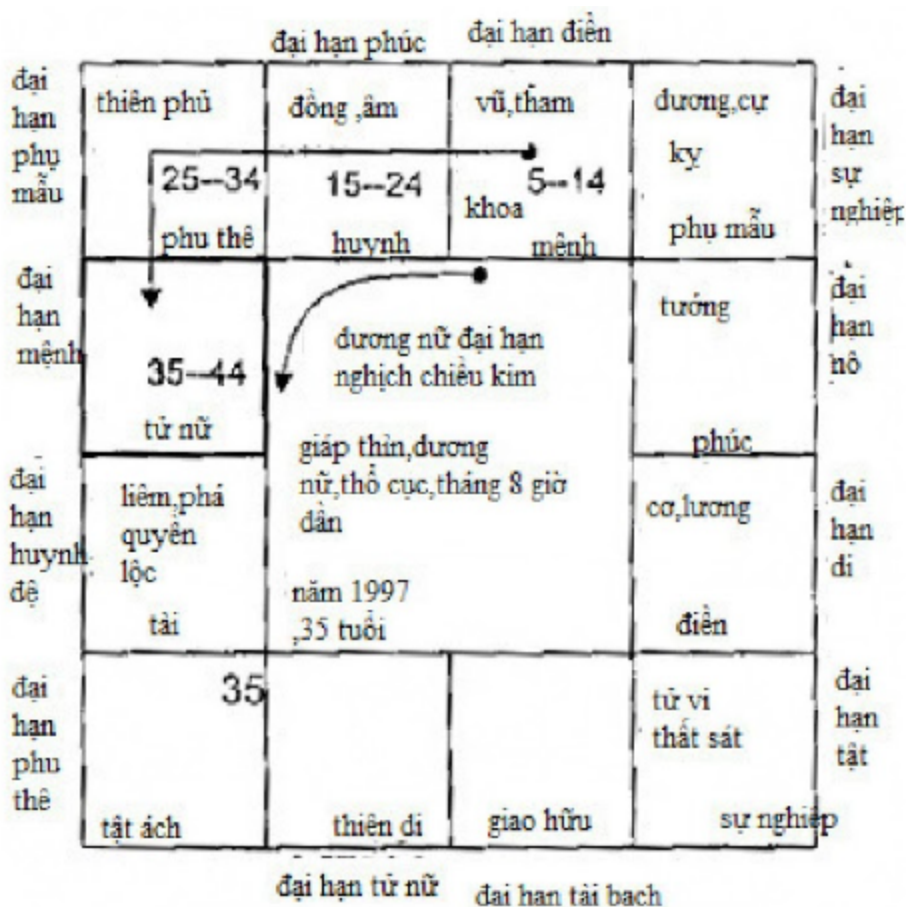
thiên phủ 25--34 phu thê	thiên đồng thái âm 15--24 huynh đệ	vũ khúc tham lang khoa 5--14 mệnh cung	thái cực đương môn ky phụ mẫu
35--44 tử nữ	đương nữ giáp thìn tháng 8 giờ dần thổ cực 5 năm 1997 -35 tuổi		thiên tướng phúc đức
liêm trinh phá quân lộc quyền tài bạch			thiên cơ thiên lương điền trạch
tật ách	thiên đi	giao hữu	tử vi thất sát sự nghiệp

hình 41 mệnh bản tiên thiên

Đại Hạn là chủ vận 10 năm, nếu Ngũ hành Cục là Thổ Ngũ Cục của tiểu thư A sinh năm Giáp Thìn (thuộc Dương Nữ, nên Đại Hạn đi nghịch chiều), thì Đại Hạn thứ nhất từ 5 - 14 tuổi. Vượt qua 14 tuổi thì cung Mệnh liền nhảy sang cung Huynh Đệ, điều này tức là cung Đại Hạn thứ hai, chủ quản vận mười năm từ 15 - 24 tuổi. Mười một cung khác cũng căn cứ theo trình tự chuyển đổi như vậy (hình 41), mà đặt được mệnh bản đại hạn mới (lá số theo đại hạn mới/hoạt bản đại hạn mới). Trong khi ứng dụng thực tế, cũng không cần đem 12 cung Đại Hạn để viết cả vào trong lá số, để tránh khỏi rối rắm, chỉ ghi chú rõ cung 3 trọng yếu là Mệnh – Tài – Quan mà thôi.

Sau Đại Hạn mới tới phân chia Lưu Niên, mệnh bản của Đại Hạn với mệnh bản của Lưu Niên có quan hệ mật thiết. Thí dụ như tiểu thư A năm nay (1998) là 35 tuổi, đã tiến vào cung Đại Hạn thứ tư, cho nên các cung vị của vận Lưu Niên 35 tuổi và của Đại Hạn thứ tư sản sinh mối quan hệ, còn đối với cung vị của Đại Hạn thứ ba thì nó đã tách biệt rồi nên không liên quan nữa (hình 41). Cung Mệnh của Lưu Niên 35 tuổi ở Dần, cái 11 cung khác cũng theo thứ tự lần lượt điền vào. Nhưng vì để tránh cho lá số lem

nhem bản thủ, chỉ ghi chú rõ ở góc cung Dần số 35 mà thôi, biểu thị cung Mệnh của Lưu Niên 35 tuổi dừng chân ở chỗ này.



đồ hình thứ 41 mệnh bản đại hạn

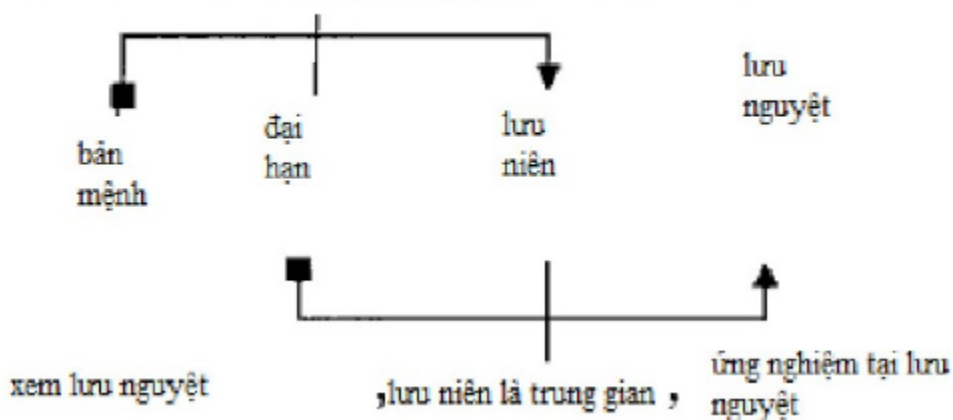
Còn quy tắc phép khởi của Lưu Nguyệt là:

Từ cung Mệnh của Lưu Niên bắt đầu tính, nghịch kim đồng hồ đếm tới tháng sinh, rồi tại cung mà tháng sinh rơi vào ấy bắt đầu tính là giờ Tý, thuận kim đồng hồ đếm tới giờ sinh, chính là chỗ sở tại của tháng Giêng của Lưu Nguyệt, với 11 tháng còn lại thì cứ thuận kim đồng hồ theo như tự viết vào bên trong cung là được. Cung sở tại của tháng Giêng gọi là là Đầu Quân (hình 10/2).

Trong lúc đoán mệnh, thông thường đều từ cung Mệnh của Đại Hạn bắt đầu xem đi, có vài người suy tính vận Lưu Niên lại hay dùng cung Mệnh của Lưu Niên để suy tính, đây là quan niệm không chính xác. Bởi vì cát hung của Lưu Niên sẽ ứng nghiệm ở Lưu Nguyệt, không hề chủ tốt xấu của

Lưu Niên, còn cát hung của Lưu Niên cần phải từ Đại Hạn để suy tính. Nếu không thì cứ mỗi 12 năm sẽ lặp lại một lần, muốn phân biệt sự khác nhau giữa chúng thì hoàn toàn phải dựa vào Đại Hạn, cho nên Đại Hạn là một khâu vô cùng trọng yếu.

xem lưu niên thời gian, mọi giới là đại hạn, ứng nghiệm tại lưu niên



Mối quan hệ của Bản Mệnh, Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nguyệt là như hình trên, trong đó đã nói ra sự phân biệt rõ ràng về mối quan hệ của Bản Mệnh, Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nguyệt, giữa chúng có quan hệ xen khớp từng tầng từng tầng. Thấu triệt được loại quan hệ này mới có thể lần dò đầu mối để mà tìm ra nơi và thời gian phát sinh sự kiện.

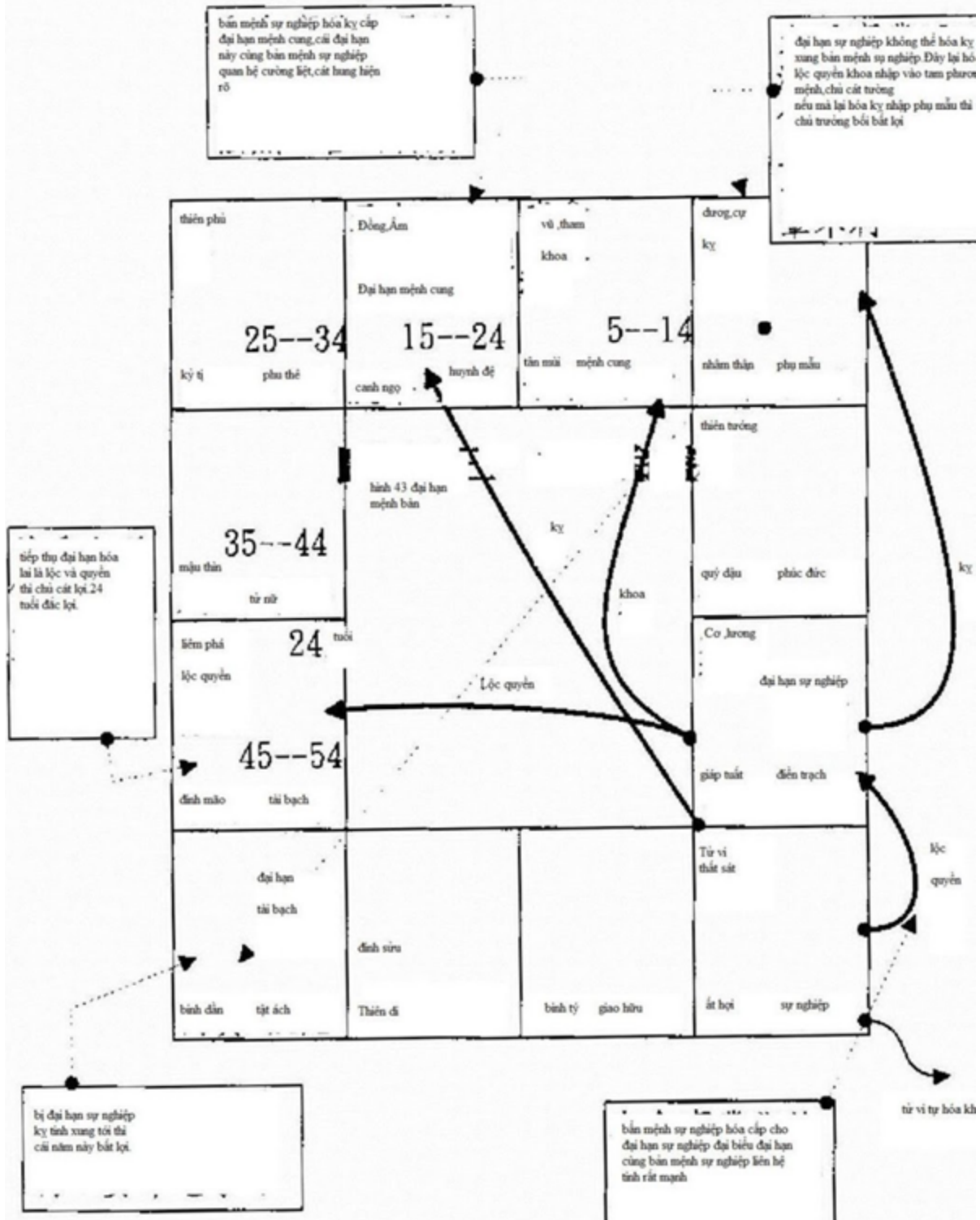
Thí dụ như: Muốn tài vận của Lưu Niên, thì trước tiên xem Tứ Hóa của cung Tài Bạch của Mệnh gốc và cung Tài Bạch của Đại Hạn được phân bố trên lá số ở góc độ nào? Có hay không sự hình thành góc độ đặc biệt, nếu như hình thành góc độ đặc biệt thì sẽ sinh ra lực cảm ứng lạnh dữ. Lúc này sẽ lại căn cứ tổ hợp tinh tú để suy đoán cát hung của tài vận Lưu Niên. Tuyệt đối không thể trực tiếp dùng Tứ Hóa hoặc tổ hợp tinh tú của cung Tài Bạch Lưu Niên để suy đoán liền về năm đó tài vận có may mắn hay không, như thế nhất định sẽ phạm sai lầm, bởi vì thiếu đi 2 cái mắt xích liên kết với Mệnh gốc và Đại Hạn, thì sự kiện cũng sẽ không thể thành lập được.

Cho nên, lúc suy đoán vận Lưu Niên thì Đại Hạn chính là dấu vết đã bước qua của sự suy đoán Lưu Niên, còn Lưu Niên chính là thừa hưởng những kết quả sau khi ảnh hưởng của Mệnh gốc và Đại Hạn, ngàn vạn lần không thể nhầm lẫn cái thứ tự này.

Từ quan niệm ấy để xem, lúc đoán Lưu Niên, là [Dụng] các sao Tứ Hóa của Đại Hạng, xem mối quan hệ giữa chúng với cái [Thế] của lá số gốc, cho nên lúc đoán Lưu Niên thì lấy lá số gốc làm [Thế], lá số Đại Hạng làm [Dụng], đầy đủ Thế Dụng mới có thể suy đoán được vận đồ. Nếu khi đoán Lưu Nguyệt, thì lá số Đại Hạng làm [Thế], lá số Lưu Niên làm [Dụng]; sao Hóa Kỵ của [Dụng] không được xung vào [Thế], nếu xung tới thì ắt có hung tượng phát sinh. Đương nhiên, các sao Hóa cát như Khoa Quyền Lộc của [Dụng] mà nhập vào [Thế] hoặc chiếu đến [Thế] thì đều chủ về cát tượng. Đây chính là quan niệm cơ bản của việc đoán mệnh, không thể không biết! Sau khi sáng tỏ mối quan hệ của [Thế với [Dụng], là có thể nắm được quy tắc cơ bản của Tứ Hóa phi tinh, sẽ không còn cái nghi hoặc kiểu “Phi lai Hóa khứ, bất tri sở dĩ nhiên” (nghĩa là, bay đến lại hóa đi mà không hiểu nguyên do vì sao lại vậy).

Suy tính về vận biến động, tối trọng yếu ở Lưu Niên, có thể nắm được cát hoặc hung của Lưu Niên thì liền có thể kế thừa cái trước mà tạo ra cái mới, xâu chuỗi mối quan hệ Không Gian – Thời Gian. Bởi vì Lưu Niên chính là từ ảnh hưởng của Mệnh gốc và Đại Hạng mà hiển lộ ra dấu hiệu, nếu Lưu Niên có dấu hiệu thì đến khi suy tính Lưu Nguyệt mới có ý nghĩa, nếu Lưu Niên không có dấu hiệu lại đi suy tính thẳng đến Lưu Nguyệt thì chẳng có ý nghĩa gì cả. Vì vậy, lúc đoán mệnh cần lần lượt từng bước từ từ mà thâm nhập. Đương nhiên, còn phải cân nhắc mối quan hệ giữa lá số Đại Hạng và lá số gốc, cũng chính là cần xem kỹ cung X của Đại Hạng là cái cung vị nào của lá số gốc? Thí dụ như: cung Mệnh của Đại Hạng là cung Phu Thê của lá số gốc, thì nam nữ đều có xu hướng kết hôn rất rõ ràng. Nếu cung Tài Bạch của Đại Hạng là cung Nô Bộc của lá số gốc, thì sự tốt xấu của tiền tài sẽ có quan hệ rất rõ ràng với bạn bè. Đây mới chỉ là một dạng cách xem thô thiển, cơ chế ảnh hưởng thực tế còn phải có sự dính líu đến Tứ Hóa mới có thể biết được mối quan hệ thực sự.

đồ hình 43 đại hạn mệnh bản



Mối quan hệ của Tứ Hóa phi tinh và Thể Dụng

—ooOoo—

— CHƯƠNG 18 —

SỰ KHÁC NHAU CỦA HÓA XUẤT VÀ HÓA NHẬP

C hương này muốn cùng mọi người bàn luận về cái gì gọi là [Xuất]? cái gì gọi là [Nhập]? Đây là quan niệm nhập môn Phi tinh Tử Vi Đẩu Số, không biết rõ phương pháp sử dụng của [Nhập] và [Xuất] thì không còn cách nào tiến vào phần cốt lõi của Phi tinh Tử Vi Đẩu Số. Bởi vì những thứ ấy là quy tắc vận chuyển của Tứ Hóa, nếu như về quy tắc cơ bản mà cũng không hiểu thì sao có thể vận dụng Phi tinh Tử Vi Đẩu Số để suy đoán vận mệnh.

Trong các sách bày bán trên phố thì có khả năng các vị từng xem qua suy đoán: “Năm gặp Kỵ xung hoặc tọa Kỵ thì coi chừng phát sinh các chuyện như tổn thất tiền tài, sự nghiệp thất bại, thân thể tổn thương”. Thế nhưng sau khi trải qua năm đó vẫn tung tăng vui vẻ, suôn sẻ cực kỳ. Vì sao suy luận và thực tế lại sinh ra sự khác biệt lớn như vậy? Ất là bỏ quên sự khác biệt giữa [Nhập] và [Xuất]. Cho nên, đối với người học Tử Vi Đẩu Số thì Hóa Nhập và Hóa Xuất là quan niệm rất quan trọng. Nhưng, cái gì gọi là [Xuất]? cái gì gọi là [Nhập]?

Giả như đem 12 cung vị trên lá số, căn cứ theo mối quan hệ giữa chúng với ta có tính gắn bó hay không để mà chia làm Tha cung (cung của nó) và Ngã cung (cung của ta). Như thế thì, một cung nào đó (lấy cung X để gọi) có Hóa nhập vào cung vị của ta, thì gọi là [Hóa Nhập]. Hóa Nhập vào cung vị của ta thì đương nhiên những sự việc được chủ bởi cái cung X đó [là cái ta nhận được, là cái ta dụng được], là ý nghĩa cát lợi. Nếu mà cung X hóa nhập cung vị của nó, tức là [Hóa Xuất], ý nghĩa như tên gọi, đó là những sự việc được chủ bởi cái cung X đó lại bị người khác đoạt được, hay được sử dụng vì người khác, thế thì đối với ta chính là cái hàm ý [tổn thất, không chiếm được]. Vì vậy phân chia rõ ràng sự khác biệt của [Xuất] và [Nhập],

mới biết được Tứ Hóa của cái cung X đó phi ra thì đối với ta mà nói là ý nghĩa cát hoặc hung.

Phi tinh Tử Vi Đẩu Số dùng các cung vị gồm:

Cung Mệnh (1) – Tài (5) – Quan (9) - Điền (10) – Phúc (11) - Tật (6), vì có sự gắn bó chặt chẽ với ta nên các cung vị của [Ta] được gọi là [Ngã Cung] (*nghĩa là cung của Ta*).

Còn các cung như Nỗ (8) – Bào (2) – Phối (3) – Tử (4) - Phụ (12) - Thiên Di (7) đều không thuộc về ta nên các cung vị của [nó] được gọi là [Tha Cung] (*nghĩa là cung của Nó*).

Những cung vị này phi xuất Tứ Hoá rơi vào các cung mệnh cục khác nhau, bởi vì cung vị phi nhập có sự phân biệt giữa Tha Cung với Ngã Cung, mà cái cung khởi phi lại cũng có sự phân biệt giữa Tha Cung với Ngã Cung. Do đó, có thể phân biệt được sự khác nhau của mỗi quan hệ [Xuất] và [Nhập] từ cung khởi phi của Tứ Hóa với cung mà chúng nhập vào, và cũng phân được ý nghĩa cát hung của chúng.

1. Tứ Hóa phi xuất từ Ngã Cung:

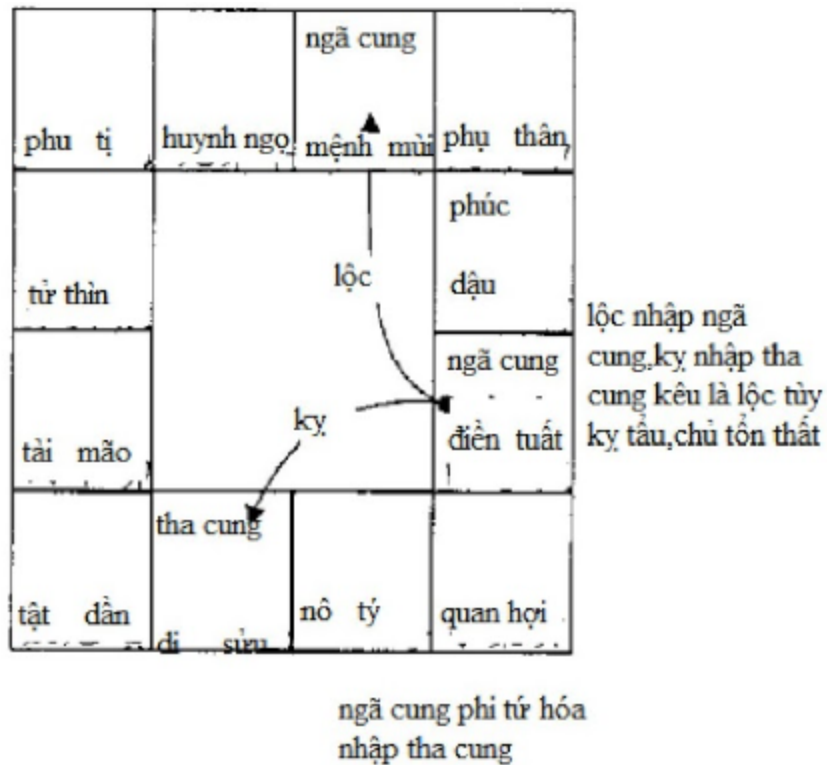
Nếu bàn về vận tiền tài của ta, thì lấy cung Tài Bạch làm bản cung, vì nó có liên quan với ta, mà Lộc với Kỵ đều từ bản cung phi xuất, căn cứ theo Lộc phi xuất hoặc Kỵ nhập Ngã Cung hay Tha Cung mà phán định cát hung, các loại hình cơ bản gồm có:

1.1. Lộc nhập Ngã Cung, Kỵ nhập Ngã Cung:

Cái này tức là nói đến cát với hung của sự kiện đều do chính mình gánh chịu, không thông qua sự trung gian của người khác, như: [Tài Bạch Hóa Lộc nhập cung Mệnh, Hóa Kỵ nhập Quan Lộc] tức là biểu thị cát hung của tiền tài đều là yếu tố cá nhân chứ hoàn toàn không liên quan gì đến những người khác, chính mình có nỗ lực hay không, hưng suy của tài vận do chính mình quyết định, cũng có thể nói chính là cách cục tự lực cánh sinh.

1.2. Lộc nhập Tha Cung, Kỵ nhập Ngã Cung:

Tuy là Hóa Lộc đến cho người khác, chính mình dường như không chiếm được, thế nhưng Hóa Kỵ phi nhập Ngã Cung, căn cứ hiện tượng của [Lộc theo Kỵ đi] thì cái [Hóa Lộc] này sẽ bị [Hóa Kỵ] mang về Ngã Cung, nhưng là ta sở hữu, đối với ta thì tinh thần hoặc vật chất trước khi đầu tư trở về sau, đều có thể có sự quay trở lại, thuộc về loại hình [Đảng trước Ngọt sau], thí dụ như phương thức phi hóa của [cung Mệnh Hóa Lộc vào Nô, Hóa Kỵ vào Tài bạch] chính là loại hình này.

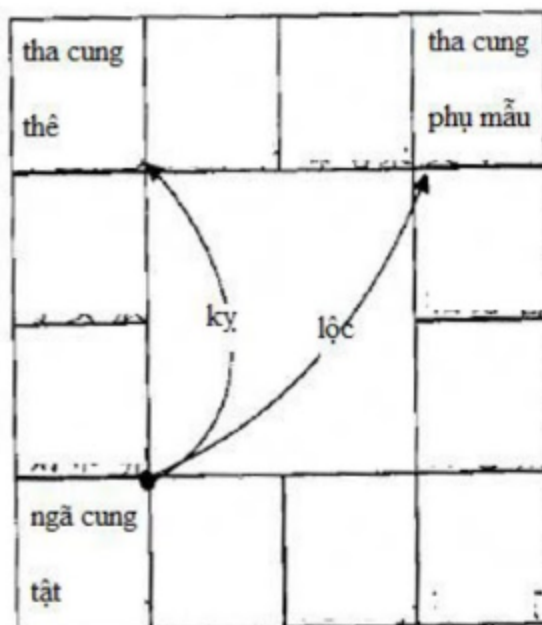


1.3. Lộc nhập Ngã Cung, Ky nhập Tha Cung:

Theo hiện tượng của [Lộc theo Ky đi] để giải thích, Hóa Lộc tuy nhập Ngã Cung, nhưng sẽ bị Hóa Ky mang đi ra ngoài đến Tha Cung. Thí dụ như: [Tài Bạch Hóa Lộc nhập vào cung Mệnh, Hóa Ky nhập vào cung Nô], loại hình thái phi hóa này nếu như có mối quan hệ qua lại về tiền tài với bạn bè thì ắt sẽ có tổn thất tiền bạc, tránh việc qua lại về tiền tài với bạn bè thì giảm thiểu được tổn thất, cũng có thể giữ được tình bạn.

ngã cung phi tứ hóa
nhập tha cung

phu thê(tha cung) bất kể thể
nào cũng là biệt nhân.



1.4. Lộc nhập Tha Cung, Kỵ nhập Tha Cung:

Bất kể là tốt hay xấu đều giao cho người khác hết, đây là hiện tượng hung nhất. Thí như: [cung Tài Bạch Hóa Lộc nhập vào Phụ Mẫu, Hóa Kỵ nhập vào Nô] là đem tiền của mình giao cho bạn bè, tự mình thành ông thần tài qua cửa nhà bạn mà thôi. Thậm chí cả cuộc đời đều đi làm kiếm tiền cho người khác, mà chính mình chẳng được gì cả, loại người có hình thái này rất phù hợp với dân đi làm công trong ngành tài chính, không nên ham muốn những quyền lợi không thỏa đáng, biết đủ thì mới được hạnh phúc, sẽ có thể bình an qua ngày.

2. Tứ Hóa phi xuất từ Tha Cung:

Đó là hiện tượng phi Tứ Hóa từ Tha Cung, xem chúng nhập vào Ngã Cung hay Tha Cung để mà luận về cát hung.

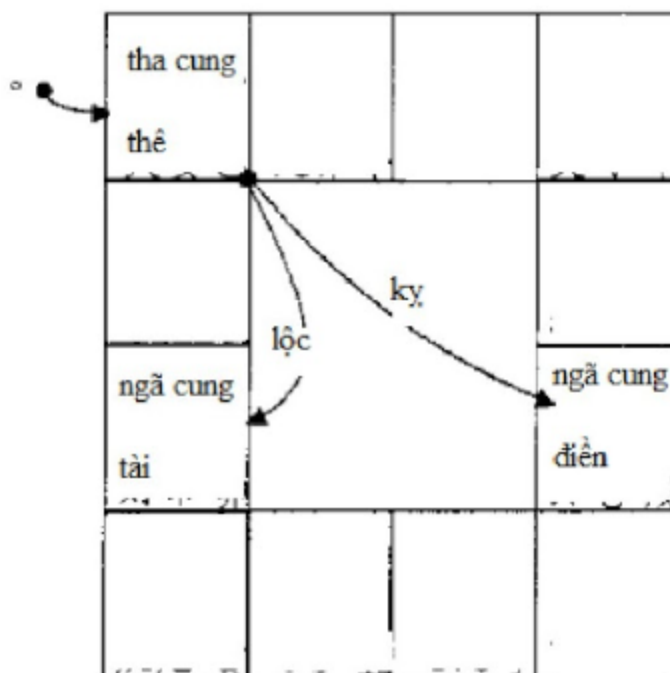
2.1. Lộc nhập Ngã Cung, Kỵ nhập Ngã Cung:

Là tượng may mắn, thí dụ như: [Phụ Mẫu Hóa Kỵ nhập vào Quan Lộc, Hóa Lộc nhập vào Tài Bạch], khi Hóa Kỵ nhập vào Quan Lộc của ta thì dường như có sự bất lợi về sự nghiệp, thế nhưng có Hóa Lộc nhập vào Tài Bạch của ta, căn cứ vào nguyên lý [Lộc theo Kỵ đi] thì chính là Tài Bạch của bạn bè (Nô) nhập vào Quan Lộc của ta, là có ý nghĩa rằng bạn bè mang tiền tới giúp đỡ, đầu tư cho ta.

2.2. Lộc nhập Ngã Cung, Kỵ xung Ngã Cung:

Hung tượng, chủ về tổn thất; đây cũng là hiện tượng của [Lộc theo Kỵ đi], tuy rằng Lộc nhập vào Ngã Cung, nhưng Kỵ tới xung Ngã Cung, cái Hóa Lộc ấy là Lộc ảo, sau khi có được thì còn trả lại hết, thậm chí còn phải trả cả vốn lẫn lãi. Cho nên gặp phải loại hình này thì không nên vì lúc đầu thu được Lộc mà ngộ nhận cho rằng đang ở tình thế tốt, mở rộng đầu tư, thường thường lúc này mới chính là thời khắc mấu chốt của việc thịnh đến cực sẽ sinh ra suy.

lộc nhập ngã cung
kỵ nhập ngã cung
phối ngẫu với bản
thân có trợ lực



tha cung hóa nhập
ngã cung

2.3. Lộc xung Ngã cung, Kỵ nhập Ngã cung:

Theo giải thích về tượng [Lộc theo kỵ đi], đây chính là cát tượng, thí dụ như: [Nô Hóa Lộc xung cung Mệnh, Hóa Kỵ nhập Tài Bạch] là hiện tượng bạn bè sẽ không đầu tư hoặc giúp đỡ ta, thế nhưng Hóa Kỵ nhập Ngã Cung thì vẫn sẽ dành cho sự ủng hộ về tinh thần hay đạo nghĩa, lúc này Ngã Cung không thể lại Tự Hóa, sẽ có sự khác biệt là điềm báo hiệu tổn thất, loại hiện tượng này sẽ không thể lại vay tiền bạn bè.

2.4. Lộc và Kỵ cùng nhập Ngã Cung:

Tốt xấu cát hung của Tha Cung, hoàn toàn từ Ngã Cung tiếp nhận, gặp Ngã Cung cát thì theo đó được cát, còn Ngã Cung hung thì theo đó xảy ra hung, thí dụ như: [cung Nô Hóa Lộc nhập vào cung Tài Bạch, Hóa Kỵ nhập vào cung Mệnh] là ý nghĩa bạn bè đem tiền giúp đỡ ta, thế nhưng Hóa Kỵ cũng nhập cung Mệnh của ta (Ngã), nếu như cung Mệnh là cát thì hiện ra cát tượng, còn cung Mệnh không cát thì sẽ sản sinh nguy hại, thật giống như cái ý [bạn bè lấy tiền giúp đỡ ta với mục đích là dụ ta cắn câu, sau đó sẽ tùy cơ để nuốt trọn sự nghiệp của ta.

2.5. Lộc và Kỵ cùng xung Ngã Cung:

Hung tượng, chủ về tổn thất to lớn, có lợi ở Tha Cung mà Ngã Cung không được hưởng, còn phải đề phòng Tha Cung tới xung vào Tài Bạch, Quan Lộc của ta. Chúng ta kiếm tiền, làm việc, cùng đối tượng qua lại với nhau, nhất định sẽ cùng Tha Cung sản sinh quan hệ, như tượng này chủ không được hưởng chỗ tốt, lại còn phải đề phòng bị nguy hiểm xung phá.

2.6. Lộc nhập Tha Cung, Kỵ xung Ngã Cung:

Cũng hiện ra hung tượng, nếu Lộc đã nhập vào Tha Cung, đối với ta cũng đã là bất lợi rồi, mà Kỵ lại tới xung phá Ngã Cung, cái tổn thất ấy càng lớn hơn nữa. Cái tượng (hình ảnh) này có ý nghĩa là chỗ tốt của nó dành cho người khác, lúc có chuyện hoặc gặp phải cửa ải khó khăn, thì mới tìm đến ta, đối với ta mà nói, ta nỗ lực trả giá mà không được hưởng chỗ tốt của nó, bởi vì nó đã bị người khác hót tay trên hết rồi, chỉ có tới tìm ta cứu trợ.

Nhưng mà trực Tài Bạch - Phúc Đức, thì không có cái loại hình Kỵ xung kiểu đó, bởi vì khi Kỵ nhập vào Tài Bạch hay Phúc Đức thì đều thuộc về Ngã Cung, cho nên không chủ về sự tổn thất, mất mát.

Những quy tắc bên trên có thể đem áp dụng vào Đại Hạn để mà luận cát hung của Đại Hạn, nếu luận về cát hung của chuyện vợ chồng, có thể lấy cung Phu Thê làm cung Mệnh, rồi tìm ra Ngã Cung và Tha Cung của Phu Thê, [thí dụ như: cung Phúc Đức của Ta chính là cung Quan Lộc của cung Phu Thê, là thuộc về Ngã Cung của cung Phu Thê, cân nhắc tổ hợp các sao tọa ở trong cung, cũng như phi Tứ Hóa, sẽ biết ngay tốt xấu, lúc này, phi Tứ Hóa ứng với quy về lá số của ta để mà luận cát hung [thí dụ như: lấy Can của cung Phúc Đức phi Tứ Hóa, nhập vào cung Quan Lộc của ta, đại biểu cho sự nghiệp của vợ chồng cùng vận trình cũng không tệ], nguyên tắc của những cung khác cũng như trên, cứ phỏng theo đó.

Còn như, hành vận lại sẽ sản sinh ra mối quan hệ của [Hóa Nhập] và [Hóa Xuất], xin mời tham khảo ở các chương có liên quan trong sách này.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 19 —

QUAN NIỆM VỀ “THIÊN - ĐỊA – NHÂN

Khi học Đẩu Số thì thường nghe các thuật ngữ “Thiên - Địa – Nhân”, có người đem chụp mũ nó trở thành Thiên Địa Nhân Tử Vi Đẩu Số làm ra vẻ rất chi là thần bí. Rốt cuộc thì Thiên Địa Nhân đại biểu cho ý nghĩa gì? Có rất nhiều sách giải thích nói rằng, Mệnh gốc là Thiên Bàn, Đại Hạng là Địa Bàn, Lưu Niên chính là Nhân Bàn, đây chính là ý nghĩa của Thiên Địa Nhân bàn. Không sai! Nhưng là lại đem cái quan niệm của Thiên Địa Nhân giới hạn hẹp hòi trong mấy cấp độ tầng lớp của lá số Tử Vi, nếu như dùng cái Thiên Địa Nhân bàn thiên lệch hẹp hòi như thế để mà suy diễn mệnh lý thì thường rơi rụng thiếu cân xứng khiến sinh ra sai sót.

Kỳ thực [Thiên - Địa - Nhân] là một loại quan niệm, nó chính là trình tự là suy diễn trong mệnh lý, chỗ suy xét của nó hoàn toàn liên kết một dải rộng các nhân tố. Cái gọi là “dải rộng các nhân tố” chính là do có rất nhiều đại lượng biến thiên như: các loại yếu tố cấu thành thời đại (độ tuổi), sự tình, vật phẩm, vùng miền. Thí dụ như đem hoàn cảnh thời đại nơi ở coi như là dải rộng các nhân tố, thì ở bên trong đó dải rộng các nhân tố đó sẽ bao gồm:

- Chế độ Chính trị: Là chế độ chính phủ chuyên chế, hoặc là chế độ chính trị dân chủ, hoặc là chế độ cộng sản,... những người sống trong các chế độ chính trị khác nhau thì nhất định sẽ không cùng vận mệnh.

- Trình độ Y học: Có vài loại bệnh ngày xưa coi là nan y, nhưng bây giờ đã có thuốc có thể điều trị khỏi.

- Phong tục Tập quán: giữa dân bản địa với dân tộc Hán, hoặc giữa dân tộc Thái với dân tộc Hán có rất nhiều tập tục không giống nhau.

- Bầu không khí Xã hội: Xã hội nông nghiệp bảo thủ, dù tình cảm vợ chồng không tốt nhưng nhờ sự chịu đựng nhiều nên tình trạng ly hôn ít, so

với xã hội công thương ngày nay thì giới nữ có năng lực tự chủ cao về kinh tế, nơi công tác lại có nhiều cơ hội tiếp xúc với những người khác giới, sự quyến rũ bên ngoài cũng nhiều, cho nên một khi đã ngoại tình hoặc không hòa hợp trong tình cảm vợ chồng thì đa số sẽ ly hôn, cho nên tình trạng hôn nhân cũng cũng thay đổi.

- Tình hình an ninh trật tự: sự hung hăng ngang ngược của giới xã hội đen, ma túy, tham quan hống hách, cũng ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân lương thiện, suy giảm về ý nguyện đầu tư xí nghiệp, kinh tế không tăng trưởng thì đương nhiên đời sống sinh hoạt liền rất túng thiếu, nếu như là ở tình trạng chiến tranh, thì số phận của những người sống trong hoàn cảnh như vậy càng bị ảnh hưởng rõ ràng hơn, thậm chí còn chẳng có gọi là số phận cá nhân bởi vì vận mệnh quốc gia vốn có sức ảnh hưởng tuyệt đối.

- Khoa học kỹ thuật phát triển: Máy tính xuất hiện đã thay đổi sinh hoạt của con người, như các hình thức giải trí, đi làm, buôn bán, mua sắm, đều khác với trước đây.

Các đại lượng biến thiên ấy đều là nhân tố bên ngoài mà ảnh hưởng đến vận trình của một cá nhân. Chúng còn tạo thành sự tương ứng cùng với hoàn cảnh vị trí ngay lúc xem số mệnh, cân nhắc người tới coi số mệnh có thuộc về cái hoàn cảnh lúc bấy giờ hay không, sau đó mới giải thích cho phù hợp. Như việc đem Đại Hạng bàn (lá số của Đại Hạng) mà coi như là vùng đại lượng biến thiên lớn, như thế thì ở trong khu vực lớn ấy sẽ bao gồm các đại lượng biến thiên:

- Các cung nhân sự của Đại Hạng
- Mỗi quan hệ trùng lặp của các cung nhân sự trên lá số của Đại Hạng với các cung của lá số gốc (Mệnh bàn).
- Tổ hợp các sao tọa thủ ở lá số của Đại Hạng
- Thiên Can trên lá số của Đại Hạng
- Địa Chi trên lá số của Đại Hạng

Chúng lại còn có mối quan hệ xung chiếu hội nhập với các cung cùng loại trên lá số gốc, xác định ý nghĩa hình tượng của sự kiện xảy ra, rồi cho phép từ trong lá số của Lưu Niên hiển lộ ra mức độ nặng nhẹ về cát hung của hình ảnh sự kiện.

Một con người tồn tại trong cái thế giới này, dù ít dù nhiều thì đều vẫn sẽ chịu ảnh hưởng lên số phận của mình bởi các loại biến động bên ngoài. Đối với con người mà nói, thì không cách nào tự tách mình ra khỏi xã hội để mà tạo thành một quá trình mệnh vận cá nhân độc lập được. Cho nên “Thiên - Địa - Nhân” cho thấy chính là một cái ren xoắn của quá trình suy luận vận mệnh, còn [Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa] chính là vòng xoắn thứ nhất trong quá trình đó.

Trong khi suy đoán số mạng của một người, ngàn vạn lần không thể xem nhẹ lực ảnh hưởng của sự biến động hoàn cảnh. Căn cứ vào lá số gốc (Mệnh bản) để suy diễn ra kết quả chỉ đại diện cho cát hung họa phúc của một cá nhân mà thôi, tùy theo sự thay đổi hoặc diễn biến của hoàn cảnh lớn thì mức độ cát hung họa phúc của một cá nhân cũng sẽ tăng giảm theo. Thí dụ như nói: Dân nghèo ở Đài Loan chắc chắn còn sung sướng hơn so với dân nghèo ở vùng nội chiến tại Lữ-An-Đạt (Luanda – thủ đô Angola).

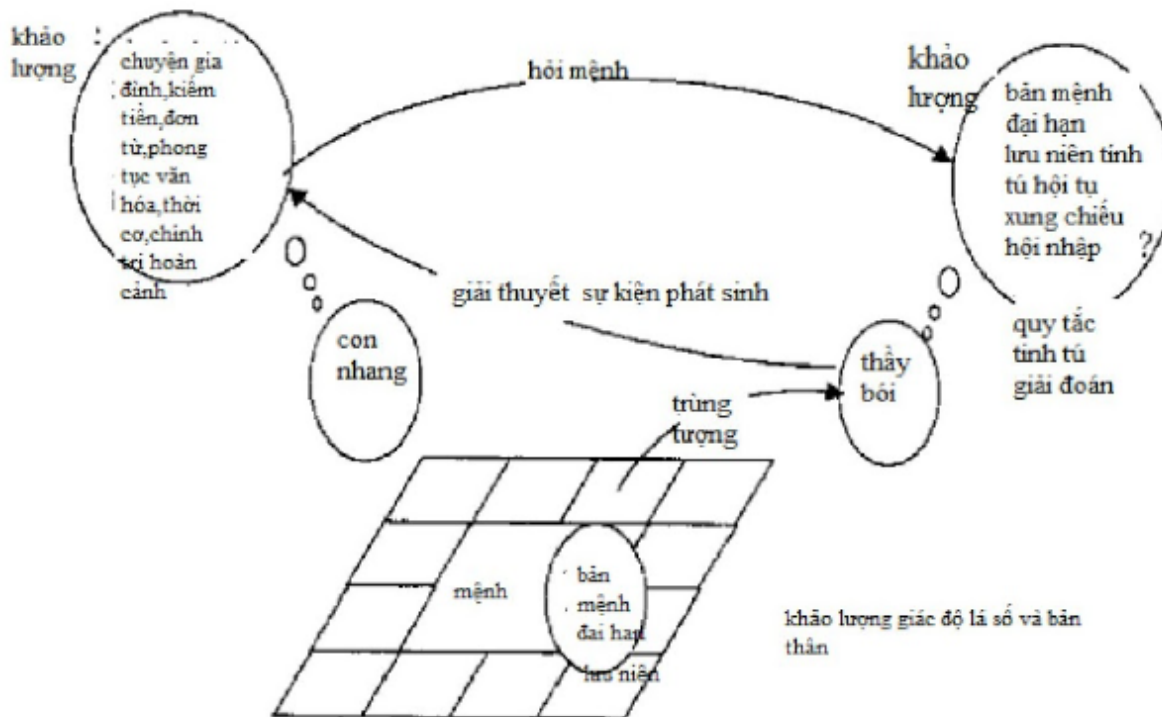
Đến như sự biến hóa của Thiên Vận đối với vận mệnh mỗi cá nhân cũng có có liên quan, ở trong môn Tử Vi Đẩu Số thì cần dựa vào điều gì hoặc ký hiệu nào để mà liên hệ? Cổ nhân dùng Can Chi để ghi chép năm, Thiên Can phối với Địa Chi, lấy 60 năm làm một chu kỳ gọi là 60 Giáp Tý, mà 10 Thiên Can lại cấu thành một cái chu kỳ nhỏ, mỗi 1 Thiên Can lại năm giữ các sao Tứ Hóa, lợi dụng tính chất quản lý của các sao Tứ Hóa ấy, có thể suy tính khái quát ra được tình trạng của thời vận. Khi vận dụng cái quy tắc thứ nhất này, không thể coi thường lực ảnh hưởng của Địa Chi.

Thí dụ như: năm Bính Tý có Bính thuộc Hỏa còn Tý thuộc Thủy, mà Thủy Hỏa tương khắc, cho nên là những biến chuyển bất an, lại thêm can Bính làm Liêm Trinh Hóa Kỵ, mà Liêm Trinh là Đỉnh hỏa chủ về Quan tụng thị phi, nguồn năng lượng (điện), ám hỏa (không có ngọn lửa nhưng vẫn sẽ phát ra nguồn năng lượng nhiệt). Cho nên năm Bính Tý sẽ càng có nhiều sự kiện tư pháp, mà nguồn năng lượng cũng sẽ tách ra. Nhưng can Bính làm cho Thiên Đồng Hóa Lộc, Thiên Cơ hóa Quyền đều thuộc về các bộ phận phục vụ công chúng, vì vậy năm Bính Tý thì chính phủ sẽ có những hành động tích cực hăng hái truy quét tệ, nhưng Thủy Hỏa tương khắc cho nên sự việc thì gặp bội mà công hiệu chỉ có nửa phần, đó là các nhân tố bên ngoài. Giả như lúc đoán mệnh gặp phải cách “Cơ nguyệt đồng lương” thì năm đó tất có càng nhiều cơ hội thể hiện, mệnh cục của cách cục tốt thì ắt sẽ có cơ hội một mình đảm trách một phương, còn mệnh cục của cách cục kém thì

phải cẩn thận đụng vào pháp luật. Có biến hóa của hoàn cảnh lớn, phối hợp với mệnh cục cao thấp của cá nhân, lại cân nhắc đến hiệu lực tăng giảm, thì cát hung thành bại của một cá nhân nào đó đã có thể rõ ràng trong lòng rồi.

Vì chẳng phải hễ ai có cách Cơ Nguyệt Đồng Lương cũng đều là nhân viên công vụ, cho nên trong lúc suy đoán cũng cần áp dụng các đại lượng biến đổi sai biệt để giúp căn chỉnh, mới có thể biết được chính xác vận trình tốt xấu. Nếu như mệnh tạo (đương số) có cách Cơ Nguyệt Đồng Lương đang đi làm cho công ty xây dựng, ở năm Ất Hợi đụng tới gian của Thái Âm Hóa Kỵ thì năm ấy liền phải cẩn thận. Cách cục đẹp, vận trình tốt vẫn có cơ hội để thể hiện, hoặc có thể thay nghề đổi nghiệp thành công, nếu như cách cục kém và vận trình yếu, liền phải cẩn thận công ty đóng cửa, gặp phải cảnh thất nghiệp. Xưa kia, ở Đài Loan có thật nhiều tập tục mà ngày hiếm thấy như kiểu con dâu nuôi từ bé, ở rể. Bây giờ do cuộc sống đã giàu có rồi, những thứ tập tục này đều dần dần biến mất, ở trên góc độ mệnh lý cũng có thể thông qua kinh nghiệm tích lũy, quy nạp ra những ai có cách cục nào dễ gặp các hiện tượng kể trên. Cho đến ngày nay nhất định phải sửa đổi, như loại này do yếu tố Thời-Không đã thay đổi nên lúc đoán mệnh cũng phải thêm những đại lượng biến đổi vào sự suy xét. Đây chính là cái gọi là [Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa] chỗ tạo thành mối quan hệ Thiên Địa Nhân bàn, cũng có thể gọi là “Thiên bàn”.

Trong lúc suy đoán lá số (Mệnh bàn) thì giữa 3 yếu tố Người đoán số mệnh, Kẻ đến hỏi số mệnh, cùng với Lá số cũng hình thành mối quan hệ Thiên – Địa – Nhân. Trong mỗi quan hệ giữa 3 yếu tố đó, dùng Kẻ đến hỏi số mệnh làm Thiên bởi vì nguồn gốc của tất cả hoạt động đều xuất phát từ ý niệm của kẻ đó để biến thành hành động, sau khi hành động thì sinh kết quả, có kết quả mới có hiệu ứng cát hoặc hung. Coi cái Người đoán số mệnh làm Địa, vì người này tiếp nhận cái ý chí hoặc tư tưởng của Kẻ đến hỏi số mệnh, nhận định các điều kiện Thiên thời Địa Lợi Nhân hòa của hoàn cảnh Thời-Không của kẻ đó, cân nhắc ý chí của người trong cuộc, phân tích suy diễn mệnh lý, từ trong lá số mà căn cứ vào các yếu tố Tứ Hóa, tổ hợp các sao, vận trình niên hạn, xác định ý nghĩa xảy ra cát hung với hình ảnh sự vật. Đồng thời dựa vào sự trình bày của người tới hỏi số mệnh, để nói ra hình ảnh cát hung cụ thể. Cho nên lá số (Mệnh bàn) ở vào vai trò của Nhân bàn, tiếp nhận ý chí của người trong cuộc mà biểu hiện ra cát hung đó thôi.



Cho nên, Tử Vi Đẩu Số đoán mệnh chính là một loại khoa học thảo luận, trong quá trình đoán mệnh thì từ Người đoán số mệnh và Kẻ đến hỏi số mệnh, cứ một hỏi một đáp để mà hoàn thành. Quá trình đó nhất định phải căn cứ vào vấn đề của Kẻ đến hỏi số mệnh, từ trong Mệnh bản mà tìm ra cung vị lập hướng. Lại căn cứ quy tắc suy luận của Tứ Hóa, định nghĩa ra hình ảnh sự vật cát hung. Nếu như Người đoán số mệnh có thể nắm trong tay rõ ràng sự biến thiên của hoàn cảnh bên ngoài, tâm tư của Kẻ đến hỏi số mệnh, suy tắc suy đoán Mệnh bản, thì cho dù là: sự thay đổi về tư tưởng, sự cảm thụ nội tâm, cho đến các loại hành vi tỉ mỉ, đều cũng có thể từ trong Mệnh bản hiển hiện ra. Đây chính là mối quan hệ Thiên – Địa – Nhân giữa 3 yếu tố là Kẻ đến hỏi số mệnh, Người đoán số mệnh, và Mệnh bản, cũng có thể gọi là “Địa bản”.



lấy sự kiện là
hạch tâm chính
là thiên địa nhân
thời lý quan
niệm

Còn như cái đạo lý thứ ba của mối quan hệ Thiên - Địa - Nhân chính là sự cấu thành bởi 3 loại lá số của Mệnh gốc - Đại Hạng - Lưu Niên, tức xưng là Thiên Địa Nhân bản. Mối quan hệ của chúng cùng với sự khác biệt về mệnh bản niên hạn liên hệ với nhau thông qua Tứ Hóa như thế nào, đồng thời cấu thành mối quan hệ cát hung ra làm sao, ở trong các chương tiết của sách này đã có nói rõ, xin mời tham khảo chi, tại chương này không cần nhắc lại. Từ mối quan hệ tầng lớp sự cấu thành bởi 3 loại lá số của Mệnh gốc - Đại Hạng - Lưu Niên có thể gọi là “Nhân bản”.

Cho nên cái thuyết Thiên Địa Nhân của Tử Vi Đẩu Số, cũng không hề ám chỉ hạn hạp trong mối quan hệ Mệnh gốc - Đại Hạng - Lưu Niên, mà là hàm ý mối quan hệ 3 vòng lồng ghép của [Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa], [Đoán mệnh, Hỏi mệnh, Mệnh bản] và [lá số của Mệnh gốc, Đại Hạng, Lưu Niên], giữa chúng thông qua ảnh hưởng của Thiên Can, Địa Chi, Tứ Hóa mà liên hệ thành lập mối quan hệ tương hỗ qua lại. Cho nên Người đoán mệnh không được chỉ chuyên chú vào sự suy đoán mệnh lý mà xem nhẹ sự biến động của môi trường, cần phải lúc nào cũng quan tâm tới chuyện thiên hạ mới có thể liệu sự như thần. Từ xưa đến nay, các chuyên gia mệnh lý vĩ đại đều có sự thấu hiểu sâu sắc về những chuyện quốc gia đại sự, như: Gia Cát

Nghiên cứu đạo lý số mệnh, suy tính cát hung họa phúc của vận trình cá nhân, ở các nhân tố suy xét theo trình tự tầng lớp Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa, thực ra là có cùng 1 dạng giống với việc quản trị quốc gia, cho nên đó chính là cái nguyên nhân mà từ thời cổ đại thì những bậc lương đồng phù tá đều đa số tinh thông mệnh lý học.



— CHƯƠNG 20 —

ẢNH HƯỞNG CỦA TỬ HÓA ĐỐI VỚI VẬN THẾ

Sự nổ tung của bầu tinh vân cổ đại (QNB chú: ám chỉ vụ nổ Bigbang) sinh ra vũ trụ trong 1 sát na, Thời Gian liền bắt đầu được tính toán, Thời Gian lại giống như một sợi dây dài vô tận đem chúng ta ngay tại giờ khắc này liên kết với tự cổ chí kim. Mặc dù nó chỉ có tiến tới chứ không bao giờ quay trở lại, nhưng nó cũng khắc họa lại những hình bóng rõ nét gắn liền với thời gian. Khi bạn cảm nhận được sự tồn tại của sợi giây này thì bạn liền có thể nhận thức rõ ràng bản thân mình ở chỗ nào. Từ cổ chí kim cho dù xa xôi mà bàng bạc nhưng suy cho cùng thì cũng là sự lần lượt bước qua của Thời Gian, dọc theo cái đầu mối này, bạn liền có thể tìm ra sự phát triển của lịch sử. Thời Gian chính là gốc rễ của Lịch Sử, là khởi thủy của Sinh Mệnh, là quy luật vĩnh cửu (hằng thường) của ngàn đời. Mà sinh mệnh con người chẳng qua chỉ có năm tháng cuộc đời ngắn ngủi, có sinh mệnh thì mới có sự tồn tại của vận mệnh, sự biến hóa của vận mệnh chính là lấy đơn vị Tuổi tác để đo lường, hoặc lấy đơn vị Thời Gian của Lịch Pháp để đo lường.

Số Tuổi: Là độ dài ngắn của thời gian từ lúc bắt đầu cất tiếng khóc chào đời cho tới hôm nay (QNB chú: có lẽ ám chỉ ngày mà tác giả viết cuốn sách này, ngày 30 tháng 11 năm 1993), vừa khéo được 40 tuổi 3 tháng lẻ 10 ngày.

Thời Gian của Lịch Pháp: nếu như sinh ra vào ngày 20 tháng 8 năm 1952 năm, cho tới hôm nay (ngày 30 tháng 11 năm 1993) mới thôi, tổng cộng là 40 năm 3 tháng lẻ 10 ngày.

Hai khái niệm đó là không hề giống nhau, mệnh vận của con người là theo sự biến đổi của Số Tuổi mà thay đổi, còn Thời Gian của Lịch Pháp lại không hề bị thay đổi theo những yếu tố như sự chỉnh sửa Lịch Pháp, sự khác biệt về quy định quy ước của Lịch Pháp. Nếu như quy định quy ước của

Lịch Pháp mà sai lầm thì tất nhiên toàn mệnh bàn đều sai lầm. Khi chúng ta đang lúc suy tính vận thế của Lưu Nguyệt, Lưu Niên, thì cái Năm - Tháng - Ngày mà các bạn nói đến ấy là dùng Thời Gian của Lịch Pháp để làm chuẩn hay là dùng Số Tuổi để làm chuẩn đây?

Thời Gian của Lịch Pháp và Số Tuổi sinh mệnh, giữa 2 cái này có mối quan hệ gì để hỗ trợ nhau trong việc tính toán sợi dây của Thời Gian? Hai khái niệm này lại cần dựa vào đầu mối liên kết chặt chẽ của loại quan hệ nào để khởi? Vì sao chúng ta chia thành các khoảng thời gian vận khí của Lưu Niên, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, ấy chính là lấy Thời Gian của Lịch Pháp để làm chuẩn ư?

* Khởi Dần thủ (Thiên Can cung Dần/theo phép Ngũ Hồ độ) nhất định chính là Thiên Can tháng Giêng của năm mà đương số được sinh ra đời. Cho nên Can của các cung sau khi an bài lá số (mệnh bàn) tương đồng với Thiên Can của các tháng trong năm Âm Lịch mà đương số được sinh ra. Lấy nó để mà suy đoán vận trình cát hung của Đại Hạn hoặc Lưu Niên hoặc Lưu Nguyệt, chứ không phải áp dụng Thiên Can của cái năm Lưu Niên đang xem đó. Rồi lại khởi Dần thủ để mà tìm ra Can mới của cung nhằm biểu diễn Tứ Hóa, đại diện cho suy luận mệnh bàn. Tất cả đều phải lấy Thiên Can năm sinh của đương số, cho nên Thiên Can Dần thủ (ngũ Hồ độ) chính là tiêu chuẩn cơ bản. Điều này biểu thị Số Tuổi của đương số cùng với Thời Gian của Lịch Pháp mượn phép Ngũ Hồ độ khởi Thiên Can cung Dần để mà khiến 2 khái niệm hợp lại làm một. Do đó, mệnh bàn khởi Dần thủ Thiên Can chính là một việc vô cùng trọng yếu, bởi vì Thiên Can của các cung, đại diện cho Thiên Can của mỗi tháng trong 12 tháng của năm mà đương số được sinh ra đời. Cho nên suy luận thời gian ứng nghiệm của sự việc, quyền quyết định là ở chỗ Thiên Can chứ không phải ở chỗ các Địa Chi.

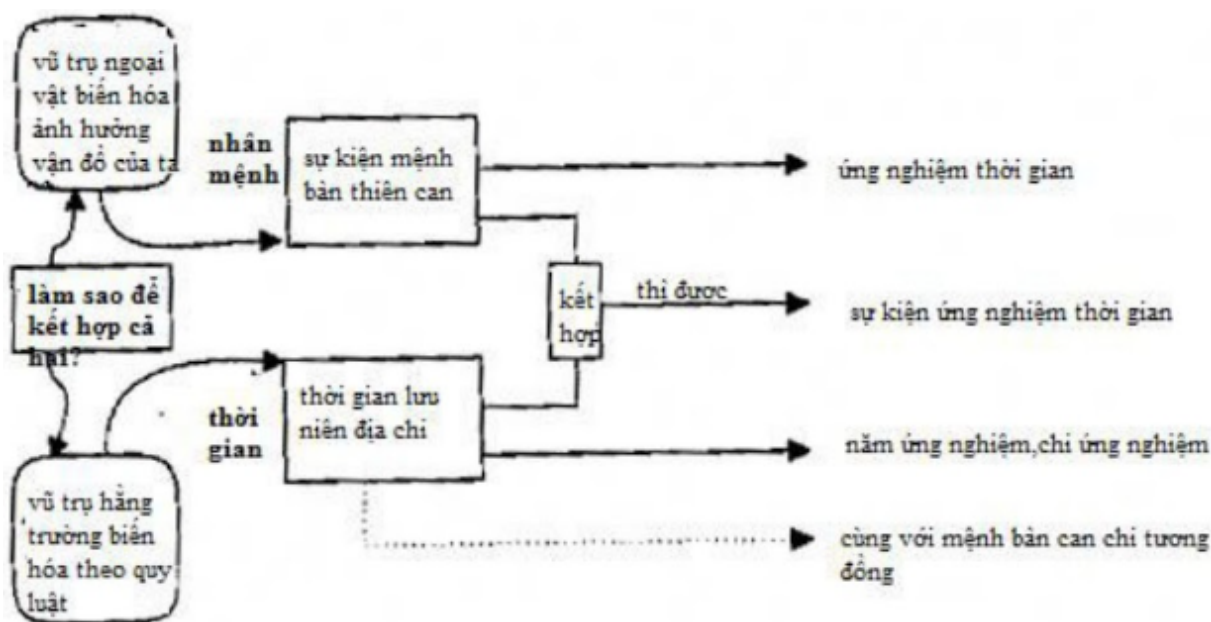
[Thời gian Ứng nghiệm]: Phối hợp các tình huống hội hợp xung chiếu của Tứ Hóa ở trên mệnh bàn, từ Thiên Can của cung mà khởi phi Tứ Hóa, xác định ra cung vị Địa Chi của Lưu Niên ứng nghiệm.

Muốn phán đoán là lúc nào phát sinh, nhất định phải xem là cái Thiên Can 1 cung nào bị Hóa Kỵ xung tới để mà phán đoán thời kỳ ứng nghiệm, Thiên Can của cung khởi phi chính là “Thời Gian” ứng nghiệm.

Tại vì sao ở các chương trước đây có nhắc tới “Địa Chi” đại biểu cho “Thời Gian”, thế này lại chẳng hóa ra là trước sau mâu thuẫn ư? Trước đây

đã từng nói qua, Địa Chi dựa vào sự biến đổi của Thiên Can, bóng nắng mặt trời (nhật ảnh) mà có sự tăng giảm, nó chính là tuân theo sự thay đổi của Thiên Can di chuyển mà có sự biến đổi. Thiên Can là dựa vào sự thay đổi của quý tiết (mùa, thời kỳ), các địa phương khác nhau thì cũng có thể thay đổi khác nhau. Địa Chi thì sau khi trải qua sự xác định rõ, không hề còn sự biến đổi, cố định lại (bởi vì cố nhân cho rằng mà Địa/Đất thì bất động, còn Thiên/Bầu Trời thì chuyển động xung quanh Địa vậy). Nó đối với tất cả mọi người là giống y như nhau, đối với mệnh bàn mà nói, thì nó chính là đại diện cho mỗi 1 ô vuông có tên gọi theo trình tự thuận chiều, trừ điều đó ra, trong khi đoán mệnh với vận thì nó chẳng có ảnh hưởng gì. Do nó là cố định nên phải dựa theo diễn biến Tứ Hóa của Thiên Can để mà định ra thời kỳ ứng nghiệm.

Còn như “Ứng nghiệm kỳ” là năm nào ư? Đương nhiên là lấy Địa Chi của chỗ Thiên can sở tại là năm ứng nghiệm, như: cung Dậu, thì Thiên Can của nó có khả năng là 5 Can âm gồm Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý; chứ chẳng phải là tất cả Can cung đều có thể phát sinh sự việc, mà mỗi một Thiên Can mang tính chất riêng khiến cho các Hóa tinh thay đổi, phát ra năng lượng hoặc cát hoặc hung mới có thể làm phát sinh sự kiện. Cũng không phải là cứ đến cung Dậu, chỉ cần thấy các sao tọa thủ giống nhau thì đều sẽ phát sinh sự kiện giống nhau, mà phải biết sẽ phát sinh hay không là mấu chốt nằm ở “Thiên Can”. Cho nên “Thời gian của Ứng nghiệm” chính là lấy Thiên Can của cung nào đó trên lá số (mệnh bàn), kết hợp với Địa Chi của Lưu Niên mà tìm ra cái năm lưu niên ứng nghiệm sự kiện. Vì lẽ đó, dựa vào môi trường trung gian của Địa Chi, xâu chuỗi Thiên can, đem Thời gian Ứng nghiệm của sự kiện đời người và Thời gian Lịch pháp mà hợp lại làm một. Đó là lý do mà từ sự suy tính của mệnh bàn có thể biết được:



quan hệ giữa năm sự kiện ứng nghiệm và can chi

Vì vậy, Tử Vi Đẩu Số áp dụng Lưu Niên mà không cần Tiểu Hạn, dựa vào sự kết hợp 12 Địa Chi trên mệnh bản và Lưu Niên, khiến cho “Mệnh” cùng với “Thời” phối hợp. Mượn “Can” độn “Tinh” vay “Tượng” hợp “Chi” ứng “Thì”. Còn như, ảnh tượng (hình ảnh) của sự việc và nguyên nhân của sự việc, thì lại từ: Sự trùng điệp cung vị và các hóa tinh tạo thành. Cũng chính là: có nguyên nhân và hình tượng, mới có thể miêu tả “Sự kiện” một cách cụ thể. Còn như, mối quan hệ giữa 2 yếu tố là nguyên nhân của sự kiện và hình tượng của sự việc, thì cũng không thể phân chia rành mạch thành hai yếu tố được, vì chúng đan xen lẫn nhau thành cặp.

Đối với việc vận dụng:

Hình tượng của Sự kiện: Từ mối quan hệ trùng điệp của cung vị, xác định ý nghĩa hình tượng của các Hóa tinh.

Nguyên nhân của Sự kiện: Từ mối quan hệ trùng điệp của cung vị & đường bay đến của các Hóa tinh, tìm ra nguyên nhân đối ứng.

Khảo sát Thí dụ 1:

Giờ đưa ra một thí dụ đoán mệnh (mệnh lệ) để mà phân tích xem hình tượng của sự kiện & nguyên nhân sự kiện được tìm ra như thế nào ở trong 12 cung? Cái mệnh lệ rất quý giá này là được cung cấp bởi một vị Đại sư môn Tử Vi Đẩu Số cực kỳ nổi tiếng người Nhật Bản.

	thất sát, lộc tồn hỏa tinh tháng 11 bính từ nữ		
	âm nữ đinh mao tháng 11 giờ mao thổ cục 5		
thiên cơ, cự môn khoa, ky	31 tuổi		
quý thiên đi			
	âm, dương, linh tinh Lộc quý sự nghiệp	vũ, phủ, bát nhâm điền	đồng, diêu, quyền đại hạn mệnh cung tân phúc đức
			tính toán lưu nhật tại đây
			tý thời phúc đức cung

* Nguyên do:

Chủ nhân lá số này mở một cửa hàng bán tặng phẩm ở Nhật Bản, có việc muốn tìm Đại sư Tử Vi Đẩu Số chỉ điểm bến mê, đã hẹn được ngày gặp mặt. Vào 11h đêm cái hôm trước ngày hẹn, khi ngồi tàu điện trên đường về nhà từ cửa hàng bán tặng phẩm, liền thầm nghĩ: “Ngày mai phải đi bái kiến Đại

sư, đầu tóc đã chùng mấy ngày chưa gội rồi. Không hay lắm!!! Dầu ngay lập tức trở về tắm gội và chờ cho khô thì cũng đã khuya lắm rồi. Sáng sớm ngày mai phải chạy tới chỗ Đại sư. Có lẽ là sẽ ngủ không đủ giấc, hoặc là bị ngủ quên. Nếu như để sáng sớm mai mới tắm gội, chờ làm khô thì cũng bị trễ hẹn. Bằng không thì sẽ phải dậy từ rất sớm để chuẩn bị. Rốt cuộc cần phải làm sao đây?”. Cứ trần trụi suy nghĩ về cái vấn đề này mãi.

Ngày hôm sau đến chỗ Đại sư, khi mở Mệnh bàn ra, chẳng hiểu sao mà câu nói đầu tiên của Đại sư lại hỏi ngay là: “Giờ Tý tối qua, có phải là vì chuyện đầu tóc mà khiến bạn hao tổn tâm trí hay không”. Khiến cho chủ nhân lá số sợ ngây người, tại sao lại có thể nói trúng sự việc trong tâm tư của mình ở mấy canh giờ trước đây?!

* Vấn đề: Ở trong sự kiện này có mấy điều cần phải nghiên cứu.

1. Lưu Nhật & Lưu Thời được vị Đại sư này khởi như thế nào? Một tháng có 30 ngày mà Mệnh bàn có 12 cung, mỗi 1 cung có thể có thể đại biểu 2 ngày hoặc 3 ngày. Ông ấy làm thế nào để từ trong đó mà tìm ra chính xác Nhật kỳ để khởi Lưu Thời nhỉ?
2. Tại sao là tóc nhỉ? Vì sao biết rõ chỉ là hao tổn tâm trí mà thôi?

* Phân tích: (trước tiên, mời các tự mình phân tích Mệnh bàn xem)

Giờ Tý ngày X tháng 12 năm 31 tuổi (năm Đinh Mão) vì việc đầu tóc mà phải hao tâm tổn trí. Đầu tiên: Chúng ta muốn định ra các cung vị Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, Lưu Thời của Lưu Liên, căn cứ vào quy tắc tên gọi tương quan ghi vào các cung vị đã định ra.

Thiên can (Quý) của cung Phúc Đức ứng giờ Tý của Lưu Nhật (bên trong cung có Thái Dương và Thái Âm tọa thủ) khiến Tham Lang Hóa Kỵ nhập cung Điền Trạch của Lưu Thời xung vào cung Phúc Đức của Lưu Nguyệt (bởi vì đã biết là sự việc phiền não, cho nên lấy cung Phúc Đức làm cung biểu lộ hình tượng); ăn khớp với điều kiện của đồng loại tương xung, cho nên có sự việc phiền lòng, quả không sai. Bởi vì can Quý khiến Tham Lang Hóa Kỵ xung vào cung Phúc Đức của Lưu Nguyệt, mà sao Tham Lang lại là Quý thủy là nước bắn, mà lại ở cung Điền Trạch, nên biết được chính là các loại nước như là nước tắm, nước giặt quần áo, tắm cơm canh,... Bởi vì

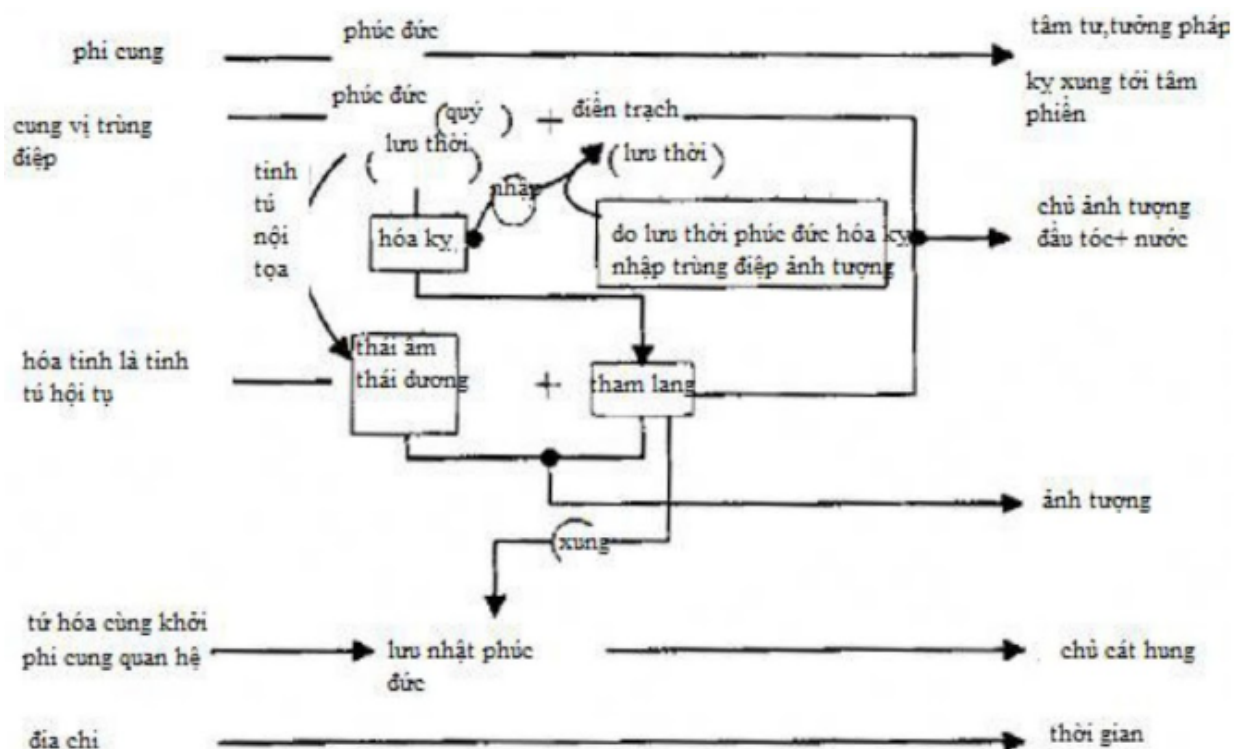
mối liên hệ của Thái Dương và Thái Âm nên có thể dẫn tới rõ hơn là “Gội đầu”. Cho nên thường là vì việc gội đầu mà phiền lòng.

Ở trong thí dụ này: (tham khảo hình bên dưới)

$$\begin{array}{c} \text{phi cung là tinh tú quần} \\ \left(\text{sinh niên tứ hóa tinh} \right) \end{array} + \begin{array}{c} \text{lạc địa cung là hóa tượng} \\ \left(\text{lộc kỵ làm chủ} \right) \end{array} = \text{hình tượng}$$

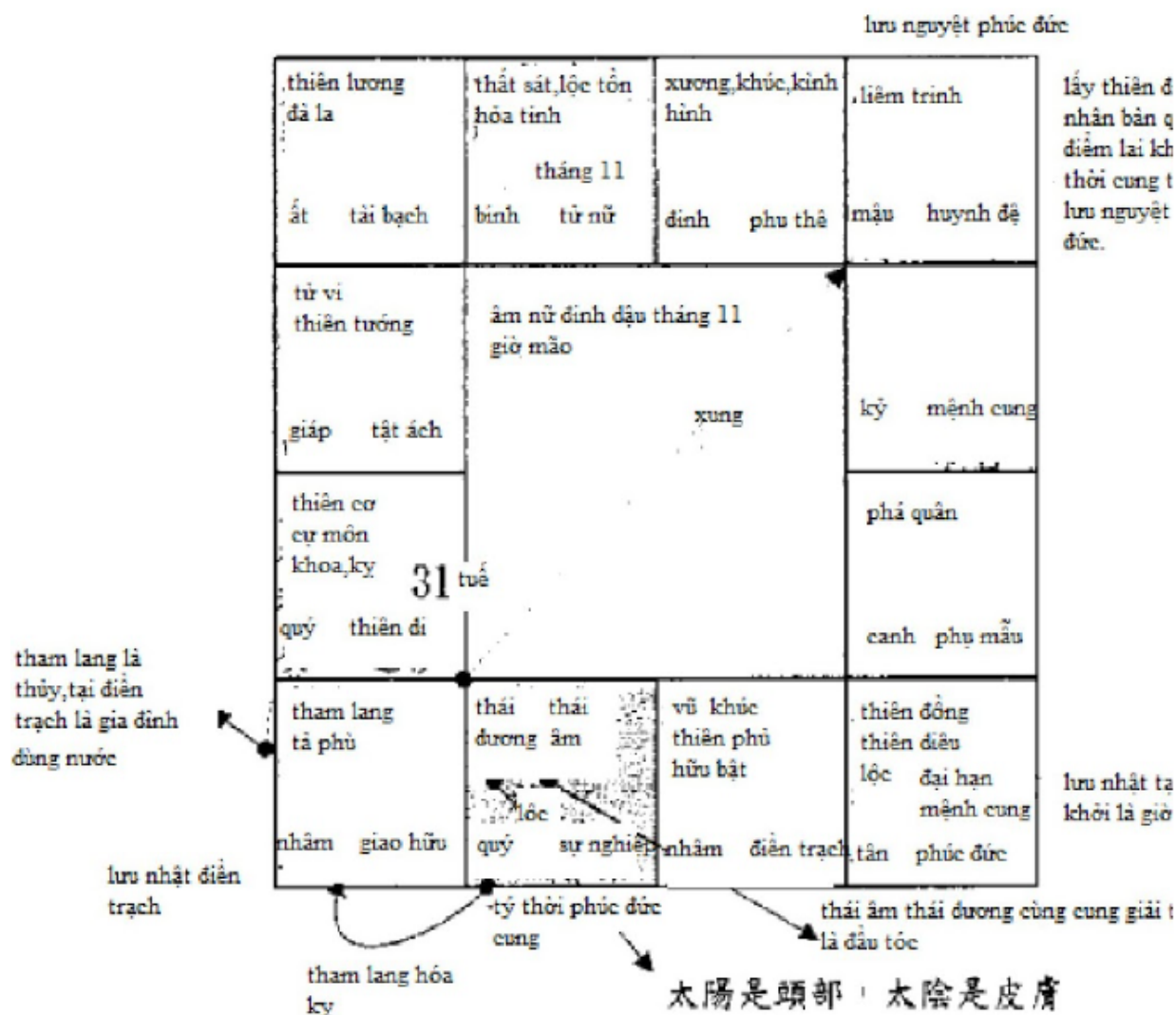
Từ các loại trạng thái hoặc tổ hợp tinh tú, Tứ Hóa, Can Chi của cung khởi phi và cung bay đến, giúp cho sự suy xét tổng hợp, đem những ký hiệu này đối chiếu tới những sinh hoạt hàng ngày. Tìm ra sự vật đối chiếu để giải thích, là có thể phán đoán gọn gàng khúc chiết, gãi đúng chỗ ngứa, dùng dự đoán chính xác tương lai.

Trở lại một vấn đề nữa: Cùng 1 Cung vị, có thể sẽ trùng điệp nhiều tầng (lần), ở trong tất cả thì rốt cuộc là cần phải rút ra tầng tầng nào để mà giải thích? Ở trong ví dụ này, chúng ta tìm xem canh giờ nào có sự phiền lòng, cho nên lấy cung Phúc Đức của Lưu Thời để phi Tứ Hóa, xem Hóa Kỵ có xung vào cung Phúc Đức của Lưu Nhật hay không. Đó là lý do mà, cần nắm lấy mối quan hệ của “Cung vị trùng điệp” để giải thích “Hình tượng”. Thí dụ này phải lấy mối quan hệ cung vị trùng điệp của Lưu Thời để giải thích, mà khi giải thích thì dựa vào cung Phúc Đức chính là cung khởi phi, là cung hỏi sự việc, cho nên dùng nó làm trọng điểm. Cung Điền Trạch chính là cung bay tới, là cung tiếp nhận Hóa tinh bay tới từ can cung hỏi sự việc. Chỉ có thể giúp cung khởi phi biểu lộ ra hình tượng của nó. Ảnh hưởng quan trọng nhất trong cung bay tới, là ở Hóa tinh nằm bên trong đó từ Can cung phi Tứ Hóa tới (giống vai trò của sao Tham Lang hóa thành Kỵ ở trong ví dụ này), nó tham khảo cung hỏi sự việc để tìm ra “Hình tượng” của sự việc chính.

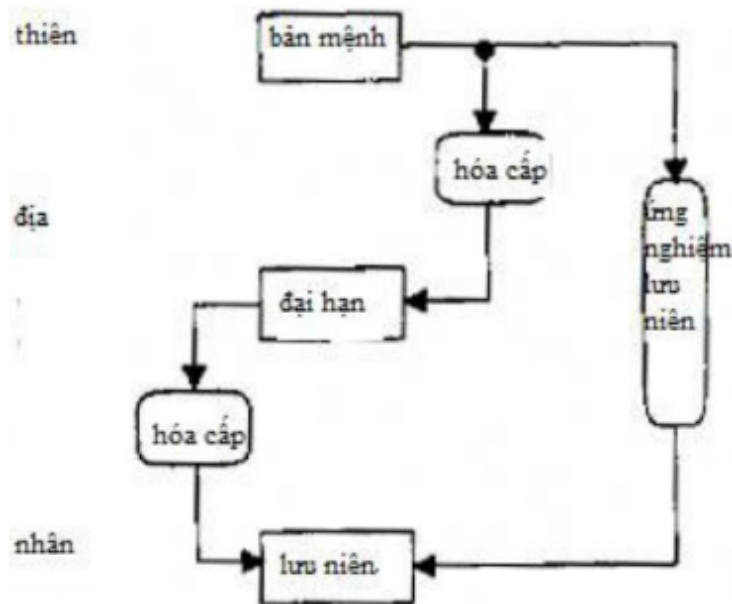


Bởi vì các tinh tú của cung khởi phi có rất nhiều tổ hợp hình thái, cho nên Tử Vi Đẩu Số Phi Tinh chỉ dùng 28 sao thì có thể đại biểu ngàn vạn hiện tượng trong nhân thế. Do số sao thì ít mà sự việc thì nhiều, cho nên một sao phải dựa theo sự khác biệt về cung vị, cũng như sự kết hợp với các phụ tinh đồng cung để mà hiển hiện ra hình tượng khác nhau, như trong ví dụ này:

Thái Dương, Thái Âm đều có hình tượng Chủ, mà vì 2 sao đồng cung ở Phúc Đức, cho nên lựa ra hình tượng “Đầu Tóc” để mà sử dụng. Lại thêm Tham Lang ở cung Điền Trạch, cho nên lựa ra hình tượng “Nước” để mà sử dụng. Phối hợp lại mà giải ra là “Gội đầu”. Đương nhiên, cũng có thể là “Tóc bị ướt”. Việc suy luận tinh tế tỉ mỉ hình tượng đến mức như vậy, phải là người đã nghiên cứu Đẩu Số vài chục năm mới có thể có công lực định hướng chính xác như vậy. Nếu như định hướng không đúng, cho dù đã đầu tư cả trăm năm tâm huyết thì vẫn không biết được nguyên do, đành phải tìm kiếm đáp án qua tâm linh huyền bí mà thôi.



Mối liên hệ cung vị trùng điệp, chính là lấy sự sảo hợp trong quan hệ của tam bản Thiên Địa Nhân. Để định nghĩa các cung vị trùng điệp, cũng chính là: Mệnh gốc hóa cho Đại Hạn sử dụng, cho nên nếu cung Quan Lộc của Mệnh gốc khiến Hóa Quyền nhập vào cung Phu Thê, và nếu Đại Hạn lại vừa vận đi tới cung Phu Thê thì biểu thị sự nắm giữ quyền uy trong sự nghiệp. Nếu người đã kết hôn, thì Đại Hạn này sẽ rất chăm chỉ trong công việc, cũng sẽ có thành tựu. Nhưng nếu chưa kết hôn, ý chí phấn đấu quyết liệt của Hóa Quyền sở chủ ý chí chiến đấu trùng kình, hùng tâm hăng hái hướng về phía trước gặt hái được các thành quả và cũng sẽ chịu chút thiệt thòi về tình cảm. Bởi vì chưa kết hôn, cung Phu Thê chính là gốc của Hư Vị, đây chính là nguyên tắc của cung vị Hư – Thực, mà các bạn đọc cần phải biết.



Mối liên hệ của Thiên Địa Nhân bàn, cần phải phân tích các hạng mục:

1. Lá số gốc (bản Mệnh bàn) hóa cho Tứ Hóa của lá số Đại Hạn (Đại Hạn bàn), ở trong lá số của Đại Hạn thì hiển thị ra những loại quan hệ nào?

- Xung (sao Hóa Kỵ)
- Chiếu (sao Lộc, Quyền, Khoa)
- Hội (nhập)
- Hợp (tam hợp)

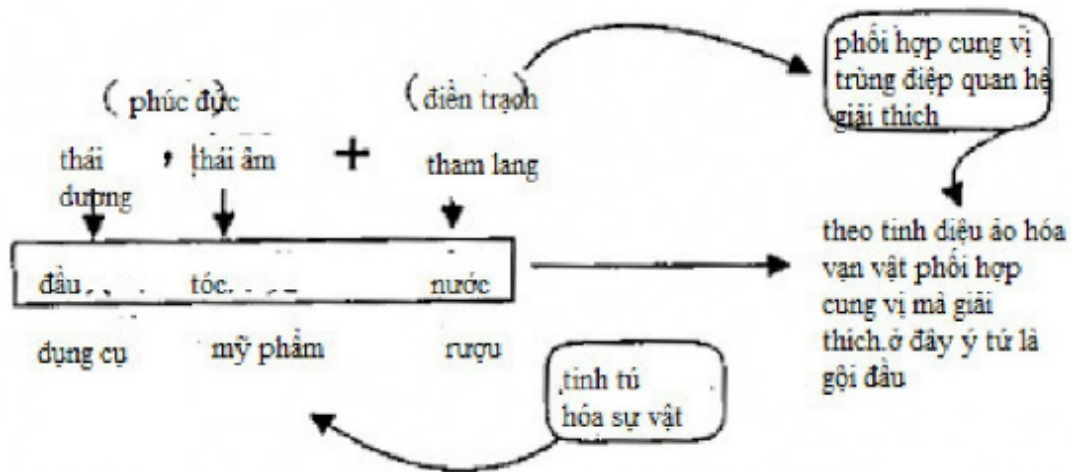
2. Lá số của Đại Hạn lại hóa cho Tứ Hóa của Lưu Niên dùng, xét các quan hệ dưới đây?

- Tam Hợp phương của lá số gốc (bản Mệnh bàn) có bị hoặc là Kỵ xung? hoặc là Kỵ nhập vào Mệnh gốc hay không?
- Tứ Hóa của lá số Đại Hạn và Tứ Hóa của lá số gốc, hiển thị ra loại quan hệ nào? Đặc biệt là sao Hóa Kỵ, có hiện ra sự đối xung hay không? Hoặc 2 ngôi Kỵ tinh đều vào trong cùng một cung?

3. Cung vị của lá số gốc & cung vị của lá số Đại Hạn hiển thị loại quan hệ nào?

Thí dụ như: Cung Tật Ách của lá số gốc chính là cung Tài Bạch của lá số Đại Hạn, 2 cái trùng điệp cùng một chỗ, đây chính là cung vị trùng điệp, đại

biểu tiền bạc của Đại Hạn có mối quan hệ với Tật Ách của Mệnh gốc. Mức độ mật thiết của sự liên hệ này thì dùng Tứ Hóa để kết hợp, các mục 1, 2 đã nói ở trên chính là sự suy xét mức độ mật thiết của sự kết hợp. Nếu như Tứ Hóa đều “Nhập” thì đại biểu sự kết hợp chặt chẽ, biết rất chăm chỉ nỗ lực đi kiếm tiền. Nếu như là “Xung” thì biểu thị không còn cách nào kết hợp, bác bỏ lẫn nhau, chính là lười nhác không cố gắng đi kiếm tiền.



4. Thời gian Ứng nghiệm? Hoặc kỳ hạn Ứng nghiệm?

- Cung bị Xung phải chịu tổn hại lớn nhất, khi Lưu Niên đi qua cung bị Xung thì sẽ bị hung.
- Tam hợp Cục, lấy Quyền ở cung Quan Lộc của Lưu Niên là cát.
- Đồng loại không thể tương xung, như Tật Ách của Đại Hạn không thể xung Tật Ách của Mệnh gốc.
- Hóa nơi Mệnh gốc, ứng nghiệm ở Lưu Niên.
- Hóa nơi Đại Hạn, ứng nghiệm ở Lưu Nguyệt.
- Đại Hạn xung Mệnh gốc, 10 năm không thuận lợi.
- Lưu Niên Kỵ xung, 1 năm hối hận.

Cùng cái lý ấy:

- 3 sao Hóa cát của Đại Hạn hội vào tam hợp Mệnh gốc, 10 năm cát tường.
- 3 sao Hóa cát của Lưu Niên hội vào, 1 năm thuận lợi may mắn.

Khảo sát Thí dụ 2:

Cái này từ trong bộ sưu tập các thí dụ đoán mệnh của người viết, lại đưa ra để cùng với quý vị tham khảo: Trước tiên mong quý vị suy ngẫm một chút, xem xem đương số này ở hạn cung Ngọ phát sinh tai họa to lớn gì?

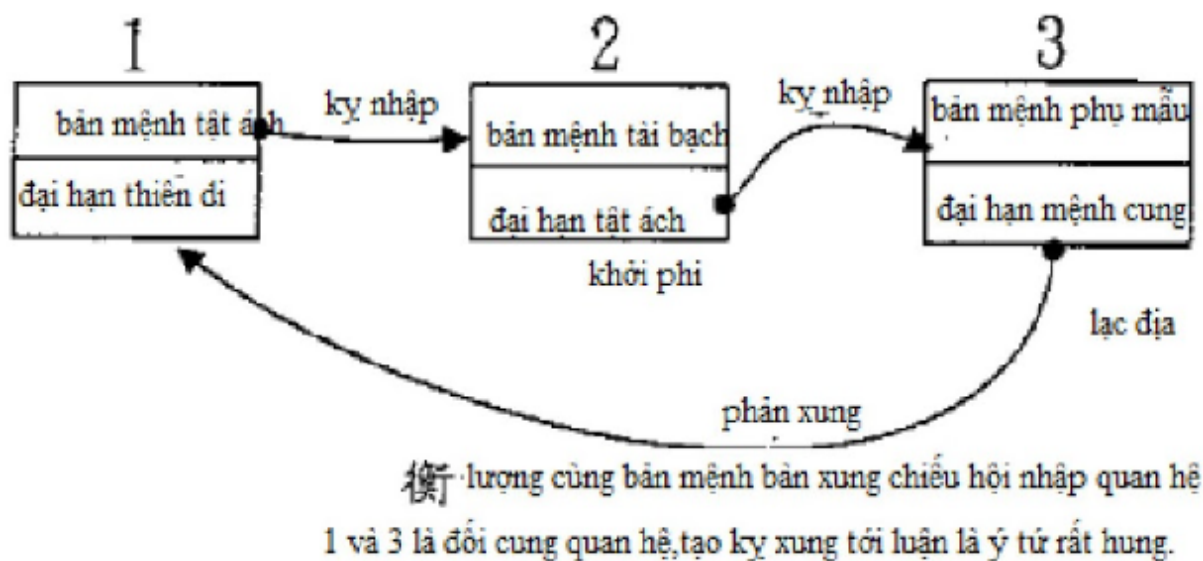
Sau khi quý vị suy đoán, nhất định là đã tìm ra từ sự cân nhắc lần lượt các cung nhân sự của Đại Hạn Giáp Ngọ, để mà tìm ra cung nhân sự của Đại Hạn và cung đồng loại của lá số gốc xem hiện ra cung vị của mối quan hệ tương xung:

1. Thiên Can cung Phụ Mẫu của Đại Hạn có Hóa Kỵ xung tới cung Phụ Mẫu của Mệnh gốc hay không?
2. Thiên Can cung Phúc Đức của Đại Hạn có Hóa Kỵ xung tới cung Phúc Đức của Mệnh gốc hay không?
3. Thiên Can cung Điền Trạch của Đại Hạn có Hóa Kỵ xung tới cung Điền Trạch của Mệnh gốc hay không?

cơ, tôn, hóa quyền	tử, xương, kính khoa	lĩnh tinh thiên không	phá, khúc, điều
2--11	12--21		
quý mệnh	giáp phu	ất phúc	binh điền
sát, hình, đ à	đương nam, binh ngo tháng 8 giờ thìn		
nhâm huỳnh	(1966) thủy cục 2		đinh sự nghiệp
đương, lương, hữu, địa kiếp			phù, liêm ky
()			mậu nô
tân phu thể			
vũ, tướng	đồng cự lộc	tham lang	thái âm tả phụ
canh tử	tân tài bạch	canh tât ách	ky thiên đi

Kết quả phát hiện được:

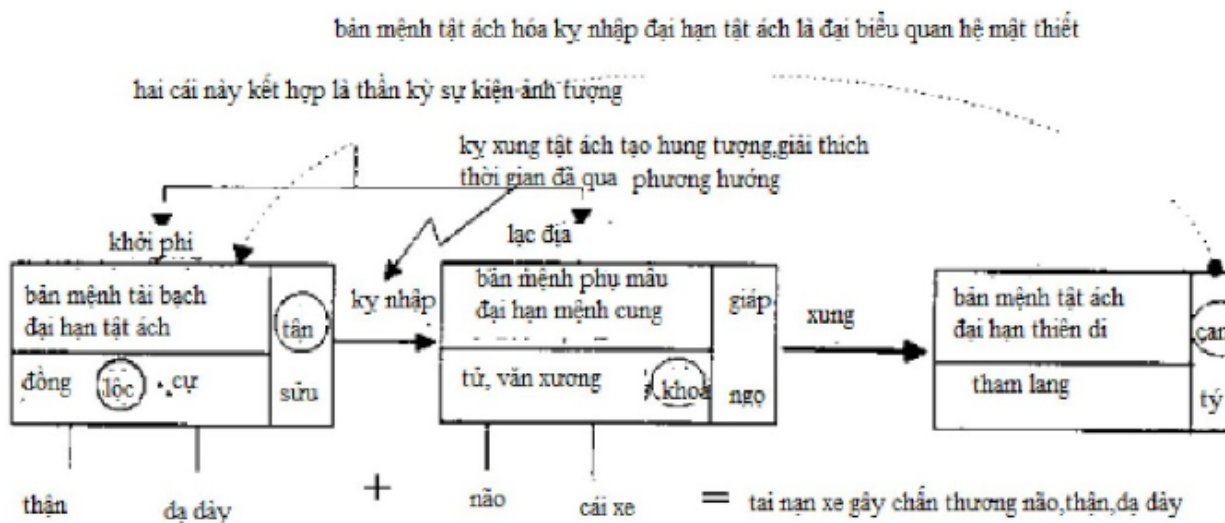
- Thiên Can cung Tât Ách của Đại Hạn khiến Hóa Kỵ xung tới cung Tât Ách của Mệnh gốc (phù hợp với cung đồng loại tương xung).
- Thiên Can cung Tât Ách của Mệnh gốc khiến Hóa Kỵ lại “Nhập” cung Tât Ách của Đại Hạn (biểu thị sự quan hệ chặt chẽ của 2 cung này), từ sự quan hệ chặt chẽ cho nên lực xung của cung Tât Ách của Mệnh gốc rất hung.



Tới bước này, chỉ biết là Tật Ách có hung hiểm, thế nhưng là dạng “Hung sự” gì thì cũng không biết. Cần phải sử dụng cung khởi phi và cung bay đến, cùng với tổ hợp các sao để khởi thì mới có thể hiện lộ ra “Hình tượng”.

Hơn nữa, sau khi khảo sát mối quan hệ của cung khởi phi và cung bay đến, rồi mới định ra “Hình tượng” biến hóa khôn lường nằm ở tổ hợp nhóm tinh tú:

Bởi vì, các cung trên lá số gốc là trạng thái tĩnh, đại biểu cho một số đặc tính mà thôi, còn “Vận thế” nhân có Tứ Hóa và các tinh tú xung kích thì mới có hiệu ứng cát hung. Cho nên, cát hung của vận thế, cần phải xem ở mối quan hệ tương hỗ của lá số Đại Hạn. Trong ví dụ này, chính là cung Tật Ách của Đại Hạn làm Hóa Ky nhập vào cung Mệnh của Đại Hạn và đồng thời xung tới cung Thiên Di của Đại Hạn. Mà cung Thiên Di của Đại Hạn lại chính là cung Tật Ách của Mệnh gốc (lá số gốc), đại biểu cho bệnh tật của vận này và việc xuất ngoại có quan hệ. Do phải chịu Hóa Ky xung tới cho nên là hung họa. Vì vậy nên tiếp sau đó, khi giải thích về “Hình tượng” của tổ hợp các tinh tú, liền cần phải theo phương hướng này mà nắm lấy hình tượng đối ứng để giải thích.



Cho nên đương số này: Vì bị tai nạn xe cộ nên não chấn thương nghiêm trọng, thân và dạ dày cũng bị tổn thương do vụ va chạm. Bởi vì Văn Xương hóa Khoa của năm sinh bị Kỵ xung phá, khiến Khoa tinh mất đi tác dụng bảo vệ, thành ra gặp tai nạn trí mạng.

Tiếp tục, sẽ phải tìm ra “Thời gian” phát sinh. Trong những phân tích đã nói bên trên, chỉ biết là nằm trong 10 năm Đại Hạn ấy, sẽ có phát sinh tai nạn xe cộ nghiêm trọng. Mà 10 năm là một quãng thời gian khá dài, nên cũng không thể bảo người ta là trong 3650 ngày thì ngày nào cũng đều phải thấp thỏm đề phòng. Cho nên, từ trong lá số thì việc quan sát các mối quan hệ xung chiếu hội nhập của Tứ Hóa để tìm ra “Thời gian Phát sinh” là trình tự rất trọng yếu. Do thí dụ đoán mệnh này là thuộc về:

Tình huống mà cung Tật Ách của Đại Hạn làm Hóa Kỵ xung tới cung Tật Ách của Mệnh gốc (đồng loại tương xung). Cho nên, khi Lưu Niên đi tới năm Hợi của (đại) hạn cung Ngọ, thì Hóa Kỵ xuất ra từ Can cung Tật Ách của Đại Hạn vừa đúng chỗ cung Tật Ách của Lưu Niên, cho nên ở năm đó gặp chuyện không may.

gom lại các hạng mục sắp xếp phân tích:

- 1 . cát hung quan hệ ————— xung chiếu hội nhập ————— kỳ xung chủ hung triệu
- 2 . sự kiện ảnh tượng —————

tinh tú hội cung
vị hóa vận
tượng

 ————— não chấn thương
- 3 . quan hệ nhân địa vật ————— cung vị trùng điệp ————— tai nạn xe
- 4 . trình độ nghiêm trọng ————— phụ tinh 、 煞曜 ————— dương đã hội nhập , lộc,khoa xung phá cực kỳ
- 5 . ứng nghiệm thời gian ————— đồng loại tương xung ————— ngộ hạn hội niên

đây là ngộ hạn hội niên, phát sinh sự kiện tai nạn xe, não bị chấn thương mà vong mạng

Thí dụ này là một thí dụ đoán mệnh rất điển hình, ngoài việc các bạn cần phải nắm vững trình tự suy luận để sáng tỏ rõ ràng từng ly từng tý mạch suy nghĩ, thì cũng cần phải thu thập nhiều thí dụ đoán mệnh. Thế nhưng trên thị trường có rất nhiều sách đoán mệnh ấy vậy mà lại giả tạo không có căn cứ, thậm chí có người dùng thời gian phát sinh tai nạn xe cộ của người xa lạ, đem Bát Tự của thời điểm ấy mà an lá số nhằm suy đoán. Hơn nữa, về thí dụ ghi lại không rõ ràng, không còn cách nào truy được tiền căn hậu quả, khiến cho chẳng có cách nào theo dõi ở trên lá số để tìm ra tính quan quan của cung vị đối ứng, cùng Tứ Hóa khởi phi, hay nơi nói bay tới. Cho nên muốn phải tăng cường công lực, phải lấy nhiều ví dụ đoán mệnh thì mọi người mới có thể đi sâu vào giải thích.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 21 —

CÂN BẰNG CỦA MỆNH CỤC ĐẦU SỐ

Qúa trình diễn tiến cuộc sống, có thể ví von như là một người đạp lên trên 1 khối cầu không hoàn toàn tròn trịa, ở trên bề mặt nhấp nhô khúc khuỷu của Thời Gian và Không Gian tạo thành mà tiến về phía trước. Bên ngoài lại còn có kinh phong thổi tới, tùy vào các thời điểm khác nhau mà thay đổi hướng. Vì để tránh bị ngã xuống, buộc phải dựa vào tất cả mọi thứ vốn có của mình (tức khối cầu đang dầm lên), phối hợp với hướng gió thổi đến, né tránh các khu vực lồi lõm, tùy lúc tùy nơi mà thay đổi con đường đi tiếp. Khi thì đi tới, lúc thì đi lui, khi thì né bên trái, khi thì hướng bên phải, và thỉnh thoảng lại thay đổi tư thế của thân thể khiến trọng tâm ổn định. Luôn luôn phải tìm ra một điểm thăng bằng, nếu không sẽ bị té từ trên trái cầu xuống, lại còn phải tùy cơ mà ứng biến, nếu như mất đi thăng bằng thì sẽ sinh ra đủ các loại tai họa như: Bệnh nặng, thất nghiệp, phá sản, ly hôn, tai nạn xe cộ...

Cho nên ở trong Mệnh Cục, chỉ cần có 1 cung nhân sự bị mất đi cân bằng, thì sẽ sinh ra mầm tai vạ. (Nói trước một chút, không được ngã từ trên trái cầu xuống, vì ngã xuống là liền mất đi tất cả tài nguyên, tức là biểu thị sự tử vong).

Tử Bình Bát Tự là từ mối quan hệ sinh khắc Ngũ Hành của Thiên Can – Địa Chi trong bát tự mà tuyển chọn lấy Dụng Thần điều hòa gia giảm, lại cùng với mối quan hệ sinh khắc Ngũ Hành theo vận hạn, mà cân nhắc điểm thăng bằng cường nhược ngũ hành, rồi phán đoán biến hóa cát hung vận trình. Cho nên Bát Tự chính là lấy ngũ hành sinh khắc chế hóa xem đã cân bằng chưa để làm tiêu chuẩn cơ bản của quá trình phán đoán vận hạn cát hung

Tử Vi Đẩu Số thì hoàn toàn không (coi trọng việc) áp dụng mối quan hệ ngũ hành sinh khắc chế hóa để làm tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá có cân bằng hay không, có 3 nhân tố tiêu chuẩn cơ bản được dùng để cân nhắc thăng bằng của Tử Vi Đẩu Số:

- Tổ hợp các Sao.
- Tứ Hóa năm sinh.
- Mối quan hệ xung chiếu hội nhập của Cách Cục trên lá số Gốc & lá số Đại Hạn.

1. Tổ hợp các sao

Trước tiên bàn một chút về quan hệ cân bằng của tổ hợp các sao. Phàm là an bài lá số, trước hết phải đánh giá tổ hợp các sao của mỗi một cung để quyết định về sự cao thấp tốt xấu của mệnh cục. Giả như sát tinh quần tụ trong một cung nào đó thì nhất định là vấn đề nằm ở chỗ cái cung ấy, trong cuộc sống của người chủ cái lá số ấy, xác định cái cung ấy chủ về người hoặc sự việc gì, dẫn dắt tới chuyện đáng tiếc cả đời. Người viết đã xem qua rất nhiều cung Phu Thê có 2 sát tinh tọa thủ, thì người phối ngẫu của họ nếu không bị đột tử thì cũng là dính líu tới xã hội đen, hoặc hung man tàn bạo. Người có loại tổ hợp ấy rất kỳ quái, cũng không phải điều kiện bản thân họ không được tốt, thế nhưng năng lực kén vợ kén chồng lại không thể nào cao minh được. Ngay trong lúc có rất nhiều người theo đuổi, thường lại chọn trúng kẻ kém nhất. Đương nhiên cũng có bị hoàn cảnh vội vã, mà không phải là không có sự lựa chọn (như kiểu bị thủ đoạn cưỡng ép kết hôn).

Cho nên tổ hợp sao không đẹp, mất đi lực lượng kiềm chế lẫn nhau, tức đại biểu cho sự đánh mất ảnh hưởng thăng bằng, cái cung đó sẽ nổi lên sóng gió, sản sinh tai họa, ngăn trở cuộc sống. Hơn nữa, từ chỗ biểu hiện của lá số Gốc, đại diện cho sự trở ngại ảnh hưởng cả đời, bất kể là trải qua Đại Hận nào đi nữa cũng sẽ không thay đổi cái ảnh hưởng bất lợi của nó đến cả cuộc đời của đương số. Nếu như cung nào đó của lá số Đại Hận gặp phải tổ hợp kể trên, thì cái Đại Hận ấy cũng sẽ có chuyện bất lợi phát sinh ở cung đó, nhưng khi vượt qua cái Đại Hận ấy thì chuyện bất lợi kia sẽ trời quang mây tạnh. Loại ảnh hưởng của tai họa ở Đại Hận kiểu này thì chỉ có 10 năm hiệu lực mà thôi. Đây chính là nguyên tắc của việc luận đoán cát hung từ mối quan hệ cân bằng của tổ hợp các sao.

Có người sẽ hỏi: Trong một cung mà có cả cát tinh và lại có cả sát tinh thì phải luận như thế nào đây? Đúng là cái vấn đề ấy làm cho người khác bối rối. Căn cứ cái tiêu chuẩn cơ bản nào để có thể phân định xem tổ hợp sao tọa thủ ở cùng chung một cung thì có làm mất đi sự cân bằng hay không? Phương pháp đánh giá rất đơn giản, có thể quy nạp như sau:

Một, trong cùng 1 cung có từ 2 sát tinh trở lên tụ tập, như đoạn nói về cung Phu Thê ở trên có song Sát xâm nhập đồng cung đã nói rõ.

Hai, sát tinh tuy chỉ có một ngôi, nhưng cùng với Chính tinh tạo thành cách cục ác liệt như các loại là: “*Linh Xương Đà Vũ, hạn tới nhảy sông*”, “*Cự Hỏa Kinh dương, cuối đời treo cổ*”, “*Thái Âm Hỏa Linh, phản thành thập ác*”, “*Xương Tham cư Mệnh, thịt nát xương tan*”,... các bạn đọc đều có thể từ những kinh nghiệm của các bậc tiên hiền lưu lại trong Thái Vi Phú, Phát Vi Luận, Chư tinh Vấn Đáp,... chọn ra các Cách Cục khả tín để áp dụng. Nếu như người viết có thời gian, thì sẽ nói rõ những cổ văn này đã nêu, hiện tại trên thị trường có rất nhiều sách vở giải thích nhưng một số nội dung bị sai lệch, cũng có một số tác giả là học Bát Tự, rồi lại dùng hình thức tư duy của Bát Tự để giải thích khiến phát sinh sai lệch.

Ba, những sao chậm trễ an nhàn, thì ưa được một sao có tính mạnh mẽ nhanh chóng để kích phát, chủ hăng hái có thành tựu. Nhưng mà có từ 2 sát tinh trở lên xâm nhập thì mất đi cân bằng mà đe dọa hung hiểm. Thí dụ như Thiên Đồng thủ Mệnh thì chủ lười biếng, thích hưởng thụ, nếu có Hỏa Tinh đồng cung sẽ kích phát ý chí phấn đấu, nhưng lại có thêm 1 sát tinh nữa xâm nhập thì sẽ trở thành dè dặt, do dự bất quyết, mà bỏ phí rất nhiều cơ hội.

Bốn, tổ hợp tinh tú của Đối Cung và Bản Cung, về cơ bản thì tổ hợp Chính Tinh của tinh hệ Tử Phủ là không thay đổi, còn tổ hợp của các Phụ tinh, Sát diệu thì khá biến động. Giả như có 2 sát tinh chia ra chiếm cứ ở Bản Cung & Đối Cung, thì sẽ sản sinh tác dụng và hiệu lực như dưới đây:

Kiểm chế lẫn nhau: lực lượng của 2 sát tinh kiểm chế lẫn nhau, khiến cho hung lực triệt tiêu, biểu hiện ở những người gặp được trong cuộc sống, rất ngang ngược nên phải tiêu hao rất nhiều tinh lực khắc phục sự phiền nhiễu. Tuy nhiên đều có thể đạt thành mục tiêu, nhưng đã sức cùng lực kiệt rồi, khiến cho thành tựu đạt được giảm đi không ít.

Nổi giáo cho giặc: sự cấu kết với nhau của 2 sao đối lập, tăng mạnh ảnh hưởng lực của sát tinh, đối với Chính tinh của Bản cung sinh ra khuếch trương nguy hại hoặc xu hướng hư hỏng. Ở hiện tượng nhân sự, thì có các loại hiện tượng như: cá tính thấp thỏm bất ổn, tráo trở bất thường, tư tưởng quái dị, tính tình thô bạo, tiểu nhân âm thầm phá hoại, kiểm chế, khiến cho tất cả nỗ lực vốn có đều trôi theo nước chảy.

2. Tứ Hóa năm sinh

Ở trên mới thuần túy lấy trạng thái tổ hợp sao để luận về quan hệ cân bằng, chỉ có điều nói về tổ hợp sao nếu có Hóa tinh của năm sinh rơi vào, thì Tứ Hóa năm sinh sẽ sinh ra hiệu ứng tăng giảm về lực lượng cát hung của tổ hợp sao. Nếu như tổ hợp hung ác gặp Hóa Lộc, Hóa Khoa đồng cung, thì có hiệu lực gặp dữ hóa lành, đựng tới lúc cam go thì luôn luôn xoay chuyển ra đường sống, khiến tổn thất rất ít hoặc giữ được tài nguyên. Nếu như Hóa Kỵ xâm nhập, thì thành ra dâm mờ miệng mè, nổi giáo cho giặc, khiến cho tổ hợp sao hung ác sinh ra lực phá hoại mạnh mẽ hơn. Nếu như tổ hợp cát lợi gặp phải Hóa Kỵ đồng cung, thì có ngăn ảnh hưởng ngăn trở, nhưng không tổn hại đến thành tựu, chẳng qua chỉ khiến con đường tới thành công bị vất vả hơn mà thôi. Đương nhiên, nếu như tổ hợp sao cát lợi gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa khoa, thì như là gấm được thêm hoa khiến thành tựu thêm huy hoàng hơn, xuất sắc hơn.

Tứ Hóa năm sinh rơi vào cung dựa theo tổ hợp của nó lại chia ra thành các tình huống: chỉ có 1 ngôi Hóa tinh rơi vào, hoặc 2 ngôi Hóa tinh trở lên rơi vào. Hai ngôi Hóa tinh trở lên rơi vào đồng cung thì e rằng sẽ quá vượng mà làm cho mất đi cân bằng, phản chuyển thành không luận là cát. Nói như thế nào đây? Các cung Tài Bạch và Quan Lộc mà có hai ngôi Hóa tinh cát lợi rơi vào thì đương nhiên tốt, nhưng các cung vị như Tật Ách, Phu Thê lại không thể quá vượng, nếu như cung Tật Ách quá vượng sẽ chủ thân thể dễ có u bướu dài, mà cung Phu Thê quá vượng thì có ý nghĩa nhiều phối ngẫu. Cho nên, tổ hợp quá vượng cũng phải nhìn kỹ cung vị, giúp cho có được sự giải thích hợp lý, đây là 1 điểm khác để cân nhắc điểm thăng bằng.

3. Mối quan hệ xung chiếu hội nhập của cách cục lá số Gốc & lá số Đại Hạn

Trạng thái thăng bằng của hành vận lại cần phân định như thế nào đây? Đương nhiên là không nằm ngoài 2 yếu tố:

- Tổ hợp sao
- Tổ hợp Tứ Hóa

Tổ hợp sao thì như đã bàn ở phần trước, nhưng mối quan hệ của Tứ Hóa nhất định phải nghiên cứu các mối quan hệ tổ hợp của:

- Tứ Hóa ở các cung của Lá số Gốc
- Tứ Hóa ở các cung của Lá số Đại hạn

Mới có thể biết là cân bằng hay không! Đương nhiên Tứ Hóa bao quát 4 ngôi Lộc, Quyền, Khoa, Kỵ cần được cân nhắc đồng thời, chứ không thể chỉ xem một Hóa tinh nào đó mà thôi. Trên cơ bản thì Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa là cát lợi, còn Hóa Kỵ chủ không được thuận lợi. Tại đây chúng ta chỉ thảo luận mối quan hệ tổ hợp của Hóa Kỵ trên lá số Đại Hạn với Hóa Kỵ trên lá số Gốc, để quyết định trạng thái cân bằng của Mệnh với Vận.

Tốt rồi! Rốt cuộc thì mối quan hệ cân bằng của Hóa Kỵ trên lá số Gốc & Hóa Kỵ trên lá số Đại Hạn được định nghĩa như thế nào? Nhớ kỹ một số nguyên tắc căn bản dưới đây:

* Bất luận cung nào Hóa Kỵ tới xung cung Mệnh cũng đều không tốt:

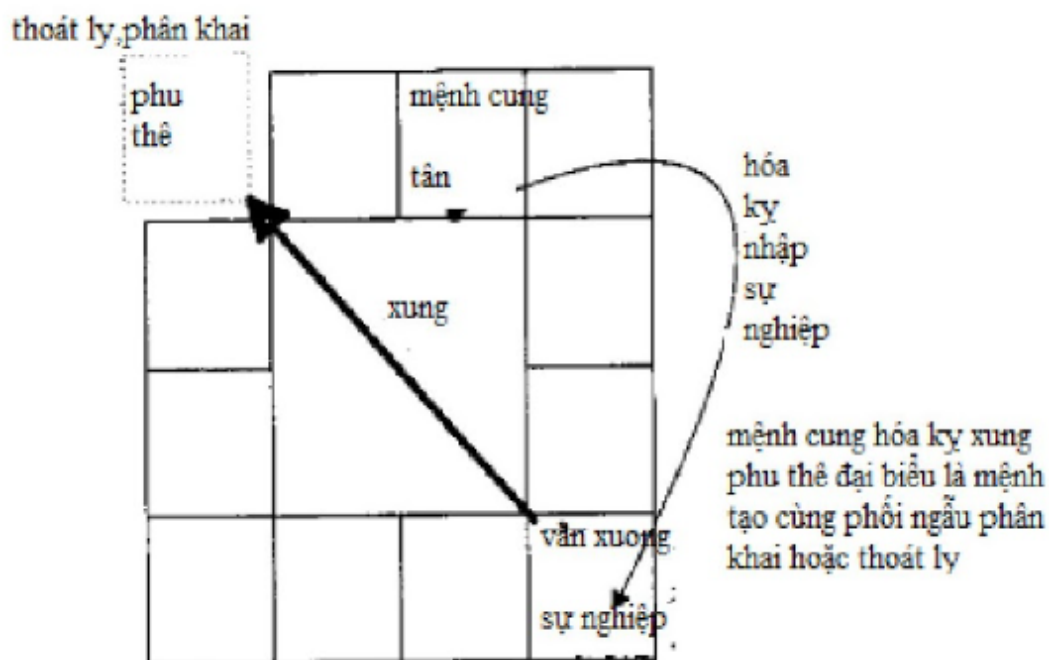
- Cung nào đó của Lá số gốc Hóa Kỵ xung tới cung Mệnh gốc,
- Cung nào đó của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung tới cung Mệnh của Đại Hạn, hoặc
- Cung nào đó của lá số Gốc Hóa Kỵ xung tới cung Mệnh của Đại Hạn, hoặc
- Cung nào đó của Đại Hạn Hóa Kỵ xung tới cung Mệnh gốc,

Đều là xu hướng bất lợi, đại biểu cho mối quan hệ giữa cung Mệnh và cung nào đó, có xu hướng thoát ly, chia lìa, mất đi.

* Nếu như cung Mệnh Hóa Kỵ xung 11 cung còn lại thì cũng là bất lợi:

- Cung Mệnh gốc Hóa Kỵ xung tới cung nào đó của lá số Gốc, hoặc
- Cung Mệnh gốc Hóa Kỵ xung tới cung nào đó của lá số Đại Hạn, hoặc
- Cung Mệnh của Đại Hạn Hóa Kỵ xung tới cung nào đó của lá số Gốc, hoặc
- Cung Mệnh của Đại Hạn Hóa Kỵ xung tới cung nào đó của lá số Đại Hạn

Những cái này cũng là có xu hướng giải khai, chia lìa, thoát ra.



* Cung đồng loại của lá số Gốc không được Hóa Kỵ xung cung đồng loại của lá số Đại Hạn:

- Cung Mệnh của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Mệnh của lá số Đại Hạn,
- Cung Huỳnh Độ của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Huỳnh Độ của lá số Đại Hạn,

- Cung Phu Thê của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Phu Thê của lá số Đại Hạn,

- Cung Tử Tức của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Tử Tức của lá số Đại Hạn,

- Cung Tài Bạch của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Tài Bạch của lá số Đại Hạn

- Cung Tật Ách của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Tật Ách của lá số Đại Hạn

- Cung Thiên Di của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Thiên Di của lá số Đại Hạn,

- Cung Nô Bộc của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Nô Bộc của lá số Đại Hạn,

- Cung Quan Lộc của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Quan Lộc của lá số Đại Hạn,

- Cung Điền Trạch của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Điền Trạch của lá số Đại Hạn,

- Cung Phúc Đức của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Phúc Đức của lá số Đại Hạn,

- Cung Phụ Mẫu của lá số Gốc Hóa Kỵ xung cung Phụ Mẫu của Đại Hạn

Nếu có các tình huống kể trên, thì thì cái cung nhân sự ấy sẽ có phát sinh tình huống bất lợi, nếu là các cung lục thân mà nói thì phát sinh các sự việc ngoài ý muốn, ngã bệnh, tử vong,... nếu mà là các cung sự việc thì phát sinh các sự việc quan tụng, biến động, chuyển nhà, mất tiền,...

* Cung đồng loại của lá số Đại hạn cũng không được Hóa Kỵ xung tới cung đồng loại của lá số Gốc.

- Cung Mệnh của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Mệnh của lá số Gốc,

- Cung Huynh Đệ của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Huynh Đệ của lá số Gốc,

- Cung Phu Thê của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung Phu Thê của lá số Gốc,

- Cung Tử Tức của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Tử Tức của lá số Gốc,

- Cung Tài Bạch của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Tài Bạch của lá số Gốc,

- Cung Tật Ách của Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Tật Ách của lá số Gốc,

- Cung Thiên Di của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Thiên Di của lá số Gốc,

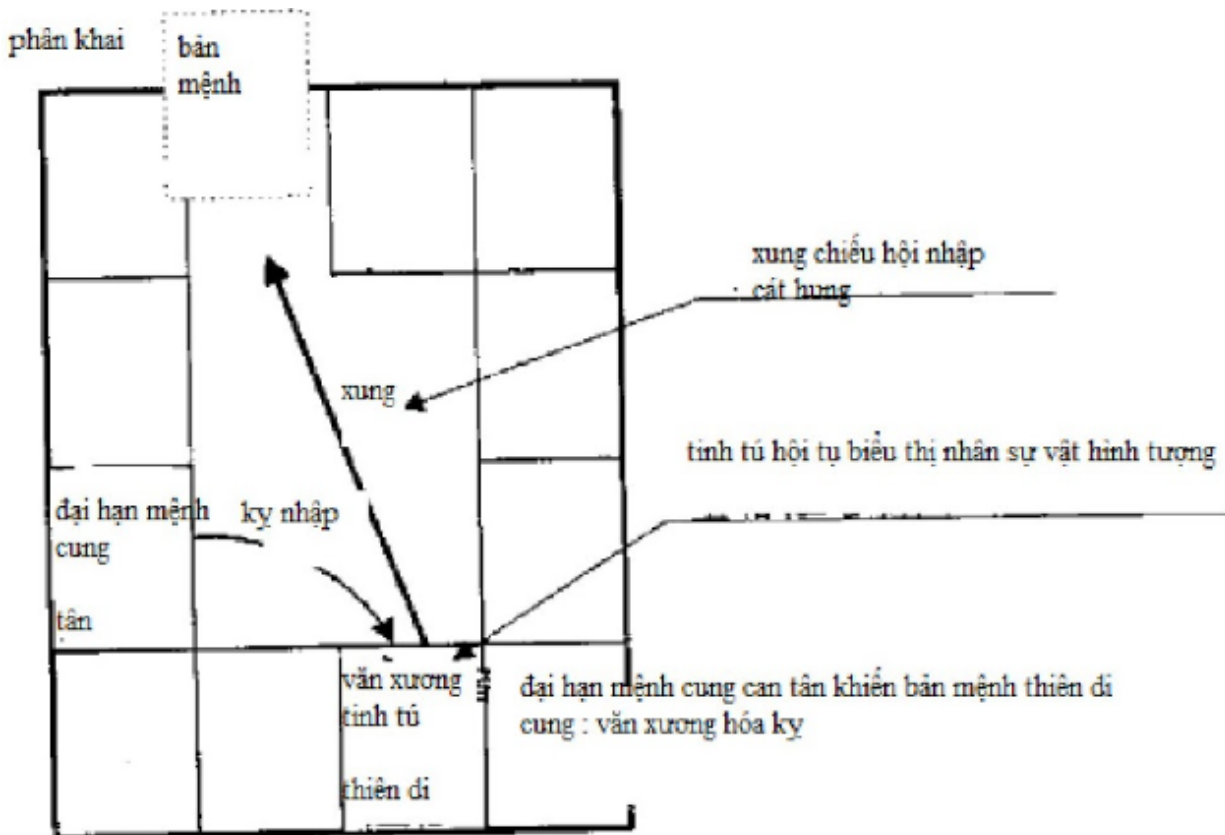
- Cung Nô Bộc của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Nô Bộc của lá số gốc,

- Cung Quan Lộc của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Quan Lộc của lá số Gốc

- Cung Điền Trạch của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Điền Trạch của lá số Gốc,

- Cung Phúc Đức của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Phúc Đức của lá số Gốc,

- Cung Phụ Mẫu của lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Phụ Mẫu của lá số Gốc.



Nếu có những tình huống kể trên, thì các cung đương sự sẽ phát sinh các tình huống bất lợi, nếu là các cung lục thân mà nói thì phát sinh các sự việc ngoài ý muốn, ngã bệnh, tử vong,... nếu mà là các cung sự việc thì phát sinh các sự việc quan tụng, biến động, chuyển nhà, mất tiền,...

Giả như một cung vị nào đó của lá số Gốc & lá số Đại Hạn đều xuất hiện một trong những tình huống kể trên thì cái cung vị đó nhất định sẽ sản sinh tai họa.

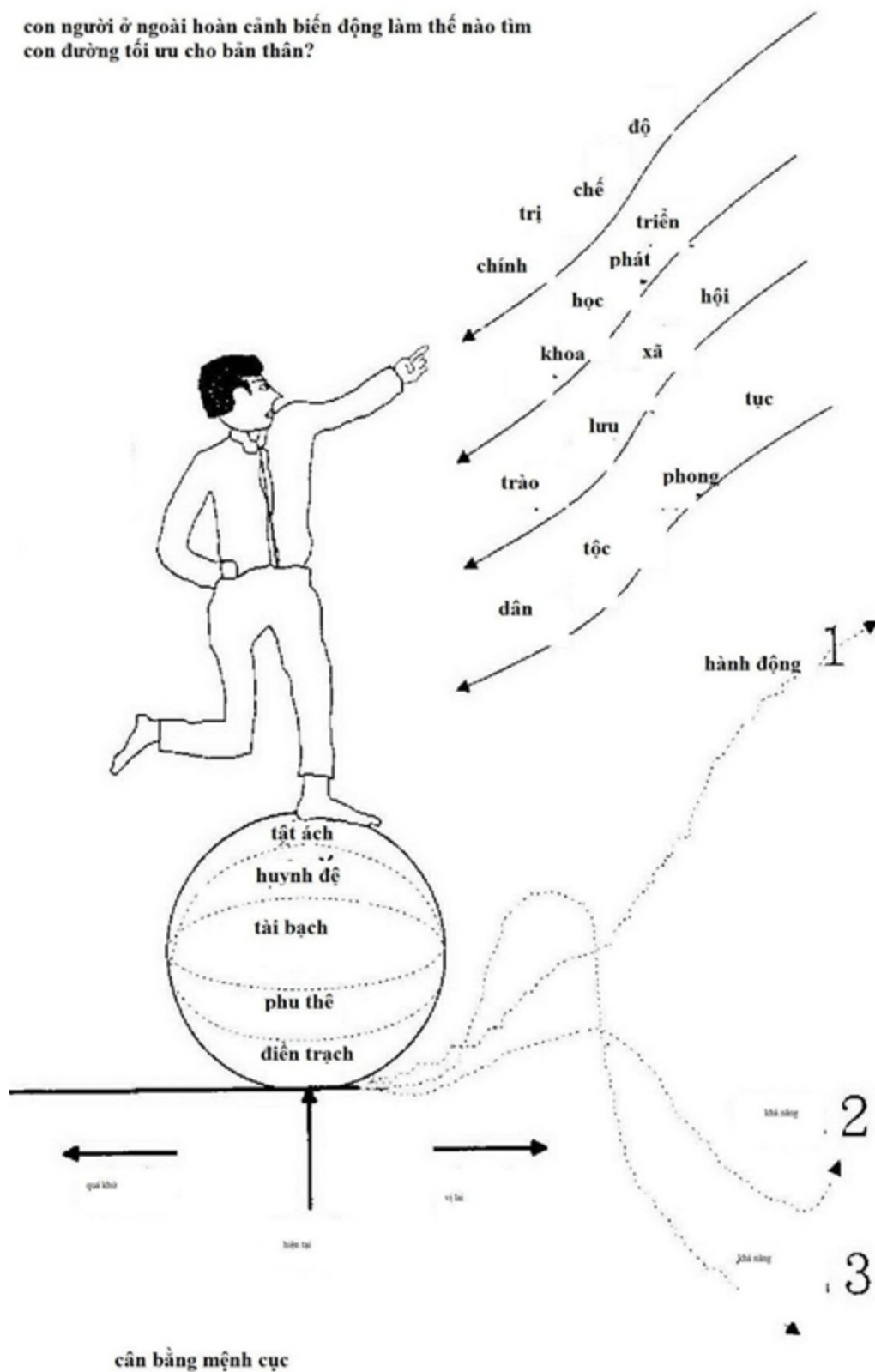
4. Ứng dụng

Trong khi suy đoán:

* Trước tiên kiểm tra cách cục của lá số Gốc: Xem 1 cung nào đó khiến Hóa Kỵ xung tới cung Mệnh của lá số Đại Hạn, có lúc xung tức là đại biểu cái cung ấy ở cái Đại Hạn ấy đã có tiềm ẩn cái nguyên nhân gây họa rồi. Trở lại kiểm tra cung đồng loại của Đại Hạn: Xem xem có Hóa Kỵ xung tới cung Mệnh gốc hoặc là cung đồng loại của nó trên lá số Gốc hay không. Nếu như mà có bị, thì chứng tỏ là các cung đồng loại ấy của lá số Gốc và của lá số Đại Hạn đã bị mất đi cân bằng. Vì vậy, nhất định sẽ gây họa, hình tượng hoặc tình cảnh của tai họa, lại cần dùng tổ hợp tinh tú ở cung đồng loại mà bị xung để làm biểu tượng của hình ảnh sự việc. Nếu như có các sát tinh hoặc Tứ Hóa năm sinh, ắt phải cân nhắc tăng giảm mức độ nghiêm trọng của nó.

Cái mà nó biểu hiện ở trên lá số Gốc, chỉ là gieo Tượng mà thôi, đại diện cho 1 cung nào đó của lá số Gốc bị yếu nhất hoặc vượng quá, làm mất đi thăng bằng. Giống như là bị 1 tên cường đạo lấy dao dí vào bên hông thông thường, phải co phần bụng dưới lại để tránh. Khi ở Đại Hạn sẽ phải chú ý nhiều hơn nữa, từ tất cả mọi cung trên lá số Gốc mà phi xuất Tứ Hóa ra ngoài. Nếu như mà Hóa Kỵ của cung nào đó trong các cung ấy xung tới cung đồng loại của Đại Hạn hoặc cung Mệnh của Đại Hạn, ắt biểu thị là cái Đại Hạn ấy cần phải lưu ý đến hiện tượng bất lợi của cái cung đó. Nếu như mà Đại Hạn lại còn gặp thêm tình huống mà cung đồng loại xung cung Mệnh thì cái cung đó sẽ mất đi cân bằng, vốn đã bị dí dao rồi lại còn bị xô một phát mà mất thăng bằng, nhất định sẽ khiến cho hung tinh tàn phá làm người thụ thương, nảy sinh tai họa.

con người ở ngoài hoàn cảnh biến động làm thế nào tìm
con đường tối ưu cho bản thân?



— CHƯƠNG 22 —

GIẢI LÁ SỐ NHƯ THẾ NÀO

Tinh túy của Tử Vi Đẩu Số có thể dùng 1 câu như sau để diễn đạt:
Tá Can độn Tinh, giả Tượng hợp Chi ứng Thì.

(Mượn “Can” độn “Sao”, vay “Tượng” hợp “Chi” ứng “Thì”).

Trong câu này đã chỉ rõ ra quy tắc luận mệnh của Tử Vi Đẩu Số, nhưng rốt cuộc hàm ý của câu này là gì, chương này sẽ đi sâu vào nghiên cứu.

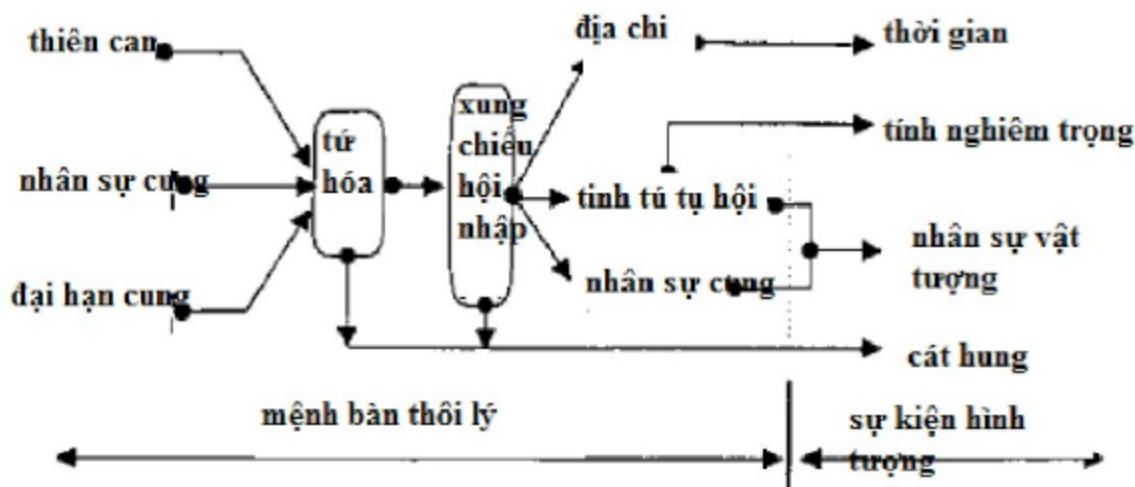
Cầm trên tay 1 lá số được an xong xuôi, trong đó có các ký hiệu Thiên Can, Địa Chi, Tinh Diệu, Tứ Hóa, Đại Hạng, Cung chức v.v... khi phân tích lá số thì rốt cuộc cần phải căn cứ vào dấu hiệu nào để mà mổ xẻ? Những dấu hiệu này đều là các yếu tố cần thiết của sự thành thành lập nên lá số. Trong lúc luận giải lá số, những dấu hiệu này chia ra để nắm giữ quản lý các chức năng khác nhau.

Trên thị trường, có rất nhiều sách vở đều lấy tổ hợp tinh diệu làm chính, hoàn toàn quên sức ảnh hưởng của những ký hiệu khác như Thiên Can, Địa Chi. Điều này là không phù hợp!

Sự vận hành của mệnh vận không phải là chỉ do tự bản thân mình mà hoàn thành được. Nó nhất định phải có sự ảnh hưởng qua lại với các yếu tố Phụ Mẫu, Huynh Đệ, Phu Thê, Tử Nữ, Tài Bạch, Quan Lộc, Điền Trạch mới có thể diễn hóa ra được quá trình mệnh vận muôn màu muôn vẻ.

Phải biểu thị mối quan hệ của sự ảnh hưởng qua lại giữa chúng, thì mới dựa vào những dấu hiệu của chúng để mà hiển hiện ra tín hiệu. Do có sự khác nhau về hoàn cảnh, ảnh hưởng của xã hội, cùng với những sự kiện đáng nhớ đã trải qua, gây ra sự thay đổi về Thời Gian và Không Gian. Con

người bởi vì thích ứng với sự biến đổi Thời Gian và Không Gian, tất nhiên sẽ dựa vào quá trình thích ứng sẽ có một ít cải biến hoặc quyết sách, kết quả của sự hỗ trợ tác động lẫn nhau giữa con người cùng sự vật sự việc sinh ra hiệu ứng cát hung, vận mệnh chính là tại chỗ này mà sản sinh ra.



Cho nên trong mệnh bàn, tất cả những yếu tố có thể sử dụng như Thiên Can, Địa Chi, Tinh Tú, Tứ Hóa đều không thể bỏ qua. Khi luận giải mệnh bàn nhất định phải nhìn tổng quan, dựa vào những ảnh hưởng qua lại lẫn nhau của tất cả những yếu tố mệnh bàn sở hữu để suy xét mới có thể phân tích rõ ràng chính xác những nội hàm trong đó. Nếu như chỉ dùng tổ hợp tinh tú để luận mệnh, thường thường sẽ xảy ra sai lầm. Đây chính là nguyên nhân tại sao lấy sao để luận mệnh thường sẽ không ứng với thực tế.

Như vậy những dấu hiệu trong mệnh bàn, rốt cuộc ở trong lúc suy đoán lá số sẽ đóng vai trò gì? Trước hết, bắt đầu nói rõ từ Địa Chi, ở trên khoảng trống của mệnh bàn đã ghi lại một dấu hiệu duy nhất chính là Địa Chi.

Chức năng của bó là biểu thị Thời Gian, bởi vì Thời Gian là nhân tố không thể khống chế, nó là đại lượng thường hằng không thay đổi, biến đổi. Đối với quan lại quyền quý cho tới người buôn bán nhỏ hay kẻ hầu người hạ, thì Thời gian đều là không thay đổi nhịp bước. Từng giây từng phút hướng tới tương lai, vĩnh viễn không quay trở lại. Bất kể là ngoại lực gì cũng không cách nào cản bước thời gian. Mà Tử Vi Đẩu Số lấy lúc ra đời của một người làm nền tảng cơ bản để phát triển tới thuật đoán mệnh.

Bởi vậy, Thời Gian là tiêu chuẩn cơ bản chung, giúp cho mệnh bàn Tử Vi đầu số và số phận con người có thể liên kết chặt chẽ với nhau. Cho nên, ở trên khoảng trống của mệnh bàn đã đem Địa Chi in lên. Ở trong Tử Vi đầu số, đem Thời Gian chia làm các loại đơn vị Mệnh, Đại Hạn, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật, Lưu Thời, mỗi đơn vị chủ quản các khoảng thời gian khác nhau.

Mệnh Gốc chủ quản các đặc tính tổng quát của cả cuộc đời hoặc các đặc tính bẩm sinh, nó là một hình ảnh thô sơ giản lược mơ hồ. Bình thường sử dụng lời miêu tả qua loa để hình dung tất cả các sự vật hiện tượng mà Mệnh Gốc đại biểu.

Bởi vì Mệnh Gốc có thể rơi vào bất cứ một chi nào đó trên 12 Địa Chi, cho nên cái Địa Chi ấy tức là chỗ sở tại của Mệnh Gốc. Bởi vì Địa Chi ấy có thuộc tính Ngũ Hành của nó, những thuộc tính Ngũ Hành này sẽ cùng Mệnh Gốc tương tác mà thay đổi đặc tính. Nhân cái ảnh hưởng sự vật hiện tượng tiêu biểu của nó, nên các Địa Chi ngoại việc biểu thị Thời Gian ra thì thuộc tính ngũ hành ẩn chứa bên trong của chúng cũng sẽ cải biến sự vật hiện tượng hoặc ảnh hưởng tới đặc tính bẩm sinh. Trên thị trường có rất nhiều sách lấy tổ hợp sao tọa trong cung để luận mệnh, phạm vi thảo luận chỉ là ở đây, nó sẽ phát huy sức ảnh hưởng cả đời.

Mệnh cách ở lá số Gốc đại biểu cho đặc tính tổng thể của một cá nhân, nó là một đường bao quát chung về mệnh vận tổng thể của một người. Giống như thân thể của chúng ta, có người cao, có người thấp, có người cao to khỏe mạnh, có người cao mà lại gầy ốm, do mỗi quan hệ về hình dáng thể trạng mà sau này đối với việc có thể đảm nhiệm đều đã được định hình. Bởi vậy, từ Mệnh cách ở lá số Gốc có thể giải được một cá nhân có thể thành tựu được bao nhiêu về sự nghiệp.

Muốn phân tích mệnh cách cao thấp của một cá nhân, rốt cuộc cần phân tích những điều kiện nào?

Thứ nhất, đầu tiên phải xem sự tốt xấu của các tinh diệu hội hợp ở tam phương tứ chính của cung Mệnh, có hình thành cách cục tốt hoặc xấu hay không?

Chú ý, nhất định phải xem Tam Phương Tứ Chính. Tại sao vậy?

Lấy cung Mệnh làm chủ, tam phương chính là Quan Lộc và Tài Bạch, nếu như Quan Lộc rất tốt mà Tài Bạch rất xấu, thì cái tốt tựa như là có người được cộng sự bầu lên làm Chủ tịch, nhưng sản nghiệp của công ty thì lại không được tốt. Suốt ngày bận bịu, hoặc ký phát chi phiếu trả tiền, do vì là người phụ trách công ty nên nhất định phải gánh vác nợ nần của công ty. Đảm đương chức danh Chủ tịch chính là hàm ý có cung Quan Lộc tốt nhưng mà lưng đeo nợ nần của công ty chính là ý cung Tài Bạch kết cấu hung ác.

Các cung khác cũng như vậy, đều phải chú ý kết cấu của tam phương. Không thể chỉ khán bản cung mà thôi. Như xem sự tốt xấu của cung Điền Trạch cần phải xem xét cân nhắc các cung vị hội nhập từ tam phương của cung Điền Trạch: cung Huynh Đệ, cung Tật Ách và cung Tử Tức.

Ở trong Thái Vi Phú, Cốt Tủy Phú đều có nhắc đến các cách cục và các đặc trưng tương quan, hoặc ngay sách này cũng có những chương tiết luận bàn về cách cục, có thể tham khảo.

Trong khi luận cát hung ở góc hình thành độ Tứ Hóa ở trên mệnh bàn; cũng cần phải suy xét cân nhắc cát hung của các cung vị tam phương hội nhập, mới có thể lý giải cung ấy cát tường hay không.

Thứ hai, nếu như mệnh cách có liên quan đến cặp sao Thái Dương & Thái Âm, lại cần phải xem là người sinh ban ngày hay sinh ban đêm.

Thái Dương tốt cho người sinh ban ngày, còn Thái Âm tốt cho người sinh ban đêm, đương nhiên Mệnh cục có Thái Âm lại còn cần xem có phải là người sinh vào đêm trăng tròn hay không? Giả như người sinh ban đêm gặp đúng đêm trăng tròn thì lại càng gia tăng cát lợi, có thể phát huy tối đa ánh sáng của sao Thái Âm.

Thứ ba, cung Mệnh rơi vào cung vị nào? Mối quan hệ sinh khắc chế hóa về ngũ hành của chủ tinh cung Mệnh và địa chi cung vị có quan hệ như thế nào?

Giả như cung Mệnh tại Hợi có sao Thái Âm tọa thủ, chính là vị trí miếu vượng của Thái Âm, cát lợi của nó không thể nói hết. Nếu cung Mệnh ở cung Ngọ có sao Thái Âm tọa thủ, lại là sao ban đêm mà ở cung vị của ánh mặt trời chói lọi giữa trưa, sẽ sản sinh ảnh hưởng không tốt đối với sao Thái

Âm, mà biểu hiện ở trên mệnh cách của người là giống như cương liệt quật cường mà không hiểu lý lẽ, có hiện tượng bất lợi đối với người thân mà thuộc giới nữ. Đến đây thì lại đem điều kiện nam mệnh hoặc nữ mệnh thêm vào, nam mệnh có sao Thái Âm sẽ âm nhu sẵn có nữ tính như đã nói, nhưng khi tiến vào vùng của các cung ở phía sau cung Ngọ, mặc dù có những phong thái kể trên nhưng đã giảm đi rất nhiều. Lúc luận giải có thể cân nhắc giúp cho có sự lý giải về sự khác nhau của độ mạnh yếu, những sao khác cũng có thể phỏng theo như vậy để giải thích.

Thứ tư, ảnh hưởng Tứ Hóa của mỗi cung vị trên lá số Gốc.

Ngoài Tứ Hóa của Can năm sinh, còn phải chú ý đến ảnh hưởng Tứ Hóa của mỗi cung vị trên lá số Gốc. Quan sát mối quan hệ Tứ Hóa xung chiếu hội nhập của Ngã cung đối với mỗi một cung vị, thí dụ như:

Cung Huynh Đệ Hóa Kỵ xung ngã Mệnh cung, nhất định giữa anh em trong nhà có nhiều việc xung đột bất hòa, khó được sự giúp đỡ từ anh em. Mọi người có thể sẽ hỏi: chẳng lẽ không cần phân tích các sao tọa thủ trong cung Huynh Đệ có cát lợi hay không ư? Giả như Thiên Tướng độc tọa cung Huynh Đệ, thì anh em có bất hòa và có dẫn đến tình trạng anh em không tương trợ nhau hay không?

Ở chỗ này phải phân biệt rõ ràng hai chuyện: có thể trong mắt người ngoài là anh em có hòa khí thân thiện, nhưng khi hai người ở chung trong nhà lại không hòa hợp. Tình cảm anh em đối với việc người ngoài nhìn vào là do các sao tọa trong cung Huynh Đệ biểu hiện, còn mối quan hệ chung sống giữa anh em thì lại là từ Tứ Hóa của cung Huynh Đệ để mà biểu lộ dấu hiệu. Hai việc đó không thể gộp lại làm một mà nói.

Về phần giữa Tha-Ngã (Họ và Ta) vì chuyện gì mà tranh chấp? Điều này có liên quan tới Thiên Tướng (sao tọa thủ). Sao Thiên Tướng có đặc tính nhiệt tình vì lợi ích chung, có một số người vốn có tiềm lực, ở trong cái tiềm lực của bản thân mình mà có thể bỏ tiền xuất lực ra để tương trợ cho bạn bè; nhưng cũng có một số người lại từ chối giúp đỡ anh em trong nhà như với bạn bè của mình, do đó mới xảy ra chuyện anh em bất hòa. Cung Huynh Đệ có sao Thiên Tướng tọa thủ, Hóa Kỵ xung vào cung Mệnh, chính là gây ra cái hiện tượng kiểu này. Đương nhiên, có một số tổ hợp sao tọa thủ cung Huynh Đệ cũng gây ra chuyện tình cảm anh em không thể hòa hợp

được, và lúc này nếu như Hóa Kỵ đến xung cung Mệnh thì còn có khả năng không phải là vấn đề đối đãi nữa, mà còn mang ý nghĩa về anh em phải chia lìa xa cách không thể sum họp hoặc là sinh ly tử biệt.

Thông qua việc phân tích 4 tầng lớp (như vừa nói trên), mới có thể hiện ra đặc tính của một mệnh cách, chứ không phải giống như trong sách nói rằng chỉ khán trạng thái hội hợp của tinh diệu tọa thủ tại cung và tam phương tứ chính là có thể luận đoán được đặc thù mệnh cách của một cá nhân.

Thế nhưng liệu có phải là cứ có mệnh cách tốt là có thể được bảo đảm mai sau sẽ thuận buồm xuôi gió, thăng tiến vùn vụt hay không? Việc đó cũng không nhất định, bởi vì sự hoán chuyển của Đại Hạng khiến cho vận trình đi theo chiều thuận hoặc nghịch, các sao tọa thủ trong cung Đại Hạng mới tiến vào cũng sẽ khác biệt, cho nên vận trình sinh ra sự thay đổi lên xuống. Vậy cái nhân tố nào khiến cho vận trình sinh ra sự lên xuống ư? Đi tới các cung vị Đại Hạng khác nhau. Rốt cuộc cần phải cân nhắc nhân tố nào để phán đoán cát hung của Đại Hạng đây? Dưới đây sẽ lần lượt thuyết minh rõ các nhân tố của việc cân nhắc cát hung cho Đại Hạng:

Vận trình chính là trạng thái cát hung hồi lộn và tất cả những gì đã gặp trong quá trình trưởng thành của một người. Bởi vì, 12 cung vị không cách nào đại biểu cho vận trình cát hung của mỗi một năm, sẽ sinh ra trường hợp cứ 12 năm thì hiện tượng sẽ trùng lặp. Cho nên đem vận trình chia thành các loại đơn vị: Đại Hạng (10 năm), Lưu Niên (năm), Lưu Nguyệt.

Bởi vì mỗi Đại Hạng quản 10 năm vận đồ, mà mệnh bản có 12 Địa Chi, cho nên mỗi một Đại Hạng cũng sẽ không có sự trùng lặp về Lưu Niên. Bởi vì trong mệnh cách đã định hình thể chất tiên thiên của một cá nhân. Cho nên ở trong vận trình thì các hiện tượng cát hung gặp được sẽ dựa theo sự mạnh yếu của thể chất tiên thiên mà sản sinh lực ảnh hưởng mạnh lên hoặc giảm xuống. Thí dụ như mệnh cách của 1 người đã định hình là tam phương Sát Kỵ trùng trùng xung củng, vận trình lại bất lợi thì nhất định hung tính sẽ tăng mạnh; nếu như mệnh cách trên lá số Gốc có cát tinh hội tụ tại tam phương, Lộc Quyền Khoa củng, mà vận trình lại tới gặp Sát Kỵ tụ tập, tuy rằng phải gặp sự trở ngại, nhưng mà lực phá hoại cũng được giảm bớt, chứ không đến nỗi gây ra sự tổn thương to lớn.

Bởi vì mối quan hệ của âm dương nam nữ sẽ ảnh hưởng tới vận trình đi thuận hoặc đi ngược chiều. Cùng một lá số nhưng mà giới tính Nam hoặc Nữ lại tạo ra vận trình Đại Hạn đi thuận chiều kim đồng hồ hoặc đi nghịch chiều kim đồng hồ, do đó vận mệnh cũng sẽ sinh ra những biến hóa khác biệt. Cho nên, nếu luận đoán về số mạng của một người thì nhất định phải đem Mệnh gốc và vận trình cùng nhau cân nhắc thì mới được.

Đại Hạn từ Ngũ Hành Cục Số của cung Mệnh xác định số tuổi bắt đầu và kết thúc, chủ nắm giữ về việc lên xuống của 10 năm vận thế, so với Mệnh gốc, nó có thể miêu tả chi tiết hơn về hình ảnh của sự vật hiện tượng. Nói cách khác, thông qua việc phân tích tầng lớp của Mệnh gốc (bản mệnh) và Đại Hạn, thì tới giai đoạn Đại Hạn sẽ có thể miêu tả chính xác hơn những hình ảnh của người, sự vật.

Đại Hạn cứ 10 năm chuyển đổi 1 lần, sức ảnh hưởng của Đại Hạn chỉ có hiệu lực ở trong số tuổi 10 năm thuộc Đại Hạn đó mà thôi. Một khi đi đến Đại Hạn sau, lực ảnh hưởng của các cát hung tinh, Kỵ Sát Lộc Khoa... hội nhập ở tam phương tứ chính của Đại Hạn ấy liền suy vi biến mất. Thế nhưng những tính cách của đương số được bồi dưỡng ở trong Đại Hạn đó, lại sẽ theo Đại Hạn di chuyển mà kéo dài tiếp. Trường hợp này cần không thể xem thường cũng không thể phủ định.

Có một số người có tổ hợp (sao) trên lá số Gốc vốn không tệ, nhưng ở Đại Hạn lúc trưởng thành lại gặp phải tổ hợp cực ác liệt, cho nên tiếp nhận sự ảnh hưởng của các nhân tố chủ đạo trong Đại Hạn đó mà nuôi thành các thói quen không tốt. Tuy nhiên vượt qua được cái Đại Hạn đó thì cũng không thể lập tức dứt bỏ hoặc thay đổi những dặt dờn thói quen đó. Những tập tính, thói quen này cũng sẽ ảnh hưởng tới vận trình trong Đại Hạn tiếp theo. Cho nên, trong lúc luận đoán Đại Hạn thì không được quên lực ảnh hưởng của loại hiện tượng này. Bởi vì, nhân tài là cần phải bồi dưỡng, trong quá trình trưởng thành đã tiếp nhận giáo dục tại trường học, giáo dục của gia đình, giao du với bạn bè, hoàn cảnh chung quanh, giáo dục của xã hội cùng tạo nên một nhân cách cá nhân, cái này nhất định sẽ ảnh hưởng số mạng của một người. Những bậc làm cha mẹ, thầy cô, quản lý liệu có thể không cẩn thận được ư?

[Có người nói rằng: có kẻ tuy các sao thủ cung Mệnh không tồi nhưng có hành vi dơ bẩn ti tiện, là bởi vì sao tọa thủ cung Thân quá tồi hoặc cái

gọi là địa bàn không được tốt mà đưa đến nhận định trên. Tôi là tôi không tán thành sự lý giải này.]

Phán đoán cát hung của Đại Hạng thì phải cân nhắc nhiều nhân tố, so với xét mệnh cách phải phức tạp hơn nhiều. Đại Hạng sẽ cùng Mệnh gốc tác dụng lẫn nhau, diễn hóa thành các dạng hiệu ứng cát hung, do vậy phải cùng lúc nhận định đối chiếu cả mệnh cách ở lá số Gốc và Đại Hạng thì mới có thể biết xu thế của cát hung họa phúc.

Cho nên lúc suy đoán cát hung của Đại Hạng, phải đặt Mệnh Gốc ở vị trí thứ nhất. Chúng ta có thể ví von, Mệnh Gốc là nền móng của công trình, Đại Hạng thì là nhà cửa ở bên trên, nếu như nền móng vững chắc kiên cố, thì có thể đắp nhà cao tầng. Nếu như là nền móng yếu, thì chỉ có thể dựng lều mà thôi, tới khi gặp phải mưa to liền sập lở tạo thành đại họa. Còn như nhà lâu xây trên nền móng kiên cố, tuy rằng gặp phải mấy ngày liên mưa to tới đa chỉ là tường bị thấm nước mà thôi chứ không gây nên nguy hại lớn. Tương tự, nếu như đương số có một mệnh cách kiên cố vững chắc, gặp phải Đại Hạng bất lợi chỉ sẽ gây nên tổn hại nhỏ; nếu như mệnh cách phù phiếm vô lực, lúc gặp phải Đại Hạng không tốt thì tạo thành thương tổn nghiêm trọng. Bởi vậy, khán vận trình Đại Hạng thì nhất định phải đem Cách cục của lá số Gốc phối vào để suy xét thì mới có thể cân nhắc chính xác sự tốt xấu của Đại Hạng sẽ gây ra lực ảnh hưởng mạnh yếu đối với mệnh cách.

Yếu tố thứ hai của việc cân nhắc vận trình cát hung của Đại Hạng chính là tình hình phân bố của Tứ Hóa Đại Hạng. Quan sát xem bố cục hình thành của Tứ Hóa Đại Hạng bay vào các cung vị tại lá số của Đại Hạng và mối quan hệ của sự [Xung, Chiếu, Hội, Nhập] vào tam phương của cung Mệnh của Đại Hạng biểu thị thế nào? Và cả mối quan hệ của sự [Xung] hoặc [Chiếu] hoặc [Hội] hoặc [Nhập] với cách cục trên lá số Gốc. Giả như có hình thành quan hệ kể trên, thì hiệu ứng cát hung sẽ biểu hiện tương đối mạnh và rõ, nếu không thì lực hơi yếu.

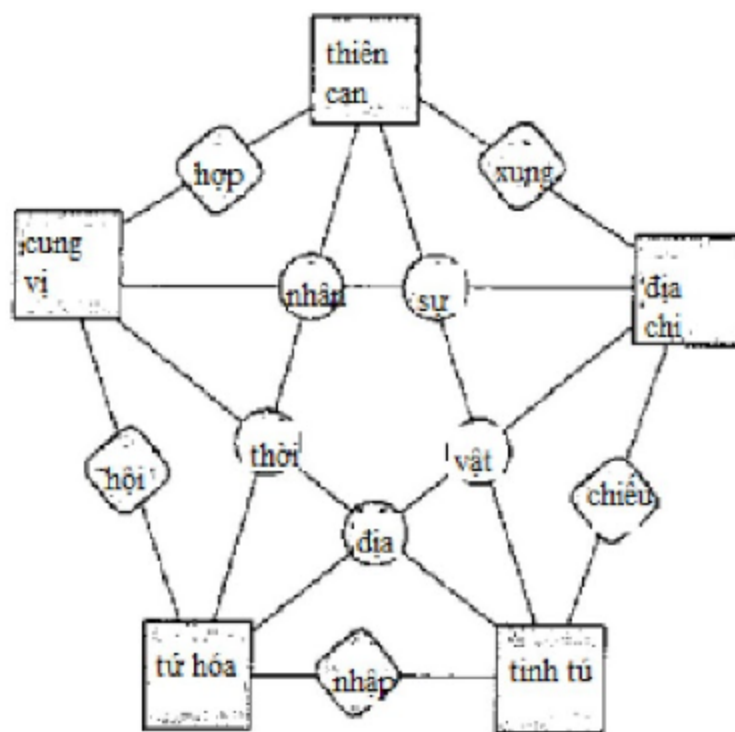
Trở lại kiểm tra kết cấu tổ hợp sao tọa thủ trong cung Đại Hạng hiện ra là cát hay hung, các kết cấu tổ hợp tinh diệu cát hung này vốn có giải thích ở trong các sách vở của tiền nhân có thể tham khảo. Về cơ bản, ngoại trừ tổ hợp có chứa hung tinh mà có thể trở thành cách cục cát lợi (như Linh Tham cách), chỉ cần gặp hung tinh nhập vào tổ hợp tinh diệu tất sẽ không tốt.

Lưu Niên chủ năm giữ tốt xấu của vận khí 1 năm, lực ảnh hưởng của nó chỉ gói gọn trong 1 năm mà thôi. Trên cơ bản nó tiếp nhận những chuyển biến diễn hóa từ Mệnh Gốc, Đại Hạn, để mà ứng nghiệm ở trong Lưu Niên. Trong quá trình hình thành sự kiện nó có vai trò bị động, chúng ta không thể dùng tổ hợp tinh tú Lưu Niên hoặc Tứ Hóa Lưu Niên để phân định xem trong năm Lưu Niên ấy sẽ phát sinh ra chuyện gì. Thế nhưng khi suy tính xem vào ngày nào sẽ phát sinh thì phải căn cứ vào quan niệm Thiên Địa Nhân bàn. Lưu Niên cho phép suy tính được [Ngày] xảy ra sự kiện.

Bởi vì có 12 Địa Chi phối hợp 12 tháng, cho nên từ Đại Hạn suy tính cái [Tháng] xảy ra sự việc là khá đơn giản. Nhưng một tháng có 30 ngày mà lá số chỉ có 12 Địa Chi, cho nên sẽ có Địa Chi có đến 2 hoặc 3 ngày ở trên cung đó.

Muốn tìm ra ngày nào sẽ là ngày ứng nghiệm sự kiện ư? Cái này cần dựa vào linh cảm, người viết vẫn chưa thể hoàn toàn nắm vững được cơ chế triển khai suy luận. Chỉ có điều trong sách này tiếp nhận sử dụng 1 thí dụ luận mệnh do một vị cao thủ Tử Vi Đẩu Số lão thành ở Nhật Bản cung cấp, chính là dùng để nói rõ suy tính Lưu Nhật phát sinh, các vị có thể tham khảo. Trong đó đem mối quan hệ của Đại Hạn, Lưu Niên, Lưu Nguyệt, Lưu Nhật cùng nói rõ một lượt.

Địa Chi của Lưu Niên lại chính là tên gọi của Lưu Niên, thí dụ như năm Bính Tý thì cung Mệnh Lưu Niên ngay cung Tý. Địa Chi lại chính là điểm then chốt của tên gọi Lưu Niên, và cung vị sở tại của Tiểu Hạn là khác nhau. Về phần Tiểu Hạn, người viết không sử dụng, cái này là sự tâm đắc của người viết qua nghiệm chứng gần 1000 ví dụ luận mệnh. Nếu muốn đi sâu vào nghiên cứu mối quan hệ giữa Tiểu Hạn và việc phát sinh sự kiện, các vị có thể tiến hành nghiệm chứng thêm một chút về độ chuẩn xác của nó.

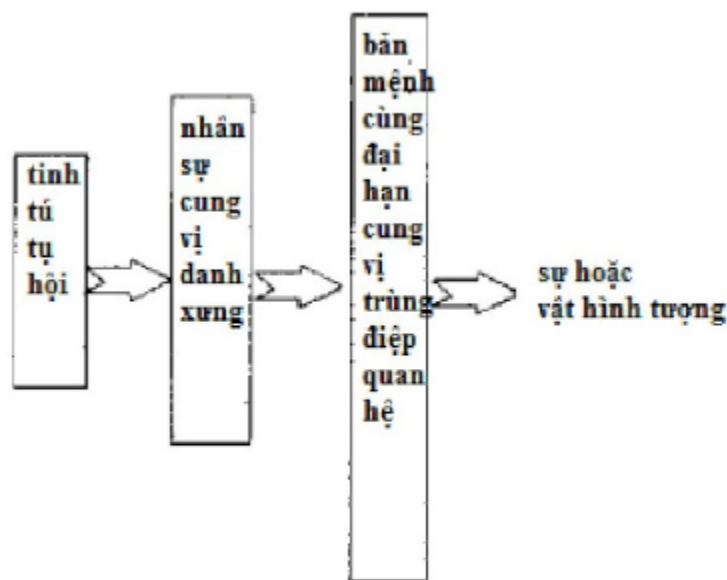


vận toán nhân tổ, vận toán tử cùng nhân sự thời địa vật quan hệ

Tổ hợp tinh tú còn có công năng đại biểu cho điều gì?

Mọi người đều biết lúc muốn miêu tả một sự kiện, thì 5 yếu tố “Người”, “Việc”, “Thời”, “Nơi”, “Vật” là không thể thiếu. Tương tự, trong lúc suy luận mệnh bản thì chúng ta cũng mong mỗi tử trong đó lựa ra 5 yếu tố này để hình dung sự kiện. Như đã nói trước đây, Thời Gian phát sinh sự kiện là do Địa Chi hiển hiện. Vậy thì rốt cuộc mối quan hệ giữa “Người, Nơi, Việc, Vật” và “Can cung, Cung chức, Tổ hợp tinh diệu” hình thành như thế nào?

Khi phân tích vấn đề này, hiểu ra được những chuyện gì? Chúng không phải là mối quan hệ tay đôi một đối một mà những yếu tố này ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Nói cách khác thì Cung chức vừa có thể có thể đại biểu Người, lại cũng có thể đại biểu Vật, còn Tổ hợp tinh diệu vừa có thể đại biểu Nhân vật, lại cũng có thể đại biểu Phẩm vật. Không như Thời Gian chỉ do mỗi mình Địa Chi đại biểu, mà Cung chức, Can cung, Tổ hợp tinh diệu phải nhất định được phối hợp sự ảnh hưởng lẫn nhau để hiển hiện lên Người – Việc – Nơi – Vật.



cơ năng tinh tú tụ hội

Phải phối hợp các ảnh hưởng lẫn nhau ấy như thế nào? Điểm then chốt ở bên trong chính là Can cung, từ 4 ngôi Hóa tinh diễn hóa ấy mà xâu chuỗi các Cung chức và Tổ hợp tinh diệu, khơi ra ảnh hưởng diễn hóa mà nhận ra được hình tượng của Người – Việc – Vật. Do vậy, hình ảnh của Người – Việc – Vật không phải chỉ đơn thuần do một mình cung chức biểu hiện, cái này có chỗ khác biệt đối với sở học trước đây của quý vị cũng như so với các sách đang bán trên thị trường ghi lại về từng cung từng sao. Sở dĩ việc giải thích của sự hiển hiện về hình tượng nào đó là khác nhau mà trải qua sự phối hợp mệnh vận ảnh hưởng qua lại chính là một loại động thái thể hiện ra vận thế, cho nên giải thích như bên trên sẽ như:

Sự lý giải của việc phối hợp ảnh hưởng [Anh chuyển nhà sẽ kiếm được tiền] hoặc [cưới chồng thì mẹ chồng sẽ chết trong vòng 3 tháng]. Trong những lý giải này, đem 2 cung vị của Tử Vi Đẩu Số: [Điền Trạch & Tài Bạch], [Phu Thê & Phúc Đức] kết hợp với nhau để đồng thời phân tích. Chính là sử dụng Can cung Điền Trạch phi Tứ Hóa tiến nhập cung Tài Bạch, đem quan hệ liên kết của hai cung tạo ra, rồi cân nhắc lý giải về trạng thái tổ hợp tinh diệu thu được.

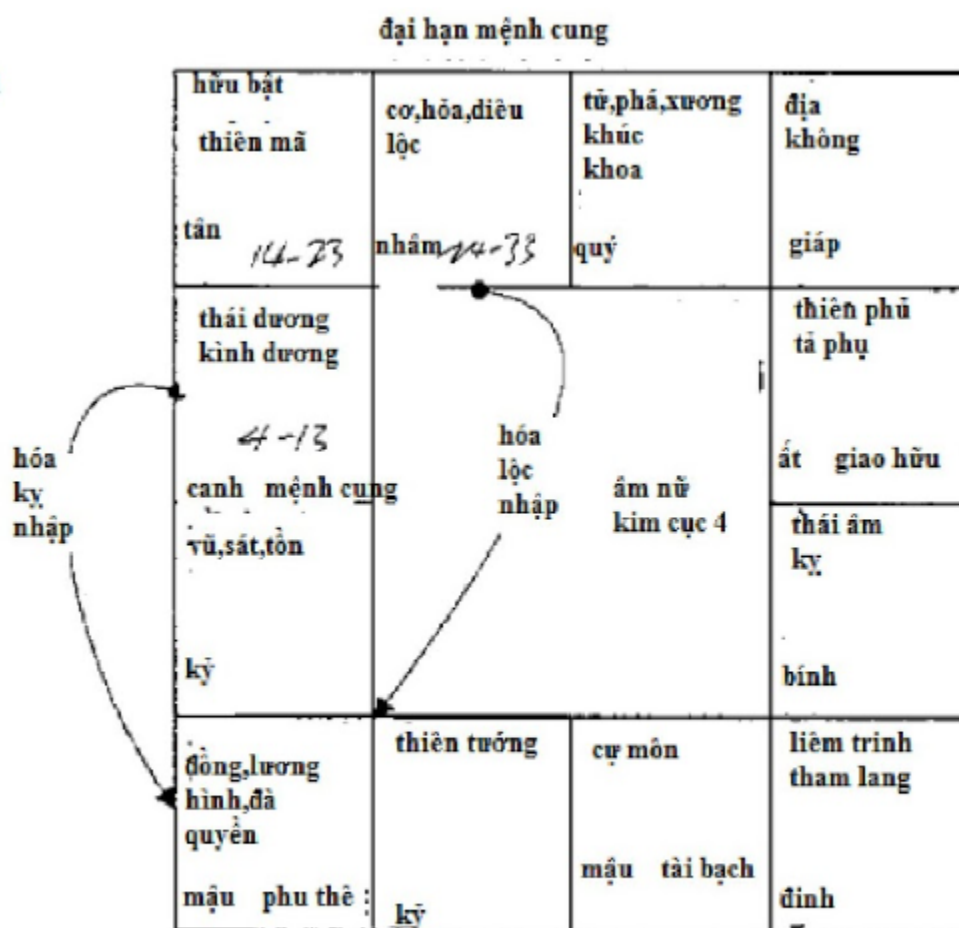
Đương nhiên, việc xem kỹ mối quan hệ trùng điệp giữa một cung nào đó của Đại Hạn là loại cung nào của lá số Gốc thì cũng không được xem thường. Nếu như, cung Tài Bạch của Đại Hạn và cung nô Bộc của lá số

Gốc trùng điệp thì cát hung về tiền tài của Đại Hạng ấy sẽ có sự liên quan rất lớn đến bạn bè nô bộc. Đó chính là Phép xem (khán pháp) từ mối quan hệ trùng điệp của cung vị giữa lá số Gốc và Đại Hạng để mà giải thích hình tượng sự vật.

Cho nên Tứ Hóa chính là Dụng thần của Đẩu Số, thông qua tác động của Tứ Hóa mới có thể đem các cung nhân sự độc lập để mà liên kết lại với nhau, khiến cho giữa chúng sản sinh tác động lẫn nhau. Thông qua sự diễn hóa tầng tầng Tứ Hóa của Đại Hạng và lá số Gốc làm sự tăng mạnh hoặc giảm nhẹ ảnh hưởng thì mới có thể khiến cho sự kiện được thành tượng hay là khiến cho sự kiện tiêu tan đi.

Nhân đây, chúng ta sử dụng hình 1 để nói rõ, bởi vì cung Phụ Thê có [Thiên Đồng Thiên Lương Quyền, Thiên Hình, Đà La] tọa thủ, mà cung Mệnh Gốc làm Thiên Đồng Hóa Kỵ nhập vào cung Phụ Thê, cung Mệnh của Đại Hạng làm Thiên Lương Hóa Lộc nhập vào cung Phụ Thê, hình thành việc cung Phụ Thê đồng thời tiếp nhận sự tiến đến bởi Hóa Lộc và Hóa Kỵ của 2 ngôi sao khác nhau do 2 cung vị khác nhau. Loại tình huống này khác với tình huống cùng là một ngôi sao vừa Hóa Lộc vừa Hóa Kỵ, có ý rằng [bản thân mâu thuẫn, nội tâm xung đột]. Bởi vì [Hóa tính] của 2 ngôi sao đều sẽ đồng thời tồn tại nguyên cơ ở cái cung vị ấy. Đây là hiện tượng không thể xem thường khi luận giải mệnh bản.

hình 1



bản mệnh cung hóa kỵ nhập phu thê. Đại hạn mệnh cung cũng hóa lộc nhập phu thê. Phu thê được đồng thời lộc kỵ tác dụng thể là gia cường hoặc .. hiệu quả ảnh hưởng hôn nhân hoặc tạo hôn hoặc văn hôn.

Từ Can cung của Cung chức phi Tứ Hóa nhập vào một cung vị nào đó liền đại biểu cho sự hình thành mối quan hệ của cung khởi phi và cung nhập vào thông qua Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa hay Hóa Kỵ. Hơn nữa còn là từ cung khởi phi chủ động, còn cung nhập vào chỉ là nơi bị động tiếp nhận Tứ Hóa nhập vào.

Ví dụ như: cung Mệnh có can Mậu, hóa Tham Lang thành Lộc nhập vào cung Huynh Đệ thì là do ta chủ động quan tâm anh em, giúp đỡ anh em nhưng anh em có ấm lòng tương tự đáp lại ta hay không? Sẽ phải xem Can cung Huynh Đệ phi Tứ Hóa nhập cung vị nào của mệnh bản để đi tới quyết định.

Trong lúc phân tích, vẫn phải chú ý là cái sao nào tham gia vào Tứ Hóa? Cùng là Hóa Lộc như các sao Liêm Trinh (can Giáp), Thiên Cơ (can

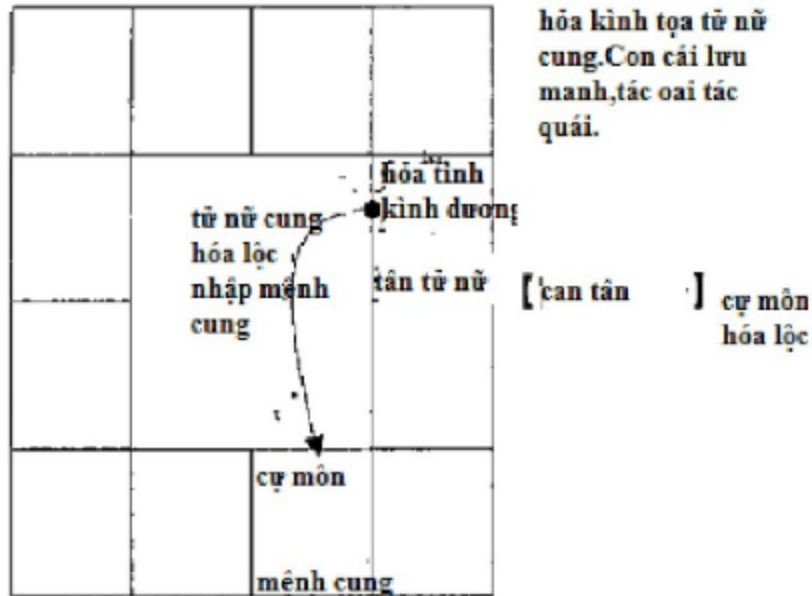
Ất), Thiên Đồng (can Bính)... thì liệu có phải là mỗi một ngôi sao ấy Hóa Lộc đều đại biểu ý nghĩa giống nhau hay không?

Không! Giữa chúng có khác biệt, các ngôi sao khác nhau Hóa Lộc sẽ thể hiện ra các hình tượng khác nhau. Còn việc nhập vào các cung vị khác nhau cũng sẽ có các giải thích khác nhau. Trong khi giải thích hình tượng Người – Việc – Nơi – Vật, cần phải cân nhắc sự khác nhau trong đó để mà thay đổi các loại hình tượng. Trong việc cân nhắc cần phải tham khảo ba điều dưới đây:

- Thứ nhất, cung khởi phi và cung nhập vào.
- Thứ hai, là sao nào tham gia Tứ Hóa.
- Thứ ba, là tổ hợp tinh diệu.

Điều thứ nhất và thứ hai như đã nói ở trước, điều thứ ba cũng là nhân tố rất quan trọng. Nếu như tổ hợp tinh diệu không đẹp, dầu là Hóa Lộc tiến đến cũng là sản sinh ảnh hưởng tiêu cực, làm tiêu giảm lực tốt đẹp của Hóa Lộc. Thí dụ như, tuy rằng cung Tử Tức Hóa Lộc tiến nhập cung Mệnh của ta, con cái hiếu thuận ta, nhưng sao tọa thủ cung lại là các sát tinh như Hỏa Tinh, Đà La, Hóa Kỵ, Thiên Không (Địa Không), thì con cái có thể là hạng lưu manh, ngược lại khiến cho ta lo lắng con cái liệu có phạm pháp, ngôi tù hay không. Mặc dù rất hiếu thuận nhưng xin hỏi trường hợp này là cát hay hung?

Do đó, khi giải thích ý tượng của tinh diệu, phải phối hợp đồng thời cả Tứ Hóa và Tổ hợp tinh diệu mới có thể biết chính xác cát hung, không được chỉ xem mình Tứ Hóa mà thôi.



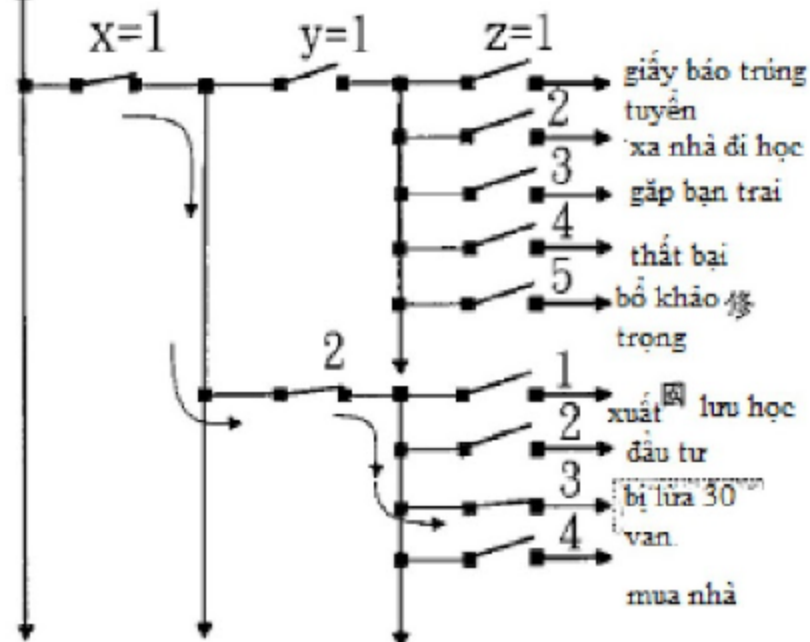
tứ nữ cung hóa lộc nhập mệnh cung .hiếu thuận với mình.

Thông qua trình tự kể trên lần lượt mổ xẻ là có thể giải ra các bí mật được giấu ở mệnh bàn, cũng là giải pháp để phân tích Lưu Niên, Lưu Nguyệt... Phỏng theo trình tự này cũng có thể giải ra được câu đố của lá số Lưu Niên, Lưu Nguyệt. Đương nhiên mối quan hệ của đơn vị thời gian khác nhau, nhất định phải áp dụng vào quy tắc Thiên Địa Nhân bàn để đi tới phân giải, xin mời tham khảo chỗ nói về Thiên Địa Nhân bàn.

tính biệt
xuất sinh niên
nhật nguyệt thời
thần(địa điểm)

phương trình mệnh vận

bản mệnh	$mx+ny+hz=c1$
đại hạn	$(m+d)x-nz=c2$
lưu niên	$(n-m)x-(m-n*c3)y-dz=c3$



giải phương trình mệnh vận

—ooOoo—

— CHƯƠNG 23 —

THUYẾT KHÍ VẬN LƯU CHUYỂN

“**K**hí” là một danh từ rất trừu tượng, ở trong Y học, Tướng học truyền thống của Trung Hoa đều có rất nhiều chỗ nói tới “Khí” nhưng nó nhìn không thấy, cũng sờ không tới, càng khó sử dụng văn từ để diễn đạt. Bởi vậy, trong khi đọc văn từ giải thích, nhất định phải phỏng đoán thông hiểu ý tứ, mới có thể lĩnh hội sự ảo diệu mà về sau hiểu rõ trong lòng, từ trong đó mà vận dụng linh hoạt. Ở trong Đẩu Số, cũng có vấn đề của “Khí”.

Các Thiên Can, Địa Chi, Tinh tú ở trên mệnh bàn, có thể biến hóa thành vạn sự vạn vật, chất chứa sự kỳ diệu của Thiên địa tạo hóa. Nhưng khó để nói cho rõ ràng, chỉ là viết ấu vài chữ mà thôi, không thể nói hết cái ảo diệu bên trong. Các sao dựa vào Thiên Can mà hóa thành Tứ Hóa nhập vào các cung vị, biến hóa thành Tứ Hóa phi tinh của vạn sự vạn vật, chính là vấn đề vận chuyển “Khí” trong Đẩu Số. Trên mệnh bàn, chúng có thể dựa vào các Can cung mà biến hóa nhập vào cung vị khác nhau. Lại từ cung vị khác biệt tái phi hóa Tứ Hóa nhập vào cung khác nào đó nữa, rồi lại có thể tái chuyển phi Tứ Hóa đi tiếp nữa, đây chính là “Khí vận lưu chuyển” của Phi tinh Tử Vi Đẩu Số.

Trước đây đã từng nói qua về cách hiểu đối với việc tinh tú có [tại Số] và [hóa Khí], trong đó [hóa Khí] chính là sự biến hóa sản sinh ra từ các tinh tú sau khi trải qua tác động của Thiên can Tứ Hóa mà ảnh hưởng đến tính chất của chúng, như: Sao Liêm trinh, căn cứ chương Ngũ Xuân sách Hàn Phi Tử có nói: *Nay anh em bị (kẻ xấu) xâm lấn thì nhất định người tấn công (kẻ xấu) là Liêm vậy; biết bạn bè bị (kẻ xấu) làm nhục thì người oán hận (kẻ xấu) là Trinh vậy; hành động của Liêm Trinh trọn vẹn, nhưng phạm vào*

phép vua vậy. (Sự sáng tạo của các bậc tiên hiền trong môn Đẩu Số là rất có học vấn).

Đó là ý nghĩa gốc của nó. Trải qua tác động thúc đẩy biến hóa của Thiên can Bính: Liêm Trinh Hóa Kỵ, đặc tính của sao Liêm trinh như nói trên hoặc như tính chất của phần giảng trong [chương phú văn giải thích tính chất sao] đã nói. Thông qua Thiên can Bính thúc đẩy biến hóa mà vi phạm tới pháp luật của nhà nước, sẽ phải bị nhốt vào nhà giam. Cho nên “Liêm Trinh hóa Kỵ gọi là Tù”; Nếu như là Thiên can [Giáp] khiến cho [Liêm Trinh Hóa Lộc] thì ắt biến thành công chức chấp pháp chủ trì chính nghĩa, giữ gìn pháp luật. Đây chính là sự lý giải rõ về [hóa Kỵ] của sao Liêm Trinh.

Còn sự lý giải rõ về [tại Số] của nó: Sẽ phải xem là nó đang ở một cung vị nào đó để quyết định các giải thích về nó, như ví dụ này là ở 2 cung vị [cung Quan Lộc] và [cung Mệnh] để giải thích. Bởi vậy việc giải thích hình ảnh một sao thì cần phải phân biệt sao đó tại cung chức khác nhau, mỗi cung đều khiến sao đó có một ý nghĩa sở chủ khác nhau.

Sự lý giải về [hóa Kỵ] của tinh tú: các sao thông qua tác động của Thiên can Tứ Hóa mà biến đổi tính chất của nó. Có thể chia thành 4 loại biến hóa là Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kỵ. Sau khi trải qua sự thúc đẩy biến hóa bởi Thiên can mà phản ứng và xuất ra năng lượng cát hung của chúng. Điều khác biệt là, tại cung chức khác nhau thì có cách giải thích hình tượng khác nhau.

Nhất là rất nhiều người mới học, đem Tứ Hóa và Hóa tinh gộp lại để bàn luận, rất dễ lẫn lộn không rõ. Cần phải đem Hóa tinh và Tứ Hóa tách biệt ra để mà thảo luận, lối suy nghĩ mới có thể rõ ràng, minh xác.

Mặt khác, sự biến hóa của Hóa tinh có thể chia làm 2 loại tình huống:

1. Hóa tinh do Thiên can cung chức (chỗ mà nó) tọa lạc, hóa thành Tứ Hóa phi xuất đi.

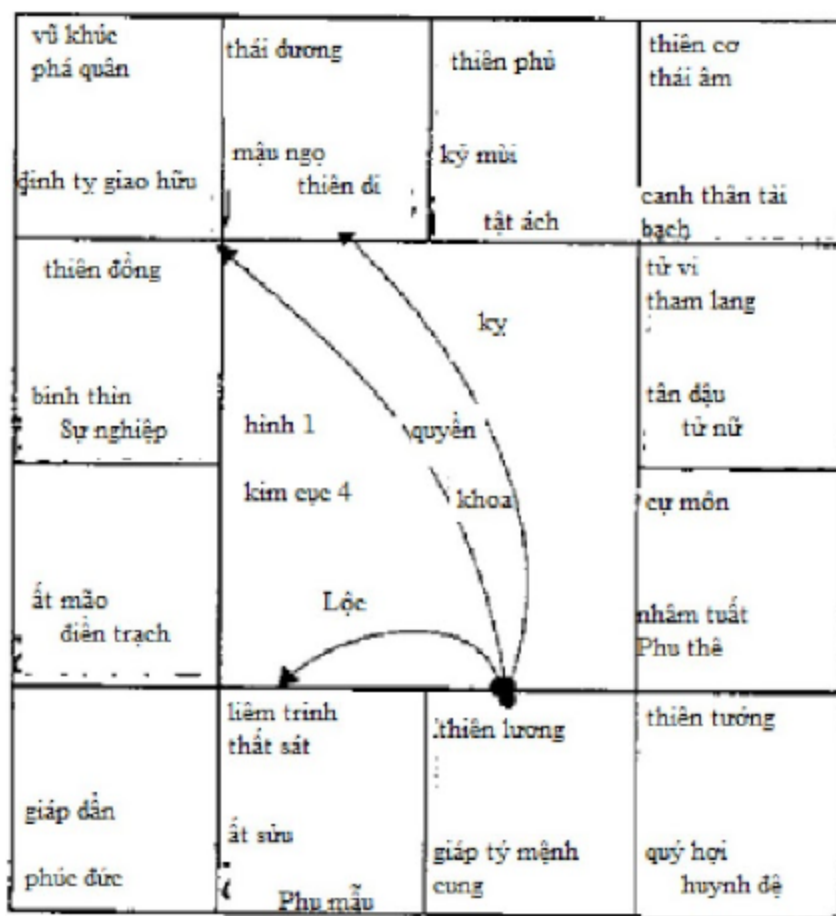
Ví dụ như: (hình 1) cung Mệnh tại Tý có sao Thiên Lương tọa thủ, can cung là Giáp, can Giáp có Tứ Hóa là:

Liêm Trinh Hóa Lộc ở Phụ Mẫu - hiếu thuận với cha mẹ.

Phá Quân hóa Quyền ở Nô Bộc - có năng lực lãnh đạo, quan tâm bạn bè.

Vũ Khúc hóa Khoa ở Nô Bộc - là quý nhân của bạn bè, trợ giúp bạn bè.

Thái Dương Hóa Kỵ ở Thiên Di - trong lòng háo hức tin tức về thế giới sôi động bên ngoài, thích hợp đi ra bên ngoài phát triển.



Lấy “Mệnh” mà nói, Tứ Hóa từ cung Mệnh phi xuất đi, đại biểu ý nghĩa là từ bản thân mệnh tạo (đương số) đi “Quan tâm” người khác/tha cung, cho nên là hành vi của bản thân.

Theo “Khí thế” mà nói, khi Đại Hạng đi vào cung Phụ Mẫu, Nô Bộc, Thiên Di, bởi vì Tứ Hóa từ cung Mệnh Gốc phi đến, cho nên vận đồ của 3 Đại Hạng và Tứ Hóa cung Mệnh Gốc có sự liên quan mật thiết.

Như khi Đại Hạng tiến vào cung Phụ Mẫu, căn cứ vào mối liên hệ cung Mệnh phi Hóa Lộc vào cung vị, cho nên Đại Hạng này khá thuận lợi cát tường.

Nếu lúc Đại Hạng tiến vào cung Nô Bộc, căn cứ vào mối liên hệ với vị trí tọa thủ của hóa Quyền, hóa Khoa, cho nên Đại Hạng ấy khá quyết chí tự cường, có ý chí phấn đấu, mà lại nhiều quý nhân tương trợ, lời nói rất có trọng lượng với bạn bè. Nhưng lúc đi vào Đại Hạng cung Nô Bộc, cũng là Đại Hạng từ 54 - 63 tuổi, chính là lúc về hưu, cho nên vận trình tuổi già chắc chắn vất vả khó nhọc.

Khi đi đến Đại Hạng 64 - 73 tuổi, bởi vì chính là cung vị mà cung Mệnh khiến Thái Dương Hóa Kỵ nhập vào, nên Đại Hạng ấy chắc chắn bất lợi, người lớn tuổi cần thận đề phòng các loại bệnh tật cao huyết áp, bệnh tim, trúng gió.

Ở trên là những ảnh hưởng của “Mệnh” & “Vận Thế” từ việc cung Mệnh phi Tứ Hóa vào các cung. Đương nhiên, nếu là khi “Chiếu” các cung Đại Hạng, thì cũng có thể phỏng theo cách giải thích như trên.

2. Hóa từ những Can cung chức khác phi Tứ Hóa tiến đến ngũ cung

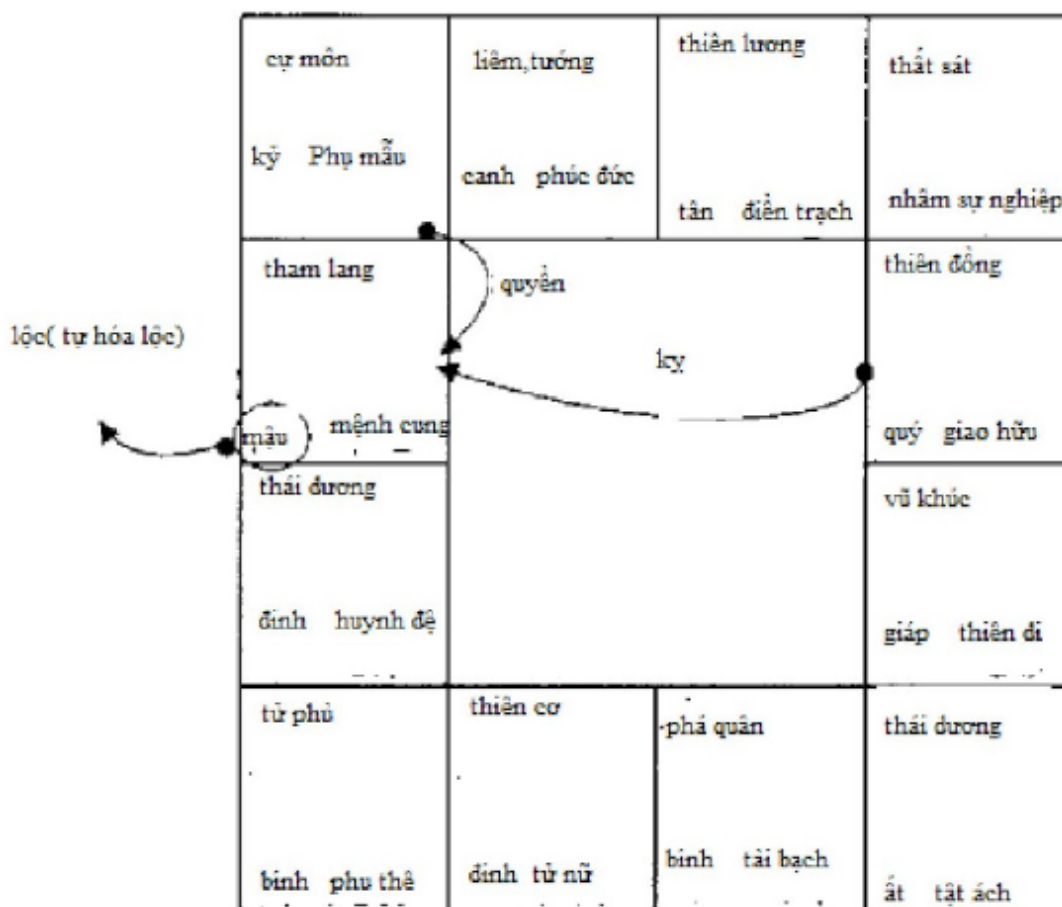
Loại hiện tượng này chính là Can của những cung chức khác khiến cho một Hóa tinh tọa trong cung nào đó sản sinh ý nghĩa biến hóa của Tứ Hóa.

Ví dụ như: (hình 2) cung Mệnh ở Thìn, có sao Tham Lang tọa trong cung, can cung là Mậu.

Cung Mệnh can Mậu - Tham Lang tự Hóa Lộc, chăm lo nhân duyên, nói chuyện nhân tình (chuyện của chính mình).

Cung Phụ Mẫu can Kỷ - Tham Lang hóa Quyền, cha mẹ và các bậc trưởng bối hài lòng với ta, coi trọng ta.

Cung Nô Bộc can Quý - Tham Lang Hóa Kỵ, bạn bè quan tâm ta, nói chuyện nghĩa khí.



Lấy “Mệnh” mà nói, phạm là Tha cung phi hóa nhập Ngã cung, đều là người khác đem tới cho ta, gây ra cho ta, còn mệnh tạo (đương số) chỉ là tiếp nhận mà thôi.

Lấy “Vận thế” mà nói, cung Mệnh Tham Lang tự Hóa Lộc biểu thị khi còn bé cũng rất có nhân duyên, chiếm được sự yêu mến của mọi người. Lúc Đại Hạng đi vào cung Phụ Mẫu, do ở tại đây quan hệ hóa Quyền, tràn ngập lòng cầu tiến, nỗ lực tiến thủ, giàu sức sống, cũng dễ có được sự trọng dụng hoặc đề bạt của trưởng bối, thầy cô (bởi vì cung Phụ Mẫu vừa chủ thầy cô, trưởng bối, người quản lý).

Còn như cung Nô Bộc Hóa Kỵ nhập vào cung Mệnh ta, vì Hóa Kỵ chủ tình nghĩa, quan tâm về mặt tinh thần mà thôi, không chủ vật chất, cho nên không được có giao dịch tiền bạc qua lại với bạn bè, nếu như có thì thường kẻ tổn thất chính là mình. Khi Đại Hạng đi vào cung Nô Bộc, bởi vì phi Hóa Kỵ nhập cung Mệnh cho nên Đại Hạng ấy nhất định không được thuận lợi, thân thể nhiều bệnh, ước đoán có bệnh dẫn đến tử vong bởi vì cung Mệnh Gốc đã biến thành cung Tật Ách của Đại Hạng.

Hai loại tình huống kể trên, đều là thuộc về sự lưu chuyển của Khí. Trong một đời người, vận thế có mạnh yếu, có lên xuống, chính là ở sự lưu chuyển của phi tinh Tứ Hóa dẫn đến. Phối hợp trạng thái tổ hợp các sao trong cung Đại Hạng để phân định vận thế mạnh yếu lên xuống, giống như sự lưu chuyển của bốn mùa.

- Mùa Xuân đến rồi, sẽ phải trồng trọt, gieo hạt.
- Mùa Hè đến rồi, sẽ phải làm cỏ, bón phân.
- Mùa Thu tới, sẽ thu gặt, phơi nắng.
- Mùa Đông tới, sẽ tồn trữ lương thực cho tốt qua mùa Đông.

Trong một đời người cũng vậy, phải tùy theo thời mà nỗ lực, biết tiến biết thủ, chờ đợi thời cơ mà hành động, sáng lập thành công, tiến để bảo tồn thành quả, tổ chức lâu dài. Nếu như không tuân theo trình tự bốn mùa mà làm, ngược lại nếu như đi ngược đường thì sự thất bại chỉ là vấn đề thời gian.

Hình ảnh Hóa Kỵ của Tứ Hóa phi tinh kiểu này, phân bố vào tam phương của Mệnh gốc, nhất định là cuộc đời lận đận, vận hạn công việc tiến

thoái khốn quẫn. Lại có thêm “Kỵ tinh” tới xung, nhất định thất bại. Cho nên sao Hóa Kỵ lấy xung là hung nhất, bay tới phân bố ở phương Tam Hợp của đối cung là kém hơn. Nếu như có thể thuận thế mà làm, thủ thế mà phát, thì mới có thể làm từ một nửa mà thành gấp đôi.

Đường bay của Hóa tinh của Tứ Hóa khởi phi, nhập vào, lại tái chuyển hóa, có 2 loại hiệu dụng: Thu liễm và phát tán. Các loại hiệu dụng này khiến cho vận đồ sản sinh nước ngọt lên xuống. Cho nên con đường phi hóa của Tứ Hóa phi tinh đã hàm chứa bên trong nó mối quan hệ nhân quả cát hung của sự kiện.

Cũng có thể dựa vào quan sát “Bề ngoài của người” mà sẽ nhận ra khí thế và tinh thần của một cá nhân, nhưng cách này chỉ có thể dựa vào hiện trạng ở kề cận mới xem được. Nếu như đã trang điểm quá mức hoặc là quan sát khí sắc 3 tháng nữa, thì không thể nhìn ra được để mà phán đoán nếu chẳng được trời ban cho “Con mắt thấy được tương lai”. Nhưng mà thông qua lá số thì không gặp phải những hạn chế đó.

Hóa từ Tha Cung nhập Ngã Cung hoặc từ Ngã Cung hóa nhập Tha Cung, lại từ Can cung mà Hóa nhập để tái chuyển phi Tứ Hóa nhập các Tha Cung khác.

Loại này tức là “Cung nào đó” Hóa Lộc nhập cung A, Thiên can cung A lại tái chuyển Hóa Lộc nhập cung B, phương thức phi hóa của Thiên can cung B lại tái Hóa Lộc nhập cung C, chính là đại biểu cho việc sử dụng “Lộc khí” của cung nào đó phi hóa cấp cung A, cung B, cung C. Bởi vì Hóa phi xuất đi, có thể thu hồi hay không thì phải xét xem sau chuyển hóa thì có sự quay trở lại cái “Cung nào đó” hay không? Nếu như có quay trở lại cái “Cung nào đó” thì đại biểu là “Trạng thái thu liễm”, Lộc tinh hóa xuất đi có thể thu trở về.

Nếu như Hóa xuất đi cung A, cung A chuyển hóa nhập cung B, mà Can cung B tự hóa, thì đại biểu Khí bị tiết ra, nếu là “Hóa Lộc”, biểu thị “Lộc khí” sẽ bị tiết lộ mất ở “cung B”. Loại này thuộc về “Trạng thái Phát tán”, không cách nào thu về của Hóa xuất đi, mà hiện ra ý nghĩa “Hung”, bởi vì là trao đi mà lại không có biện pháp để thu về.

[Tác dụng Thu liễm] và [Tác dụng Phát tán]:

Con đường khởi phi của Tứ Hóa và diễn tiến của việc tái chuyển phi Tứ Hóa, đại biểu cho sẵn có mối liên hệ nào đó giữa cung khởi phi và cung nhập vào. Nếu quá trình phi hóa không có Tự Hóa, đại biểu cho [Tác dụng Thu liễm] sẵn có, trao đi lại có thể thu về.

Nếu có cung vị Tự Hóa hoặc Hóa xuất, thì đại biểu cho [Tác dụng Phát tán], khí phát đi bị tiêu hao mất, không có cách ào để thu hồi.

[Khí vận Lưu chuyển]:

Phương thức phi tinh của loại này là cung nào đó khởi phi Tứ Hóa, nhập vào cung nào đó, lại từ cái cung nhập vào ấy tái chuyển phi Tứ Hóa gọi là [Khí vận Lưu chuyển].

Trong mệnh bàn:

Phương thức phi hóa của Cung nào đó phi Tứ Hóa rồi lại tái chuyển hóa Tứ Hóa nhập vào cung nào đó, biểu thị sự Lưu chuyển của Khí. Thường những nơi mà khí liên thông, chính là có tồn tại tính liên quan chặt chẽ với cung phát xạ. Đây chính là Khí thể của lá số. Nó có thể dựa vào đây quan sát khí vận mạnh yếu tốt đẹp của cả đời đương số, không cần lại đi xem thêm về “Sắc mặt” của người, có thể tránh được hạn chế về Thời Gian hoặc về “Thực thể”.

Có rất nhiều ví dụ luận mệnh cho thấy, có một số mệnh bàn mà tam phương hội sát, cách cục bị phá, nhưng là mệnh giàu có nhất một phương hoặc quyền uy nhất một thời. Sự khác biệt trong đó ở chỗ: “Lưu chuyển của Khí thể” cho đến những người có cùng mệnh mà thành tựu có cao thấp khác nhau, là do có nắm giữ thể cục của khí vận hay không, thuận thể mà hành động hay không.

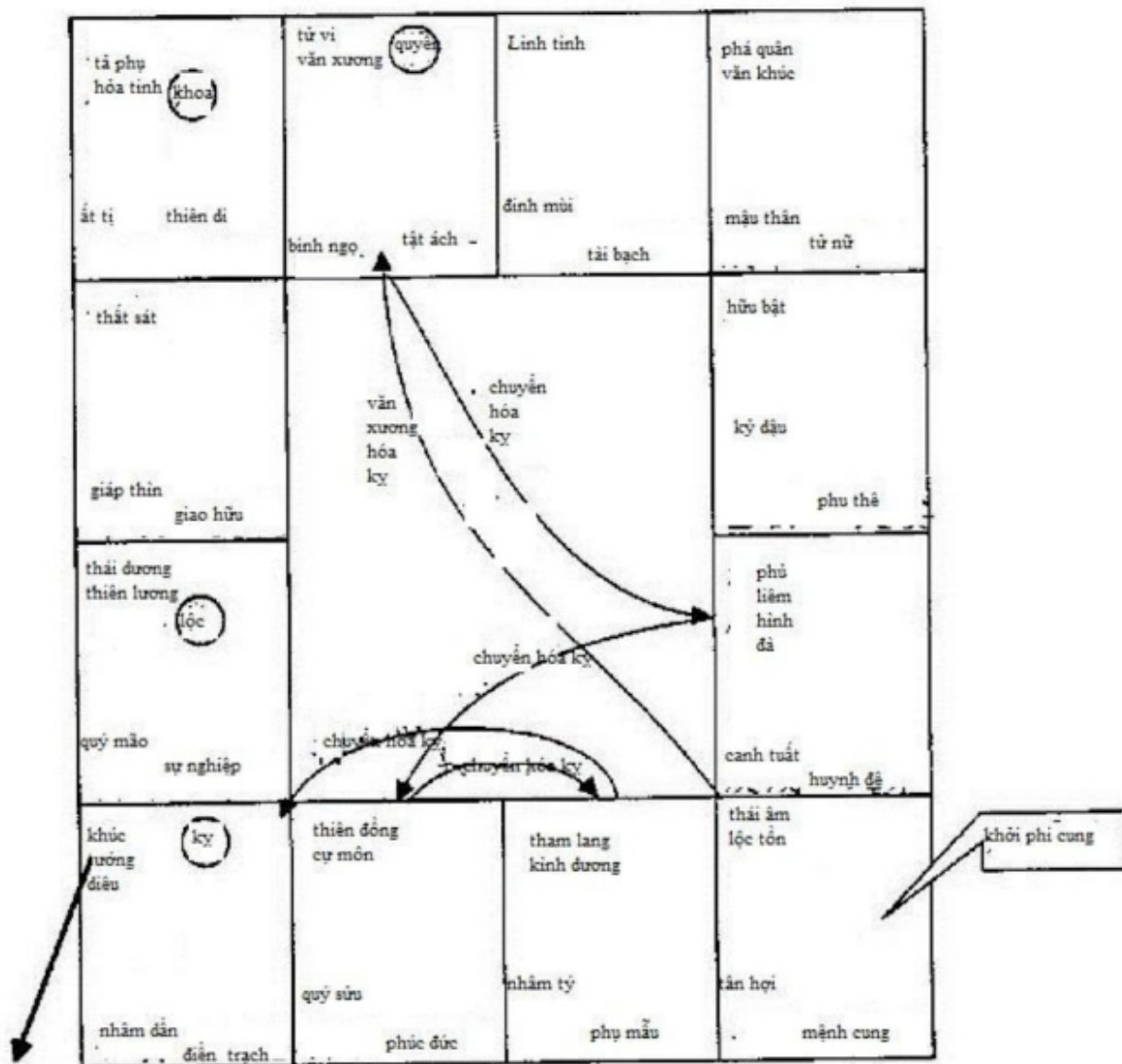
Chỉ cần mệnh bàn không có Tự Hóa tiết mất Khí, thì loại mệnh tạo này suốt đời được cát tường. Nếu có Tự Hóa, thì hầu như sẽ không nắm giữ được cơ hội, hoặc có cơ hội tới cũng không có năng lực nắm cho chắc, vô duyên cố hối tiếc về việc để cho nó trôi qua hoặc là cung Tự Hóa mà phá hỏng. Mà trong cuộc đời khí vận tương đối thất thế, nhất định phải bằng lòng với số mệnh, mới có thể thường được an vui.

Đối với mệnh tạo có Khí vận Phát tán, cố gắng gấp bội cũng không đảm bảo tuyệt đối là sẽ thành công, đối lại nên giữ vững thái độ sống “Vui vẻ biết

đủ”, không nên cưỡng cầu “Danh và lợi” mới có thể thường được yên vui. Bởi vậy, mệnh bàn dù có Tự Hóa phá hủy sự ngưng tụ của “Khí”, nhưng đối với mệnh tạo cũng không sản sinh ảnh hưởng xấu, nếu như ngược đường mà đi ắt gặp hung hiểm, thất bại.

Mặt khác, khi phân tích mệnh bàn, không nên coi các cung Tử Tức, Phụ Mẫu, Tật Ách, Nô Bộc là các cung thứ yếu hoặc nhàn cung và không nên chỉ coi trọng ba cung Mệnh, Tài Bạch, Quan Lộc (sự nghiệp) mà thôi. Cung Tật Ách một khi đã phá, cho dù tiền tài tựa như núi vàng thì cũng chẳng còn mạng sống để tiêu xài, thì tiền tài còn có ý nghĩa gì nữa chứ? Cho nên 12 cung đều không thể bỏ qua, mỗi một cung vị đều rất trọng yếu, mà sự Lưu chuyển của “Hoá Khí” lại chính là biểu hiện những đặc trưng cát hung mạnh yếu của mối quan hệ giữa “Cung” với “Cung”.

Khi đoán mệnh, 12 cung không thể bỏ qua, mỗi một cung vị đều rất trọng yếu.



tự hóa tiết khí

Phát tán

Khí vận Lưu chuyển

—ooOoo—

— CHƯƠNG 24 —

GÓC ĐỘ TẠO THÀNH MỆNH HẠN HÓA KỶ

Hóa Kỷ có thể nói là một ngôi sao quan trọng nhất trong Tứ Hóa, từ trên danh từ bắt đầu xem, Hóa Lộc Hóa Quyền Hóa Khoa đều là Hóa tinh tốt, mà chỉ có mỗi một ngôi sao Hóa Kỷ là không tốt. Có vẻ như trong Tứ Hóa, phân phối thể lực tốt xấu cũng không được quân bình, các Hóa tinh cát lợi có 3 sao mà Hóa tinh xấu chỉ có 1 sao mà thôi, có đúng vậy hay không? Không đúng! Qua sự tác động thôi thúc biến hóa của 1 ngôi sao nào đó cũng sẽ thay đổi tính chất cát tường của Lộc Quyền Khoa, mà cái ngôi Hóa tinh then chốt này chính là Hóa Kỷ.

Ngẫm lại có rất nhiều chuyện trong sinh hoạt hàng ngày của chúng ta, có phải là có rất nhiều hiện tượng kiểu này đúng không?

- Lúc mới gây dựng sự nghiệp thì công việc làm mãi không hết, làm ăn quá tốt, buôn bán có lời, nhưng cuối cùng lại thua lỗ, không một chút lời, lại quay về như cũ.
- Hoặc vừa mới bắt đầu thì công việc không ra làm sao, nhưng lần lượt thuận lợi vượt qua, sự nghiệp càng làm càng lớn.

Một cái là trước cát sau hung, một cái là trước hung sau cát. Rốt cuộc là thuộc về trạng thái nào từ cần phải phân tích từ trạng thái phân bố của Tứ Hóa. Trạng thái phân bố của Tứ Hóa cần phải suy xét vấn đề của Mệnh Gốc và Vận Hạn, cũng chính là phải quan sát trạng thái phân bố của Tứ Hóa phi xuất ở cung nào đó trên lá số Gốc với cung đồng nhất ở trên lá số Đại Hạn, xem là hiện ra khía cạnh nào nào của “Xung” “Hội” “Nhập” “Hợp” để phán đoán cát hung. Như trước đã đề cập, trong Tứ Hóa lại lấy Hóa Kỷ làm đầu mỗi then chốt nắm giữ biến hóa cát hung. Cho nên chương này dựa vào góc

độ tạo thành Kỵ tinh hóa xuất ở cung vị của lá số Gốc và lá số Đại Hạn để mà phân tích ý nghĩa cát hung của nó.

Muốn bàn về sao Hóa Kỵ thì không được quên hiện tượng “Kỵ nhập” và “Kỵ xuất”, những điều này đều là quy tắc cơ bản của sự vận dụng Hóa Kỵ. “Nhập” và “Xuất” là nội dung cơ bản ứng dụng Tứ Hóa, hiện tượng cát hung của cả hai hiện ra là hoàn toàn tương phản. Cho nên khi dụng tới “Tứ Hóa”, việc trước hết phải làm ngay là phân biệt hiện tượng “Nhập” và “Xuất”.

Đối với “Hóa Kỵ” mà nói:

- “Kỵ Nhập” chính là có ý nghĩa thu liễm,
- “Kỵ Xuất” chính là có ý nghĩa phát tán.

Chúng ta sử dụng [hình 1] để giải thích khác biệt về “Kỵ Xuất”, “Kỵ Nhập”, của Hóa Kỵ giữa cung vị của Mệnh Gốc và Đại Hạn. Nhưng ở ý nghĩa cát hung, nhất định phải nhằm vào sự khác biệt của sự vật mà phân biệt. Không thể một mực lấy hai cách phân chia đơn giản như “Kỵ Nhập” là cát, “Kỵ Xuất” là hung, để mà giải thích. Đây là nhận thức cơ bản cần thiết. Chẳng hạn như, nếu khi cung Phu Thê hiện ra mệnh cục Kỵ Nhập mà lại là hiện tượng đồng cư, thì loại tình huống này nên coi là “Hung” tượng hay là “Cát” tượng? Cho nên, chỉ có thể lấy ý nghĩa “Kỵ Nhập” là thu liễm, “Kỵ Xuất” là phát tán, để mà giải thích, rồi sau đó mượn sự khác biệt của cung vị, tính chất sao, để mà phân biệt ý nghĩa của cát hung.

đại hạn tài bạch hóa kỵ nhập bản mệnh tài bạch thì gọi là kỵ nhập. Lưu niên tới cung dân khả dĩ là nắm bắt cơ hội kiếm tiền.

kỵ nhập quy tắc



đại hạn tài bạch hóa kỵ nhập bản mệnh phúc đức tức xung bản mệnh tài bạch cái này là kỵ xuất lúc này lưu niên tới cung dân. Tiền tài thất tán. Mức độ nghiêm trọng thế nào cần xem tinh tú hội tụ

kỵ xuất phép tắc



hình 1

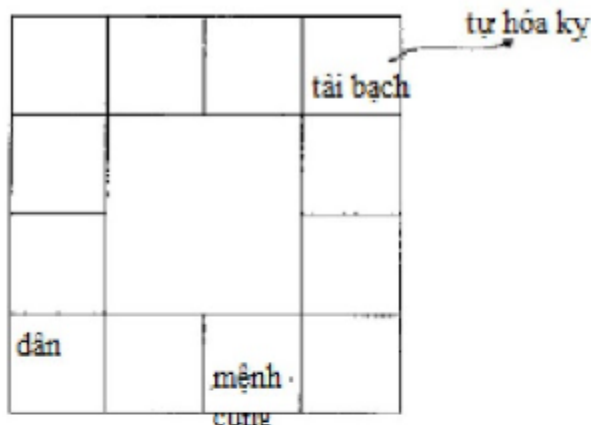
Nếu là tình trạng một cung nào đó trên lá số Gốc có sự “Tự Hóa Kỵ” [hình 2] cũng có thể nói là “Kỵ Xuất”. Mệnh cục Gốc có tình huống Kỵ Xuất, mà Đại Hạn khiến “Kỵ Nhập” vào Mệnh Gốc, lúc này thì nên giải thích như thế nào về cái “Kỵ Nhập” này? Rốt cuộc là Thu Liễm hay là Phát Tán?

Loại tình huống này cũng chính là mang ý nghĩa phát tán, bởi vì người mà trong lá số Gốc có Tự Hóa Kỵ, thì mệnh vận trong đời tương đối bất lợi, thường không biết nắm bắt cơ hội, thậm chí cơ hội tới cũng còn mù mờ không hiểu rõ; cũng do ở tại người trong cuộc không tự cảm thấy, ngược lại có cái sự hào phóng kiểu như “Đã không được, thì lấy gì mà mất”. Những lời này, được xem như có thể là điều giải thích “Tự Hóa Kỵ” hoàn hảo.

Loại tình huống Kỵ Xuất này, sau khi Đại Hạn Hóa Kỵ tiến đến Mệnh Gốc, liền sẽ đem loại bỏ cái ngôi sao mà Hóa Kỵ tại mệnh cục Gốc. Bởi vì những nhân sự và vật tượng được sở chủ bởi cái sao ấy sẽ bị loại trừ, nên trong lúc giải thích thì phải chú ý loại hiện tượng này.

can cung tài bạch khiến tinh tú
tọa cung hóa kỵ thì kêu là tự hóa
kỵ. Tự hóa kỵ đây là tài bạch
không thể nắm giữ, ý tượng là
chảy mất.

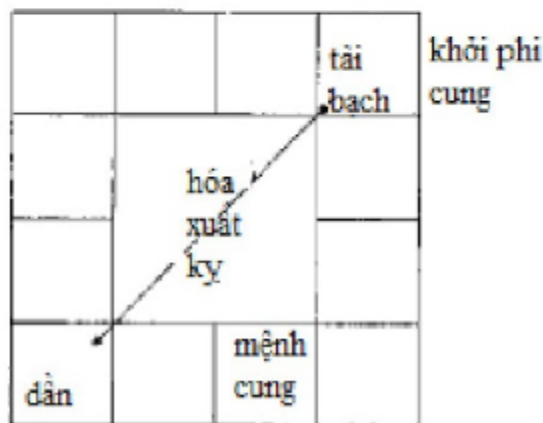
hình 2



tài bạch cung tự hóa kỵ tới
phúc đức cung thì kêu tài bạch
cung hóa xuất kỵ loại tình
huống này ý tứ là tiền tài bị
chảy mất.

hình 2

rơi vào
cung



Hóa Kỵ trên lá số Gốc còn có một loại tình huống cũng là thuộc về ý nghĩa Kỵ Xuất, cũng chính là tình huống từ Bản cung Hóa Kỵ đến Đối cung, loại tình trạng gọi là “Hóa xuất Kỵ”. Một cung nào có tình trạng Hóa xuất Kỵ, thì chủ về ý nghĩa sự vật sự việc tại cung đó có sự hao tổn, bị cuốn đi mất. Khi lý giải mệnh bàn thì không thể bỏ qua tình huống này.

Hóa Kỵ trên lá số Đại Hạn sẽ cùng với Tứ Hóa năm sinh và Tứ Hóa của các cung trên lá số Gốc sản sinh tác động mà gây ra biến hóa ít nhiều, khiến cho hiệu ứng tăng mạnh hoặc giảm nhẹ. Các góc độ hình thành như đồng cung, tam hợp, hội chiếu của [Hóa Kỵ của Mệnh Gốc] và [Hóa Kỵ của Đại

Hạn] đều sẽ dựa vào mức độ lực lượng của Hóa Kỵ cường điệu hóa mà dẫn khởi hiệu ứng cát hung. Giả như không có sự hình thành các quan hệ đặc thù “Đồng cung, Tam hợp, hội chiếu” kể trên, cũng sẽ không sản sinh tác dụng cường điệu hóa lực lượng sao Hóa Kỵ để khiến cho sự kiện phát sinh.

Khi muốn ứng dụng Tứ Hóa để đoán mệnh thì đầu tiên phải có quan niệm về “Thời hiệu tính” của Tứ Hóa (QNB chú: tức là chính chất về 1 khoảng thời gian có hiệu lực). Tứ Hóa của Mệnh Gốc đều sẽ phát sinh tác dụng hiệu lực trong suốt cuộc đời. Tứ Hóa của Đại Hạn thì sẽ chỉ phát sinh lực tác dụng hiệu lực tại riêng Đại Hạn đó mà thôi, đến khi rời khỏi Đại Hạn đó sẽ mất đi lực tác dụng. Tương tự như vậy, Tứ Hóa của Lưu Niên cũng chỉ có hiệu lực trong vòng 1 năm Lưu Niên đó mà thôi.

tử vị, thất sát, thiên hình	hỏa tinh	linh tinh	đà la
quý sự nghiệp	giáp, giao hữu	ất, thiên di	binh, tật ách
cơ, lương	tân mão, tháng 9 giờ dậu. thô cục 5		liêm, phá lộc tồn thiên diêu
nhâm, điền trạch			đinh, tài bạch
thiên tướng			kinh, dương
tân phúc đức	hóa kỵ nhập		mậu, tử nữ
đương, cư, hữu bật lộc quyền	vũ, tham, xương khúc (kỵ) kỵ	đồng, âm tả phù	thiên phủ
canh phụ	tân mệnh cung	canh huynh đệ	kỵ, phu thê

Như ví dụ trên, cung Phu Thê tọa can Kỵ: Vũ Khúc Hóa Lộc, Tham Lang hóa Quyền, Văn Khúc Hóa Kỵ cùng nhập cung Mệnh, cung Phu Thê phi Hóa Kỵ nhập cung Mệnh đại biểu cho người vợ/chồng gây bất lợi cho ta (ở đây trước hết không luận Hóa Lộc, Hóa Quyền). Hiệu lực của ngôi Kỵ Tinh này sẽ luôn luôn tồn tại, nhưng nó có thể khiến cho người trong cuộc

sẽ cảm nhận được hay không? Chưa chắc là sẽ cảm nhận được, bởi vì tác dụng của nó chỉ lờ mờ ẩn hiện mà thôi. Nếu không có sát tinh phối hợp, chắc chắn là sẽ không cảm giác được, nó cần phối hợp Đại Hạn để khởi phát hung tính của nó.

Đại Hạn cần phối hợp như thế nào? Cái này thì sẽ phải quan sát [Hóa Kỵ của cung Phu Thê của Đại Hạn] và [Hóa Kỵ của cung Phu Thê của Mệnh Gốc] có tạo thành một số góc độ đặc thù với Kỵ tinh của cung Phu Thê gốc hóa đến cung Mệnh Gốc hay không? Nếu có, liền sẽ sản sinh hiệu ứng cát hung. Nếu không tạo thành góc độ tác động qua lại đặc thù cũng sẽ không sản sinh phản ứng cát hung. Giả như lá số này làm ví dụ, có Đại Hạn là đi ngược chiều, khi cung Mệnh của Đại Hạn tiến vào cung Tử Tức, thì khi đó cung Tật Ách [Bính Thân] liền trở thành cung Phu Thê của Đại Hạn. Can cung là Bính khiến Liêm Trinh Hóa Kỵ nhập cung Tài Bạch (gốc), cùng với sao Văn Khúc Hóa Kỵ ở cung Mệnh (gốc) tạo thành góc độ tam hợp. Vừa đúng lúc cho Hóa Kỵ giữa [cung Phu Thê của Mệnh] và [cung Phu Thê của Đại Hạn] sẽ sản sinh hiệu ứng cát hung. Bởi vì là sao Hóa Kỵ gây hại, cho nên hiện ra phản ứng mang hung tính.

Quý vị có thể sẽ hỏi, cung Mệnh và cung Tài Bạch chẳng phải đều là Ngã cung sao?

Tại sao Tha cung Hóa nhập Ngã cung sẽ biểu hiện hung nhỉ? Muốn trả lời vấn đề này, trước hết mọi người phải hiểu có những nguyên nhân nào gây ra sự đổ vỡ hôn nhân. Thất nghiệp không có thu nhập tiền tài, có thể sẽ khiến vợ chồng có tranh cãi ầm ĩ hoặc ly hôn hay không? Tiền tài do cung Tài Bạch chủ quản đúng không nào! Phu Thê Hóa Kỵ nhập Tài Bạch, chính là ám chỉ nguyên nhân vợ chồng đối đãi không tốt là có liên quan đến Tài Bạch. Cho nên, mặc dù là Tha cung Hóa nhập Ngã cung thì cũng lý giải là không tốt. Nói đến đây, nhớ ra có người thường nói “Đầu Số dễ học mà khó giỏi”. Mấu chốt của nó chính là ở chỗ có phân tách rõ ràng được cái đạo lý nhân tình cố sự hay không mà thôi. Thiết nghĩ việc rập khuôn một bộ quy tắc của Tử Vi Đầu Số, mà không phân chia sự khác biệt giữa các cung lục thân hay các cung vật vật chất như Tài Bạch, Điền Trạch, thì thường sẽ phán đoán sai lầm. Cho nên, giải thích về cát và hung thì cần phải suy xét tính chất khác biệt của các cung vị mà trau chuốt cho hợp lý.

đại hạn phu thê			
Tử, Sát, Hình	hỏa tinh	linh tinh	đà la
quý sự nghiệp	giáp giao hữu	ất thiên di	hình sát
Thiên cơ Thiên lương	tân mao, tháng 9 giờ dậu. Thổ cục 5		liêm phá tôn điều
Nhâm điền trạch			Kỵ Đình tài bạch
thiên tướng			Kinh dương
Tân phúc đức			mậu tử nữ
dương, cự hữu bát lộc quyền	vũ, tham, xương khúc	đồng, âm tả phụ	thiên phủ
canh Phụ mẫu	(Kỵ) Kỵ	canh	Phu thê Kỵ
	tân mệnh cung	lưu niên đại	

Còn như phải làm thế nào để suy luận ra việc một năm nào đó sẽ phát sinh ư. Lại cần phải đi tra xét Lưu Niên theo từng chỗ của từng năm. Khi tra xét, có một vài bí quyết cần phải nắm vững là:

Năm nào mà Hóa Kỵ của [cung Phu Thê của Lưu Niên] lại cùng với Hóa Kỵ của [cung Phu Thê Gốc] và [cung Phu Thê của Đại Hạn] tạo thành góc độ đặc thù.

Năm nào mà [cung Mệnh của Lưu Niên] có sát tinh hội tụ thành đàn.

Năm nào mà [cung Phu Thê của Lưu Niên] có sát tinh hội tụ thành đàn.

Năm nào mà Hóa Kỵ của Lưu Niên tiến vào [cung Phu Thê của Mệnh Gốc], [cung Phu Thê của Đại Hạn], tạo thành tam hợp. Lúc này thì lấy Hóa Kỵ tọa vào [cung Phu Thê của Mệnh Gốc] là nghiêm trọng nhất, bị xung đến [cung Phu Thê của Lưu Niên] là nghiêm trọng thứ hai. Lại xem tổ hợp tinh diệu tọa thủ tại [cung Phu Thê của Lưu Niên] là có sát tinh tụ tập hay

không, có Khoa tinh đến hóa giải hay không. Liền có thể biết được năm nào sẽ xảy ra chuyện.

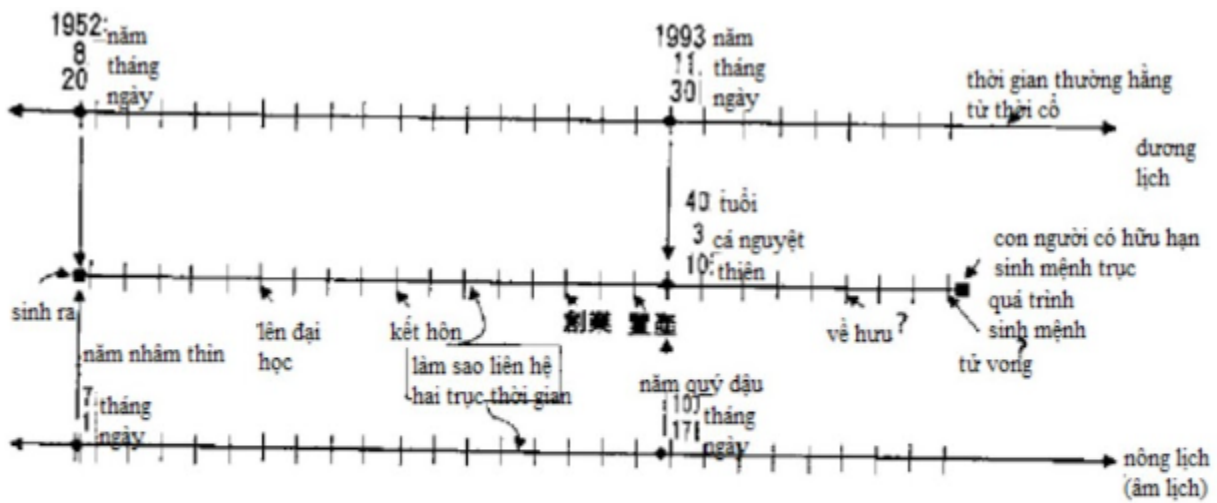
Giả như kiểm tra ra Lưu Niên đã thoát ra khỏi phạm vi quản lý của Đại Hạng đó, như vậy thì hiệu lực của sao Hóa Kỵ hình thành góc độ đặc thù cũng đã đi qua mất rồi, ở tại Lưu Niên này sẽ không sản sinh hung tính.

Căn cứ bí quyết nói trên chúng ta đi tới việc cân nhắc năm nào sẽ phát sinh, 35 tuổi vừa đúng lúc trùng điệp với cung Mệnh Gốc, mà lại là chỗ tọa của sao Văn Khúc Hóa Kỵ của cung Phụ Thê hóa đến. Tam phương hội tụ vào là Liêm Trinh Hóa Kỵ của [cung Phụ Thê của Đại Hạng], tạo thành góc độ tác động qua lại của tam hợp. Do đó, năm này sẽ có hung tính sản sinh, nhưng mà có nghiêm trọng không? Bởi vì cung Phụ Thê cũng hóa Vũ Khúc thành Lộc, hóa Tham Lang thành Quyền nhập vào [cung Mệnh của Lưu Niên]. Quyền Lộc đều chủ tình duyên, đại biểu năm nay tuy có xung kích nhưng tình duyên vẫn còn (cho nên không đến nỗi quá nghiêm trọng).

Lại kiểm tra thêm từng năm tiếp theo, có thể phát hiện ra 2 năm 41 tuổi và 43 tuổi cũng rất khẩn cấp, vậy sẽ là năm nào đây? Sẽ phải đi cân nhắc để tìm ra đầu mối của năm có khả năng phát sinh sự kiện nhất, xem năm nào nghiêm trọng nhất thì lấy năm ấy là năm phát sinh. Như tại ví dụ này thì lấy 37 tuổi là nghiêm trọng nhất, cho nên năm đó phải cẩn thận quan hệ cư xử vợ chồng sinh ra biến cố.

Còn như Lưu Niên ở sau tuổi 45, vì năm ấy đã đi qua năm của Đại Hận tiếp theo (45 - 54 tuổi) thì nhất định trước hết phải xem Hóa Kỵ của [cung Phu Thê của Đại Hận] có hình thành góc độ cát hung với Hóa Kỵ của [cung Phu Thê Gốc] hay không. Sau đó lại cân nhắc cát hung của Lưu Niên, nếu không hình thành góc độ đặc thù, cát hung của Lưu Niên chỉ là thị phi nhỏ mà thôi.

Cho nên, Hóa Kỵ của Mệnh và Hận ngoài việc phải hình thành góc độ vật lý đặc thù như “Đồng Cung, Tam Hợp, Hội Chiếu” sẽ sản sinh ảnh hưởng cường điệu hóa lực ảnh hưởng sao Hóa Kỵ để khiến cho sự kiện phát sinh ra, thì trong lúc luận giải còn phải cân nhắc mối quan hệ về ý nghĩa hình ảnh được chủ bởi các cung vị và nhân tình thế thái mà chau chuốt lời nói cát hung. Không được một mực lấy các khái niệm “Tha Cung hóa nhập Ngã Cung là cát” hoặc “Ngã Cung hóa nhập Tha cung là hung” để giải thích về cát hung của các cung chức sở hữu. Đây chính là quan niệm cơ bản mà người mới học nhất định phải hiểu rõ.



Làm thế nào liên hệ hai trục tuyến lịch pháp thời gian cùng sinh mệnh thời gian

?

—ooOoo—

— CHƯƠNG 25 —

BÀN LUẬN VỀ THỜI GIAN ỨNG NGHIỆM SỰ KIỆN

Muốn tìm ra chỗ biểu hiện về thời gian ứng nghiệm sự kiện trong mệnh bàn, cần phải áp dụng trình tự 3 bước, dùng hết thầy để tìm ra manh mối có tính liên quan trọng đó, mới có thể nhận định thời gian phát sinh. Bởi vậy quá trình của nó là phức tạp nhất, nhất định phải đối chiếu từng bước theo Mệnh bàn (lá số theo Mệnh Gốc) và Hạn bàn (lá số ở các Hạn), từ trong các mối quan hệ hội nhập xung chiếu của Tứ Hóa, kéo tờ bóc kén để tìm ra manh mối, xác định ra thời điểm phát sinh.

Trình tự 3 bước được nói ở đây, chính là 3 lá số Thiên Địa Nhân bàn trong Đẩu Số. Còn như việc Thiên Địa Nhân bàn rốt cuộc là ám chỉ chính là sự cấu thành từ các cục trong Lá số Gốc, Lá số Đại Hạn, Lá số Lưu Niên hay Lá số Lưu Nguyệt, Lá số Lưu Nhật? Nhất định phải dựa vào trình độ suy lý tinh tế, mà định ra Thiên Địa Nhân bàn tương ứng:

Thí dụ như muốn suy đoán sự kiện phát sinh trong Lưu Niên, thì lấy Lá số Gốc là Thiên bàn, Lá số Đại Hạn là Địa bàn, Lá số Lưu Niên làm Nhân bàn. Rồi lại thông qua việc xâu chuỗi các tầng Tứ Hóa của Thiên Địa Nhân bàn gia tăng tác dụng. Hoặc các cát tinh từng tầng tăng mạnh, hoặc các hung tinh từng tầng phá hoại, sẽ khiến cho sự kiện phát sinh ở trong Lưu Niên.

Tương tự, muốn suy đoán sự kiện phát sinh trong Lưu Nguyệt, thì lấy Lá số Đại Hạn là Thiên bàn, Lá số Lưu Niên là Địa bàn, Lá số Lưu Nguyệt là Nhân bàn. Dựa vào sự tăng cường trùng lặp của Tứ Hóa và sát tinh, tích lũy ảnh hưởng, khiến cho sự kiện lộ tượng thành hình.

Thời gian là từ Địa Chi để biểu thị như: Tháng Dần đại biểu tháng Giêng, tháng Mão đại biểu tháng Hai v.v... Từ trong mệnh bàn suy tính thời

gian phát sinh sự kiện, chính là từ mối quan hệ xung chiếu hội hợp của Lá số theo Mệnh Gốc và Lá số của Đại Hạn, mà tìm ra hiệu ứng cát hung của sự kiện phát sinh. Cũng từ bên trong mối quan hệ của tính chất sao và cung vị trùng lặp mà định ra hình tượng sự kiện. Nhưng sẽ phát sinh tại một năm nào đó, yếu tố thời gian kiểu này chính là vô cùng trọng yếu, nhất định phải tìm ra mới được, bằng không thì 10 năm Đại Hạn đều phải đề phòng thì cũng quá mệt mỏi.

Thông thường chúng ta đều lấy khoảng thời gian từ mấy tuổi đến mấy tuổi là 10 năm Đại Hạn, hơn nữa còn là lấy tuổi mụ làm chuẩn. Có người sinh tháng 11 và sinh tháng 1 đều là cùng một tuổi, lẽ nào Số Tuổi và Số Năm của Lịch Pháp ở trong mệnh lý học là như nhau sao?

Trong môn Bát Tự học có phép tắc suy tính rất rõ ràng, quy định thời điểm năm đó tháng đó ngày đó là lúc chuyển giao Đại Vận. Còn môn Đẩu Số về mặt này có vẻ rất mờ lung, không được đủ rõ ràng, theo như kinh nghiệm phán đoán và những gì người viết được học, tất cả hoàn toàn lấy thời gian Lịch Pháp làm thời điểm chuyển giao Đại Hạn, Lưu Niên, ví dụ như:

Người nào đó sinh ngày 20 tháng 5 năm 50 Dân Quốc theo âm lịch, Thổ Ngũ Cục, thì vào ngày mùng 1 tháng giêng năm thứ 74 Dân Quốc chính thức tiến vào Đại Hạn 25 đến 34 tuổi. Còn sự tiếp nối của Lưu Niên cũng là lấy mùng 1 đầu năm âm lịch hàng năm là điểm chuyển giao. Như với ví dụ trên, vận đồ Lưu Niên 30 tuổi bắt đầu tại ngày mùng 1 tháng Giêng năm 79 Dân Quốc. Nói cách khác, Lưu Nguyệt trên của mệnh bàn: bắt đầu từ ngày mùng 1 tháng Giêng âm lịch. Chứ không phải là sau khi lấy thời điểm sinh nhật khởi tính rồi lại khởi tháng Giêng của Mệnh Cục. (Cung sở tại của Lưu Nguyệt tháng Giêng gọi là Đẩu Quân. Dùng cung Mệnh của Lưu Niên làm chuẩn đếm nghịch đến tháng sinh rồi đếm thuận đến giờ sinh là sẽ ra vị trí của tháng Giêng, các tháng khác đếm thuận để điền vào).

Trước đây từng nhắc tới sự kiện chính là từ các mắt xích đan xen giữa Thiên Địa Nhân bàn mà định ra thời gian phát sinh ra sự kiện, hiệu ứng cát hung, hình tượng sự vật và mức độ nghiêm trọng. Như vậy rốt cuộc là cái cấu trúc nào gây ra ảnh hưởng của các mắt xích đan xen. Ở trong mệnh bàn thì lấy dấu hiệu gì sản sinh ảnh hưởng mắt xích đan xen?

Giản dị mà nói, ảnh hưởng mắt xích đan xen là do:

Tổ hợp sao tọa thủ của lá số Gốc, của lá số Đại Hạn và tác dụng liên kết Tứ Hóa của Thiên Địa Nhân bàn mà cấu tạo nên ảnh hưởng mắt xích đan xen kiểu này. Trong đó Tứ Hóa làm chất xúc tác, lớp lớp tăng cường, thúc giục biến hóa mà khiến phóng ra lực lượng cát hoặc hung, khiến cho sự kiện thành hình, phát sinh, đưa đến các ký hiệu tính toán ảnh hưởng mắt xích đan xen. Cũng chính là Can cung của các cung phi Tứ Hóa, lấy Tứ Hóa do Can cung biến thành làm lực lượng họa phúc cát hung, lấy Xung Chiếu Hội Nhập làm con toán giống như là các ký hiệu của phép toán cộng trừ nhân chia. Dem lực lượng của cát hung họa phúc cân nhắc mức độ tăng gấp bội, triệt tiêu hoặc giảm bớt, khiến cho sự kiện phát sinh.

Còn như việc vì yếu tố nào mà làm giảm bớt hoặc tăng gấp bội ư? Do có quan hệ cung vị của Thiên Bàn và Địa Bàn ở chỗ khởi phi và nhập vào khi phi Tứ Hóa, ví dụ như: cung Phu Thê hóa Khoa nhập vào cung Tử Tức, thì biểu thị người phối ngẫu là quý nhân của con cái. Rất quan tâm đối với việc giáo dục con cái, hơn nữa lại còn biến sự quan tâm thành các hành động. Đó là lấy lá số Gốc để giảng giải luận đoán. Nếu như cung Phu Thê của Đại Hạn lại hóa Khoa nhập vào cung Tử Tức của Đại Hạn, bởi vì có ảnh hưởng hóa Khoa hai tầng của lá số Gốc và Đại Hạn, nên sự giáo dục của người phối ngẫu đối với con cái ắt có tính duy trì liên tục, sẽ không vì nguyên nhân gì mà có thể bị gián đoạn; Nếu như cung Phu Thê của Đại Hạn Hóa Kỵ nhập vào cung Tử Tức thì sẽ giảm bớt lực ảnh hưởng của việc cung Phu Thê đã hóa Khoa nhập vào cung Tử Tức trên lá số Gốc, thành ra tuy rằng vốn có sự quan tâm giáo dục con cái nhưng ở trong Đại Hạn ấy lại lực bất tòng tâm, hoặc do công việc bận rộn hoặc bởi vì hoàn cảnh gấp rút không thể tự mình chiếu cố nên lơ là chệnh mảng việc giáo dục.

Như thế thì sự chuyển biến được sinh ra sau khi trải qua quá trình giảm bớt hoặc tăng cường này sẽ phơi bày hình tượng như thế nào, từ cái gì để mà hiển lộ ra? Chính là từ mối tương quan cung can phi Tứ Hóa của cung vị để xem quan hệ Xung Chiếu Hội Nhập của chúng mà xác định cát hung. Còn từ tổ hợp tinh tú tọa thủ ở cung chức liên đới để mà hiển hiện hình tượng của chúng. Lại nói về thời gian ứng nghiệm, từ mối quan hệ của cát tinh sát hung tinh hội nhập vào Tam Phương Tứ Chính hoặc sự Xung Chiếu Hội Nhập của Thiên Địa Nhân bàn, định nghĩa ra hình ảnh của sự kiện. Vậy

thì đến năm nào sẽ phát sinh vậy? Đáp án của vấn đề này không phải chỉ có duy nhất 1 quy tắc mà thôi, cần cứ kinh nghiệm người viết thì chỉ ít có thể quy nạp như sau: (đương nhiên lúc ứng dụng thì nhất định phải suy xét ảnh hưởng của Tứ Hóa và Tam Hợp phương).

Thứ nhất, Đồng loại tương Xung: Bất kể là cung Đồng loại của Thiên Bàn Hóa Kỵ xung Địa Bàn, hoặc Địa Bàn Hóa Kỵ xung Thiên Bàn, đều thuộc dạng Xung cùng loại. Lấy thời điểm khi mà xung tới cung Đồng loại của Nhân Bàn là năm ứng nghiệm. Thí dụ như: cung Tài Bạch của Đại Hạn Hóa Kỵ xung cung Tài Bạch gốc, chính là Đồng loại tương xung của Tài Bạch, lúc Lưu Niên đi tới cung Thiên Di gốc, Kỵ tinh của cung Tài Bạch Đại Hạn hóa tới, vừa khớp vào trong cung Tài Bạch của Lưu Niên, cho nên Lưu Niên ấy ứng nghiệm. Đương nhiên là nếu như kết cấu cung Tài Bạch của Lưu Niên khác không có được cát lợi thì cũng có thể phát sinh sự bất lợi về quản lý tài chính ở tại Lưu Niên đó.

Thứ hai, khi Xung cung Mệnh: cung Mệnh là chủ soái, bất luận là cung vị gì cũng không nên Hóa Kỵ xung tới cung Mệnh. Nếu có sự xung đến thì có ý nghĩa của sự thất thoát, cởi bỏ. Tới lúc Lưu Niên đi qua đúng vị trí thụ nhận sự tương Xung thì phải cẩn thận, sẽ bị mất đi [Người/Sự Việc/Vật] được đại biểu bởi cái cung vị mà đến xung đó. Ví dụ như: cung Phụ Mẫu Hóa Kỵ tới xung cung Mệnh, thì có thể mất đi cha mẹ, khi nghiêm trọng thì chính là diêm báo cha mẹ dễ bị tử vong.

Thứ ba, Hổ xung Kỵ: cung nào đó trên lá số Gốc Hóa Kỵ nhập cung A, mà cung nào đó trên lá số của Đại Hạn Hóa Kỵ tại đối cung của cung A. Tức là cùng với chỗ sở Hóa Kỵ trên lá số Gốc hiện ra trạng thái đối xung. Đây chính là Hổ xung Kỵ. Tới lúc Lưu Niên đi tới trục Hổ xung Kỵ thì sẽ phát sinh.

Thứ tư, Trùng điệp Kỵ: cung nào đó trên lá số Gốc Hóa Kỵ và cung nào đó trên lá số Đại Hạn Hóa Kỵ đều tiến vào cùng một cung, ở trong cái cung vị này liền có lực ảnh hưởng của Hóa Kỵ kép, khi Lưu Niên đi vào đối cung hoặc trong cung Trùng điệp Kỵ, đều sẽ phát sinh sự cố.

Thứ năm, Tam hợp Kỵ: cung nào đó trên lá số Gốc và lá số Đại Hạn Hóa Kỵ mà hình thành góc độ Tam hợp. Cái được gọi là Tam Hợp chính là [Hợi Mão Mùi], [Thân Tý Thìn], [Dần Ngọ Tuất], [Tỵ Dậu Sửu]. Ví dụ

như: lá số Gốc Hóa Kỵ tại Tý, lá số Đại Hạn Hóa Kỵ ở Thân, liền cấu thành Tam hợp Kỵ của [Thân Tý Thìn], lúc Lưu Niên đi vào cung Thìn thì sẽ phát sinh tổn thất, tai họa.

Thứ sáu, Phản đạn Kỵ: lá số Gốc Hóa Kỵ xung lá số Đại Hạn, rồi lá số Đại Hạn Hóa Kỵ xung lá số Gốc. Cái kiểu hiện tượng của Người xung Ta, Ta xung Người, như thế này chính là Phản đạn Kỵ, bị xung tới chắc chắn có tai ương, là hiện tượng Kỵ xung rất hung ác.

Thứ bảy, Kỵ nhập Đồng loại: có người nói Kỵ Nhập chủ thu liêm, có nghĩa là đạt được, không chủ hung hiểm. Câu này có chút phiến diện. Nó cần có một vài điều kiện tiên quyết, nếu như có một vài điều kiện này thì nó mới có thể như câu nói trên. Nếu không có sự phối hợp của các điều kiện tiên quyết thì cũng là bất lợi, đặc biệt là đi qua chỗ Kỵ xung sẽ rất không được thuận lợi, sau khi trải qua Lưu Niên ấy mới có thể khổ tận cam lai, chuyển nguy thành an.

Thứ tám, Đơn Kỵ: sao Hóa Kỵ của lá số Gốc và lá số Đại Hạn phi hóa nhưng không tạo thành các tổ hợp như trên, chính là Đơn Kỵ. Tình huống Đơn Kỵ mà cần phải đặc biệt chú ý là, lúc sao Hóa Kỵ của lá số Gốc và lá số Đại Hạn chia nhau ra chiếm cứ cung Mệnh của Lưu Niên và cung đồng loại của Lưu Niên, hung lực của những chỗ này sinh ra cũng không thua kém so với các trường hợp kể trên.

Các loại tổ hợp sao Hóa Kỵ kể trên đều chủ hung hiểm hoặc tổn thất.

Còn như nguyên nhân gây ra là gì? Hiện lên loại hung tượng nào?

Nhất định cần phải phối hợp cung vị và tinh tú để biến đổi hình tượng. Nói cách khác thì kết cấu của Tứ Hóa chủ cát hung, còn sự kết hợp của tinh tú và cung vị thì chủ nắm giữ hình tượng của sự kiện. Các vị có thể dùng những bản đã từng ghi lại đầu đuôi sự kiện liên quan đến lá số của bạn bè thân thích đem ra đối chiếu thêm xem thử, có thể lĩnh hội rõ ý nghĩa kể trên. Người viết cũng tổ chức câu lạc bộ nghiên cứu Đẩu Số mà cá nhân lại vừa đảm nhiệm công tác cố vấn trong xí nghiệp nhỏ, cũng nhân tiện công việc, bỏ ra thời gian hơn mười năm để ghi lại tỉ mỉ rất nhiều ví dụ số mệnh, mới có thể từ đó khám phá ra những chỗ ảo diệu của Đẩu Số Tứ Hóa phi tinh.

Có cát hung và hình tượng rồi mới có thể xác định được sẽ phát sinh loại sự kiện nào.

Rốt cuộc thì lúc nào sẽ phát sinh?

Nhất định phải từ các loại tổ hợp sao Hóa Kỵ để cân nhắc thời gian ứng nghiệm của Nhân Bàn. Phần đầu đã có đề cập tới, Nhân Bàn chỉ là kết quả của sự tiếp thụ từ Thiên Bàn, Địa Bàn, giúp cho đúng thời điểm hiển hiện ra mà thôi. Cho nên suy tính thời gian ứng nghiệm của Nhân Bàn, nhất định phải bắt đầu điều tra từ Thiên Bàn và Địa Bàn, ở lưỡng tầng lá số Thiên Bàn Địa Bàn đều có dấu hiệu rồi, thì mới có thể biểu hiện ra rõ ràng hình ảnh cát hung của sự việc ở Nhân Bàn. Giả như chỉ có mỗi Thiên Bàn hoặc riêng Địa Bàn có gieo tượng, vì lực lượng khá nhỏ như thế nên hiển hiện ra hiệu ứng cát hung của sự vật tượng ở Nhân Bàn cũng khá nhẹ nhàng.

Phối hợp mối quan hệ của Địa Bàn phi Tứ Hóa với Thiên Bàn, Nhân Bàn, bổ chính cho sự xác định thời gian ứng nghiệm. Việc quyết định thời gian ứng nghiệm có quy tắc dưới đây có thể tự tham khảo:

Thứ nhất, lấy cung bị xung hung nhất, đem Địa Bàn chuyển động, lúc đi qua cung có Kỵ xung là sẽ xảy ra sự kiện.

Thứ hai, lúc tổ hợp tinh tú trong cung đồng loại của Địa Bàn cực kỳ tồi tệ, lại xem xét cân nhắc tổ hợp sao Hóa Kỵ của Thiên Bàn, Địa Bàn. Nếu như là lại còn bị Kỵ xung, ắt là ứng nghiệm ở Địa Bàn đó.

Thứ ba, lúc đi qua cung nhập vào của sao Hóa Kỵ ở Thiên Bàn, cũng có thể phát sinh sự kiện. Lúc này, trước hết cần phải từ bắt đầu điều tra theo năm của số tuổi Đại Hạn để tra. Nếu năm Lưu Niên đầu tiên ấy đi vào cung khởi phi của sao Hóa Kỵ trên Thiên Bàn nhưng chưa đi tới cung bị xung, thì phải chú ý đến năm Lưu Niên của cung khởi phi; nếu năm đầu tiên ấy đi đến cung bị xung thì phải chú ý đến năm Lưu Niên của cung bị xung, có thể sẽ là năm xảy ra ứng nghiệm.

Thứ tư, lúc sao Hóa Kỵ xung cung Quan Lộc của Nhân Bàn. Bởi vì sự nghiệp chủ về tình trạng vận đồ, nếu như sao Hóa Kỵ xung Quan Lộc thì sẽ không được thuận lợi, hiện tượng của sự cản trở. Lại phối hợp trạng thái tổ hợp sao Hóa Kỵ của Thiên Bàn, Địa Bàn, nếu mà không tốt thì ắt là lúc Nhân Bàn ứng nghiệm.

Thứ năm, nếu là tình huống của Đơn Kỵ thì cần phải chú ý lúc Nhân Bàn đi vào cung vị đối xung với cung vị nhập vào của Hóa Kỵ trên Thiên Bàn, biểu thị đã dẫm phải hung lực sao Hóa Kỵ (giống như dẫm phải quả mìn, dẫm ở trạng thái bất động thì không ảnh hưởng gì, nếu như lại có Kỵ tới xung, không thể không động, sẽ bị nổ tung), nếu cung đồng loại của Nhân Bàn lại có tổ hợp không cát, thì sẽ phát tác sự kiện không may mắn.

Các quy tắc kể trên quý vị độc giả có thể cầm mệnh bàn (tìm) cách ứng dụng vào xem có hợp hay không? Nhưng bởi vì liên quan tới tổ hợp Hóa Kỵ khác nhau, cho nên vừa mới bắt đầu sử dụng thì nhất định rất trúc trắc, can cung không ăn nhập, sau này vận dụng thành thạo thì tự nhiên quen tay hay việc.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 26 —

GIẢI VÍ DỤ VẬN DỤNG LINH HOẠT TỨ HÓA PHI TINH

“**T**ứ Hóa phi tinh” chính là sự kết hợp của 2 từ “Tứ Hóa” và “Phi Tinh”, hai cái từ này có ý nghĩa khác biệt, không thể lẫn lộn. Có người cho rằng “Tinh thần rơi vào cung nào thì gọi là Phi Tinh” hoặc “Lưu Niên tinh rơi vào một cung nào thì gọi là Phi Tinh”. Những cái đó đều không phải ý nghĩa gốc gác của “Phi Tinh”, trước hết chúng ta xem người xưa giải thích về Tứ Hóa phi tinh:

“Cái Dụng ấy, chính là lấy Thể dựa vào làm thành chỗ dùng được; cái Thần ấy, Thần không có phương hướng, khí không có hình thể, sinh hóa biến thiên, cao thâm khó lường, chỉ có thể lấy cái tâm mà hiểu ý. Cho nên cái Tứ Hóa, [mượn Can an Sao, mượn Tượng, phối hợp với Địa Chi, ứng với Thời gian] hoá khí bay qua 12 cung, lấy tượng để hiểu rõ lý, lấy sao để hiểu rõ vật, tốt xấu theo lý, ứng Số thành Cục; điều hành bói toán vận mệnh, thông suốt cả giàu nghèo, thọ yếu, tươi héo, đều là xuất Khí hóa lấy làm Thần vậy, Số biến lấy làm Dụng vậy.”

Vốn là thông qua Thiên Can diễn biến Tứ Hóa, khiến cho bản thân tinh tú chia ra nhiều lần khiến cho phân thân phóng đến các cung vị tương quan. Rồi lại kết hợp cùng các sao tọa thủ ở các cung vị phi xuất đi và cung vị nhập vào để mà biểu lộ hình ảnh của sự vật. Đồng thời phối hợp cùng Địa Chi biểu thị thời gian ứng nghiệm. Cho nên thông qua Thiên Can Tứ Hóa có thể khiến cho tinh tú hóa Khí bay đi trong 12 cung, phối hợp Tượng mà cung vị đại biểu cùng với sự kết hợp tinh tú đưa ra biểu hiện hình ảnh của sự vật. Cho nên không thể chỉ dựa vào một tinh tú tại cung nào đó bị nhập

vào để luận cát hung. Hiện tượng cát hoặc hung, nhất định phải lấy “Tứ Hóa” phi độ diễn biến “tính chất sao” khiến cho lộ tượng hiện hình.

Phối hợp hai cái “Tứ Hóa” và “Phi Tinh” mới có thể suy đoán được cát hung của vận trình. Cho nên không thể bỏ qua “Tứ Hóa” và “Phi Tinh”, nếu không thì sẽ không có cách nào xem vận. Vì thế mới nói “Tứ Hóa chính là Dụng Thần của Đẩu Số”. Phi tinh lấy lý số để dẫn đường, dùng Tứ Hóa liên kết thông suốt mà có quy luật nhất định. Cho nên có quy tắc mới có thể bám theo sợi dây để biết được tương lai, không cần phải dựa vào pháp thuật dùng vong linh quỷ hồn mật báo tin tức.

Đến bước này, chúng ta đã sáng tỏ công dụng của Tứ Hóa, chúng dựa vào Thiên can diễn Tứ Hóa dùng Phi tinh, lấy sự kết hợp của tính chất sao và cung vị để biểu thị “Hình tượng Sự Vật” và phối hợp Địa Chi để suy tính ra thời gian ứng nghiệm “Hình tượng Sự Vật” đó một khi nó tới. Mỗi quan hệ giữa “Thời Gian, Không Gian, Sự Kiện” tạo thuận lợi xâu chuỗi dẫn đến có thể suy tính ở trong một Không Gian nào đó vào Thời Gian nào đó sẽ phát sinh chuyện gì. Như vậy, liền có 5 yếu tố “Người, Việc, Lúc, Nơi, Vật” có thể đem sự kiện định nghĩa được kỹ lưỡng hơn mà không phải là mập mờ như câu nói “Cả đời cẩn thận tai nạn xe cộ”.

Chúng ta đều đã rõ các “Tinh Thần (Sao)” ở trong “Vũ Trụ”, đều có sự vật đối ứng với nó. Những sự vật này ta có thể chia làm:

- Thứ nhất, mặt vật lý: Vật chất thực thể, sự tình hoặc hoàn cảnh;
- Thứ hai, mặt tâm lý: Không gian vô hình, trong tâm có thể cảm nhận được cảnh giới hư vô, hoặc có thể nói là về vấn đề trong cõi lòng;

Hai cái đó hỗ trợ lẫn nhau, ví dụ như:

Không phải là loại sao nào tọa ở cung Mệnh thì cũng đều đại biểu tâm tính cả đời, mà là phối hợp hoàn cảnh sinh trưởng và vận trình Đại Hạn biến đổi thì tâm tính cũng sẽ tùy theo đó mà thay đổi. Nếu hiểu rõ lý lẽ của tinh tú, ứng dụng vào mặt tâm lý thì có thể dùng cách dựa vào tính chất sao mà bổ túc sự biến hóa cá tính khí chất, khi chất biến đổi tác động đến cơ hội, sửa đổi vận trình, cho nên Tử Vi mệnh lý là một loại mệnh lý học của “Thuật - Đức kiêm tu” (QNB chú: gồm đủ cả về Phương pháp kỹ thuật & Đạo đức phẩm hạnh).

Trước khi bước vào chương này nói về việc vận dụng linh hoạt Tứ Hóa Phi Tinh, cần phải lý giải về: Mối quan hệ giữa Thiên Can Tứ Hóa, Địa Chi, bản tính các sao và Ý tượng, thì mới có thể giải thích vấn đề diễn biến hiển tượng của các sao trong mệnh bàn.

Thứ nhất, giải thích quy tắc lý lẽ Tứ Hóa tới cung

Lá số bày ra có cả thầy 12 cung, có sự khác biệt về tính chất âm dương của các cung:

Cung Dương: Mệnh, Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di, Quan Lộc, Phúc Đức.

Cung Âm: Huynh Đệ, Tử Tức, Tật Ách, Nô Bộc, Điền Trạch, Phụ Mẫu.

6 cung Dương chủ Quý, 6 cung Âm chủ Phú, do đó 6 cung Dương mà có kết cấu cát lợi đều thuộc vào Quý cách, mà 6 cung Âm có kết cấu tốt thì ắt là mệnh giàu có.

1. Cung Mệnh: Đại biểu cho sự cao thấp về mệnh cách của 1 cá nhân.

Lấy Can cung Mệnh gốc phi Tứ Hóa, mà Lộc, Quyền, Khoa nhập vào Tam phương của cung Mệnh gốc thì là Quý cách, chủ tự lực cánh sinh. Nếu rơi vào đối cung của Tam phương (Phu Thê, Thiên Di, Phúc Đức) là chiếu Mệnh, cũng là Quý cách, có thể có được sự trợ giúp của người khác mà thành công.

Hóa Kỵ nhập Tam phương của cung Mệnh gốc, là tọa Kỵ, hung lực tương đối kém, thành công nhiều trở ngại, nhất định phải dựa vào sự chăm chỉ trong công tác, làm việc đến nơi đến chốn mà thành công, cũng tức là không có vận khí hoạnh phát của cải.

Nếu Hóa Kỵ xung Tam hợp, thì cuộc đời tương đối thất thế, trong tốt có xấu, thành bại bất định. Cho nên Kỵ xung Tam hợp thì nên đi làm, lĩnh lương hàng tháng. Nếu không cam phận, tự lập gây dựng sự nghiệp, hơn phân nửa là thần tài qua cửa, nếu có thành công quá trình tràn ngập gian khổ, gặp lúc vận đồ suy bại thì thất bại cũng cấp tốc mà mãnh liệt.

2. Cung Tài Bạch: Đại biểu cho năng lực kiếm tiền; hoặc kiếm được tiền qua nghề gì.

Phàm là cung Tài Bạch Hóa Lộc, hóa Quyền, hóa Khoa nhập vào Tam phương của cung Mệnh gốc, biểu thị có năng lực đủ tự lập mưu sinh, sẵn có năng lực ưu tú về quản lý tài sản, cho nên tương đối dễ làm giàu.

Nếu chiếu Tam hợp của Mệnh gốc, cũng là cách tự lập, chẳng qua người có dạng chiếu Tam phương khéo ở chỗ vận dụng thành công sự trợ lực từ xung quanh; còn người có dạng nhập Tam hợp, là thông qua nỗ lực của bản thân mà thành công, hai dạng có chút khác nhau.

Hóa Kỵ không nên xung Tam hợp của Mệnh gốc, có xung thì hung, thích hợp đi làm, không thích hợp gây dựng sự nghiệp, rơi vào Tam hợp của Mệnh gốc thì cát lợi, đối với cách vận dụng tiền bạc hoặc đầu tư tương đối cẩn thận hoặc tiết kiệm.

3. Cung Quan Lộc: Đại biểu cho sự nghiệp, vận đồ, còn gọi là cung học nghiệp.

Lộc, Quyền, Khoa nhập Tam hợp của Mệnh gốc là cách độc lập tự chủ, lý tưởng cao xa, có cơ hội thành công. Cát lực của nhập Tam hợp trội hơn so với chiếu Tam hợp, chủ sự nghiệp thuận lợi, cũng có nhiều phương diện phát triển, thành tựu lớn.

Chiếu Tam hợp biểu thị hoàn cảnh bên ngoài tốt, thời cơ đối với ta có lợi nhưng mình có năng lực nắm bắt hay không, hoặc có ý nguyện tự mình tham dự hay không, thường thường bị quản chế bởi tại các nhân tố khác của bản thân. Ví dụ như: có người rất được thượng cấp trọng dụng, nhưng khi sắp xếp chức vụ thì tính chất công việc lại không được như anh ta mong muốn, mặc dù trong mắt người khác anh ta rất may mắn, nhưng tâm tình của đương sự có chỗ khổ khó nói, hoặc ý nguyện bản thân không như vậy.

Hóa Kỵ thích hợp nhập vào Tam hợp, biểu lộ trong lòng vô cùng quan tâm đến tiền tài, sự nghiệp. Nếu hành vận cát lợi thì có cơ hội thành công nhưng khá chật vật, trong quá trình khá nhiều trở ngại nhưng đều không ảnh hưởng tới thành tựu.

Nếu Hóa Kỵ xung Tam hợp, nhất định bất lợi ở trong sự nghiệp, công việc nhiều biến động, kẻ đi làm hay thay đổi đổi công việc, hoặc hoàn cảnh công tác tương đối kém, hoặc không hứng thú nhưng lại phải tiếp nhận cái công việc ấy. Cũng có dấu hiệu khó thăng chức, bởi vậy nên giữ thái độ thận trọng, khi vận đồ chuyển sang tốt thì mới thực hiện kế hoạch.

4. Cung Lục thân: Mệnh, Huynh Đệ, Phu Thê, Tử Tức, Nô, Phụ Mẫu là các cung lục thân.

Phàm cung lục thân Hóa Lộc, hóa Quyền, hóa Khoa nhập hoặc chiếu Tam hợp của Mệnh gốc, chính là chủ có tình nghĩa, ăn ở hòa thuận.

Hóa Kỵ không nên tới Xung, nếu Hóa Kỵ tới xung thì vô duyên với lục thân (được chủ bởi cung đó), ngăn cách sâu rộng, ý kiến không hợp, tư tưởng bất đồng, thường sinh cãi vã.

Nếu phi hóa kỵ nhập Tam hợp của mệnh, thì hung lực tương đối kém, đại biểu quan tâm lục thân nhưng bởi vì nguyên nhân không có cách nào biểu thị tâm ý bằng vật chất, chỉ có quan tâm tinh thần mà thôi.

5. Cung Phúc Đức: Đại biểu cho năng lực hưởng thụ, có thể gọi là cung vận lúc về già, lại cũng có thể nói là cung tổ tiên ông bà. Bình thường khi luận mệnh thì dùng làm cung hưởng thụ của bản thân, có thể quan sát một cá nhân có thể hưởng phúc hay không. Có vài người rất nhiều tiền nhưng bận rộn công tác chẳng được hưởng thụ, lại cũng có người chẳng giàu có gì nhưng rất thỏa mãn mà sống vui vẻ hạnh phúc. Sự khác biệt giữa hai kiểu người ấy, chính là ở tại cung Phúc Đức.

Tam hóa cát tinh của (can) cung Phúc Đức nhập Tam hợp của Mệnh gốc, chủ vận về già tốt đẹp, có thể hưởng phúc, bản thân có thể được bề trên che chở, cũng tương đối có phúc để hưởng hoặc tương đối có thể hưởng phúc. Tam hợp chiếu cũng chủ người có thể hưởng phúc.

Hóa Kỵ (của can cung Phúc) nhập Tam phương của Mệnh gốc, không hề hung, chủ về muốn hưởng phúc nhất định phải nỗ lực làm việc, kiếm tiền để tiêu xài, là thuộc dạng người lao lực thân thể nhưng tinh thần tương đối đơn giản, không ôm đồm.

Nếu xung Tam phương, thì nhất định là không có phúc để hưởng, hoặc là người không có tiền để hưởng phúc. Cảnh già cô độc, phải tự chăm sóc chính mình, tốt nhất là dựa vào tôn giáo sớm một chút, cầu tâm linh siêu thoát khỏi ràng buộc của thế tục, để tránh gặp lại sát tinh xung kích, thấy cũng không phát động (sát tính).

6. Cung Điền Trạch: chủ nắm vận nhà, còn gọi là cung bất động sản.

Kiểm tiền đem về nhà cất giữ, cho nên còn gọi là Tài Khố (kho tiền). Nếu cung Điền Trạch bị phá thì kho của cải bị nứt thủng, chuột liên tới trộm mất của, dầu cung Tài Bạch tốt cũng không cách nào cất giữ được, cái ông

Thần Tài chỉ cho mượn tiền để ngấm chút mà thôi. Cho nên, cung Điền Trạch là cung vị vô cùng trọng yếu.

Cung Điền Trạch không nên có sao Hóa Kỵ tới xung, xung thì kho bị phá, rò rỉ mất tiền mãi không ngừng.

Tam hóa cát tinh của cung Điền Trạch nhập Tam hợp của Mệnh gốc, thì gia vận sẽ được cát tường, giữ được tiền tài.

Phi Kỵ của cung Điền Trạch hóa ra không được xung Tam hợp của Mệnh, nếu không sẽ dễ bất ngờ gặp phải chuyện ngoài ý muốn, hoặc điền trạch có biến động.

7. Cung Tật Ách: chính là cung thân thể, còn được gọi là cung tướng mạo, chủ về tình hình sức khỏe.

Tứ hóa tinh của cung Tật Ách nhập tam phương của Mệnh gốc thì khá cát tường.

Sao Hóa Kỵ không được xung Tam hợp của Mệnh gốc, có xung thì thân thể gặp nạn, dùng tiền để chữa bệnh hoặc bởi vì tật bệnh mà chệnh mảng về công việc sự nghiệp, khiến tình trạng kinh doanh không tốt.

Người già kiêng bị Lộc, Kỵ của cung Tật Ách xung cung Mệnh gốc hoặc xung cung Tật Ách gốc, nếu không thì sẽ hung hiểm, bởi vì Hóa Lộc có nghĩa là “Nhiều”, dễ có các loại bệnh trạng như phát sinh các tổ chức dị thường hoặc chứng cao huyết áp. Cho nên cung Tật Ách người lớn tuổi không thích thấy Hóa Lộc hoặc bị Hóa Kỵ tới xung chiếu, phi hóa kỵ nhập Tật Ách cũng luận như vậy.

Thứ hai, hàm nghĩa của các Hóa tinh theo 10 Thiên can:

1. Can Giáp:

Liêm Trinh Hóa Lộc: Thăng chức, tốt cho chuyện kinh doanh đồ điện khí, ở tại các nơi Tứ Mã địa, tốt cho buôn bán xuất khẩu, thích hợp nhân viên công vụ.

Phá Quân hóa Quyền: Vận xuất ngoại mạnh mẽ, có hiện tượng hoành phát, giữa vợ chồng bạn bè có nhiều tranh chấp, con cái không nghe lời, rất có chủ kiến, thành tựu cũng không kém, nhưng tính phản trắc lớn.

Vũ Khúc hóa Khoa: Đi làm công việc ổn định trong giới tài chính ngân hàng; thông thường tài vụ cũng không tệ lắm, không có cảm giác giật gấu vá vai.

Thái Dương Hóa Kỵ: Bất lợi cho lục thân là nam giới, mắt, đầu dễ có tật đau nhức, mất ngủ, nôn nóng, cùng Thiên Hình đồng cung dễ có tai họa quan tụng, lao ngục. Người chưa lập gia đình thì dễ thất tình, dù là Dịch Mã động nhưng xuất ngoại không được thuận. Người sinh ban đêm càng bất lợi, bất kể đối với mình hoặc chồng, con trai, đều có khiếm khuyết ở trên người hoặc phát sinh tình huống bất lợi.

2. Can Ất:

Thiên Cơ Hóa Lộc: Anh em giỏi, giỏi kỹ thuật, tiền bạc ổn định, đa phần không thuộc về dạng hoành tài, nhiều kế hoạch dễ thành công. Lấy trí tuệ để sinh tài. Sẵn thêm đồ cơ khí.

Thiên Lương hóa Quyền: Khăng khăng cố chấp, thích hợp với Quan toà, luật sư, nhân viên điều tra, bác sĩ/thầy thuốc, nhân viên chính phủ làm quan thanh hiến, có thành tựu, có được nhân duyên.

Tử Vi hóa Khoa: trọng thể diện, có quý nhân bồi dưỡng, không hội cát tinh, một trong Tứ Sát đồng cung, thì dễ gặp khó khăn, mọi việc dây dưa mãi.

Thái Âm Hóa Kỵ: Bất lợi cho lục thân là nữ giới, người chưa lập gia đình thì dễ thất tình, gia vận có biến, chú ý bị thương ở đầu và con mắt, đặc biệt người sinh vào đầu tháng, cuối tháng, ban ngày cực kỳ bất lợi, đối với

vợ, con gái cũng sẽ có xảy ra sự tình bất lợi, nhưng không có cách nào để rõ ràng xem là bất lợi việc gì.

3. Can Bính:

Thiên Đồng Hóa Lộc: Nghề phục vụ, nghề nhà hàng ăn uống tốt đẹp, không làm nhiều mà được thu hoạch, làm nhân viên công vụ cũng tốt đẹp.

Thiên Cơ hóa Quyền: Có biến động dễ lên chức, chủ động, cơ trí, sự nghiệp nhiều thay đổi, tăng cường lực thực hành.

Văn Xương hóa Khoa: Đi vào giới văn nghệ phát triển năng lực mà thành danh, văn chương lừng danh, có lợi trong việc đọc sách thi cử cho học tập.

Liêm Trinh Hóa Kỵ: Quan tụng thị phi, bệnh hoa liễu, viêm nhiễm máu mủ, tranh chấp do chuyện đào hoa, cùng Thất Sát Kinh Dương đồng cung ở cung Thiên Di xung cung Mệnh sẽ phát sinh tai nạn xe cộ, thêm sao Hóa Kỵ lại thêm ứng nghiệm.

4. Can Đinh:

Thái Âm Hóa Lộc: Nữ giới tốt về tài lộc, vận điền trạch tốt đẹp, có lợi ở trong buôn bán bất động sản hoặc vật phẩm chuyên dụng cho phái nữ.

Thiên Đồng hóa Quyền: Đem sự lười nhác của Thiên Đồng chuyển hóa thành tích cực, thích hợp các nghề nghiệp phục vụ, ăn uống, quần áo trang sức, hùn vốn chung cũng hợp.

Thiên Cơ hóa Khoa: được tài chính bình ổn chứ không nhiều, quan hệ bạn bè không tệ, khó xảy ra chuyện tranh chấp tài chính với bạn bè.

Cự Môn Hóa Kỵ: Nhiều khẩu thiệt thị phi, ngôn từ không thích đáng dẫn đến họa, biểu đạt không tốt, coi chừng âm mưu, bùa chú, mất trộm. Từng có bằng hữu đã nói một câu “Người cẩn thận cho ta một chút!” kết quả chọc quan tòa, tội danh là đe dọa. Kỳ thực chỉ là nói gắt gỏng một chút mà thôi, trên mệnh bàn của anh ta thì có Cự Môn Hóa Kỵ, mà lại đúng lúc vận đồ đi tới vị trí sao này. Bạn nào có sao này, tốt nhất là nên thận trọng mồm miệng.

5. Can Mậu:

Tham Lang Hóa Lộc: Có nhậ nhệ; kiếm tiền tốt từ nghệ thuật; cùng Vũ Khúc hội hợp thì hoạnh phát của cải; nhân duyên tốt, nữ tính rất thích cũng rất giỏi làm nũng.

Thái Âm hóa Quyền: Nữ giới có năng lực mạnh hơn đàn ông, nam nhân động tác phái nữ như nam giới cá tính lại mạnh, có lợi tại bất động sản hoặc gia vận.

Hữu Bật hóa Khoa: Nhiều quý nhân, chú ý tình cảm phức tạp, có lòng cầu tiến có được danh lợi.

Thiên Cơ Hóa Kỵ: Bất lợi cho người thân ngang hàng thuộc phái nam, bị thương ở tay chân, để tâm vào chuyện vụn vặt luẩn quẩn trong lòng, xe cộ hoặc máy móc dễ bị thương, có sao Hóa Kỵ loại này đại đa số sẽ bị tình trạng tay chân lưu lại dấu vết.

6. Can Kỵ:

Vũ Khúc Hóa Lộc: gặp bộ Vũ Tham hội hợp thì giỏi buôn bán; chủ hoạnh phát, năng lực quản lý tài sản mạnh, giỏi tích lũy.

Tham Lang hóa Quyền: Lòng hiếu thắng mạnh, cá tính gấp gáp, thực dụng, tính ghen tuông mạnh, không giỏi lập kế hoạch, dũng cảm xung phong phá trận.

Thiên Lương hóa Khoa: Lợi cho thi cử, ngành y, công chức, bình ổn mà thăng tiến.

Văn Khúc Hóa Kỵ: Tranh chấp giấy tờ, có đánh bạc ắt thua, bất lợi cho sự nghiệp, thần kinh có bệnh, tai nạn xe cộ, cẩn thận trong việc nhận kế ước, chi phiếu, công văn trao tay bởi vì thủ tục không được đầy đủ mà khơi dậy mầm mống tai vạ.

7. Can Canh:

Thái Dương Hóa Lộc: Có tiền từ bốn ba bạn rạn nhưng chưa chắc có thể giữ được bởi vì nguyên nhân phóng khoáng hào sảng; nữ mệnh có cốt cách rất nam nhi, chưa chắc lớn lên ngoại hình xinh đẹp, nhưng có thể tìm được người chồng tốt, so với nữ mệnh có Thái Dương Hóa Kỵ thì tốt hơn rất nhiều, cung Tử Tức cũng luận như vậy.

Vũ Khúc hóa Quyền: sử dụng tiền tài linh hoạt, chủ nắm đại quyền về tài chính, nhưng không nhất thiết là tiền của chính mình, có thể là quản lý ngân hàng hoặc quản lý công ty tài chính. Cùng Văn Khúc đồng cung, văn võ toàn tài, nhưng cô độc, kết hôn tương đối muộn.

Thái Âm hóa Khoa: Nổi danh trong giới nghệ thuật, gia vận bình ổn hài hòa, chú ý bị thương bởi dao kéo, nếu dùng dao kéo thì dễ có dấu hiệu đổ máu.

Thiên Đồng Hóa Kỵ: Giữ được tiền tài mà không tốn sức, có nốt ruồi kín, đau đầu, ngực có khí ứ đọng không tiêu tan, hậm hực bất đắc chí, có điều khó nói.

8. Can Tân:

Cự Môn Hóa Lộc: Khéo miệng để kiếm tiền, nhiều tiền nhiều thị phi, khả năng ăn nói giỏi, phản ứng mạnh mẽ, có sức thuyết phục, ưa gặp Thái Dương vượng địa hoặc Lộc Tồn tới chế hóa tính thị phi, chủ phúc hậu, thích hợp lấy miệng làm chủ trong hành động.

Thái Dương hóa Quyền: sao chủ quan lộc hóa Quyền thì chủ vất vả cực nhọc càng tăng sự tài giỏi, bốn ba, lao碌, dịch mã động mạnh thì có cơ hội xuất ngoại du lịch, ở cung Ngọ bất lợi, dễ bảo thủ, tính chủ quan quá mạnh, có cát tinh giúp đỡ thì cát lợi.

Văn Khúc hóa khoa: Thích hợp hướng phát triển trong giới văn nghệ, nhưng thiên hướng ở tại Ngũ thuật (QNB chú: tức Mệnh, Tướng, Bốc, Y, Sơn), nghệ thuật thuộc loại bàng môn tà đạo, học sinh lợi cho thi cử, học tập chuyên tâm.

Văn Xương Hóa Kỵ: phải cẩn thận kéo Lôi thôi về giấy tờ, ký hợp đồng, thư xác nhận, thư bảo đảm, dễ nhận ngân phiếu khống, học sinh học tập không được chuyên tâm, việc học hành kém, gián đoạn; ở tại Tật ách, huyết quản có tật, Văn Khúc Hóa Kỵ cũng như vậy.

9. Can Nhâm:

Thiên Lương Hóa Lộc: Thông minh, nhân duyên tốt, được sự che chở của bậc trưởng bối, ở tại Tài Bạch kiếm tiền từ việc đầu cơ, không làm mà có tiền, thu nhận tiền biếu tặng dễ sinh chuyện.

Tử Vi hóa Quyền: Chủ quan chức, tự cho mình là đúng, bảo thủ, ưa gặp cát tinh phụ tá, chủ đại phú đại quý, được người khác tôn sùng, nắm quyền thế, có uy.

Tả Phụ hóa Khoa: Chủ công danh, danh lợi song thu, có lòng cầu tiến, dễ có chuyện phức tạp trong tình cảm.

Vũ Khúc Hóa Kỵ: Bất lợi cho tiền tài, quay vòng khó khăn, cùng Thiên Hình đồng cung, vì tiền tài mà phạm pháp; cùng Kinh Dương đồng cung, vì tiền tài mà động đao kiếm, nếu cùng Thất Sát đồng cung lại thêm ứng nghiệm, cũng có thể ám chỉ thân thể gặp phải hình thương.

10. Can Quý:

Phá Quân Hóa Lộc: Tiền do cầm cố, vay mượn, không phải là tiền của mình, thịnh vượng trong buôn bán, ở cung phu thê chủ gương vỡ lại lành. Lợi cho người làm nghề vận tải, đi thuyền, buôn bán.

Cự Môn hóa Quyền: Ăn nói sắc bén, năng lực ngôn ngữ tốt, lời nói có uy, năng lực thuyết phục tốt, quan chức dễ lên chức nhưng phòng khẩu thiệt thị phi, tốt nhất cho: Nhân viên nghiệp vụ, hành chính, giáo viên.

Thái Âm hóa Khoa: Chủ đào hoa, bởi vì đào hoa mà sinh họa, loại đào hoa này là do khác giới chủ động, những cái khác cũng giống như can Canh Thái Âm hóa khoa.

Tham Lang Hóa Kỵ: Bởi vì tình dục mà gây rủi ro, hoặc khiến cho dính dáng đến kiện tụng, chú ý: Sắc dục, ăn uống và các phương diện ham muốn khác, để tránh thân thể khỏi bị hao tổn hoặc rủi ro dẫn đến kiện tụng. Xuất hiện rất nhiều loại hiện tượng có tiên nhân múa hát, tắm giặt, tình dục, giết chóc,... nhưng đều là tình cảm bất chính, quan hệ không dứt ra được, thích hợp: buôn bán thiên môn, buôn bán tiền mặt.

Ở trên là những giải thích đơn giản về ý tượng 10 can Hóa tinh, nhất định phải cùng tham khảo cân nhắc cùng với những Kỵ tinh, sát tinh khác ở trong cung để giải thích. Thế nhưng bởi vì hiệu lực của Hóa tinh tương đối mạnh, sao mà khi chưa hóa thì ảnh hưởng tương đối không rõ ràng. Còn như ứng dụng với Đại Hạn, Lưu Niên cũng có thể phỏng theo đó để mà giải thích.

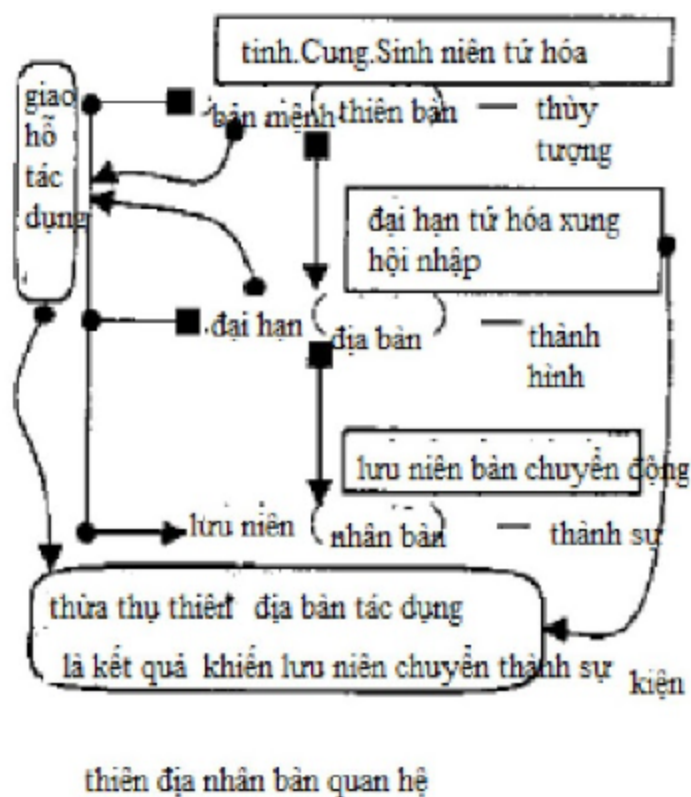
Thứ ba, giải thích nguyên tắc sử dụng Tứ Hóa của Đại Hạn:

Căn cứ vào thuyết Thiên Địa Nhân: tại Thiên gieo tượng, tại Địa thành hình, tại Nhân thành sự. Đó là 3 bước trong quá trình luận mệnh, tại Thiên Bàn chỉ có thể thấy 1 hình ảnh mờ nhạt mà thôi, giống như trứng vừa mới thụ tinh, đã có bắt đầu sinh mệnh, qua quá trình mang thai của cơ thể mẹ mà từ từ thành hình (tại Địa thành hình), càng ngày càng có năng lực độc lập sinh tồn, qua kỳ mang thai, cất tiếng khóc chào đời, hiện nên một cơ thể, sinh mạng sống rõ ràng (tại Nhân thành sự).

Sự hình thành của một sự kiện, dùng Tử Vi Đẩu Số để suy tính cũng chọn dùng phương pháp suy luận 3 bước ấy. Nếu suy tính “Sự kiện” trong Lưu Niên thì lá số Gốc chính là “Thiên Bàn”, lá số Đại Hạn chính là “Địa Bàn”, lá số Lưu Niên chính là “Nhân Bàn”.

Cũng tức là 1 sự kiện trong Lưu Niên, có gieo tượng ở trong lá số Gốc, thành hình ở trong lá số Đại Hạn và hiện thành sự kiện ở tại lá số Lưu Niên. Theo đó để thấy, suy tính lá số Lưu Niên, Đại Hạn là một khâu vô cùng trọng yếu, nó phụ trách sự thai nghén tượng của “Thiên Bàn”, sau đó giáng sinh ở trên “Nhân Bàn”.

Vì vậy, suy tính vận Lưu Niên, lá số Lưu Niên chỉ là tiếp nhận cái “Thai nhi” đã thai nghén thành hình ở lá số Đại Hạn mà thôi. Cho nên ứng vận Lưu Niên từ Thiên can Tứ Hóa của lá số Đại Hạn để suy luận, lại cùng phối hợp với tượng của lá số Gốc, xâu chuỗi mạch lạc 3 mắt xích với nhau mới có thể Gieo Tượng, Thành Hình, Thành Sự. Mới có thể tránh khỏi việc suy lý không chính xác, thiếu điều kiện phối hợp của đại hạn, sự kiện liên không cách nào thành hình.



Cho nên nói “Thiên Địa Nhân” ở trong Đẩu Số chính là một loại trình tự suy luận 3 bước, và trong quá trình suy luận này có liên quan tới nhân tố môi trường xung quanh, chứ chẳng phải là kể thần giảng quỷ về hiện tượng Thiên Địa Nhân thần bí cao siêu; Nếu như các vị có đọc qua các thư tịch cùng loại, tin rằng sẽ lý giải cách cổ nhân dùng từ, giấu diếm rất nhiều huyền cơ. Người không hiểu thì lấy trò “giả thần lộng quỷ” để giải thích, lừa dối phương hướng, đem mệnh lý học chính tông và tôn giáo hoặc hiện tượng pháp thuật thần quái kết hợp, dẫn đến nghiên cứu lạc lối.

Trước đây đã giới thiệu qua mối quan hệ của Thế - Dụng:

- “Dụng” xung “Thế”, tai họa to lớn, 10 năm Đại Hạn bất lợi.
- “Thế” xung “Dụng”, tai họa khá nhẹ, 1 năm Lưu Niên bị xung bất lợi.

Thứ tư, giải thích cách sử dụng linh hoạt Tứ Hóa phi tinh: (hình 1)

Bây giờ cử ra một ví dụ nói rõ quan hệ của “Thế” và “Dụng”, quan hệ suy lý của tam bản (3 tầng lá số): Bản Mệnh (lá số Gốc), Đại Hạn, Lưu Niên.

lộc tồn quý sự nghiệp	cơ, kinh quyền giáp giao hữu	tử, phá, địa kiếp át thiên di	thiên điều bình tật ách
thái dương thiên hình đà la 35--44 Nhâm điền trạch	nam, bình tuất, tháng 8 giờ Thân thổ cục 5		thiên phủ hỏa tinh đỉnh tài bạch
văn khúc thất sát hữu bát thiên không 42 tuổi Tân phúc đức			thái âm mậu tử nữ
đồng, lương xương Lộc Khoa Canh Phụ mẫu	thiên tướng 5--14 Tân mệnh cung	cự môn văn khúc Canh huỳnh đề	liêm tham tả phụ linh tinh ky kỹ phu thê

Hình 1: Lá số Gốc

Vị tiên sinh này từng là đại phú ông một thời oai phong, tại năm Giáp Tý bắt đầu đổ vỡ, xảy ra mà không thể cứu vãn. Kết quả ở năm Ất Sửu vì có viết chi phiếu khống, trong tháng Giêng vì làm trái pháp luật về ngân phiếu

nên bị bắt bỏ tù, trong chớp mắt vinh hoa phú quý ngày xưa đã thành quá khứ, chúng ta đi xem xét mệnh bàn biểu hiện và suy lý như thế nào:

Lá số Gốc:

Từ trên cách cục, có thể nhìn thấy đó là cách “Tử Phủ triều viên”, dựa vào mệnh cách để giải thích: Trong cuộc đời thường qua lại với những người có thành tựu trong giới chính trị, quân cảnh, thương nghiệp, đồng thời có được sự trợ giúp của bọn họ mà thành công, cung Nô Bộc có sao Hóa Quyền càng làm mạnh thêm khuynh hướng này.

Cung Quan Lộc gốc: Ở tại cung Quý Ty, khiến Tham Lang Hóa Kỵ bị Hóa Kỵ năm sinh (Liêm Trinh Kỵ) ở đối cung (cung Phu Thê) bắn về, chính là một kết cấu Nghịch Thủy Kỵ tiêu chuẩn, chẳng trách có thể trở thành một ông chủ đại xí nghiệp.

Cung Tài Bạch gốc: Ở tại Đinh Dậu, khiến Cự Môn Hóa Kỵ tại cung Tý (cung Huynh Đệ).

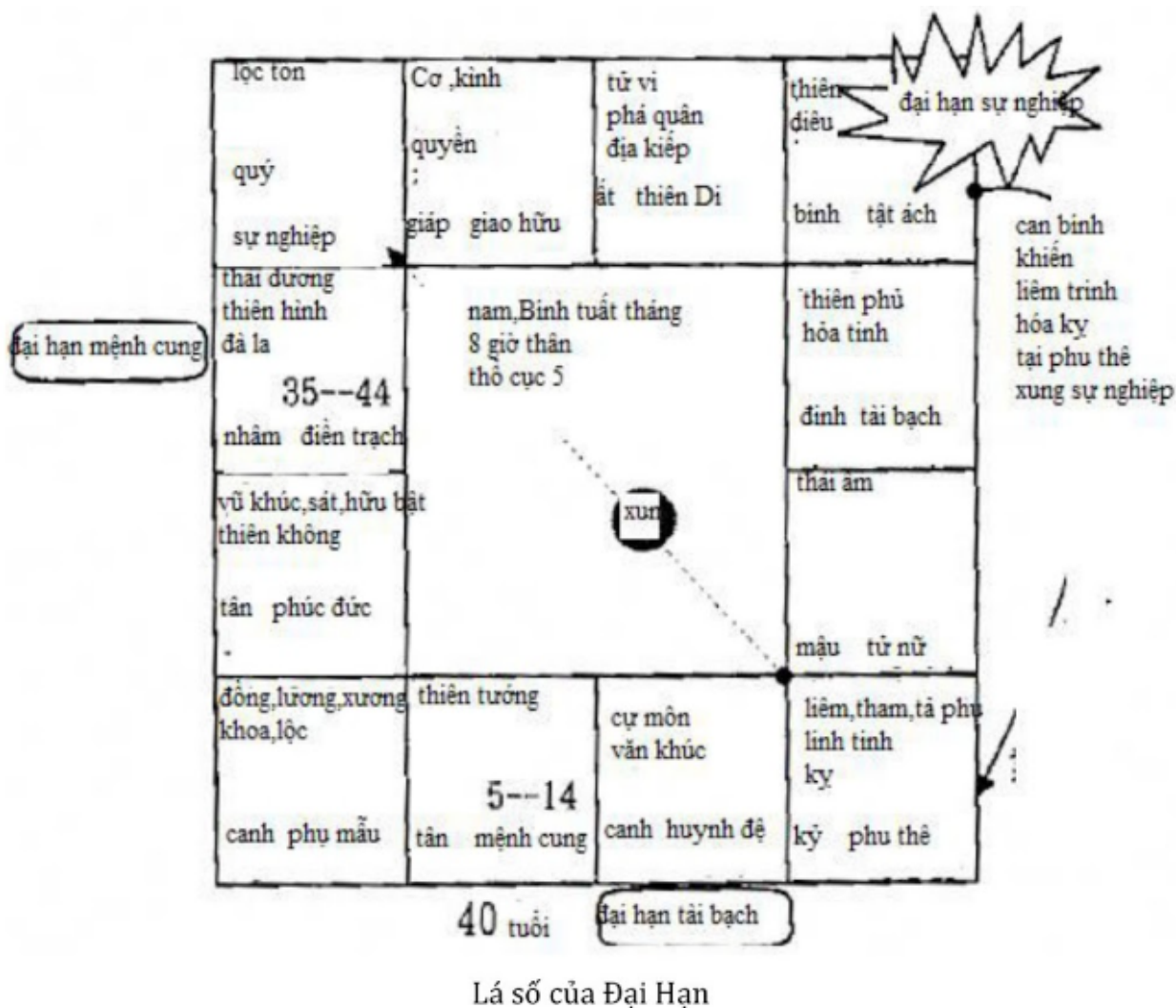
Cung Tật Ách gốc: Ở tại Bính Thân, khiến Liêm Trinh Hóa Kỵ ở cung Hợi (cung Phu Thê).

Khi mà Đại Hạng đi tới cung Nhâm Thìn, thì cung Tý trở thành cung Tài Bạch của Đại Hạng, cung Hợi biến thành cung Tật Ách của Đại Hạng, đã biểu hiện rằng ngoài chuyện tiền tài của Đại Hạng Nhâm Thìn có chuyển biến xấu, thì sức khỏe thân thể cũng sẽ suy bại.

Người mở công xưởng nhà máy chế tạo thì không được xem nhẹ cung Tật Ách, bởi vì cung Tật Ách chính là [cung Điền Trạch của cung Quan Lộc], cũng chính là cung nhà xưởng. Thật xui xẻo cho đương số này, cung nhà xưởng ở tại Bính Thân, khiến Liêm Trinh Hóa Kỵ nhập cung Phu Thê xung cung Quan Lộc; ở trên lá số Gốc đã có gieo tượng biểu hiện, người này không thể làm nghề chế tạo, bằng không thì sự nghiệp tất bại.

Cung Phụ Mẫu gốc: Lại tới cung Phụ Mẫu tại Canh Dần, trong cung tọa thủ Thiên Đồng Hóa Lộc, Thiên Lương, Văn Xương hóa Khoa, vừa khớp can Canh lại khiến cho Thiên Đồng Hóa Kỵ, thành tình huống Lộc Kỵ đồng cung, chính là Song Kỵ, đối cung Tật Ách cũng sẽ phải chịu sự xung kích của Kỵ tinh. Vì vậy, ở trên Lá số Gốc đã biểu hiện mối quan hệ mật thiết

giữa 2 cung Quan Lộc và cung Tật Ách, mà đó lại là triệu chứng không hề tốt.



Về lá số của Đại Hạn:

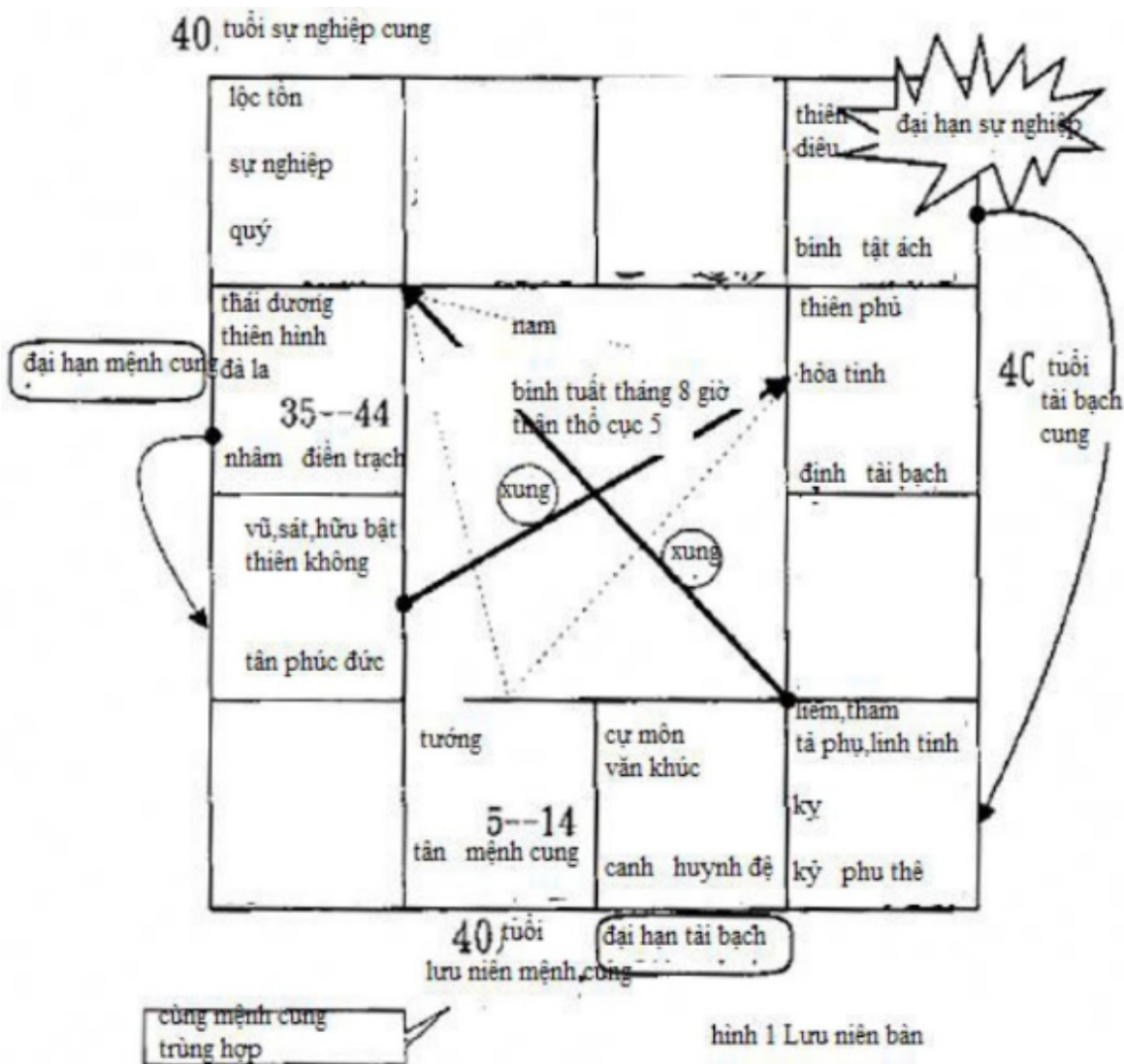
Đại Hạn Nhâm Thìn, cung Quan Lộc của Đại Hạn ở Bính Thân, cung Tài Bạch của Đại Hạn ở Canh Tý.

Cung Quan Lộc của Đại Hạn ở tại Bính Thân: khiến Thiên Đồng Hóa Lộc nhập đối cung, mà đối cung vốn lại có Thiên Đồng tự Hóa Kỵ, Song Kỵ Kỵ Xuất, tiền tài sẽ bị tổn thất rất lớn. Can Bính cũng khiến Liêm Trinh Hóa Kỵ xung Quan Lộc gốc, là kiểu từ cung Quan Lộc của Đại Hạn gây ra sự xung Quan Lộc của Lá số Gốc, tức “Dụng” xung “Thế”, tai họa tất nặng. Ở trong Đại Hạn này thì sự nghiệp tất có biến động lớn.

Cung Tài Bạch của Đại Hạng ở tại Canh Tý: khiến Thái Dương Hóa Lộc nhập vào cung Mệnh của Đại Hạng (cung Điền Trạch gốc), tiền tài có sự nhập khố, nhưng Thái Dương không phải là tài tinh nên tiền tài không được vượng, đến đến đi đi. Và lại, cung Tài Bạch của Đại Hạng lại ở chỗ cung Huynh Đệ gốc, dựa vào nhiều sự giúp đỡ của anh em, hơn nữa còn là “Sao thị phi” [Cự Môn, Văn Khúc] nên phần nhiều là phù phiếm, khoa trương, toàn là những thành phần không có thực lực.

Thiên Đồng Hóa Kỵ lại nhập cung Dần, mà đã là cung Kỵ Xuất thì sợ nhất là gặp lại Kỵ Nhập. Hơn nữa sau khi Kỵ Nhập lại còn xung Quan Lộc của Đại Hạng, quá rõ ràng, Đại Hạng này nói lên sự nghiệp không kiếm được tiền, bởi vì cung Tài Bạch của Đại Hạng xung Quan Lộc của Đại Hạng vậy!

Tượng này dựa vào giải thích ở chương 11 là “Lộc nhập Ngã cung Kỵ nhập Tha cung”, là hung tượng của “Lộc tùy Kỵ tẩu” (Lộc theo Kỵ chạy). Lộc tuy nhập Ngã cung nhưng bởi vì Kỵ nhập Tha cung, cho nên Lộc là Lộc hư ảo, tới rồi có thể mất đi, là điềm báo trước tổn thất lớn.



Lá số của Lưu Niên:

Chúng ta đều biết sự cấm kỵ của “Đồng loại tương xung”, mỗi quan hệ 3 tầng lá số Thiên Địa Nhân bản, hiểu rõ Nhân Bản là tiếp nhận sự kiện của “Địa Bản thành Hình”. Sự kiện này sẽ được sinh ra ở năm Lưu Niên của Đồng loại tương xung. Cũng tức là:

Khi mà Quan Lộc của Đại Hạn hóa ra Kỳ xung cung Quan Lộc của Lưu Niên, Tài Bạch của Đại Hạn hóa ra Kỳ xung Tài Bạch của Lưu Niên, thì sự kiện dễ xảy ra.

Đương số có cung Tài Bạch của Đại Hạn hóa ra Kỳ ở cung Dần xung cung Thân, khi cung Thân trở thành cung Tài Bạch thì tài tiền tài thất thoát tựa như hồng thủy cuốn trôi. Tới năm Lưu Niên Giáp Tý, cung Thân biến

thành cung Tài Bạch của Lưu Niên, cho nên năm Giáp Tý bạo phát vấn đề về tài vụ.

Mặt khác Quan Lộc của Đại Hạng hóa ra Kỵ ở cung Hợi xung cung Ty, đến khi cung Ty biến thành cung Quan Lộc thì sự nghiệp liền hỏng mất. Lưu Niên năm Ất Sửu, cung Ty biến thành cung Quan Lộc của Lưu Niên, lại vừa hợp với cấm kỵ là đồng loại tương xung, hơn nữa hóa tinh lại là Liêm Trinh, Liêm Trinh Hóa Kỵ chủ quan tụng thị phi, cho nên năm Ất Sửu bị bắt bỏ tù.

Giả như mọi người biết được chân tướng sự kiện của mệnh lệ này mà nói, lại nhìn kỹ hiển tượng trên lá số sẽ cảm thấy có rất nhiều ý nghĩa, đi sâu thêm một chút vào vấn đề mà xin thứ lỗi cho người viết không thể tiết lộ, bất quá thì vị độc giả có lòng cầu tiến, không do dự sẽ từng bước đem thực tế và cung vị tương quan trên lá số, lựa chọn cân nhắc tới lui là có thể phát hiện được Sao, Cung, Tứ Hóa và Sự kiện có mối quan hệ tương hỗ đối ứng.

Quá trình phân tích Thiên Địa Nhân bàn, khiến gieo Tượng, thành Hình, thành Sự đều từng bước nhất nhất logic. Cuối cùng để biến thành “Sự kiện” thực sự, thì cần biết quan hệ của ba yếu tố “Thời Gian, Không Gian, Sự Kiện”. Ngay sau đó mới thật sự suy tính vận thế mới là bước hoàn thành phép tính toán. Chúng ta cũng đã lý giải đến phương pháp luận mệnh theo ba bước “Thiên Địa Nhân bàn”, và giữa ba yếu tố Thời Gian, Không Gian, Sự Kiện là có sự quan hệ tương hỗ. Cho nên sử dụng Tử Vi Đẩu Số luận mệnh nhất định phải dựa vào trình tự “Thiên Địa Nhân bàn” để giải lá số.

Trong suy tính mệnh vận, nếu đã hiểu rõ quy trình 3 bước “gieo Tượng, thành Hình, thành Sự”, nếu có thể trong giai đoạn gieo Tượng mà tránh được nhân tố bất lợi, cũng sẽ không đến nỗi phải có kết cục đi tù. Cho nên công dụng của luận mệnh không nằm ở việc ở nói cho người biết nào một năm sẽ phát sinh chuyện gì, mà là để cảnh báo cho người biết tránh làm chuyện gì hoặc tránh khỏi một không gian nào đó để không gặp những hậu quả bất lợi. Ở giai đoạn thành Hình, khuyên người ta không nên làm sự việc nào đó, nhưng thường thì do như mũi tên đã nằm tại đây cung mà không bắn không được nên hiệu quả cải thiện tương đối thấp.

Đến đây các vị đã có thể biết làm thế nào để từ trên lá số, dựa vào thứ tự của Thiên Địa Nhân bàn mà suy lý, và trong quá trình suy lý thì vận dụng Tứ Hóa và cung vị trùng điệp có liên quan, ứng dụng quan niệm cơ bản về hiển tượng của các tinh tú.

Còn như ở tại vận đồ sau này thì như thế nào?

Trong giới mệnh lý, đã có rất nhiều đại sư suy đoán ra rằng sau khi ông ta ra tù sẽ được năng lực gia tộc che đỡ, Đông Sơn tái khởi, vào Đại Hạng Giáp Ngọ thì còn có thể lại lần thứ hai sáng lập nên sự nghiệp rạng rỡ.

Thế nhưng nhận định của tôi rất khác với bọn họ, con người ta nhất định phải có mạng sống thì mới có vận đồ. Bằng không đưa ra mệnh bản của một người chết, lại mạnh tay vỗ ngực, đảm bảo rằng người ta đại phú đại quý, là có ý gì vậy? Có nhiều đại sư sẽ suy tính ra kết quả như thế, có thể là thấy gia tộc của anh ta là tập đoàn tài chính lớn nhất nhì ở Đài Loan, mà cứ tưởng là đương nhiên sẽ như thế.

Tiền tài có thể cấp cho người khác, Sự nghiệp có thể dùng đập đi xây lại, vợ chồng có thể dùng tiền mua được. Thế nhưng, thân thể khỏe mạnh có sử dụng tiền cũng không thể mua được, người khác cũng không thể cho bạn, mà cái gốc tạo ra nguyên nhân như vậy là xuất hiện ở vị trí cung Tật Ách trên lá số, là cung vị mà người khác không thể giúp đỡ gì được.

Các vị có thể đã biết là vấn đề của Tật Ách, Đúng! Chính là cung Tật Ách có xuất hiện vấn đề.

Cung Tật Ách của Đại hạng Quý Ty, đã làm Kỵ phi ra (Thiên Đồng Kỵ) xung tới cung Tật Ách của lá số Gốc, chính là loại điều kiện cấm kỵ “Đồng loại tương xung”, loại tình hình như thế này thì liệu còn có sự nghiệp trong Đại Hạng Giáp Ngọ nữa sao?

Nào năm bệnh phát? Nào năm nghiêm trọng nhất? Bệnh gì?

Toàn bộ những cái này ta đều có thể suy tính được, nhưng người viết chỉ có thể điểm đến là dừng, các vị có thể phỏng theo những giảng giải trong chương này, tự mình thực hành suy lý xem thế nào.

Tôi chỉ có thể nói chú ý năm Ất Hợi (ở năm Nhâm Thân đã bắt đầu có hiện tượng biểu lộ), nếu các vị có đọc qua các sách Y dược Trung Hoa có liên quan, sẽ biết được nguyên nhân gây bệnh bởi đâu. Các vị sẽ nói: “Liệu có thể phòng bị được hay không?” thì xin thứ lỗi cho người viết được giấu dốt.

Sau quá trình phân tích ví dụ luận mệnh trên, mọi người đã có thể nắm được cách vận dụng Tứ Hóa, mối quan hệ của Thiên Địa Nhân bàn rồi đó!

Đương nhiên, mỗi hiện tượng ở trong vũ trụ đều có một cái tiền đề, khi đã có cái tiền đề này thì mới có thể sản sinh hiện tượng nào đó. Ví dụ như: Chuyển động rơi tự do, nhất định phải ở trạng thái có trọng lực Trái Đất mới có thể xảy ra. Giả như ở trạng thái vũ trụ không có trọng lực thì không có hiện tượng rơi tự do. Cho nên, hiện tượng một vật rơi tự do này chính là có tiền đề là trạng thái trọng lực mới có thể phát sinh.

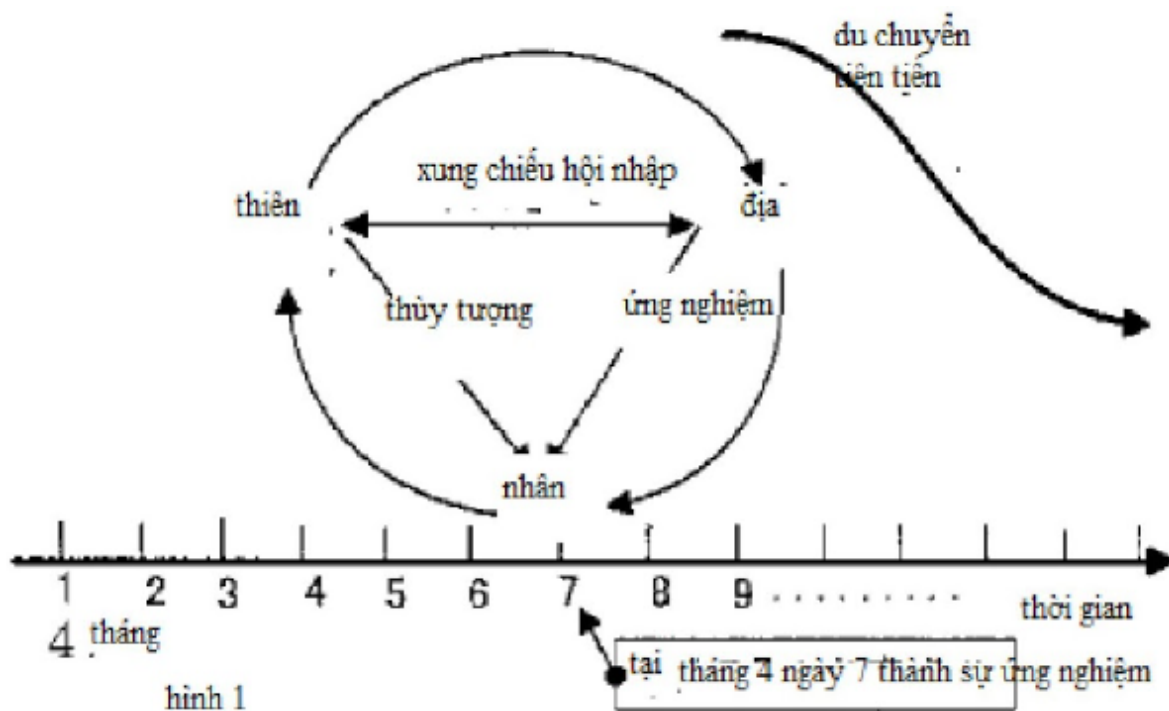
Vận trình cuộc đời con người cũng giống như vậy, ví dụ luận mệnh trong chương này đã biểu hiện không thể sáng lập công xướng, nếu không tuân theo tiền đề này, ngang nhiên chống lại thì liền phải nhận lấy hiện tượng như trong lá số biểu hiện.

Trích dẫn thuật ngữ Toán học “Nếu P thì Q” chính là như vậy. Có người nói là “Phương pháp thu thập Điều kiện đầu vào” cũng chính là cái này ý nghĩa này. Suy tính sự kiện phải có một số điều kiện tiên quyết trước khi muốn định nghĩa ra, hoặc bỏ sức người để thu thập các điều kiện tiên quyết tất yếu thì mới có thể suy đoán cát hung!

Lúc suy lý, không thể quên loại quan hệ tiền đề này, nếu đối tượng đi làm việc hoặc lựa chọn phương hướng phát triển chính xác, thì cái tượng tạo ra này nếu mà có thể làm công ăn lương cũng chưa chắc sẽ đến nỗi thất bại đến sạch trơn.

Cùng lý lẽ với lúc suy đoán vận thế tương lai, cũng cần phải chú ý xe có phải là khí số sắp hết, một người mắc trọng bệnh thì liệu còn có thể sáng lập đại nghiệp gì đây? Cho nên lúc luận giải mệnh lý, nhất định phải nghiên cứu Cách Cục trước tiên. Sau đó lại xem xét chỗ ngưng tụ khí của Tứ Hóa, liền có thể lý giải được khái quát, rồi tới phân tích vận trình mới không đến nỗi vô lý.

Cho nên lúc phân tích lá số, nhất định phải có quan niệm phân tích thứ tự tầng lớp “Thiên Địa Nhân”. Các vị đừng tưởng rằng trong phân tích ví dụ trước, việc sử dụng quan niệm “Thiên Địa Nhân” bàn là có chỉ có như vậy. Việc vận dụng nó ở trong mỗi một tầng lớp suy lý, không chỉ có mỗi mình quá trình suy luận mệnh lý mà thôi, xin mời xem thêm chương quan niệm Thiên Địa Nhân. (Hình 2).



Dưới đây tôi viết thêm vào năm Dân Quốc thứ 86 (1997), giải thích những thứ liên quan tới việc đương số bị bệnh chết trong ngục.

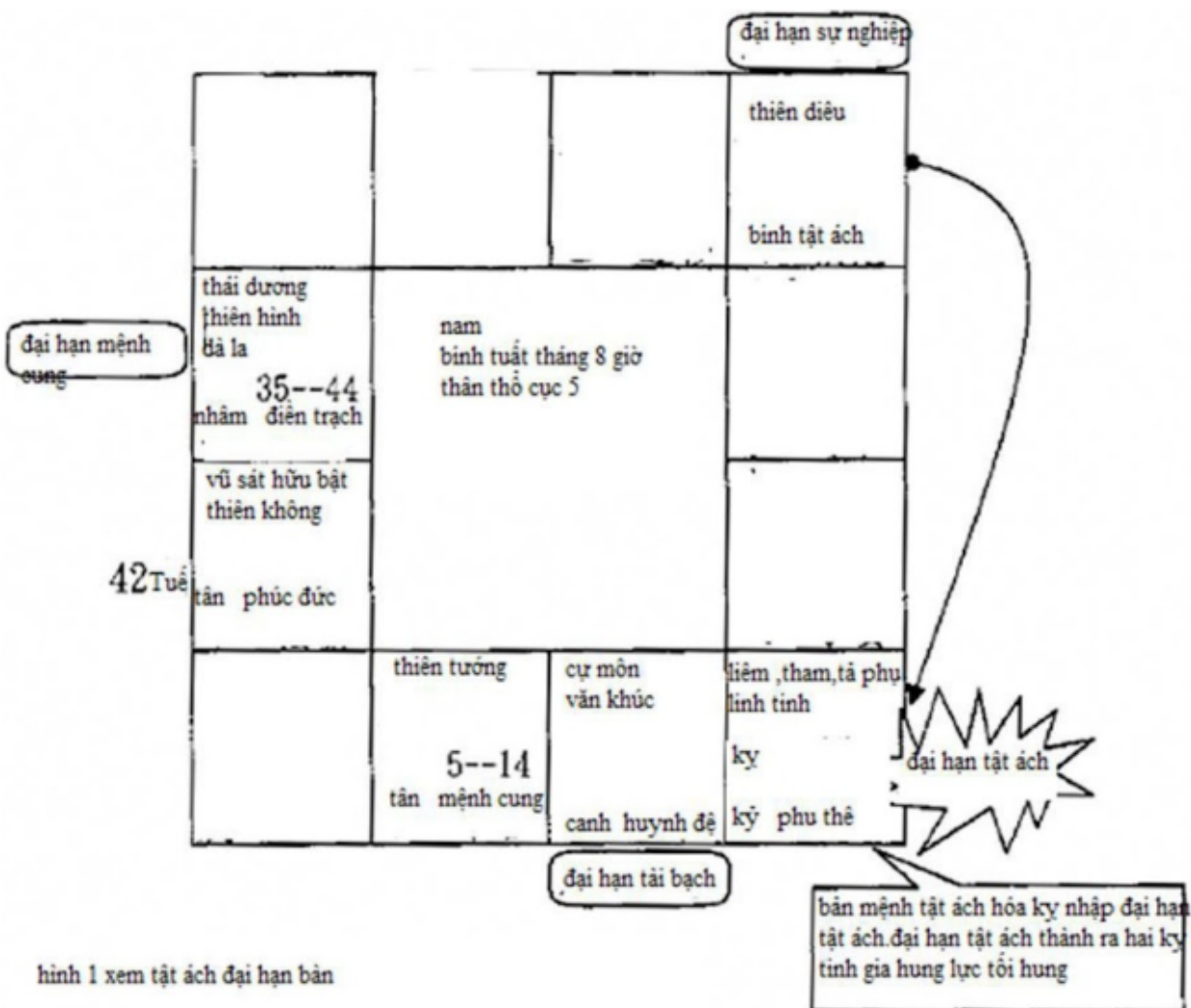
Nhớ lại: Thí dụ luận mệnh này vào năm Dân Quốc thứ 76 bởi vì bệnh ung thư ở trong ngục giam thổ huyết mà chết, sau này mới được báo chí thông báo.

Liên có thật nhiều bằng hữu tới thăm hoặc gọi điện tới khen tôi có thể đoán được chính xác như thần. Cái khả năng này chính là lúc xem lá số thì tôi đã có được sự xem xét cẩn thận tỉ mỉ, có chú ý tới chỗ khiếm khuyết của lá số này.

Nói thật, phải làm thế nào để có cái nhìn toàn cục, nắm được quan hệ tương hỗ giữa các cung vị, hoàn toàn không phải là công phu chỉ luyện một sớm một chiều! Phải từng trải rất nhiều và có kinh nghiệm mới có thể nắm bắt được yếu lĩnh. Độc giả có quyết tâm nghiên cứu nhất định phải kết hợp người cùng sở thích, sưu tập các lá số của các tầng lớp nhân sĩ trong xã hội, tập hợp thành bộ sưu tập mệnh lệ. Mỗi người sử dụng những góc độ khác nhau để phân tích mệnh lệ, mới có thể nhanh chóng có được tích lũy tâm đắc, kiện toàn quy tắc luận mệnh. Còn nếu chỉ là cái kiểu con hát mẹ khen hay, vì phương thức nghiên cứu bị khép kín sẽ thường thường không có cách nào đột phá khỏi cái chỗ thắt cổ chai của việc học tập.

Công trình có các loại tập san cho công trình sư hoặc các nhà khoa học đem tâm đắc chia sẻ, Y học có các tập san Y học cho các các vị Y sư đem các án lệ mới hoặc liệu pháp mới chia sẻ cho đồng nghiệp tham khảo. Đương nhiên trong chuyện này sẽ có nhiều vấn đề tranh luận, bất quá trải qua quá trình mọi người nghiệm chứng và sàng lọc, sẽ giữ lại được các kiến thức hoặc các kỹ thuật đúng đắn có thể ứng dụng thực tiễn. Bởi vậy đều khiến cho các công trình hoặc y thuật có thể ngày càng tiến bộ. Vậy thì hà cớ gì mà mệnh lý lại không làm được như thế.

Trong thư gửi đến có người hỏi: Làm sao nhìn ra việc sẽ chết ở tại trong ngục? Kỳ thực rất đơn giản, có thể chia làm hai bước để giải lá số:



Thứ nhất, cung Phụ Mẫu gốc quá vượng vừa được tọa thủ bởi Hóa Lộc, Hóa Khoa, lại gặp phải Can cung là Canh khiến cho Thiên Đồng tự Hóa Kỵ,

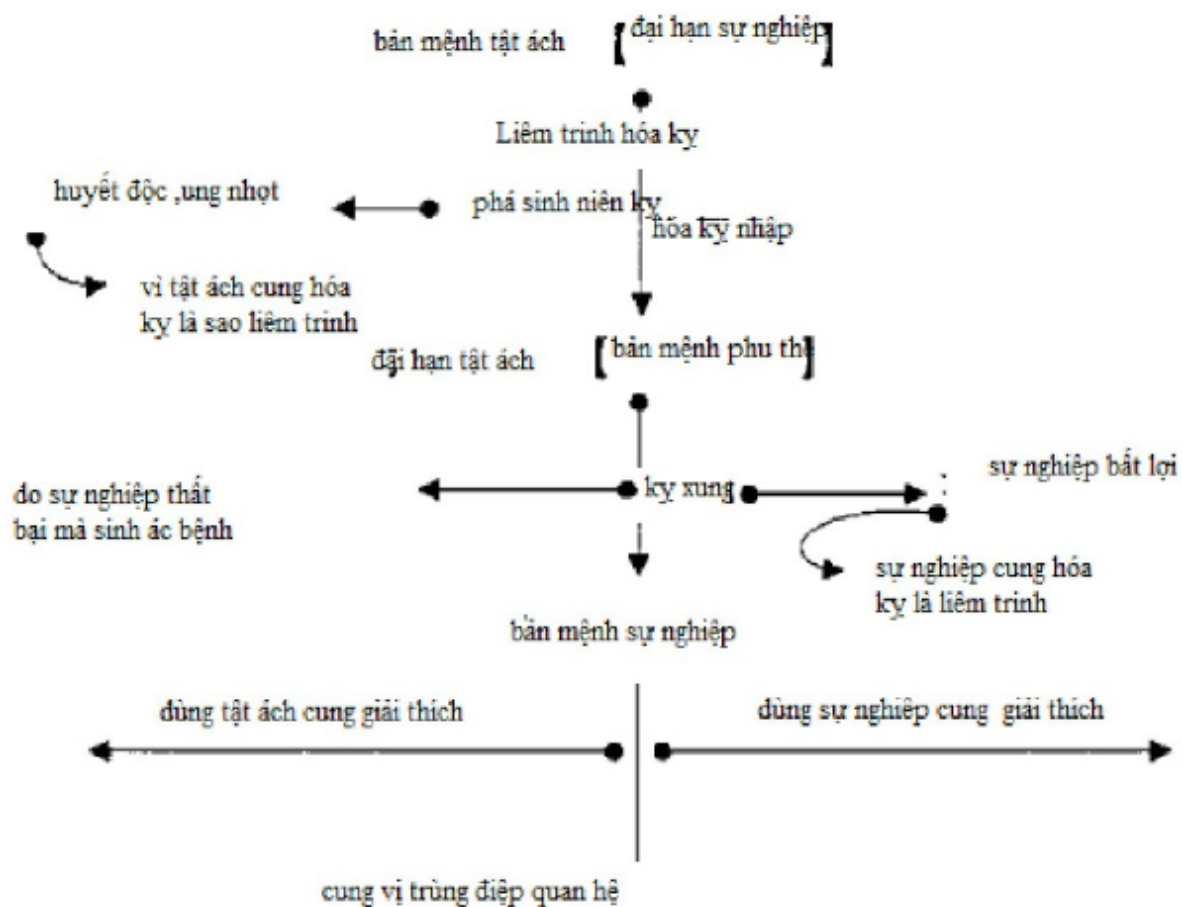
kết hợp Kỵ sau khi tự hóa với Hóa Lộc gốc thì liền có hung lực của hai tầng Kỵ. Cho nên đối cung là cung Tật Ách liền phải chịu áp bức đè xuống đầu, vốn chính là có hiện tượng bất lợi cho thân thể.

Thứ hai, lúc Đại Hạn Nhâm Thìn, [cung Quan Lộc của Đại Hạn] và [cung Tật Ách gốc] trùng điệp. Thiên Can của [cung Tật Ách gốc] là Bính khiến Liêm Trinh Hóa Kỵ nhập vào [cung Tật Ách của Đại Hạn], mà vốn dĩ trong [cung Tật Ách của Đại Hạn] đã có Kỵ năm sinh và kết hợp với phi Hóa Kỵ của Liêm Trinh bay đến tức là có hai tầng hung lực của Kỵ. Đồng thời [cung Quan Lộc của Đại Hạn] và [cung Tật Ách của Mệnh gốc] trùng điệp, mà lại Hóa Kỵ tới xung [cung Quan Lộc của Mệnh gốc]. Sự bất lợi của sự nghiệp và bạo phát bệnh tật này có mối liên quan.

Một trong số các lực lượng xung tới đó, tinh tú có địa vị then chốt chính là Liêm Trinh. Liêm Trinh là chủ về máu huyết, vừa làm chủ quan lộc, Liêm Trinh Hóa Kỵ diễn biến thành do quan tòng thị phi mà chịu giam cầm. Vì vậy, tổng hợp lại: Sẽ vì sự nghiệp bất lợi dẫn đến quan tòa, các vị hãn cũng hiểu rõ cái ý tứ của câu [Liêm Trinh Hóa Kỵ, gọi là Tù] rồi mà.

Đương nhiên là mệnh này có hiện tượng Tam phương cung Mệnh gốc và Tam phương Đại hạn đều có xung phá, cho nên vận đồ cực kém. Đại Hạn ấy nếu có thể ẩn thân hàm dưỡng thì có thể vượt qua cửa ải khó khăn. Nhưng đương số không ngờ được điều này, mà ngược lại còn dựa vào đặc quyền lớn mà khoa chiêng gõ trống gây sự nghiệp, thực thi thủ đoạn đem của công để cho mình sử dụng, càng làm thì thua lỗ lại càng lớn. Còn đang trong thời kỳ đảm nhiệm chức vụ lớn mà mưu lợi cuối cùng phạm pháp. Kết quả là do cung Phụ Mẫu tự Hóa Kỵ mà bị phá, khó tránh khỏi đắc tội người đương quyền, bị hạ lệnh điều tra, sự nghiệp một buổi mà thành tro bụi chôn vùi. Quý vị từ trong mệnh bàn phải chăng đến đây đã phát hiện một đầu mối?!

Đây là một ví dụ luận mệnh rất có giá trị nghiên cứu, quý vị nếu có sưu tập những ghi chép lai lịch của vị tiên sinh này, từ đó mở lá số này ra còn có thể khai thác thêm được ra các quy tắc Đấu Số khác rất có giá trị.



Phụ chú:

Liên quan tới mệnh bàn của một danh nhân và vị tiên sinh này vốn có sự tương đồng về tình huống [cung Tật Ách của Đại Hạng Hóa Kỳ xung cung Tật Ách của Mệnh gốc] mà danh nhân kia qua đời. Còn có một ví dụ thực tế về nữ minh tinh điện ảnh nào đó (có tên gọi là Phu nhân chợ đen) say rượu chết trên ghế salon trong nhà bạn bè. Do đó có thể chứng minh lý luận nói trong sách, là nghiệm chứng lặp đi lặp lại.

Dựa vào mệnh bàn của một tiểu thư minh tinh điện ảnh nào đó ở chương sau (hình 3), độc giả có thể căn cứ theo quy tắc được nói ở chương này để tự thực hành suy lý mà xem. (Ví dụ luận Mệnh đã thu nhận sử dụng ở trong tuyển tập khác).

Quy tắc này là từ người thầy đã khuất để lại, tôi chỉ ứng dụng nó để luận đoán mà thôi. Vì sao sẽ ứng nghiệm, thực sự là khiến người ta hậm hực. Vì sao có thể thông qua một quy tắc này, suy luận được người nào đó tương lai phát sinh chuyện như vậy?

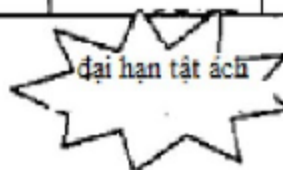
Tiên hiền làm thế nào quy nạp, suy luận ra quy tắc này vậy? Cơ sở lý luận ẩn giấu ở phía sau là cái gì? Rất hy vọng có người có thể khám phá ra!

Cho đến bây giờ chúng ta mới chỉ là “Dụng” Tử Vi Đẩu Số mà thôi, còn chưa khai mở được nguồn gốc hình thành Tử Vi Đẩu Số. Giả như một ngày kia có thể giải ra được bí ẩn này, nếu muốn lại phát triển tinh xác hơn học thuật dự đoán tương lai thì cũng không phải là việc khó.



34 tuổi
醉死於朋友家
中沙發上

thiên lương văn xương	thất sát hỏa tinh	thiên hình thiên cơ	liêm trinh linh tinh lộc
25--34 kỷ phu thê	canh huynh đệ	tân mệnh cung	nhâm phụ mẫu
tử vi thiên tướng	nữ diễn viên giáp ngọ tháng 11 giờ tỵ thổ cục 5		văn xương
mậu tử nữ			quý phúc đức
thiên cơ cự môn kình dương			phá quân
đinh tài bạch			quyền
			giáp điền trạch
tham lang lộc tồn tả phụ	thái dương thái âm thiên khôi đà la	ữ khúc hiên phủ ữ bát khoa	thiên đồng thiên điều
bính tật ách	Kỷ đinh thiên di	bính giao hữu	ất sự nghiệp



hình ba

— CHƯƠNG 27 —

XEM SỰ NGHIỆP PHÙ HỢP THEO TÍNH CHẤT CÁC SAO

Các tinh diệu chủ yếu trong Đẩu Số có 28 ngôi, thế nhưng nghề nghiệp cũng không những có 360 loại, mà còn có rất nhiều chuyên ngành mới ở lại diễn sinh ra trong số đó. Đó là lý do mà các tinh diệu thực khó có thể đại biểu tất cả các nghề nghiệp, chỉ có thể nói một vài tính chất sao thích hợp với một số loại nghề nghiệp.

Cho nên, muốn quyết định thực sự thích hợp với loại nghề nghiệp nào, vẫn cần xem xét cân nhắc sở trường hoặc hứng thú của bản thân. Rồi lại phối hợp tính chất sao đại biểu nghề nghiệp, mới có thể phát huy tiềm năng cá nhân. Sử dụng Đẩu Số để xem các nghề nghiệp tương thích, ngoài Cách Cục ra thì cung Tài Bạch và cung Quan Lộc đều rất quan trọng. Rốt cuộc là sử dụng cung Tài Bạch hay là cung Quan Lộc để phân tích nghề nghiệp thích hợp hơn? Có nhiều phép xem khác nhau. Đầu tiên, phải hiểu ý nghĩa của cung vị. Cung Tài Bạch chủ tiền tài lưu động, năng lực kiếm tiền hoặc phương hướng kiếm tiền; còn cung Quan Lộc vừa được gọi là cung hành vi, chính là các hành động, đặc tính của một cá nhân.

Từ sự khác biệt cung vị có thể thấy: Cung Tài Bạch khá tốt đẹp so với cung Quan Lộc, thì có thể làm nghề tự buôn bán kinh doanh, lúc này lấy cung tinh tú của Tài Bạch để luận ngành nghề kinh doanh thích hợp; Còn nếu như cung Quan Lộc khá tốt đẹp hơn so với cung Tài Bạch, thì thích hợp nhậm chức, chức nghiệp thích hợp lúc này lấy theo tính tốt đẹp của tinh tú tọa trong cung Quan Lộc. Cho nên, xem làm nghề nghiệp nào thích hợp, trước hết lấy cách cục làm trọng, lại xem kỹ cát hung cung Quan Lộc, cung Tài Bạch, xác định có phù hợp tự sáng lập sự nghiệp hay không? Cuối

cùng, lấy tính chất cát hung của sao tọa thủ trong cung vị, lựa chọn xác định nghề nghiệp phù hợp.

Đương nhiên, qua tính chất sao cung Quan Lộc hoặc cung Tài Bạch có thể tổng hợp chính lý như sau:

Sao Tử Vi: Là đứng đầu các sao, thích lên tiếng ra lệnh mà không thích bị người quản lý, cho nên phù hợp làm quản lý, công việc về phương diện chỉ đạo, như giáo sư, kế toán viên cao cấp, công trình sư, chính giới, quản lý xí nghiệp công hoặc tự doanh.

Sao Thiên Cơ: là sao chủ tâm tư tinh tế, suy nghĩ linh hoạt, tiếc là không đủ mạnh mẽ, có thể đảm nhiệm các loại nghề nghiệp lập kế hoạch dự án, nghệ thuật, tôn giáo, xuất bản, đồ gỗ. Nếu như gặp sát tinh kích phát, có thể phát tài nhờ kỹ thuật, sao này không chủ về hoạnh phát tiền tài mà là sao chủ về sự chắc chắn ổn định để có được thành công chung cuộc.

Sao Thái Dương: Tràn ngập lòng bác ái, hiếu động, không chịu quản thúc, cho nên thích hợp giới chính trị, tự lập nghiệp, thương mại. Nếu như lạc hãm, thì nên theo các loại nghề nghiệp vận tải, làm thuê, có liên quan tới sự đi lại ở bên ngoài, còn nếu vượng địa có thể làm nghề nghiệp điện khí. Lâm vào cung Nô bộc càng tốt đẹp, có thể đi vào diễn đàn chính trị làm dân biểu.

Sao Vũ khúc: Là tài tinh, vừa là sao cô độc, cá tính cương cường, cho nên có thể nhậm chức trong nghề tài chính, quân cảnh, bảo hiểm, tài chính và kinh tế, nghề nghiệp liên quan đến kim khí. Nếu như lạc hãm thì nên làm thuê trong nghề liên quan đến kim khí cũng như gia công.

Sao Thiên Đồng: Là biểu trưng của sự hòa hợp tao nhã, cho nên nên phù hợp chính trị, công chức, nghề phục vụ, tôn giáo, từ thiện, quần áo trang sức. Nếu mà hãm địa gia thêm sát tinh, tương đối lười, thành tựu không cao, nên làm nghề lao động thủ công.

Sao Liêm Trinh: Là chủ quan lộc, tính dễ nổi giận, giỏi tranh chấp, cho nên thích hợp giới quân cảnh, nhân viên tư pháp; vừa hóa khí là đào hoa, cho nên loại nghề chăm sóc sắc đẹp, mỹ nghệ cũng hợp, cái khác như nghề điện khí, xí nghiệp cũng có thể phát huy sở trường.

Sao Thiên Phủ: Sao Thiên Phủ cá tính cương cường và không cúi đầu trước người khác nhiều, cho nên đa số tự lập nghiệp, các loại nghề thích hợp như buôn bán nhà đất, cửa hàng bạc, bách hóa, hiệu cầm đồ. Thiên Phủ vừa là nông sản phẩm, cho nên nông nghiệp, các nghề chăn nuôi, trồng trọt đều phù hợp.

Sao Thái Âm: Là chủ điền trạch, vừa là nữ nhân, cho nên thích hợp làm các nghề bất động sản, kiến trúc, thiết kế nội thất, thiết kế sân vườn, nghề làm vườn, trang trí, nữ trang quần áo trang sức, đồ trang điểm, đồ làm bếp. Lạc hãm thì nên đi làm, cũng tương đối tốt nếu làm nghề thiết kế, trang trí. Người mà Thái Âm có thêm Văn Xương hoặc sao Văn Khúc, thích hợp học Tử Vi Đẩu Số.

Sao Tham Lang: Là sao tài nghệ, vừa sẵn có nghị lực kiên nhẫn, cho nên tính thích nghi của nó khá rộng, nhưng không rời xa phạm vi các nghề nghiệp “Rượu, sắc, tài, khí”, như: Ăn uống, thực phẩm, rượu chè, vui chơi, trang hoàng nội thất, trang trí, thiết kế quần áo trang sức, thương nghiệp. Trong đó chữ “Sắc” là chỉ cả hai phương diện về tài hoa tạo hình mỹ thuật và tình dục. Cho nên nếu mà Tham Lang lạc hãm thì phần nhiều sẽ lưu lạc trong chốn phong trần, nhưng Hóa Kỵ hoặc Không, Kiếp đến chế hóa thì ngược lại sẽ có thể nét na đoan chính.

Sao Cự Môn: Trên cơ thể người chính là cái cửa miệng rất bụi, cho nên thích hợp nghề nghiệp dùng miệng lưỡi để kiếm tiền, lại vừa có sẵn bản tính nghi hoặc, đặc tính tìm tòi nghiên cứu, cho nên cũng có thể làm tốt các công việc nghiên cứu chính lý như Luật sư, Giáo sư, Xuất bản, Nghiệp vụ, Marketing, Mục sư, Nghiên cứu lý luận.

Sao Thiên Tướng: Chính là ngôi sao “Gà mái mẹ”, nhiệt tình phục vụ, giỏi việc cơm áo, thích nói chuyện phiếm, cho nên thích nghi với các nghề nghiệp Chính trị, Luật sư, Nghiệp vụ, Ngoại giao, Bán hàng, Ăn uống, Y dược (là sao Thuốc), thời trang. Nếu lạc hãm thì nên chú ý, dễ rơi vào nơi chốn bất chính, nếu thêm Kinh Dương, Linh Tinh, Hỏa Tinh, Đà La lại càng ứng nghiệm, bởi vì dễ bị bạn bè xấu xui khiến.

Sao Thiên Lương: Đẩu Số Toàn Thư có nói: Lương kể cả khi không lạc hãm cũng không hề tỏ vẻ là người đôn hậu, có thể thấy sao Thiên Lương vốn bản chất có mang đặc tính khoe khoang khoác lác cho nên làm các

công việc thuộc giới xào xáo cổ phiếu, Xuất bản, Truyền bá, Marketing. Nhưng lại do có bản tính ngay thẳng có tài biện bác cho nên làm các nghề Công giáo, Quan toà, Viết thuê, Nhân viên kiểm toán cũng thích hợp. Và cũng có thể làm nhà bào chế dược liệu, thầy thuốc đông y.

Sao Thất Sát: Ý nghĩa như tên gọi, có mang theo sát khí đặc biệt, không nên có quan hệ với những nghề kim khí như Gia công ngũ kim, Tinh luyện kim loại, Chế tạo máy móc. Lại bởi vì sát khí cho nên cũng có thể xếp các nghề nghiệp nên làm có liên quan tới Quân nhân, Cảnh sát, Bác sĩ, Đồ tể. Nếu gia thêm Văn Xương, Văn Khúc phần nhiều là người huấn luyện viên kiểu các loại Quân nhân văn chức, thêm Tứ Sát tinh thì đa số làm đồ tể. Các nghề chăn nuôi trồng trọt đánh bắt cũng có thể được.

Sao Phá Quân: Là hiện tượng tiêu hao, phá bại, tình hình hỗn loạn ở chợ thực phẩm như thế nào thì tính chất của sao này cũng tương tự như vậy. Cho nên thuộc dạng buôn bán thực phẩm, đương nhiên, buôn bán tiệm tạp hóa thương phẩm hay thu mua sắt vụn hoặc nghề nghiệp xử lý các loại vật tư này cái cũng là phù hợp. Mặt khác, các nghề như Bán buôn bách hóa, Hóa học, Dược phẩm đều có thể thích ứng.

Sao Văn Xương, sao Văn Khúc: Vừa nhìn biết là mang theo tính chất hào hoa phong nhã, cho nên nên hợp văn không thích hợp võ, hợp nhất làm các nghề Thiết kế, Nghệ thuật, Văn học, Ký giả, Xuất bản văn hóa phẩm, Quảng cáo, Dạy học. Lại vừa do có tài ăn nói không tồi cho nên các công tác chuyên nghiệp cũng có thể làm tốt. Sao Văn Khúc phần nhiều theo nghề làm Thầy bói, Nghệ thuật.

Hỏa Tinh, Linh Tinh: Có lửa, có âm thanh leng keng, sẽ liên tưởng ngay đến các công việc chế tạo, rèn gang, luyện thép, đóng thuyền, công nghiệp xử lý nhiệt. Phái nữ thì làm nghề Biểu diễn, Âm nhạc, Công việc về âm thanh, cũng có thể làm các công tác kỹ thuật khác liên quan đến kim khí.

Kình Dương, Đà La: Kình Dương là Dao giải phẫu, Vũ khí, cho nên rất có liên quan tới bác sĩ Ngoại khoa, Quân cảnh, các nghề nghiệp khác mang tính chất liên quan tới “Kim” như Gia công kim loại, Chế tạo kim khí đều phù hợp.

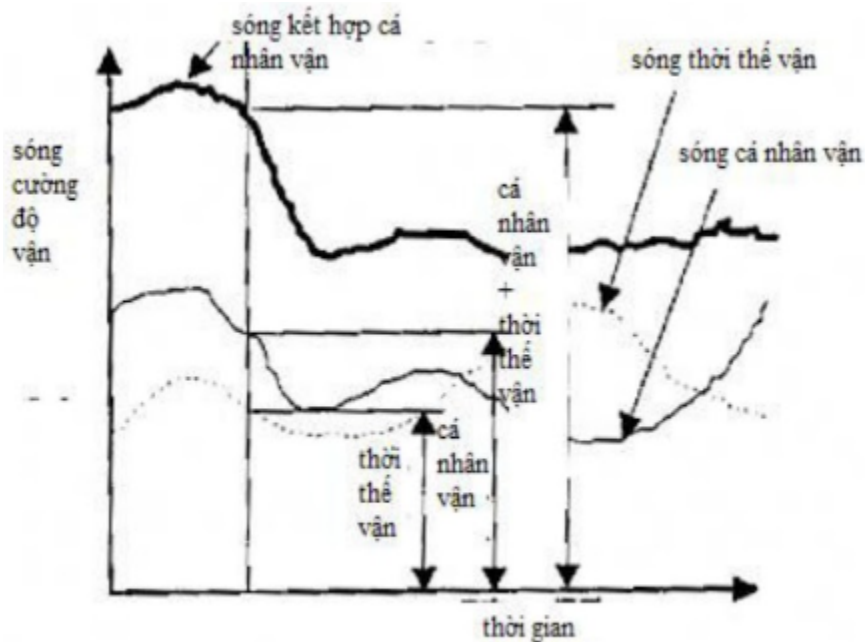
Ở trên chính là phân giải hình tượng riêng lẻ của các sao, giả như có hai sao đồng thời xâm nhập, thì phải xem thêm quan hệ ngũ hành sinh khắc, lấy

so sánh ngũ hành vượng, để tham khảo sự lựa chọn sự nghiệp.

Học Tử Vi Đẩu Số, các bạn hẳn là có nghe qua một danh từ “Lập Thái Cực”, trong đó ý nghĩa của “Mọi cung có thể lập Thái Cực” chính là việc lấy các cung làm cung Mệnh. Ví dụ như: Bạn muốn xem bạn bè như thế nào? Thì lấy cung nô bộc lập Thái Cực, dùng nó làm cung Mệnh, thì khi đó [cung Thiên Di trên lá số gốc] biến thành [cung Phụ Mẫu của nô bộc], còn [cung Quan Lộc trên lá số gốc] biến thành [cung Huynh Đệ của nô bộc].

Các cung vị khác có thể lần lượt biến hóa là thành cung vị tương ứng của nô bộc. Đây chính là ý nghĩa gốc của việc Lập Thái Cực, thế nhưng rất nhiều người lãng quên, lúc này bạn ở địa phương nào? Thời đại nào? Cũng là một trong ý nghĩa của Lập Thái Cực. Giả như không có sự thâm nhập lý giải về các đặc tính của điều kiện Thời gian và Không gian, lấy đó để phối hợp cùng với vận mệnh, chứ nếu chỉ suy tính riêng một mệnh bàn chết thì chẳng có ích lợi gì cả.

Trước tiên nghĩ một chút xem có những nhân tố nào sẽ ảnh hưởng số phận con người. Chính trị, kinh tế, mức độ giáo dục, phong tục tập quán, văn hóa, huyết thống, ngôn ngữ đều sẽ sản sinh lực ảnh hưởng. Bởi vì lực tác động lẫn nhau của những yếu tố này là tùy Thời tùy Nơi mà thay đổi, quỹ tích số mạng của con người chịu ảnh hưởng tuyệt đối của chúng. Dùng con sóng để hình dung đi! Người ta giống như là con thuyền nhỏ bồng bềnh trên ngọn sóng, con sóng này bị ảnh hưởng của con sóng trước mà có khác biệt về mức độ cao thấp. Vì bản thân con người cũng cũng có con sóng của vận mệnh, nhưng do ảnh hưởng lớn nhỏ của các loại sóng bên ngoài (mời xem hình 1) mà ở trong thời gian xấu thì số phận tốt cũng sẽ chịu ảnh hưởng. Khi ở môi trường kinh tế phồn vinh, người có số phận kém thì cũng có thể có cuộc sống tốt một chút.



hình 1 Thời thể cùng cá nhân vận quan hệ

Muốn làm nên sự nghiệp, muốn bằng hữu kiếm tiền, nhất định phải có cái nhận thức cơ bản ấy. Đừng tưởng rằng từ trên góc độ mệnh lý suy luận được vận rất tốt là sẽ tốt, nếu mà hoàn cảnh nền kinh tế đang suy thoái thì nó cũng sao có thể thể khiến cho bạn kiếm số tiền lớn được. Từ xưa đến nay, có rất ít anh hùng tạo ra thời thế, mà đa số đều là thời thế tạo anh hùng. Cho nên phải phân biệt lúc nào thời thế có lợi cho ta hay là quay lưng với ta, để tìm thời cơ tốt nhất mới thực sự là người biết kiếm tiền. Nếu như một mực mê tín mệnh lý mà quên đi ảnh hưởng của thời thế thì tốt nhất là đừng gây dựng sự nghiệp.

Bây giờ chúng ta cùng đi phân tích một ví dụ luận mệnh: (xin mời tham khảo mệnh bàn 16). Vị nữ sĩ này là bác sĩ ở trong những năm Dân Quốc thứ 54 đến 63 (1965 – 1974) kiếm được tới năm sáu ngôi nhà.

tử vi thất sát	văn xương	hỏa tinh thiên không	văn khúc thiên hình
tài bạch đỉnh	tử nữ Mậu	phu quân kỷ	đại hạn tài bạch huỳnh đệ canh
thiên cơ thiên lương	mệnh bản 16		liêm trinh phá quân lộc
đại hạn sự nghiệp			3-14 mệnh cung tân
tật ách bính			
thiên tướng tả phù địa kiếp	âm nữ quý Dậu tháng 12 giờ thìn mộc cục 3		
thiên di Kỷ			13-24 phụ mẫu nhâm
thái dương cự môn linh tinh	Vũ khúc, tham lang kình dương	đồng âm, tôn, điêu khoa	thiên hình hữu bật đà la thiên mã
quyền	kỷ	đại hạn mệnh cung điền trạch	22-36 phúc đức quý
giao hữu giáp	sự nghiệp kỷ	giáp	

Lá số của cô ấy, cung Tài Bạch có [Tử Vi, Thất Sát] tọa thủ, cung Quan Lộc có [Vũ Khúc, Tham Lang, Kình Dương], tam hợp là cách cục [Sát Phá Lang], khả năng thích ứng được nhiều nghề nghiệp, cho nên rõ ràng chẳng e dè loại nghề nghiệp nào. Riêng cung Quan Lộc có sao Kình Dương, còn cung Tài Bạch có tổ hợp sao [Tử Vi, Thất Sát], vì vậy nghề nghiệp bác sĩ, bà đỡ là thích hợp.

Đại vận đi tới thời hạn trên cung Tý (33~ 42 tuổi):

[Cung Tài Bạch của Đại hạn] ở Canh Thân khiến Thiên Đồng Hóa Kỵ nhập vào [cung Mệnh của Đại hạn]; [cung Quan Lộc của Đại hạn] ở Bính Thìn khiến Thiên Đồng Hóa Lộc cũng vừa khéo nhập [cung Mệnh của Đại hạn].

[Cung Mệnh của Đại hạn] ở Giáp Tý khiến Liêm Trinh Hóa Lộc, Phá Quân hóa Quyền nhập vào cung Mệnh gốc, ở đại hạn này thì sự nghiệp sẽ có thành tựu.

Bởi vì [cung Mệnh của Đại hạn] và [cung Điền Trạch gốc] trùng điệp, cho nên liên quan tới việc nhà đất sẽ được tăng thêm (*đương nhiên đương số có những điều kiện khác phối hợp, như [cung Mệnh của Đại hạn] ở Giáp Tý khiến Liêm Trinh Hóa Lộc, Phá Quân hóa Quyền nhập vào cung Mệnh gốc*).

Can cung Tài Bạch gốc làm Hóa Lộc và hóa Quyền đều nhập vào [cung Mệnh của Đại hạn], biểu thị sẽ bận rộn việc kiếm tiền mà ở trong nhà có được cũng không thể chi tiêu. Bởi vì Lộc Quyền đồng cung, cho nên việc kiếm tiền hẳn là rất thoải mái tự nhiên chứ không phải trong tình huống gồng hết sức cường cầu mà sự nghiệp thành tựu.

[Cung Tài Bạch của Đại hạn] chính là cung Huynh Đệ gốc, đây chính là nguồn tiền đến, anh em bạn bè rất cố vũ, [cung Quan Lộc của Đại hạn] lại là cung Tật Ách gốc, nó ngầm biểu thị sự nghiệp và sức khỏe thân thể sẽ có mối quan hệ. Quan trọng nhất là cả hai cung đều có các Hóa Lộc, Quyền, Khoa, Kỵ tiến đến nhập vào [cung Mệnh của Đại hạn] mới có thể kiếm được tiền, còn nếu như [cung Tài Bạch của Đại hạn] Hóa Kỵ nhập vào cung Phúc Đức gốc thì ý nghĩa hoàn toàn ngược lại.

Cho nên cô ta ở trong Đại hạn Giáp Tý, từ nghề nghiệp mật y mà kiếm được rất nhiều tiền.

Bây giờ cung cấp cho các vị một ví dụ để phân tích xem (tham khảo mệnh bàn 17), anh ta vào năm Giáp Tý (năm Dân Quốc thứ 73, tức 1984) có thể làm công việc khung nhôm cửa kính hay không? (Ở chương sau phân tích).

thiên lương lộc hỏa tinh tả phụ khoa		xương khúc Đại hạn tài bạch	thiên không liêm trinh
giao hữu kỹ		tật ách đình	tài bạch mậu
tử vi thiên tượng quyền	mệnh bản 17		hữu bát
quan lộc giáp			tử nữ kỹ
thiên cơ cự môn	đương nam, nhâm thìn tháng 2 giờ mao mộc cục 3		phá quân đà la thiên hình
đại hạn mệnh cung điền trạch quý	33-42 23 Phục		phu thê canh
tham lang thiên điều địa kiếp	thái dương thái âm linh tinh	thiên phủ vũ khúc kình dương Kỵ	lộc tồn thiên đồng
17-22 phúc đức nhâm	12-22 phụ mẫu quý	2-12 mệnh cung nhâm	đại hạn tài bạch huỳnh đệ tân

Mỗi người đều có một cái phẩm chất đặc biệt, cái tính chất đặc biệt này cho biết có thích hợp với việc buôn bán hay không? Cùng là gây dựng sự nghiệp, trước hết cần các yếu tố khảo sát, căn cứ nhiều loại marketing, tạp chí quản lý số liệu thống kê công bố. Trước đây nếu nói người thành thật rất không thích hợp buôn bán, bởi vì là thiếu khuyết tâm cơ nên dễ bị xảy chân trong thương trường đầy biến hóa quỷ quyệt, thiếu năng lực tính toán những âm mưu sâu xa vì tâm địa quá thẳng thắn.

Sử dụng Tử Vi Đẩu Số để xem, phàm là người mà ở các cung Mệnh, Thiên Di, Phụ Mẫu có Hóa Kỵ năm sinh tọa thủ, đều khá thành thật trung hậu, không giỏi trong tính toán, cho nên tương đối không thích hợp nghề

ngiệp có tính cạnh tranh, nên đi làm. Nếu phải tự lập nghiệp cũng lấy buôn bán nhỏ, buôn bán cửa hàng bán lẻ (buôn bán bằng tiền mặt) là tốt đẹp.

Có rất nhiều bằng hữu hỏi, Hóa Kỵ ở cung Thiên Di xung cung Mệnh hoặc [cung Mệnh của Lưu Niên] tọa sao Hóa kỵ sẽ phát sinh chuyện gì? Mới vừa nhìn thấy sao Hóa Kỵ là liền rất sợ... Những vấn đề kiểu như vậy, thoáng thấy sao Hóa Kỵ vừa xuất hiện, mọi thứ dường như đã xong xuôi rồi, kỳ thực không cần quá lo lắng. Các vị từng tỉ mỉ nghiên cứu chữ “Kỵ” (E) này là do cái gì tạo thành chưa? Chính là cái “Tâm” (L) của “Bản thân ta” (Kỷ E) kết hợp lại, ám chỉ rằng trong lòng mình chính là nguồn gốc làm cho mình cảm thấy không thuận lợi, mệt mỏi.

Cổ thánh tiên hiền không cần lấy tên gọi “Hung” hay “Sát” mà lại sử dụng chữ “Kỵ” để đại biểu tai họa bất lợi là hàm chứa rất nhiều thâm ý ở bên trong. Người thời nay không phân biện rõ ràng ý nghĩa, mà ngược lại cho rằng thấy Kỵ tức là thấy tai họa, nhưng không tự bỏ công sức trong lòng mình, không biết nhường nhịn, không biết đủ, không tu thân, không tu tâm, thì đương nhiên việc cảm thấy khốn đốn không thuận cũng theo đó mà kéo đến.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 28 —

TỪ MỆNH BÀN XEM VẬN GÂY DỰNG SỰ NGHIỆP

Có bạn gọi điện tới hỏi “Làm nghề nào thì tốt?”, vấn đề này thực sự là khiến cho người ta khó trả lời. Bởi vì cùng một loại nghề nghiệp có người kinh doanh rất xuất sắc, nhưng một số người khác làm thì lại thua lỗ, thậm chí lại gây hậu quả về sau không thể khởi sắc lại được. Cho nên, chẳng phải cứ được mọi người công nhận là cái nghề ấy tốt nhất thì bất kỳ ai tới làm cũng đều sẽ thành công. Bởi vì, mỗi người có một đặc tính khác nhau, những tính chất đặc biệt này sẽ ảnh hưởng đến tính chất công việc thích hợp và lý lẽ quan niệm kinh doanh. Tìm việc làm hoặc gây dựng sự nghiệp, đều cần dựa vào tính chất đặc biệt của cá nhân ấy phối hợp với tính chất ngành nghề sẽ là tốt nhất. Thế nhưng thói thường ở đời, chủ nghĩa vụ lợi sẽ phá hỏng mọi thứ. Tất cả mọi người ép buộc con cái phải lao vào khe cửa hẹp của những ngành nghề đang nóng, hoàn toàn quên đi sự ảnh hưởng của đặc chất cá nhân đối với sự nghiệp tương lai. Bởi vậy gây ra rất nhiều hiện tượng có học mà không có chỗ dùng. Nếu như tất cả mọi người có năng lực duy trì sự hứng thú, lấy công việc làm niềm vui, thì trong đời này sẽ có khả năng đạt được thành tựu cao hơn hẳn là so với làm công việc không hứng thú.

Cũng có bạn hỏi “cung Tài Bạch có các loại sát tinh như Hỏa Tinh, Linh Tinh, thì có phải là có ý báo trước bất lợi về tiền tài hay không?” Cách nói này hoàn toàn là lấy tổ hợp tinh tú tọa trong cung để luận cát hung, trước đây đã có biện giải qua rồi. Để nhấn mạnh ấn tượng, tôi lại đặc biệt đưa ra một thí dụ để nói rõ: Khi còn bé, tôi có một người bạn, lúc 8 tuổi thì mắc bệnh bại liệt trẻ em, toàn thân bất toại, hoàn toàn không thể cử động, chỉ nằm một chỗ, đi lại phải dựa vào người nhà bế lên xe lăn. Cậu ấy đối với vận mệnh thì về cơ bản tương đối không có Sự nghiệp, không có Tiền tài,

không có Thê, không có Bạn bè, không có Thiên di. Chỉ có Phụ mẫu, Huynh đệ, Điền Trạch, Tật ách, Phúc đức mà thôi. Cho nên suy tính về các vấn đề Tài Bạch, Quan Lộc của cậu ấy là không hề có cát hung. Bởi vì những thứ đó đối với cậu ấy đều là trạng thái tĩnh. Trạng thái tĩnh của cung vị thì sẽ không có cát hung. Nhưng về Phụ mẫu, Huynh đệ,... mỗi ngày đều cùng cuộc sống của cậu ấy sinh ra mối quan hệ hỗ trợ trạng thái động, cho nên mới có biểu hiện về các hiện tượng cát hung.

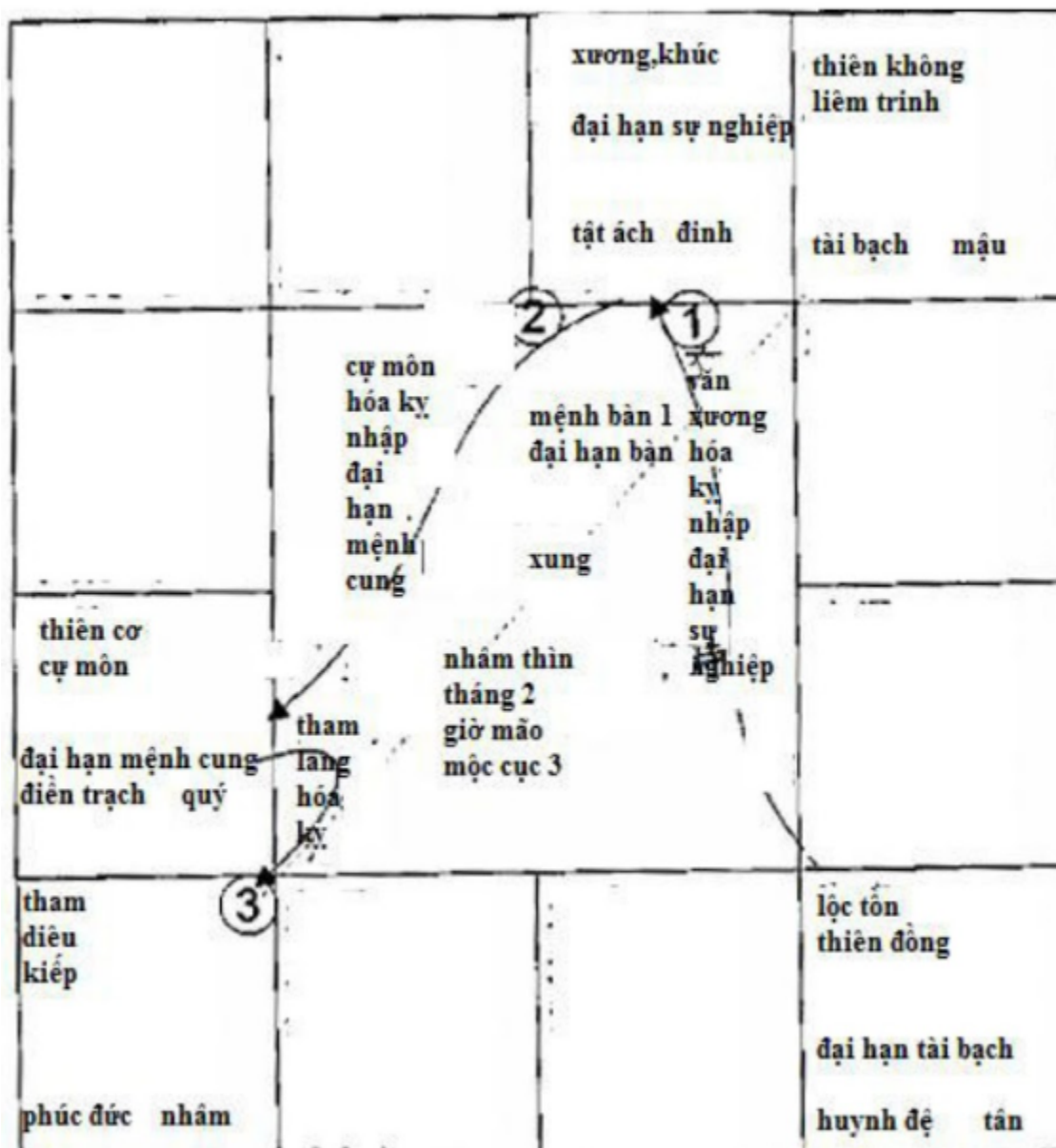
Cùng cái lý ấy, tiền tài cất ở trong két sắt, ngoại trừ bị trộm hay bị đốt, chắc chắn là sẽ không có cát hung. Nếu như là tiền vay mượn của người khác, do có quan hệ qua lại, cho nên mới có hiện tượng cát hung cát hung như mượn mà không trả, bị lừa,... Cho nên các vị nhất định phải nhớ kỹ, có biến động, có tác động lẫn nhau mới có cát hung, bất động thì vô cát vô hung.

Đã từng có người bàn tới việc suy tính vận mệnh của rất nhiều người trong tôn giáo, người tu đạo, thấy đa phần không chính xác. Nhẽ ra phải là vận mệnh rất xấu, thế mà lại được rất tốt. Vì vậy mà kết luận rằng tôn giáo có thể sửa vận. Cái này là một thuyết pháp mà tôi tán thành. Bởi vì người ở trong tôn giáo đã thoát li khỏi một số ảnh hưởng của Tiền tài, Sự nghiệp, Vợ con,... Cuộc sống của họ ở trong một loại trạng thái Tĩnh. Vì vậy vấn đề sản sinh cát hung chỉ có mỗi Tật Ách mà thôi. Trên thực tế tín ngưỡng tôn giáo là một trong những cách sửa vận, năng lực có đủ sự thăng hoa tâm linh, ổn định được dự vọng trong lòng, chính là sửa vận.

Tử Vi Đẩu Số sử dụng sao “Kỵ” để đại biểu cho sự khốn đốn không thuận, chính là đã nhắm thẳng vào sự thực kiếp nạn chỉ là do tự tâm mình chiêu chuốc. Cho nên sự ám chỉ kiếp nạn của sao Hóa Kỵ là sẽ không có tác dụng đối với những thứ mà không cầu không mong, hoặc với không gian sinh hoạt hầu như chưa từng có (như ở trên khi nói người bạn toàn thân bị liệt). Bởi vì trong lòng họ không có nhu cầu, hoàn cảnh cố định, chính là vận ở trạng thái tĩnh. Cho nên chỉ có trạng thái sức khỏe cơ thể mới sẽ hiển thị ra các hiện tượng cát hung mà thôi. Do đó, đối với bạn bè có vận Tài bạch không tốt, vận Quan lộc không tốt, thường nên khuyên anh ta bỏ đi ý đồ vọng động, duy trì nguyên trạng tương thì khá tốt đẹp. Cũng là bởi vì một khi có biến động sẽ nổi lên duyên cớ của hung tượng, những hung tượng này có Thất nghiệp, phá sản, đầu tư sai gây tổn thất.

Mệnh lý học bàn đến “Lý”, “Khí”, “Tượng”, “Số”, 4 chữ này có ý chỉ bản thân môn Mệnh lý học còn cần phải có rất nhiều yếu tố bên ngoài phối hợp lẫn nhau mới được lập thành. Nếu như bỏ qua các yếu tố bên ngoài, thuần túy chỉ có mệnh lý là chiêm bốc, thường thường sẽ tính sai. Thảo luận về đề tài của mối quan hệ Thời thế bên ngoài với Mệnh lý học, sử dụng học thuyết “Thiên - Địa - Nhân” bàn của Tử Vi Đẩu Số. Có người cho rằng mối quan hệ của 3 cái tầng lá số [Gốc – Đại Hạn – Lưu Niên] mà trong đó lá số của Lưu Niên là Nhân bàn, lá số của Đại Hạn là Địa bàn, lá số Gốc là Thiên bàn, được gọi là Thiên Địa Nhân bàn, thực ra đây chỉ là một trong số những quan niệm mà thôi. Có người cho rằng lá số của Lưu Niên là Nhân bàn, lá số của Đại Hạn là Địa bàn, lá số Gốc là Thiên bàn, tuyệt đối không nên quên “Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa”, cũng là Thiên Địa Nhân.

Lá số chỉ đại biểu cho vận mệnh cá nhân, tức là “Nhân hòa”, nhưng Thời thế có phù trợ hay không? Cái thời thế này chính là “Thiên thời”. Làm kinh doanh, có Thiên thời, Nhân hòa, nhưng lại chọn một vùng đất không có lấy một bóng người để mở tiệm thì làm sao để có thể buôn bán thịnh vượng đây? Cho nên, ba yếu tố Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa, thiếu 1 thứ cũng không được. Có được Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa, lại phối hợp với Thiên Địa Nhân bàn của Mệnh lý, kết hợp mối quan hệ giữa Con Người với Thiên Nhiên, tìm kiếm được địa điểm có điều kiện tốt nhất, mới có thể gọi là vận dụng hoàn chỉnh quan niệm Thiên Địa Nhân.



Từ mệnh bản trên, xin mọi người phân tích xem, anh ta trong năm Giáp Tý gây dựng sự nghiệp kinh doanh cửa nhôm có được không? (Tham khảo lá số 1).

Đầu tiên, chúng ta phải hiểu bối cảnh thời đại năm Giáp Tý, năm ấy tình hình kinh tế rất kém, cuối năm lại bạo phát nhiều sự kiện liên tiếp, nghề bất động sản rơi xuống đáy, lựa chọn lúc này bước vào giới kinh doanh, về “Thiên thời” mà nói là thời cơ xấu. Lại xem lá số của vị tiên sinh này, năm Giáp Tý được 33 tuổi, vừa nhập vào Đại hạn ở trên cung Mão (33 - 42 tuổi), trong đó Cự Cơ tọa thủ, can cung là Quý.

[Cung Tài Bạch của Đại Hạng]: Ở cung Hợi, can cung là Tân, khiến Cự Môn Hóa Lộc nhập vào [cung Mệnh của Đại Hạng], và khiến Văn Xương Hóa Kỵ nhập vào [cung Quan Lộc của Đại Hạng], thể hiện ý tứ cầm tiền đi đầu tư.

[Cung Quan Lộc của Đại Hạng]: Ở cung Mùi, can cung là Đinh, khiến Cự Môn Hóa Kỵ nhập vào [cung Mệnh của Đại Hạng]. Tình huống này biểu hiện sẽ có dự định làm ăn.

Nhưng mà, người này có thích hợp với việc gây dựng sự nghiệp hay không? Chúng ta có thể từ Lá số Gốc để bắt đầu phân tích.

Cung Mệnh:

Hai sao Vũ Khúc, Thiên Phủ đều là tài tinh tọa ở cung Mệnh. Người này tâm tính coi trọng tiền tài, đã được chỉ ra rất rõ ràng. Đáng tiếc là Hóa Kỵ năm sinh tọa thủ, lại gặp cung Mệnh có can là Nhâm khiến Vũ Khúc tự Hóa Kỵ.

Hóa Kỵ năm sinh ở Mệnh lại gặp Chính Tinh thủ Mệnh tự Hóa Kỵ, chính là tượng của người cố chấp, khó thông hiểu được sự linh hoạt quyền biến là cách đối nhân xử thế ở trong thương trường.

Bản tính của anh ta thực sự không thích hợp với việc tự kinh doanh, bởi vì rất dễ phát sinh xung đột cùng với khách hàng, đối tác hoặc đồng nghiệp. Nếu như áp dụng phương thức hùn vốn, làm các công tác về mặt phụ trách kỹ thuật, công trình, mà nghiệp vụ giao dịch thì để cho người chung vốn thực hiện thì có thể lấy mạnh bù yếu mới có được thành công. Ở đây, chúng ta mới chỉ phân tích mệnh cách mà thôi. Mệnh tốt cũng cần phải có Vận phù trợ mới có thể thành công. Bây giờ lại phân tích xem anh ta ở vận thế trên cung Mão như thế nào:

[Cung Tài Bạch của Đại Hạng]: Ở cung Tân Hợi, khiến Cự Môn Hóa Lộc nhập vào [cung Mệnh của Đại Hạng].

[Cung Quan Lộc của Đại Hạng]: Ở cung Đinh Mùi, khiến Cự Môn Hóa Kỵ nhập vào [cung Mệnh của Đại Hạng].

Bề ngoài của tình huống này xem ra có vẻ như là vận trình kiếm được nhiều tiền. Kỳ thực thì không phải, bởi vì ở cung Mệnh gốc của anh ta có Hóa Kỵ năm sinh tọa thủ, lại còn cả Vũ Khúc tự Hóa Kỵ. Vũ Khúc là tượng

trường tài phú, khi Hóa Kỵ thì biểu thị vận trình kiếm tiền của anh ta khá vất vả. Lại còn thêm nữa:

Thứ nhất, [cung Quan Lộc của Đại Hạn] Hóa Kỵ nhập [cung Mệnh của Đại hạn], đã có triệu chứng số phận mang sự nghiệp bất lợi.

Thứ hai, [cung Mệnh của Đại Hạn]: ở cung Quý Mão, lại khiến cho Tham Lang Hóa Kỵ xung vào [cung Tài Bạch gốc], càng biểu hiện rõ ràng hơn kết quả thua lỗ tiền bạc.

Hơn nữa cung Mệnh của người này có Can cung lại là Nhâm khiến Vũ Khúc lại tự Hóa Kỵ. Căn cứ ý tứ của định nghĩa “Tự Hóa Kỵ chính là tiết ra”, tài tinh tự Hóa Kỵ lại càng tăng cường tính nghiêm trọng của tiền tài bị mất mát.

Mới gây dựng sự nghiệp thì thường là làm nhiều mà hưởng ít, nếu không chỗ dựa vững chắc thì xem như là “trả học phí cho sự thất bại”, thường sẽ oanh liệt khai trương rồi thâm trầm dẹp tiệm.

Đương số chọn năm Giáp Tý để khai trương, Lưu Niên vừa khéo tới Mệnh gốc, ở góc độ Mệnh lý mà nói thì đây chính là thời khắc kém nhất. Hơn nữa, bối cảnh nền kinh tế trì trệ, hai việc đồng thời như thế thì dù có bản lĩnh của Tề Thiên Đại Thánh cũng nhất định thất bại. Quả nhiên, không ngoài dự liệu, những ngày cuối năm đã dẹp quây, thua lỗ mấy chục vạn Nhân dân tệ.

Do lúc đầu người vợ cố gắng khuyên không nên gây dựng sự nghiệp, hôm nay rơi vào cảnh mất tiền, đương nhiên quan hệ vợ chồng trở nên xấu đi. Đặc biệt trong cung Phu Thê gốc tọa Đà La, Thiên Hình, Phá Quân là các sao mạnh bạo thì khác nào trong cuộc sống hôn nhân vốn đã tiềm ẩn các yếu tố không tốt, chỉ cần thời cơ vừa đến, liền hiện ra quấy rối. Ở trên đã nói qua, cung Tài Bạch là cung vị đối đãi của vợ chồng. Người ta nói “nghèo hèn phu thê bách sự ai” (vợ chồng trăm sự bị thương), thua lỗ mất tiền, lực phá hoại của các sát tinh đối với hôn nhân liền bộc phát ra. Hơn nữa, sao Phá Quân cũng không phải dạng hiền lành gì, kết quả tranh cãi xung đột, cuối cùng đồng ý ly hôn. Nếu như sử dụng quy tắc “Đồng loại tương xung” của [cung Phu Thê của Đại Hạn] xung [cung Phu Thê gốc] để đi tìm nguyên nhân của việc ly hôn, thì ở trên lá số này là sẽ không tìm

được, cái nguyên nhân tạo nên sự ly dị ở đây là do cung Tài Bạch (cung vị đối đãi).

Vấn đề của con người, nếu chỉ lấy bản thân sự kiện mà nói thì đơn giản, nhưng cái nguyên nhân phía sau nó thì lại là sự liên đới rất phức tạp của nhiều yếu tố mới nảy sinh. Mỗi quan hệ của nguyên nhân và kết quả ở trong việc học tập Tử Vi Đẩu Số chính là manh mối vô cùng trọng yếu ở trong lá số.

Có thể rõ ràng truy tìm ra mối quan hệ nhân quả của sự kiện, là một cảnh giới mà các môn mệnh lý học khác không cách nào đạt tới, cho nên Tử Vi Đẩu Số trở thành môn mệnh lý học được hoan nghênh nhất, nguyên nhân chủ yếu ở đây.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 29 —

ẢNH HƯỞNG CỦA 12 CUNG ĐỐI VỚI TÀI VẬN VÀ SỰ NGHIỆP

Rất nhiều bạn đọc gửi thư để hỏi về vấn đề cá nhân có thích hợp với việc buôn bán hay không. Về cơ bản ai cũng đều thích hợp kinh doanh, chỉ là hình thức buôn bán phải có sự phối hợp với tính chất đặc biệt của cá nhân.

Ví dụ như: Một người cá tính hướng nội, không giỏi giao tế, thích hợp lấy kinh doanh kiểu lấy kỹ thuật cá nhân có sở trường để phát triển sự nghiệp, như vẽ tranh, nghề kỹ thuật, sửa chữa xe....

Mọi người là vì xét theo phong cách hoặc kỹ thuật cá nhân yêu mến để mà tìm đến, cho nên đối với vị bằng hữu nào có tính hướng nội, tôi kiến nghị người ấy dốc lòng vào việc lấy nghề kỹ thuật sở trường của cá nhân để phát triển sự nghiệp.

Giỏi ăn nói, giao tiếp nhau nhện thì rất phù hợp với việc buôn bán; Giỏi lập kế hoạch, vừa giỏi giao tiếp nhậu nhện thì nên làm nghề buôn bán chế tạo sản xuất; Giỏi ăn nói chất phác nhưng tinh thông kỹ thuật có thể yên tâm làm nghề chế tạo OEM là tốt đẹp. Cho nên, đối với việc lựa chọn sự nghiệp thì phải phối hợp với tất cả tính chất đặc biệt của cá nhân, chứ không hạn chế riêng một loại mệnh cách nào đó.

Có hai người bạn có Bát Tự hoàn toàn giống nhau, một vị làm nghề buôn bán, đến nay vẫn kinh doanh sôi động, còn vị khác làm nghề chế tạo thì kết quả là vào năm Dân quốc thứ 71 bị thua lỗ hơn năm trăm vạn, đành phải từ bỏ sự nghiệp. Hai vị bằng hữu này tuy có bát tự giống nhau, nhưng vận thế lại không giống nhau, khác biệt chủ yếu là ở việc lựa chọn ngành nghề có thỏa đáng hay không.

Trong lá số có 12 cung, bất kỳ 1 cung vị nào mất đi cân đối đều sẽ ảnh hưởng đến 11 cung khác. Ví dụ như sự nghiệp thất bại hoặc thất nghiệp sẽ ảnh hưởng đến quan hệ đối đãi vợ chồng, thu nhập giảm bớt, có bệnh cũng không dám đến bệnh viện, có thể kéo dài thêm một ngày thì kéo dài thêm một ngày. Chi phí cho con cái ăn học bị giảm bớt, cũng không dư dả tiền bạc để kính dưỡng cha mẹ. Cho nên bất luận giữa cung vị nào cũng đều có quan hệ lẫn nhau gắn bó như môi với răng, tuyệt đối không thể dùng chỉ một cung vị, lấy tên gọi, ý nghĩa tinh tú ở trong cung để luận cát hung.

Chính là, do trong mệnh lý học Tử Vi Đẩu Số, giữa 12 cung chức tồn tại một mối quan hệ phát động toàn thể, cho nên lúc đoán mệnh phải nhìn bao quát mối quan hệ toàn bộ mệnh cục, mới có thể suy lý luận mệnh. Không thể chỉ dùng một vài câu phú văn khẩu quyết, như “*Linh Xương Đà Vũ, hạn đáo đầu hà*”, “*Lộc Mã giao trì, phát tài viễn ấp*”, “*Thiên Lương ngộ Mã, nữ mệnh tiện nhi thả dâm*”, ... thì liền cho rằng có thể luận mệnh, tám chín phần mười sẽ sai lệch.

Lấy một ví dụ mà nói, người có sao Cự Môn tọa Mệnh, sách cổ cho rằng “Trong suốt đời người chuốc khẩu thiệt thị phi”. Lại nói “Nghĩ cái đúng ngờ cái sai, lừa gạt trời đất, tiến thoái lưỡng nan. Tính chất hướng đến cái đúng và quay lưng với cái sai, khó hoà hợp với lục thân, đối xử với người ta thì thường lúc đầu là thiện cuối cùng lại ác. Tọa ở 12 cung nếu không có miếu nhạc thì sinh tai họa, Bôn ba lao碌, Hối Tỵ Sừ Dàn Tị Thân dù phú quý cũng không bền. Hội Thái Dương thì nửa cát nửa hung, gặp Thất Sát thì chủ sát thương...”

Khiến cho người ta có cảm giác sao Cự Môn chính là lắm lời lẽ thị phi, biểu hiện nghi ngờ người có Cự Môn tọa Mệnh, trong tính cách cũng phải có. Nhưng mà, phát hiện từ trong thực tế tiếp xúc, có rất nhiều bằng hữu nghiên cứu học vấn, làm công việc nghiên cứu, mặc dù Cự Môn tọa Mệnh, nhưng không có các đặc tính kể trên. Mà lại nói đi nói lại, kiến giải thấu triệt, phân tích hữu lý, khiến cho người bị thuyết phục, không hề thấy có hiện tượng khẩu thiệt thị phi. Vì sao căn cứ phú văn kiến giải của người xưa và tính cách mà nhân vật biểu hiện ra trên thực tế lại khác nhau như vậy?

Vốn dĩ, cái khẩu thiệt thị phi của sao Cự Môn, chủ yếu là người có sao Cự Môn thể hiện mình có điểm tốt, lại vừa giỏi biện luận, vì vậy chuốc lấy hiềm khích với người ta. Nếu như, tài năng của anh ta uyên bác, đủ để

khuất phục kẻ khác, như vậy tính chất đặc biệt chuốc lấy hiềm khích với người sẽ lập tức giảm đi. Nếu như tài học thô thiển, lại thích nhiều chuyện, tự nhiên chuốc lấy sự chán ghét, nhân duyên kém.

Do đó, người có sao Cự Môn tọa Mệnh tốt nhất nên bồi dưỡng đào tạo chuyên sâu, năng lực học vấn tinh xác, thì sẽ không “dù phú quý cũng không bền”, “tại Thân Mệnh, suốt đời chuốc khẩu thiệt thị phi”. Đó là do Thời gian, Không gian của hoàn cảnh cổ đại và hiện đại là khác nhau. Cho nên không thể hoàn toàn không cân nhắc đến điều kiện Thời gian, Không gian hiện đại và những kiến giải của cổ nhân để luận mệnh.

Mỗi một ngôi tinh đầu đều có ưu điểm và cũng có khuyết điểm. Không phải cứ Sát tinh thì đại biểu sự việc không tốt, mà cứ Cát tinh thì đại biểu ý nghĩa cát tường. Sự hiển lộ ra tượng cát hung của chúng, ngoài sự thôi thúc biến hóa của Tứ Hóa khiến cho sản sinh hiệu lực cát hung, thì còn có liên quan đến sự tu dưỡng, trí tuệ cá nhân.

Bởi vì trong 12 cung, không thể xảy ra mọi cung đều xấu, mà luôn có 1 hoặc 2 cung vị nào đó tương đối cát lợi. Nếu có thể hướng đến cái cung cát lợi đó để phát triển thì cũng có thể xu cát tị hung. Bởi vậy, không nên hoàn toàn tin vào trong cung tọa sao ấy thì nhất định sẽ đại biểu ý nghĩa ấy. Nếu như có thể hướng tới mặt “Cát tính” của tinh tú để phát triển, thì có thể giảm bớt hoặc tránh khỏi “Hung tính”. Cá nhân có thể có được thành tựu cao hơn. Giống như trước đã nói ở sao Cự Môn, ưu điểm ở chỗ cảm giác nhạy bén, nghi vấn mọi thứ sẽ thâm nhập phân tích và khám phá vấn đề tốt. Nếu như đem đặc tính này dẫn hướng tới phương diện tốt để phát triển, bồi dưỡng nhiều đào tạo sâu, giảm bớt hung tính khẩu thiệt thị phi, liền có thể hoàn toàn biểu hiện ra tính chất tốt đẹp của sao Cự Môn.

Theo đó liền có thể cái biến số mạng của một cá nhân, mà loại sửa vận kiểu này là không cần phải cầu thần hỏi bói, mà là căn cứ vào “Tính chất của sao” để lựa chọn trong sinh hoạt hằng ngày với bản thân có mối quan hệ mật thiết nhất, lại cũng là lĩnh vực hoạt động thường xuyên nhất, để cải tạo chính mình. Với người bình thường “Công việc và chỗ làm việc” chính là có mối quan hệ mật thiết và thường xuyên nhất. Nếu như có thể chọn đúng nghề nghiệp liền có thể cải biến tính chất của chính mình. Bởi vì thay đổi bầu không khí chung ở trong nhà thì đối với sao Cự Môn mà nói, không phải là việc thích hợp, nhưng nếu đem tính khẩu thiệt thị phi của sao Cự

Môn làm phương diện phát triển chính, thì về mặt phát triển tích cực có thể làm giáo viên hoặc nghiên cứu viên. Hướng phát triển chính theo mặt trái có thể là làm đồng cốt hoặc nhà thuật số. Nếu như có thể làm giáo viên hoặc nghiên cứu viên, có thể giảm thiểu hoặc tránh cho người trong nhà do khẩu thiệt thị phi mà xảy ra xung đột bất hòa, như vậy sẽ giúp cho sinh hoạt gia đình được duy trì hài hòa.

Bởi vậy, lúc đoán mệnh thì việc xem xét tính chất nghề nghiệp cũng rất trọng yếu. Nếu như nghề nghiệp và tính chất đặc biệt của sao phù hợp với nhau thì có thể hỗ trợ lẫn nhau mà thay đổi xu thế của vận mệnh. Tương tự, các cung vị khác cũng cùng một đạo lý, nhất định phải tra xét vào tính chất chính diện hay phụ diện của sao ở trong cung vị nào đó để phát triển, như vậy suy luận mới có thể ăn khớp chính xác.

Một số bạn hỏi “Vì sao không thấy anh nói tới vấn đề Miếu, Hãm, Lợi, Vượng nhỉ?” Kỳ thực, Đẩu Số rất nhiều lưu phái, có môn phái chuyên xem quan hệ sản sinh kích động giữa Lưu Niên phi tinh và Tinh đẩu trên lá số gốc để luận cát hung. Có môn phái chuyên khán Tứ Hóa lưu chuyển. Có lưu phái chuyên phân tích quan hệ Miếu vượng. Quy tắc suy lý của các phái là hoàn toàn khác nhau.

Về vấn đề miếu hãm, chỉ cần suy xét Trung Thiên tinh đẩu, như Thái Dương, Thái Âm, còn các sao khác thì quan hệ miếu hãm tương đối không được chú trọng. Bởi vì lúc con người sinh hoạt chịu ảnh hưởng mạnh từ sự vận chuyển của Mặt trời và Mặt trăng. Các loại trạng thái ảnh hưởng như: Hướng dương, quay lưng với dương, nóng nực, lạnh lẽo, ánh sáng, bóng tối. Thời gian làm việc cấy cày và nghỉ ngơi ngày xưa, đều lấy Mặt trời, Mặt trăng tròn khuyết, nóng lạnh làm căn cứ. Cho nên quan hệ miếu vượng của Trung Thiên tinh đẩu đối với mệnh lý ảnh hưởng phải mạnh hơn. Còn những sao khác chỉ là các sao giả lập, cho nên quan hệ miếu vượng tương đối không trọng yếu.

Bây giờ chúng ta cùng xem một ví dụ luận mệnh (lấy từ tác phẩm của ông Sở Hoàng): Căn cứ trong sách đó, người này làm nghề kiến trúc, 29 tuổi năm Tân Dậu bị mất một trăm vạn, nguyên trong sách chưa giải thích, bây giờ đến phân tích xem:

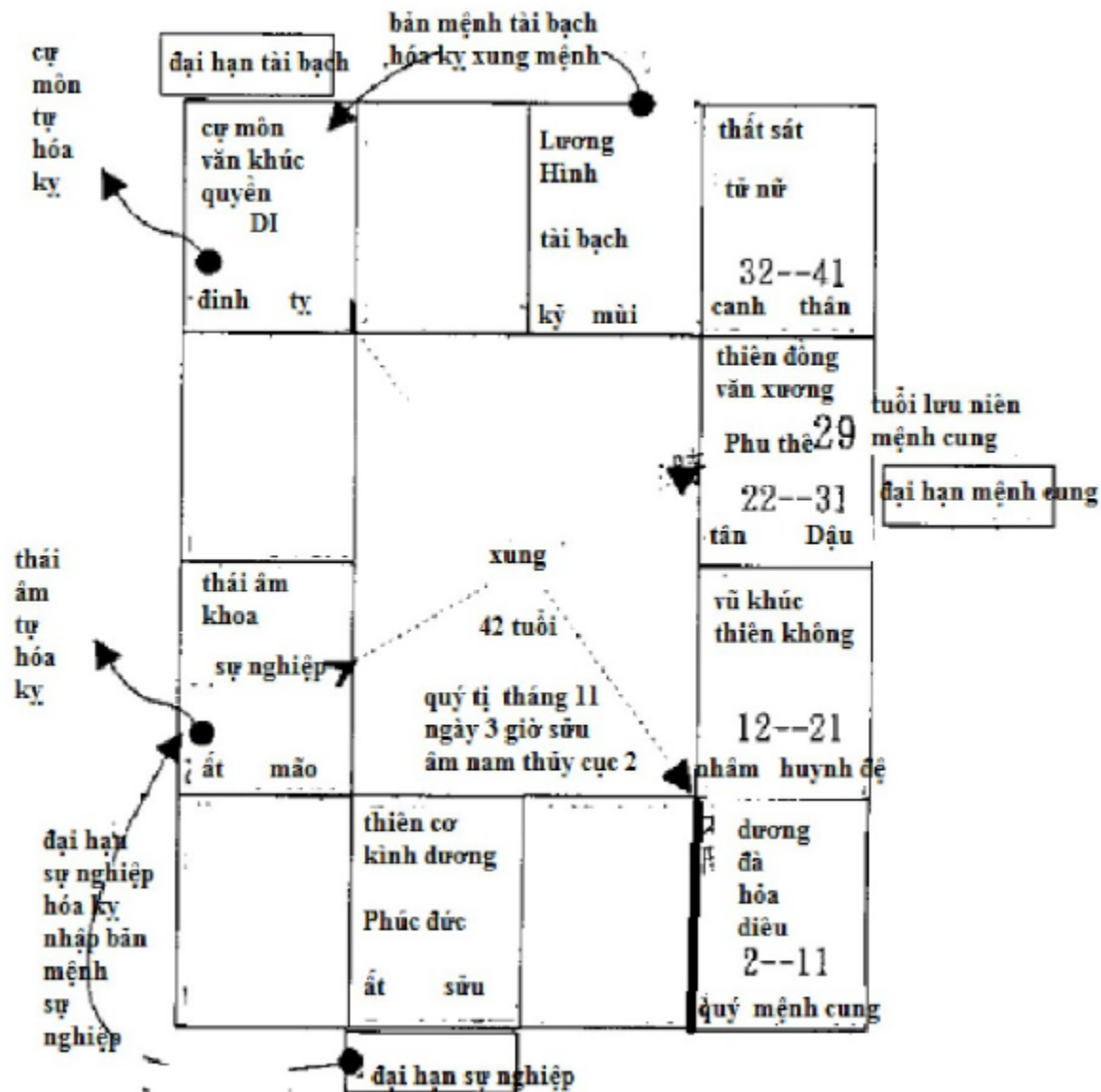
Năm 29 tuổi đang ở Đại Hạn 22-31, [cung Mệnh của Đại Hạn] tại vị trí cung Dậu.

[Cung Tài Bạch của Đại Hạn] tại cung Đinh Tỵ, can Đinh khiến Cự Môn tự Hóa Kỵ xung tới cung Mệnh gốc.

[Cung Mệnh của Đại Hạn] ở cung Tân Dậu, can Tân khiến Văn Xương tự Hóa Kỵ xung tới cung Quan Lộc gốc.

[Cung Quan Lộc của Đại Hạn] ở cung Ất Sửu, can Ất khiến Thái Âm Hóa Kỵ nhập vào [cung Quan Lộc gốc] xung tới [cung Mệnh của Đại Hạn].

Tự Hóa Kỵ gọi là Hóa xuất, đại biểu cho ý nghĩa “Rò rỉ, trôi mất”, lúc 29 tuổi thì vừa đúng lúc tiến vào [cung Mệnh của Đại hạn], lực lượng cát hung trùng điệp giữa [cung Mệnh của Lưu Niên] và Đại Hạn gia tăng gấp bội. Cho nên ở năm 29 tuổi, năm Tân Dậu, bởi vì bất lợi trong nghề đầu tư kiến trúc, bị mất một trăm vạn.



Vậy phải đề phòng như thế nào đây? Miễn là không cho người ta vay tiền là được. Bởi vì sự vật ở trạng thái tĩnh là vô cát vô hung, phải có biến động mới có thể sinh ra hiện tượng cát hung. Nhất định phải có phát sinh quan hệ vay mượn với người khác mới có thể sinh ra bị lừa mất. Nếu như cất giữ ở trong bưu cục, ngân hàng, không phát sinh chuyện vay mượn với người khác, thì lấy đâu ra cát hung xuất hiện. Cùng lắm là do bị trượt giá mà tổn thất một chút xíu thôi. Cho nên ở trong niên hạn mà tiền bạc thất thoát, tốt nhất là quản lý chặt một chút đối với tiền tài sẵn có. Khi nhập hạn thì mau chóng đi thu hồi những khoản đã cho người khác vay mượn, bảo tồn tài chính trong các cơ quan.

Tuy nhiên, ở trong thương trường thì thường là người trong giang hồ, thân bất do kỷ. Biết rõ đối phương bất ổn, nhưng lại không có cách nào khẳng định là đối phương sẽ quyt nợ hoặc lúc nào nó phá sản, để bảo đảm tài chính của mình. Đành phải mạo hiểm một phen, kết quả bị đổ vỡ. Cho nên, đạo lý đề phòng mất tiền rất đơn giản, thế nhưng thường thường ở tại tình thế bức bách, thì không cách nào hoàn toàn phòng bị.

Động Tĩnh chính là then chốt biến hóa của cát hung, về góc độ mệnh lý có dấu hiệu, nhưng đang lúc người trong cuộc chưa phát sinh quan hệ vay mượn với người khác, cho nên sẽ không hiện lên sự kiện bị mất tiền. Nếu như khê động (tức là cho người khác vay tiền) thì sẽ phát sinh sự việc tổn thất tiền bạc. Đó là lý do vì sao lúc xem vận mệnh thì cần phải đặt câu hỏi. Nhưng không giống như kiểu hỏi Thần là chỉ cần nói lên Bát Tự là được nghe “Thần” giảng giải câu chuyện đã qua. Mà mệnh lý là phải dựa vào suy xét lý luận, sau đó lại căn cứ kết quả suy lý lá số để phân tích cát hung cho người trong cuộc tham khảo.

Bởi vì chuyện cuộc đời rắc rối muôn vẻ, vền vẹn từ 12 cung thì khó có thể bao hàm hết, nhất định phải vận dụng linh hoạt quan hệ “mượn cung”. Lấy chuyện cho người khác vay tiền để nói, đối tượng mượn, có thể là huynh đệ, tỷ muội, thân thích hoặc bằng hữu,... Cho những đối tượng này mượn thì có thể mất tiền hay không? Liền có sự khác biệt về cát hung xuất hiện. Có khi là cho trưởng bối mượn bị thua lỗ, có khi là cho huynh đệ mượn để làm ăn, kết quả đóng cửa. Thường thì vì tình nghĩa đành phải quên đi. Nhưng mà những đối tượng mượn tiền này ở trong lá số có vị trí không giống nhau. Cho nên luận mệnh không phải là ngồi nghe giảng lại chuyện cũ, mà là một loại quá trình thảo luận với nhau. Đương nhiên, người chịu trách nhiệm luận mệnh cũng sẽ kiểm chứng một vài sự kiện trong quá khứ, bày tỏ được càng nhiều dĩ vãng thì có nghĩa là có lý do để chứng thực cho suy xét tương lai.

Có người dùng câu “Thế sự một ván cờ” để mà hình dung đời người. Thầy tướng mệnh chỉ là người xem cờ, cùng lắm cũng chỉ có thể kiến nghị người ta đi một nước cờ nào đó tương đối tốt đẹp. Còn như nên đi nước cờ nào, có lẽ phụ thuộc vào bạn đã từng có chơi cờ hay chưa. Khi có chỉ điểm của người ngoài mà xét lại tổng thể dự định, còn nếu như hoàn toàn tin theo kiến nghị của thầy tướng số, thì thành ra cuộc cờ này hoàn toàn không phải

là bạn chơi mà là những người đứng xem đang chơi giúp. Đánh mất đi chính mình, chỉ là một con rối mà thôi. Vì vậy, đừng quên xem mệnh chỉ là tham khảo, con đường nhân sinh vẫn là do phải bàn tay của chính mình nắm giữ.

Người bình thường sử dụng Tử Vi Đẩu Số để luận mệnh, hầu như chỉ lấy cung Quan Lộc để suy luận thành bại của sự nghiệp hoặc chỉ lấy cung Tài Bạch để suy luận vận cát hung của tiền tài. Kỳ thực, những cái này cũng chỉ là điểm suy nghĩ cơ bản nhất lúc phân tích sự nghiệp và tài vận. Muốn đem lá số mà phân tích toàn diện, nhất định phải xem tổng thể toàn bộ mệnh cục mới có thể định cát hung. Tuyệt đối không thể chỉ khán một hai cung vị là có thể bình luận cát hung của mệnh cục.

Vì sao thường nói xem Mệnh thì cần phải xem Tam hợp, chính là ở nguyên nhân này, thế nhưng chỉ xem Tam hợp là đã có thể bình luận sự cao thấp về Tài bạch hoặc Sự nghiệp hay sao? Chưa chắc.

Tiếp theo để xác định cho quý vị, nói rõ một chút đồng thời đưa ra ví dụ giảng giải về phương thức luận đoán. Hy vọng quý vị độc giả có thể suy một ra ba, linh hoạt sử dụng quy tắc suy đoán, không nên giới hạn ở tại phương thức phán đoán suy luận từng cung từng cung, nhất định phải tổng quan toàn cục.

Cung Tài Bạch tốt, cũng không bảo đảm là có được tiền tài. Có bạn bè, sự nghiệp oanh liệt, quan hệ làm ăn với nhiều đối tác. Thế nhưng mỗi ngày vẫn chuyển tiền đến ngân hàng từ khắp nơi, trên tay có tiền mặt lại không cách nào mua được một cái nhà thoái mái dễ chịu. Bởi vì toàn bộ tiền tài đều xuất ra đi làm ăn, tiền mặt có thể sử dụng ở trên người không có nhiều. Thoạt nhìn sự nghiệp có vẻ như to lớn phi thường, nhưng tiền bạc lại giắt gấu vá vai, ở trong việc quay vòng tiền tài có phải là sẽ như “Đàn chim về rừng” hay không?

Chẳng ai dám đảm bảo, nói không chừng có một ngày bị sụt giảm cổ phiếu mà ảnh hưởng đến hoạt động tài chính của công ty, đến như nhà máy khổng lồ cũng sẽ sụp đổ. Giống như năm Dân Quốc thứ 87 có vài tập đoàn xí nghiệp bị phá sản chính là các ví dụ rõ nhất. Cho nên, quay vòng tài chính và nắm trong tay tiền mặt là hai loại tiền tài hoàn toàn khác biệt.

Ở trong Tử Vi Đẩu Số, cung Tài Bạch đại biểu cho tiền tài lưu động, quay vòng. Cũng có thể nói đó là khả năng quay vòng nhanh hoặc năng lực quản lý tài chính. Cho nên, cung Tài Bạch tốt đại biểu cho tiền tài quay vòng thuận lợi, lưu động xuôn sẻ mà thôi. Thế nhưng việc quay vòng thuận lợi cũng không phải là có thể tự do chi tiêu tiền mặt một cách sung túc. Chúng ta kiếm được tiền tài, muốn đem về nhà hiếu kính cha mẹ, giáo dục con cái, mua nhà sinh con, dư thừa tiền tài mới dự trữ, để phòng bất cứ tình huống nào. Giả như trong nhà đã có rất nhiều tiền, mà lục thân cũng không cần mình phụng dưỡng, giáo dục, như vậy tất cả tiền tài là được tự do vận dụng chi tiêu.

Cho nên, cung Điền Trạch có thể đại biểu năng lực dự trữ của một cá nhân, cung Điền Trạch cát lợi, có thể giảm bớt những chi tiêu không thiết yếu hoặc ngoài ý muốn. Nếu như cung Điền Trạch có sát tinh tụ tập, thì một khi cầm tiền về nhà sẽ như kiểu tuyết bị dội nước sôi, tổn hao cho việc tiệc tùng xã giao của lục thân, cho việc lắp đặt trang trí vật dụng trong nhà, cơ bản là không có tiền để tích trữ. Cho nên, cát hung của cung Điền Trạch cũng sẽ ảnh hưởng tới vượng suy của tài bạch. Vì thế, không được quên biểu hiện ý nghĩa cát hung của cung Tài Bạch và cung Điền Trạch đối với việc sử dụng tài chính.

Sát tinh ở cung Tài Bạch đại biểu cho Người hoặc Vật có bất lợi cho tài chính của bạn như tiểu nhân, cường đạo hoặc sự việc bất lợi. Cung Điền Trạch có sát tinh tọa thủ, đại biểu trong nhà nhiều hao tổn ngoài ý muốn, không giữ được tiền tài, như trường bối sinh bệnh phải chi trả tiền thuốc men, phải cấp học phí cho anh em, thậm chí anh em không thành tài nên suốt ngày tới vay tiền chi tiêu; hoặc là bản thân đầu tư bất động sản thất bại, những cái này đều là do ở cung Điền Trạch có sát tinh, dễ dàng phát sinh hiện tượng không tốt.

Đương nhiên, không thể quên có một vài tổ hợp cặp sao cũng đại biểu hao tài, như *“Vũ Phá cùng ở cung Tài Bạch, như nước sôi dội tuyết, tiền tới tay là thành hư không”*, *“Hung chiếu tài bạch, tụ tán vô thường”*... Ở trong tất cả các sách Tử Vi Đẩu Số đều nhắc tới, quý vị có thể tự mua tham khảo.

Kế tiếp nói tới quan hệ cung Điền Trạch và cung Quan Lộc. Lập nhà máy, mở cửa hàng, tất cả mọi người đều sẽ mời thầy Địa Lý tới xem xem tọa hướng của nhà cửa có được cát lợi hay không? Ngày mấy khai trương

mới không bị phạm xung? Mà xem Phong Thủy thì nhất định là phải cần phối hợp Bát Tự của chủ nhân với nhà cửa, xem phương vị có cát lợi hay không. Ở trong Tử Vi Đẩu Số, cung Điền Trạch và cung Tật Ách đều là các cung vị mấu chốt dùng để suy đoán tọa hướng cát hung của mặt tiền cửa hàng. Nếu như cung Điền Trạch cát lợi, có thể dựng nhà ở mở mặt tiền cửa hàng, còn nếu như sát tinh thành đàn thì tốt nhất là đi tìm mảnh đất lành khác.

Nếu như là thuê phòng để làm cửa hàng kinh doanh hoặc làm văn phòng công ty thì phải phối hợp các cung Tật Ách của Lưu Niên và của Đại Hạn, xem các cung Tật Ách ấy có cát lợi hay không? Nếu như nhiều cát tinh thì có thể dùng làm mặt tiền cửa hàng, nếu như nhiều sát tinh tập hợp, sẽ so sánh giữa cung Tật Ách và cung Điền Trạch xem cung vị nào tốt hơn để ra quyết định.

Tại sao phải xem cung Tật Ách ư? Là bởi vì cung Tật Ách chính là [cung Điền Trạch của cung Quan Lộc], biểu thị tình trạng của của nhà xưởng hoặc tình hình của mặt tiền cửa hàng kinh doanh. Do đó, từ cung vị có thể suy đoán trạng thái kinh doanh của công ty, tình hình di dời hoặc thay đổi trang hoàng, hoặc phân tích xem giữa bạn và nơi làm việc có phù hợp hay không? (Thí dụ như các vấn đề về việc có người bị phơi nhiễm vật chất có độc ở nơi làm việc,...).

Nếu như cung Điền Trạch và cung Tật Ách đều cát lợi thì có thể vận toàn đôi bên, vận của cửa hàng cát lợi, tài lộc cuồn cuộn mà đến, đồng thời trong nhà ít hao tổn, nơi kiếm tiền thì một giọt nước cũng không thể lọt ra ngoài, là chỗ mà rất nhanh có thể tích tiểu mà thành phú.

Cung Điền Trạch cát lợi, cung Tật Ách không tốt, cửa hàng buôn bán thường bị trộm cắp ghé thăm, các phần tử bất hảo tới đòi thu tiền bảo kê hoặc chúng có ác ý phá hoại, nếu như có các sao Hỏa Tinh, Thiên Hình, Cự Môn thì dễ bị thần lửa ghé thăm; Tả Phụ, Hữu Bật thường gặp bọn đạo chính, đây là luận giải mà mọi người không nghĩ tới, Tả Phụ, Hữu Bật chẳng phải đều là cát tinh hay sao? Đương nhiên là gặp được Chính Tinh cát lợi, thì có thể luận giải như vậy. Nhưng khi đồng cung với sát tinh, thì lại trợ giúp cho sát tinh làm điều xằng bậy, cho nên cát hay hung đều phải xem cát hung của Chính Tinh đồng cung mà định ra.

Việc buôn bán thì uy tín thương hiệu rất quan trọng, nếu như danh tiếng không tốt thì khách hàng không dám tới cửa, việc làm ăn nhất định không tốt, cho dù chiếm hết Thiên thời, Địa lợi, duy chỉ có thiếu Nhân hòa thì sớm hay muộn vẫn là phải đóng cửa. Nhân hòa là yếu tố rất quan trọng bởi vì có rất nhiều báo cáo điều tra về quản lý kinh doanh đều chỉ ra rằng “Nhân tài là tài sản trọng yếu nhất của doanh nghiệp”, có thể thấy nhân quan trọng mức nào. “Nhân hòa” có thể chia làm 2 loại “Ngoại bộ nhân hòa” và “Nội bộ nhân hòa”.

“Ngoại bộ nhân hòa” chính là chỉ mức độ thân thiết của khách hàng với chính doanh nghiệp, cửa hàng.

Tử Vi Đẩu Số sử dụng cung Nô Bộc và cung Thiên Di để biểu thị, hai cung vị hợp lại biểu thị danh tiếng và sức hấp dẫn đối với khách hàng. Hai cung vị này cùng cát lợi, sự nghiệp kinh doanh thường thường ít sóng gió, khách hàng sẽ giúp chúng ta quảng bá. Nếu như trong cung tọa đều là các loại sát tinh như Kinh Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh, Thiên Không, Địa Kiếp, thì danh tiếng không tốt hoặc có người cố ý hãm hại phá rối mà ảnh hưởng kinh doanh.

“Nội bộ nhân hòa” tức là mức độ cao thấp về sự chung lòng chung sức, độ trung thành của người làm.

Tử Vi Đẩu Số dùng cung Tử Tức để biểu thị điều này. Đương nhiên, cũng cần phải xem thêm cung Nô Bộc, bởi vì cung Nô Bộc biểu thị năng lực đối nhân xử thế của một người là cao hay thấp. Nếu như cung Nô Bộc cát lợi, thì thường tuyển chọn được nhân viên đều khá ưu tú, còn ngược lại thì thường là sẽ chọn phải những người làm tán dóc bàn lùi. Có một số thí dụ cụ thể đặc trưng, cũng không phải tự bản thân người ta có năng lực đặc biệt mà phát triển hoặc kiếm tiền, mà là thừa kế sản nghiệp của tổ tiên hoặc bố mẹ giúp đỡ mà thành công, hoặc bởi vì huynh đệ tỷ muội của mình giúp đỡ mà dựng nghiệp, một số trường hợp này sẽ xem từ cung Phụ Mẫu và cung Huynh Đệ.

Bởi vậy có thể thấy, việc buôn bán lãi lời và việc thành bại của sự nghiệp có mối quan hệ phức tạp qua lại lẫn nhau. Mệnh bàn 12 cung đều có mối quan hệ với thành bại của sự nghiệp, thăng trầm của tài sản.

Kỳ thực, trong sinh hoạt thực tế cũng có loại tình huống như thế này, có người 2 cung Tài Bạch và Quan Lộc đều xấu, đáng lý sẽ táng gia bại sản đi trốn nợ mới đúng. Nhưng hóa ra lại là công việc tiền bạc đều rất tốt, bởi vì vốn liếng chẳng phải của mình anh ta, trong công ty cũng không nắm giữ chức to quyền lớn ra quyết định quan trọng, mà tại cung Nô rất kiên cố mạnh mẽ, cung Huynh thì thịnh vượng. Cho nên cùng với bạn bè anh em liên kết làm ăn, chính là bổ túc cho cái mà mệnh mình không đủ vững, dựa vào sự đầu tư vào sự nghiệp của người khác mà kiếm lợi.

Còn như cứ nói cái gì là cát tinh hay hung tinh thì rất khó để mà phân biệt. Căn cứ theo quan niệm thông thường mà nói, Thiên Đồng, Thiên Lương, Tử Vi, Thiên Phủ, Thái Âm, Thiên Tướng, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Cơ đều là các cát tinh. Liêm Trinh, Cự Môn, Phá Quân, Tham Lang, Thất Sát, Kinh, Đà, Hỏa, Linh, Không, Kiếp đều là các hung tinh. Còn các sao Xương, Khúc, Phụ, Bát, Khôi, Việt, đều do các Chính Tinh đồng cung mà phát sinh sự khác biệt, cùng cát thì thêm cát, mà cùng hung thì thêm hung. Bởi vì các sao này đều là các trợ tinh, nếu độc thủ thì mới hiện lên cát tính.

Trên đây chỉ là một cách phân loại sơ đẳng, còn về muốn xem tính chất các sao cùng nghề nghiệp có tương hợp hay không. Nếu tương hợp thì năng lực các sao phát huy tính chất sở trường đặc biệt. Như sao Thiên Đồng thì làm nghề có liên quan đến ẩm thực, phục vụ. Như sao Kinh Dương thì mở bệnh viện chuyên ngoại, khoa chấn thương, cảnh sát, hay bảo hiểm cũng là phù hợp. Cho nên có năng lực phát huy sở trường thì ứng với cát lợi, nếu mà lại không tương hợp thì ngược lại sẽ là hung, thường thường trong công việc là làm nhiều mà được ít.

Bây giờ chúng ta đi phân tích một ví dụ luận mệnh:

Đây là vị tiên sinh đã nhiều lần dùng tiền riêng để khởi nghiệp, nhưng mà lúc thành lúc bại, sau này tài chính không đủ nữa mới liên kết hùn vốn với bạn bè. Kết quả là bắt đầu sinh lời, còn có dư tiền để mua nhà đất.

cự môn văn xương	tham lang thiên tướng thiên không hỏa tinh lộc	thiên lương thiên việt	sát hình linh	đại hạn tài bạch
kỷ tử nữ	canh phu thê	tân huynh đệ	4--13 nhâm mệnh cung	
tham lang địa kiếp	đại hạn quan lộc Dương năm giáp tuất tháng 12 ngày 13 giờ tý kim cục 4		thiên đồng văn khúc	
mậu tài bạch			14--23 quý phụ mẫu	
thái âm tả phụ kính dương			vũ khúc khoa	
đỉnh tật ách			24--33 giáp phúc đức	
tử phủ tôn	cơ đà khôi	phá quân thiên điều lộc	thái dương hữu bát ky	
bính thiên di	đỉnh giao hữu	44--53 bính sự nghiệp	34--43 ất điền trạch	đại hạn mệnh cung

Mệnh bàn bày ra chính là cách cục Sát Phá Lang, Hóa Lộc của Tứ Hóa thiên can năm sinh nhập vào cung Phu Thê, Hóa Quyền nhập vào cung Quan Lộc, Hóa Khoa nhập vào cung Phúc Đức. Tam cát Hóa tinh đều nhập và chiếu tam phương của cung Mệnh gốc, chính là thuộc về cách cục vốn có hùng tâm về sự nghiệp. Thế nhưng đại đa số cách cục Sát Phá Lang trước tiên vất vả cần cù, thành bại thất thường. Tuy có tam cát Hóa tinh hội nhập tam phương của mệnh cục nhưng mà cũng chỉ đại biểu nhìn bên ngoài to lớn mà thôi, nếu hành vận không được cát thì lên xuống là chuyện thường. Cho nên, sự thành bại thất thường ở trước thời trung niên và mệnh cục của anh ta tương xứng với nhau. Chăng qua là người mà cung Mệnh gốc vốn có sẵn tam cát Hóa tinh hội nhập tam phương mệnh cục, thì cuối

cùng cũng có một ngày thăng tiến huy hoàng. Hơn nữa, lúc vận đồ đi vào nửa sau cuộc đời, cũng sẽ không gặp chỗ nào suy kém, mới ngon hơn trước.

Cung Điền Trạch có sao Thái Dương Hóa Kỵ tọa thủ cùng sao Hữu Bật. Thái Dương tại Hợi đã mất quang huy, đối cung là Cự Môn biểu thị tài khố nhiều tiêu hao, lắm thị phi, năng lực quản lý tài chính khá kém.

Cung nô Bộc có sao Thiên Cơ, Thiên Khôi, Đà La, mà 2 sao Đà La và Thiên Khôi phối hợp sẽ mang ý nghĩa hòa nhau làm điều xấu, sao Thiên Cơ có năng lực khống chế sát tinh cực kỳ yếu, cho nên tổng hợp cung nô Bộc lại cho thấy Ngoại bộ Nhân hòa không được tốt (quan hệ đối tác bên ngoài không tốt), tự mình làm kinh doanh, tự đi ra ngoài quan hệ giao tiếp thì phần nhiều là không như ý.

Do việc buôn bán không tốt, sau phải dứt khoát từ bỏ mà cùng với bạn bè hợp tác. Thời điểm này sẽ phải xem ở cung vị nào đây? Người cộng sự chính là Giao hữu (Nô Bộc) của Sự nghiệp (Quan Lộc) mà! Cho nên lấy cung Quan lộc làm cung Mệnh (lập Thái Cực) để tìm ra [cung nô Bộc của cung Quan Lộc]. Cũng chính là cung Tử Tức của lá số Gốc, liền trở thành cung vị đại biểu cho người cộng sự. Cung Tử Tức gốc là cung Kỷ Tỵ có các sao Cự Môn, Văn Xương, tọa thủ, mà việc buôn bán vốn là phải dùng lời nói ngọt thì hàng hóa mới có thể bán đi được. Nếu không, chữ Thụ (ft, tiêu thụ, bán) làm sao lại sử dụng việc ghép cặp chữ “Trụ Khẩu” (Èi nương vào cái miệng) để mà hiểu chứ. Cho nên việc làm ăn phải tìm người Cự Môn, cộng thêm Văn Xương thì càng làm tăng khả năng thuyết phục. Khiến cho năng lực thương thuyết trở nên đáng kinh ngạc. Hơn nữa, [cung Tử Tức của Đại Hạng] có các sao Thiên Đồng Văn Khúc tọa ở cung Quý Dậu, cũng là những tinh diệu có tính thuyết phục tốt. Cho nên từ tính chất các sao đến góc độ xem, cung Tử Tức của Mệnh gốc và của Đại Hạng đều rất cát lợi.

Nếu chúng ta dùng kết cấu tổ hợp Tinh tú ở tam phương, Tứ hóa tương xung, Hóa xuất Hóa nhập để mà xem thì Đại Hạng ở cung Bính Tý (44 - 53 tuổi) quả thực là không được lý tưởng:

Kết cấu tổ hợp Tinh tú ở tam phương của Đại Hạng: Tiên thiên Lộc Quyền Khoa nhập chiếu tam phương [cung Mệnh của Đại Hạng], nhưng cũng hội nhập Thiên Không, Địa Kiếp, Hỏa Tinh, Linh Tinh là tứ sát tinh. Tam phương có Lộc Quyền Khoa hội nhập vào trong Đại Hạng, tức là trong

lòng hoặc hoàn cảnh bên ngoài có nhân tố kích phát thành có hùng tâm cá nhân, muốn hành động một phen, nhưng mà có sát tinh hội nhập vào thì quá trình phấn đấu sẽ gặp trở ngại.

Quan hệ của [Tứ Hóa gốc] với [Tứ Hóa của Đại Hạng]: [cung Mệnh của Đại Hạng] khiến sao Liêm Trinh Hóa Kỵ; [cung Tài Bạch của Đại Hạng] khiến sao Vũ Khúc Hóa Kỵ xung vào [cung Tài Bạch gốc]; [cung Quan Lộc của Đại Hạng] khiến Hóa Lộc ở bên ngoài của cung Tài Bạch, ngoài ra còn có Hóa Quyền, Hóa Khoa đều không nhập vào tam phương cung Mệnh gốc, Hóa Kỵ lại rơi vào cung Nô Bộc, bộ Tứ Hóa của [cung Mệnh của Đại Hạng] và của [cung Quan Lộc của Đại Hạng] rơi vào góc độ của mệnh cục đều không tốt. Cộng thêm [cung Tài Bạch gốc] bị [cung Tài Bạch của Đại Hạng] khiến Vũ Khúc Hóa Kỵ xung phá dễ khiến cho chẳng những không kiếm được tiền mà còn bồi thường nữa!

Nhưng anh ta lại kiếm được không ít tiền qua việc xuất nhập khẩu, tại sao lại vậy? Đây hoàn toàn là người cộng sự (cung Tử Tức) ban cho, tổ hợp tinh tú ở trong cung Tử Tức thì đã nói phía trên, bây giờ xem kết cấu của Tứ Hóa như thế nào?

Can cung Tử Tức gốc là Kỵ khiến Vũ Khúc Hóa Lộc, Tham Lang hóa Quyền nhập vào cung Phúc Đức gốc, trên trục với Tài Bạch.

Can của [cung Tử Tức của Đại Hạng] là Quý khiến Phá Quân Hóa Lộc nhập vào cung Quan Lộc gốc, Tham Lang Hóa Kỵ nhập vào cung Tài Bạch gốc.

Hơn nữa, cung Tử Tức gốc và [cung Tử Tức của Đại Hạng] có tinh diệu cát lợi tọa thủ, do vậy dấu hiệu người cộng tác giúp ta kiếm tiền là rất rõ ràng.

Hẳn người đọc sẽ có một nghi vấn là: [cung Tử Tức của Đại Hạng] hóa Tham Lang thành Kỵ nhập vào [cung Tài Bạch gốc] thì không phải là chuyện bất lợi sao? Vì sao nói là người cộng tác kiếm tiền cho ta? Ở chỗ này, tôi muốn cùng mọi người thống nhất một quan điểm là “Hóa Kỵ không hoàn toàn là bất lợi”, nó cũng đại biểu cho một mặt cát lợi. Sự khác biệt chính là ở chỗ “Kỵ nhập”, “Kỵ xuất”. Giống như trong thí dụ này, [cung Tử Tức của Đại Hạng] Hóa Lộc nhập vào cung Quan Lộc gốc còn Hóa Kỵ nhập vào cung Tài Bạch gốc. Căn cứ theo quy tắc “Lộc theo Kỵ mà đi”, Hóa Lộc

và Hóa Kỳ đều nhập vào Ngã cung là có ý “Thu liễm, tàng phục”. Cho nên Hóa Lộc này là cái ta nhận được, luận là cát lợi. Điểm này vô cùng quan trọng trong quy tắc sử dụng Tứ Hóa. Cầu thầy học nghệ cũng chưa chắc đã được truyền thụ cho bí quyết.

Người ta thường nói “Lấy cái sở trường người khác bù cho sở đoản của mình”, trong số mệnh chẳng nhẽ lại không phải là như thế ư? Người khác có vận hạn tốt, có thể gấn vận thế của họ để bổ khuyết cho vận suy của mình. Đây là thực tế không thể phủ nhận, nếu không làm gì có câu tục ngữ “Một người làm quan, cả họ được nhờ”. Nếu bạn đọc mà có cung Nô Bộc cát lợi thì xin chúc mừng bạn có thể “lấy cái sở trường người khác bù cho sở đoản của mình”. Nếu mà cung Nô Bộc không cát lợi thì sao? Không thể làm gì khác hơn là dựa vào chính mình thôi.

Cùng một lý như vậy, lúc đi kiếm việc làm, có thể trong công ty làm quản lý, kế toán, nếu như có thể cùng người giỏi làm việc, người ta lên chức thì bạn cũng có cơ hội, hoặc là thông qua đồng nghiệp đó học nhiều thứ hữu ích. Cho nên kết bạn, lựa chọn sếp, tìm người hợp tác cũng cần phải thận trọng!

—ooOoo—

— CHƯƠNG 30 —

SUY ĐOÁN VỀ SÓNG GIÓ CỦA HÔN NHÂN

Về cơ bản chỉ cần Tam phương của cung Mệnh và cung Phu Thê không có các Sát Kỵ tinh hội nhập, là chủ vợ chồng hòa hợp tính tình, ăn ở thuận hòa. Nếu có quá nhiều sát tinh hội nhập, hoặc Kỵ tinh xung đến, đều chủ về vợ chồng vô duyên, nhiều tranh cãi, hôn nhân muộn. Đây chỉ là từ tính chất các sao để phán đoán thôi. Cũng không thể diễn tả diễn biến trạng thái động của vận trình cuộc sống. Tinh tú chỉ đại biểu hiện tượng ở trạng thái tĩnh, không nhất định sẽ sinh ra lành dữ. Thí dụ có người gả cho Đại ca giang hồ, trông thì có vẻ như là không hạnh phúc, nhưng Đại ca về nhà đối với vợ nói gì nghe nấy, rất dễ bảo. Người trong cuộc cũng chẳng cảm thấy không hạnh phúc, đây là trạng thái hiện tượng tĩnh. Phải chờ lúc sau khi các Hung Kỵ tinh bị kích động mới sinh biến hóa cát hung, như đánh nhau bị giết, hoặc làm việc phi pháp bị tóm vào kho thì đối với người trong cuộc mới phát sinh ra hiệu ứng cát hung.

“Vận đồ” của Người chính là trạng thái động, sẽ tùy theo sự biến hóa của Thời gian, Không gian, mà thay đổi. Nhiều người lúc mới kết hôn, 2 vợ chồng ân ái ngọt ngào làm người khác hâm mộ. Trải qua thời gian dài vì sự nghiệp thay đổi, vấn đề dạy dỗ con cái, vấn đề mẹ chồng nàng dâu, người bị bệnh liệt giường, thậm chí bị người thứ ba hấp dẫn lầm đường lạc lối,... mới khiến cho tình cảm vợ chồng xuất hiện vết rạn vỡ, đưa đến ly hôn.

Nguyên nhân tạo thành hôn nhân sóng gió có nhiều không kể xiết, thực tế thì không thể chỉ dựa vào 2 cung Mệnh và Phu Thê là có thể nhìn nhận ra huyền cơ biến động của hôn nhân. Nhất định phải thấy được rõ các nhân tố ở đằng sau mà có khả năng tạo thành khủng hoảng hôn nhân, mới có thể nắm được chính xác sự tương quan giữa các cung vị mà phán đoán cát hung. Vì vậy, các sách bán trên phố (như cuốn nguyệt san của Trương lão

sự) các báo cáo phân tích về việc vợ chồng ly dị mà đã đưa vào những nhân tố tương quan là số liệu tham khảo rất tốt.

Nếu là xem hôn nhân, đương nhiên phải xem [cung Phu Thê là cung cơ bản], còn những cung khác như Tài Bạch, Quan Lộc cũng sẽ tạo thành sự biến hóa của mối quan hệ vợ chồng đối đãi. Nếu là vấn đề mẹ chồng, thì cung Huynh Đệ chính là [cung Phụ Mẫu của cung Phu Thê] cũng chính là cung vị đại biểu cha mẹ chồng hoặc cha mẹ vợ của người đã kết hôn. Cho nên cũng cần đưa vào để cân nhắc chứ không phải chỉ nhìn mỗi cung Phu Thê mà thôi. Đây là điều cơ bản cần biết, đây cũng là điểm mà nhiều học giả nghiên cứu Đẩu Số còn thường sơ suất không lưu ý.

Tứ hóa tinh chính là trung gian suy đoán sự biến hóa trạng thái động của vận đồ, lấy các Tính chất sao làm nguyên gốc, rồi lấy Hóa khí làm chứng nghiệm. Cho nên quá trình toán mệnh của Đẩu Số cần đem các nhân tố như Tính chất Sao, Cung vị, Tứ hóa, Đại hạn, Lưu niên, Cung vị trùng điệp, để bao quát từ ngoài vào trong, rồi tổng hợp để mà cân nhắc, thì mới có thể nắm giữ huyền cơ của sự biến hóa số mạng. Chương này sẽ nói rõ mối quan hệ giữa cung vị Tứ Hóa của Mệnh, Hạn và sự biến hóa của hôn nhân. Nếu nắm được cách vận dụng Tứ Hóa tinh, thì mới có thể biết rõ sự biến đổi trong hôn nhân.

Chúng ta đều biết, nói về một sự kiện thì cần gồm có 5 yếu tố Người, Sự việc, Thời gian, Nơi chốn, Sự vật thì mới được coi là hoàn chỉnh.

Trong lá số, Tinh Tú, Cung Vị, Thiên Can, Địa Chi, Hóa tinh đã bao hàm 5 yếu tố chủ chốt. Nhưng làm thế nào để tìm ra được mối quan hệ của [Người, Sự việc, Thời gian, Nơi chốn, Sự vật] và “Tinh Tú, Cung Vị, Thiên Can, Địa Chi, Hóa tinh”. Không dành ra mấy năm khổ tâm nghiên cứu thì không cách nào hiểu được mối quan hệ giữa chúng. Đơn giản mà nói, các nhân tố ảnh hưởng mẫu chốt ở trong sự biến hóa của chúng là ở chỗ Tứ Hóa. Thông qua sự Khởi phi và Lạc nhập của Tứ Hóa hình thành mối quan hệ nương tựa giữa 2 cung vị, sau đó lại từ trong quan hệ này mà diễn giải rõ ra sự bao hàm 5 yếu tố [Người, Sự việc, Thời gian, Nơi chốn, Sự vật].

Có thể nắm được mối quan hệ tương ứng về đường bay của Tứ Hóa ở trong lá số thì mới có thể sử dụng Tử Vi Đẩu Số suy đoán sự biến hóa của Mệnh và Vận.

Căn cứ vào thống kê trong những nhân tố ảnh hưởng hôn nhân, những người chiếm tỷ lệ khá lớn có: Vấn đề về mẹ chồng, Đại gia đình sống chung với nhau, Sự nghiệp lên xuống, Giáo dục con cái, Bạn bè hỗn tạp, Ngoại tình, Quanh năm đau ốm, thói hư tật xấu (như đánh bạc, bạo lực, say rượu). Những yếu tố này đều không phải là chỉ riêng mình cung Phu Thê có thể bao quát hết. Cho nên phải thông qua các cung vị đối ứng với cung Phu Thê để tạo thành mối quan hệ kết hợp nào đó thì mới có thể biết được loại nhân tố nào ảnh hưởng tới hôn nhân.

Đầu tiên sẽ giải thích các tác dụng của Tứ Hóa tinh, trước hết là theo các ý nghĩa cơ bản sơ khởi của các sao Tứ Hóa. Rốt cuộc thì Tứ Hóa tinh ở trong cuộc sống hôn nhân cần phải giải thích như thế nào?

Có thể đơn giản mà nói như sau:

- Hóa Lộc: đại biểu cho có tình ý với nhau, có duyên phận sâu đậm với nhau, tình nghĩa tươi tốt tràn trề.
- Hóa Quyền: đại biểu cho việc có thành tựu, có tài cán, nhưng ngang ngược, ưa quản chế, tranh chấp, thắng tiến.
- Hóa Khoa: đại biểu cho quý nhân, sự nhã nhặn lịch sự, sự ung dung thông thả, sự thanh tú xinh đẹp.
- Hóa Kỵ: đại biểu cho những sự lo lắng, tranh chấp, vô duyên bạc phận, mắc nợ, muộn cưỡi, chôn giấu.

Trong đó Hóa Kỵ cũng không hoàn toàn chỉ có xui xẻo, Hóa Lộc cũng không hoàn toàn chỉ có tốt đẹp. Định nghĩa cát hung của chúng không thể bằng dăm ba lời giải thích đã rõ ràng, cần phải cùng với cung vị kết hợp mới đưa ra được sự lành dữ của chúng.

Thiên Can là chỉ Thiên can Tứ Hóa, gồm có Thiên can năm sinh, Thiên can 12 cung, Thiên can cung Đại hạn, Thiên can cung Lưu Niên,... những thứ Thiên can này sẽ phi xuất Tứ Hóa phân bố ở trên lá số. Căn cứ mối quan hệ của cung vị nơi Khởi phi và nơi Lạc nhập mà có khác biệt giữa [Hoá xuất] và [Hóa Nhập]. [Hóa Nhập] ý nghĩa là đến, là lấy được, đoạt được. [Hóa Xuất] ý nghĩa là không cam lòng, mất đi mà trong lòng không muốn. [Tự Hóa] ý nghĩa là không biết nắm cơ hội, uống công vô ích.

Cái gì gọi là [Hóa Nhập], [Hóa Xuất], [Tự Hóa]? Từ đây trở đi sẽ đem những danh từ này mà định nghĩa một chút. Trước tiên là nói về định nghĩa của [Nhập].

Thí dụ như mệnh bàn A bên dưới, cung Mệnh can Tân khiến cho Cự Môn hóa “Lộc nhập” cung Phu Thê. Đối với cung Mệnh của ta mà nói chính là Hóa Lộc “Lộc xuất” cấp cho vợ chồng, tức là ta sẽ nỗ lực yêu thương quan tâm đến vợ chồng của mình. Còn đối với cung Phu Thê mà nói, chính là từ cung Mệnh ta Hóa Lộc cấp cho họ, là trạng thái của “Lộc Nhập”, cũng tức là người vợ chồng có thể nhận được sự quan tâm yêu mến của ta. Bởi vì từ cung Mệnh khởi phi, đại biểu Hóa của ta cấp cho người phối ngẫu.

		Quan Lộc	
	Mệnh bàn A:		
Tân	Cung Mệnh can Tân khiến Cự Môn ở cung Phu Thê Hóa Lộc, được gọi là: Mệnh cung Hóa Lộc nhập Phu Thê.		
Mệnh	Hóa Lộc nhập		
	Tân THIÊN ĐỒNG CỰ MÔN		
	Văn Xương Phu Thê		Tài Bạch

Cung Phu Thê can Tân khiến sao Văn Xương Hóa Kỵ, gọi là: **Tự Hóa Kỵ.**

Nhưng người phối ngẫu có nhận được hay không? Khi nhận được sự quan tâm yêu mến của ta thì có chấp thuận hay không? Thì cần xem tình huống phân bố Tứ Hóa của cung Phu Thê. Có sự Tự Hóa hay không? Như đồ hình trên, cung Phu Thê tại Sửu có Thiên Can là Tân khiến cho Văn

Xương Hóa Kỵ ở cung Phu Thê (loại tình huống này được gọi là Văn Xương tự Hóa Kỵ). Tự Hóa Kỵ mang ý nghĩa là “Trôi đi, mất đi”, và cũng mang ý nghĩa mối quan hệ vợ chồng có trạng thái “Phát tán”, chứng tỏ người phối ngẫu không hề tiếp nhận tình cảm, đối với những sự quan tâm yêu thương của ta đều hờ hững thờ ơ. Dĩ nhiên là muốn giải thích chính xác thêm ra là loại hình thái nào thì cần phải từ từ tổ hợp tinh tú để mà phân tích. Ở ví dụ này, cung Phu Thê có các sao [Thiên Đồng, Cự Môn, Văn Xương]. Thiên Đồng là nhần nhĩn điều hòa, Cự Môn là ám tinh chủ miệng lưỡi, Văn Xương chủ văn thư học thức, do đó mà tổ hợp 3 sao này hợp lại có ý nghĩa “Sự hiểu lầm, miệng lưỡi thị phi”, có thể giải thích là vì giao tiếp không tốt hoặc không biết cách bày tỏ nên khiến cho thiện ý quan tâm đối phương bị hiểu lầm mà khiến cho mối quan hệ giữa hai người phủ lên một màn sương mù.

Lại như cung Mệnh ta Hóa Lộc nhập cung Phu Thê, rồi cung Phu Thê lại Hóa Lộc nhập cung Mệnh ta, loại này là hiện tượng “Lộc lai Lộc khứ” (Lộc đến Lộc đi) chứng tỏ ý tứ là quan tâm chăm sóc qua lại lẫn nhau. Hóa Quyền vốn có ý nghĩa tôn trọng nhau và tương kính như tân. Hóa Khoa thì là yêu ở trong lòng mà khó mở miệng nói ra. Sau đó lại phối hợp với các tinh tú trong cung có thiện tính hay ác tính, thì biết được ngay hôn nhân là tốt hay xấu.

Thứ nhất, chúng ta bắt đầu nói từ Tứ Hóa năm sinh nhập vào cung Phu Thê:

Hóa Lộc: Rất có duyên với người khác giới, tình duyên cả hai phía đều sâu đậm quyến luyến lẫn nhau, cho nên cưới khá sớm nhưng không nhất định là dạng tảo hôn.

Hóa Quyền: Đối phương là người có tài cán, trên sự nghiệp là người cầm quyền hoặc tự sáng lập sự nghiệp, hoặc quen biết lúc mà đối phương đã có danh vọng tương đối khá trong xã hội hoặc đã có nền tảng sự nghiệp.

Hóa Khoa: Tướng mạo và dáng vóc của người phối ngẫu cân xứng đều đặn, hào hoa phong nhã, làm việc khoan thai, rơi vào nguy nan thì gặp lực lượng hóa dữ thành lành, thuộc về nhóm người trí thức (Xương Khúc hóa Khoa thì càng thêm chính xác).

Hóa Ky: Quan tâm quá mức hoặc không quan tâm đến người phối ngẫu, dẫn đến việc ở chung không hợp, lại cũng chủ thiếu nợ, cho nên sẽ vì đối phương mà phải bỏ ra nhiều công sức, hoặc như đối phương mang bệnh kinh niên hoặc sự nghiệp trường kỳ bất thuận, cho nên phải một mình gánh trách nhiệm gia đình về lâu về dài, chính vì thế nên kết hôn muộn.

Trên đây là những giải thích về Tứ Hóa theo Thiên can năm sinh nhập vào cung Phu Thê. Chúng lại có thể cùng với Tứ Hóa theo Can cung Mệnh và Can cung Phu Thê tương tác với nhau mà phát sinh ra những tác động khác nhau. Tới lúc ấy, thì lại cần phải giải thích khác đi về hiện tượng sau khi có tác dụng tương hỗ.

		Quan Lộc	
	Mệnh bàn B: ví dụ sinh năm Giáp		
Đình	Cung Mệnh khiến Thái Âm Hóa Lộc nhập cung Phu Thê: ta mê say người phối ngẫu. Hóa Lộc nhập		
Mệnh			
	THÁI DƯƠNG THÁI ÂM Hóa Ky năm sinh tọa thủ Phu Thê		Tài Bạch

Như ở lá số B thì Thiên can năm sinh Hóa Ky nhập phu thê, chứng tỏ là sẽ quan tâm đến người phối ngẫu hoặc sẽ vì đối phương mà bỏ ra tâm huyết, nhưng mà việc thị phi cãi vã là không tránh khỏi. Hiện tại Can cung Mệnh Hóa Lộc nhập cung Phu Thê chứng tỏ ta rất yêu thương người phối ngẫu. Chẳng qua là cùng với Hóa Ky năm sinh đụng độ lẫn nhau, biến thành Song Ky. Tượng của thí dụ này chính là Thái Âm Hóa Lộc và Thái

Dương Hóa Kỵ tác động lẫn nhau. Không phải cùng là từ 1 sao thì sẽ không sinh ra hiệu lực song Kỵ. Hai lực lượng Hóa Lộc và Hóa kỵ cùng tồn tại sẽ trở thành chuyện tình cảm không ổn định. Bởi vì Hóa Kỵ năm sinh còn có ý nghĩa là thiếu hụt, trong khi cung Phu Thê là [sao Thái Dương Hóa Kỵ đồng cung với Thái Âm], nếu là nữ mệnh thì do sao Thái Dương Hóa Kỵ biểu thị ý nghĩa có sự khiếm khuyết về chồng. Không phải là mang ý nghĩa rằng người chồng có điều kiện hơi kém, mà là mang ý nghĩa sẽ kết hôn trễ hoặc không kết hôn. Nếu như là nam mệnh, khí thế của người vợ sẽ hơn hẳn, người chồng thường phải nịnh nọt ý kiến của vợ, tính chiếm hữu của người vợ rất mạnh mẽ, khiến cho cư xử vợ chồng mất cân bằng, vì vậy ăn ở với nhau không hòa thuận, sinh ra tranh chấp hoặc oán giận lẫn nhau.

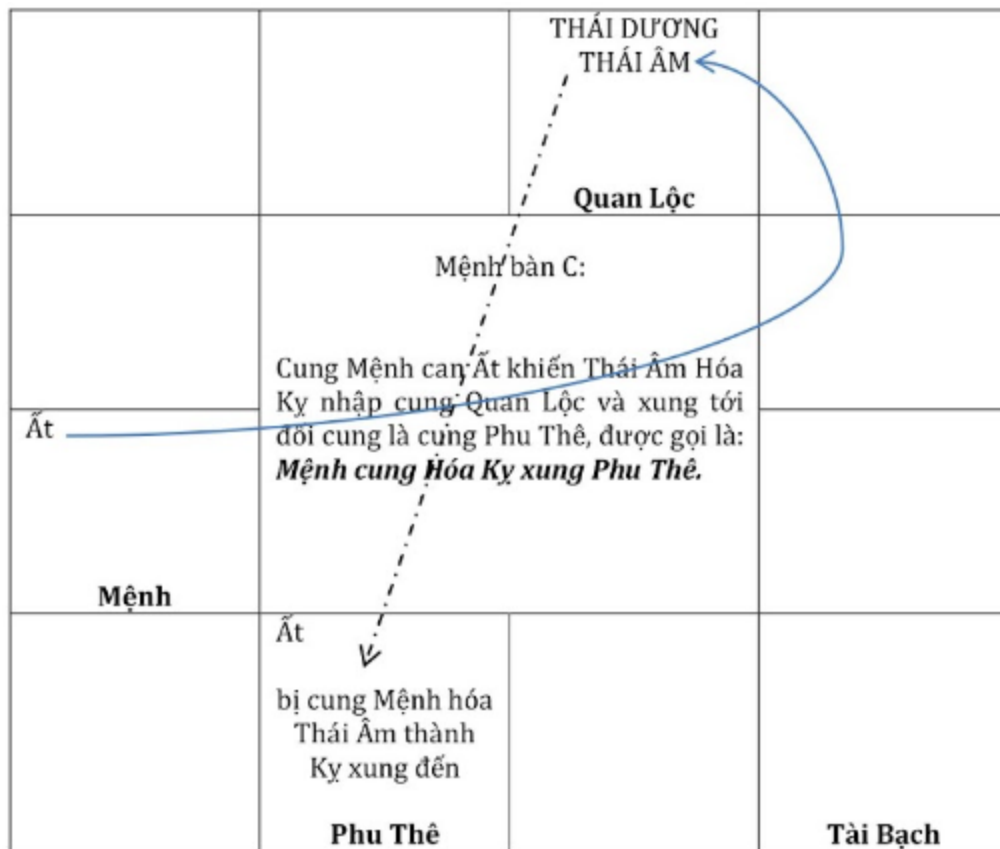
Nếu Thiên can cung Mệnh hóa Quyền nhập cung Phu Thê mà cùng với Hóa Kỵ năm sinh tương tác lẫn nhau, do là ta hóa Quyền cấp cho phối ngẫu, ta mà to tiếng thì phối ngẫu sẽ còn to tiếng hơn. Có thể dẫn ra thí dụ cho rõ là, đối phương bất chấp lý lẽ còn mình thì cũng kiên trì ý kiến bản thân, không có ai chịu nhường ai.

Nếu là Hóa Khoa thì nói như thế nào? Chính là sẽ biết ngồi xuống để nói rõ phải trái, cho nên cung Phu Thê mừng nhất là có Khoa tinh tọa thủ.

Luận về các sao Tứ Hóa, quan trọng hàng đầu là sao Hóa Kỵ, cường độ lực của Hóa Kỵ thì lấy Xung là hung nhất, còn hung lực của Tọa thì kém hơn. Cho nên khi gặp tình huống Hóa Kỵ xung, thì hai vợ chồng đều cần phải hết sức cẩn thận để điều chỉnh ứng xử cho phù hợp. Phạm là các cung lục thân Hóa Kỵ đến Xung, tức là chủ về sự vô duyên giữa ta với cái cung lục thân của ta mà bị Hóa Kỵ đến xung. Cái được gọi là “lục thân”, tức là chỉ 6 cung gồm Mệnh cung, Huynh Đệ, Phu Thê, Tử Tức, Phụ Mẫu, Nô Bộc.

Tỷ như trong mệnh bàn C1 thì Thiên can cung Phu Thê Hóa Kỵ nhập cung Thiên Di của ta. Đối với cung Mệnh của ta mà nói, chính là tạo thành góc độ “Xung” của tình thế mà cung Phu Thê Hóa Kỵ đến “xung” cung Mệnh của ta (xung” lại chính là ý nghĩa của “Hóa xuất) tức là có ý rằng “Thoát ly; Chia rẽ”. Có thể giải thích theo ý nghĩa rộng ra là vợ chồng vô duyên. Lấy cung Mệnh gốc mà nói, thì chính là vợ chồng gần nhau ít mà xa cách thì nhiều, hoặc là ám chỉ không cách nào giữ được yên ấm ở trong nhà.

		Quan Lộc	
	* Mệnh bàn C1: <i>QNB chú: do Mệnh bàn C không khớp lời văn diễn giải, nên QNB dừng tạm Mệnh bàn C1 để để giả để hình dung.</i>		THÁI ÂM
Ất	Cung Phu Thê có can Ất khiến Thái Âm Hóa Kỳ nhập cung Thiên Di và xung tới đối cung là Mệnh, được gọi là: Phu Thê cung Hóa Kỳ xung Mệnh.		Thiên Di
bị Phu Thê hóa Thái Âm thành Kỳ xung đến Mệnh	Ất		
	Phu Thê		Tài Bạch



Nếu như, cung Mệnh Hóa Kỵ nhập vào cung Quan Lộc (còn gọi là cung Sự Nghiệp) xung cung Phu Thê. Đối với cung Mệnh ta mà nói, Hóa Kỵ nhập cung Quan Lộc chính là ta quan tâm sự nghiệp, còn đối với cung Phu Thê mà nói, do ta hết lòng vì sự nghiệp mà lạnh nhạt với đối phương. Cho nên kiểu vô duyên này cũng không phải là mang ý nghĩa sinh ly tử biệt, mà mang ý nghĩa gần nhau ít và xa cách nhiều, đối phương phần lớn là thích ứng với loại sinh hoạt kiểu đó. Nhưng nếu là cung Phu Thê của Đại Hận, của Lưu Niên đều hình thành cục thế “xung” dạng này thì cần phải đặc biệt lưu ý, bởi vì vợ chồng nhất định sẽ sinh ra trạng thái “Chia lìa”.

Nếu như Khoa tinh và Kỵ tinh đồng cung, thì hung lực của Kỵ tinh sẽ bị Khoa tinh hóa giải. Cho nên có cái thuyết pháp “Khoa Kỵ không Kỵ”, do đó cung Phu Thê có Kỵ tinh tọa thủ thì rất mừng có Khoa tinh đến để giải cứu vì có thể vượt qua cửa ải khó. Nếu như cung Phu Thê có Khoa tinh tọa thủ, và có Kỵ tinh xung đến thì Khoa tinh của cung Phu Thê đó cũng có năng lực hóa giải Kỵ xung, nhưng thời gian hiệu lực một khi đã qua đi thì cát lực của Khoa tinh sẽ tiêu mất. Nếu như có thể nắm được phạm vi hàm

chứa hiệu lực tốt đẹp của Khoa tinh để mà điều hòa thích hợp cuộc sống vợ chồng, thì cũng có thể cứu vãn nguy cơ hôn nhân. Tương tự, Hóa Khoa và Hóa Kỵ là không phải do cùng 1 sao hóa thành, thì ý nghĩa phiên toái đây đưa, là chẳng có cách nào hóa giải hung tính của Hóa Kỵ.

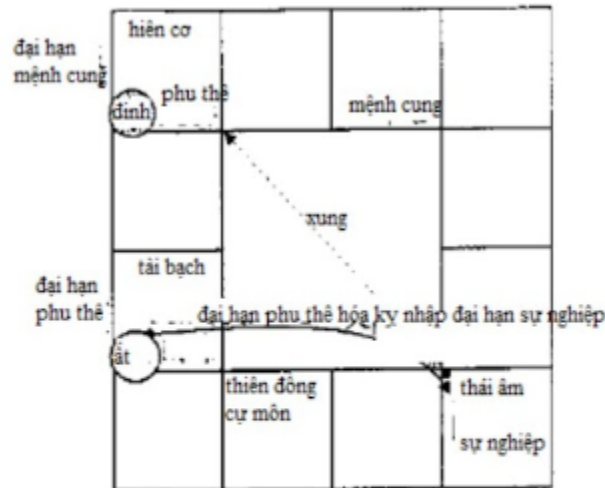
Rốt cuộc sao Hóa Khoa có thời gian hiệu dụng là bao lâu? Trước hết cần phải biết sao Hóa Khoa đó là từ Mệnh gốc, Đại Hạng hay Lưu Niên hóa thành. Nếu là từ Can năm sinh hóa thành thì thì hữu hiệu cả một đời, nếu từ Can cung Mệnh gốc hóa thành thì có thời gian hữu hiệu là 1 năm, nếu được hóa thành từ Đại Hạng thì thời gian hiệu lực là 1 tháng. (QNB chú: Đoạn này dịch nguyên văn, độc giả cần lưu ý).

Sau khi Khoa tinh hết hiệu lực giải cứu mà vẫn chưa thoát ra khỏi phạm vi ảnh hưởng của Kỵ xung, thì uy lực của “Kỵ xung” vẫn có cơ hội tái xuất hiện, cái cơ hội của dấu hiệu này có 2 loại khả năng:

1. Khi có nhiều sát tinh tọa thủ ở trong cung Lưu Niên.
2. Kỵ tinh xung hoặc tọa ở Lưu Niên.

Trên đây đều là các khả năng phát sinh biến động hôn nhân. Những giải thích trước đây, thích hợp với việc suy đoán Đại Hạng và Lưu Niên, nhưng mà lại còn có 1 loại tình huống cũng rất nghiêm trọng, tham khảo lá số D bên dưới:

mệnh bản D
đồng loại tương xung



đại hạn phu thê cung can ất khiến thái âm hóa kỵ tại sự nghiệp cung tức xung tới phu thê cung kêu là(đại hạn phu thê hóa kỵ xung phu thê) loại này gọi là đồng loại tương xung chủ ý bản mệnh phu thê cung bị xung tới hội dẫn tinh tú tích tụ tình tình gây họa.Sở dĩ gọi là xung động vì bị xung đến nên sản sinh ra biến động không nhất định là tình phá hoại ý tứ.
Cái này là phân biệt tinh tú thời (hóa khí giải thích) và (tại số giải thích) then chốt.

Đỉnh THIÊN CƠ [cung Mệnh của Đại Hạn] Phu Thê			
	Mệnh bản D: Đồng loại tương xung [cung Phu Thê của Đại Hạn] can Ất khiến Thái Âm Hóa Kỵ nhập cung Quan Lộc gốc và xung tới đối cung là cung Phu Thê gốc, cũng hình là [cung Mệnh của Đại Hạn].		
Ất [cung Phu Thê của Đại Hạn] Tài Bạch			
	Ất THIÊN ĐỒNG CỰ MÔN Thiên Di		Quý THÁI ÂM Quan Lộc

- [Cung Phu Thê của Đại Hạn] can Ất khiến Thái Âm Hóa Kỵ ở cung Quan Lộc gốc, xung tới cung Phu Thê gốc, gọi là « đồng loại tương

xung ».

- Chú ý, cung Phu Thê gốc bị xung tới sẽ dẫn động tính chất các sao tích tụ gây ra họa, cho nên gọi là xung động, bởi vì bị xung đến nên sinh ra biến động, nhưng không nhất định là mang ý nghĩa phá hoại.
- Cái này là mấu chốt khác biệt khi giải thích về « Hóa Khí » và « Tại Số ».

Đại Hạng đã bước vào cung Phu Thê gốc ở Tỵ, còn [cung Phu Thê của Đại Hạng] chạy đến chỗ cung Tài Bạch gốc ở Mão. Thêm nữa, Thiên can [cung Phu Thê của Đại Hạng] là Ất khiến Thái Âm Hóa Kỵ nhập [cung Quan Lộc gốc] xung [cung Phu Thê gốc] ở Tỵ cũng chính là [cung Mệnh của Đại Hạng], đây chính là một loại tình huống cực kỳ hung ác.

Trong môn Đẩu Số toán mệnh học, tối kỵ là “đồng loại tương xung”, một khi có loại tình huống này xuất hiện sẽ không tránh khỏi xảy ra chuyện buồn tiếc. Thí dụ như: Người làm kinh doanh, có xuất hiện tình huống mà [cung Quan Lộc của Đại Hạng] xung [cung Quan Lộc gốc] thì phần lớn là sập tiệm, đóng cửa. Có thể liên tưởng, việc xuất hiện tính huống [cung Phu Thê của Đại Hạng] xung [cung Phu Thê gốc] thì quan hệ hôn nhân có khả năng là tan vỡ, nếu có Khoa tinh cứu giải thì có thể bảo toàn, nhưng sự kiện không vui vẫn sẽ xảy đến. Quan hệ vợ chồng thì giữ được nhưng so với trước kia thì liệu có được “thật lòng đối đãi” hay không? Rất khó nói. Cho nên Khoa tinh lại có ý nghĩa trì hoãn, khi đi qua một cái Đại Hạng khác, nếu vận hạn xấu thì cũng có thể chia lìa.

Những sự kiện không vui đã nói ở trên bao gồm: Ngoại tình, đồng tính luyến ái, bệnh tật, tai nạn xe cộ, mất tiền, thất nghiệp, mất tích, tử vong. Dựa theo tính chất sao ở chỗ bị xung và đặc tính của cung vị sở tại để mà biết nặng hay nhẹ, nếu có thể dự báo mà biết trước để phòng tránh thì có thể giảm bớt sự nghiêm trọng.

Xem tới đây, cũng không cần phải lấy lá số của mình bày ra xem rồi kinh hoàng lo sợ khi mà thấy tình huống “đồng loại tương xung” như kể trên. Bởi vì suy xét những biến động của hôn nhân là phải tìm ra các yếu tố tăng giảm lên xuống trong mối quan hệ đối đãi của 2 phía vợ chồng. Nếu mà các cung vị tương quan trên lá số của cả 2 vợ chồng đều có tình trạng như vậy thì mới nghiêm trọng. Nếu mà chỉ có một người xuất hiện tình

trạng ấy thì có thể hình thái xuất hiện sẽ nhẹ nhàng hơn như là: phá tài, thất nghiệp, đấu khẩu, gần ít mà xa thì nhiều. Cho nên, trong khi luận đoán cát hung của hôn nhân thì cần phải đem lá số của cả hai người mới có thể kết luận chính xác được.

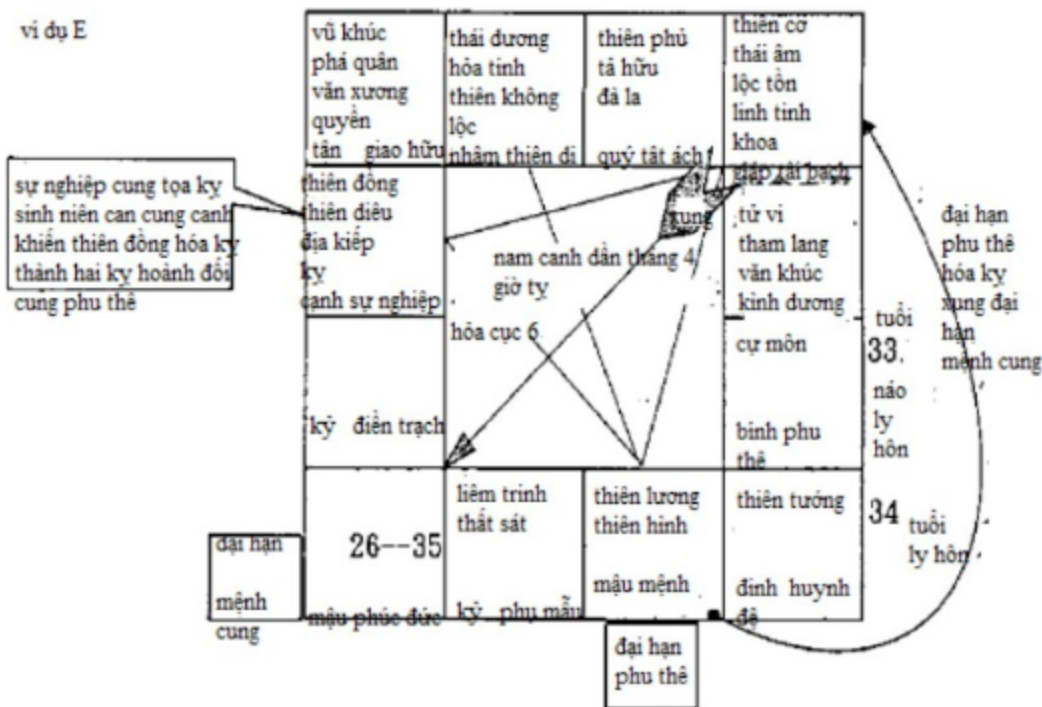
Có rất nhiều yếu tố tạo thành hiện tượng cùng Lá Số Tử Vi nhưng không hề giống nhau về kết quả sự kiện. Làm thế nào để vượt qua cái thử thách này thì mới là phương hướng nỗ lực của người học Mệnh Lý. Chứng tỏ là cái bàn tay vô hình điều khiển vận hành trong bóng tối kia, cũng đã để lại cho con người khá nhiều sự chọn lựa mà có thể tự mình chọn lấy, linh động mà phát huy, “Thiện” và “Ác” của số phận là hoàn toàn do mình tự lựa chọn.

Nhất định phải lý giải sự hình thành những yếu tố gây trắc trở cho hôn nhân, lại từ trên mệnh bàn tìm ra xem ở trong cung vị nào hàm chứa những yếu tố ấy. Sau đó dùng Tứ Hóa của Can cung để xem xem là có xung tới Mệnh gốc hoặc Phu Thê gốc hay không, nếu có thì nhân tố được đại biểu bởi cái cung vị ấy, chính là nguyên nhân ảnh hưởng đến hôn nhân. Sau đó lại suy xét tính chất các sao để hiển lộ ra “hình ảnh sự việc”, như vậy là có thể tìm ra được “Nguyên nhân” và “Sự kiện”.

Bây giờ xin mời xem ví dụ đoán mệnh với Mệnh bàn E:

Tân VŨ KHÚC PHÁ QUÂN Văn Xương Quyền Nô Bộc	Nhâm THÁI DƯƠNG Hỏa Tinh Thiên Không Lộc Thiên Di	Quý THIÊN PHỦ Tả Phụ Hữu Bát Đà La Tật Ách	Giáp THÁI ÂM THIÊN CƠ Lộc Tồn Linh Tinh Khoa Tài Bạch
Canh THIÊN ĐỒNG Thiên Điều Địa Kiếp Kỵ Quan Lộc	Mệnh bản E: Nam, Canh Dần, tháng 4, giờ Tị HỎA 6 CỤC Cung Quan Lộc gốc có Kỵ năm sinh tọa thủ, lại ngang can Canh khiến Thiên Đồng tự Hóa Kỵ, thành ra có 2 Kỵ xung về cung Phu Thê gốc. [cung Phu Thê của Đại Hạn] Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạn].		Ất TỬ VI THAM LANG Văn Khúc Kình Dương Tử Tức
Kỷ Diễn Trạch			Bính CỰ MÔN [Lưu Niên 33t suýt ly hôn] Phu Thê
Mậu Dần 26-35 [cung Mệnh của Đại Hạn] Phúc Đức	Kỷ THẤT SÁT LIÊM TRINH Phụ Mẫu	Mậu THIÊN LƯƠNG Thiên Hình [cung Phu Thê của Đại Hạn] Mệnh	Đinh THIÊN TƯỚNG [Lưu Niên 34t liền ly hôn] Huynh Đệ

1. Cung Quan Lộc gốc có Hóa Kỵ năm sinh tọa thủ, lại Tự Hóa Kỵ, hình thành Song Kỵ xung tới Phu Thê gốc.
2. Cung Phu Thê gốc (Cự Môn) bị Quan Lộc gốc Tự Hóa Kỵ xung tới thì mang ý nghĩa bị biến động.
3. [Cung Phu Thê của Đại Hạn] Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạn], khiến cho trở thành cả cung Phu Thê gốc lẫn cung Phu Thê của hạn đều có xung động, cho nên nhất định sẽ có biến động.
4. Khi Lưu Niên 33t đi vào cung Phu Thê gốc (ở Tuất) bị 2 Kỵ của cung Quan Lộc gốc xung tới. Trong khi [cung Phu Thê của Lưu Niên] khiến Thái Dương Hóa Kỵ xung [cung Phu Thê của Đại Hạn], năm Tuất này suýt ly hôn, nhưng do [cung Phu Thê của Lưu Niên] có Hóa Khoa tọa thủ nên trì hoãn được 1 năm.



1. bản mệnh quan lộc (tọa kỳ) lại tự hóa kỳ thành song kỳ xung tới đối cung là phụ thể
2. phụ thể cung tọa (cự môn) bị quan lộc cung tự hóa kỳ xung đến tức ý là bị biến động
3. đại hạn phụ thể hóa kỳ xung đại hạn mệnh cung, đại hạn phụ thể quan hệ có biến hóa, tổng hội tiện thuật mệnh cùng hạn phụ thể đều có xung động nhất định có biến hóa
4. lưu niên tiến nhập phụ thể cung bị quan lộc cung 2 kỳ xung tới Lưu niên phụ thể cung hóa kỳ xung địa hạn phụ thể năm này ly hôn Lưu niên phụ thể lại có hóa khoa tọa thủ nên là trì hoãn 1 thời gian

Trình tự các bước luận mệnh:

Đầu tiên cần xem tổ hợp sao tọa thủ ở trong các cung vị tương quan của cung Mệnh gốc và trạng thái phân bố của Tứ Hóa theo Can cung bay đến để mà định ra cách cục Tiên thiên.

1. Tính chất sao ở cung Mệnh:

Cung Mệnh gốc có các sao Thiên Lương Thiên Hình tọa thủ cho nên vốn đã có xu hướng nghiêng cô độc, trong phú văn của tiên hiền có nói *“Thiên Cơ Thiên Lương hội Thiên Hình, tảo hữu hình nhi văn kiến cô”* (nghĩa là: Cơ Lương hội hợp Thiên Hình, trẻ thì hình khắc già thì cô đơn). Hơn nữa, tam phương hội nhập các sát tinh Kiếp, Không, Hỏa, Linh càng làm tăng khuynh hướng cô độc, tạo thành nguyên nhân cô độc rất nhiều nhưng toàn là đều thuộc về những hiện tượng như Vợ con ly tán, Anh em vô tình, Bạn bè vô nghĩa.

Cung Phu Thê có Cự Môn tọa, chủ về vợ con thiếu thời lắm tai nhiều nạn, tới lúc trưởng thành thì vừa cần cù vừa giỏi giang, chủ nắm giữ mọi việc lớn nhỏ trong nhà khiến cho đương số rảnh rỗi. Nhưng mà cũng vì bản thân rảnh rỗi mà đi tương trợ bạn bè và lạnh nhạt với vợ cho nên mới sinh ra tranh cãi. Do rất phù hợp với những công việc chủ về mồm miệng như Giáo dục, Công tác chuyên môn, nên đem tính chất mồm miệng thị phi của sao Cự Môn để phát huy trong sự nghiệp, thì có thể giảm bớt chuyện vợ chồng tranh cãi. Nhưng tam phương hội nhập có các sát tinh Thiên Không, Địa Kiếp, Hỏa Tinh cho nên ăn ở với nhau rất không hòa thuận.

Sau đó là xem những ảnh hưởng của Tứ Hóa.

2. Tứ Hóa của Lá số gốc:

Hóa Kỵ năm sinh rơi vào cung Quan Lộc, mà cung Quan Lộc là đối cung của cung Phu Thê, lúc này hung tính của Hóa Kỵ năm sinh sẽ ảnh hưởng đến cung Phu Thê, được gọi là “xung Phu Thê”. Như vậy, Kỵ tinh ở Quan Lộc có ý nghĩa gì đây? Nó đại biểu cho người này rất coi trọng sự nghiệp, đem tâm tư đặt vào công việc mà xao lãng gia đình. Tuy rằng như vậy, nhưng mà về mặt gặt hái được thành quả trong sự nghiệp cũng không phải là rất lý tưởng, khiến cho một nửa kia sẽ càng tăng thêm sầu oán.

Cung Mệnh can Mậu khiến Thái Âm hóa Quyền và Thiên Cơ Hóa Kỵ xung Phúc Đức. Mà cung Phúc Đức lại là [cung Quan Lộc của cung Phu Thê] - lấy cung Phu Thê làm cung Mệnh thì cung Phúc Đức chính là cung vị [Quan Lộc của cung Phu Thê] (lập Thái Cực). Mà cung Quan Lộc vốn đại biểu cho hành vi, bị Hóa Quyền và Hóa Kỵ xung tới, trước đây đã nói qua về Quyền Kỵ đồng cung có ý nghĩa xung khắc không hợp, nay cung Mệnh hóa Quyền Kỵ tới xung đến Phúc Đức của ta, thì đương nhiên mối quan hệ đối đãi của vợ chồng sẽ nhất định không tốt.

Cung Phu Thê can Bính khiến Thiên Đồng Hóa Lộc tại cung Quan Lộc, vừa vắn gặp Kỵ tinh của năm sinh, cho nên tạo thành song Kỵ xung ngược về cung Phu Thê, hôn nhân trắc trở là khó tránh khỏi.

3. Tứ Hóa của Lá số Đại Hạng

Đại Hạng (26-35 tuổi) trên cung Mậu Dần, là can Mậu của cung Mệnh gốc hóa Thiên Cơ thành Kỵ xung tới [cung Mệnh của Đại Hạng], cho nên hạn này sẽ có bạo phát trong vấn đề đối đãi vợ chồng. Lại nói về [cung Phụ Thê của Đại Hạng] ở cung Mậu Tý, cũng làm Thái Âm hóa Quyền và Thiên Cơ Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạng]. Cho nên có thể xác định chắc chắn Đại Hạng này sẽ xảy ra chuyện. Lại thấy [cung Phụ Thê của Đại Hạng] trùng điệp với cung Mệnh gốc, tính chất sao biểu hiện là cô độc, đem hai điều này đối chiếu nhau đã hiện rõ dấu hiệu vậy.

4. Lưu Niên:

Bây giờ muốn tìm ra năm nào sẽ phát sinh sóng gió? Vốn [cung Thiên Di của Đại Hạng] chính là cung Tài Bạch gốc, có Khoa tinh của năm sinh, cho nên lực lượng của Kỵ tinh phải ở ngoài phạm vi ảnh hưởng của Khoa tinh thì mới sẽ phát huy tác động. Như đương số trong khoảng 26-32 tuổi thì không ứng vấn đề. Nhưng khi 33 tuổi thì [cung Mệnh của Lưu Niên] ở tại cung Bính Tuất, cung [Phu Thê của Lưu Niên] ở cung Giáp Thân. Can Giáp khiến Thái Dương Hóa Kỵ xung tới [cung Phu Thê của Đại Hạng], khớp với điều kiện “đồng loại tương xung”. Nhưng [cung Phu Thê của Lưu Niên] vẫn có Hóa Khoa của năm sinh bảo vệ, cho nên năm này sẽ trì hoãn lại. Chờ tới năm 34 tuổi, [cung Phu Thê của Lưu Niên] ở cung Ất Dậu, lực lượng của Hóa Khoa năm sinh đã không có hiệu lực bảo vệ cung Phu Thê, mà lại có can Ất khiến cho Thái Âm Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạng]. Cho nên rốt cuộc năm 34 tuổi ấy chia tay, mặc dù Tử Vi tự Hóa Khoa, nhưng Lưu Nguyệt vừa đi qua, thì Khoa tinh hết hiệu lực bảo vệ. Dĩ nhiên, Tự hóa Khoa chính là mang ý nghĩa phát tán tản ra, nên lực lượng Hóa Khoa này là yếu.

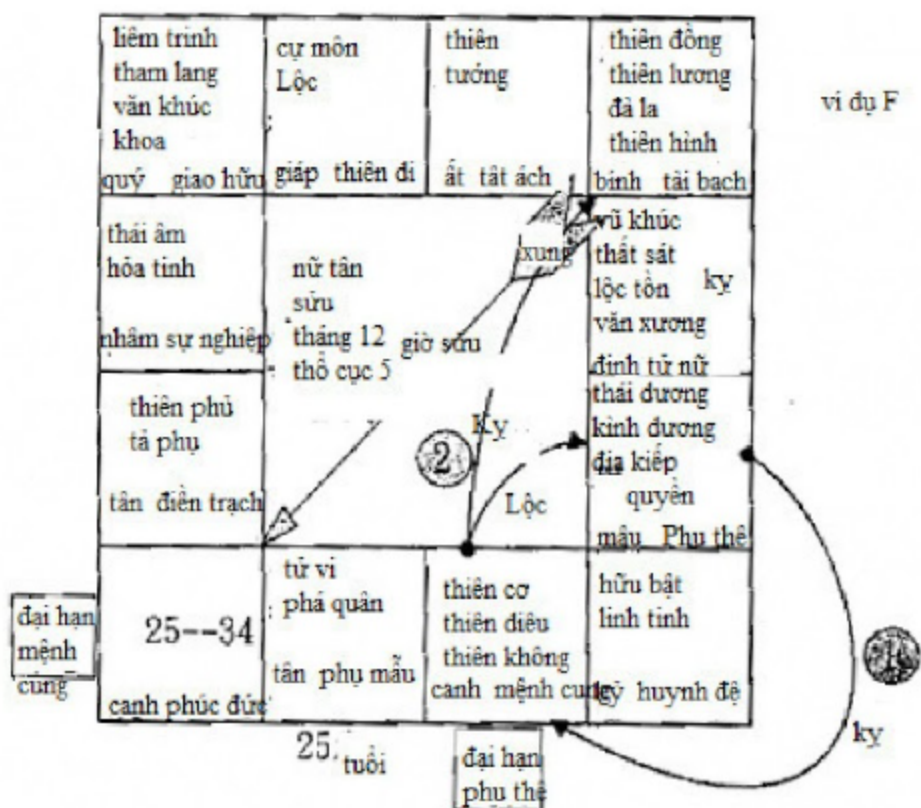
Đương số này chính là vì chuyện đứa con trai độc nhất qua đời mà chia tay, quý vị độc giả có thể nhìn cung Tử Tức của người này, cung Tử Tức gốc ở cung Ất Dậu, can Ất khiến Thái Âm Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạng], còn [cung Tử Tức của Đại Hạng] ở cung Đinh Hợi, can Đinh khiến Cự Môn Hóa Kỵ nhập cung Phu Thê gốc, đến lúc Lưu Niên tiến vào cung Tuất gặp phải Kỵ tinh được hóa đến từ [cung Tử Tức của Đại Hạng]. Trong khi [cung Phu Thê của Lưu Niên] ở cung Thân lại cũng có Hóa Kỵ tới từ cung Tử Tức gốc. Vì vậy, đương nhiên là do có chuyện liên quan đến con cái mà khiến cho tình cảm vợ chồng chuyển biến xấu đi mà dẫn tới ly hôn.

Phải tìm ra một năm Lưu Niên nào đó sẽ xảy ra chuyện chính là trình tự suy luận rất quan trọng. Tin rằng có rất nhiều bạn đọc đã từng thử thông qua lá số để suy đoán xem tương lai sẽ phát sinh sự kiện gì, nhưng lại chưa nắm được chính xác thời gian phát sinh. Đoạn tường thuật trên mọi người có thể dùng làm nguyên tắc trọng yếu của sự suy đoán thời gian ứng nghiệm. Còn các quy tắc khác để suy đoán thời gian ứng nghiệm thì người viết nếu có

thời gian sẽ đem bộ sưu tập các ví dụ thực tế chỉnh lý lại và đưa ra. Dùng phương thức nghiên cứu ví dụ thực tế càng có thể nắm được mạch lạc sự biến hóa trên lá số, làm theo như vậy sẽ đưa đến càng nhiều ý tưởng và phát hiện thú vị.

Trên một lá số chỉ có các ký hiệu của 28 Tinh tú, 12 Cung vị, Thiên can, Địa chi mà thôi. Muốn từ bên trong 1 mối quan hệ vô Nhân vô Quả ấy để mà suy đoán ra những quan hệ hữu Nhân hữu Quả của sự kiện thì đâu có phải là chuyện dễ dàng. Từ ví dụ này có thể thấy, cung Phu Thê gốc dù xấu thì vẫn có thể có cơ hội kết hôn, chỉ cần tới lúc gia nhập từng tầng lớp Tứ Hóa gốc, Đại Hạn, Lưu Niên thôi thúc biến hóa khiến sẽ sinh ra hiệu ứng. Cho nên sự thay đổi động thái của đời sống hôn nhân chính là từ Tứ Hóa hiển lộ những đặc trưng của chúng.

Ví dụ F: Lại từ mệnh bàn F để nói rõ nguyên tắc suy đoán của Tứ Hóa cung Phu Thê gốc, cung Phu Thê của Đại Hạn:



Phép phi tứ hóa:

Bản mệnh phu thê hóa kỵ nhập đại hạn phu thê. Do bản mệnh phu thê tọa tinh có (thái dương, quyền, kinh dương, địa kiếp) bản mệnh phu thê này thường là hôn nhân không đẹp, đại hạn phu thê hóa kỵ xung đại hạn mệnh cung, đại hạn phu thê tọa tinh (cơ, diêu, địa không) đại hạn phu thê tam hợp hội nhập đà la, hỏa tinh đều là sát tinh thành ra phu thê xung đột: do bản mệnh phu thê tọa quyền hóa kỵ nhập mệnh cung, mệnh cung hóa lộc nhập phu thê cung. Ngã cung hóa lộc cấp tha cung. Tha cung lại chối từ hóa kỵ cấp ngược lại ngã cung. Là chúng bất bình xung đối đãi quan hệ Nghi đối phương có (hỏa quyền) có ý vị áp bức. Thành ra là bị chồng bạo hành mà ly dị.

Quý LIÊM TRINH THAM LANG Văn Khúc Khoa Nô Bộc	Giáp CỰ MÔN Lộc Thiên Di	Ất THIÊN TƯỚNG Tật Ách	Bính THIÊN ĐỒNG THIÊN LƯƠNG Đà La Thiên Hình Tài Bạch
Nhâm THÁI ÂM Hỏa Tinh Quan Lộc	Mệnh bàn F: Nữ, Tân Sửu, tháng 12, giờ Sửu THỔ 5 CỤC [cung Phu Thê của Đại Hạn] khiến Thái Dương Hóa Lộc, đồng thời khiến Thiên Đồng Hóa Kỵ. Trong khi đó, can Mậu của cung Phu Thê gốc cũng khiến Thiên Cơ Hóa Kỵ nhập [cung Phu Thê của Đại Hạn].		Đinh VŨ KHÚC THẤT SÁT Lộc Tồn Văn Xương Kỵ Tử Tức
Tân THIÊN PHỦ Tả Phụ Điền Trạch			Mậu THÁI DƯƠNG Kình Dương Địa Kiếp Quyền Phu Thê
Canh Dần 25-34 [cung Mệnh của Đại Hạn] Phúc Đức	Tân TỬ VI PHÁ QUÂN [Lưu Niên 24t] Phụ Mẫu	Canh THIÊN CƠ Thiên Diêu Thiên Không [cung Phu Thê của Đại Hạn] Mệnh	Kỷ Hữu Bát Linh Tinh Huynh Đệ

- Cung Phu Thê gốc cũng khiến Thiên Cơ Hóa Kỵ nhập [cung Phu Thê của Đại Hạn]. Từ các sao tọa thủ trong cung Phu Thê gốc có Thái Dương, Quyền, Kình, Kiếp, đã thấy là thường có hôn nhân không tốt đẹp.

- [Cung Phu Thê của Đại Hạng] khiến Thiên Đồng Hóa Kỳ xung [cung Mệnh của Đại Hạng]. Tổ hợp sao tọa thủ ở [cung Phu Thê của Đại Hạng] có Thiên Cơ, Diêu, Thiên Không, lại hội chiếu từ Tam hợp phương về có Đà La, Hỏa Tinh, đều là các sát tinh cho nên vợ chồng xung đột.
- Từ cung Phu Thê gốc có Quyền lại mang can Mậu khiến Thiên Cơ Hóa Kỳ nhập cung Mệnh gốc, rồi cung Mệnh gốc lại nhân can Canh khiến Thái Dương Hóa Lộc nhập cung Phu Thê gốc. Đây là dạng Ngã cung Hóa Lộc cấp cho Tha cung, mà Tha cung lại từ chối và cấp ngược lại Hóa Kỳ cho Ngã cung. Chính là mối quan hệ đối đãi không công bằng. Đối phương có Hóa Quyền có ý định áp bức, cho nên là bị chồng bạo hành mà dẫn đến việc ly hôn.

1. Tính chất tổ hợp sao:

Cung Mệnh gốc có các sao Thiên Cơ, Thiên Diêu, nữ mệnh xinh đẹp và rất có duyên với người khác giới, vốn có khí chất văn nghệ. Đáng tiếc tam phương hội nhập về Thiên Không có Hỏa Tinh và Đà La đều là các sát tinh, dễ có những tư tưởng cực đoan. Thiên Không, Địa Kiếp vốn cách nghĩ là chủ hư ảo không thực tế, người có những sao này nhập mệnh thì cách nghĩ hay tư tưởng thường sẽ không ăn khớp với xã hội hiện thực.

Cung Phu Thê gốc có Thái Dương hóa Quyền tọa thủ cùng Kinh Dương, Địa Kiếp, chủ về chồng có cá tính mạnh, không tránh được cãi vã. Trong đó Địa Kiếp, Thiên Không cũng có sự phá hoại rất mạnh đối với tình cảm, thường có sự ngăn trở tình cảm rất khó hiểu. Kinh Dương chủ cương cường, trên phương diện theo đuổi tình cảm, đương số là người độc lập tự chủ, theo đó sẽ không hỏi ý kiến người khác, chỉ cần thấy hợp mắt thì cho dù đối phương là kẻ mang tiếng xấu, nàng ta cũng bất chấp bạn bè và người nhà cản trở ra sao, vẫn cùng đối phương ở chung. Nhưng một khi phát hiện đối phương không phải là dạng lý tưởng trong mắt hoặc không cách nào sống chung, nàng ta sẽ lập tức trở mặt chia tay (đây chính là ý nghĩa cung Phu Thê có hóa Quyền tọa thủ). Còn may là ở đây có Thái Dương đồng cung Hóa Quyền, nên chí ít thì đối tượng nàng ta chọn còn có địa vị trong xã hội.

2. Tứ Hóa gốc:

Can Tân của năm sinh hóa Quyền nhập vào Phu cung, chủ về chồng trên phương diện sự nghiệp có biểu hiện tốt, nhưng mà kiểu Thái Dương của giờ Tuất, lúc ấy đã là 7-8 giờ tối rồi nên về cơ bản thì ánh sáng của Thái Dương cũng chẳng còn gì, mờ mịt không sáng. Bởi vậy, cát lực của nó cũng chẳng rõ ràng, có thể thấy rõ hơn về (đối phương) là người khá bá đạo, tư tưởng chiếm hữu rất mạnh, thường tranh cãi vô lý.

Cung Mệnh gốc có can Canh Hóa Lộc nhập cung Phu Thê gốc, biểu thị cô này yêu thương chồng. Cung Phu Thê gốc có can Mậu khiến Thiên Cơ Hóa Kỵ nhập cung Mệnh gốc, không được giống như tình hình mà ta (Ngã) Hóa Lộc cấp cho nó (Tha). Ý là ta đối với anh ta tốt, nhưng anh ta trách rằng ta lải nhải lắm chuyện, lộ ra vẻ xem thường sự quan tâm hoặc đối với tình cảm có khao khát về sự hoàn hảo thái quá. Thường rơi vào tình cảnh quan tâm lo lắng đơn phương, mà không được đối phương hồi báo. Do đó, thường chạy theo cái tình cảm trong niềm hy vọng mà không thoát ra được cái trói buộc ở thực tại, tự gây đau khổ và làm tổn thương chính bản thân mình. Lại thêm sao Thiên Không tọa Mệnh cho nên cách suy nghĩ càng thêm hư ảo, không thực tế.

Tượng của phương thức phi Hóa kiểu “cung Mệnh Hóa Lộc nhập cung Phu Thê mà cung Phu Thê lại Hóa Kỵ phản nhập lại cung Mệnh” như thế này, chứng tỏ sự quấy rầy lẫn nhau, sống đến bạc đầu vẫn còn tranh cãi, khó mà có nhân duyên tốt đẹp.

3. Tứ Hóa của Đại Hạng:

Đại Hạng (25-34 tuổi) trên cung Canh Dần, thì [cung Phu Thê của Đại Hạng] ở cung Canh Tý khiến Thiên Đồng Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạng]. Trong khi [cung Mệnh của Đại Hạng] cũng là can Canh khiến cho Thiên Đồng tự Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạng], mà cung này lại chính là cung Phúc Đức gốc, cho nên chứng tỏ quan hệ đối xử giữa vợ chồng ở Đại Hạng này nhất định là không tốt đẹp. Bởi vì từ cung Phu Thê Hóa Kỵ đến xung, nên người chồng là khắc tinh của mình.

Lại xem xét từ những sao tọa thủ ở trong [cung Phu Thê của Đại Hạng] có thể thấy Thiên Diêu ở đây ứng với cái câu “Nếu rơi vào hạn, không cần mai mối, tự mình thành hôn”. Lại gia thêm sát tinh Thiên Không, thì sẽ do đó mà từ chuyện tình cảm có phát sinh những việc bất lợi. Trong mục Chư tình vấn đáp TVĐS Toàn Thư chẳng phải là đã từng nói tới “Hội hợp ác tinh, phá gia bại sản, vì sắc đẹp mà phạm hình phạt” đó ư? Nhưng mà Thiên can [cung Phu Thê của Đại Hạng] là Canh khiến cho Thái Âm hóa Khoa chiếu tới cung Phu Thê gốc, cho nên từ năm 24 tuổi về trước là còn có thể chịu đựng được sự ngược đãi của đối phương, chờ sau khi cát lực của Khoa tinh biến mất, những trở ngại của gia đình sẽ liên tục bộc lộ ra.

4. Lưu Niên:

Năm Bính Dần, lúc 25 tuổi thì [cung Phu Thê của Lưu Niên] và [cung Phúc Đức của Lưu Niên] đều bị Kỵ tinh xung phá. Cho nên năm này sau khi bị chồng ngược đãi, đã không chịu được nữa làm đơn tới tòa án để ly dị, vì chuyện này người chồng còn bị cấm xuất cảnh. Sau đó bỏ cả bảo lãnh để mà lẩn trốn, từ đó về sau người chồng này vốn là 1 nam diễn viên chính đã không còn tham gia diễn xuất ở nền điện ảnh của Đài Loan nữa. Các vị có trông thấy Thiên Hình ở [cung Thiên Di của Đại Hận] không? Đây chính là tinh tú mấu chốt của sự kiện vì mối quan hệ vợ chồng om sòm nên dẫn tới quan tụng thị phi. Liệu những môn Mệnh lý học khác có thể từ trên mệnh bàn để nhìn ra những triệu chứng rõ ràng như vậy không?

Hình ảnh của hiện tượng “Lộc khứ Kỵ lai” (Lộc đi Kỵ đến) được hiện ra thông qua cung Mệnh gốc và cung Phu Thê gốc, lại còn thêm Hóa Quyền năm sinh tọa thủ ở cung Phu Thê gốc, cho nên đối với chuyện tình cảm là có ý nghĩa “tự mình chủ trương, tự mình nắm giữ, tùy ý mình”. Cộng thêm cung Mệnh gốc có Thiên Không tọa thủ thì rất dễ sinh ra tình trạng tình yêu đơn phương hoặc đối với chuyện tình cảm thì không có được sự thực tế. Sẽ không so tính nhân phẩm đạo đức đối tượng ra làm sao, chỉ cần cảm thấy mình ưng mắt là liền quyết định ở cùng nhau, thiếu lý trí phân tích về các sinh hoạt khi sống chung. Cho nên rất dễ gặp phải hôn nhân trắc trở, vì vậy thích hợp với việc kết hôn muộn, hoặc là đợi khi tâm trí chín muồi hơn nữa thì kết hôn sẽ khá cát lợi.

Ở trên là đưa ra các ví dụ thuộc về các vấn đề bạo lực hôn nhân hoặc nuôi dạy con cái, nhưng căn cứ trên thực tế thống kê thì việc ngoại tình mới là tình trạng thường thấy nhất gây ra sóng gió cho hôn nhân. Cho nên tại đây cũng đưa ra vài ví dụ để xem qua một chút về vấn đề ngoại tình thông qua mệnh bàn để suy đoán như thế nào.

Suy đoán vấn đề ngoại tình

Muốn suy đoán vấn đề ngoại tình, trước tiên cần xác định xem vấn đề ngoại tình tương quan với các cung vị nào, thì mới có thể có chỗ căn cứ vào mà suy luận. Nếu như không thể lựa ra được những cung vị tương quan với vấn đề ngoại tình từ trên 12 cung của lá số, thì làm sao có thể suy đoán được việc ngoại tình chứ. Đây chính là vấn đề Lập Hướng, ở biển rộng mệnh mệnh có la bàn lập hướng thì ở trong Tử Vi Đẩu Số việc giải lá số cũng phải lập hướng thì mới không bị lạc đường. Mà cái việc Lập Hướng của Tử Vi Đẩu Số chính là có sự liên quan mật thiết với những yếu tố tương quan đến việc phát sinh ra sự kiện ở trong thực tế. Lấy vấn đề ngoại tình mà nói, thì cung Phu Thê phát sinh liên can đến bạn bè, cho nên suy đoán việc ngoại tình thì trước hết coi trọng cung Nô Bộc và cung Phu Thê. Đường nhiên đối tượng ngoại tình còn có khác biệt về những loại đối tượng đã kết hôn và chưa kết hôn, bạn đọc cũng có thể theo loại này để mà suy rộng ra những cung vị tương quan đối ứng với chúng. Còn vấn đề bị bạn bè bán đứng thì những cung vị tương quan hiển lộ ra ở cung Nô Bộc và cung Quan Lộc, v.v... Quý vị cũng có thể phỏng theo đây, đem những vấn đề thực tế mình thường thấy để tìm ra các cung vị tương quan ở trên lá số Tử Vi, làm bằng cứ Lập Hướng trong quá trình luận đoán lá số.

Cho nên việc luận đoán lá số không thể chỉ nhìn 1 cung vị có nguyên cớ chính là điểm này. Chỉ có thể thông qua Tứ Hóa mới có thể liên kết cặp cung vị mà sinh ra sự liên đới nào đó tới nhau. Trong lúc luận giải lá số Tử Vi mới có thể căn cứ sự liên đới đó để mà phân định xem cát hung và lực ảnh hưởng mạnh yếu giữa cặp cung ấy. Cho nên việc quan trọn đầu tiên khi vận dụng Phi tinh Tứ Hóa luận đoán lá số lại chính là phân tích thật kỹ những nhân tố tương quan của sự kiện phát sinh trong sinh hoạt hàng ngày và mối quan hệ đối ứng giữa các cung vị tương quan trên lá số. Bây giờ liền đưa ra một số ví dụ ngoại tình để phân tích xem.

Ví dụ G: Ngoại tình

Lá số gốc:

Mệnh ở cung Mậu Thân có Thái Dương và Cự Môn Hóa Kỵ tọa thủ, chính là cách Cự Nhật đồng cung. Ở cung Thân thì Thái Dương đã gần tới

hoàng hôn, ánh sáng suy giảm vô lực, chủ về những người trước chuyên cần sau thì lười biếng. Cự Môn là ám tinh chủ miệng lưỡi thị phi, cho nên đương số có năng lực nói hay phân tích mạnh. Nhưng chính là Cự Môn Hóa Kỵ cho nên sẽ có xu hướng phát triển thói xấu tính tiêu cực, thường vì lời nói mà mang tai họa dẫn tới thị phi, như những kiểu ngấm ngầm bới móc người ta, thường đắc tội với người khác vì lời lẽ không khéo léo, liên tục cãi nhảm lyuên thuyên. Loại cách cục này nên rất phù hợp theo những nghề mà phải liên tục nói năng, đem cái tính chất tiêu cực của việc nói nhiều mà tiêu hao bớt đi ở nơi làm việc, mới có khả năng giảm bớt thị phi trong gia đình.

Ất THIÊN PHỦ Đà La Hỏa Tinh Tử Tức	Bính THÁI ÂM THIÊN ĐỒNG Lộc Tồn Thiên Hình Quyền Khoa Phu Thê	Ất VŨ KHÚC THAM LANG Văn Xương Văn Khúc Huỳnh Đệ	Mậu THÁI DƯƠNG CỰ MÔN Kỵ [cung Phu Thê của Đại Hạng] Mệnh
Giáp Tài Bạch	Mệnh bản G: Nữ, Đinh Dậu, tháng 10, giờ Mão THỔ 5 CỤC		Kỷ THIÊN TƯỚNG Phụ Mẫu
Quý LIÊM TRINH PHÁ QUÂN [cung Nô Bộc của Đại Hạng] Tật Ách	Cung Phu Thê gốc khiến Liêm Hóa Kỵ nhập [cung Nô Bộc của Đại Hạng]. [cung Phu Thê của Đại Hạng] khiến Cơ Hóa Kỵ nhập [cung Mệnh của Đại Hạng]. [cung Mệnh của Lưu Niên] 26t ở Tuất		Canh 25-34 THIÊN CƠ THIÊN LƯƠNG Khoa [cung Mệnh của Đại Hạng] Phúc Đức
Nhâm Thiên Di	Quý Tả Phụ Hữu Bật Linh Tinh Nô Bộc	Nhâm Quan Lộc	Tân TỬ VI THẤT SÁT Điền Trạch

Cung Phu Thê gốc:

Cung Phu Thê gốc tọa thủ các sao Thiên Đồng, Thái Âm gia thêm sát tinh có thể nói là cách “mã đầu đối tiễn”, cho nên đối tượng kết hôn thuộc về bên quân cảnh, thuyền viên, phi cơ viên, đại ca xã hội đen,... Bởi vì tính chất công việc thường xuyên đi ra bên ngoài, hiếm khi được ở nhà (điều

kiện P). Lại có thêm Lộc, Quyền của năm sinh xâm nhập đồng cung, có ý nghĩa đa tình, cảm tình dào dạt quá mức. Cho nên cung Phu Thê gốc đã có tiềm ẩn dấu hiệu đa phu rồi.

Ất THIÊN PHỦ Đà La Hỏa Tinh Tử Tức	Bính THÁI ÂM THIÊN ĐỒNG Lộc Tồn Thiên Hình Quyền Khoa Phu Thê	Ất VŨ KHÚC THAM LANG Văn Xương Văn Khúc Huỳnh Đệ	Mậu THÁI DƯƠNG CỰ MÔN Kỵ [cung Phu Thê của Đại Hạng] Mệnh
Giáp Tài Bạch	Mệnh bản G: Nữ, Đinh Dậu, tháng 10, giờ Mão THỔ 5 CỤC Cung Nô Bộc gốc khiến Thái Âm hóa Khoa nhập cung Phu Thê gốc. Cung Nô Bộc gốc khiến Cự hóa Quyền nhập [cung Phu Thê của Đại Hạng]. [cung Mệnh của Lưu Niên] 26t ở Tuất		Kỵ THIÊN TƯỚNG Phụ Mẫu Canh Tuất 25-34 THIÊN CƠ THIÊN LƯƠNG Khoa [cung Mệnh của Đại Hạng] Phúc Đức
Quý LIÊM TRINH PHÁ QUÂN [cung Nô Bộc của Đại Hạng] Tật Ách	Quý Tả Phụ Hữu Bật Linh Tinh Nô Bộc	Nhâm Quan Lộc	Tân TỬ VI THẤT SÁT Điền Trạch
Nhâm Thiên Di			

Cung Nô Bộc gốc:

Lại xem cung Nô Bộc gốc ở cung Quý Sửu, như trước đã nói Tứ Hóa là dùng để xâu chuỗi trung gian môi giới của các mối quan hệ tương hỗ giữa các cung vị khác nhau. Ngoại tình chính là có mối quan hệ giữa cung Nô Bộc và cung Phu Thê.

Còn mối quan hệ giữa hai cung vị, thì phải dựa vào Can cung Nô Bộc là Quý để mà phi Tứ Hóa như sau:

- Phá Quân Hóa Lộc nhập cung Tật Ách gốc.
- Cự Môn hóa Quyền nhập cung Mệnh gốc.
- Thái Âm hóa Khoa nhập cung Phu Thê gốc.

- Tham Lang Hóa Kỵ nhập cung Huynh Đệ gốc.

Ái chà, như vậy là cung Nô Bộc gốc và cung Phu Thê gốc kết hợp lại rồi, có một ngôi Thái Âm hóa Khoa nhập cung Phu Thê gốc, nhưng Hóa Khoa chẳng phải là vốn có tác dụng quý nhân hoặc gặp dữ hóa lành hay sao?

Đây là do mê muội vì không hiểu tính chất Tứ Hóa, cho rằng Lộc - Khoa - Quyền đều là hiện ra cát tường và Kỵ thì toàn là chủ hung khắc, đó là quan niệm không chính xác. Về hàm nghĩa của Tứ Hóa, xin mời tham khảo các chương tiết liên quan đã từng thuyết minh. Tại đây thì mời bạn đọc lật tới “Hàm nghĩa của Hóa tinh theo 10 Thiên Can”. Đã chú rõ Thái Âm can Quý hóa Khoa có mang tính chất đào hoa, rất rõ ràng, giữa cô nàng và bạn bè sẽ phát sinh vấn đề đào hoa.

Lại đem những dấu hiệu hiển lộ giữa 2 cung vị là cung Phu Thê và cung Nô Bộc kết hợp lại để mà xem. Đường số này hẳn là sẽ phát sinh vấn đề ngoại tình. Đây là từ Mệnh bàn gốc mà phân tích ra những đặc tính của mệnh cách, sau đó cần phải luận đoán vận thế, đó chính là thời gian phát sinh.

Đại Hạng và Lưu Niên:

Khi đi tới Đại Hạng ở cung Canh Tuất thì [cung Phu Thê của Đại Hạng] ở cung Mậu Thân có các sao Thái Dương, Cự Môn Hóa Kỵ, mà can Mậu thì phát xạ Tứ Hóa:

- Tham Lang Hóa Lộc nhập Huynh Đệ (là [cung Huynh Đệ của Đại Hạng]. *QNB chú: chỗ này sách có nhầm lẫn, đúng ra là Tham Lang Hóa Lộc ở [cung Tử Tức của Đại Hạng]*)
- Thái Âm hóa Quyền nhập Phu Thê (là [cung Tài Bạch của Đại Hạng])
- Hữu Bật hóa Khoa nhập Nô Bộc (là [cung Điền Trạch của Đại Hạng])
- Thiên Cơ Hóa Kỵ nhập Phúc Đức (là [cung Phụ Mẫu của Đại Hạng])

Trong đó, Thái Âm hóa Quyền nhập cung Phu Thê gốc đại biểu cho năng lực tự chủ của cá nhân đối với thế giới tình cảm được tăng cường. Hữu Bật hóa Khoa nhập cung Nô Bộc gốc cũng chứng tỏ ở Đại Hạng này giữa nàng ta và bạn bè có phát sinh một vài liên hệ. Lại thêm Thiên Cơ Hóa

Kỵ nhập cung Phúc Đức gốc, vừa khéo cung Phúc Đức gốc lại là [cung Mệnh của Đại Hạng]. Cung Phúc Đức vốn chủ trạng thái tinh thần, bị Hóa Kỵ của [cung Phu Thê của Đại Hạng] nhập tới dẫn động nên có sự không ổn định, hàm ý là sự quấy nhiễu. Giải thích theo nghĩa rộng là tình cảm phức tạp rối ren. Cộng thêm hiện tượng [cung Mệnh của Đại Hạng] lại hóa Thiên Đồng thành Kỵ nhập vào cung Phu Thê gốc. Dem mối quan hệ giữa hai điều này này liên kết lại với nhau, cung Phu Thê gốc vì chịu hung tính của Thiên Cơ Hóa Kỵ; còn [cung Phu Thê của Đại Hạng] có Cự Môn Hóa Kỵ năm sinh tọa thủ cũng đã có ý nghĩa chuyện tình cảm “ám muội không rõ ràng”.

Lại xem [cung Nô Bộc của Đại Hạng] ở cung Quý Mão, can cung là Quý khiến cho Thái Âm hóa Khoa nhập vào cung Phu Thê gốc. Như vậy, chỉ cần tới năm Lưu Niên lại hóa một ngôi Khoa tinh nữa đi vào đó thì sẽ hiển lộ ra sự kiện. Đương số bất hạnh này ở năm Nhâm Tuất vẫn ở trong Đại Hạng cung Canh Tuất, 3 tầng năng lượng đào hoa từ can Quý hóa Thái Âm thành Khoa tinh cộng dồn vào người. Làm sao có thể chịu nổi cảnh phòng không lẻ bóng? Còn thêm [cung Phu Thê của Đại Hạng] can Mậu hóa Thiên Cơ thành Kỵ tinh vừa khéo nhập vào [cung Mệnh của Lưu Niên] năm Tuất 26 tuổi. Tác động Tứ Hóa tổng hợp từ cung Nô Bộc và cung Phu Thê, có thể quy nạp lại mà đưa ra sự kiện “Ngoại Tình”. Kết quả là vào năm Nhâm Tuất vượt rào đi theo tình lang.

Ất THIÊN PHỦ Đà La Hỏa Tinh Tử Tức	Bính THÁI ÂM THIÊN ĐỒNG Lộc Tồn Thiên Hình Quyền Khoa Phu Thê	Ất VŨ KHÚC THAM LANG Văn Xương Văn Khúc Huỳnh Đệ	Mậu THÁI DƯƠNG CỰ MÔN Kỵ [cung Phu Thê của Đại Hạng] Mệnh
Giáp Tài Bạch	Mệnh bàn G: Nữ, Đinh Dậu, tháng 10, giờ Mão THỔ 5 CỤC		Kỵ THIÊN TƯỚNG Phụ Mẫu
Quý LIÊM TRINH PHÁ QUÂN [cung Nô Bộc của Đại Hạng] Tật Ách	[cung Phu Thê của Đại Hạng] can Mậu hóa Thiên Cơ thành Kỵ nhập vào [cung Mệnh của Lưu Niên] 26 tuổi ở Tuất. [cung Mệnh của Lưu Niên] 26t ở Tuất		Canh Tuất 25-34 THIÊN CƠ THIÊN LƯƠNG Khoa [cung Mệnh của Đại Hạng] Phúc Đức
Nhâm Thiên Di	Quý Tả Phụ Hữu Bật Linh Tinh Nô Bộc	Nhâm Quan Lộc	Tân TỬ VI THẤT SÁT Điền Trạch

Nếu mà nói điều kiện tiền đề P không thành lập, thì liệu có xảy ra kết quả ngoại tình hay không? Câu trả lời là không nhất định, nếu như anh chồng thường xuyên ở nhà, để cho cái tâm hồn cô quạnh có nơi nương tựa, thì sẽ không phát sinh kết quả vượt rào. Nếu anh chồng có ở nhà, thì chỉ là mối quan hệ của vợ chồng khá lạnh nhạt mà thôi. Nếu không thì ở Đài Loan chỉ ít cũng phải có đến 34 cô mà có chung lá số với cô này, không lẽ cũng đều “vượt rào” cả ư? Trên thực tế không hề có chuyện đó, bởi vì đối tượng kết hôn (không gian) là khác nhau.

Có thể thấy được mục đích của bói toán, không chỉ là ở việc suy luận kết quả như thế nào, mà còn chỉ dẫn không gian phát triển theo hướng có lợi, tránh được các kết cục bất hạnh. Nếu như trên mệnh cách có gieo hung tượng thì phải mau hóng tạo ra hoàn cảnh cát lợi và bồi dưỡng nội hàm cao thượng, thì mới có thể tránh được hung tượng. Cho nên nói cải vận thì cần phải “Tâm - Vật hợp nhất”, thông qua sự cải biến chuyển hóa của tâm cảnh (cõi lòng) và hoàn cảnh mới có thể hóa giải hung ách.

Quan niệm Tứ Hóa phi Tinh của người viết và quan điểm của mọi người có thể khác nhau nhiều. Tôi cho rằng, giải thích cát hung của 3 ngôi Hóa cát và của Kỵ tinh, thì cần phải căn cứ theo vấn đề (góc độ xem mệnh, tức là vấn đề Lập Hướng) mới phân chia được cát hung. Chứ không phải là từ trên ý nghĩa con chữ của Tứ Hóa để phân chia cát hung. Đây là quan niệm vô cùng trọng yếu, như ví dụ luận mệnh này, cung Phu Thê tọa Hóa Quyền, Hóa Lộc chẳng phải rất tốt sao? Không! Đây tuyệt đối là kết cấu Tứ Hóa không tốt, cung Tài Bạch mà có kết cấu đó thì dĩ nhiên rất tốt, bởi vì tài nguyên nhiều mà. Nhưng đối với cung Phu Thê mà có cái kết cấu ấy thì lại biểu thị đa phu đa thê. Thời xưa nam mệnh có thể tam thê tứ thiếp, thời hiện đại thì lại là tội vi phạm luật hôn nhân, cũng không thể có nhiều người phối ngẫu. Nữ mệnh lại càng khỏi phải nói, có người đàn ông nào mà lại chịu được cảnh “đầu đội mũ xanh” cơ chứ? (Nghĩa là vợ theo trai, hoặc người bảo kê cho kỹ viện hồi xưa thì đầu đội mũ xanh hoặc chít khăn xanh trên đầu. Lệ của thời cổ đại để mọi người phân biệt giai cấp). Cho nên, trong vấn đề này không thể lấy Quyền Lộc mà luận là cát được.

Lại nói cung Nô Bộc hóa Khoa nhập cung Phu Thê đại biểu giữa 2 cung vị đã có tác động liên kết ở một mức độ nào đó. Mức độ liên kết mạnh hay yếu là thuộc về cấp độ “Hóa Khoa”. Bởi vì Thái âm hóa Khoa của can Quý có tác dụng đào hoa, cho nên sau khi xem kỹ “tổ hợp sao tọa thủ, các Hóa tinh” của cung Phu Thê gốc và tác động liên kết Tứ Hóa giữa “cung Phu Thê – cung Nô Bộc” thì liền có thể biết được là đã có gieo tượng ngoại tình rồi.

Ví dụ H: Ngoại Tình

Bây giờ tôi lại đưa ra một ví dụ luận mệnh nữa (ví dụ H) các bạn đọc suy luận xem rốt cuộc cô ta xảy ra chuyện gì? Vào lúc nào? (Tác giả chú: là về vấn đề tình cảm).

Nhìn cẩn trọng một chút thì lá số này cùng lá số trước tương tự, chẳng qua là chỉ có các Chính Tinh đổi chỗ cho nhau, các cung nhân sự ở vị trí khác nhau mà thôi.

Kỷ TỬ VI THẤT SÁT Đà La Huỳnh Đệ	Canh Lộc Tồn [cung Phu Thê của Đại Hạng]	Tân Văn Xương Văn Khúc Kình Dương Phụ Mẫu	Nhâm 25-34 Kỷ [cung Mệnh của Đại Hạng] Phúc Đức
Mậu THIÊN CƠ THIÊN LƯƠNG Thiên Hình Khoa [cung Mệnh của Lưu Niên] 28t Phu Thê	Mệnh bản H: Nữ, Kỷ Sửu, tháng 8, giờ Mão THỔ 5 CỤC Cung Phu Thê gốc Tự Hóa Kỳ. [cung Phu Thê của Đại Hạng] tự Hóa xuất Kỳ.		Quý LIÊM TRINH PHÁ QUÂN Điền Trạch
Đinh THIÊN TƯỚNG Tử Tức			Giáp Quan Lộc
Bính THÁI DƯƠNG CỰ MÔN Tài Bạch	Đinh VŨ KHÚC THAM LANG Linh Tinh Lộc, Quyền [cung Nô Bộc của Đại Hạng] Tật Ách	Bính THÁI ÂM THIÊN ĐỒNG Hỏa Tinh Thiên Di	Ất THIÊN PHỦ Tả Phụ Nô Bộc

1. Cung Mệnh gốc và cung Phu Thê gốc:

Từ trên mệnh bản, Lộc tồn độc thủ tại cung Mệnh, ở trong mục Chư Tinh Vấn Đáp có nói: “Nếu độc thủ tại Mệnh mà không có cát hóa, chính là kẻ keo kiệt ỉn xỉn mà thôi, gặp cát tinh thì hiện ra quyền lực của nó, ngộ ác tinh thì hỏng mất tín hiệu của nó, rất sợ lạc hãm ở chỗ Không Vong do không còn là phúc, có thêm các sát tinh Hỏa Linh Không Kiếp tụ tập thì chỉ làm nghề thủ công mới được yên thân”. Vừa khéo ở cung Thiên Di có Hỏa Tinh hội nhập, chính là thật ứng câu này. Lộc Tồn thiếu đi sao bảo vệ hộ trì để cát hóa mà lại có Hỏa Tinh xung kích, đương nhiên là càng gia tăng bản tính cô khắc.

Tam phương Tứ chính của cung Mệnh gốc đã phù hợp điều kiện này, lại xem tới tổ hợp sao tọa ở cung Phu Thê gốc có Thiên Cơ, Thiên Lương hóa

Khoa, Thiên Hình; Ở trong phú văn nói nói “Thiên Cơ, Thiên Lương hội Thiên Hình, tảo hữu hình nhi văn kiến cổ” (nghĩa là: Cơ Lương tụ hội Thiên Hình, trẻ thì hình khắc già thì cô đơn), đối với cung Phu Thê mà nói, đây chính là tổ hợp mang tính cô khắc.

Từ tổ hợp tinh diệu và Tam hợp phương của cung Mệnh gốc và cung Phu Thê gốc, có thể nhận ra mệnh cục của người này chính là kẻ keo kiệt bủn xỉn kiêm cô độc.

Còn như hiện tượng “Hình” và “Cổ”, cũng không phải là đem gói gọn trong ý nghĩa của việc hình khắc vợ chồng, mà nó còn bao gồm nhiều hàm nghĩa:

- Phương pháp tu luyện nào đó, sẽ lãnh đạm đối phương trở thành sống quá bụa.

- Vi phạm pháp mà bị truy nã, quanh năm lẩn trốn ở ngoài, khó được xum họp.

- Cá tính không hợp, đối với nhau như kẻ thù.

- Bị tai nạn bất ngờ, chức năng vận động của thân thể kém hoặc quanh năm bệnh tật.

- Bỏ nhà ra đi.

Đều phù hợp với ý nghĩa của “Hình”, “Khắc”.

2. Cung Nô Bộc gốc:

Lại xem cung Nô Bộc gốc ở tại cung Ất Hợi, can Ất khiến Tứ Hóa:

- Thiên Cơ Hóa Lộc nhập cung Phu Thê gốc.
- Thiên Lương hóa Quyền nhập cung Phu Thê gốc.
- Tử Vi hóa Khoa nhập cung Huynh Đệ gốc.
- Thái Âm Hóa Kỵ nhập cung Thiên Di (tức, xung cung Mệnh gốc).

Trong đó, Thiên Cơ Hóa Lộc và Thiên Lương hóa Quyền nhập cung Phu Thê gốc biểu thị cung Phu Thê và Nô Bộc có quan hệ, hơn nữa loại quan hệ này vô cùng mãnh liệt, thuộc dạng cường độ ở mức “Hóa Lộc” và “Hóa Quyền” cũng chính là biểu hiện mệnh cách ngoại tình.

Tới cung Mệnh gốc để mà luận, người này thuộc cách cục cô khắc, nhưng mối quan hệ của cung Nô Bộc và cung Phu Thê lại lộ ra rằng thế giới tình cảm phong phú nhiều sắc thái. Giữa hai điều này có chỗ mâu thuẫn lẫn nhau, nên cần phải chú ý. Chẳng qua là từ cái ví dụ trước cũng do cung Nô Bộc hóa Khoa phi nhập cung Phu Thê tạo thành việc ngoại tình của người trong cuộc, đương số này cũng phải ứng vào cách cục ngoại tình mới đúng. Đương số này vốn có được gia đình mỹ mãn, chồng là doanh nhân chân chính, cả ngày bận rộn với công việc, lãnh đạm với ái ân. Đương số không cam chịu cảnh tịch mịch nên “hồng hạnh xuất tường”, bỏ nhà ra đi ở chung cùng với người tình, khi người tình chán ngán đã bỏ nàng đi, muốn quay về nhà chồng cũ, nhưng người nhà cùng thân thích chỉ trích nhiều quá, làm cho cô ấy không có mặt mũi nào trở về, đành phải thuê nhà sống một mình, phù hợp với điều kiện “Cổ”.

3. Vận trình Đại Hận:

Rốt cuộc thì làm thế nào để suy đoán vận trình? Lúc đi tới Đại Hận trên cung Nhâm Thân, thì [cung Phu Thê của Đại Hận] ở chỗ cung Canh Ngọ có Lộc Tồn tọa thủ, can Canh khiến Thiên Đồng Hóa Kỵ nhập [cung Quan Lộc của Đại Hận] là dạng “hóa xuất Kỵ” đại biểu tình trạng ở Đại Hận này thì tình cảm vợ chồng có sự trôi đi mất.

Kỷ TỬ VI THẤT SÁT Đà La Huỳnh Đệ	Canh Lộc Tồn [cung Phu Thê của Đại Hạng]	Tân Văn Xương Văn Khúc Kình Dương Phụ Mẫu	Nhâm 25-34 Kỵ [cung Mệnh của Đại Hạng] Phúc Đức
Mậu THIÊN CƠ THIÊN LƯƠNG Thiên Hình Khoa [cung Mệnh của Lưu Niên] 28t Phu Thê	Mệnh bản H: Nữ, Kỷ Sửu, tháng 8, giờ Mão THỐ 5 CỤC Cung Phu Thê gốc Tự Hóa Kỵ. Cung Nô Bộc gốc Hóa Lộc Quyền nhập cung Phu Thê gốc. [cung Nô Bộc của Đại Hạng] Hóa Lộc, Quyền chiếu [cung Phu Thê của Đại Hạng].		Quý LIÊM TRINH PHÁ QUÂN Điền Trạch
Đinh THIÊN TƯỚNG Tử Túc			Giáp Quan Lộc
Bính THÁI DƯƠNG CỰ MÔN Tài Bạch	Đinh VŨ KHÚC THAM LANG Linh Tinh Lộc, Quyền [cung Nô Bộc của Đại Hạng] Tật Ách	Bính THÁI ÂM THIÊN ĐỒNG Hỏa Tinh Thiên Di	Ất THIÊN PHỦ Tả Phụ Nô Bộc

[Cung Nô Bộc của Đại Hạng] ở cung Đinh Sửu, can Đinh khiến Thái Âm Hóa Lộc, Thiên Đồng hóa Quyền tại cung Tý chiếu về [cung Phu Thê của Đại Hạng], còn sao Cự Môn Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạng]; cũng chứng tỏ rằng [cung Nô Bộc của Đại Hạng] sẽ cùng với Phu Thê của ta xảy ra một ảnh hưởng liên tiếp nào đó. Hơn nữa, bởi vì là Cự Môn Hóa Kỵ xung [cung Mệnh của Đại Hạng], mà sao Cự Môn chủ ám muội bất minh cho nên chính là mối quan hệ sống chung với nhau mà thôi.

Từ kết cấu Hóa Kỵ phân bố theo [cung Phu Thê của Đại Hạng] và [cung Mệnh của Đại Hạng] trên lá số để mà xét, Đại Hạng ấy sẽ phát sinh vấn đề tình cảm, hình thái của vấn đề tình cảm này đã từ lá số gốc gieo tượng “Ngoại tình” rồi.

4. Vận trình Lưu Niên:

Lúc 28 tuổi, cung Nô Bộc gốc phi xuất Hóa Lộc và Hóa Quyền nhập [cung Mệnh của Lưu Niên], còn [cung Nô Bộc của Đại Hạn] phi xuất Hóa Lộc và Hóa Quyền vào cung Thiên Di gốc chiếu cung Mệnh gốc. Khiến cho khi đi ra bên ngoài rất vui vẻ náo nhiệt, bạn trai quan tâm yêu thương, cho nên nàng đối với người chồng chỉ lo sự nghiệp mà lãnh đạm với mình có sự rạn nứt, tâm lý nhất thời không kiềm được nên ngoại tình. Cho tới hiện giờ ông chồng thật thà thỉnh thoảng vẫn còn giúp đỡ về kinh tế cho cô. Đây chính là duyên cớ của hiện tượng ở cung Phu Thê có sao Thiên Lương hóa Khoa tọa thủ.

Về vấn đề tình cảm mà nói, nếu song phương đều có thể thỏa mãn cho nhau về nhu cầu tinh thần cũng như sinh lý thì sao có thể sinh ra vấn đề rạn nứt! Sợ nhất là hai bên đều không hiểu nhau, khiến cho một bên đi chẳng có đường trở về. Cho nên tôi liên tục nhấn mạnh rằng muốn duy trì tình cảm hài hòa, hai bên cần thẳng thắn trao đổi để hiểu nhau, thì có thể tránh được bất hạnh. Mệnh tuy là do trời định, nhưng Vận là do bản thân mình nắm giữ. Sự thuận nghịch thất thường của Vận trình, cần phải nhìn kỹ lại bản thân mình như thế nào mà ứng với cảnh ấy!

Tổng kết:

Phân tích sóng gió của chuyện tình cảm thì nhất định cần phải nắm được những yếu tố tạo thành sóng gió hôn nhân ở trong sinh hoạt thực tế. Rồi lại tìm ra trong lá số những cung vị đối ứng với các yếu tố đó để suy đoán. Khi suy đoán thì phân chia các tầng lớp kết của Tứ Hóa từ Lá số gốc đến các Vận trình, cũng như là đối với tổ hợp các sao tọa thủ ở trong các cung vị. Không được coi nhẹ bất kỳ một bước nào. Phải trải qua từng tầng lực ảnh hưởng của Tứ Hóa tăng mạnh lên mới có thể khiến cho sự kiện hiện ra. Nếu như 1 tầng mà không có mối liên hệ tới lực tác dụng của sự cấu thành tổ hợp tinh tú và Tứ Hóa, thì sẽ không có cách nào thôi thúc để mà phát sinh ra sự kiện.

Mấy ví dụ được đưa ra trong chương này để thảo luận thì thường thấy hình thái của hôn nhân gặp sóng gió là: bạo lực gia đình, nuôi dạy con cái, ngoại tình. Từ đó có thể phát hiện, sự bạo lực gia đình có thể từ Tứ Hóa và các tinh tú trong cung Phu Thê hiển hiện ra, việc nuôi dạy con cái đưa đến

sóng gió hôn nhân thì cũng có thể từ cung Phu Thê và cung Tử Tức biểu hiện ra dấu hiệu. Nhưng việc ngoại tình thì có rất nhiều loại yếu tố hình thành, nhưng ở trong sự suy luận của Tử Vi Đẩu Số thì chủ yếu nhìn 2 cung vị. Thứ nhất là cung Phu Thê, nếu như trong cung Phu Thê có các sao đào hoa tọa thủ thì có thể có xu hướng ngoại tình. Ở mục Chữ Tinh Vắn Đáp có nhắc tới nhiều loại ngoại tình: nhiều vợ (nhiều chồng), nhiều chồng nhiều vợ, không thể xem nhẹ. Thứ hai, cung vị cần chú ý đến chính là cung nô bộc, chương này đưa ra các ví dụ ngoại tình đều là từ cung nô bộc đưa tới (dĩ nhiên 2 cái ví dụ này thì cung Phu Thê cũng có ảnh hưởng tiền ẩn ngoại tình). Có thể thấy tính liên quan giữa chúng là không thể xem thường, đương nhiên, ngoài việc xem xét 2 cung này thì cũng có khác biệt về chủng loại cung tương quan, nhưng mấy thứ này đều thuộc về ví dụ hiếm thấy. Bạn đọc có thể cất công đi sâu tìm, cũng có thể phỏng theo như chương này mà suy luận, tìm ra quy tắc mạch lạc.

Tóm lại, các cung chủ sự ngoại tình chính là cung Phu Thê và cung nô bộc là hai cung chính. Ở trên là các thủ pháp chính để suy đoán hôn nhân sóng gió, trong đó nói đến mấy loại phương thức phi hóa kỳ để bạn đọc coi như là định lý, tự mình áp dụng vào những cung vị khác để suy đoán.

Hậu chú:

Ví dụ F chính là lá số của tiểu thư họ Đới một ngôi sao điện ảnh, kết hôn cùng diễn viên Hương Cảng, không lâu sau liền ly dị, lúc ấy tạo thành một scandal lớn. Sau đó, ở Đài Loan lại tái kết hôn và lại ly dị, tái giá với một bác sĩ người Nhật Bản. Năm Dân Quốc thứ 81 (1992) lúc người chồng cũ ở Đài Loan chạy tới Nhật, giết người chồng Nhật Bản của nàng, lại tạo thành một scandal lớn tại Nhật Bản. Ký giả truyền thông Nhật Bản truy tìm được nhiều bút tích ghi chép hôn nhân muôn màu muôn vẻ của nàng, còn gán cho nàng cái biệt danh gọi là “Ma Nữ”. Tác giả căn cứ định nghĩa của “Lộc lai Kỳ” kết luận hôn nhân của cô ấy tuyệt đối không hề tốt đẹp, quả thực ứng nghiệm. Quy luật của Tử Vi Đẩu Số đúng là có chuyện như vậy, cũng có thể nghiệm chứng câu nói “Tứ Hóa chính là Dụng Thần của Tử Vi Đẩu Số”.

— CHƯƠNG 31 —

LÀM SAO ĐỂ SUY ĐOÁN NĂM NÀO PHÙ HỢP KẾT HÔN

Tử Vi Đẩu Số từ xưa truyền tới nay đã có hơn 1000 năm, trong khoảng thời gian này sự luân phiên của chế độ chính trị, thay đổi của tập quán xã hội, khoa học kỹ thuật tiến bộ, cũng sẽ ảnh hưởng đến mệnh vận. Có rất nhiều quan niệm của người xưa đã không còn hợp với thời đại, cho nên những giải thích trong lúc luận mệnh cũng cần phối hợp sự thay đổi của thời đại để mà sửa đổi cho đúng. Như chuyện vợ đoạt quyền chồng vợ bé nàng hầu đều là những danh từ có hàm chứa sự thành kiến với phụ nữ thời xưa, thì ngày nay thì phải có giải thích mới. Cho nên, lúc đọc cổ thư “Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư” đừng có quá chấp vào cái ý nghĩa về mặt con chữ trong các lời phú văn, mà cần phải hấp thụ những hàm ý ẩn tàng sâu xa bên trong đó để điều chỉnh theo tính chất thời đại.

Khi xem việc hôn nhân cũng như vậy, người xưa đa số đều là nhờ cậy vào người mai mối, nghe theo mệnh lệnh của cha mẹ mà kết thành đôi lứa. Còn trong thời nay thì sao? Đa phần là kết bạn trước rồi mới kết hôn sau, số ít mới nhờ cậy vào lời mai mối nhưng cũng phải trải qua công đoạn tới xem mặt của đối phương để xem có phù hợp về cá tính hay không, sau đó mới tiến tới công đoạn làm lễ bái đường. Cho nên việc luận đoán hôn nhân ở thời hiện đại, lúc nào có thể kết thành, thì nhất thiết phải xem kỹ cung Phu Thê và cung Nô Bộc để đoán định thời cơ cưới hỏi.

Bởi vì hôn nhân là việc của cả hai người, nên khó mà lấy lá số của 1 người để tính toán sự tốt xấu của hôn nhân, trừ khi gặp cách cục đặc thù, nếu không thì tốt nhất là lấy “hợp bàn” của lá số cả 2 người để mà luận đoán cát hung cuộc hôn nhân của họ thì sẽ khá chính xác. Thường thấy phái

nữ do có cung Phu Thê xấu mà bài xích hôn nhân, kết quả là đến khi kết hôn vẫn chưa dứt được cái quan niệm ấy, đã là gần 40 tuổi rồi, lại còn nhắm mắt đưa chân tìm người kết duyên. Loại tình huống này xảy ra đặc biệt nhiều ở những nữ mệnh có trình độ học vấn cao, điều này thực sự là “kiểu uống quá chính” (QNB chú: đây là thành ngữ ám chỉ việc sửa chữa quá tay, lợn lành lại chữa thành lợn què). Nếu có thể mở lòng, kết bạn rộng rãi, thì từ trong đó cũng có thể phát hiện ra được đối tượng “Tuyệt Phối” (người phối ngẫu tuyệt vời). Người viết đã từng thấy qua một anh chàng có cung Thê tọa Thất Sát, Kinh Dương, cưới học trò nữ có Thất Sát tọa ở cung Mệnh làm vợ. Kết hôn mười mấy năm rồi mà tình cảm vợ chồng vẫn rất tốt đẹp. Vị tiên sinh đó chính là bác sĩ Khoa Ngoại của một bệnh viện lớn, còn người vợ là bác sĩ Khoa Sản, thuộc tính của nghề nghiệp thật hợp với đặc trưng của các sao Thất Sát, Kinh Dương, cho nên trở thành “Tuyệt Phối”. Kỳ thực mỗi người đều có tồn tại đối tượng “tuyệt phối” của riêng mình, nếu để tâm tìm kiếm thì trong biển người mênh mông nhất định sẽ được người như ý.

Có người nói là ngày tháng kết hôn nếu mà tìm cao thủ trạch cát chọn ngày, thì liệu có thể đảm bảo chuyện hôn nhân cát tường chăng? Đây lại là sự lẫn lộn đầu đuôi về mấu chốt của vấn đề. Nếu mà nói là người mà có cung Phu Thê không tốt, chọn một ngày cát lợi để kết hôn liền có thể bảo vệ hạnh phúc hôn nhân, thì chẳng lẽ ai gây dựng sự nghiệp cũng đi chọn một ngày tốt sẽ liền thành công à!!! Tuyệt đối không phải như vậy. Hôn nhân tốt đẹp hay không là ở chỗ mối quan hệ ảnh hưởng qua lại giữa mình và người phối ngẫu. Cung Phu Thê mà không tốt, lại thêm vận hạn có Sát Kỵ trùng trùng, thì cho dù dùng ngày đại cát đại lợi để kết hôn và đối tượng kết hôn còn là bạn rất tốt đi nữa, thì cũng nhất định sẽ xuất hiện vấn đề ở trong chuyện tình cảm.

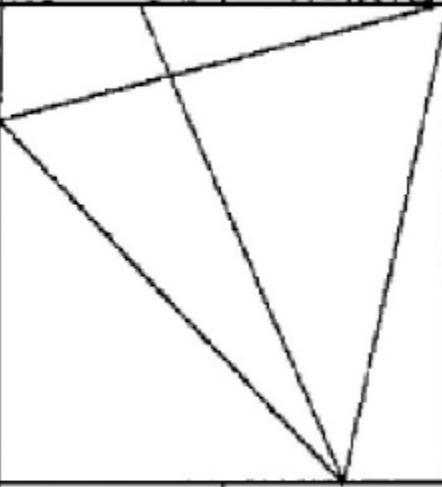
Trong Tử Vi Đẩu Số, sức ảnh hưởng mạnh nhất là 28 ngôi của các sao cấp Giáp, phàm là những người mà có các tinh tú mang tính chất ổn định, ôn nhu, cẩn thận hay là các sao dễ tiếp xúc với những người khác giới như Xương, Khúc, Tử, Phủ, Đồng, Tướng Âm, Liêm, Tham tọa ở cung Mệnh hoặc cung Phu Thê thì cũng rất dễ dàng tìm được ra tượng. Còn nếu là những người có các sao Cô Quả hay Sát tinh tọa Mệnh hoặc cung Phu Thê thì có xu hướng kết hôn muộn, như Vũ, Sát, Phá, Hình, Lương, Cự, Kinh,

Đà, Hỏa, Linh, hoặc ở Tam phương hội nhập quá nhiều sát tinh thì cũng luận như vậy.

Ngoài ra cũng còn 2 ngôi sao biểu thị cho việc kết hôn muộn là Tả Phụ & Hữu Bật rơi vào cung Phu Thê, 2 ngôi sao này thường thường là do duyên phận kiếp trước chưa dứt hoặc mãi mê sự nghiệp mà quên lãng việc hôn nhân đại sự. Cho nên bình thường thì có thể từ tính chất tinh đầu để mà phán đoán việc cưới sớm hay cưới muộn.

Đâu chính là phương pháp xem thông thường về chuyện nhân duyên tới sớm hay muộn và sau khi kết hôn thì mỗi quan hệ có cát hay hung. Có 1 vị là tay hảo hán giang hồ nhưng ở nhà lại chính là người một chồng ngoan ngoãn của bà vợ. Ngay cả khi tổ hợp tinh tú của cung Phu Thê cũng toàn là các sát tinh hạng nặng, và có nguyên do Tứ Hóa của nó nhập vào tam phương của Mệnh cục, nếu như cung Phu Thê đi theo hành vận mà không có Sát Kỵ tinh xung tới hoặc là Hóa Kỵ xung động cung Phu Thê gốc, thì vẫn có thể yêu thương ân ái tới đầu bạc răng long. Có người lúc mới cưới, vợ hiền thực lo việc nhà, nào đâu biết ngày sau mình mắc bệnh khó chữa, vì bệnh mà lìa đời, cũng chính là cung Phu Thê do tổ hợp sao không có sát nhưng mà hành vận của cung Phu Thê lại không tốt lành mới tạo thành cái bi kịch vợ chồng sinh ly tử biệt. Cho nên, muốn luận đoán cát hung của cung Phu Thê, nhất định cần phải cân nhắc cung Phu Thê gốc lẫn cung Phu Thê của các vận hạn mới có thể biết được cát hung, đừng có mới chỉ nhìn thấy sát tinh trùng trùng ở cung Phu Thê gốc mà đã hết hồn lo sợ.

Bây giờ chúng ta cùng xem một ví dụ với hình 1:

thái dương văn xương lộc tồn	phá quân kình dương thiên không	thiên cơ tả phụ hữu bất hòa tinh ky khoa	tử vi thiên phủ 44-53
đỉnh giao hữu	mậu thiên di	lữ tât ách	canh tài bạch
vũ khúc đà la thiên điều			thái âm văn khúc quyên 34-43
bính sự nghiệp			tân tử nữ
thiên đồng linh tinh ất điền trạch			tham lang lộc nhâm 24-33 phủ thế
thất sát	thiên lương	liêm trinh thiên tướng thiên hình 4-13	cự môn
giáp phúc đức	ất phụ mẫu	giáp mệnh cung	quý huỳnh đệ 14-23

hình 1

Cung Mệnh tại Tý có Liêm Trinh, Thiên Tướng, Thiên Hình, lại có thêm Thiên Không, Địa Kiếp, Kình Dương, Đà La, Vũ Khúc, Phá Quân là cô quả tinh với sát tinh ở tam phương hội nhập về. Cho nên người này tính cách cô độc không dễ sống cùng người khác giới, có thể lặn đoán là kết hôn muộn.

Đinh THÁI DƯƠNG Văn Xương Lộc Tồn Nô Bộc	Mậu PHÁ QUÂN Kinh Dương Thiên Không Thiên Di	Kỷ THIÊN CƠ Tả Phụ Hữu Bát Hỏa Tinh Khoa Kỵ Tật Ách	Canh 44-53 TỬ VI THIÊN PHỦ Tài Bạch
Bính VŨ KHÚC Đà La Thiên Diêu Quan Lộc	Mệnh bàn: Hình 1		Tân 34-43 THÁI ÂM Văn Khúc Quyền Tử Túc
Ất THIÊN ĐỒNG Linh Tinh Điền Trạch			Nhâm 24-33 THAM LANG Lộc Quan Lộc
Giáp THẤT SÁT Phúc Đức	Ất THIÊN LƯƠNG Phụ Mẫu	Giáp 4-13 LIÊM TRINH THIÊN TƯỚNG Thiên Hình Mệnh	Quý 14-23 CỰ MÔN Huynh Đệ

Lấy Tứ Hóa để xem, mặc dù sao Hóa Lộc của năm sinh nhập vào cung Phu Thê gốc chủ nhân duyên tới sớm, thương yêu chồng, nhưng lại là do cung Phu Thê tọa ở Nhâm Tuất khiến cho Vũ Khúc Hóa Kỵ phi tới cung Quan Lộc, chính là “Lưu xuất Kỵ” (Kỵ chảy đi) đại biểu cho duyên phận không giữ được, uống công để cơ hội chạy mất. Lại xem cung Nô Bộc cũng là cách cục “Lưu xuất Kỵ” cho nên mặc dù ở thời đại học có bạn trai, nhưng cuối cùng cũng không kết thành đôi lứa, lãng phí thời gian kết hôn tới năm Đinh Mão đã 40 tuổi vẫn chưa kết hôn.

Mệnh cục của lá số gốc chính là một phương hướng tổng quát, đại biểu cho những tình huống tổng thể cơ bản về mệnh vận của một con người. Phương hướng tổng quát này sẽ ảnh hưởng sâu tới vận đồ của Đại Hạng và Lưu Niên. Các tiểu cách cục của hạn vận nếu không có nhân tố tăng cường, thì khó có cơ hội kết hôn, nhất là nữ mệnh càng già càng khó kết hôn. Và

đối với nhu cầu kết hôn thì càng già sẽ càng suy giảm, chỉ có điều chúng ta có thể từ Tứ Hóa và tổ hợp tinh tú trong [cung Phu Thê của Đại Hạng] để suy đoán, xem rốt cục là khi nào sẽ có hôn nhân.

Cái được gọi là nhân tố tăng cường là cái gì? Chính là tác dụng tổng hợp của Tứ Hóa năm sinh và Tứ Hóa vận hạn, tạo ra ý niệm mãnh liệt hơn mới có thể biến thành hành động. Trước đây đã nói qua Tứ Hóa đại biểu một quá trình sự việc từ “*Ý niệm sơ khởi* ---> *lập kế hoạch* ---> *hành động* ---> *thu hoạch kết quả*”. Nếu như không có sự tiến nhập vào trong tam phương của các cung vị tương quan, thì sẽ không sản sinh ra kết quả, hay là không có cơ hội kết hôn. Trong Tứ Hóa thì lấy lực của Hóa Lộc, Hóa Kỵ là mạnh nhất. Nhưng chỉ có Hóa Lộc thì không có ích lợi gì, chỉ có hiện tượng hoặc ảo tưởng mà thôi, không cách nào biến thành hiện thực. Nhất định phải có đầy đủ hết 4 ngôi Lộc, Quyền, Khoa, Kỵ thì mới có thể hoàn thành quá trình trọn vẹn “*Ý niệm sơ khởi* ---> *Kế hoạch* ---> *Hành động*. ---> *Thu hoạch*”.

Thí dụ như có Vương lão ngũ muốn thoát khỏi kiếp sống lưu manh, nhưng ăn mày đòi xôi gấc mà không vất tay lên trán mà tự hỏi điều kiện của mình ra sao. Hoặc trong lòng do dự quá nhiều, trì trệ không biến thành hành động thì không có cách nào như mong muốn. Lấy Tứ Hóa tinh mà nói, “Muốn kết hôn rồi” là hiện tượng của Hóa Lộc. Nhưng có thực hiện hay không? là phải nhìn Hóa Quyền, bởi vì ý nghĩa của Hóa Quyền là “hành động, thành tựu”. Khi Hóa Lộc và Hóa Quyền hội hợp mới có thể đem ý tưởng biến thành hành động. Còn Hóa Kỵ là gì? Nó có ý nghĩa kết dính lại, Hóa Kỵ tiến vào cung vị tương quan với việc hôn nhân thì mới có cơ hội kết dính đối tượng.

Rốt cuộc, Tứ Hóa đã nhắc đến, là từ một cung nào biến thành vận? Dĩ nhiên là luận đoán hôn nhân thì dùng Can của cung “Phu Thê” để phi hóa! Trong lúc giải thích mối quan hệ hôn nhân, có loại thực tế kết hôn mà không có cách nào xác định quan hệ hôn ước ăn ở cùng nhau cũng là thuộc vào duyên hôn nhân.

Đa số người hiện đại đều là kết bạn trước rồi mới cưới hỏi, cho nên muốn tra xem năm nào sẽ kết hôn, trước tiên là xem Tứ Hóa của can cung Nô Bộc, có nhập Mệnh hay cung Phu Thê hay không, nếu Hóa Kỵ xung tới cung Phu Thê thì đa phần là không kết thành đôi được. Nếu không xung tới

cung Phu Thê thì lại tra xét Tứ Hóa theo can [cung Phu Thê của Lưu Niên], đều nhập vào tam hợp của Mệnh gốc hoặc đối cung với niên phận, liền có đầy đủ điều kiện kết hôn.

Đỉnh THÁI DƯƠNG Văn Xương Lộc Tồn Nô Bộc	Mậu PHÁ QUÂN Kính Dương Thiên Không Thiên Di	Kỷ THIÊN CƠ Tả Phụ Hữu Bật Hỏa Tinh Khoa Kỵ [cung Phu Thê của Đại Hạn 34-43t] Tật Ách	Canh 44-53 TỬ VI THIÊN PHỦ [cung Phu Thê của Đại Hạn 24-33t] Tài Bạch
Bính VŨ KHÚC Đà La Thiên Diêu Quan Lộc	Mệnh bản: Hình 2 Cung Mệnh gốc can Giáp khiến Thái Dương Hóa Kỵ nhập cung Nô Bộc. Cung Phu Thê gốc can Nhâm khiến Vũ Khúc Hóa Kỵ nhập cung Quan Lộc, phản xung về cung Phu Thê gốc. Cung Nô Bộc gốc can Đinh khiến Cự Môn hóa xuất Kỵ, phản xung lại.		Tân 34-43 THÁI ÂM Văn Khúc Quyền Tử Tức
Ất THIÊN ĐỒNG Linh Tinh [cung Nô Bộc của Đại Hạn 24-33t] Diễn Trạch			Nhâm 24-33 THAM LANG Lộc Phu Thê
Giáp THẤT SÁT Phúc Đức	Ất THIÊN LƯƠNG Phụ Mẫu	Giáp 4-13 LIÊM TRINH THIÊN TƯỚNG Thiên Hình Mệnh	Quý 14-23 CỰ MÔN Huynh Đệ

Bây giờ mời xem ví dụ đồ hình 2, Mệnh ở cung Giáp Tý khiến Thái Dương Hóa Kỵ tại cung Nô Bộc, vì đây là nữ mệnh nên những bạn trai cô ấy kết giao đều không được tốt. Hơn nữa cung Nô Bộc Hóa Kỵ tự xung khiến nhân duyên cô ấy với người khác giới càng ít. Lại thêm Phu Thê ở cung Nhâm Tuất khiến Vũ Khúc Hóa Kỵ tự xung Phu Thê là sẽ là vì mãi mê công việc mà quên lãng hôn nhân, hoặc có hiện tượng là cũng có đối tượng theo đuổi nhưng không nắm lấy (vì Vũ Khúc hóa xuất Kỵ).

Lại xem đến Đại Hạng từ 24-33 tuổi, [cung Nô Bộc của Đại Hạng] ở cung Ất Mão và [cung Phu Thê của Đại Hạng] ở cung Canh Thân, khiến cho Thái Âm Hóa Kỵ và Thiên Đồng Hóa Kỵ ở trạng thái đối xung nhau trên trục Mão-Dậu. Điều này làm cho khó có đối tượng thuộc dạng “làm bạn trước rồi đi đến kết hôn sau”. Nếu ở trong thời đại mà cha mẹ sắp đặt hôn nhân thì đã có thể sớm ra khỏi khuê phòng, nhưng ở thời hiện đại này tôn trọng tự do yêu đương, cho nên đành phải muợn lấy chồng. Ví dụ này ở trước 33 tuổi e rằng không dễ lập gia đình.

Đến Đại Hạng thứ tư (34-43 tuổi), [cung Phu Thê của Đại Hạng] ở cung Kỷ Mùi, can Kỷ phi Tứ Hóa: Vũ Khúc Hóa Lộc tại cung Quan Lộc gốc, Tham Lang hóa Quyền ở Phu Thê gốc đã biểu hiện mong muốn kết hôn mạnh mẽ. Lại nhìn thêm tổ hợp tinh tú Thiên Cơ, Tả Phụ, Hữu Bật (hóa Khoa), Hỏa Tinh, ở [cung Phu Thê của Đại Hạng] thể hiện ý nghĩa xuất hiện đối tượng “dù chưa hài lòng lắm nhưng cũng hợp ý”. Tới năm Dân Quốc thứ 75 và 77 (tức năm 1986 & 1988), lúc Tứ Hóa của [cung Phu Thê của Lưu Niên] đều nhập vào các cung vị là Mệnh gốc, Phu Thê gốc và Quan Lộc gốc. Vậy ở năm Bính Dần hoặc năm Mậu Thìn có cơ hội kết hôn, nhưng [cung Phu Thê của Đại Hạng] khiến Văn Khúc Hóa Kỵ tại Dậu xung tới cung Mão, năm kết hôn hẳn là sau cái năm Mão đi qua chỗ bị Kỵ xung thì mới có khả năng, do đó năm kết hôn ứng tại năm Dân Quốc thứ 77 (1988, Mậu Thìn).

Cho nên trong lúc luận đoán mệnh vận, phải có quan niệm Lưu Niên di chuyển, từng năm từng năm thay đổi chỗ, nhìn xem có bị Kỵ xung đến hoặc là đứng ở chỗ Kỵ tinh, thì có thể luận đoán năm Lưu Niên xảy ra sự kiện.

(Đương số của ví dụ này quả nhiên đã kết hôn rồi, bạn đọc có thể suy đoán một chút xem là gả cho người như thế nào? Hôn nhân tốt hay không? Con cái sau này ra sao? Sau này có cơ hội thì đi vào tham khảo sâu hơn).

Ất 12-21 THIÊN TƯỚNG Đà La [cung Mệnh của Đại Hạn 12-21t] Huỳnh Đệ	Bính 2-11 THIÊN LƯƠNG Tả Phụ Lộc Tồn Mệnh	Đinh LIÊM TRINH THẤT SÁT Kinh Dương Phụ Mẫu	Mậu Hữu Bật Linh Tinh Phúc Đức
Giáp 22-31 CỰ MÔN Kỵ Phu Thê	Hình 3 - Mệnh bàn: Nam mệnh, Đinh Sửu, tháng 3, giờ Tuất. Cung Phu Thê gốc can Giáp khiến Hóa Lộc, Quyền, Khoa nhập tam phương của [cung Phu Thê của Đại Hạn 12-21t]. Năm 21t là năm đi vào tam phương của Đại Hạn, là năm đương số kết hôn.		Kỷ Địa Kiếp [năm 21 tuổi kết hôn] Điền Trạch
Quý 32-41 TỬ VI THAM LANG Thiên Diêu [cung Phu Thê của Đại Hạn 12-21t] Tử Tức	Quý THIÊN PHỦ Thiên Không Hỏa Tinh Tật Ách		Canh THIÊN ĐỒNG Quyền Quan Lộc
Nhâm THIÊN CƠ THÁI ÂM Văn Xương Lộc Khoa Tài Bạch	Quý THIÊN PHỦ Thiên Không Hỏa Tinh Tật Ách	Nhâm THÁI DƯƠNG Văn Khúc Thiên Di	Tân VŨ KHÚC PHÁ QUÂN Thiên Hình Nô Bộc

Lại đưa ra một ví dụ nữa (hình 3), là cách “Dương Lương Xương Lộc” vốn được gọi là “Lô truyền đệ nhất danh”. Nhưng mà người trong ví dụ này do nhà nghèo nên không được tiếp thụ giáo dục bậc cao, chỉ có điều ở trong nghề phục vụ trở thành xuất chúng là có thể kỳ vọng. Năm Dân Quốc thứ 78, mở trung tâm đào tạo, chuyên môn dạy lái xe tải hạng nặng. Nhưng trong cuộc sống vợ chồng lại không được hưởng hạnh phúc tinh thần, vì cung Phu Thê có tọa 1 ngôi sao Cự Môn chủ “miệng lưỡi, thị phi, nghi ngờ”. Lại thêm Hóa Kỵ năm sinh, sức phá hoại của nó theo bản tính đa nghi đối với người hôn phối tăng rất mạnh. Cho nên vợ người này cả ngày lẫn đêm cãi nhai, nghi đông ngờ tây, làm gia đình không khí ngột ngạt, lỗi tai không lúc nào được thanh tĩnh.

Nhưng người này cũng đã kết hôn từ rất sớm (21 tuổi), như vậy là sao?

Trước tiên xem cung Phu Thê gốc ở cung Giáp Thìn, khiến Liêm Trinh Hóa Lộc nhập cung Phụ Mẫu gốc, Phá Quân hóa Quyền và Vũ Khúc hóa Khoa cùng nhập cung nô Bộc gốc. Lúc Đại Hận tiến vào cung Tỵ, thì cung Phu Thê gốc phi xuất Tam cát Hóa tinh vừa vận nhập vào tam phương của [cung Phu Thê của Đại Hận] 12-21 tuổi. Trong khi đó [cung Phu Thê của Đại Hận] có tổ hợp sao mang tính đào hoa mãnh liệt là Tử Vi, Tham Lang, Thiên Diêu, cho nên Đại Hận này sẽ vì sự phát tác của các kích thích tố mà kết hôn. Bởi vì cung Phu Thê gốc hóa xuất Lộc và Quyền rơi vào trong tam phương của năm Sửu năm Dậu. Khi mà Lưu Niên bước vào năm Dậu thì cũng là lúc đương số đã đến tuổi thích hợp kết hôn. Lại có [cung Phu Thê của Lưu Niên] ở cung Đinh Mùi, can Đinh khiến Tứ Hóa toàn nhập vào trong tam hợp của Mệnh gốc. Cự Môn Hóa Kỵ nhập cung Phu Thê là “Kỵ nhập”, nên tại năm Tân Dậu đã hoàn thành chung thân đại sự. (QNB chú: dịch nguyên văn, nhưng ta thấy đương số sinh năm Đinh Sửu và khi 21 tuổi thì sẽ phải là năm Đinh Dậu chứ không phải Tân Dậu).

Các vị có thể có một nghi vấn: chẳng phải là cung Phu Thê gốc khiến Thái Dương Hóa Kỵ xung cung Mệnh gốc đó ư? Nhẽ ra nhân duyên phải tới trễ mới đúng chứ! Đúng vậy, nói nhân duyên trễ cũng là 1 dạng giải thích khi Phu Thê Hóa Kỵ xung Mệnh kiểu này. Cũng có thể giải thích rộng ra là vợ chồng vô duyên. Lại cần nhắc tổ hợp tinh tú ở [cung Phu Thê của Đại Hận], nếu như [cung Phu Thê của Đại Hận] mà đào hoa tinh tụ tập như người này thì chạy không thoát sự xung động về sinh lý, nên rất chóng kết hôn. Nhưng là vợ cả từ sáng tới tối nghi đông ngờ tây, hai vợ chồng không hề hòa hợp, điều này thì phù hợp với ý nghĩa của Hóa Kỵ xung Mệnh.

Thật ra nếu đương số suy tính một chút, ở năm 26 tuổi kết hôn sẽ tốt hơn. Bởi vì cung Phu Thê của năm đó tọa can Tân khiến Cự Môn Hóa Lộc nhập cung Phu Thê gốc chứ không phải là Cự Môn Hóa Kỵ thì sẽ làm cho những đặc tính nghi ngờ thị phi của sao Cự Môn sẽ giảm đi tới mức thấp nhất, gia tăng đời sống tình cảm an lành. (Lấy ví dụ này mà nói, chỉ có thể giảm bớt triệu chứng mà thôi, chứ không có cách nào để ăn ở thuận hòa với nhau, bởi vì cung Phu Thê gốc có tọa tinh quá xấu). (QNB chú: thực ra tới năm đương số 26 tuổi thì phải là năm Dần, khi đó [cung Phu Thê của Lưu Niên] ở cung Nhâm Tý chứ không phải trên cung Đinh Hợi. Nếu như nói về năm đương số 25 tuổi thì ok, nhưng mà bên dưới đây vẫn còn 1 lần nhắc lại về năm 26t. Độc giả lưu ý vậy).

Phương pháp xem việc kết hôn, trừ phương thức phía trên còn có các phương thức mạch lạc khác có thể dùng. Ví dụ trên là mệnh tạo đơn giản dễ hiểu, còn trên thực tế khi luận đoán sẽ dính líu tới các cung vị khác như:

- Nghe theo lời con cháu để kết hôn là từ cung nào biểu hiện?
- Tuân theo lời cha mẹ để kết hôn lại là từ cung nào thể hiện?

Cho nên muốn lý giải ra một hai điều quy tắc luận đoán năm kết hôn là rất khó, theo kết quả quy nạp cho thấy có ít nhất 12 quy tắc có thể áp dụng là: Hóa Lộc phải có Hóa Quyền mới có thể từ ảo thành thật, có Hóa Kỵ mới có thể nắm bắt được, bằng không chỉ là huyền tưởng mà thôi.

Trong luận đoán Tử Vi Đẩu Số có hay không việc nhất định sẽ đoán ra được năm kết hôn? Theo kinh nghiệm cho thấy, chưa chắc đã thấy, chúng ta chỉ có thể nói năm ấy kết hôn cát lợi mà thôi, vì có lúc còn dính tới tập tục địa phương, như năm Kim Lâu hoặc con trai 29 tuổi không được kết hôn, cũng sẽ ảnh hưởng tới việc suy đoán về Lưu Niên hôn nhân.

Như cái ví dụ hình 3, rất dễ nhận thấy kết hôn quá sớm, nếu như có thể đợi tới 26 tuổi kết hôn thì đời sống tình cảm sẽ khá tốt. Tử Vi Đẩu Số suy đoán năm kết hôn có tác dụng chủ yếu như vậy thôi.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 32 —

LÀM SAO ĐỂ SUY ĐOÁN VẬN LƯU NIÊN

Trong chương này lấy quy tắc diễn dịch của Phi tinh Tử Vi Đẩu Số vận dụng luận đoán vận trình Lưu Niên mà nói cho rõ. Chỉ có điều, xin lưu ý các bạn đọc: Vận trình Lưu Niên phải thông qua tác động sàng lọc phân tách từ Tam bàn Thiên - Địa - Nhân (ba tầng lá số) mới có thể hiển lộ ra tượng.

Ngay cả các yếu tố như Quốc vận (vận nước), Giao hữu vận (vận kết giao bạn bè), Tài bạch vận (vận tiền tài), Hôn nhân vận, cùng được tính toán đo lường. Đồng thời đem quy tắc suy diễn để giúp cho việc thuyết minh đơn giản hơn. Bạn đọc có thể tự mình căn cứ theo quy tắc mà suy luận cho hành vận năm nay của chính bản thân. Bởi vì có sự liên quan tới sự biến hóa của Tứ Hóa theo Thiên Can năm sinh, cho nên mong quý vị đem Tứ Hóa theo Thiên Can năm sinh tự ghi ra, và các thuyết minh dưới đây, để mà đối chiếu mới có thể thu được hiệu quả gấp bội.

Suy diễn về vận nước:

Vì để cho mọi người hiểu rõ mối quan hệ giữa Thiên can Tứ Hóa và Địa Chi, chúng ta bắt đầu nói từ năm Dân Quốc thứ 73.

Năm Dân Quốc thứ 73, theo Âm Lịch nhằm năm Giáp Tý, tức năm 1984. Can Giáp khiến Liêm Trinh Hóa Lộc, Phá Quân hóa Quyền, Vũ Khúc hóa Khoa, Thái Dương Hóa Kỵ. Tính chất của sao trong Đẩu Số thì Thái Dương chủ đàn ông, năng lượng, quan lộc, mà còn ở vị trí “Tý” là thời khắc u tối không có ánh sáng, cho nên nó Hóa Kỵ thì ác tính rất mạnh. Kết quả là năm Giáp Tý nguồn quặng khoáng sản liên tục nóng, những chuyện lớn khác thì bạn đọc có thể tra lại sách báo cũ để xem.

Năm Dân Quốc thứ 74, theo Âm Lịch nhằm năm Ất Sửu, tức 1985. Can Ất khiến Thiên Cơ Hóa Lộc, Thiên Lương hóa Quyền, Tử Vi hóa Khoa, Thái Âm Hóa Kỵ. Mà sao Thái Âm có ý nghĩa chủ nữ nhân, tài bạch, điền trạch, các loại nữ trang. Tại vị trí “Sửu” là chỗ từ cực thịnh chuyển sang suy, cho nên nó Hóa Kỵ là không tốt cho nền tài chính và các ngành xây dựng kiến trúc, cho nên năm đó cả chục vụ án tài chính trong nước tạo thành thiệt hại rất lớn.

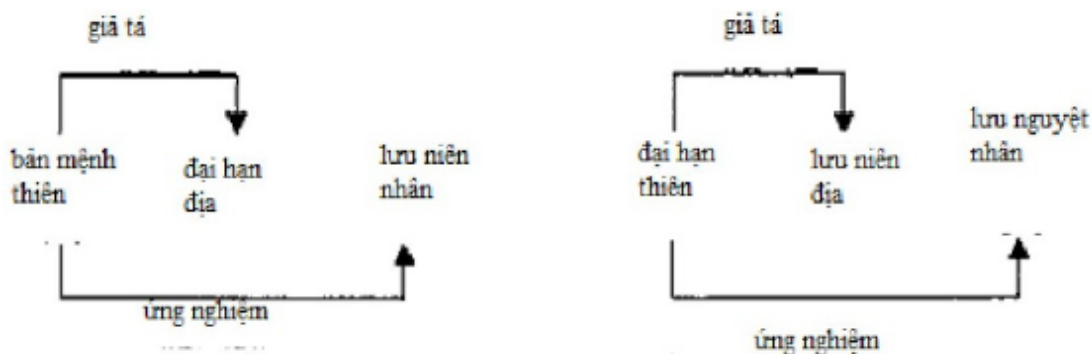
Năm Dân Quốc thứ 75, theo Âm Lịch nhằm năm Bính Dần, tức 1986. Can Bính khiến Thiên Đồng Hóa Lộc, Thiên Cơ hóa Quyền, Văn Xương hóa Khoa, Liêm Trinh Hóa Kỵ. Sự phối hợp của Đồng Hóa Lộc và Cơ hóa Quyền khiến năm này các ngành kỹ thuật, phục vụ có sự phát triển mạnh như Thiết kế Tự động hóa, Phần mềm Máy tính, Nguyên vật liệu Phần cứng, Thiết kế Nội thất. Nếu chỉ riêng Thiên Cơ hóa Quyền mà nói, thì chủ về lao lực, Thiên Cơ là xe cơ giới, xe hơi, nên năm Dân Quốc thứ 75 thì ngành xe hơi hoặc chế tạo cơ giới sẽ có chuyển biến mạnh nhất. Liêm Trinh vốn chủ quan lộc, điện dân dụng, là sao đào hoa, mà ở vị trí “Dần” là khởi đầu trong các cung cho nên khi Liêm Hóa Kỵ thì đối với các nghề chế tạo thiết bị điện hóa, nghề giải trí (khó nghe hơn chút thì gọi là ngành công nghiệp tình dục) sẽ có ảnh hưởng bất lợi, trào lưu tụt dốc. Văn Xương hóa Khoa là các ngành giáo dục, xuất bản, đều rất bình ổn, tuy cạnh tranh kịch liệt nhưng mà thị phần vẫn còn có thể chia đều.

Vận Lưu Niên giao hữu:

Trước khi nói rõ quy tắc luận đoán vận kết giao, thì thuyết minh qua về những hiện tượng lộ ra trên lá số rồi cuộc sẽ ứng nghiệm vào lúc nào?

Ở trong môn Đẩu Số học cái được gọi là “Tam Tài” Thiên – Địa – Nhân, hiện tượng của “Thiên” sẽ ứng nghiệm ở trong “Nhân”, nhưng phải thông qua môi trường trung gian của “Địa”. Còn mối quan hệ của Thiên - Địa - Nhân với Lá số gốc, Lá số Đại Hạn, Lá số Lưu Niên, Lá số Lưu Nguyệt thì như bên dưới đây:

Muốn xem Lưu Niên sẽ xảy ra chuyện gì, cần phải tìm cung vị tương quan của Lá số gốc, nếu như Lá số của Đại Hạn phối hợp vào cũng biểu hiện ra sự tương đồng về hiện tượng, như vậy thì cái hiện tượng biểu lộ ở trong Lá số gốc sẽ liên ứng nghiệm ở trong Lưu Niên cả Đại Hạn ấy, còn sự luận đoán về Lưu Nguyệt cũng cứ phỏng theo cái này.



Trong hình vẽ thì cái được gọi là “Giả tá” có thể được ví von như là viên gạch lót đường, dù hai bên bờ có gập gềnh nhưng nếu có viên gạch lót đường vững chắc bắc từ bờ bên này sang bờ bên kia thì vẫn có thể an nhiên mà vượt qua, còn nếu như viên gạch lót đường mà chênh vênh nghiêng ngả thì sẽ ngã và sinh ra kết quả là không hay ho gì. Như vậy sự tốt xấu của hành vận cần thông qua ba tầng lớp đái lộc của Thiên - Địa - Nhân để mà luận đoán.

Vận kết giao đối với những người trẻ tuổi ngày nay mà nói, có cực kỳ nhiều cơ hội gặp gỡ giao du, cho nên xem vận kết giao Lưu Niên có thể nắm

lấy cung Nô Bộc của năm nay là liền có thể xem được, khỏi cần dùng đến thủ tục đải lọc 3 tầng Thiên – Địa – Nhân.

Rốt cuộc thì cung Nô Bộc của Lưu Niên năm Mậu Dần (năm 1998) ở chỗ nào?

ví dụ A

		lưu niên giao hữu		
thiên lương lộc tồn	thất sát kình dương	thiên hình	liêm trinh ky	đại hạn giao hữu
quý giao hữu	giáp	ất tậ ịch	binh	
tử vi thiên tướng văn khúc đà la nhâm sự nghiệp	nam binh thân tháng 11 giờ tỵ thổ cục 5			
thiên cơ cự môn liệt tinh tân	quyền	phá quân văn xương khoa mập tuất		
35--44				
tham lang tả phụ thiên mã	thai âm thái dương hỏa tinh	vũ khúc thiên phủ hữu bật	đồng không kiếp điều lộc	
canh phúc đức	tân phụ mẫu	canh mệnh cung	ky	

đại hạn mệnh
cung

năm 87

mậu dần lưu niên
mệnh cung

Lấy ví dụ A: năm Mậu Dần thì [cung Mệnh của Lưu Niên] ở vị trí cung “Dần”, còn [cung Nô Bộc của Lưu Niên] ở tại vị trí cung “Mùi”, 11 cung còn lại thì cứ theo thứ tự mà ghi vào, tức thì thu được [Lá số của Lưu Niên]. Còn [Lá số của Đại Hạn] thì trước tiên phải hỏi xem là bao nhiêu tuổi, nếu là 43 tuổi mà Thổ Ngũ Cục thì ứng với vị trí chỗ của 35-44 tuổi chính là [cung Mệnh của Đại Hạn]. Như trong ví dụ A, vị trí của cung “Mão” chính là [cung Mệnh của Đại Hạn] của anh ấy, 11 cung khác cũng căn cứ theo thứ tự ghi vào, tức thì sẽ được [Lá số của Đại Hạn]. Như vậy, là đã an xong các Lá số của Đại Hạn cũng như của Lưu Niên.

Ảnh hưởng của các sao Tứ Hóa tới cung Giao Hữu (Nô Bộc):

Đối với những bạn ở trong độ tuổi hôn nhân mà vẫn chưa kết hôn, vấn đề được quan tâm nhất có lẽ chính là vấn đề khi nào thì tình nhân sẽ xuất hiện. Đẩu Số có thể đoán được, nhưng thành đôi lứa hay không thì lại ở sự lựa chọn của bạn. Việc xem có thành đôi lứa hay không là còn biểu hiện đối tượng kết hôn ở cung vị khác, nhưng do sự liên quan quá rộng cho nên xin phép sẽ tường thuật sau.

* Làm thế nào luận đoán vận kết giao bạn bè năm nay? Xin làm theo quy trình 3 bước như dưới đây:

1. Đánh dấu rõ ra cái [cung Nô Bộc của Lưu Niên].
2. Tìm ra các cung vị mà Tứ Hóa theo Thiên Can [cung Nô Bộc của Lưu Niên] phi nhập vào trong các cung đó.
3. Tìm xem các ngôi Tứ Hóa có tiến nhập vào trong cung Mệnh, Phu Thê, Thiên Di, Quan Lộc hay không? Nếu mà không có thì sẽ không có liên quan tới ta, còn nếu mà có nhập vào các cung vị kể trên thì sẽ phát sinh sự kiện có liên quan tới bạn bè.

Đương nhiên, các tinh tú ở trong [cung Mệnh của Lưu Niên], [cung Thiên Di của Lưu Niên], [cung Nô Bộc của Lưu Niên] trong năm nay đều có liên quan tới bạn bè. Nếu như gặp các cát tinh thì sẽ dễ kết giao được với bạn tốt, còn nếu như gặp các hung tinh thì dễ xảy ra tranh chấp hay là kết giao với bạn bè xấu, gặp phải loại hung đồ.

Căn cứ theo các sao Tứ Hóa xem là từ một ngôi sao nào hóa ra, thì có thể suy đoán để biết được loại hình bạn bè, rồi căn cứ theo Tứ Hóa có thể biết được mức độ nông sâu của tình cảm. Trước hết, chúng ta nói về các hình thái tình cảm của Tứ Hóa tinh:

Hóa Lộc: Bất kể là sao gì Hóa Lộc cũng chủ “Chàng có tình, thiếp có ý”, hình thái đôi bên đều tâm đầu ý hợp, tình cảm song phương rất tự nhiên tiến triển đều đặn, tình ý nồng nàn, cách thức biểu hiện rất chi là lãng mạn.

Hóa Quyền: Thuộc về phương thức của dạng “truy cùng đuổi tận, mặt dày mày dạn, không tiếc bất cứ giá nào để giành được tình cảm”, một phía

được theo đuổi sẽ có cảm giác chịu áp lực. Trên thang đo tình yêu, một bên có thể đã bước qua giới hạn bùng cháy, còn bên kia thì sao? Có thể vẫn còn đang dừng ở điểm lạnh nhạt. Thế thì kết quả sẽ ra sao? Tốt thì có thể thu được kết quả mỹ mãn, còn tình huống xấu thì chính là kiểu thô bạo. Cho nên cần phải “Thận trọng khi bắt đầu, từ tốn khi tiến hành”.

Hóa Khoa: Song phương đều rất ôn hòa nhã nhặn, văn vẻ lịch sự giữ khoảng cách an toàn, mưa dầm thấm lâu, chỉ là cả hai đều nhìn nhau không biết chán mà thôi, tình bạn nảy nở trong lý trí, ngộ nhỡ có lúc không hợp thì việc chia tay cũng không đến nỗi làm cho day dứt đau lòng.

Hóa Kỵ: Có thể nói là kiểu yêu bừa, mù quáng hoặc là kiểu mê mị mà vợ bèo gạt tép, thường thường là có kết quả bi kịch. Cho nên khuyến cáo các tiểu thư có tình hình như thế này, chớ vì cảm xúc nhất thời trong 1 phút xao lòng mà rơi vào cạm bẫy. Cảm xúc mạnh rất ngọt ngào, nhưng khi phải chia lìa liệu có thể chịu được nỗi đau thấu tim hay chẳng. Có điều là Lưu Niên thuận lợi thì vẫn còn có thể bước tới một điểm khác trên tấm thảm đỏ. Hóa Kỵ không thể xung cung Mệnh hoặc cung Phu Thê (dù là lá số gốc hay theo Lưu Niên thì cũng luận như nhau), một khi xung tức thì có sự biến hóa, ví dụ như là cùng bạn cũ chia tay hoặc là vận kết giao không tốt đẹp, thường xảy ra tranh chấp.

Lại lấy từng tinh tú Hóa Lộc để xem hình thái kết bạn của năm nay ra sao:

Cự Môn Hóa Lộc: Cự Môn chủ “tài ăn nói, tranh luận, nghiên cứu”, cho nên năm nay bạn bè kết giao năm nay nếu không phải là kiểu dùng “mồm miệng” để kiếm tiền thì cũng là người có tài ăn nói hoặc là người có tinh thần nghiên cứu, khi nói chuyện sẽ thao thao bất tuyệt, rất biết cách tự mình tiếp thị, có cá tính đa nghi, dễ gây thị phi, năng lực học hỏi phong phú.

Phá Quân Hóa Lộc: Người có dáng vóc của vận động viên, kiện tướng thể dục thể thao trong trường học, làm việc dũng cảm, quyết đoán, tính háo thắng mạnh, phạm là việc có lý thì sẽ tranh đấu tới cùng bất kể người kia là bề trên hay sếp, cho nên cần phải nhún nhường anh ta một chút.

Thiên Cơ Hóa Lộc: Người kiểu này tâm tư tinh tế, tư duy nhạy bén, khi nói chuyện hơi nhanh một chút là khiến người ta có cảm giác nói lấp. Không hợp đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, thích hợp làm các công việc phụ tá,

sắp đặt kế hoạch, kỹ thuật. Đối với bạn bè rất tốt, gọi một cuộc điện thoại sẽ liền phi tới, là bạn tốt coi trọng tình cảm.

Thái Dương Hóa Lộc: Tâm tính ôn hòa, hành vi nhã nhặn, hơi nữ tính hóa. Nếu mà là phái nữ thì chính là sự nữ tính theo tiêu chuẩn truyền thống, đa sầu đa cảm, cảm thụ tinh tế, có chút hướng nội, vốn có tố chất về phương diện nghệ thuật. Nếu là phái nam thì sẽ rất biết cách nắm bắt tâm lý nữ giới, là người biết chăm sóc chiều chuộng bạn gái.

Vũ Khúc Hóa Lộc: Vóc dáng không cao, nhưng khỏe mạnh. Giọng sắc cao mà lạnh lạnh. Làm việc quả quyết kiên định, một khi đã ra quyết định sẽ không đổi ý. Có năng lực quản lý tiền bạc, lúc bình thường thì tán gẫu cũng hay đề cập tới “Tiền”. Tuy có khiếm khuyết về phong cách yêu đương ôn nhu, nhưng mà hành vi chân thành cũng tạo cho người ta sự tin tưởng khi ở gần.

Hóa Kỵ mà xung cung Mệnh hoặc cung Phu Thê thì phải chú ý những chuyện gì?

Văn Xương Hóa Kỵ tới xung: Chú ý đến những tranh chấp về công văn giấy tờ, vay mượn có thị phi, cần thận kéo bút sa gà chết.

Tham Lang Hóa Kỵ tới xung: Chú ý không được chìm đắm vào sắc dục hoặc nhậu nhẹt kéo không thể quay đầu lại được. Hoặc vì ham chơi mà lãng quên người phối ngẫu nên dẫn đến tranh chấp thị phi.

Thái Âm Hóa Kỵ tới xung: Có hiện tượng chia lìa ngăn với người phối ngẫu, hoặc xung đột với gia đình phối ngẫu, hoặc mẹ của người phối ngẫu có phát sinh tình huống xấu ngoài ý muốn.

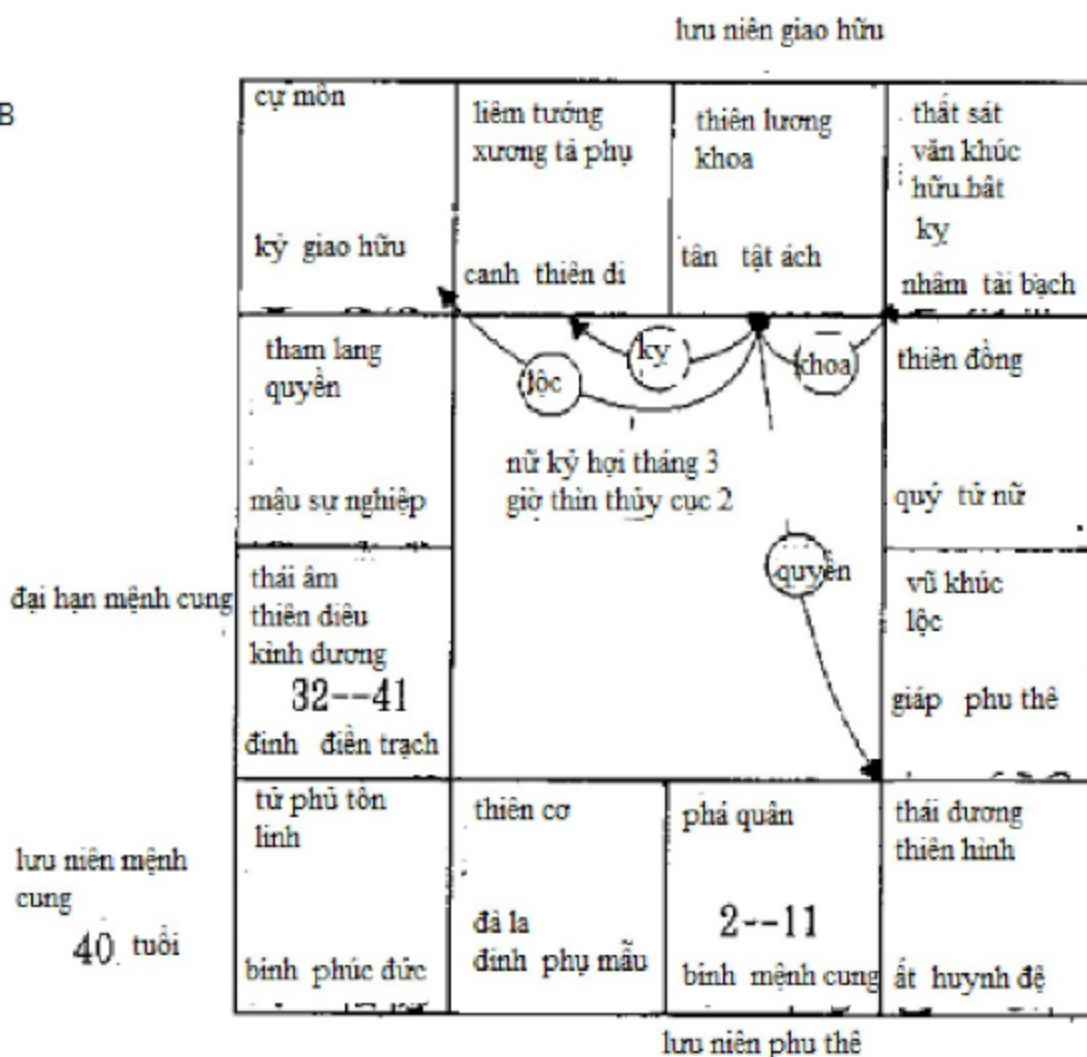
Văn Khúc Hóa Kỵ tới xung: Tương tự như tình huống của Văn Xương Hóa Kỵ, nhưng phải chú ý việc tranh chấp tình cảm, hoặc là đã đính hôn rồi nhưng có vài yếu tố nào đó ảnh hưởng mà có khả năng dẫn tới chia tay.

Nói tới việc kết giao bạn bè, xin mời các bạn thiếu nữ vẫn chưa lập gia đình chú ý tới 3 loại tình hình như sau:

1. [Cung Tật Ách của Đại Hạng] có Tham Lang Hóa Kỵ, Liêm Trinh Hóa Kỵ tọa thủ tại đối cung tới xung, thì rất dễ có nguyên nhân tiềm ẩn cái việc ăn cơm trước kẻng.
2. Cung Phu Thê hóa Quyền nhập [cung Tật Ách của Lưu Niên] năm ấy của ta. Biểu thị việc chồng chưa cưới hoặc bạn thân dùng thủ đoạn ép buộc để chiếm đoạt tấm thân của ta.
3. Cung Thiên Di Hóa Kỵ nhập cung Tật Ách, mà trong cung lại có Kinh Dương tọa thủ, thì dễ bị yêu râu xanh hoặc thiếu niên mất dạy cưỡng hiếp. Bởi vậy chớ có đi một mình trong đêm, chớ có đơn độc tới điểm hẹn với người lạ. Sinh hoạt đoàn thể thì chớ có tách nhóm, chú ý đến các cử chỉ đoan trang và áo quần tề chỉnh kín đáo, thì có thể giảm thiểu việc phát sinh những sự kiện bất hạnh.

Bây giờ để chúng ta cùng nhìn qua ví dụ B xem xét xem vận kết giao bạn bè năm nay như thế nào?

ví dụ B



[Cung Nô Bộc của Lưu Niên] ở cung Tân Mùi, thiên can Tân khiến Văn Khúc hóa Khoa tại vị trí cung Thân (tức cung Tài Bạch gốc), cũng chính là [cung Thiên Di của Lưu Niên] năm Mậu Dần. Có ý nghĩa đi ra ngoài sẽ gặp một bằng hữu hào hoa phong nhã, lịch sự, giỏi chiều chuộng người khác, tài ăn nói cũng rất tốt. Nhưng khiến cho người ta có cảm giác không thật lòng, không chịu được khổ, hai bên vẫn duy trì mối quan hệ “quân tử chi giao” (QNB chú: ám chỉ việc cung kính xã giao, giữ khoảng cách. Thành ngữ này vốn từ câu “Quân tử chi giao đạm nhược thủy”). Lại nói, Văn Xương Hóa Kỵ xung tới [cung Phu Thê của Lưu Niên] - mà đây lại là cung Mệnh gốc, thì sẽ chia tay, năm nay sẽ không thể kết phối được người bạn đời tốt (nếu là người đã kết hôn, thì không cần e ngại).

Vận Lưu Niên sự nghiệp:

Xem về vận sự nghiệp, cần xem xét Hóa Lộc trong Tứ Hóa theo Can [cung Quan Lộc của Đại Hạng], có nhập vào [cung Mệnh của Lưu Niên] hoặc [cung Quan Lộc của Lưu Niên] năm nay hay không (nếu như nhập cung Mệnh gốc cũng luận giống nhau). Nếu có nhập thì biểu thị là năm nay thu được thành quả thịnh vượng trong sự nghiệp, đi làm có dấu hiệu tăng lương, lại thêm Hóa Quyền nữa thì nhất định năm nay công việc sẽ thuận lợi trôi chảy, thu nhập cá nhân và quyền lực cũng đều tăng.

Nói về Hóa Lộc, ý nghĩa là biểu lộ sự nghiệp chỉ là được rạng rỡ mà thôi, còn kết cấu bên trong mà không được vững vàng thì đi làm chỉ có tăng chút lương hoặc là được điều động thăng tiến lên 1 vị trí có tiếng mà không có miếng.

Có Hóa Quyền nhập mà nói, thế thì năm nay có vất vả chút ít, vì Hóa Quyền là biểu thị việc ý nghĩa năm quyền hành thành tựu, nhưng không có Hóa Lộc tới phối hợp thì hiệu quả của nó không hiển lộ, chẳng qua chỉ là gia tăng gánh nặng công tác, bận rộn. Chờ đợi thời cơ chuyển biến tốt thì có cơ hội cầm quyền.

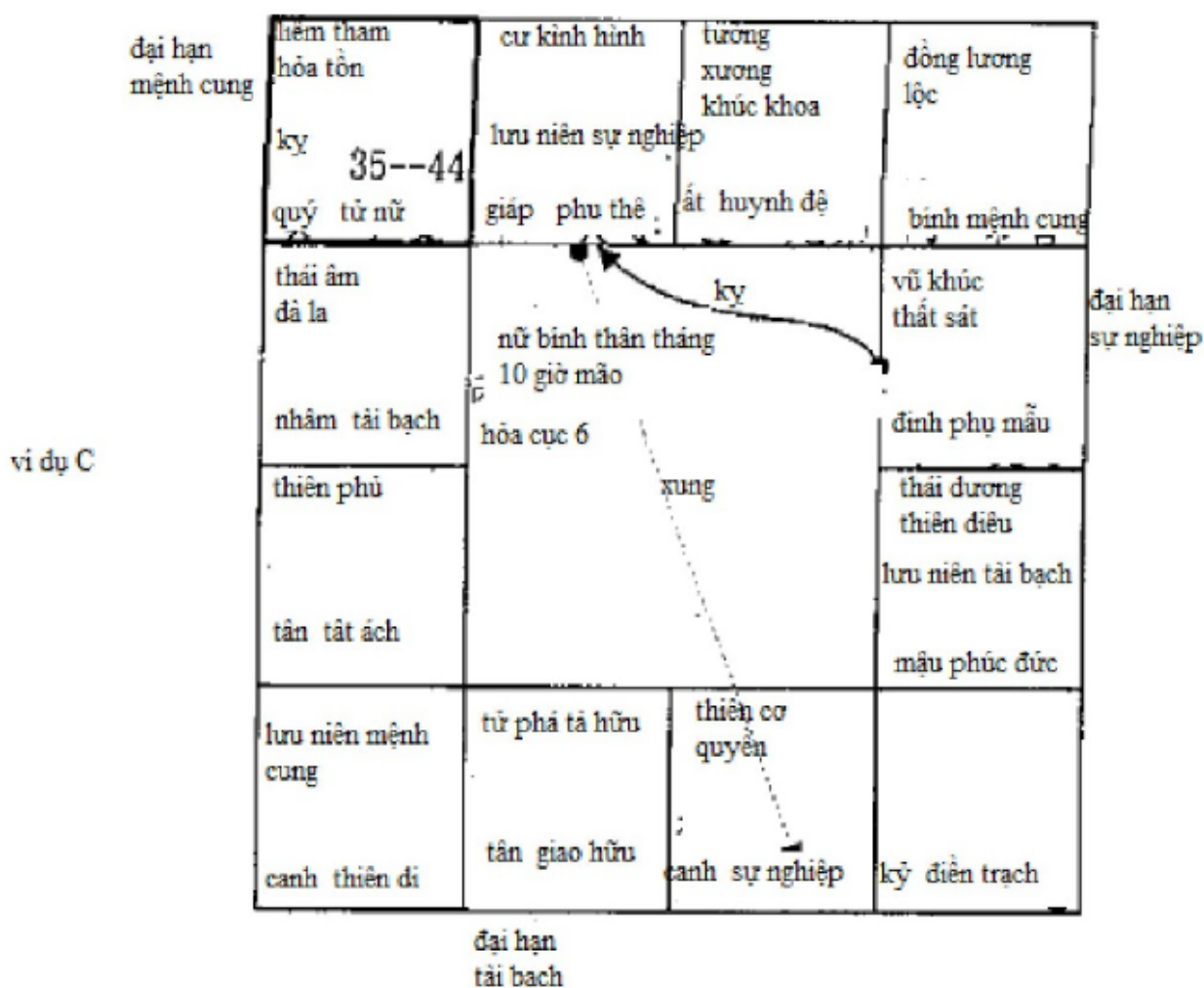
Hóa Khoa có ý nghĩa chậm rãi khoan thai, gặp dữ hóa lành, công danh khoa giáp. Hóa Khoa nhập Mệnh cung hoặc Quan Lộc, bất kể là chủ doanh nghiệp hay đi làm công ăn lương thì về công việc cũng duy trì ổn định phát triển, lúc nguy ngập thì bất ngờ có trợ lực vượt qua cửa ải khó khăn. Học sinh hoặc những bạn có ý định tham gia thi cử, chỉ cần chuẩn bị tốt, trong trường thi hoàn toàn có khả năng phát huy đạt kết quả cao. Những người sinh năm Ất, Canh, Hóa Khoa nhập cung Mệnh, Quan Lộc là có khả năng rất cao trong các chuyện thi cử.

Hóa Kỵ nhập Mệnh thì bày tỏ sự toàn tâm toàn ý ở trên sự nghiệp. Hiếm có thời gian thư giãn giải trí, hoặc năm nay phải lưu tâm đến sự nghiệp, không thể chảnh mảng như trước. Nhưng mà Hóa Kỵ xung Mệnh hoặc Quan Lộc thì đều không phải là điềm tốt, nếu có thì sẽ xảy ra một loạt sự kiện mà có thể liệt kê như sau:

1. Thất nghiệp (phối hợp cung Tài Bạch mà đoán), cắt giảm nhân sự.

2. Có cảm giác chán đối với công việc hiện tại, muốn chuyển công tác.
3. Khó hòa đồng đối với sếp, đồng nghiệp, cảm sự bế tắc trong công việc gia tăng.
4. Đảm nhiệm chức vụ ở cái công ty kinh doanh không hiệu quả hoặc sập tiệm.
5. Đối nghề.

Nếu lúc ấy lại có Hóa Khoa nhập Mệnh, Quan Lộc thì có thể phát sinh uy lực gặp giữ hóa lành, tuy đối cung Hóa Kỵ xung tới cũng có thể vượt qua nguy cơ hoặc (trì hoãn, do dự không quyết) mà vượt qua khỏi.



Lại xem xét vận sự nghiệp của ví dụ C như thế nào?

[Cung Quan Lộc của Đại Hạn] có can Đỉnh khiến Cự Môn Hóa Kỵ xung cung Quan Lộc gốc, cho nên trong 10 năm này sự nghiệp ắt không thuận lợi.

Khi Lưu Niên đi tới cung Dần thì chỗ mà [cung Quan Lộc của Đại Hạng] hóa xuất Kỵ đến liền trở thành chỗ [cung Quan Lộc của Lưu Niên] làm cho năm này sự nghiệp so với những năm trước càng không thuận lợi, bởi vì Cự Môn Hóa Kỵ tới xung. Cho nên có thể biết là chuyện thị phi trùng trùng, cãi cò tranh chấp, bị người ta vu tin vệt báo hại... đủ thứ chuyện. Năm đó nhất định nhất định là rắc rối nhiều vô kể.

Vận Lưu Niên tài bạch:

Tức tình hình thu chi về tài chính. Trong đó, sự thu nhập có thể chia thành:

1. Thu nhập từ việc tự buôn bán.
2. Thu nhập ổn định từ lương bổng.
3. Thu nhập thêm từ những nghề tay trái.

Còn nguyên nhân của chi ra hoặc hao tổn thì đại khái chia thành:

1. Chi phí sinh hoạt thường ngày.
2. Đầu tư.
3. Vay mượn ngoài ngân hàng.
4. Tiết kiệm.

Quy tắc suy đoán vận tài bạch của Tử Vi Đẩu Số, đối với tình hình thu chi ổn định thì tương đối khó nắm bắt, còn đối với những tình huống lời lãi có tính chất đầu tư thì có thể nắm bắt được. Nếu như mệnh cách phù hợp (cách Tham Hỏa) lại gặp vận hạn thịnh vượng thì đương nhiên có thể từ việc đầu cơ để mà làm giàu.

Chúng ta suy đoán vận Tài Bạch, thì nhất định phải tham khảo thêm nguồn tiền sinh ra và nơi tiền đi tới, mới có thể biết rõ trạng thái biến động của tiền tài. Tử Vi Đẩu Số có thể dùng cung nô bộc đại biểu cho sự qua lại giữa ta với khách hàng, cho nên sự thay đổi của tiền tài và bạn bè có mối quan hệ rất mật thiết không thể tách rời. Cho nên, khi nghiên cứu trạng thái thay đổi của tiền tài thì cần phải đem tính chất các sao và cung can Tứ Hóa của cặp cung vị ấy để mà cùng đưa vào sự cân nhắc.

Hóa Lộc từ [cung Tài Bạch của Đại Hạn] tuy có nhập cung Mệnh, nhưng Hóa Kỵ của cung nô bộc lại nhập cung Mệnh hoặc cung Tài Bạch, thì giống như là bằng hữu thò tay với tới hầu bao của mình, lấy tiền tài của ta sử dụng vậy, không có cách nào tích tụ tài sản, hoặc sẽ vì bằng hữu mà thiệt hại tài sản.

Nếu như cung Nô Bộc Hóa Lộc nhập cung Mệnh hoặc cung Tài Bạch, nhưng các cung vị ấy lại tự Hóa Ky, thì nghĩa là bạn bè rất ủng hộ cho sản ta, chiếu cố tới sản phẩm của ta hoặc đem tiền cho ta mượn, mà bản thân mình vì vài lý do nào đó mà không có cách nào để tận dụng tài nguyên cho nên đưa đến thất bại.

Trước tiên, bắt đầu nói từ Tứ Hóa của cung Tài Bạch:

Hóa Lộc: nhập cung Mệnh thì đại biểu có tiền thu vào, nhập cung Quan Lộc thì đại biểu lấy tiền đầu tư cho sự nghiệp. Theo cái sao nào hóa để biết nguồn của thu nhập.

Thái Dương Hóa Lộc: nếu là người tự kinh doanh, việc buôn bán của năm nay so với năm ngoái có cạnh tranh Kịch liệt thì mới có thể bộc lộ tài năng trong trong quần hùng, trở thành có vai vế trong giới. Ngành nghề chủ yếu là điện khí, máy móc, năng lượng, nhiên liệu sẽ rất tốt đẹp. Đối với người đi làm công ăn lương, có cơ hội đi công tác hoặc làm thêm hoặc dùng tài ăn nói để mà kiếm thêm thu nhập, có cơ hội xuất ngoại.

Liêm Trinh Hóa Lộc: nếu là người tự kinh doanh trong giới nghệ thuật như thiết kế nội thất, trang điểm, làm tóc, thiết kế thời trang, chụp hình, truyền thông, quảng cáo đều rất tốt, có thể tính toán để mở rộng nghiệp vụ. Nếu mà đi làm thuê? Sẽ có cơ hội tăng lương nhưng mà trách nhiệm sẽ nặng nề hơn.

Thiên Đồng Hóa Lộc: đối với những bạn làm nghề dịch vụ, năm nay sẽ gặp hoàn cảnh cạnh tranh tốt hơn để mở ra một tiền đồ to lớn. Hoặc là gia tăng thành tích đối với cơ quan làm việc, giảm thiểu rủi ro kinh doanh. Nếu là nhân viên thì năm nay cũng có lợi về cả quyền và tiền, chẳng những thu nhập gia tăng mà chức vụ cũng thăng tiến, có thực quyền, nếu sát tinh đồng cung thì sẽ vì lòng kiêu, cầu thả mà mất đi nhiều cơ hội.

Tham Lang Hóa Lộc: Tham Lang chủ về “tửu, sắc, tài, khí”, nói 1 cách văn vẻ là nhắm vào ngành nghề giải trí và ẩm thực. Cho nên Tham Lang nhập Mệnh, thì sẽ theo hai nghề nghiệp như trên, năm nay rất thuận lợi. Nhưng mà tiền tài của Tham Lang có ý nghĩa bàng môn tà đạo, cho nên có thể vì thế mà thiệt hại tiền bạc hoặc vì đó mà khiến tay chân bị thương hoặc tiền bạc bị anh em bạn bè mượn đi. Nhân viên công vụ thì đừng nên tham tiền phong bì, kéo mà bại lộ thì lại gửi thân vô tù. Bởi vì Tham Lang chủ về

tài nguyên bất chính, nếu có “phá” tượng, thì những nhân viên công vụ là phải đặc biệt kiêng dè. Nếu bạn là nhân viên của xí nghiệp tư nhân thì có thể người quản lý sẽ đưa bạn tiền làm thêm giờ, so với năm trước là nhiều hơn. Nếu tận dụng nhất nhạnh thì cũng là khoản thu nhập tương đối. Người có mệnh cách này, năm nay hoặc có thu nhập hoặc công tác có chuyển biến, như đổi công tác hoặc được điều động trong nội bộ.

Thiên Lương Hóa Lộc: “Ngựa không ăn cỏ đại thì không mập, người không kiếm tiền bất chính thì không giàu”, Thiên Lương Hóa Lộc có thể khiến bạn có một khoản thu nhập bất ngờ như: trúng vé xổ số, nhặt được tiền, bốc thăm trúng thưởng,... đều là các khoản tiền tài sản bất ngờ, đối với người làm ăn thì có thể là tiền tài từ đầu cơ, lại có thể nói là tiền tài từ người già cấp cho, cùng chung sự nghiệp với người già thì có thể kiếm được tiền.

Hóa Lộc thì cần phải có Hóa Quyền tới hội hợp thì mới từ Hư chuyển thành Thực, vì vậy nếu Hóa Lộc nhập vào vị trí của các cung Mệnh, Tài Bạch, Sự Nghiệp lại phối hợp Hóa Quyền thì có thể nắm lấy cơ hội vững vàng.

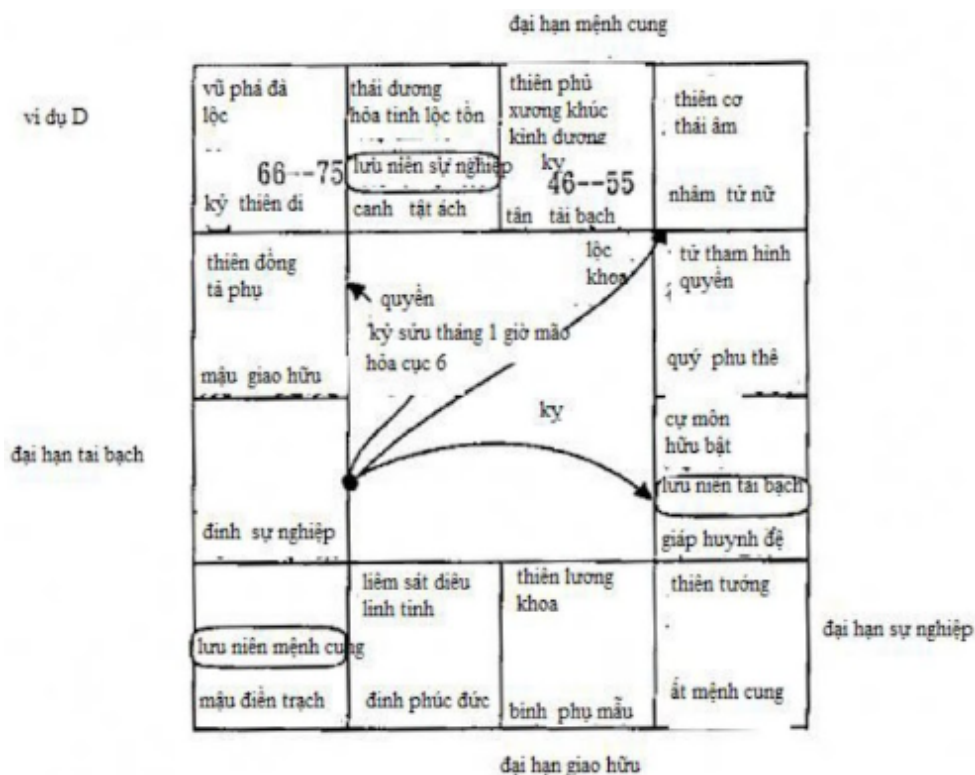
Hóa Kỵ không được xung các cung Mệnh, Quan Lộc, Tài Bạch, mặc dù có Hóa Lộc thủ ở các cung ấy nhưng một khi bị Hóa Kỵ xung kích tới thì cát lực của Hóa Lộc sẽ biến mất, ngược lại còn thành điềm báo trước cho một hao tổn to lớn.

Lại nói về Tứ Hóa can cung nô bộc, nếu Hóa Lộc nhập Tài Bạch của ta, thì đã nói ở phía trên. Giờ nói đến Hóa Kỵ của cung nô bộc, nếu khi nó tạo thành tình thế “Xung” tới các cung Tài Bạch, Sự Nghiệp, Mệnh của ta, ắt phải đề phòng bạn bè tới “Cướp” tiền của ta, cái chữ “cướp” này có ý nghĩa là:

1. Vay tiền để đưa cho bạn, cũng giống như đánh chó bằng cách ném cái bánh bao nhân thịt, có đi mà không có về.
2. Tham gia vào mấy cái hội trợ giúp cộng đồng (kiểu chơi hụi), kết quả sẽ bị lừa một vỏ đầu.
3. Buôn đi bán lại, nhưng lại nhận phải tấm ngân phiếu khống.
4. Tiền tài bị cướp đoạt hoặc bị trộm mất.

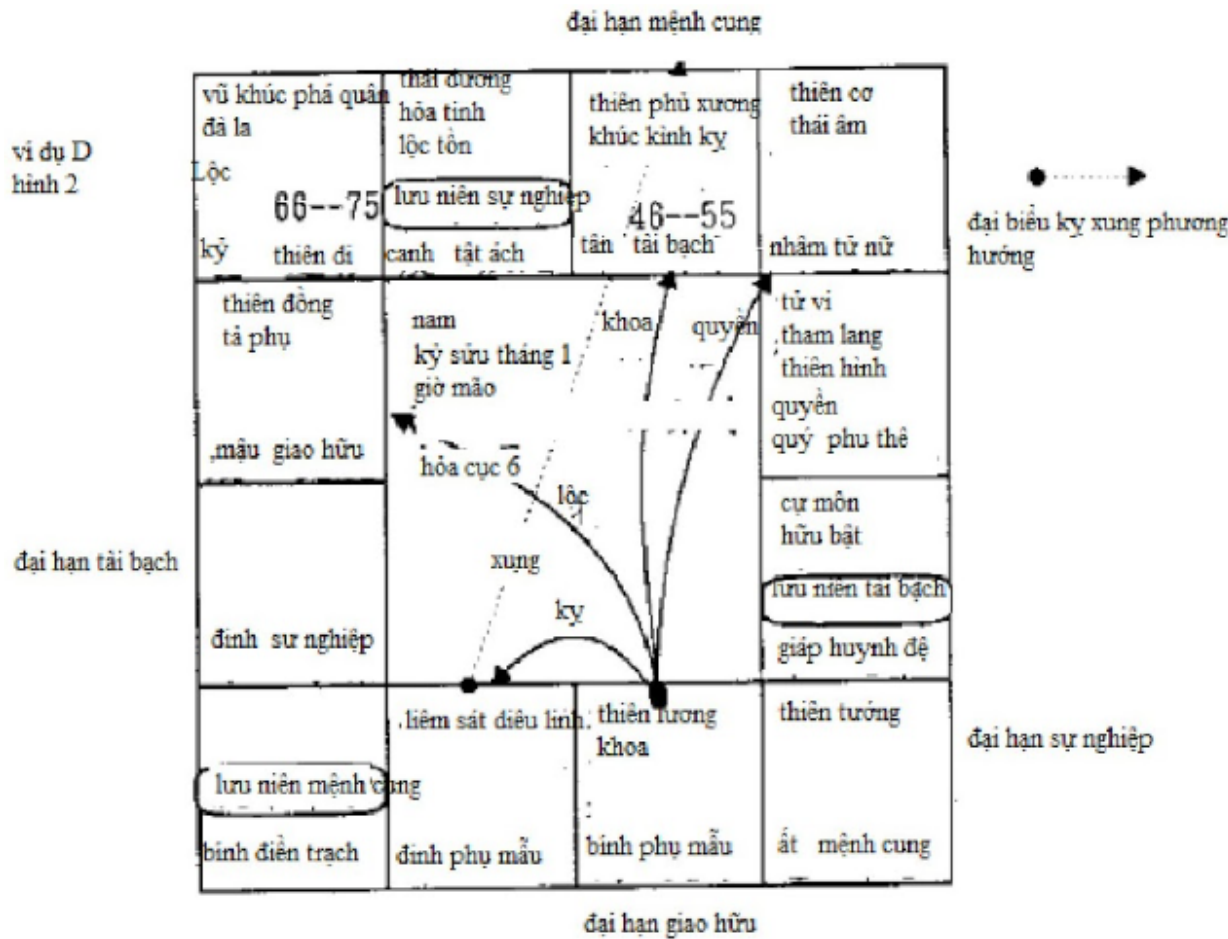
Trong đó thì tình huống thứ 4, bị trộm là vì Cự Môn và Tả Hữu đồng cung, còn đối cung thì có Hóa Kỵ xung tới hoặc tự bản cung Hóa Kỵ, đặc biệt là Cự Môn Hóa Kỵ sẽ rất là linh nghiệm. Còn bị cướp thì sao? Thì phải chú ý tới các hung sát tinh như Kinh Dương, Thất Sát có theo Hóa Kỵ xung Tài Bạch hay không, hoặc (hung sát) ở cung Tài Bạch mà đối cung Hóa Kỵ đến xung, hoặc ở bản cung tự Hóa Kỵ, cũng đều dễ có tình trạng bị cướp. Kinh Dương tựa như là một phần tử bất lương, nằm rình ở bên trong kho tiền của bạn, một khi có cơ hội (khi Hóa Kỵ đến xung hoặc khi tự Hóa Kỵ) sẽ liền phát sinh lực tác động phá hoại.

Bây giờ xem Vận tiền tài năm nay của ví dụ D:



Tứ Hóa theo Can [cung Tài Bạch của Đại Hạn] đều nhập cả vào trong các cung [Thiên Di của Lưu Niên], [Phúc Đức của Lưu Niên], [Tài Bạch của Lưu Niên], cho nên vận làm giàu của năm này rất tốt. Hơn nữa [cung Tài Bạch của Lưu Niên] năm nay ở cung Giáp Tuất khiến Thái Dương Hóa Kỵ nhập vào [cung Quan Lộc của Lưu Niên] ở vị trí cung Canh Ngọ, cho nên năm nay sẽ có hiện tượng bỏ tiền đầu tư sự nghiệp (hình 1 ví dụ D).

Lại xem tới Hóa Kỵ trong Tứ Hóa theo thiên can [cung Nô Bộ của Đại Hạn], can Bính khiến Liêm Trinh Hóa Kỵ xung ngược tới [cung Mệnh của Đại Hạn] cũng chính là cung Tài Bạch gốc. Cho nên năm nay phải cẩn thận bạn bè làm thiệt hại tiền tài của ta, đặc biệt là năm Mậu Dần. Xin mời xem đồ hình chi tiết về Tứ Hóa theo thiên can [cung Nô Bộ của Đại Hạn] (hình 2 ví dụ D).



Vận kết hôn năm nay như thế nào?

Đối với những bạn đang muốn kết hôn, xin mời xem quy trình 2 bước dưới đây, xem xem vận năm nay kết hôn có được hay không?

1. Trước tiên đem [cung Phu Thê của Đại Hạng] và [cung Phu Thê của Lưu Niên] khoan tròn lại. Sau đó xem xét tính chất các sao tọa thủ bên trong là loại nào, nếu như đụng phải các sao cô quả là Vũ Khúc, Thất Sát, Sát Tinh độc tọa, hoặc tam phương của cung Mệnh gặp đủ 3 loại sao kể trên. Như vậy thì năm nay muốn kết hôn, xem ra không tốt hoặc có thể nói tình duyên không sâu khó kết thành đôi, hoặc đối tượng gặp phải là phần tử bang phái (không có nghĩa là hôn nhân nhất định không tốt, mà sẽ phá hỏng khả năng chung sống tới lúc đầu bạc). Cái được gọi là “phá”, không nhất định là ám chỉ về việc ly hôn, mà thí dụ như việc không thường được ở bên nhau cũng gọi là phá.

2. Nếu không gặp tình trạng như đã kể trên, thì xem sao Hóa Kỵ theo thiên can [cung Phu Thê của Đại Hạng] có xung vào [cung Phu Thê của Lưu Niên] hay không. Nếu như có xung thì cũng vô vọng và phải nên chờ tới năm sau. Nếu như [cung Phu Thê của Lưu Niên] có thiên can khiến cho tam cát hóa tinh (Lộc Quyền Khoa) nhập vào các cung Mệnh, Phu Thê, Phúc Đức, Quan Lộc, Tài Bạch thì đều có hiện tượng cưới hỏi, hy vọng năm lấy cho tốt.

Còn như năm nào kết hôn thì tốt, xin mời đọc thêm chương “LÀM SAO ĐỂ SUY ĐOÁN NĂM NÀO PHÙ HỢP ĐỂ KẾT HÔN”.

*** Tác giả chú:** Chương này vốn bắt đầu viết vào năm Dân Quốc thứ 75 (1986) đăng ở số báo 113, tờ nguyệt san Gia Đình của công ty văn hóa Thái thị. Có rất nhiều điểm tương tự năm Ất Sửu (Dân quốc thứ 74, 1985) và 10 năm sau đó là năm Ất Hợi. Nay đem lịch sử liệt kê ra như bảng bên dưới để cùng bạn đọc đối chiếu qua một chút (bạn đọc mà đọc thuộc cuốn sách cũng có thể nắm được tương đối sự tiêu trường lên xuống của xu thế quốc gia):

Năm Dân Quốc thứ 73 (năm Giáp Tý, 1984) liên tiếp nhiều tai nạn, sự cố lớn về mỏ than đá, khiến cho ngành than đá quốc nội sau đó đã xuống dốc.

Năm Dân Quốc thứ 83 (Giáp Tuất, 1994) trong nước thiếu điện nghiêm trọng, mùa hè mà nhiều lần cúp điện hoặc phân chia ra khu vực để cấp điện, khiến cho các ngành sản xuất bị tổn hại nghiêm trọng. Thiên can Giáp khiến nguồn năng lượng Hóa Kỳ, cho nên gặp năm Giáp sẽ khiến cho sự cung cấp năng lượng xảy ra những bất lợi.

Năm Dân Quốc thứ 74 (Ất Sửu, 1985) xảy ra nhiều làn sóng đổ bể của các tổ chức tài chính, như ở Đài Bắc thì có Thập Tín, Quốc Thái Tín, Á Châu Tín,... vào năm đó tạo ra những sóng gió rất to lớn cho xã hội. Công nghiệp xuất khẩu cũng trì trệ thậm tệ, nền kinh tế trong ngoài đúng là vô cùng bí bách. (QNB chú: Thập Tín là tập đoàn tài chính của ông Tsai Chen-Chou, người mà đã được tác giả Từ Tăng Sinh tiên đoán là “chết ở trong ngục” và lấy làm mệnh lệ ở chương 25, Thái Thần Châu vốn là con trai cả của ông Thái Vạn Xuân – người giàu nhất nhì ở Đài Loan ở những năm giữa Thế kỷ 20. Sau vụ bê bối tài chính năm 1985 làm tê liệt hệ thống ngân hàng ở Đài Loan thì tập đoàn Thập Tín cũng sụp đổ).

Năm Dân Quốc thứ 84 (Ất Hợi, 1995) thì Chương Hóa Tứ Tín, vụ án quốc phiếu, vụ án trái phiếu hội nông nghiệp Trung Lịch, ngành địa ốc đại suy thoái, tiền vay nước ngoài quá cao, khủng hoảng tài chính. So với năm 1985 là cùng chung một kịch bản. Nhưng so với khốn cảnh của nền kinh tế, ở trên phương diện chính trị thì 1995 so với 1985 còn càng tồi tệ hơn.

Năm Ất Sửu và Ất Hợi, căn cứ theo thuyết pháp của môn Tử Vi Đẩu Số dự trắc học, Thiên can Ất chính là điền trạch, bất động sản Hóa Kỳ, cho nên gặp can Ất thì những ngành nghề tương quan sẽ gặp đại bất lợi mà dẫn đến khủng hoảng tài chính. Chỉ có điều năm Ất Sửu và năm Ất Hợi do có Địa Chi khác nhau cho nên mức độ cũng sẽ có sự chênh lệch về mức độ ảnh hưởng.

Năm Dân Quốc thứ 85 (Bính Tý, 1996) có như năm Dân Quốc thứ 75 (Bính Dần, 1986) hay không, có cơ hội phục hồi hay không? Điều mong đợi hồi phục là gì?

Năm Dân Quốc thứ 86 (Đinh Sửu, 1997) có như năm Dân Quốc thứ 76 (Đinh Mão, 1987) hay không, cũng sẽ có việc bất động sản có cơ hội bùng tỉnh, lại một lần nữa tăng lên vùn vụt?

Năm Dân Quốc thứ 87 (Mậu Dần, 1998) có tương đồng với năm Dân Quốc thứ 77 (Mậu Thìn, 1988) hay không? Xin mời bạn đọc tự mình kiểm duyệt tin tức tương quan.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 33 —

ĐỒ THỊ MỆNH VẬN

Tỉ mỉ quan sát bằng hữu hoặc người thân hoặc nhân vật công chúng xung quanh, lịch trình cuộc sống của họ lên xuống như nước thủy triều, có cao trào cũng có đáy sâu. Hồi tưởng lại những bước chân tự mình đi qua xem có phải là cũng tựa tựa như vậy hay không? Người viết trải qua nhiều năm nghiên cứu Đẩu Số, quan sát những ví dụ hợp tác lâu dài những lịch trình ví dụ vận mệnh, hoặc thâm nhập phỏng vấn về những xu hướng chuyển biến trong đáy lòng, đồng thời tổng hợp quy nạp trên lá số để giải thích những hiện tượng này, có nhiều điểm phù hợp. Bình thường, đối với cổ phiếu thì cũng biết qua. Việc phân tích xu thế tăng hay giảm trực K làm sự tham khảo cho người đầu tư, đi sâu vào thì cảm thấy đồ thị chỉ số cổ phiếu và biến hóa của vận mệnh con người có nhiều điểm tương tự. Vì vậy nảy ra ý tưởng đề xuất phương pháp dùng đồ thị chỉ số để biểu diễn vận mệnh lên xuống của con người.

Trải qua thống kê nhiều năm, quy nạp và diễn dịch, đem kinh nghiệm mệnh lý, quy tắc luận đoán chuyển đổi thành trình tự phân tích, cũng đã đặt ra giá trị tạm thời dùng phân biệt các mức độ nặng nhẹ, dựng lên mô hình phân tích, trải qua hai năm nỗ lực đã hoàn thành việc thiết kế trình đồ thị chỉ số vận mệnh.

Sau khi hoàn thành, đem những ví dụ luận mệnh đã sưu tập, nạp toàn bộ vào máy tính chạy một lượt, mất ba tháng mới xử lý xong, lại đem kết quả thu được so sánh kiểm nghiệm với thực tế. Đồng thời cũng thường xuyên giữ liên lạc với những bạn bè coi số để hỏi thăm tung tích, thiết lập quy luật phán đoán đồ thị vận mệnh. Nếu không đối mặt với một đồ thị, thì quả thực không cách nào để hiểu rõ được những ý nghĩa được đại biểu ở trong đó.

Rốt cuộc có những quy tắc phán đoán nào? Trước tiên phải xác nhận: một số quyết sách sau đây có thể sẽ mất một thời gian ngắn mới lần lượt biểu hiện ra những hiệu ứng cát hung. Tỷ như bạn khi ở vận thế suy thoái mà lại ra quyết sách đầu tư thì có thể năm đó chưa phát sinh chuyện phá tài nhưng sau một hai năm mới có thể bạo phát nguy cơ về tài chính. Tình huống kiểu này ở trong dự án đầu tư cơ lớn có liên lụy tới nhiều người thì sẽ càng rõ ràng. Còn kiểu đầu tư mô hình nhỏ của cá nhân cũng thế, có người năm đó thấy giá thị trường nhà đất thấp mua vào, nhưng qua dăm ba năm sau giá lại còn xuống thấp nữa vì một số nguyên nhân nào đó, khiến việc đầu tư trước đó biến thành thiệt hại. Đó cũng chính là kiểu một lần quyết định mà lập tức sản sinh hiệu ứng cát hung. Cho nên khi phán đoán, trước hết cần phải hiểu rõ tình huống “thực tế” đã, mới không hiểu lầm về ý nghĩa hàm ẩn của trục đồ thị. Bất kể “tình trạng thực tế” như thế nào cũng có thể xác định mệnh vận của con người là có sự biến hóa thăng trầm. Giả như cùng là một người, ở thời cơ không tốt, đưa ra quyết sách cho cùng 1 loại sự việc, thì kết quả cũng sẽ không giống nhau. Nếu như có thể nắm được lúc thịnh vượng của vận thế mà đưa ra quyết sách thì thường là sẽ chính xác, thành công.

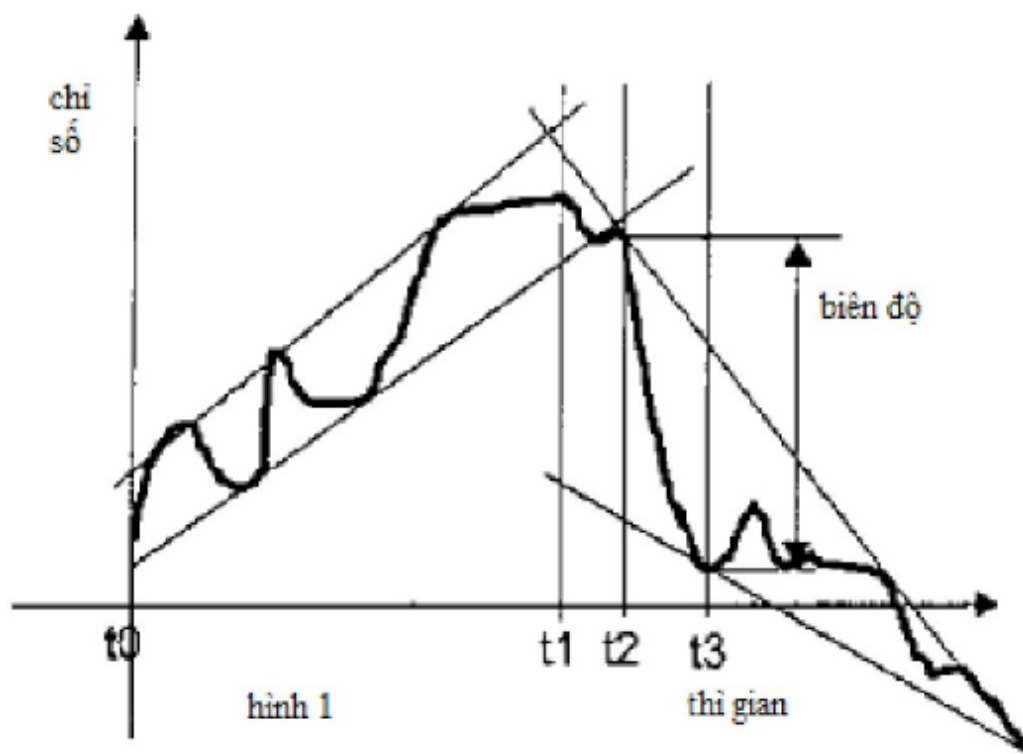
Mỗi 1 người đều có 1 đồ thị vận mệnh đặc trưng, bởi vì trong sinh hoạt cuộc sống của mỗi 1 người thì các yếu tố phải đối mặt như Người – Việc – Vật cũng sẽ sinh ra những ảnh hưởng tới mệnh vận. Cho nên đồ thị mệnh vận không thể sử dụng duy nhất 1 đồ thị để đại biểu cho mệnh vận của mỗi người, mà phải lấy 12 phương diện cấu thành (12 cung) trong sinh hoạt phân chia thành các đồ thị khác nhau để biểu thị. Lại phân tích tính chất liên quan giữa các đồ thị đó để tham khảo những mặt khác nhau đối với lực ảnh hưởng lớn nhỏ của đời người.

Cơ sở căn cứ của nó là gì? Chính là tâm lý học. Có rất nhiều nhà tâm lý học tham khảo nguồn gốc áp lực của con người, kết quả nghiên cứu phát hiện ra, nếu như chỉ duy nhất một nguồn áp lực, tỷ dụ như thất nghiệp, thì con người có thể chịu đựng được, trừ phi là xảy ra thay đổi vô cùng trọng đại thì mới có thể sẽ làm con người không thể chịu đựng nổi. Giả như có hai nguồn áp lực, thì cho dù là không thay đổi mãnh liệt nhưng con người cũng khó mà gánh vác nổi, tỷ như thất nghiệp mà lại thêm ly dị, thường thường sẽ khiến cho người ta sụp đổ. Hai việc nói trên thì 1 cái do cung Quan Lộc chủ quản, còn 1 cái do cung Phu Thê chủ quản. Cho nên khi 2 cung vị đều không tốt thì áp lực mà chúng sản sinh sẽ khiến người ta khó lòng chịu nổi. Ngược

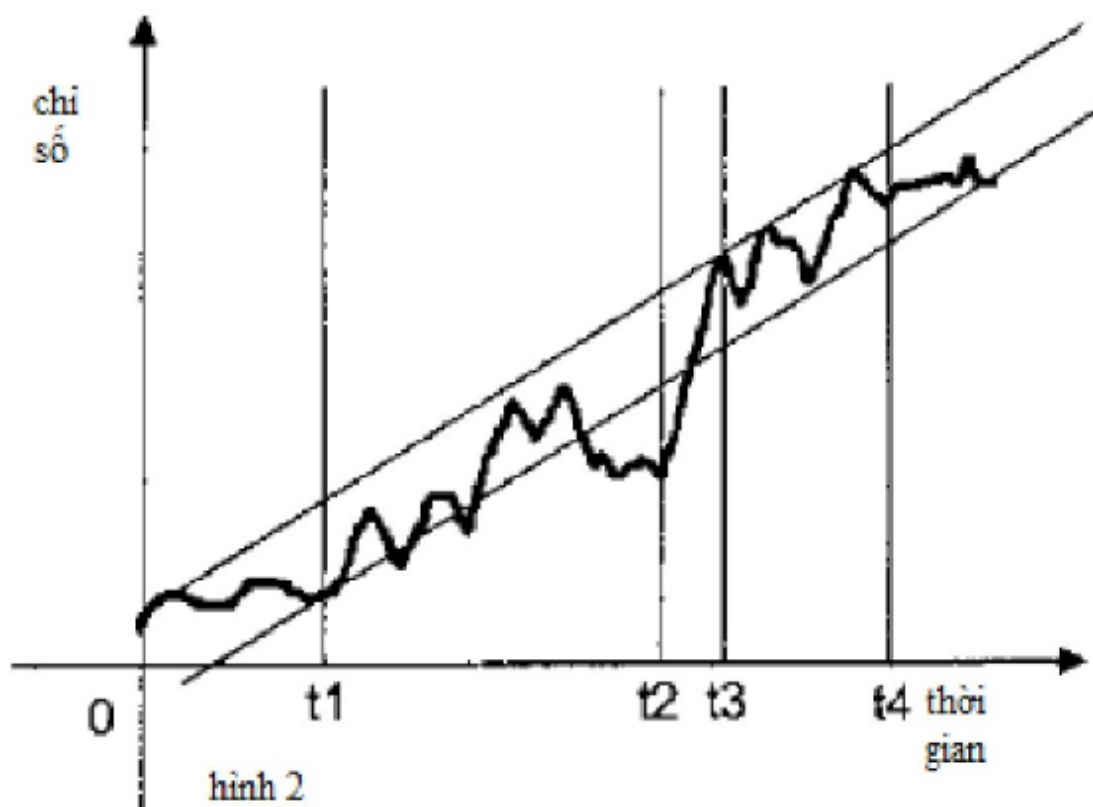
lại khi 2 cung vị mà đều tốt thì song hỷ lâm môn, khiến cho người ta mừng như điên. Cho nên, thông qua việc phân tích đồ thị mệnh vận, liền có thể nắm được rõ ràng chính xác vùng áp lực của mệnh vận sẽ rơi vào những năm nào. Có thể chuẩn bị sẵn tâm lý, cũng có thể nắm giữ được giai đoạn lên cao của vận mệnh mà sớm có sự chuẩn bị để khiến thành công huy hoàng hơn.

12 phương diện tạo nên đời sống con người thì không thể nào cùng bị xấu hết cả thấy, luôn có một hai cung vị là tốt. Nếu như biết nhược điểm, yếu thế của mình ở cung vị nào, như vậy nhanh chóng điều chỉnh trọng tâm của sinh mệnh. Thí dụ như, biết rõ vận làm giàu của mình yếu kém thì không nên nôn nóng với tiền tài lợi lộc, lúc này phải tìm ra những cung vị cát lợi hoặc có thể mạnh của mình, tỷ như cung Thiên Di cát lợi thì cần bồi dưỡng các tác phong xã giao, giao tiếp, biểu diễn phục vụ công chúng,... phát huy thật tốt năng lực ngoại giao của bản thân, như thế liền có thể bổ khuyết những điểm không tốt ở cung Tài Bạch, cũng có thể đổi mới mệnh vận tốt đẹp hơn. Cho nên người viết một mực nhấn mạnh, bí quyết cải vận chính là ở chỗ thay đổi Không Gian. Đem 12 cái không gian (cung vị) lần lượt từng cái một cân nhắc phân tích để tìm ra cung vị có thể mạnh nhất, làm chỗ trọng tâm sinh mệnh của bản thân, định hướng phát triển theo sự vật được sở chủ bởi cái cung vị đó thì có thể thay đổi số mệnh, không cần nhờ tới phép thuật. Chẳng qua mọi người không rõ bản thân mình, vì thế mà nháo nhào xông lên khiến cho sức cùng lực kiệt, còn nếu tìm ra cội nguồn sinh mệnh, sẽ lãng phí một kiếp người.

Sau khi tích lũy phân tích hai ngàn ví dụ luận mệnh, phát hiện có thể đem đồ thị mệnh vận để chia thành mấy dạng. Rồi thông qua mấy cái dạng này đối chiếu với những ví dụ trong sinh hoạt cuộc sống thực tế, là có thể nắm được rõ ràng những biến hóa và gặp gỡ ở trong cuộc đời.

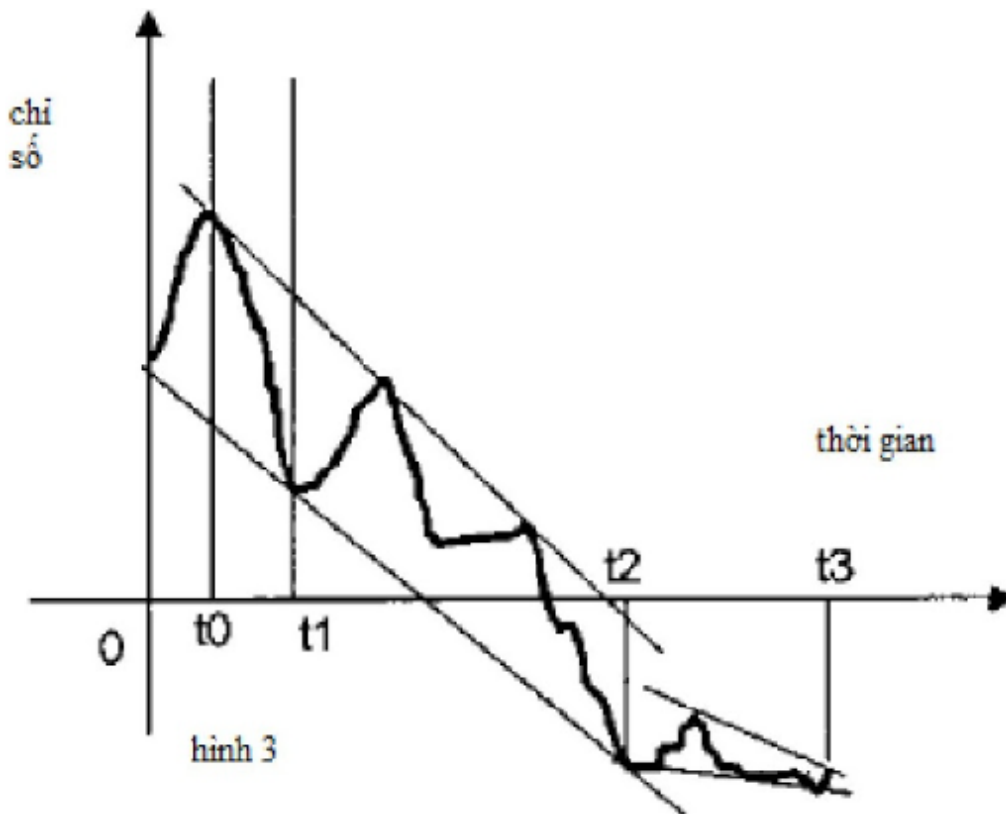


Đồ thị chỉ số mệnh vận của Hình 1 chính là hình thái “trước cao sau thấp”, vận đồ người này được đại biểu trong khoảng thời gian “t0-t1” cũng phải là tệ. Mặc dù trong quá trình có dao động lên xuống về biên độ tương khá cao, nhưng mà cũng duy trì được xu xu hướng tăng lên. Vì vậy, dù trong quá trình có một vài lúc hung hiểm, áp lực hay gây đổ, nhưng kết quả thu được những thành tựu cũng tương đối tốt. Nhưng mà sau khi đi qua thời gian t2, đồ thị hiện ra tình trạng dao động giảm xuống, mà lại có mức độ giảm ở trong một khoảng thời gian ngắn, giống như người ta lúc về già mất đi ý chí chiến đấu, không còn lực để xoay chuyển càn khôn, đành để mọi chuyện tùy duyên, cõi lòng thanh tĩnh lại. Ở đây phải chú ý đến đồ thị giữa khoảng thời gian “t2-t3” hiện ra biên độ dao động theo hướng sụt giảm vô cùng lớn, đại biểu cho đương số trong khoảng thời gian này có phát sinh một sự kiện bước ngoặt cuộc đời vô cùng lớn. Nếu như đây là đường đồ thị Quan Lộc, thì nó đại biểu công việc sắp phải đối mặt với tình thế thất nghiệp hoặc sập tiệm, cần phải cẩn thận ứng phó. Đây chính là hình thái mệnh vận kiểu “Tiểu thời liễu liễu, Đại vị tất giai”(nghĩa là: Bé thì còn ổn, Lớn chưa chắc tốt).



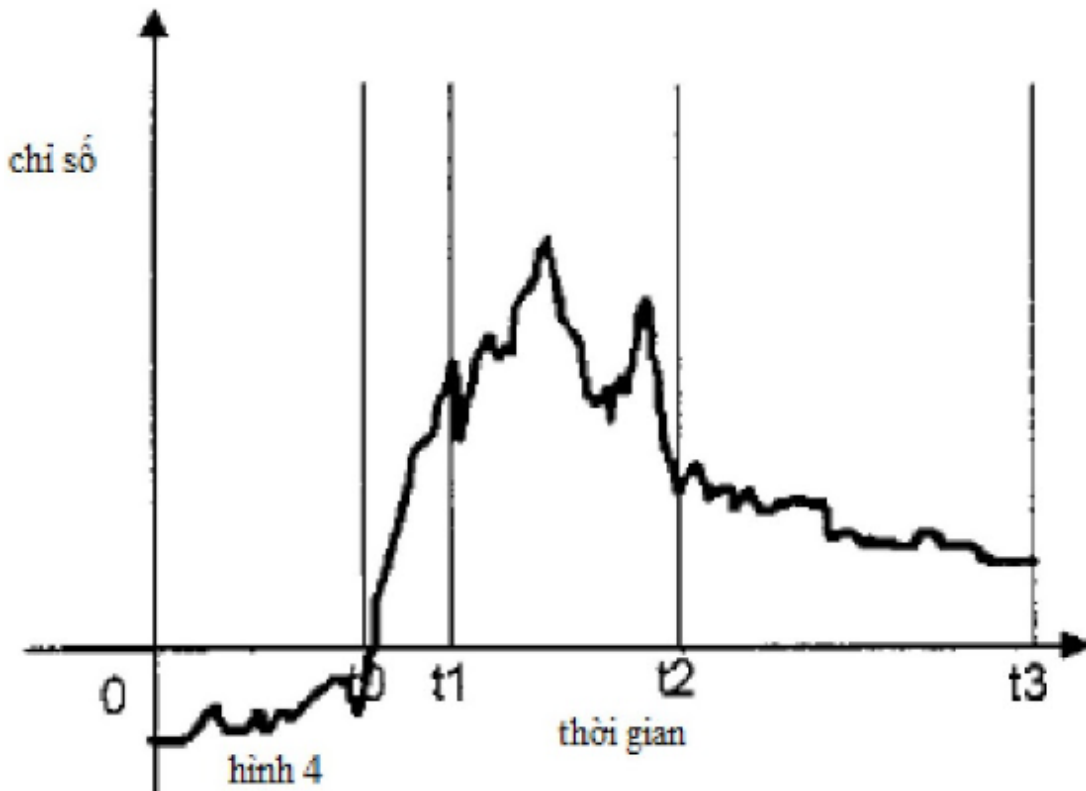
Đồ thị ở hình 2 thường gặp với những lá số có cách cục “Cơ Nguyệt Đồng Lương”. Sau khi qua thời còn Bé, dấu điều kiện không phải là rất tốt nhưng với những nỗ lực phấn đấu lâu năm, mỗi một bước chân lần lượt chắc chắn để leo lên tới đỉnh cao cuộc đời. Mặc dù trong quá trình có chút biến động nhưng biên độ dao động đều không lớn, đại biểu không phải chịu đựng quá nhiều áp lực hoặc cản trở. Chậm rãi bước về phía thành công. Vì sao nói là thành công? Bởi vì những chỉ số ở trước điểm thời gian t_1 đều rất thấp, nhưng những chỉ số sau điểm thời gian t_4 so với t_1 rất cao. Có thể nói là lúc có tuổi thì được nắm giữ địa vị xã hội và tài sản tương đối lớn, có thể an hưởng tuổi già, cho nên tôi mới đem kiểu hình thái này để định nghĩa là thành công. Các vị cũng có thể sẽ có kiểu định nghĩa khác. Ở khoảng “ t_2 - t_3 ”, biên độ dao động tăng lên mạnh trong khoảng thời gian ngắn. Nếu đây mà là đồ thị Quan Lộc thì có cơ hội sáng lập sự nghiệp hoặc được đề bạt trọng dụng. Loại hình thái đồ thị mệnh vận kiểu này có thể gọi là mô thức mệnh vận kiểu “Đào cật cam giá, việt cật việt diềm” (nghĩa là: mất giọng ăn mía, càng ăn càng ngọt). Từng trải qua việc toán số cho rất nhiều nhận viên công vụ và giáo viên, đa số đều vốn có dạng đồ thị kiểu này, cho đến một số

nhân sĩ giới doanh nghiệp cũng có một bộ phận là có hình thái đồ thị kiểu này.



Đồ thị ở hình 3 là dạng hình thái đồ thị càng ngày càng sa sút, lúc mới bắt đầu còn có thể leo lên đến đỉnh cao (t_0) nhưng lập tức rớt xuống đáy vực (t_1). Sau đó, tuy có chấn hưng, nhưng đều là thuộc cách cục chấn hưng thấp, cho nên không có cách nào khởi sắc lại được như xưa. Từ khoảng thời gian “ t_0-t_1 ”, đương số phải chịu những cản trở hoặc áp lực tương đối lớn. Nhưng sau khi qua “ t_2 ” thì biên độ thay đổi của đồ thị gần như bằng phẳng. Nếu là đồ thị Quan Lộc thì ý nghĩa đại biểu của nó chính là hiện tượng trong cõi lòng đã bình ổn, nhìn thấu công danh lợi lộc, không còn cố làm điều vô nghĩa, tĩnh tâm để chuyển sang sinh hoạt tuổi già. Nếu như ở đồ thị ở trong khoảng thời gian “ t_2-t_3 ” hiện ra mức độ dao động với biên độ lớn theo hướng đi xuống, như thế thì ngay cả vốn ban đầu cũng sẽ hết nhẵn, khiến cho không cách nào có được tuổi già yên ổn. Lấy quá trình cuộc sống một cá nhân để mà nói, thời kỳ già cần có sự bình yên no đủ, không cần thiết vì chuyện một ngày ba bữa cơm mà xuất đầu lộ diện xuôi ngược bốn ba. Vì

vậy, đồ thị ở thời kỳ tuổi già phải thể hiện trạng thái thu liễm, dĩ nhiên tốt nhất là hình thái đồ thị đi lên cao rồi thu liễm dần.



Phần lớn mọi người đều có hình thái đồ thị như ở hình 4, dạng đồ thị mệnh vận kiểu “Đắng trước ngọt sau”. Lúc tuổi trẻ gia cảnh không tốt, đi qua một thời gian cố gắng, đến lúc t1 thì cuối cùng cũng nắm được cơ hội bồng bồng hưng thịnh. Sau đó luôn duy trì chỉ số ở khu vực trung bình. Vì vậy, ở trong khoảng thời gian “t1-t2” có thể nói là mọi chuyện như ý, mãi cho đến sau t2 mới đi vào dao động suy thoái có biên độ nhỏ. Bởi vì biên độ dao động nhỏ kéo liên tục trong 1 thời gian dài, người trong cuộc sẽ không cảm thấy ngay được những áp lực nặng nề. Có thể nói là, đoạn này chính là “khu vực gìn giữ thành quả”, bởi vì chẳng xuất hiện dao động đi lên với biên độ lớn, cũng chẳng có dao động đi xuống với biên độ lớn. Nếu như đây là đồ thị của Tài Bạch, thì thích hợp áp dụng sách lược thận trọng để quản lý tài chính. Còn ở thời gian “t1”, bởi vì vùng đồ thị sau đó có biên độ dao động tăng lên, do đó tại năm “t1” ấy có thể áp dụng tích cực quyết sách đầu tư khai sáng sự nghiệp, đương nhiên là sẽ giành được cơ hội thành công. Còn như trong khoảng thời gian “t1-t2”, cũng có 2 năm có chỉ số khá cao, dĩ

nhiên đây cũng là năm có lợi để đưa ra quyết sách đầu tư quan trọng, có khả năng tránh được những quyết định sai lầm.

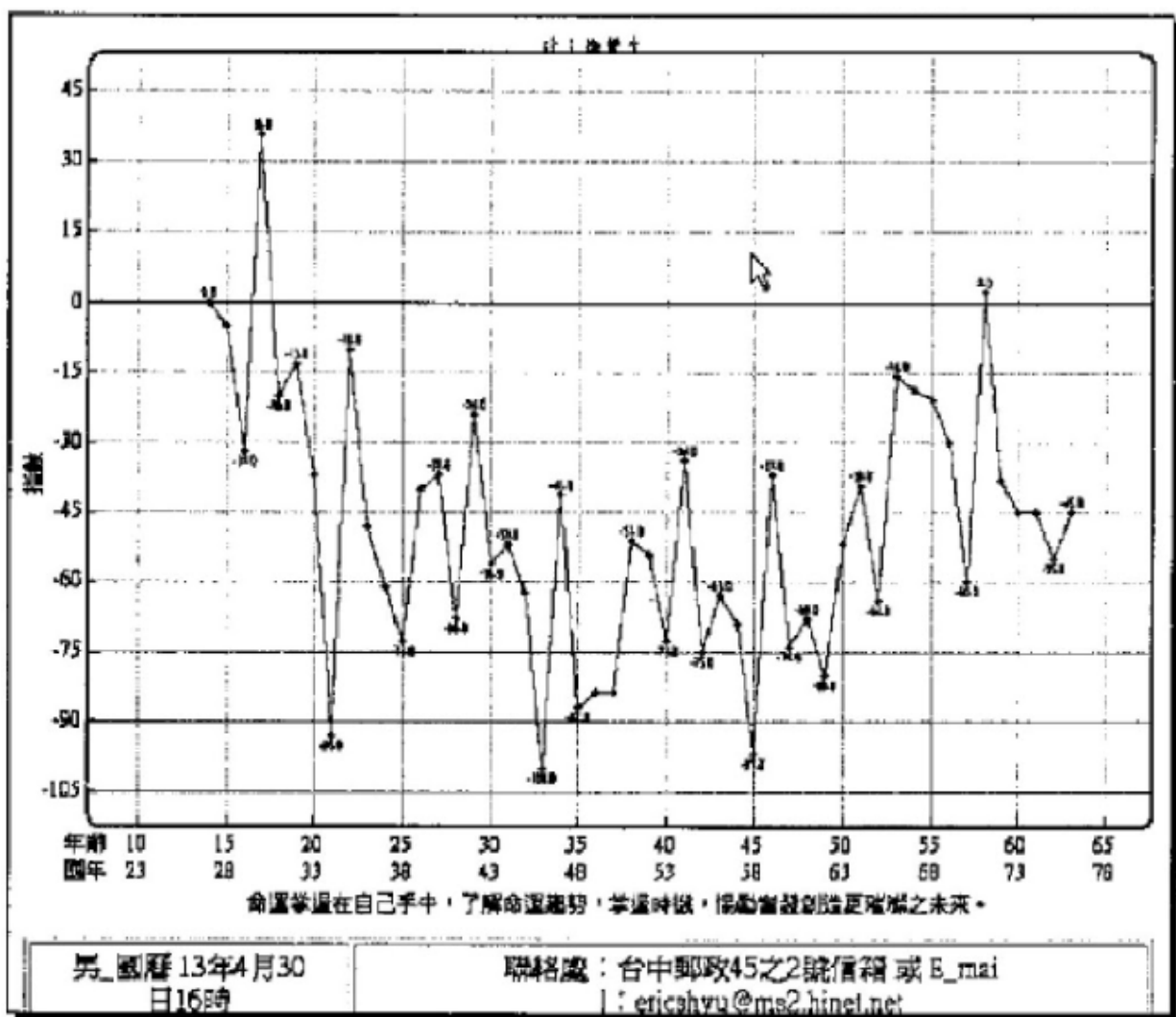
Dĩ nhiên những cái này mới chỉ là phép tắc phân tích đồ thị đơn lẻ. Trước đây đã đề cập là không gian sinh tồn của “người” là từ 12 phương diện khác nhau cấu tạo thành (12 đường đồ thị), giữa những mặt cấu thành lại sẽ tác động lẫn nhau vì vậy nếu phát hiện một mặt có chỉ số không cao lắm, tốt nhất đừng có đem trọng tâm sinh mệnh đặt lên trên đó. Thí dụ như, đồ thị của vận làm giàu có chỉ số rất thấp, nhưng đồ thị của sự nghiệp có chỉ số rất cao, thì đại biểu ý nghĩa không phải tự làm buôn bán hoặc đầu tư. Mà đi làm công chức là hợp, từ chỉ số cao có thể trong thu hoạch được sự phát triển rất tốt, có thể trở thành nhân vật chủ quản, thậm chí biểu hiện ưu việt được công ty ưu tiên phân phối cổ phiếu trở thành cổ đông.

Sau đây là một ví dụ về Linh Mộc (Suzuki) xã trưởng của Y Đảng Dương Hoa Đường, do biểu hiện xuất sắc được công ty ưu tiên phân cổ phiếu trở thành người góp vốn.

Từ trong quá trình phân tích ví dụ luận mệnh này, còn có được một số điều tâm đắc, phần sau sẽ lấy làm phương thức nghiên cứu ví dụ thực tế để trình bày chia sẻ cùng mọi người.

Tham khảo ví dụ về Đồ thị mệnh vận.

Ví dụ 1:



Ví dụ này là Đồ thị mệnh vận và Lá số của người chủ sáng lập chuỗi bán lẻ cự phách Y Đằng Dương Hoa Đường của Nhật Bản. Rốt cuộc thì Y Đằng Dương Hoa Đường là ai? Bạn đọc có thể chưa chắc đã biết, nếu nói đó là đối tác kỹ thuật người Nhật Bản của thương hiệu Seven-Eleven Đài Loan, thì mọi người liền có thể thấy rõ năng lực kỹ năng quản lý kinh doanh rất trác tuyệt.

Y Đằng tiên sinh là con thứ của người chủ sáng nghiệp, căn cứ theo tập tục truyền thống của Nhật Bản thì người kế thừa tổ nghiệp là con trai trưởng. Cho nên sau khi tốt nghiệp trường học liền xin vào làm ở công ty khác. Năm 23 tuổi thì người mẹ triệu hồi về giúp anh trai mảng kinh doanh bán lẻ gia truyền. Năm 35 tuổi thì người anh trai bị bệnh qua đời, từ đó tiếp quản vị trí kinh doanh. Sau khi anh ta cố gắng tổ chức đả phá thủ pháp marketing

truyền thống, phát triển sách lược đường lối, sự nghiệp công ty đột nhiên tăng vọt, cuối cùng trở thành bá chủ ngành bán lẻ hạng nhất nhì của Nhật Bản. Mặc dù quy mô của nó so với tập đoàn khác là bé hơn chút xíu, nhưng mà khả năng lợi nhuận lại cao nhiều so với đối thủ. Bây giờ hãy phân tích xem lá số và đồ thị mệnh vận của anh ta có chỗ nào xảo diệu?

Trước 30 tuổi, các chỉ số của đồ thị Tài vận đều không cao, thậm chí còn có lúc rơi vào vùng âm. Do đó, ở giai đoạn này Y Đăng tiên sinh không những không có cơ hội kiếm tiền trên lĩnh vực tài chính, chỉ có tiền lương cố định do công ty chi trả cho, mà còn không có cơ hội trau dồi quan hệ nhân tế, kỹ năng giao tiếp đối ngoại, chỉ có thể lẳng lặng đi làm, trợ giúp anh trai xử lý việc buôn bán ở cửa hàng. Nhưng Y Đăng tiên sinh cũng không phải là “Vật trong ao”, tôi cho rằng bà mẹ của anh ta nhất định là có tính toán trước rất tinh tường, mới kêu anh ta bỏ công việc bên ngoài về giúp anh trai xử lý công việc buôn bán, đồng thời học tập phương pháp kinh doanh, sau này anh ta có thể một bước lên trời lập ra cơ sở vững vàng.

Đồ thị Tài vận sau 30 tuổi rõ ràng là tăng lên cao trong vùng số dương, cho nên vận làm giàu ở xu thế mạnh mẽ. Công ty vẫn còn do anh trai hoàn toàn làm chủ, còn bản thân ư, chẳng qua chỉ là giúp anh cả xử lý một số hàng hóa xuất nhập, quản lý kế toán. Còn như công ty phải kinh doanh như thế nào, cần mở rộng quy mô ra làm sao, các quyết sách thuộc cấp độ điều hành đều do anh cả xử lý. Cho nên cái điều kiện hiển lộ ra cơ hội Tài vận với xu thế mạnh mẽ cứ thế bị mai một dần đi.

Từ năm 31 tuổi đến 35 tuổi, công ty vẫn đang dưới quyền điều hành của anh trai, việc kinh doanh thận trọng vững chắc nhưng cũng không phát triển được là bao. Nhưng năm đương số 35 tuổi, người anh trai qua đời thì công ty do Y Đăng tiên sinh tiếp quản. Dưới những cố gắng kinh doanh, thay đổi phương châm thế mạnh chủ yếu, công việc của công ty bắt đầu phát triển trên diện rộng. Năm đó, đồ thị Tài vận của anh ta đang ở vùng có chỉ số cao, cho nên dưới sự lãnh đạo của anh ấy công việc biểu hiện sự khuếch trương và tăng trưởng mạnh mẽ.

Tương tự, người viết cũng đã từng đem phát hiện này để mà quan sát tình trạng xấu tốt về vận kinh doanh của các xí nghiệp hoặc công ty. Chỉ cần người chủ quản cái đơn vị ấy đang ở giai đoạn các chỉ số Tài vận mạnh mẽ, thì công ty hoặc ban ngành ấy nhất định là đơn vị kiếm nhiều tiền nhất. Dĩ

Giữa 2 lần khủng hoảng dầu mỏ, đồ thị Tài vận của anh ta cũng rơi vào vùng có chỉ số âm, mà mức độ giảm không nhỏ, thế nhưng vì sao lại có thể vượt qua ải khó khăn, tới bây giờ vẫn còn có thể kinh doanh có tiếng tăm vậy? Chính là ở chỗ anh ta rất biết cách dùng người, trong thời gian này anh ta đề bạt Linh Mộc (Suzuki) tiên sinh từ dưới cơ sở lên đảm nhiệm vị trí phó xã trưởng. Để chung tay với anh ta mạnh mẽ tiến hành cải tổ, đồng thời hướng dẫn việc máy tính hóa các công việc của công ty. Rốt cuộc đem công việc kinh doanh của công ty cải thiện triệt để và vượt qua cửa ải khó khăn, khôi phục lại không khí làm ăn phát đạt. Còn anh ta lúc này ư? Chỉ đưa ra một số phương hướng nguyên tắc lớn, chứ cũng không tham dự hay can thiệp vào công việc phó xã trưởng thông tay cho phó xã trưởng tiến hành công trình cải thiện sức mạnh kinh doanh của công ty, vì vậy công việc kinh doanh của công ty phần vinh đi lên.

[illegible]

Xem thấy cung Mệnh của anh ta có Hữu Bật tọa thủ, đối cung hội nhập Thiên Đồng, Thiên Lương, có thêm Văn Xương. Sao Hữu Bật chủ về sự khoan dung đại lượng nhưng điểm chút nghiêm nghị. Sao Thiên Đồng cũng vậy, chủ năng lực “khoan dung đại lượng, nhẫn nhịn, hòa hợp”. Sao Thiên Lương có đặc trưng là “lãnh đạo, thống soái”, vốn có năng lực nhìn xa trông rộng, có năng lực lãnh đạo ưu tú và gặp hung hóa cát. Cho nên anh ta có thể đoán được khó khăn, cũng khéo biết dùng người giỏi đảm nhiệm công việc. Để cho người phó xã trưởng có tài năng và khôn khéo tới nắm giữ công việc của công ty, bù đắp cho hoàn cảnh kinh doanh gặp khó khăn trong vận thế suy thoái của bản thân. Nếu như không phải là anh ta có những tính chất đặc biệt của các tinh tú ấy tới phối hợp, dám từ trong vận thế suy yếu của bản thân mà rút lui vào hậu trường khi đang có thế lực để giao toàn bộ công việc cho phó xã trưởng đang ở giai đoạn tài vận mạnh mẽ, thì cái công ty này có thể đã bị trong giai đoạn khủng hoảng dầu mỡ.

 HỌC VIỆN LÝ SỐ Nguyễn Cát		TÌNH BÀN TỬ VI Đẩu Số		Họ tên : Y Đăng Tiên Sinh Giới tính : Dương Nam Năm tính hạn: 1958-Mậu Tuất (35 tuổi)
TỬ TÚC Tử Phu Tiểu Hao(H) Trưởng Sinh Tháng 7 Kỷ Ty ĐV.ĐI LN.MỆNH T.ĐIÊN	THẾ Tuế Pha Tướng Quân Thiên Khốc(Đ) Thiên Hư(Đ) Bát toạ TH.Quyển ĐV.Lộc Mộc Đức Tháng 8 Canh Ngọ ĐV.TẮT LN.PHỤ T.QUAN	HUYNH ĐỆ Long Đức Tẩu Thử Thiên Quan TỬ VI(Đ) PHÁ QUÂN(V) Hoa Quyền Thiên Việt Địa Kiếp(H) ĐV.Khoa Quan Đới Tháng 9 Tân Mùi ĐV.TÀI LN.PHÚC T.NÔ	MỆNH Hữu Bật Bạch Hổ(H) Phê Liêm Tam thái ĐV.TỬ LN.ĐIÊN T.ĐI	PHỤ MAU Thiên Phú(B) Phúc Đức Hỉ Thần Đào Hoa Thiên Phúc ĐV.PHỐI LN.QUAN T.TẮT
TÀI BẠCH Quan Phu Thanh Long Hoà Kị Long Trì ĐV.NÔ Tháng 6 Mậu Thìn LN.HUYNH T.PHÚC	Mệnh Vô Chính Diệu Ngũ hành nạp âm: Hải Trung Kim Cục: Kim Tứ Cục Mệnh quái: Tốn - Mộc - Đông Mệnh Cục bình hòa-Thần cư Quan Lộc Chủ mệnh: Tham Lang - Chủ thần: Linh Tinh Kim sà: Không - Quan sát: Không - Tướng quân: Không Diêm vương: Không - Dạ đề: Không (GMT+08:00) Hong Kong-Asia/Hong_Kong DL 1924 4 30 10:10 ADL 1924 3 27 10:10 Quan Kiếp NHẬT CHỦ Tài GIÁP TỶ MẤU THÌN KỶ NHÂM THẮN T.Tai Sát-T.Tai-Kiếp Sát Kiếp-Tai-Thương Quý Ấc-Quý-Mùi Ất Mùi-Nhâm-Canh Tuyệt Suy Bệnh Mộc đức Đại vận đầu tiên: Kỷ Tỵ - Thuận (Ngày khởi vận: 14/2/1926) Lô số được lập tại http://hocvienlyso.org (lúc 16:18-27/03/2019)			ĐẾ VƯƠNG Quý Dậu Tháng 11 14 ĐV.PHỐI LN.QUAN T.TẮT
TẬT ÁCH Thiếu Âm Lực Sỹ Vũ Khúc(Đ) THẤT SÁT(H) Hồng Loan Diêu Y Ân Aương LN.LỘC ĐV.QUAN LN.PHỐI T.PHỤ	THIÊN DI Tang Môn(H) Bác Sỹ Thiên Đông(M) Thiên Lương(V) Văn Xương(H) Lộc Tồn Thiên Mã(Đ) Linh Tinh(Đ) TH.Khoa TH.Lộc LN.Khoa ĐV.Quyển	NÔ BỘC Thiếu Dương Quan Phu Thiên Tướng(Đ) Thiên Khôi Đà La (Đ) Thiên Không LN.KI ĐV.PHÚC LN.TÀI T.HUYNH	QUAN/THÂN Thái Tuế Phúc Bình CỰ MÔN(V) Văn Khúc(H) LN.KI ĐV.PHỤ LN.TẮT T.PHỐI	DIỄN TRẠCH Trắc Phu Đại Hao(H) Liêm Trinh(H) Tham Lang(H) Thiên Quý Hoa Lộc Thiên Hình(H) TH.KI ĐV.MỆNH LN.ĐI T.TỬ
THAI DƯƠNG(V) Quan Phu Thanh Long Hoà Kị Long Trì ĐV.NÔ Tháng 6 Mậu Thìn LN.HUYNH T.PHÚC	THAI BẠCH Quan Phu Thanh Long Hoà Kị Long Trì ĐV.NÔ Tháng 6 Mậu Thìn LN.HUYNH T.PHÚC	THAI ĐỎ Quan Phu Thanh Long Hoà Kị Long Trì ĐV.NÔ Tháng 6 Mậu Thìn LN.HUYNH T.PHÚC	THAI LẮC Quan Phu Thanh Long Hoà Kị Long Trì ĐV.NÔ Tháng 6 Mậu Thìn LN.HUYNH T.PHÚC	THAI HỎI Quan Phu Thanh Long Hoà Kị Long Trì ĐV.NÔ Tháng 6 Mậu Thìn LN.HUYNH T.PHÚC

Trước đó vùng miền trung trong nước có rất nhiều tập đoàn tài chính xảy ra một cuộc khủng hoảng kinh doanh, những người chủ các doanh nghiệp đó đa phần đều là cách cục “Sát Phá Lang”. Mặc dù có thể xung phong đánh trận khai sáng cục diện mới, nhưng cái lòng kiêu ngạo cũng khá mạnh, khó tiếp thu những kiến nghị của những người quản lý chuyên nghiệp hoặc khiếm khuyết kỹ năng dùng người, hiểu người. Nên vô phương đề bạt trọng dụng những kẻ sĩ tài giỏi có năng lực hỗ trợ. Trong công ty có thói quen của kẻ lãnh đạo tối cao, thường vênh mặt hất hàm sai khiến mọi người dưới quyền quản lý, khiến cho nhân viên phải trở thành tâm thường trước cường

quyền. Có thể đó là con đường sinh tồn của nhân viên ở trong doanh nghiệp, nhưng cũng đánh mất đi tính tự chủ sáng tạo của nhân viên, không cách nào khiến cho những nhân viên sáng tạo có cơ hội xuất đầu lộ diện. Một khi công ty gặp cảnh đi vào khó khăn, mọi người liền tan đàn xẻ nghé, không cách nào tìm ra được người quản lý trác tuyệt như Linh Mộc tiên sinh để cứu vãn công ty khỏi khốn cảnh.

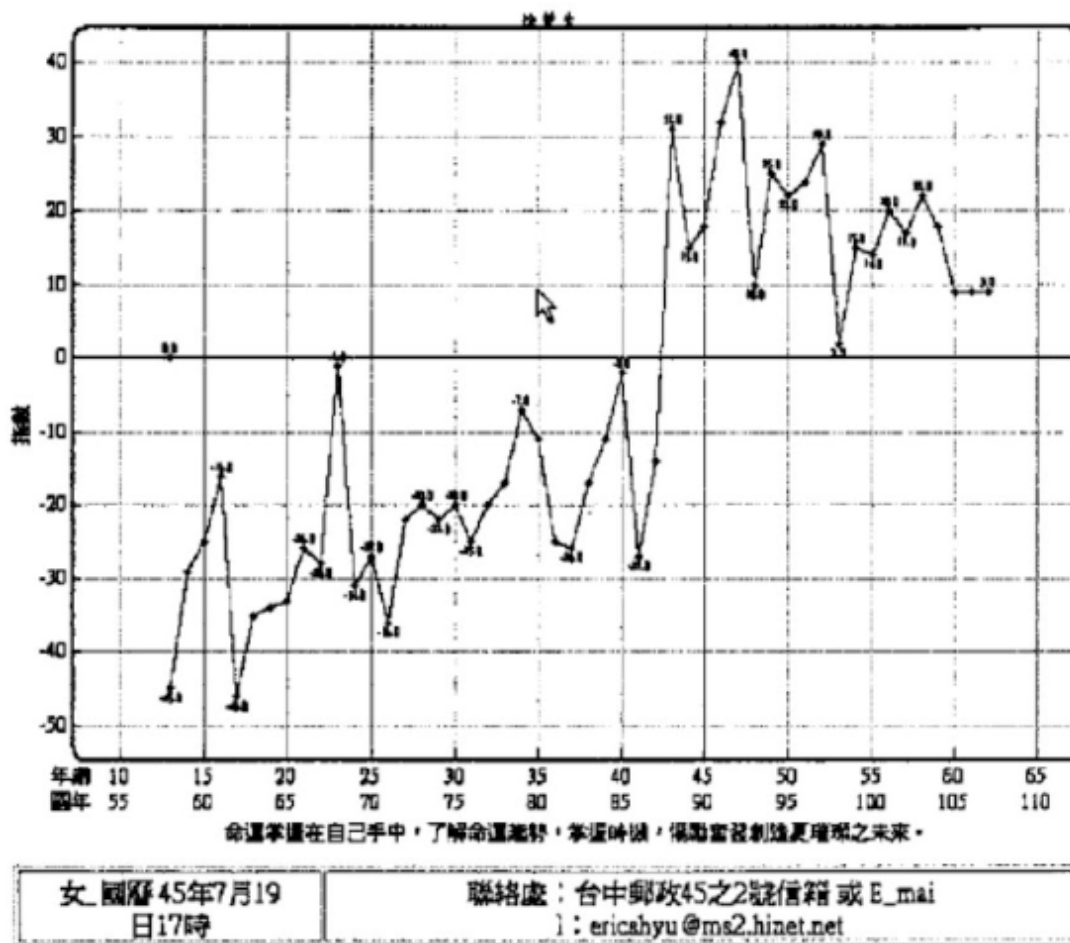
Cho nên, tôi luôn luôn đề nghị những người chủ doanh nghiệp mà có cách “Sát Phá Lang” nên trọng dụng những người hơi bảo thủ có cách “Cơ Nguyệt Đồng Lương”. Mặc dù những người này không giỏi việc khai sáng sự nghiệp, nhưng lại có tài nắm bắt chi tiết các việc lớn nhỏ rất chính xác và thấu triệt, kể cả những việc vặt khác trong kinh doanh của công ty cũng nắm rất vững. Một công ty mà tổ chức sắp xếp tốt về nhân sự thì đã thành công hơn một nửa, cộng thêm người chủ doanh nghiệp lại có thể tiếp thu những sáng kiến thì càng hoàn mỹ. Vấn đề là trên thực tế thì những người chủ doanh nghiệp kiểu “Sát Phá Lang” sẽ khó mà đạt được cảnh giới này. Cho dù có thể nghe ý kiến của người khác, nhưng họ cũng vẫn sẽ không tự lượng sức mình và không có năng lực dự đoán khốn cảnh, để mà phân biệt đâu là lời khuyên đâu là lời xiểm nịnh.

Cuối đời Y Đằng tiên sinh vì sự thành công trong nghiệp kinh doanh, được mọi người công nhận là điển hình mẫu mực cho trong ngành bán lẻ, trong giới cũng có thanh danh vô cùng cao quý, cũng được chính phủ Nhật Bản ban thưởng huân chương để bày tỏ sự tuyên dương về thành tích kinh doanh trác tuyệt của ông ấy.

Ví dụ 2:

Lại đưa ra một ví dụ thuộc về án lệ tình cảm khốn nhiều. Cô gái này vốn dĩ là một y tá ở Khoa Sản của một bệnh viện, về sau lại nảy sinh tình cảm cùng bác sĩ trong đó, năm 24 tuổi kết hôn. Trước lúc kết hôn thì bị bố mẹ chồng phản đối kịch liệt, vì họ hy vọng con trai có thể kết duyên cùng một nữ bác sĩ, để có thể vợ chồng cùng xướng họa để có thể mở ra một bệnh viện chuyên khoa phụ sản. Hơn nữa, khoa phụ sản mà do bác sĩ nữ thực hiện thăm khám thì cũng giảm thiểu những e ngại tế nhị, theo đó dĩ nhiên bệnh viện liền có thể càng ngày càng phát triển. Nhưng mà cậu con trai cứ khăng khăng chọn cô y tá, giữa tình huống không can ngăn được, liền đành tùy cơ để phá hoại chuyện tình cảm giữa con trai và con dâu. Thí dụ, nửa đêm canh

ba có người cần bác sĩ đỡ đỡ, cha mẹ chồng thế nào cũng sẽ đánh thức cả con dâu lẫn con trai cùng nhau dậy thăm khám. Hoặc là xúi giục con trai thấy y tá nào khác thì đuổi đi. Làm cha mẹ mà không những chẳng ngăn cấm mà lại còn cổ vũ con trai quan hệ trai gái xằng bậy. Cho nên, cô gái này một mực ẩn nhẫn trong thống khổ của cuộc sống hôn nhân. Vì người chồng liên tiếp ngoại tình, trong nhà lại không được cha mẹ chồng hậu thuẫn, vì thế mà không thể không ly dị ở năm 42 tuổi.



Từ đồ thị mệnh vận của cô ấy để xem, trong giai đoạn tới tuổi lập gia đình, mặc dù cô ta lựa chọn cái năm kết hôn có các chỉ số không phải thấp nhất, nhưng cũng thuộc đoạn mà chỉ số hôn nhân khá thấp. Cho nên quyết định kết hôn ở khoảng thời gian này, thường sẽ có những sai sót đáng tiếc kiểu yêu lầm người, trao gửi thân phận lầm người,... có thể ngay sau khi kết hôn vẫn chưa nhận thấy, nhưng qua một quãng thời gian thì rắc rối mới dần dần lộ rõ. Nói cách khác, ở giai đoạn kết hôn, trên đồ thị Hôn nhân đang có

chỉ số thấp mà lại đi kết hôn thì khác gì gieo xuống mầm mống đổ vỡ hôn nhân. Hơn nữa ở khu vực đồ thị chỉ số hôn nhân của giai đoạn 15-43 tuổi thuộc vào vùng số âm. Kết hôn dưới kết cấu đồ thị kiểu này, quá nửa sẽ tồn tại những nhân tố không ổn định, kiểu như hai người cá tính không hợp, đồng sàng dị mộng, đối phương bạo lực, đối phương không có trách nhiệm với gia đình, đối phương gặp thất bại trong sự nghiệp,... Một mai thời cơ thích đáng sẽ liền bộc phát để phá hoại hạnh phúc hôn nhân.

Có lẽ bạn đọc sẽ hỏi, rốt cuộc thì thời gian nào để kết hôn sẽ tốt hơn? Ta lại xem từ độ tuổi thích hợp lập gia đình của cô ấy, các chỉ số trên đồ thị Hôn nhân tương đối thấp, đại biểu là ở giai đoạn này không tìm được đối tượng tốt. Cho dù ở năm cô ấy 23 tuổi là ở vào chỗ có chỉ số cao nhất thì nó vẫn thuộc về vùng số âm, kể cả là có tìm được chàng rể mà muôn người ao ước gọi là con rùa vàng - là Bác Sĩ - thì cũng không thể đảm bảo hôn nhân sẽ nhất định mỹ mãn. Bởi vì về mệnh cách tiên thiên này ở trước năm 43 tuổi rất khó mà có được đời sống tình cảm ngọt ngào.

Quay lại xem cái năm cô ấy ly hôn lúc 42 tuổi, ngay ở chỗ chỉ số hôn nhân bắt đầu đoạn hướng lên. Thực tế thì cô ấy đã quyết định ly dị năm 41 tuổi, còn đến năm 42 tuổi là ký đơn ly hôn. Bạn đọc có thể nhìn thấy chỉ số hôn nhân trong khoảng 40 – 41 tuổi đã giảm xuống với mức biên độ đạt tới 25 điểm, đại biểu cho việc trong thời gian này có bước ngoặt trọng đại phi thường về tình cảm. Do đối với cuộc hôn nhân này từ việc còn ôm trong lòng một tia hy vọng bị biến thành tuyệt vọng, nên sau đó hạ quyết tâm ly hôn. Cho nên ở giai đoạn ra quyết định thì trên đồ thị giảm xuống một biên độ lớn, thường thường sẽ sinh ra quyết định tiêu cực, bất lợi. Vì vậy tạo thành sự kiện đáng tiếc, nếu chưa có yếu tố tham gia điều chỉnh hoặc dự phòng trước, thì thường sẽ tạo thành tổn thương không thể bù đắp được. Nếu có thể đoán được sớm, ứng biến ngay, thì có thể tránh được hoặc giảm thiểu tổn thương có tính chất nghiêm trọng.

Còn trong khoảng thời gian từ 43 - 52 tuổi thì các chỉ số hôn nhân của cô ấy đều đi lên cao, đại biểu sau khi ly hôn thì nàng vẫn còn rất yêu chồng cũ. Đặc biệt ở trong cái năm mà ly hôn, đường đồ thị Hôn nhân thuộc về giai đoạn chạm đáy quay ngược trở lên, chứng tỏ năm đó tình cảm có xu hướng tăng cường, nhưng cũng có thể 2 bên đều không thể hiện ra ngoài mặt sự níu kéo đối phương, cho nên vẫn ly dị. Nhưng sau khi chia tay thì vẫn nhớ nhung, cái việc nhớ nhung này lại khiến cho tình cảm lại thêm sâu đậm hơn.

Vì vậy lúc ly hôn cũng không đòi anh chồng phải chu cấp tiền bạc, cô ấy cũng vẫn còn sống ở trong ngôi biệt thự mà chồng cô mua cho từ khi chưa cưới nhau.

Thình thoảng gặp nhau giống như là bạn bè. Hỏi tại sao cô ấy không tái giá? Cô ấy nói không có sự ràng buộc hôn nhân thì lại cảm giác cuộc sống được an nhiên tự tại, không cần quản chồng đi cùng ai ở bên ngoài. Còn về phía anh chồng cũ thì sao? Ngoại tình dần dần ít đi và trở nên trầm tịch, cũng đang nghiêm túc suy nghĩ xem có nên tổ chức 1 cái lễ long trọng để rước người vợ cũ quay trở về hay không.

右天夭操七紫 屬官存殺微			天天擊 姚才羊			鈴紅 星鸞			地劫		
向天 空使			八座			天三 巫台			臨丙 官申		
博劫天 士煞德			表甲 午			帝乙 旺未			臨丙 官申		
53-62 疾厄			43-52 財帛			33-42 子女			23-32 夫妻		
病癸 巳			表甲 午			帝乙 旺未			臨丙 官申		
紫庫			天破 空碎			左天破 輔單貞			化忌		
陰煞			姓名：羅輝			天破 空碎			左天破 輔單貞		
力華白 士蓋虎			柱四盤 時日月			病咸臨 伏池氣			13-22 兄弟		
63-72 遷移			己丁乙丙 酉亥未申			天哭			冠丁 帶酉		
天月傷			無線電話：0923-220461 台中郵政45-2號信箱			喜月喪 神熱門			3-12 命宮		
青忌龍 龍神德			E-Mail：ccshyu@ms2.hinet.net			天哭			天哭		
73-82 僕役			文文月天廣武 曲昌德喜狼曲			天哭 壽府福			天哭 壽府福		
天鳳 虛閑			化科			天哭 壽府福			天哭 壽府福		
地天年歲巨太 空刑解破門陽			化科			天哭 壽府福			天哭 壽府福		
小歲大 驛耗			胎辛 丑			天哭 壽府福			天哭 壽府福		
83-92 官祿			胎辛 丑			天哭 壽府福			天哭 壽府福		
地廣 寅			胎辛 丑			天哭 壽府福			天哭 壽府福		
將軍鞍 耗			胎辛 丑			天哭 壽府福			天哭 壽府福		
93-102 田宅			胎辛 丑			天哭 壽府福			天哭 壽府福		
胎辛 丑			胎辛 丑			天哭 壽府福			天哭 壽府福		

xu hướng hiền lương ngay thẳng. Cho nên đôi bên đều có ý nguyện muốn gương vỡ lại lành, nhưng do có Đà La đồng cung quấy phá nên có hiện tượng trì hoãn, dây dưa, do dự. Tin rằng trải qua một thời gian bồi dưỡng, cái đôi lứa bất hòa này sẽ gương vỡ lại lành, ân tình sẽ được hơn xưa.

 HOC VIỆN LÝ SỐ Nguyễn Cát		TINH BÀN TỬ VI Đẩu Số		Họ tên : NGUYỄN Tá Giới tính : Dương Nữ Năm tính hạn: 1998-Mậu Dần (43 tuổi)
TẬT ÁCH TỬ VI(M) THẤT SAT(V) Hữu Bát Lộc Tồn Hóa Tinh(Đ)	Phúc Đức Bác Sỹ Thiên Quan Thiên Phúc	TÀI BẠCH Kinh Dương(H) Diêu Khách Quan Phủ Diêu/Y Bật toạ	TỬ TỨC Linh Tinh(H) Trực Phu Phúc Bình Hồng Loan Quả Tu	PHU Địa Kiếp(Đ) Thái Tuế Đại Hao(Đ) Tam thái
Bệnh Quý Ty Tháng 8 53 T.ĐIỂN ĐV.HUYNNH LN.HUYNNH T.ĐIỂN	Suy Giáp Ngọ Tháng 9 43 T.QUAN ĐV.MỆNH LN.MỆNH T.QUAN	Đế Vương Ất Mùi Tháng 10 33 T.NỎ ĐV.PHỤ LN.PHỤ T.NỎ	Lâm Quan Bình Thân Tháng 11 23 LN.PHỤC T.ĐI	
DI/THÂN Bạch Hổ(Đ) THIÊN CƠ(M) THIÊN LƯƠNG(M) Hoá Quyền Đà La (Đ)	Mệnh Vô Chính Diệu Ngũ hành nạp âm Cục Mệnh quái Cục sinh Mệnh-Thần cư Thiên Di Chủ mệnh:Liêm Trinh - Chủ thần:Thiên Lương Kim sà: Không - Quan sát: Không - Tướng quân: Không Diêm vương: Không - Dã đề: Phạm (GMT+08:00) Hong Kong-Asia/Hong_Kong DL 1956 7 19 17:10 ADL 1956 6 12 17:10 Kiếp Kiêu NHẬT CHỦ Thực BÌNH ẤT ĐÌNH KỶ THÂN MÙI HỢI ĐẬU Thương-Quan-Tài Kiêu-Tý-Thục Ấn-Quan n T.Tài Miêu-Nhâm-Canh Ất-Đinh-Kỷ Giáp-Nhâm Tân Mộc đức Quan đới Thái Trưởng sinh Đại vận đầu tiên: Giáp Ngọ-Nghịch (Ngày khởi:23/7/1960) Lú số được lập tại http://hocvienlyso.org (lúc 16:15-27/03/2019)			HUYNH ĐỆ LIÊM TRINH(H) PHÁ QUÂN(H) Thiên Việt Tà Phu Hoá Kị TH.Kị ĐV.Quyển LN.Lộc ĐV.Lộc Quan Đới Đinh Dậu Tháng 12 13 LN.ĐIỂN T.TẬT
NÔ BỘC Long Đức Thanh Long Thiên Quý				MỆNH Tang Môn(Đ) Hỷ Thần Thiên Khốc(H)
Mộ Tân Mão Tháng 6 73 ĐV.TỬ LN.TỬ T.PHỤ	QUAN LỘC THAI DƯƠNG(V) CỰ MÔN(V) Thiên Mã(Đ) Địa Không(Đ) Thiên Hình(Đ)	DIỄN TRẠCH VŨ KHÚC(M) THAM LANG(M) Hoá Khoa Văn Xương(Đ) Văn Khúc(Đ)	PHÚC ĐỨC THIÊN ĐÔNG(V) THAI ÂM(V) Hoá Lộc	PHỤ MẪU THIÊN PHỦ(Đ) Thiên Khôi Thiếu Âm Phi Liêm Cô Thần Ân Ấu
Tuyệt Canh Dần Tháng 5 83 LN.Kị ĐV.Kị ĐV.TÀI LN.TÀI T.MỆNH	Thai Tân Sửu Tháng 4 93 LN.TẤT T.HUYNNH	Dương Canh Tý Tháng 3 103 LN.ĐI T.ĐI	Trưởng Sinh Kỷ Hợi Tháng 2 113 LN.NỎ T.TỬ	

M:Miếu V:Vượng Đ:Đắc B:Bình hòa H:Hãm L:Lưu niên Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ

Ứng dụng của đồ thị mệnh vận:

Từ đồ thị mệnh vận có thể biết rõ bước chuyển lên xuống của mệnh vận, nhưng mà, là do nguyên nhân gì gây ra chuyển biến thì không biết được. Còn tổ hợp tinh tú và cung vị của lá số mới có thể hiển hiện ra diện mạo của sự kiện. Do đó, khi tham chiếu đồng thời cả 2 cái là Đồ thị mệnh vận và Lá số thì có thể biết được chuyện gì gây ra biến hóa của mệnh vận, ngõ hầu sớm mà liệu đường ứng phó.

Gần đây thịnh hành cái gọi là phân tích nhân cách đặc thù, thông qua thủ pháp phân tích tính cách cá nhân đặc thù của tâm lý học, liền có thể phát hiện những nhân cách đặc thù của 1 cá nhân như là: tính tương thích về nghề nghiệp, phong cách quyết sách, mức độ chịu đựng áp lực,... ứng dụng hỗ trợ tuyển chọn học sinh, doanh nghiệp tham khảo lựa chọn nhân tài, đơn vị nhân sự có thể căn cứ những đặc tính này mà bố trí chức vụ thích hợp. Như vậy có thể tránh được các vấn đề vận hành tổ chức gây ra bởi “Con Người”, nhằm hỗ trợ to lớn cho việc nâng cao hiệu suất tổng thể của nhóm.

Trải qua 20 năm nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số, lại cũng đang làm cố vấn ngành dịch vụ, có thể có cơ hội tiếp xúc với rất nhiều thủ pháp để kiểm nghiệm sự tốt xấu trong kinh doanh của các doanh nghiệp. Cái phương thức phân tích nhân cách đặc thù vừa nói tuy là có thể nắm bắt được tính cách đặc biệt để xem thích hợp với vị trí chức vụ nào, nhưng cũng tồn tại một vấn đề khác: Cùng là 1 người ở trên cùng 1 chức vị, có lúc quyết đoán như thần, có lúc lại cuống quýt lúng túng. Nhất là những vị thuộc giới quản lý cấp cao, một quyết sách sai lầm thường đi cùng với sự quyết định tồn vong của công ty.

Thí dụ như công ty máy tính Vương An từng là công ty máy tính lớn thứ 4 trên toàn nước Mỹ, cũng chính là niềm kiêu hãnh của những người gốc Hoa dựng nghiệp tại nước Mỹ. Nhưng mà sau khi máy tính cá nhân xuất hiện, do một quyết sách sai lầm của Vương An tiên sinh, tức quyết định vận mệnh công ty biệt tăm biệt tích ở trong giới công nghệ máy tính. Giống như vậy, ở trong nước cũng có công ty máy tính ban đầu kinh doanh rất phát đạt, còn phát triển thành công ty đa quốc gia, nghe nói gần đây lại đối mặt với cục diện khó khăn trong kinh doanh, ông chủ là cùng một

người, nhân cách đặc thù cũng không hề có sự thay đổi. Vì sao lúc ban đầu anh ta có tầm nhìn lợi hại, sắc bén, có thể thấy rõ thị trường máy tính, tay trắng lập nghiệp, đưa một công ty nhỏ với vốn liếng vền vẹn chưa đến một trăm vạn phát triển kinh doanh thành một công ty tập đoàn đa quốc gia. Nhưng mà nhất thời đến đây thì những khi phải đối mặt với tất cả những quyết sách lớn nhỏ đều gặp phải lúng túng khó khăn? Đây chính là sự thăng trầm của vận mệnh gây ra hiện tượng quyết sách thành bại.

Từ những mối quan hệ nghiệp vụ ở trong công ty ngành dịch vụ, tôi cũng từng lợi dụng Tử Vi Đẩu Số để nghiên cứu mối quan hệ vận mệnh thăng trầm của các ông chủ công ty và xí nghiệp về sự hưng suy của việc kinh doanh. Kết quả đã phát hiện ra, bất kể là người kinh doanh hay minh tinh điện ảnh, nếu như có thể đưa ra quyết sách ở khu vực đồ thị mệnh vận đang mạnh mẽ, thì đều có thể nắm giữ được thời cơ thịnh vượng nhất, vận thế mạnh nhất, phát triển mở rộng sự nghiệp cá nhân thành công. Nếu như trong giai đoạn mà đồ thị mệnh vận đang ở thế yếu, mà lại đưa ra quyết định về những việc trọng đại, thì nhất định là không đắc thời, không đắc thế, hoặc là sai lầm, khiến cho công ty thất bại. Vì vậy, biết được lúc mà vận mệnh của bản thân mình ở hoàn cảnh xấu, thì đầu tư quản lý tài sản cần thận trọng một chút, để tránh đi thiệt hại.

Nếu như có thể vận dụng đồng thời cả lá số và đồ thị vận mệnh, thì có thể rất nhanh chóng nắm giữ thời cơ vận mạnh mạnh yếu, đối với việc hoạch định kế sinh nhai của cá nhân, đưa ra quyết sách đầu tư doanh nghiệp đều có thể có giá trị tham khảo cao.

—ooOoo—

— CHƯƠNG 34 —

LỜI KẾT CHO CUỐN SÁCH

Có rất nhiều tông phái Tử Vi Đẩu Số lưu truyền ra giang hồ, phần lớn là người đời sau thêm bừa vào. Giống như cái cảnh, lúc ban đầu Thích Ca Mâu Ni Phật Tổ mới sáng lập ra Phật Giáo, sau đó có rất nhiều đệ tử ưu tú khác nhau đã giải thích những lý niệm của Phật Tổ theo những góc độ khác nhau, cho nên mới sinh ra những giáo phái khác nhau. Tử Vi Đẩu Số cũng như vậy, trải qua hơn ngàn năm phát triển diễn dịch cũng đã tạo thành nhiều lưu phái, hiện nay có mấy phái phổ biến trong giang hồ như: Phi Tinh phái, Chiêm Nghiệm phái, Tam Hợp phái, Lưu Niên phái, Tiểu Hạn phái, Tứ Hóa phái,...

Rốt cuộc thì những quy tắc đoán mệnh của các trường phái này có phù hợp với diện mạo ban đầu của Tử Vi Đẩu Số hay không? Bởi vì thầy tôi thuộc về Phi Tinh phái, vả lại đối với các phái khác không biết sâu, cho nên mới dùng nội hàm của phép luận mệnh theo Phi tinh Tử Vi Đẩu Số để bàn với mọi người. Có người cho là bản phái chỉ dùng góc độ tạo thành của Tứ Hóa ở trên mệnh bàn để luận mệnh vận cát hung, là sự hiểu lầm vậy. Chúng tôi trong lúc cân nhắc diện mạo sự kiện và mức độ nghiêm trọng của chúng, cũng coi trọng các tổ hợp tinh tú ở mỗi cung vị. Giữa 3 yếu tố “Thời Gian, Không Gian, Sự Kiện”, các ký hiệu trên lá số như “Tinh Tú, Tứ Hóa, Cung Vị” thì mỗi cái lại đại biểu hàm ý khác nhau. Không thể bỏ qua mất kỳ một ký hiệu nào trong lúc luận đoán lá số, bởi vì đối với các trường phái khác nhau thì những chức năng mà các ký hiệu ấy đảm nhiệm cũng đều có quan niệm tương đồng.

Nghiên cứu Mệnh Lý mà cứ khẳng khẳng cố chấp vào chuyện tông phái thì sẽ thường lầm đường lạc lối. Ngay lúc mới nhập môn, nếu như có thể kiến lập phương hướng chính xác thì có thể giảm thiểu rất nhiều thời gian

dò dẫm. Người viết từng thấy ở trong giới hiện nay có một số bạn có chút sai lầm về phương hướng nghiên cứu. Bèn đem những tâm đắc cá nhân công bố ra, tận lực dùng phương thức sách giáo khoa để biên soạn, đem suy luận lá số xâu chuỗi tới mỗi một yếu tố tương quan đều nạp vào phạm vi cuốn sách này. Hy vọng “vạn lưu quy tông” (Muôn dòng quy về gốc), nghiên cứu quy tắc luận đoán và nguyên lý của Tử Vi Đẩu Số, để kiến lập một nền móng nghiên cứu tương đối chính xác và hoàn chỉnh. Như thế thì không còn cái cảnh giữa các lưu phái khác nhau mỗi người nói một kiểu chẳng biết đâu mà lần. Nhưng mà cái học của Mệnh Lý bao la vô tận, có chỗ nào sai sót thì xin kính mong các bạn đọc gởi thư tới chỉ bảo.

Tôi nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số cũng đã hơn 20 năm, lúc đầu học rất cuồng nhiệt, tới lúc trung niên thì về mặt học tập lại bần khoản lưỡng lự, thậm chí có lúc còn muốn buông bỏ. Tới tuổi tri thiên mệnh, chi niên mà đột nhiên ngộ ra mà kiên trì vững vàng tiếp tục theo cái tuyệt học Đẩu Số. Con đường trải qua, vui mừng có, mệt mỏi có, ngọt đắng cũng nếm đủ cả. May mắn có người nhà ủng hộ và có các cộng sự hỗ trợ lẫn nhau. Chẳng mấy chốc quay đầu đã thấy bạc trắng tóc mai, cũng thường xuyên lên mạng internet quan sát những nhân tài mới nổi vẫn đang cần mẫn siêng năng học Tử Vi Đẩu Số. Bèn hứng khởi đem sở học tâm đắc sửa lại cho hoàn chỉnh, đưa ra để mọi người nghiên cứu thảo luận, may ra có thể khiến cho việc nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số ngày càng tinh tấn.

Dĩ nhiên Tử Vi Đẩu Số cũng không phải là môn học dự đoán duy nhất, còn có các môn như thuật Tứ Trụ thôi mệnh, thuật Chiêm tinh Phương Tây, đều là lấy lúc người ta sinh ra đời để mà làm tiêu chuẩn cơ bản cho môn học dự trắc suy đoán vận mệnh. Trên internet cũng có rất nhiều cuộc tranh luận tới cùng xem cái gì chuẩn xác hoặc ai đúng ai sai. Người viết cũng từng nghiên cứu môn Chiêm tinh phương Tây, cũng thảo luận với các bậc tiền bối về kết cấu luận mệnh, phát hiện mỗi môn đều có chỗ hoàn thiện và cũng có chỗ thiếu sót. Thí dụ như Tử Vi Đẩu Số thì có thể suy đoán chính xác mối quan hệ nhân quả của sự kiện, kiểu như các luận đoán là “cậu chuyển nhà thì tiền liền tới”, hay “gả con gái cho đối phương thì trong vòng 3 tháng là mẹ chồng qua đời”. Nhưng mà để miêu tả tư tưởng nội tâm hoặc cá tính của 1 cá nhân thì lại không đạt được sự rõ ràng tinh tế như môn Chiêm tinh Phương Tây. Về vấn đề chồng chập lá số của Tử Vi Đẩu Số thì trong môn Chiêm tinh Phương Tây lại không hề tồn tại. Mặc dù Tử Vi Đẩu

Số cũng có thể giải quyết vấn đề này, nhưng so với việc Chiêm tinh Phương Tây chỉ sử dụng duy nhất 1 lá số để tính toán thì sẽ là phức tạp hơn nhiều.

Còn một vấn đề nữa là vấn đề về quy định Lịch Pháp, các môn Tử Tru thôi mệnh và Chiêm tinh Phương Tây thì đều áp dụng Thái Dương lịch, duy chỉ có Tử Vi Đẩu Số là áp dụng Thái Âm Lịch hay còn được gọi nôm na là Âm Lịch hay Nông Lịch (QNB chú: *cái thuật ngữ “Nông Lịch”, vì cách gọi tên và cách hiểu bị sai lâu ngày cho nên đến nay thành quen, chứ xét về bản chất, loại Lịch dùng cho việc nhà Nông vốn chỉ chủ yếu căn cứ theo nóng lạnh nắng mưa của Tiết Khí, theo vận hành của Mặt Trời, tức theo Thái Dương Lịch chứ không phải chủ yếu theo Thái Âm Lịch tính toán thông qua vận hành của Mặt Trăng*).

Bởi vì mối quan hệ của Tuổi Sai, cho nên cứ mỗi **17 năm** thì lại phải thiết lập **7 tháng** Nhuận (QNB chú: *dịch nguyên văn, nhưng đúng ra thì quy luật thiết lập Lịch Pháp cho loại Âm Dương hợp Lịch phải là: Tuổi Sai gây ra bởi hiện tượng trục Địa Cầu đảo như trục của cái cù, cho nên cứ mỗi 1 Tuổi Chương, 1 chu kỳ Meton, hay 19 năm, thì phải thiết lập 7 tháng Nhuận*), mà vấn đề tháng Nhuận lại tạo thành những phiền nhiễu ghê gớm. Rốt cuộc thì người sinh vào tháng Nhuận thì phải tính là thuộc về cái tháng trước đó hay thuộc về tháng sau? Mặc dù giới Tử Vi Đẩu Số vẫn dùng cách phổ biến là lấy cái ngày 15 của tháng Nhuận để làm điểm giao giới, trước ngày 15 thì tính toán theo cái tháng trước đó, còn sau ngày 15 thì tính toán theo cái tháng sau đó. Nhưng xét cho cùng thì vẫn thấy mỗi bố nói một phách, chưa có ông nào đưa ra một bộ lý do giải thích cho người khác hoàn toàn tín phục, chỉ có thể từ quy tắc những luận đoán những sự việc đã xảy ra trong quá khứ để đưa ra “khả năng”. Nếu như vấn đề Lịch Pháp không có được định nghĩa cho rõ ràng, thì trải qua năm này tháng nọ sẽ dần tích lũy sai số, mỗi năm sẽ lớn dần lên. Như vậy thì môn Tử Vi Đẩu Số sẽ giống như cái gò cát chảy vậy, dần dà sẽ bị vùi chôn trong dòng chảy của thời gian.

Trên cơ sở của số mệnh là từ 3 yếu tố “Không gian, Thời gian, Sự kiện” cấu thành, cái kết cấu của những yếu tố cấu thành lá số và phép luận đoán mệnh vận, đồng thời đem chúng nạp vào thuật giải toán (trên máy tính) thì mới chỉ có thể thực hiện với các thừa số phép toán của Tử Vi Đẩu Số. Còn

bản chất của quy tắc an sao, đến nay vẫn là bí ẩn? Vì sao tinh hệ Thiên Phủ và tinh hệ Tử Vi đi theo các chiều thuận nghịch? Quy tắc khởi Ngũ Hồ Độn từ đâu mà sinh ra? Ngũ Hành Cục Số là được xác định theo quy ước như thế nào? Lúc sắp xếp các tinh tú, vì sao lại phải bỏ trống 1 ô hay nhảy cách 2 ô,... đều là những đề tài lớn có thể nghiên cứu. Người viết tin rằng, những bí mật hình thành môn Tử Vi Đẩu Số vừa nói trên, nếu có thể khám phá ra được sự ảo diệu bên trong đó, thì cái độ chính xác tinh tế của Tử Vi Đẩu Số sẽ không còn là điều khó khăn gì nữa.

Người viết tin rằng dùng những tri thức hiện đại thì sẽ càng phong phú đa dạng hơn so với thời xưa. Công cụ hỗ trợ như máy tính cũng ngày càng tối tân, nên cũng có thể hóa giải bí ẩn bên trong đó, có thể hiểu được nguyên lý ở bên trong đó, liền có thể cải tiến khiếm khuyết hiện nay, hoặc là cũng có thể phát triển thành ra một bộ môn học thuật dự đoán mệnh vận cá nhân chính xác hơn. Thời đại hiện nay cũng có rất nhiều người chê Tử Vi Đẩu Số, nhưng chưa bao giờ thấy có 1 hệ thống luận đoán mệnh vận nào chính xác hơn so với môn này của người xưa. Những mấu chốt ở trong đó rất có giá trị cho mọi người suy xét!

Như thế nào gọi là Khoa Học?

Khoa Học chính là loài Người vận dụng trí tuệ nghiên cứu Thiên Nhiên để mà thu được sự tích lũy kinh nghiệm, diễn hóa thành các môn học văn như: Hóa Học, Vật Lý, Thống Kê,... đó chính là có Trí Tuệ trước mới có Khoa Học. Đối với vạn sự vạn vật trong thế giới Tự Nhiên đều tồn tại những nghi vấn thắc mắc, liền tiến vào mà nghiên cứu thăm dò, mới phát minh ra các loại sự vật. Mà cũng chẳng phải là ngay lúc đầu loài người đã có tri thức dùng để phân loại vạn sự vạn vật, chỉ định là cái nào có ích thì phát triển, cái nào vô ích thì tiêu diệt. Trên thực tế cũng chứng minh, có rất nhiều phát minh có ích cho loài người lại đều là những sự vật tưởng chừng vô ích mà tìm ra. Thí dụ như, con đỉ đã từng bị “nhìn là thấy ghét, hận không diệt tuyệt được cái giống trùng hút máu này”, nhưng từ trên người nó lại điều chế được thuốc chống đông máu, trở thành phương thuốc trị liệu các bệnh về mạch máu.

Cho nên, lấy lập trường của Khoa Học, thì bất luận là nghiên cứu thăm dò những sự vật mà chưa biết thì đều là có giá trị và phải khích lệ. Dự đoán tương lai chưa biết của con người cũng là một hạng đề tài nghiên cứu mang tính thách thức to lớn. Dự đoán những tình huống kinh tế khởi sắc, thì áp dụng những quan niệm của kinh tế học. Dự đoán khí tượng là từ quan sát tầng mây, sự dịch chuyển của khối không khí để mà luận đoán. Những môn học thuật này, đối với việc cải thiện cuộc sống nhân loại đã phát huy được những tác dụng rất lớn. Nếu như mấy môn ấy ở giai đoạn manh nha ban đầu mà bị cho là mê tín rồi ngừng không phát triển nghiên cứu, thì ngày hôm nay cũng sẽ không có “Dự báo Khí tượng” hay “Dự báo Kinh tế”.

Cho nên, hy vọng các vị đều có thể dùng cái tâm thái “Tham thảo” và “cầu tri” (Nghiên cứu thảo luận & Tìm tòi học hỏi) để nghiên cứu Tử Vi Đẩu Số. Lúc đối mặt với vấn đề thường đem “5W1H” để tham khảo (QNB chú: có lẽ ám chỉ Tử Vi Đẩu Số), nhưng đừng quá cả tin trong mọi chuyện hoặc là phủ định mọi chuyện, giữ được cái tâm thái kiểu này, mới có thể khiến cho mỗi một sự vật thu được sự phát triển Chân-Thiện-Mỹ, nếu không thì rất có khả năng là những tri thức vừa mới manh nha hình thành đã phải chết yểu, đây chính là sự tổn thất của loài người về sự tìm tòi nghiên cứu những cái chưa biết.

Tôi tin rằng những nghiên cứu khoa học của thế kỷ 21 sẽ tăng cường nghiên cứu về thế giới của “Con Người”, nhân loại đã từng tốn quá nhiều thời gian và tiền bạc cho khoa học vật chất, nhưng đối với “Con Người” thì lại hiểu quá ít. Viện Khoa Học Trung Ương Trung Cộng (*QNB chú: gọi là “Trung cộng” để tác giả ám chỉ Trung Quốc đại lục*) đã đạt được những thành tựu to lớn trên các phương diện hành vi dự đoán, như Công năng Đặc dị (khả năng siêu đẳng), Ý thức truyền cảm (ngoại cảm). Tôi đã từng xem trên báo chí thấy qua một bài báo có đại ý như sau:

Tại Thượng Hải đã đem những văn kiện và hình ảnh, rồi lợi dụng người có năng lực ngoại cảm để truyền đi, tại Bắc Kinh cũng có người có năng lực như vậy tiếp nhận, cho dù bọn họ đều cùng không hiểu được nghĩa của những chữ viết trên đó (tiếng Nga), nhưng mà cùng không cần phải sử dụng đến máy vô tuyến điện hoặc máy telex mà có được sự Truyền Phát – Thu Nhận chính xác như dùng máy móc.

Ở trong nước (*QNB chú: tức ám chỉ Đài Loan*) cũng có cơ quan chuyên môn nghiên cứu những người có công năng đặc dị hoặc siêu năng lực. Loài người vốn có ý thức về siêu năng lực đã được chứng thực, cũng đã được giới khoa học chú trọng đầu tư nghiên cứu, không còn coi là những hiện tượng vô lý hoang đường, loạn thần quái lực, mà trước kia bị coi là mê tín hoặc thần bí. Tương lai đúng là một chủ đề nghiên cứu lôi cuốn hấp dẫn, chỉ cần bạn có đủ trí tuệ hiểu biết tương lai thì bạn có thể trở thành người dẫn đường cho các nghiên cứu khoa học tương lai.

Cổ nhân nói rất đúng “dục cùng thiên lý mục, cánh thượng nhất tăng lâu” (*QNB chú: muốn nhìn xa vạn dặm, bước lên một tầng lầu*), chứ không phải kêu người chặt bỏ đi tất cả những sự vật che chắn tầm nhìn. Cái nguyên do vĩ đại của vũ trụ chính là ở chỗ nó có thể bao quát đồng thời vạn sự vạn vật, và có đủ không gian cho mọi vật đều được phát triển. Còn kết tinh của trí tuệ loài người trong ngàn năm, đối với cái “biết” về vũ trụ vẫn chỉ như 1 giọt nước trong biển xanh. Nhìn vào quỹ đạo diễn biến của lịch sử, cái triều đại mà có thể dung hợp được các chủng loại văn hóa, nhất định đó là triều đại giàu mạnh. Như thời hoàng kim lúc ban đầu của nhà Đường, ngược lại triều Thanh tự coi mình là Thiên quốc, coi các nước Âu Mỹ đều là man di, bài xích các sự vật phương tây. Vì vậy Thanh triều những năm cuối cùng suy yếu uế oải, trở thành đối tượng cho các nước mạnh đến xâm

lược lãng nhục. Hà có gì lại không để cho chúng ta rộng mở tấm lòng, tiếp nạp vạn sự vạn vật, nghiên cứu cái đạo lý ở bên trong đó, tìm tòi nghiên cứu những bí ẩn chưa có lời giải đáp?

Người viết rất tin rằng, thành công thuộc về những người “Ta tin, nên ta sẽ thấy” (I believe, I will see). Từ cổ chí kim, những nhà thám hiểm, khoa học gia, sáng tác giả, nhà phát minh, đều là từ trên đường của “sự vật chưa từng có” để tìm ra những thứ mới mẻ. Họ có thể chăm chỉ siêng năng, kiên nhẫn một mình đi trên con đường dài đằng đẵng khai phá sáng tạo không ngừng. Điểm tựa của họ chính là lòng tin kiên định “Ta tin, nên ta sẽ thấy”, cho nên có thể tạo thành lịch sử lưu danh muôn thuở. Ngày hôm nay, chúng ta mới có thể hưởng thụ thành quả sự vật được họ phát minh ra, như: Trương Khiên, Thái Luân, Ca-Luân-Bố (Columbus), Ái-Nhân-Tư-Thản (Albert Einstein), Ái-Địch-Sinh (Edison), đây đều là những nhân vật có tính sáng tạo siêu quần, có những cống hiến vĩ đại tạo ra nền móng hạnh phúc đối với toàn nhân loại.

Còn những ông mà “Ta thấy, nên ta mới tin” (I see, therefore I believe) thì vĩnh viễn chỉ có thể làm “người bám gót” của những người “Ta tin, nên ta sẽ thấy” để mà hưởng thụ thành quả những người sáng tạo ra.

Cho nên hy vọng xem xong cuốn sách này, ngài cũng có thể thành một người “Ta tin, nên ta sẽ thấy”, ở trong lĩnh vực nghiên cứu mà mình có năng lực, trở thành một “người khai sáng” đầu ngành.

Cuối cùng, thay cho lời kết, xin trình trọng tặng các độc giả của cuốn sách này:

“Tin vào Số Mệnh, chẳng bằng không cần biết về Số Mệnh, chỉ có “sáng tạo” mới có thể đột phá được những ràng buộc vận mệnh”.

-- HẾT --

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU

— CHƯƠNG 1 —

— CHƯƠNG 2 —

— CHƯƠNG 3 —

— CHƯƠNG 4 —

— CHƯƠNG 5 —

1. Nhất định phải xem toàn bộ lá số, không thể xem 1 cung để mà đưa ra phán đoán

2. Nhất định phải chú ý đến đặc tính lưu chuyển liên tục không ngừng của Thời gian và Không gian

3. Sự việc có mức độ nghiêm trọng không giống nhau

4. Sự phát sinh của sự việc, có một số yêu cầu trải qua sự Ấp Ủ chậm rãi mới thành việc, có một số Đột Nhiên mà thành sự kiện

5. Người bình thường trong sinh hoạt hằng ngày, rất dễ gặp phải những vấn đề cần phải đưa ra quyết định

6. Hai cách giải thích rõ về thuật ngữ “Tại Số” và “Hóa Khí” của các sao

— CHƯƠNG 6 —

— CHƯƠNG 7 —

— CHƯƠNG 8 —

— CHƯƠNG 9 —

— CHƯƠNG 10 —

— CHƯƠNG 11 —

— CHƯƠNG 12 —

1. Tử Phủ đồng cung cách

2. Phủ Tướng triều viên cách

3. Tử Phủ triều viên cách

4. Cách cục Minh Châu xuất hải

5. Cách cục Nhật Nguyệt tịnh minh

6. Nhật chiếu Lô môn cách

7. Nguyệt Lãng Thiên môn cách

8. Cự Cơ đồng lâm cách

9. Cơ Nguyệt Đồng Lương cách
10. Thạch trung ẩn ngọc cách
11. Nhật lệ trung thiên cách
12. Cự Nhật đồng cung cách
13. Nguyệt sinh thương hải cách
14. Nhật Nguyệt chiếu bích cách
15. Tham Vũ đồng hành cách
16. Nhật Nguyệt giáp mệnh cách
17. Anh tinh nhập miếu cách
18. Thất Sát triều đầu cách
19. Mã đầu đới tiền cách
20. Tam Kỳ gia hội cách
21. Hùng tú triều viên cách
22. Lộc hợp uyên ương cách
23. Song lộc triều viên cách
24. Lộc Mã giao trì cách
25. Tả Hữu đồng cung cách
26. Tọa quý hướng quý cách
27. Văn quế văn hoa cách
28. Mệnh vô chính diệu cách

— CHƯƠNG 13 —

— CHƯƠNG 14 —

— CHƯƠNG 15 —

— CHƯƠNG 16 —

— CHƯƠNG 17 —

— CHƯƠNG 18 —

1. Tứ Hóa phi xuất từ Ngã Cung:

2. Tứ Hóa phi xuất từ Tha Cung:

— CHƯƠNG 19 —

— CHƯƠNG 20 —

Khảo sát Thí dụ 1:

Khảo sát Thí dụ 2:

— CHƯƠNG 21 —

1. Tổ hợp các sao

2. Tứ Hóa năm sinh

3. Mối quan hệ xung chiếu hội nhập của cách cục lá số Gốc & lá số Đại Hạn

4. Ứng dụng

— CHƯƠNG 22 —

— CHƯƠNG 23 —

1. Hóa tinh do Thiên can cung chức (chỗ mà nó) tọa lạc, hóa thành Tứ Hóa phi xuất đi.

2. Hóa từ những Can cung chức khác phi Tứ Hóa tiến đến ngã cung

— CHƯƠNG 24 —

— CHƯƠNG 25 —

— CHƯƠNG 26 —

Thứ nhất, giải thích quy tắc lý lẽ Tứ Hóa tới cung

Thứ hai, hàm nghĩa của các Hóa tinh theo 10 Thiên can:

Thứ ba, giải thích nguyên tắc sử dụng Tứ Hóa của Đại Hạn:

Thứ tư, giải thích cách sử dụng linh hoạt Tứ Hóa phi tinh: (hình 1)

Phụ chú:

— CHƯƠNG 27 —

— CHƯƠNG 28 —

— CHƯƠNG 29 —

— CHƯƠNG 30 —

1. Tính chất sao ở cung Mệnh:

2. Tứ Hóa của Lá số gốc:

3. Tứ Hóa của Lá số Đại Hạn

4. Lưu Niên:

1. Tính chất tổ hợp sao:

2. Tứ Hóa gốc:

3. Tứ Hóa của Đại Hạn:

4. Lưu Niên:

Suy đoán vấn đề ngoại tình

— CHƯƠNG 31 —

— CHƯƠNG 32 —

Suy diễn về vận nước:

Vận Lưu Niên giao hữu:

Ảnh hưởng của các sao Tứ Hóa tới cung Giao Hữu (Nô Bộc):

Hóa Kỳ mà xung cung Mệnh hoặc cung Phu Thê thì phải chú ý những chuyện gì?

Vận Lưu Niên sự nghiệp:

Vận Lưu Niên tài bạch:

Vận kết hôn năm nay như thế nào?

— CHƯƠNG 33 —

Ứng dụng của đồ thị mệnh vận:

— CHƯƠNG 34 —

Như thế nào gọi là Khoa Học?